LÊ HOẰNG MƯU

Võ Văn Nhơn *sưu tầm, chỉnh lý và chú thích*

HÀ HƯƠNG PHONG NGUYỆT

Tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên của Nam Bộ
và bị chính quyền thuộc địa tịch thu, tiêu hủy.

Cảo Thơm

SAIGONBOOKS

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

Lời nói đầu

Hà Hương phong nguyệt của nhà văn "khét tiếng" Lê Hoằng Mưu được in trên báo Nông cổ mín đàm từ năm 1912 với tên đầu tiên là Truyện nàng Hà Hương. Tác phẩm này của Lê Hoằng Mưu từng được nhà nghiên cứu Bằng Giang coi là tiểu thuyết chữ quốc ngữ đầu tiên ở Nam Bộ, đáng kể là một tư liệu quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử tiểu thuyết Việt Nam hiện đại đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên do hoàn cảnh tư liệu nên nhiều năm qua rất ít người được tiếp xúc với văn bản đầy đủ của tác phẩm, nên việc tái bản quyển tiểu thuyết này là một điều cần thiết.

Về văn bản, *Hà Hương phong nguyệt* được in feuilleton trên báo Nông cổ mín đàm từ số 19 ngày 20. 7. 1912 đến số 53 ngày 19. 6. 1915 (trở xuống viết tắt là bản in báo). Đến 1914 trở đi bắt đầu được in thành sách, trong đó phần in báo năm 1912 có khác biệt ít nhiều, tức tác giả có gia công sửa chữa, thay đổi.

Bản *Hà Hương phong nguyệt* in sách (trở xuống viết tắt là bản in sách) có tất cả 6 tập: Tome I (Octobre 1914), Tome II (Mars 1915), Tome III (Juin 1915), Imprimèrie Saigonnaire L. Royer, Tome IV (Novembre 1915), Tome V (Avril 1916), Tome VI (Juin 1916), Imprimèrie J. Viết, trong đó Tome I và Tome II đề tên tác giả là Lê Hoằng Mưu và Nguyễn Kim Đính, còn từ Tome III trở đi chỉ đề tên Lê Hoằng Mưu. Nhưng Tome VI chỉ in có đoạn đầu hồi "Con Bảy Nhỏ với Thoàn than tức, Anh Cô mừng nỗi ức đặng minh", so với bản in báo chỉ mới tới đoạn trên Nông cổ mín đàm số 49 ngày 1. 6. 1915. Tuy cuối Tome VI có cho biết "Muốn rõ Con Bảy Nhỏ với Thoàn than tức, Anh Cô mừng nỗi ức đặng minh, hãy xem qua cuốn thứ bảy thì rõ" nhưng trong thực tế Tome VII không được in ra, tức bản in sách còn thiếu. Mặt khác bản in báo cũng chưa chấm dứt mà Nông cổ mín đàm hiện lại không được lưu giữ đầy đủ ở Việt Nam, đây là lý do chủ yếu khiến nhiều năm qua*Hà Hương phong nguyệt* chưa được giới nghiên cứu tìm hiểu một cách rốt ráo.

Quan tâm tới tác phẩm này, nhiều năm qua chúng tôi đã lưu ý tìm kiếm nhưng chỉ đọc được Tome III bản in sách ở Thư viện Viện Thông tin Khoa học Xã hội. Về bản in báo chúng tôi cũng đã tìm đọc trên báo giấy và microfilm ở Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh nhưng các số báo Nông cổ mín đàm được lưu giữ từ 1912 ở đây cũng không đầy đủ. Đến tháng 10. 2014 chúng tôi mới tìm được sáu tập đầu bản in sách và báo Nông cổ mín đàm năm 1915 ở Thư viện Quốc gia Pháp. Sáu tập này cùng với phần tiếp theo trên Nông cổ mín đàm 1915 cho thấy thông tin về *Hà Hương phong nguyệt* trong các công trình trước nay đều ít nhiều không chính xác. Cho nên chúng tôi tiến hành chỉnh lý và chú thích bước đầu toàn bộ *Hà Hương phong nguyệt*, với mong muốn góp phần xác lập cơ sở văn bản – tư liệu cho việc tìm hiểu tác phẩm này.

Hà Hương phong nguyệt là tiểu thuyết đầu tay của Lê Hoằng Mưu, một tác giả có sách "bán chạy như tôm tươi giữa chợ buổi sớm" như Lãng Tử viết trên báo Mai sau này. Việc sáng tác *Hà Hương phong nguyệt* là một phản ứng của một nhà văn Việt Nam trước cơn sốt dịch "truyện Tàu" lúc đó "Dòm thấy trong xứ cứ ôm truyện Tàu mà dịch mãi, chưa thấy ai viết bộ tiểu thuyết nào cả. Tưởng rằng dầu hay dầu dở cũng của mình. Tôi khởi đầu viết bộ *Hà Hương phong nguyệt*". Tác phẩm được đăng trên báo Nông cổ mín đàm từ năm 1912 với nhan đề Truyện nàng Hà Hương đến năm 1915 (chưa kết thúc). Năm 1914, tác phẩm này được nhà in Saigonnaise L. Royer xuất bản với tên là *Hà Hương phong nguyệt* truyện (6 tập). Ở bìa hai tập đầu, chỗ ghi tên tác giả, bên cạnh Lê Hoằng Mưu còn có tên của Nguyễn Kim Đính, vốn là người rất thân thiết với Lê Hoằng Mưu. Hai ông từng cộng tác trong vai trò chủ nhiệm, chủ bút của nhiều tờ báo quốc ngữ thời đó. Từ tập ba trở đi, tên tác giả chỉ còn lại Lê Hoằng Mưu.

Hiện thực được phản ánh trong *Hà Hương phong nguyệt* khá rộng lớn, có thể coi như một hình ảnh rút gọn của xã hội Nam Bộ trước Thế chiến thứ nhất. Trong tác phẩm có các gia đình giàu lẫn những gia cảnh nghèo, có cảnh Sài Gòn đô hội phồn hoa bên cạnh cảnh nghèo hèn thôn dã, có cảnh tòa xử án, trạng sư biện hộ... Số lượng và kết cấu nhân vật trong tác phẩm cũng rất đông đảo, da dạng, từ thường dân cho đến quan chức. Có nàng Hà Hương xinh đẹp, buông thả bên cạnh một Nguyệt Ba đẹp người, đẹp nết. Có Nghĩa Hữu đam mê sắc dục, ích kỷ bên cạnh một Ái Nghĩa chung tình. Có cả người nước ngoài như khách trú người Hoa, anh Bảy Chà Và người gốc Ấn, những trạng sư người Pháp,...

Tác phẩm của Lê Hoằng Mưu so với những tác phẩm văn xuôi

trước đó nổi bật trên hai yếu tố là phạm vi không gian và khuynh hướng phân tích tâm lý. Đây là một thế mạnh của Lê Hoằng Mưu so với các nhà văn Nam Bộ khác cùng thời vốn ít chú ý đến vấn đề này. Việc *Hà Hương phong nguyệt* bị dư luận lên án mạnh mẽ, đó là bởi diễn ngôn tính dục mới mẻ của tác phẩm này. Việc chuyển tải một quan niệm không truyền thống về tình yêu, luân lý trong thời điểm nhân dân Nam Bộ cần cổ xúy cho đạo đức truyền thống, cho tình yêu nước để có sức mạnh chiến đấu với giặc ngoại xâm hơn là những tình cảm cá nhân ngang trái, buông thả là không hợp thời. Tiểu thuyết này quá mới mẻ trong thời điểm ảnh hưởng của văn minh phương Tây vẫn chưa thật sự lấn át được những quan niệm khắt khe của Nho giáo về tình yêu nam nữ. Tình yêu cá nhân mang tính nhục thể và dục vọng thầm kín của con người vẫn là những điều khá xa lạ đối với những quan niệm truyền thống đương thời mặc dù ngòi bút của nhà văn đã khá uyển chuyển. Đã có một cuộc bút chiến dữ dội xung quanh tác phẩm này. Nhiều nhà văn, nhà báo đã phê phán kịch liệt tác phẩm này với tác giả của nó. Trước áp lực của dư luận, cuối cùng *Hà Hương phong nguyệt* đã bị chính quyền thuộc địa ra lệnh tịch thu và tiêu hủy.

Bên cạnh sự táo bạo khi đề cập đến vấn đề tính dục, *Hà Hương phong nguyệt* còn hấp dẫn người đọc thời đó bởi thể loại giàu nhạc điệu của tác phẩm. Nguyễn Liên Phong đã từng nhận xét về văn chương Lê Hoằng Mưu trong Điếu cổ hạ kim thi tập "Hơi nôm na sắp đặt lanh lợi có duyên, người ta xem đến không nhàm mỏi".

Hà Hương phong nguyệt ra đời vào thập niên thứ hai của thế kỷ XX, vì thế vẫn còn mang một số hạn chế của thời đại. Ghi là Roman Fantastique, nhưng câu văn của *Hà Hương phong nguyệt* rất gần với thơ, với văn biền ngẫu. Việc ép vần không hiếm trong tác phẩm, điển cố điển tích cũng được dùng với không ít sai sót.

Nhưng với dung lượng đáng kể, với hệ thống nhân vật đa dạng, ngôn ngữ nghệ thuật độc đáo, đặc biệt là nghệ thuật phân tích tâm lý khá đặc sắc, tác phẩm này của Lê Hoằng Mưu xứng đáng là tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên của Nam Bộ, của Việt Nam, như Bình Nguyên Lộc và Bằng Giang đã khẳng định. Trên nhiều phương diện, tác phẩm này là bằng chứng về những thay đổi của tiểu thuyết Nam Bộ nói riêng mà cũng là của tiểu thuyết Việt Nam nói chung trên con đường hiện đại hóa, những thay đổi mà học giới còn cần tiếp tục tìm hiểu rộng hơn, sâu hơn.

Bản *Hà Hương phong nguyệt* được tái bản lần này, ngoài Lời nói đầu và Lời bạt, gồm hai phần chính: phần đầu là văn bản *Hà*

Hương phong nguyệt, phần sau là Phụ lục gồm một số tư liệu liên quan.

Về nội dung, *Hà Hương phong nguyệt* gồm hai phần ít có liên hệ với nhau. Phần đầu chủ yếu nói về những cuộc phiêu lưu tình ái của nhân vật Hà Hương trong đó chủ yếu là quan hệ với chồng trước là Nghĩa Hữu. Phần sau chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Ái Nhơn, con trai của Hà Hương với người chồng sau là Ái Nghĩa. Phần sau in trên báo còn dở dang, tuy nhiên chúng tôi vẫn giới thiệu toàn bộ trong quyển sách.

Văn bản *Hà Hương phong nguyệt* trong quyển sách được chia thành ba phần, phần 1 là bản in trên Nông cổ mín đàm năm 1912, phần 3 là bản in trên Nông cổ mín đàm năm 1915. Sở dĩ chúng tôi giới thiệu hai phần này thay bản in sách vì đây là bản được công bố đầu tiên từ 1912, có giá trị khác với bản in sách từ 1914. Bản này có lối hành văn hiện đại hơn so với bản in sách (có lẽ do chiều theo thị hiếu của độc giả lúc đó nên khi tập hợp phần đã in feuilleton trên báo lại để in sách, Lê Hoằng Mưu đã chuốt gọt lại khá nhiều theo lối văn vần mang nhiều nhạc điệu hơn). Ví dụ hai đoạn sau:

"Qua năm 1870, trong nhà dư dả, có trâu có ruộng, có tớ gái tớ trai, đặt nợ cho vay cùng làng khắp xóm. Từ buổi nghèo cho đến khi có của, vợ chồng Trần Quế cứ giữ mực chơn chất thật thà, chẳng hề làm cách làm kiêu, nên cả làng người yêu kẻ mến" (bản in báo).

"Tới năm 1870 trong nhà đã khá, dư để dư ăn, sắm ruộng mua trâu, cho vay đặt nợ, trong có đầy có tớ, ngoài sẵn mọi sẵn tôi. Cuộc đời khi giàu chật khách tới lui, lúc khó không người thăm viếng" (bản in sách).

Phần 2 là bản in sách từ 1913 đến 1914. Đây là điều đáng tiếc, vì dù rất cố gắng trong việc sưu tầm, hiện chúng tôi chỉ tìm được các số báo Nông cổ mín đàm những năm 1912 và 1915, còn thiếu các số báo trong hai năm 1913, 1914, vì vậy mà phần 2 bắt buộc phải theo bản in sách. Hy vọng sau này khi sưu tầm đủ các số báo, chúng tôi sẽ giới thiệu được trọn vẹn bản in trên báo.

Do điều kiện lịch sử về ngôn ngữ và chính tả, thông tin và kỹ thuật đương thời, nên bản in trên Nông cổ mín đàm và bản in sách đều có rất nhiều sai sót và bất cập cần điều chỉnh, xử lý. Về vấn đề này, quyển sách theo những nguyên tắc sau:

1. Về chính tả. Những sai sót hay lối viết không còn phù hợp đều được điều chỉnh theo chính tả hiện hành, ví dụ Bến-tre, bỏ lẩy, chắt lưởi, tang tát, thăm viến, sữa san, vuôn tròn... được điều chỉnh thành Bến Tre, bỏ lẫy, chắc lưỡi, tan tác, thăm viếng, sửa sang, vuông tròn. Những từ Việt Hán bị ghi lầm theo tập quán ngữ âm Nam Bộ như luy tiết, tư dung, sằn dã thành ly tiếc, tư giun, sằng giã cũng được điều chỉnh như vậy và không chú thích. Tác phẩm được viết bằng văn vần, nhiều lúc vì ép vần làm từ ngữ bị sai lạc như tường ghi là tàng, sự ghi là sạ, ái ốc cập ô ghi là ái ô cập ốc cần phải chỉnh lý hay chú thích, với những sai lạc này thì chúng tôi chú thích rõ về từng trường hợp.

Về việc ghi những từ có phần vần là i/y, chúng tôi theo quan điểm chính tả của nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh theo đó các từ thuần Việt đều nhất loạt ghi với i, các từ Việt Hán mới ghi với cả i lẫn y, trong đó các từ thuộc Tam đẳng hợp khẩu như quí giá, ma quỉ thì nhất loạt ghi với i.

2. Về từ ngữ. Tác phẩm viết bằng ngôn ngữ Nam Bộ đầu thế kỷ XX, có nhiều từ cổ, từ địa phương như kiếng (cánh), mầng (mừng), miêng (minh), nâng (nưng), nhẫn (tới), nhẫng (những)... cần được chú thích, giải thích. Những trường hợp loại này và những từ Việt Hán có trên một âm đọc như cát – kiết, duyên – doan – dươn, đỉnh – đảnh, phương – phang, thuyền – thoàn, vũ – võ, quí – quới phổ biến trong phương ngữ Nam Bộ thì chúng tôi giữ nguyên trạng để người đọc thấy rõ cái "bản lai chân diện mục" về ngôn ngữ của tác phẩm. Tất cả các từ ngữ, thành ngữ, điển tích cần thiết chỉ được chú thích trong lần xuất hiện đầu tiên.

Để chú thích từ ngữ trong *Hà Hương phong nguyệt*, chúng tôi tham khảo các từ điển, tự điển như Dictionnaire Élémentaire Annamite – Français của Le Grand de la Liraye (Imprimerie Impérial, Sài Gòn, 1868), Đại Nam quấc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của năm 1895 – 1896 (bản in Khai Trí, Sài Gòn, 1974), Dictionnaire Annamite – Français của François Joseph Génibrel (Imprimerie de la Mission à Tân Định, Sài Gòn, 1898), Dictionnaire Annamite – Français của Jean Bonet (Imprimerie Nationale, Paris, 1899 – 1900) và một số tài liệu có liên quan.

3. Về bố cục. Đây là một vấn đề khá phức tạp. Phần in feuilleton trên báo cũng như phần in sách đều có những điểm không hợp lý, có khi theo mạch truyện mà xuống dòng, có khi vì khuôn khổ cột báo trang sách nên không hề xuống dòng, câu đối thoại xen lẫn với câu kể chuyện gần như không có ký hiệu để phân biệt rõ ràng. Mặt khác tác phẩm được viết theo lối văn vần, nhưng trong nhiều

trường hợp bản in có những dấu phẩy, chấm phẩy hay chấm hỏi, chấm than... làm "lệch vần sai nhịp". Chúng tôi xử lý theo nguyên tắc đối với câu đối thoại và câu độc thoại thì đưa vào giữa hai dấu ngoặc kép, bỏ hết các dấu chấm phẩy mà qui tất cả thành dấu phẩy hay dấu chấm, xử lý các dấu phẩy, chấm than, chấm hỏi... theo nhịp và vần của câu văn, mặt khác căn cứ vào mạch truyện đồng thời châm chước độ dài ngắn của đoạn văn mà chấm câu, xuống dòng để người đọc tiện theo dõi.

Trong nguyên bản *Hà Hương phong nguyệt* cả bản in báo lẫn bản in sách đều có một số chú thích hay ghi thêm của Lê Hoằng Mưu, có khi xen vào mạch truyện, có khi xếp ở cuối trang. Để người đọc tiện theo dõi, trong bản in lần này chúng tôi nhất loạt đưa lên phần chính văn, đặt vào giữa hai dấu ngoặc đơn và ghi thêm ba chữ LHM để phân biệt.

Trong quá trình sưu tầm *Hà Hương phong nguyệt*, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của Thư viện Quốc gia Pháp, Thư viện Thông tin Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, thư viện gia đình của GS. Nguyễn Văn Sâm (Hoa Kỳ). Trong việc chỉnh lý và giới thiệu tác phẩm, chúng tôi cũng đã nhận được sự giúp đỡ của nhiều bạn bè, đồng nghiệp như Đoàn Ánh Loan, Đặng Thái Minh, Cao Tự Thanh. Nhân dịp quyển sách được ra mắt người đọc, chúng tôi xin gởi tới các anh chị lời cảm ơn chân thành.

Dù đã rất cố gắng, nhưng việc chỉnh lý văn bản và chú thích từ ngữ của *Hà Hương phong nguyệt* chắc chắn sẽ không thể hoàn hảo. Rất mong nhận được những góp ý, chỉ giáo của người đọc gần xa.

Tháng 2. 2018

Võ Văn Nhơn

Phần 1

Văn bản đăng báo Nông cổ mín đàm năm 1912

(Số 19, ngày 20. 7. 1912)

Tráo con những tưởng con hưởng phước

Đổi trẻ nào hay trẻ bất lương

Hạt Bến Tre, tổng Bảo Thành, có tên Trần Quế, buổi vợ chồng mới kết cấu[1] cùng nhau, nghèo khổ cho đến đỗi cơm không no bữa, quần áo chẳng lành, vợ chồng hết sức siêng năng nhưng mà lúc nghèo thật khó cầm tiền cho đậu. Tuy vậy mà vợ chồng chẳng hề thối chí, cứ lầm lụi mần ăn, chưa khỏi bao lâu coi mòi đã khá. Qua năm 1870, trong nhà dư dả, có trâu có ruộng, có tớ gái tớ trai, đặt nợ cho vay cùng làng khắp xóm. Từ buổi nghèo cho đến khi có của, vợ chồng Trần Quế cứ giữ mực chơn chất thật thà, chẳng hề làm cách làm kiêu, nên cả làng người yêu kẻ mến. Cũng trong năm đó, vợ Trần Quế thọ thai, tính lại đà trên tám tháng.

[1] Kết cấu: đây có nghĩa là kết duyên, chung sống với nhau.

Có bà mụ tên Lưu nhà ở khít vách Trần Quế, có một gái tên Liến gả cho tên Thân, Thị Liến cũng có thai mà lại tháng ngày như một. Lối cuối tháng năm An Nam, nhằm lúc cày cấy, tên Thân thì mắc ở trại cày với người ta, còn một mình bà mụ Lưu với Thị Liến ở nhà. Bước đầu giờ Thìn nhằm ngày mười hai tháng năm, Thị Liến chuyển bụng sanh ra một gái. Qua giờ Ngọ, vợ Trần Quế chuyển bụng, cũng sanh ra một gái. Lúc ấy cả nhà Trần Quế cũng đều ra ruộng, chỉ còn có một con tớ gái ở nhà. Con tớ gái lật đật chạy kêu Trần Quế, còn bà mụ Lưu thì lo lửa củi xông hơ. Mụ Lưu ẵm đứa nhỏ ra làm bộ chùi lau, bước thẳng về nhà đổi cho Thị Liến rồi trở

qua lập tức. Chừng Trần Quế về tới nhà việc đã xong xuôi, mới đem ra ba quan tiền mà tạ ơn bà mụ. Còn tên Thân khi hay vợ lâm bồn cũng về thăm, mười phần mầng rỡ.

Thoảng mảng[2], ngày lụn tháng qua, hai gái đều đặng mười tám tuổi. Con gái Trần Quế tên là Hà Hương, nhan sắc đẹp đẽ, bởi vợ chồng Trần Quế nâng niu như ngọc, nên Hà Hương nghinh ngang không tuân cha mẹ, quen tánh hỗn hào, phận gái mà thêu tỉu vá may[3] bạch tuột[4], việc bếp núc không xong, được có một điều đánh phấn soi gương, nhỏng nhảnh vàng vòng kiềng chuỗi, sớm thì đánh áo quần dạo xóm, tối thì hát lý đờn ca (khá hay chữ – LHM), chẳng biết tới việc nhà, hết hết còn còn cũng mặc. Còn tên Thân đặt tên con là Nguyệt Ba, lạ dữ a, con khác cha mà giống hịch[5]. Nó giống con Hà Hương cho tới tướng đi tướng đứng, giống cho tới giọng nói giọng cười, nhan sắc cũng bằng nhau, mà khác bề ăn nết ở. Nguyệt Ba tuy là con nhà nghèo mà không lăn chà lăn hói[6], nữ công nữ hạnh vẹn toàn, bởi vậy thiên hạ trong làng đồn rằng cây đắng mà sanh trái ngọt. Thường bữa Hà Hương qua lại, thương Nguyệt Ba như ruột như rà, bởi vậy mới giấu bạc giấu tiền, cho Nguyệt Ba sắm quần sắm áo.

[2] Thoảng mảng: tức thảng mảng (thấm thoát).

[3] Thêu tỉu vá may: chỉ việc nữ công (tỉu: thêu).

[4] Bạch tuột: đây ý nói bỏ mặc không thèm làm.

[5] Hịch: hệt.

[6] Lăn chà lăn hói: chà là đống nhánh cây, hói là chỗ rạch cùng, ý nói sinh hoạt bừa bãi, lăn lóc bờ bụi.

Nhà họ Đậu tên là Nghĩa Sơn có một con trai tên là Nghĩa Hữu. Nhà thì giàu có lớn mà con ít chịu học hành, đêm thì dựa lầu xanh, ngày thì theo cờ bạc. Ngày kia có Đậu Kiến Đước tới nhà, kêu em rầy la sao không kiếm thúc cháu, bèn hỏi "Sao không coi nơi nào cho nó, để nó phóng đãng tối ngày!". Sơn trả lời rằng không nơi xứng đáng. Đước mới chỉ nhà họ Trần tên Quế, có một gái tên là Hà Hương năm nay đâu cũng mười tám tuổi, mà vợ chồng Trần Quế giàu lại chơn chất thật thà, lẽ khi dạy con cũng khá. Sơn nghe nói mầng lòng, lật đật rủ anh qua đó. Hai đàng giáp mặt, thoạt nói thoạt ừ, giàu với giàu dễ làm sui[7] chẳng cần mai mối.

[7] Sui: tức sui gia (tuế gia), chỉ thông gia.

(Số 21, ngày 3. 8. 1912)

Trần Quế chịu gả Hà Hương cho Đậu Nghĩa Hữu. Đậu Nghĩa Sơn liền cho hẹn ngày dưng lễ hỏi, rồi cho làm lễ cưới, chẳng cầm cọng[8] lâu ngày. Bên trai bên gái đều giàu, đám cưới phải lớn, chẳng cần thuật lại.

[8] Cầm cọng: giữ lại, đây chỉ việc kéo dài thời gian.

Hà Hương về nhà chồng, chẳng những làm dâu thưa thớt, lại quen tánh hỗn ẩu với chồng, đặng[9] đôi ba tháng rồi lại càng hỗn hơn nữa. Chẳng kể bề trên kẻ dưới, không chừa thân thích bên chồng, vợ chồng họ Đậu mỏi lòng, muốn tính phứt[10] cho xong mà ngặt chút con mình đắm sắc. Vợ chồng họ Đậu mới mua một cái nhà lá nhỏ nhỏ, cho Nghĩa Hữu ra riêng, lớp thì cho bạc cho tiền, lớp sắm đồ sắm đạc. Ra riêng rồi, Hà Hương trống chưn trống cẳng, dầu dọc ngang, ngang dọc một mình, tiếng đời ví "chồng là chúa vợ là tôi" như ai kìa, chớ như Hà Hương thị chồng như thảo giái[11]. Hương lại sanh tâm đổ bác[12], chưa bao lâu thua hết bạc tiền, bây giờ mới tới phiên, cầm vàng rồi bán giấy[13], thiếu tiền góp[14] chúng nó kêu ó dậy, Nghĩa Hữu mê mà thấy vậy cũng rã mê. Hữu mới trở lộn về, to nhỏ cùng cha với mẹ.

[9] Đặng: được.

[10] Phứt: tức phắt, ngay lập tức.

[11] Thị chồng như thảo giái: coi chồng như cỏ rác. Giái tức giới (rác).

[12] Đổ bác: cờ bạc.

[13] Giấy: đây chỉ chung giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản.

[14] Tiền góp: tức tiền trả nợ góp theo kỳ hẹn.

Vợ chồng Đậu Nghĩa Sơn nghe nói tức trong lòng cũng như té cây, bây giờ đây biết tính sao đây, gỡ cho đặng mối dây oan nghiệt[15]. Vợ chồng Nghĩa Sơn mới hối "Thôi! Con về bên nhà với nó, lúc đêm hôm to nhỏ cùng nhau, như mà nó chịu thôi[16], con kiếm vợ nó kiếm chồng, mẹ cho nó hai ngàn đồng bạc hiện[17]". Hữu nghe lời về nói chuyện, Hà Hương thấm ý chịu liền "Lúc này mình thiệt túng tiền, thây kệ, ráng chịu đỡ rồi ngày sau sẽ tính". Sáng ngày, Hữu lật đật về thưa lại cùng cha mẹ rằng Hà Hương chịu như lời. Vợ chồng họ Đậu mở tủ lấy hai ngàn (1.500 bạc giấy, 500 bạc đồng) dặn Hữu dẫn Hà Hương tới làng[18], chồng hiện ra cho nó.

[15] Oan nghiệt: nguyên bản là oan nghiệp, đây đính lại như trên.

[16] Thôi: đây chỉ ly dị chồng.

[17] Bạc hiện: tức hiện ngân (tiền mặt).

[18] Làng: đây chỉ cơ quan tư pháp phụ trách việc hôn nhân giá thú ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc nhưng được đồng hóa vào chính quyền về mặt từ ngữ.

Hữu thật không đành bỏ vợ, tưởng trăm năm nào ngỡ rã hai phương, sấp lưng[19] đi mà lụy nhỏ đôi hàng, tâm như dao cắt, thở than đà không xiết. Hà Hương thật lòng nàng chí quyết, mảng[20] ham hai ngàn nào biết nghĩ chút tình sâu, lãnh bạc rồi nàng mới mau mau, trở lộn lại nhà cha với mẹ.

[19] Sấp lưng: quay phắt lại.

[20] Mảng: cứ, chỉ lo tới (từ cổ).

Nói về vợ chồng Đậu Nghĩa Sơn, bỏ được con dâu rồi thì mầng, mới tính kiếm nơi khác mà cưới cho con là Nghĩa Hữu. Vợ mới nói "Xưa kia, mình tưởng vợ chồng Trần Quế hiền lành, sanh con tử tế, ai dè đâu cây ngọt mà trái lại chua le, mình làm sui chỗ nhà giàu mà chẳng ra gì, chuyến này ba nó để cho tôi kiếm dâu coi thử. Chẳng nệ nhà nghèo khổ, miễn là gái lành, nghề thêu tỉu vá may, công dung ngôn hạnh cho có mới hay, chớ như ba nó vậy, mảng có già lừa mà mắc[21]. Để tôi làm cho bỉ mặt, mới nghe con Nguyệt Ba là con của Thị Liến thiệt nên, trong xóm làng thảy thảy đều khen.

[21] Già lừa mà mắc: lựa chọn lâu, kỹ mà vẫn lầm. Lừa tức lựa chuyển thanh.

Cha mẹ dữ mà sanh gái hiền mới quí cho chớ".

(Số 23, ngày 17. 8. 1912)

Đậu Nghĩa Sơn chịu cho vợ định hôn. Qua ngày sau vợ Đậu Nghĩa Sơn qua nhà bà mụ Lưu, trà nước xong xuôi, mới gạy[22] chuyện Nguyệt Ba ra hỏi. Chuyện vãn hồi lâu, lại đòi làm sui (nhà giàu dễ nói chuyện), bà mụ Lưu nói "Việc ấy còn có cha nó, tuy tôi là bà, con Liến là mẹ mặc dầu, dám đâu tư lịnh[23], vậy để cha nó về đây tôi nói lại, chừng đôi ba bữa sẽ trả lời". Một chặp vợ Đậu Nghĩa Sơn ra về, bà mụ Lưu mới to nhỏ cùng con là Thị Liến "Con Hà Hương nó là máu thịt của mày, còn con Nguyệt Ba là con nuôi mà thôi. Vợ chồng Hà Hương tuy xa nhau, mà có ngày trở lại vì Nghĩa Hữu còn

thương nó lắm. Nếu mà gả Nguyệt Ba cho Nghĩa Hữu thì tội nghiệp Hà Hương. Tuy sanh dưỡng đạo đồng nhưng mà chữ sanh thường hơn chữ dưỡng. Xưa kia tao tráo như vậy là có ý sau cho nó hưởng gia tài của Trần Quế và đặng đẹp mặt nở mày, xứng đôi chồng vợ, ai dè đâu nó tệ cha chả. Vậy chừng thằng Thân về đây, mày to nhỏ cùng nó đừng chịu gả".

[22] Gạy: gợi.

[23] Tư lịnh: đây có nghĩa là riêng mình ra lệnh.

Sắp đặt vừa yên, Thân đi tát cá quảy giỏ bước vào. Cơm nước xong xuôi, Liến mới đọc[24] đầu đuôi cho chồng biết, lại nói vợ chồng, Nghĩa Sơn tuy giàu mà tánh tình độc hiểm, nếu mình gả Nguyệt Ba vào đó, chẳng khác gì đem con mình chôn sống cửa thứ mười[25]. Thân cười mà rằng "Vợ chồng họ Đậu tôi biết rõ chơn chất thật thà, tại con Hà Hương nó dữ quá là gấu heo ai mà chịu theo cho được. Nay họ Đậu đến nói Nguyệt Ba cho con, nếu không gả cho rồi còn đợi ông cống, ông nghè gì nữa kia". Nói rồi kêu Nguyệt Ba lên hỏi "Con ưng Nghĩa Hữu hay không? Như ưng thì cha gả, bằng chẳng thì thôi, không lẽ cha ép con như dầu mỡ[26]". Thị Liến với bà mụ Lưu ngó Nguyệt Ba, nháy mắt lắc đầu mà Nguyệt Ba vô ý, không thấy nên trả lời rằng "Phận gái mười hai[27], nên chăng tại lòng cha sở định. Tuy thế thường hay nói ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên, con thì mặc lòng, chớ xét lại phận làm con áo mặc khỏi đầu ít có" (có áo thun đó mà! – LHM). Thân nghe nói cười ré. Cơm nước xong xuôi vác cày ra ruộng. May lại gặp Đậu Nghĩa Sơn, hai đàng giao ước. Thân nói "Tôi chẳng phải như người ta mà đòi năm lễ bảy lễ, miễn cho trẻ được vuông tròn, mặc ý anh, ba xôi nhồi một chõ[28] cũng được vậy". Còn mụ Lưu với Thị Liến nhắm việc không xong, mới tính qua Hà Hương mà méc thót[29].

[24] Đọc: nói lại, thuật lại (từ cổ).

[25] Cửa thứ mười: có lẽ là tầng địa ngục thứ mười theo quan niệm dân gian, ở đó linh hồn người chết phải chịu nhiều hình phạt đau đớn khủng khiếp.

[26] Ép con như dầu mỡ: lấy ý câu "Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên".

[27] Phận gái mười hai: lấy ý câu "Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu".

[28] Ba xôi nhồi một chõ: ý nói dồn lại, gom lại.

[29] Méc thót: kể lại với ý xấu.

Nói về Hà Hương, ngày lãnh bạc ra đi, trở về nhà cha mẹ là Trần Quế. Trần Quế hổ ngươi không chứa, Hà Hương mới qua nhà bà mụ Lưu. Bà mụ Lưu nhắm thế không yên, mới xúi Hà Hương ra Chợ Giữa mua nhà mà ở. Hà Hương nghe lời, ra Chợ Giữa mua một cái nhà lá ở đó. Hoa xuân thắm mọc càn[30] giữa chợ, biết mấy ngàn ong bướm lại qua, nào những thầy Cai thầy Phó, nào là chú Xã ông Hương, cho đến Tài phú, ông Bang, cũng lần đàng tới đó. Nhà rần rần như hội, Hà Hương nhỏng nhảnh vòng vàng, lại có tụ tập quân hoang[31] để làm tay chưn sai khiến. Bữa nọ đang ngồi có trẻ[32] thông tin rằng có bà mụ Lưu và Thị Liến tới. Hà Hương nghe lật đật rước vào, trà nước khuyên mời trò chuyện.

[30] Càn: bừa bãi, không theo trật tự.

[31] Quân hoang. trên đã có chú thích từ này.: chỉ chung những người vô nghệ nghiệp, bị lưu manh hóa.

[32] Trẻ: người giúp việc tuổi còn thiếu niên.

(Số 24, ngày 24. 8. 1912)

Trí sâu thuyết kế thâu Nghĩa

Hữu Lòng độc âm mưu hại Nguyệt Ba

Trà nước xong xuôi, mụ Lưu mới tỏ bày sự tích tráo con đổi trẻ. Lại rằng "Từ ấy nhẫn[33] nay, bà không dám hở môi cho ai biết, cứ khư khư bưng kín miệng bình, nay mà bà tỏ thật sự tình, cháu cũng phải phòng ý như thành[34] mới đặng. Buổi trước bà làm như vậy đó là cố ý vị tử tôn tác phú quí kế[35] giả, ai dè đâu vợ chồng cháu thiên các nhứt phang[36], phải mà bà hay, mạng cháu hạp khiết thô phạn[37] như vầy, ngày trước bà chẳng tư trùng la miến[38]. Tuy vậy mà cũng còn may một chuyện, may là may Nghĩa Hữu còn quyến luyến tình xưa, rủi thay cha của con nó không rõ tri cơ, nó tưởng Nguyệt Ba là con ruột của nó, nó mới chịu gả cho họ Đậu rồi. Bà cũng nghĩ ruột bỏ ra da bỏ vào thăm lối[39], nên bà hết sức đón ngăn, nhưng mà không nỗi, bà tính đã hết phương, năm bữa nữa đám cưới của nó đa cháu à, nên bà mới kíp sang, coi cháu có phương chi định liệu". Hà Hương nghe mới hiểu, mồ hôi đượm giọt ướt mình, chuyện này khó nỗi làm thinh, bằng có nói nói ra thêm xấu. "Như Nguyệt Ba với tôi kết chị em từ ấu[40], lẽ nào nay ham bóng quên mồi, vậy thì tôi theo bà về hỏi thử coi, hơn thiệt lẽ nào cho biết".

[33] Nhẫn: đến (từ cổ).

[34] Phòng ý như thành: lấy từ câu "Thủ khẩu như bình, phòng ý như thành" (giữ miệng kín như bình, để ý như giữ thành), chỉ việc thận trọng lời ăn tiếng nói.

[35] Vị tử tôn tác phú quí kế: vì con cháu mà tính kế giàu sang cho họ.

[36] Thiên các nhứt phang: tức "Thiên các nhất phương" (mỗi người một phương trời).

[37] Hạp khiết thô phạn: cắn răng chịu khổ, ăn uống đạm bạc.

[38] Tư trùng la miến: nghĩ cách giăng bẫy.

[39] Ruột bỏ ra da bỏ vào thăm lối: đây ý nói tỏ ra thân thiết với người ngoài để thăm dò tin tức.

[40] Ấu: nhỏ tuổi.

Nói rồi ba người ra đi nối gót, mảng chuyện trò phút đã tới nhà. Nguyệt Ba mới bước ra, chào bạn đằng xa mới tới. Hà Hương nói "Mới nghe bà nói lại, rằng con Hai vui chữ vu qui, tôi mầng lòng lật đật ra đi, qua thăm hỏi dường bao cho biết". Nguyệt Ba mới tỏ bày sự thiệt "Vốn gần đây chớ lạ xứ nào đâu, bởi hai bên ý hiệp tâm đầu, nên cha tôi chịu gả về làm dâu họ Đậu". "Ủa! nói vậy thì Nghĩa Hữu là chồng bậu, này con Hai nó nghe tôi phân cho thấu ngọn ngành, con Hai cũng biết việc tôi với Nghĩa Hữu chớ lẽ nào không, dầu cho duyên nợ bất thành, con Hai nó nỡ đành làm vậy. Lẽ nào chịu chồng em chị lấy, lẽ nào đem duyên chị thế em, làm sao cho miệng thế khỏi gièm, làm sao vẹn tình em ngỡi[41] chị. Hay là con Hai nó nghe lời dỗ mà không kịp nghĩ, con Hai cũng biết vợ chồng tôi cách sơn cách thủy dễ cách lòng, nay tuy xa có thuở cũng tương phùng, thôi con Hai nó khá nghĩ việc thủy chung mà sửa lại".

[41] Ngỡi: còn đọc là ngãi, tức nghĩa.

Nguyệt Ba nói "Lời cô phân thậm phải, nhưng mà, xin cô xét giùm cho tôi là phận gái có cha, lẽ nào lại dám cãi qua, áo mặc khỏi đầu cho được. Cô Hai cũng biết, lương duyên tại thiên thành định trước, phải lòng người mơ ước đặng sao? Phải quả như cột nọ tìm trâu, cô Hai chớ trách phiền cho đáng. Tôi chẳng phải ôm hoa mà rao bán, cũng không lòng thăm ván bán thuyền[42]. Cô Hai nghĩ lại mà coi, cô những dầu lỗi hẹn lỡ duyên, cũng tại bởi bất nghiêm nhi thất vị[43]. Phải họ Đậu lòng còn đoái nghĩ, lẽ nào đi gieo lý phụ đào, bởi vì duyên làm sao, nợ tính làm sao, họ mới tới cưới tôi về

mà sửa tráp. Cô Hai nó mựa[44] đem lòng nệ chấp, căn số trời xui gặp dễ dám vong[45], giai ngẫu này dẫu có chẳng xong, trên sở định tại lòng nào biết". "Ừa, nói vậy thì Nguyệt Ba đà chí quyết, cướp chồng mình chính thiệt to gan, tưởng chị em phân cạn lời vàng, nói gì chuyện muốn ngang dọc, ta dọc ngang cũng được mà".

[42] Thăm ván bán thuyền: nguyên bản là "tham váng bán thuyền", đây chỉnh lại như trên. Thăm ván bán thuyền ý nói vừa biết tới cái chưa có đã bỏ cái đang có, chỉ việc bạc tình vô nghĩa hoặc hấp tấp hồ đồ.

[43] Bất nghiêm nhi thất vị: không nghiêm trang nên mất địa vị.

[44] Mựa: chớ.

[45] Vong: quên.

Nói dứt tiếng Hà Hương đứng dậy ra đi, về tới nhà ăn không ngon nằm không ngủ, ngồi không vững, đứng không yên, son phấn biếng dồi, tóc tơ biếng gỡ. Hình dung dã dượi, nhan sắc kém phai, trót đã mấy ngày, tính chưa ra kế. Ngày kia Hà Hương mới viết một phong thơ, sai thằng Ba Trạnh đem qua cho Nghĩa Hữu. Lại dặn "Bộ mày coi bảnh lảnh[46], ráng o làm sao cho nó ra đây. Phải trọn đạo tớ thầy, đừng bán đồ nhi phế[47]".

[46] Bảnh lảnh: khôn ngoan, nhanh nhẹn.

[47] Bán đồ nhi phế: nửa đường bỏ dở.

(Số 25, ngày 31. 8. 1912)

Nói về họ Đậu, khi cưới hỏi xong xuôi rước dâu về nhà chồng, Nguyệt Ba vào làm dâu tài đức gồm no[48], mọi bề khôn khéo, thân thích bên chồng yêu mến, trong nhà trên dưới cũng đều thương. Bởi vậy cho nên họ Đậu mầng lòng, nâng niu dâu hiền dường ngọc.

[48] No: đầy đủ trọn vẹn.

Ngày kia, trời trong gió mát, bóng chiều đã xế đầu non, Nghĩa Hữu ra ngoài ngõ ngó mông, phút chốc động tình nhớ bạn. Nhớ những lúc vào màn ra trướng, nhớ những khi kề gối phụng dựa màn loan, nhớ cho tới tiếng nói tiếng cười, nhớ cho tới tướng đi tướng đứng. Nghĩa Hữu đứng thở ra chặc lưỡi, dạ ngùi ngùi chi xiết nỗi thương, thấy kẻ qua người lại bên đường, trông cho thấy mặt Hà Hương mà chẳng thấy. Thơ thẩn mỏi chưn không đứng, Hữu mới

ngồi trên một khúc cây, tay chống trán mắt đượm nhuần, bỗng nghe có tiếng sau lưng, kêu cậu Hai vẳng vẳng. Hữu mới xoay lưng ngó lại, thấy một người bộ tướng dình dàng, mở túi ra lấy một phong thơ, trao cho cậu rồi khoanh tay đứng đó. Hữu xem thấy sự tình chưa rõ, gượng làm vui vói lấy phong thơ, bảo gã kia đứng đó mà chờ, đợi cho cậu mở thơ coi thử.

Thơ rằng:

Ngồi buồn tạm bút,

Tỏ dạ phu lang,

Kính thăm anh đôi chữ bình an,

Xin quân tử nghe em phiền trách.

Kể từ thuở vợ chồng xa cách,

Em lần tay tính đã mấy trăng.

Vì cớ chi bặt tích vắng tăm?

Lời trái phải cũng không tin tới.

Anh dầu có nơi nào bạn mới,

Cũng cho em rõ nỗi sự tình.

Làm chi em vắng vẻ một mình,

Tức tối bấy đau lòng tha thiết.

Nhớ bạn ngọc đoạn sầu chi xiết,

Thương thầm anh tấc dạ ủ ê.

Chắc mẹ cha dạy dỗ thú thê[49]*,*

Nên anh biệt bấy lâu không tưởng tới.

Anh dẫu có nơi nào quyền quới[50]*,*

Em cũng nguyền giữ tiết cho nguyên.

Trai như anh chẳng thiếu chi duyên,

Gái như thiếp lại thiếu chi người bạn thắm.

Nhâng mà,

Niềm chồng vợ còn thương nhau lắm,

Anh nỡ nào phụ rẫy cho đành.

Chẳng nhớ câu giai ngẫu tự thiên thành,

Nỡ quên chữ lương duơn do túc để[51].

Ngồi vắng vẻ tai nghe tiếng dế,

Dế kêu sầu đứt ruột đòi cơn.

Đêm năm canh nằm nghĩ trách duơn,

Ngày sáu khắc than thân tủi phận.

Ngồi trông bạn trông rồi lại giận,

Giận rồi thương, thương rất đỗi thương.

Nói ra thì té lẽ phô trương,

Bằng không nói nín đi thì dại.

Dầu phụ thiếp cũng vài lời trái phải,

Anh nỡ quên bến cũ đò xưa.

Lời bạc tình bụng thiếp cũng chưa,

Sao anh lại dứt đàng ô thước[52].

Em dầu nhớ nhớ trông tích trước,

Thiếp dầu thương thương gió nhớ mây.

Biết cùng ai khuya sớm cho khuây,

Một mình thiếp vào ra trướng liễu.

Hồi khi trước cũng không ai biểu,

Anh đừng thương ai nỡ ép duyên,.

Căn nợ này dầu có đảo điên,

Em cũng nguyện một lòng chực tiết[53],

Thiếp xa bạn trời cao có biết,

Em lìa anh đất thấp dễ hay.

Tiết đông thiên sương lạnh[54] gió day,

Trời lạnh lẽo tôi nằm vắng vẻ.

Buồn ngó lên thấy chim thỏ thẻ,

Rầu nhìn xuống cá lội vởn vơ.

Tức mình này cam giận ông tơ,

Đau dạ bấy hờn thay bà nguyệt.

Xe chỉ thắm xe lơi không thiệt,

Chắp mối tơ chắp dối nên lìa.

Anh xa em như khóa xa chìa,

Chàng xa thiếp như kim xa chỉ.

Ngồi mỏi mệt nghiêng mình nằm nghỉ,

Ứng mộng linh xem thấy rõ ràng.

Nhìn bóng anh bước tới vén màn,

Ôm cổ thiếp tay choàng qua mái tóc.

Thiếp ngồi dậy và mầng và[55] khóc,

Tỉnh giấc nồng mới biết chiêm bao.

Ứng mộng linh dã dượi thêm đau,

Trăm đoạn thảm chàng ôi có biết.

Trăm năm giữ một lòng chực tiết,

Thà một mình chàng cho trọn chữ thiên kim[56].

Phải chi em có cánh như chim,

Lén tới đó thăm chàng

kẻo nhớ. Mười đêm nằm đêm nào cũng mơ[57]*,*

Đợi tin chàng hè mãn qua thu.

Em ngoài này khác thể như vọng phu,

Chàng ở trỏng[58] *như cá kia gặp nước.*

Em dầu nhớ biết làm sao được,

Dẫu mấy năm cũng phải đợi trông.

Em xa anh như bướm xa bông,

Chàng xa thiếp như ong lạc nhụy.

Ngồi nghĩ tới dòng châu hột lụy,

Đêm đêm nằm nước mắt rưng rưng.

Nay gởi lời kính lạy phu quân,

Sao vậy cũng dời chưn cho gặp mặt.

Ký tên: Hà Hương bái

[49] Thú thê: vui thú vợ con, lấy vợ.

[50] Quới: quí.

[51] Lương dươn do túc đế: duyên lành bởi số định trước. Túc đế là mối ràng buộc đã có từ kiếp trước.

[52] Đàng ô thước: lấy tích Ngưu Lang Chức Nữ. Tương truyền Thượng đế gả con gái là Chức Nữ (nàng Dệt vải) cho Ngưu Lang (chàng Chăn trâu), song nàng vui duyên bỏ bê việc dệt vải nên Thượng đế giận, phạt hai người phải xa cách, mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần vào đêm mùng 7 tháng 7 ở sông Ngân Hà. Dân gian truyền rằng đêm ấy loài quạ (ô thước) đem thân làm cầu cho Chức Nữ qua sông Ngân Hà gặp Ngưu Lang.

[53] Chực tiết: nguyên bản là "trực thiết", đây chỉnh lại như trên. Chực tiết là giữ tiết để chờ chồng.

[54] Lạnh: nguyên bản là "tạnh", đây chỉnh lại như trên.

[55] Và mầng và khóc: vừa mừng vừa khóc. Và đây tức vừa (từ địa phương).

[56] Thiên kim: đây có nghĩa như kim thạch (đá vàng).

[57] Mớ: ngủ mơ nói thành tiếng (từ địa phương).

[58] Trỏng: trong ấy, tương tự bển là bên ấy, ngoải là ngoài ấy hay ổng là ông ấy, ảnh là anh ấy, thẩy là thầy ấy... theo tập quán phát âm địa phương.

Hữu đọc rồi nhào lăn ra khóc, đấm ngực kêu trời, tại bởi ai một đứa một nơi, người than kẻ khóc. Trạnh mới kể nỗi niềm tơ tóc, rằng "Cô tôi nhớ cậu trằn trọc canh thâu.

Tội nghiệp cô Hai tôi thương cậu hết sức, cô tôi nói, cậu mà không ra chắc cổ cạo đầu, theo ông thầy Đương mà qui y thọ phái. Xin cậu suy đi xét lại, cuộc ở đời ai biết đặng lòng ai, bây giờ đây mới rõ bụng cô Hai, thương cậu biết để đâu cho hết. Cô tôi một hai đòi chết, để cậu lại cho an nơi, sống làm chi chồng góc biển vợ chưn trời, ngày tháng mòn hơi trông đợi". Hữu mới nói "Thôi mày về nói lại, lối bảy giờ tao tới cô mi. Ủa... Mà thôi, mày đứng đợi tao đi về sửa sang khăn áo. Khuya mày đưa tao về, nghe không Trạnh?".

(Số 26, ngày 21. 9. 1912)

Nghĩa Hữu về sửa sang khăn áo ra đi với Trạnh, dọc đàng Hữu mới nói "Từ ngày cách mặt nhau, tao cũng muốn tới lui thăm viếng lắm chút[59], ngặt vì nhà cô mi dập dìu giai nhân tài tử, nhộn nhàng quới khách, vương tôn, như tới mà cô mi biết niệm tình xưa nghĩa cũ, chẳng nói làm chi, cô mi mà không nghĩ xô sấp xô ngửa ra, có phải là tàm tu mãn diện[60] chăng?". Trạnh cười mà rằng "Thưa cậu, bộ khi cậu dầu không ưa, nói thừa cho bỏ sao chớ? Mặc dầu chẳng thấy, tai cậu cũng chán nghe. Từ ngày cậu mà đuổi cô tôi về, cô tôi ăn không ngon, nằm không ngủ, năm canh thức đủ, nhan sắc kém hư, mười bữa như một, chiều ra đứng ngõ tư, chống mắt ngó mông trông cậu. Thật là khó đo được lòng người tốt xấu, đờn bà thiếu gì tay, hễ vắng mặt chồng trên bộc trong dâu, như người ta cậu nghi cũng phải, chớ như cô tôi, chim xanh đã ngăn rào, đóng cửa trước, tấn[61] cửa sau mà giữ ngọc. Cô tôi nhớ cậu cho đến đỗi, năm canh trằn trọc, lòng tơ không phút đổi dời. Cô thường khi nói với tôi rằng, cùng cậu Hai thề đã nặng lời, dầu tháng đợi năm chờ bao quản. Bởi vậy cho nên, Tạ Côn dầu láng cháng[62], cần gì là tôi, cô quăng thoi[63] cũng hoảng[64] nữa mà, vương tôn nào dám lân la, quới khách có đâu qua lại. Cậu còn nghi

nữa không cậu?”.

[59] Chút: ngữ khí từ cuối câu, thường dùng để nhấn mạnh.

[60] Tàm tu mãn diện: vẻ xấu hổ đầy mặt.

[61] Tấn: dùng vật chặn lại.

[62] Láng cháng: quanh quẩn bên cạnh.

[63] Quăng thoi: lấy tích “Đầu thoa chiết xỉ”. Tấn thư, Tạ Côn truyện chép nhà hàng xóm có cô gái họ Cao xinh đẹp, Côn qua trêu ghẹo, cô gái cầm cái thoi dệt ném vào mặt, Côn bị gãy hai cái răng cửa. Đây ý nói nhân vật Hà Hương cự tuyệt những người tới sàm sỡ để giữ tiết với Nghĩa Hữu.

[64] Hoảng: nguyên bản là “oản”, đây đính lại như trên.

Mảng luận bàn trái phải, bỗng đâu đã tới nhà, Hà Hương trong trướng bước ra, mầng Nghĩa Hữu mà sa nước mắt “Bấy lâu đành cách mặt, nay phỉ nguyền cầm sắt[65] đặng vầy[66]. Thằng Ba Trạnh đâu, mày lại mà nằm đây, đặng lát nữa có đưa cậu mày về bển, nghe không?”. “Dạ!”.

[65] Cầm sắt: hai loại đàn cổ, thường dùng để ví với tình cảm vợ chồng hòa hợp như hai loại đàn cùng tấu.

[66] Vầy: sum vầy.

Dặn rồi, Hà Hương đem Nghĩa Hữu vào phòng ôm nhau mà khóc òa, kể nỗi sự tình mấy trăng cách bức. Hà Hương rằng “Tự thử chí tư[67], thiếp cũng ngỡ ôm tùng mà nhờ bóng, nay mà chàng chẳng nghĩ đạo vợ ngỡi chồng, đầu ấp tay gối, chàng lo bề chắp gánh thú thê, thiếp mới hay rằng, kể từ đây, cát đằng[68] toan tắm mưa chải gió”. Hữu nói “Ta cũng biết phu thê là nghĩa trọng, nên dốc lòng giữ vẹn đạo hằng, tưởng trăm năm một vợ một chồng, dè đâu nỗi tiền tài phân nhơn ngãi. Cha mẹ dầu không tưởng đoái, nàng sửa sang cho phải đạo dâu, cái này không, nàng muốn kình, bây giờ đây phúc thủy nan thâu[69], dầu muôn thảm ngàn sầu phải chịu, chớ biết sao bây chừ?”. Hà Hương đáp “Cuộc đời hễ trí giả thì tự xử[70], chàng nghĩ lại mà coi, ngu si gì mà để đến quan phân, trên không thương nên dưới chẳng dám gần, em ôm bụng chịu ra mà đi, ấy là đương ngộ biến phải tùng quyền[71] làm vậy.

[67] Tự thử chí tư: từ lúc ấy đến nay.

[68] Cát đằng: dây leo, văn chương xưa thường dùng chỉ thân phận phụ nữ phải nương dựa vào chồng.

[69] Phúc thủy nan thâu: nước đổ rồi khó thu lại.

[70] Trí giả thì tự xử: Người khôn thì tự thu xếp cho mình.

[71] Ngộ biến tùng quyền: gặp biến cố thì phải tùy theo hoàn cảnh mà xử sự. Quyền tức quyền nghi, chỉ việc không câu nệ khuôn phép, nguyên tắc vốn có.

Tục đời hay nói nắng bề nào che theo bề nấy, em tưởng rằng viễn lự vậy vô ưu[72], mong chờ ngày hiệp nghĩa thơ cưu[73], hay đâu nỗi mộc lưu nan phản[74]. Từ ngày thiếp mà nghe thiên hạ đồn rằng, chàng cưới con Nguyệt Ba đến nay, ruột thiếp đau từng đoạn, nay may mà gặp mặt chàng như hạn gặp dào[75], duyên tính làm sao, phận thiếp tính sao, chàng khá tỏ âm hao[76] cho hản. Phải mà thê một[77] chàng thú thê cho đáng, cái này thiếp sờ sờ đây sao chàng lại cưới con Nguyệt Ba, hay là chàng mài thiếp phải cùn chăng? Vợ chồng tự thử hướng tư[78], tình mặn muối chẳng bằng, chàng nỡ phụ gối chăn từ ấy. Chàng mà bức thiếp, thiếp cũng đành phận vậy, nhưng mà thiếp lo uổng cho danh giá chàng đáng mấy hỡi chàng ôi!

[72] Viễn lự vậy vô ưu: lấy ý câu "Nhân bất viễn lự tắc hữu cận ưu" (Người không lo xa ắt có họa gần).

[73] Thơ cưu: tức thư cưu, chữ trong Kinh Thi, Tiểu nhã, Quan thư "Quan quan thư cưu, Tại hà chi châu. Yểu điệu thục nữ, Quân tử hảo cầu" (Chim thư cưu ríu rít, Chỗ cù lao trên sông. Người thục nữ yểu điệu, Phải là đôi lứa tốt của bậc quân tử), văn chương xưa dùng chỉ tình yêu mặn nồng, hôn nhân tốt đẹp.

[74] Mộc lưu nan phản: cây trôi theo dòng nước khó trở lại.

[75] Dào: tức mưa rào.

[76] Âm hao: tin tức.

[77] Thê một: vợ chết.

[78] Tự thử hướng tư: từ lúc ấy đến nay.

Thiếp cũng như hoa lạc nhành dẫu có nổi trôi, đem thân ra mà lưu lạc giang hồ rồi, bao quản nỗi sóng dồi gió dập.

Phải mà cội liễu nảy chồi đặng gặp, nay mà vợ chồng ghét bỏ nhau, chàng cũng còn cố cập[79] chút tình thâm, cuộc ái ân lời đã tận tâm, ráng mà tính giùm kẻo tội nghiệp nào, chàng mà bỏ lẫy[80] ắt cát lầm ngọc trắng[81]".

[79] Cố cập: nhìn ngó tới.

[80] Bỏ lẫy: giận mà bỏ liều.

[81] Cát lầm ngọc trắng: tức ngọc lầm cát trắng, ví với người trong trắng cao quí bị vùi dập đọa đày.

Hữu nghe nói làm thinh lẳng lặng, hình như nín mà nghe ca bài Vọng phu, đờn bản Oán Tần cung. Hà Hương thêm núng má hồng, Nghĩa Hữu càng trông càng khoái. Thương quá nên hóa dại, Hữu không nói được một lời, ôm vợ mà hun dường như bướm lại với hoa, nhan sắc thiệt mặn mà! Hữu uống nước lao canh[82] mà còn khát!

[82] Lao canh: uống no nước.

Nói về cậu Ba Trạnh, Hà Hương biểu nằm trên ván trước đặng khuya có đưa Nghĩa Hữu về, hồi đó trống đã trở canh ba, mà Trạnh cũng là chưa ngủ, song không hiểu Trạnh mơ tưởng chuyện gì mà nằm lăn qua lộn lại hoài. Thình lình Trạnh vụt ngồi dậy, bộ mặt sợ hãi, dường như vào rừng mà ngộ chúa sơn lâm, ý Trạnh muốn đâm sầm chạy vô buồng mà kêu cô cậu. Cũng vì từ đầu hôm cho tới đó, Trạnh lóng nghe cặn kẽ đuôi đầu, bây giờ sao lại im lìm, Trạnh tưởng vợ chồng rủ nhau tự tử! Trạnh mới tính vào phòng coi thử, chẳng dè thòng chưn chưa tới đất, Trạnh sực nhớ lại, vụt nói lớn rằng "Phải rồi, phải rồi. Ấy là tình ong cũ với[83] hoa xưa!". Hà Hương hỏi Trạnh nói giống gì? Trạnh nói tôi chường[84] thưa, cậu Hai về kẻo sáng. Hà Hương làm thinh, một chặp được chừng mười phút đồng hồ, mới nghe Nghĩa Hữu xỏ chưn vô giày, rồi nói rằng "Thôi, để tôi về, tối mai mình với thằng Ba Trạnh vô khỏi nhà thầy Cai một đỗi, đứng đó chờ tôi ra đi với".

(Số 27, ngày 28. 9. 1912)

[83] Với: nguyên bản là "vội", đây đính lại như trên.

[84] Chường: trình.

Hà Hương theo ra đưa Nghĩa Hữu, biểu Trạnh khêu rọi đàng đi trước, vợ chồng dõi bước theo sau, tội nghiệp Nghĩa Hữu nghe Hà Hương thút thít chừng nào, ruột thêm đau như cắt. Hà Hương

mới nói "Đêm nay vợ chồng hiệp mặt, khúc độc[85] đã tỏ bày, như phận tôi bây chừ, chặt lỏng cũng ở tay, nhờ ơn chàng tế độ. Xin chàng hãy hết lòng chiếu cố, mựa chấp nê giận lẫy khổ thân tôi, thành lỡ tan chàng ra sức đắp bồi, loan phụng mới sánh đôi như trước.

[85] Khúc độc: rãnh nước quanh co, đây chỉ điều sâu kín tế nhị trong lòng.

Lời tục nói: Nước mà đổ hất khó hốt đầy lại được, như ai kia mà rằng, chớ như chàng mà còn thương, dầu cho chuyện ngược tính cũng xuôi". Choàng tay ôm Nghĩa Hữu mà khóc vùi, Hữu thấy vậy cũng khôn nguôi tấc dạ. Tiếng đời ví nghĩ ra phải quá:

Thật là sắc bất ba đào mà thành ngã quán xiêu. Ngọn đuốc soi hai má ửng điều, Hữu trông thấy càng đắm yêu nhan sắc. Hữu mới nói "Nàng chớ vội tuôn rơi nước mắt, chẳng nay thời mai, chẳng mai thời mốt vợ chồng ta cũng đắc tương phùng, cùng nhau sao chăn gối đã chung, lẽ nào lại phụ nhau sao phải".

Hà Hương nói "Xin chàng hãy suy đi xét lại, biết lòng trên tưởng đoái cùng chăng? Thiếp thương chàng vẹn đủ mười phân, vậy mà thiếp hãy còn lo, lo biển ái với nguồn ân lơ lảng". Hữu rằng "Trên dẫu chẳng nghĩ tình đành đoạn, anh nguyền không rẽ phụng lìa loan. Thà cùng nhau thác xuống suối vàng, cho trọn nghĩa tào khang[86] từ ấy". Hà Hương nói "Chàng chẳng xét nỡ phân như vậy, đạo sanh thành dám lấy làm khinh, vì chi một nét chữ tình, chàng nghĩ lại đó mà coi, đi thất hiếu hủy mình sao phải. Chàng có than thỉ[87] ỉ ôi cho lắm, cha mẹ dầu tưởng đoái, còn cục nợ oan gia là con Nguyệt Ba chàng giao lại cho ai? Đờn bà ai cũng như nấy, dễ nào đành cho chồng một vợ hai, thà một gáo một chĩnh[88], dầu có khó đói ăn một ngày một bữa. Thiếp mới hay con Nguyệt Ba đà có chửa, lẽ nào vì một tôi cho hư cửa hại nhà".

[86] Tào khang: tức tao khang (bã rượu và cám). Tống Hoằng thời Hán được công chúa Hồ Dương để ý, Hán Quang Vũ muốn gả công chúa cho Hoằng, Hoằng từ tạ nói "Tao khang chi thê bất khả hạ đường" (Người vợ cùng ăn cám và bả rượu với mình lúc nghèo hèn không thể đặt ở thềm dưới), ý nói không phụ vợ cũ.

[87] Than thỉ: than thở.

[88] Một gáo một chĩnh: chĩnh là cái lu nhỏ đựng nước. Một gáo một chĩnh đây ý nói chỉ một vợ một chồng.

Hữu nghe thấm ngấm thở ra, nhớ đến Nguyệt Ba mà nổi ốc. (Tánh

sợ vợ mà hay nói bốc[89], chuyện này lậu[90]ra, con Nguyệt Ba nó mà không kéo đầu thì cũng níu óc phải chơi. – LHM). Ngần ngừ chàng mới bày lời "Làm trai đứng trong đời xử thế. Tay co mà vững, dầu việc chi cũng dễ, một vai gánh hai thùng, nó mà không nghe thì ta phế nó để chi, nàng đừng lo, có đàng dài mới biết sức ngựa[91] đi, nói thì nói vậy chớ nay chưa biết lẽ gì cho chắc". "Thưa cậu tới nhà[92]". Hà Hương nói "Thôi mình vô đi, tối mai tôi với thằng Trạnh đợi mình trước nhà thầy Cai, mình nhớ ra đi, đừng quên nghé[93]".

[89] Nói bốc: huênh hoang.

[90] Lậu: lộ.

[91] Đàng dài mới biết sức ngựa: lấy ý câu "Trường đồ tri mã lực".

[92] Thưa cậu tới nhà: cả bản in báo và bản in sách đều có bốn chữ này, có lẽ là lời của nhân vật Ba Trạnh.

[93] Nghé: giống như "nhé", "nhe", "nha".

Qua đêm sau, trời vừa tối, Hà Hương kêu Trạnh đi, tới trước cửa ngõ thầy Cai đứng đợi, tới khuya mà không thấy Nghĩa Hữu ra, chẳng biết làm sao mà thất tín. Bỗng đâu trời nổi giông nổi gió, mưa đổ như xối, Hà Hương với Trạnh mới chạy vô cửa ngõ nhà thầy Cai mà đụt. Cửa thì nhỏ mưa thì lớn, nên Hà Hương quần áo ướt dầm, lạnh run bây bẩy.

Nhà thầy Cai chung quanh có rào một vuông tre rậm rạp, trước cửa ngõ lại có một cây liễu che phủ xủ nhành, trước thì lộ quan[94], ba bên thì ruộng rẫy. Giọt mưa tuôn rỉ rả, tiếng dế khóc bên thềm, Hà Hương nghĩ đến nỗi niềm, ruột đau từ[95] đoạn. Gió thổi đờn tre nghe thảm thiết còn cây liễu thì mưa nhỏ sa giọt vắn giọt dài. Hà Hương mới ngâm một bài, than thân trách phận.

[94] Lộ quan: đường cái quan.

[95] Từ: từng (từ địa phương).

Thơ rằng:

Lã chã mưa sa điểm bạc đầu, Mịt mù mây phủ biết là đâu!

Trước than tiếng đổ muôn ngàn thảm, Liễu khóc lụy tuôn mấy đoạn sầu.

Người lánh trong màn ôm dạ nhớ, Kẻ ra chờ ngõ quận lòng đau,

Ai trêu duyên thiếp chi cho rối, Tan hiệp dường ni hận biết bao.

(Số 28, ngày 5. 10. 1912)

Hà Hương ngâm thơ rồi ngồi sa nước mắt, nghĩ nỗi cay đắng ngậm ngùi, oán Nguyệt Ba bất tận, đợi Nghĩa Hữu tới đầu canh ba mà chẳng thấy, liền tắm mưa mà trở lại nhà, sầu thảm biết sao kể xiết. Về tới nhà, Hà Hương thay đồ rồi nằm lăn qua lộn lại, giấc nhắp[96] chẳng yên, nghĩ chẳng biết làm sao, mà tình nhân thất tín. Sáng ngày Hà Hương ớn lạnh, ngáp chảy nước mắt sống, dã dượi muốn đau, tại bị dầm mưa, phần thì năm canh thức đủ. Chiều lại Hà Hương kêu Trạnh biểu rằng "Mi hãy đi vô trong xóm, dọ coi tin tức làm sao? Nói với cậu mi tao nhuốm bịnh đau, mời ra cho tao nói chuyện".

[96] Nhắp: ngủ (từ cổ).

Nói về Nghĩa Hữu, về tới nhà đà gần sáng, kêu Nguyệt Ba mở cửa bước vào, Nguyệt Ba mới hỏi âm hao, theo con nào mà khuya vậy? Hữu nói "Mới ra gặp thầy Cai liền cậy, đi ra làng với thẩy mới về, con nào đâu trong chốn nhà quê, đừng có bắt chước ghen tuông xấu lắm nà, cứ giữ việc gia tề nội trợ, thì hay hơn mà". Nguyệt Ba nói "Chàng mựa vì bưởi bòng một dạ, như ai kia chớ như thiếp, chàng đừng cho vàng đá lộn nhau, hễ có nói thì chàng nói rằng ghen, thiếp mà gián can là vì thiếp sợ e sắc bất ba đào[97], chàng nhắm trước xem sau mà coi, anh hùng lụy biết bao mà kể. Mảng có vậy đó, cho nên chồng bỏ vợ thiếu gì trong thế, đắm sắc rồi chẳng kể thân danh, cửa nhà tan thiên hạ khi[98] mình, sự sản nát cũng vì tình với sắc. Lạ chi giống phấn son trêu trước mặt, tưởng đồng tiền chớ tình thật chẳng thương, coi thì bảnh bao mà như thây ma để giữa đường, thơm chi đó yêu thương lắm bấy. Cũng hiếm[99] kẻ ham vui quên quấy, rủi lầm mang bịnh (ấy) khốn thay, vui với ai sướng với ai, chừng đau ốm lại hành con đày vợ. Chàng tính lại coi, hoa thiếp đã gần ngày nở, chàng không lo giúp đỡ cho nhau, xin chàng thương xét trước nghĩ sau, nghe thiếp kể âm hao mà từ bỏ". Hữu chối một hai không có "Bậu can chi phải đón ngõ ngăn rào, bấy lâu nay chăn gối làm sao, nay lại bắt chước chị nào mà ghen quấy".

[97] Sắc bất ba đào: tức "Sắc bất ba đào dị nịch nhân" (Sắc đẹp không có sóng mà dễ làm người chết đuối).

[98] Khi: khinh khi, coi thường.

[99] Hiếm: nhiều, lắm (từ cổ).

Canh gà đâu vội giục, Nguyệt Ba ra thức giấc tớ nhà, vợ chồng họ Đậu bước ra, mới hỏi Nguyệt Ba cho biết "Vậy chớ thằng Hữu đêm nay nó đi đâu mất biệt, mi khá phân cho thiệt đường nào?". Nguyệt Ba chưa biết tính làm sao, sự thật lẽ nào gian dối, rằng "Nghĩa Hữu đắm say quên lối, mê nguyệt hoa lặn lội canh khuya, đầu canh tư Hữu mới trở về, lại còn nói văn kia thể nọ". Họ Đậu giận hét la rầy ó, Hữu làm thinh chẳng có một lời, mẹ cha mắng nhiếc tơi bời, rồi mới tính việc cầu trời khấn Phật. "Hữu, mi mau khá thuê thuyền cho chắc, kêu bạn bè[100] chèo chống thật hay, mai ngày rằm hai đứa bay phải ăn chay, sắm hoa quả cho vợ chồng bây vô chùa Bà mà khấn vái". Vừa dứt tiếng bỗng đâu đã thấy bốn người vào đứng cửa xin ăn, đội nón tròn đầu chẳng có khăn, áo vạt hò[101] quấn ngang đầu gối, đi câu mà bị bão tố mới ra thân trôi nổi, gạo muối không lưng túi cũng vắng tanh. Vợ chồng họ Đậu hiền lành, nghe nói vậy chẳng đành bỏ quá, mới hối trẻ dọn cơm cùng cá, cho bốn người đỡ dạ kẻo thương, ăn no rồi bốn cậu mới chường, ơn ông bà sánh tày sông biển. Họ Đậu mới bày ra hỏi chuyện, làm nghề câu khi chèo chống chắc hay, như thạo nghề thì tôi mướn ít ngày, đặng có đi vô Hương Điểm. Bốn cậu vòng tay đứng bẩm, ơn ông bà sánh tợ đất trời, như tưởng tới chúng tôi, thì chúng tôi nguyền ra sức. Việc chi thì bất lực, nghề chèo ghe hay thật hẳn hòi, trôi muôn dòng tôi cũng biết mòi, đi sóng nhỏ mà kể gì, ra giữa biển tôi nằm coi sao mà chạy kia chớ! (Giỏi vậy sao còn bị bão, cậu? – LHM). Họ Đậu nghe qua đẹp ý, mới cầm ở lại mai đi, Đậu bèn sai Nghĩa Hữu tức thì, thuê thuyền sẵn ngày mai chực bến.

[100] Bạn bè: người làm thuê (từ địa phương).

[101] Vạt hò: vạt áo nhọn đầu về phía tra nút.

Qua bữa sau, lối bốn giờ chiều, cơm nước xong xuôi, Nguyệt Ba với một con đòi, biểu bốn bạn bưng hoa quả xuống thuyền ra bến. Họ Đậu mới hỏi "Hữu, sao mày ở lại, không đi cho có bạn với vợ mày?". Hữu đáp rằng "Chóng mặt chóng mày, nên tính đi không tiện". Dè đâu ghe lui vừa khỏi bến, Hữu tót qua trò chuyện với Hà Hương, hai đứa thấy nhau rồi, thì tỷ như ruồi mà gặp mật đường. Ôi! Kể sao xiết nỗi thương nỗi nhớ.

(Số 29, ngày 12. 10. 1912)

Nói về Nguyệt Ba, thuyền ra đi một đỗi, sóng gió nổi ba đào, thuyền thì nhỏ sóng lại to, sợ có rủi ro mà thiệt mạng, Nguyệt Ba

mới khiến bạn chèo vô rạch, đậu lại đó núp, chờ cho gió ngã sóng tan, chẳng dè đợi càng khuya giông càng lớn. Trời thì mưa đổ tuôn như xối, nào lái nào bạn y khậu[102] ướt dầm, lại thêm gió thổi rất lạnh lùng, Nguyệt Ba trùm chiếu nằm co rút. Nguyệt Ba mới biểu con thị tỳ rót nước, đem lại uống cho ấm lòng, uống rồi cũng trùm lại mà nằm, tay chưn run bẩy bẩy. Con thị tỳ lén uống chơi ba hớp, rồi cũng chun vô kiếm chỗ nằm khoanh, đến chừng khuya mưa tạnh gió êm, bạn mới lui ghe tách dặm. Đàng không xa mà ghe đi không thấy tới, chèo sáng đêm mà bạn hãy còn chèo, còn Nguyệt Ba với con thị tỳ, mặt trời mọc mà hãy còn nằm êm giấc.

[102] Y khậu: tức y khố (áo quần) đọc theo âm Hoa Hán giọng Triều Châu.

Trời đà tròn bóng, Nguyệt Ba cũng còn nằm ngáy pho pho, cho tới con thị tỳ, cũng là bắt chước chủ nằm không cục cựa. Bạn mới thả ghe trôi ra sau vầy[103] lửa, nấu ba hột cơm xúm lại đỡ lòng. Ủa lạ này! Đi Hương Điểm sao lại tới Cù lao Rồng, còn ghe bầu nào neo đây, mà có cậu Trạnh leo lên mui đứng ngó chuyện chi chưa rõ. Trạnh ngoắt kêu ghe nhỏ, chèo riết tới cặp ghe bầu, đôi đàng to nhỏ hồi lâu, Trạnh mới bước qua tiểu thoàn[104], lột của Nguyệt Ba hai đôi vàng và ba lượng chuỗi. Chuỗi thì Trạnh thòng vô túi, còn vàng thì đem đưa cho chú lái ghe bầu. Chuyện vãn một đỗi cũng lâu, Trạnh mới biểu bạn khiêng Nguyệt Ba với thị tỳ bỏ qua ghe bầu lập tức. Đoạn rồi đôi đàng từ giã, ghe nhỏ mới xô ra, Trạnh biểu bạn gầy chèo, chèo tuốt qua Rạch Miễu. Tới nơi bốn tên bạn thay quần đổi áo, rồi nhảy phóc lên bờ theo Trạnh bỏ ghe, đạp bộ về Bến Tre, tới nhà đã gần sáng. Trạnh với bạn bước vào nói nhỏ cho Hà Hương đặng hản[105], việc tính xong về báo công than[106], Hà Hương mầng thưởng bạc lại cho Trạnh một cái khâu vàng, còn hứa mai ra phố mua lãnh[107] xé hàng cho bay may quần may áo.

[103] Vầy: nhóm.

[104] Thoàn: thuyền.

[105] Hản: biết rõ.

[106] Công than: đây có nghĩa như công lao.

[107] Lãnh: loại vải tốt mặt mịn bóng.

Số là bữa diếp[108] Hà Hương có sai Trạnh vô kêu Nghĩa Hữu, và dọ coi tin tức làm sao. Trạnh về nói rằng Nguyệt Ba sửa soạn đi chùa, dâng hương cầu khẩn. Hà Hương nghe mầng dạ, mới biểu bốn đứa thì giả dạng xin ăn, đặng lãnh việc chèo thuyền, có tùy cơ ứng

biến. Hà Hương trao ra một gói, dặn dò cặn kẽ trước sau, còn Trạnh thì tuốt qua trước bên Mỹ Tho, giao kết với ghe bầu chở ra biển Đông mà nịch thủy[109]. Bởi vậy lúc núp giông Nguyệt Ba với con thị tỳ uống nước, lầm thuốc mê nên nằm mà ngáy pho pho, còn Trạnh thì lúc thuyền tới Cù lao Rồng, đã có Trạnh đứng trên ghe bầu chực sẵn.

[108] Bữa diếp: bữa trước (từ cổ).

[109] Nịch thủy: nhấn xuống nước cho chết đuối.

Nói về lái ghe bầu lãnh vàng rồi hối bạn kéo neo lên chạy, chiều tối ra khỏi Vũng Tàu, gặp gió thẳng buồm, lái bạn mới xúm nhau ngồi vây vòng nói chuyện. Lái rằng "Hai đôi vàng ta lãnh đây tính làm sao? Chẳng lẽ chịu lãnh của người mà không ra sức? Còn hai con này tôi mới cho nó hít thêm thuốc mê hồi trưa, bây giờ đây nó cũng đã gần tỉnh dậy. Vậy thời vàng này tôi chia cho anh lái phụ với bốn anh bạn ba chiếc, còn một chiếc thì phần lái chánh là tôi. Bây giờ đây cũng đã tối rồi, anh em lãnh lấy của đặng mà ra tay quăng xuống biển cho rồi đi". Lái phụ liền lãnh lấy, rồi kêu nhau xúm lại mà khiêng, có anh bạn đang nấu nước phía sau, chạy tới biểu khoan khoan mà cản lại. Bọn kia mới hỏi, có chuyện chi thằng Ó nó làm kỳ, "Ó, vậy chớ mày còn ức hiếp nỗi gì, mà mày ra mà tranh cản". Ó rằng "Khoan đã, khoan đã, mau ngừng tay tôi phân cạn đầu đuôi, từ hồi sớm mai tới bây giờ tôi đánh chữ làm thinh, là vì tưởng lòng anh em cũng như tôi vậy. Anh em nghĩ lại đó mà coi, thân ai như thân nấy, nay mà mình ham tài ra mà hại mạng người, của ấy đáng mấy mươi, mà nỡ sát sanh hai mạng. Lại thêm vàng ấy cũng chẳng phải là vàng đem mướn, nó lột của con này mà trao lại cho ta, nếu mình chẳng biết xét xa, có phải là mang lỗi cùng trời đất. Bởi thù oán nó tá tha nhơn chi thủ[110], mình dại chi mà buộc tội lấy mình, hễ ăn của người thì cũng hộ cho người, vàng thì là vàng của con này, có lẽ nào mình không hộ nó. Lời tôi đà cạn tỏ, anh em nghe rõ sự tình, vậy thời anh em hãy cho tôi xin, đừng hại nó làm chi tội nghiệp. Vàng vòng thì anh em chia nhau xài dụng, còn hai đứa này thôi anh em cho tôi lãnh dưỡng nuôi, ở dương gian mà cứu đặng mạng người, trời đất há chẳng thương người phải". Lái bạn đều nghĩ lại, mới đành cho Ó làm nhơn. Ó mới lật đật đi mài thuốc mà giải mê, đổ nước cháo cho Nguyệt Ba với con thị tỳ tỉnh lại. Mở mắt thấy minh mông đại hải, Nguyệt Ba mới hỏi "Thuyền nào đây, lái bạn nào đây? Thị tỳ!". Nguyệt Ba kêu thị tỳ mà thị tỳ còn ngầy ngật chưa an, nghe, muốn dậy mà không phang ngồi dậy.

[110] Tá tha nhơn chi thủ: nguyên bản là "Tá tha nhơn chi thú", đây

đính lại như trên. Tá tha nhơn chi thủ là mượn tay người khác.

Ó thuật lại, chuyện như vầy đành vậy, theo ta về nương náu chờ tin, giữa biển Đông sau trước một mình, nàng phải ráng làm thinh rồi sẽ tính. Nguyệt Ba say mới tỉnh, nghe nói liền phách lạc hồn phi, Nguyệt Ba ngồi lạy Ó tức thì, xin tưởng chữ ái ô cập ốc[111]. Ó mới nói "Nàng khoan bày khúc độc, để tới nhà rồi sẽ cạn phân, thoàn tới đây thời cũng đã gần, thôi, nàng ăn ba miếng cháo đỡ lòng rồi nghỉ".

[111] Ái ô cập ốc: tức "Ái ốc cập ô" (yêu nhà yêu cả con quạ trên nóc nhà).

Sáng ngày thoàn tới Hòn Bà, là chỗ nhà Ó ở. Bạn bè ghé lại, cho Ó lên bờ, Ó đem Nguyệt Ba với thị tỳ lên rồi, bạn dựng buồm chỉ dặm[112]. Số là thoàn ở ngoài Phan Rí, Ó quá giang[113] gởi bán cá khô, may đâu cứu đặng hai cô, dẫn về trình với mẹ. Ó thì chưa có vợ, còn mẹ già ngày tháng phụng thờ. Mẹ Ó nghe mới rõ tri cơ, ngồi ngắm Nguyệt Ba mà khen thầm trong bụng. Rõ ràng mày tằm mắt phụng, má phấn môi son, mẹ Ó mới hỏi "Nhơn việc chi mà lâm nạn vậy hỡi con, cha mẹ dường nào khá nói?". Nguyệt Ba ngồi nghe hỏi, mắt đượm nhuần quì lạy tỏ phân "Cha mẹ tôi nhà ở chẳng gần, bởi lầm kế mới ra thân cực khổ. Cha mẹ chồng tôi là người giàu có, chuyện như vầy nào rõ đặng đâu, từ ngày tôi vào cửa làm dâu, trên dưới thảy thuận hòa yêu mến. Bởi vì tôi mang mển[114], nên mới thuê thuyền đi đến tự[115] dưng hương, ai dè đâu chưa đặng nửa đường, trời nổi trận phong ba quá đỗi, phần thì trời đã tối, mới ghé thuyền vào rạch núp giông, bị mưa sa mình lạnh như đồng, tưởng uống nước cho ấm lòng đỡ lạnh, dè đâu, uống một lát mê man bất tỉnh, nằm như say nào có biết chi, bạn bè thì cứ việc chèo đi, thân tôi dường như chết. Chừng tỉnh lại nghe ân nhơn nói hết, mới biết rằng kế của con Hà Hương nó quyết hại tôi. Xưa nó là vợ trước chồng tôi, bởi tại nó lứa đôi rời rã. Chừng họ Đậu đi nói, cha tôi chịu gả, nó lại đến mà khuấy phá cho lỡ duyên, may đâu nhờ giai ngẫu tại thiên, phá không đặng, nó lại tính riêng thế khác. Bởi chồng tôi chẳng nghe tôi mà tự tác, nó đỏng đưa câu hát giọng đờn, chồng tôi mê nên cạn tỏ nguồn cơn, nó mới là rõ tôi đi chùa mà lập kế. Nó cho những là tay chưn vai vế, giả làm là người lỡ bước xin ăn, bây giờ đây tôi hiểu rõ ràng, người qua Mỹ Tho đó là thằng Ba Trạnh. Bởi gia môn hữu hạnh, mới khiến cho ân nhơn chịu lãnh đặng tồn sanh, chuyện đầu đuôi tôi đã phân minh, xin bà thương tưởng tình chiếu cố. Sau dầu đặng khúc oan này tỏ, mẹ cha tôi nghe rõ sự tình, ơn đức bà cứu tử hoàn sinh, muôn kiếp cũng còn ghi dạ".

[112] Chỉ dặm: lên đường.

[113] Quá giang: qua sông, trong phương ngữ Nam Bộ thường được dùng với ý nghĩa đi nhờ.

[114] Mang mển: tức có mang, trong phương ngữ Nam Bộ chơi chữ thành mang mển. Mang mển là hai loài vật loại hươu nai.

[115] Tự: chùa.

Mẹ Ó nghe thương quá, mới đành lòng nuôi dưỡng tháng ngày, thấy Nguyệt Ba hoa đã hầu khai, mẹ Ó lo sắm tiêu sắm nghệ. Thương Nguyệt Ba như là con đẻ, bởi vì thấy Nguyệt Ba thủ lễ đủ điều. Tuy vậy mà Nguyệt Ba ruột thắt chín chiều, sầu thảm biết bao nhiêu mà kể.

(Số 30, ngày 19. 10. 1912)

Thoảng mảng ngày qua tháng lại, Nguyệt Ba đã khai hoa, tội nghiệp thì thôi, trổ nam nhi mà chẳng thấy mặt cha, nhờ mẹ Ó vô ra săn sóc. Nguyệt Ba nghĩ đến niềm tơ tóc, tay bồng con mắt khóc chan hòa, nỗi oán vưu[116] cũng tại chồng ta, tham sắc mới ra đến nước. "Con ôi! Mẹ những dầu vô phước, chốn Diêm đài lạc bước khốn thay, con nằm đây khát sữa bú tay, ai bồng ẵm cậy ai nuôi dưỡng. Vái trời đất xét soi rộng lượng, độ mẹ con tôi cho đặng thân an, sau những dầu hội hiệp nhứt tràng, khúc oan ấy lượng quan minh đoán". Nhìn mặt trẻ lụy tuôn lai láng, mẹ Ó nghe sợ hoảng can rằng "Con mựa đừng tính việc lăng quăng, mà sanh rối bề ăn lẽ ở. Bởi con dại nên con không sợ, việc lâm bồn khó tợ quá giang, vái trời cho con được bình an, khá bỏ hết khúc oan đừng tưởng tới. Con thương trẻ phải tua[117] nghĩ lại, nếu mà thán oán hoài họa khởi nan lương[118], chốn cùng cư[119] biết liệu hà phương, nơi Sằn dã[120] biết đường nào lo chạy. Sau con đặng quê xưa trở lại, có phải là vợ gặp chồng con dại gặp cha, mặc tình con khống cáo giữa quan nha, đây mà con có khóc la ai biết. Thôi, con khá nghe già, từ quyết, đừng nhớ chi những việc ngày xưa. Khá giữ gìn cho ngon bữa sớm trưa, như vậy mới vừa lòng mụ". Nguyệt Ba hứa bỏ qua chuyện cũ, cảm tạ tình dưỡng mẫu đoái thương. Ngày tháng qua thấm thoát lạ dường, Nguyệt Ba đẻ đã đầy tháng chẵn. Lễ chi cúng mụ bà cho đặng, chốn thú quê muối mặn với cơm thô. Vái làm đám xin mụ chứng cho, thân trôi nổi đói no chưa dễ.

[116] Oán vưu: nguyên bản là "oan vu", đây đính lại như trên. Oán vưu lấy từ câu "Bất oán thiên hề bất vưu nhân" (Không oán trời cũng không giận người).

[117] Tua: nên.

[118] Thán oán hoài họa khởi nan lường: nguyên bản là "thán oán hoài ọa khởi nan lương", đây chỉnh lại như trên. Câu này có nghĩa là nếu cứ than vãn, oán trách thì có thể có tai họa khó lường xảy ra.

[119] Cùng cư: nguyên bản là "cồn cư", đây đính lại như trên. Cùng cư là ở nơi xa vắng, hẻo lánh.

[120] Sằn dã: nguyên bản là "sằn giã", đây chỉnh lại như trên. Đây lấy tích Y Doãn trước khi giúp vua Thành Thang nhà Thương thì cày ruộng ở đất Sằn, chỉ việc ẩn dật. Tuy nhiên trong văn học viết Nam Bộ thời Pháp thuộc từ này thường được dùng chỉ cảnh quê mùa, nghèo hèn.

Mẹ Ó hỏi lấy tên chi mà đặt để, Nguyệt Ba rằng tự mẹ liệu toan, mẹ Ó liền đặt nó tên Thoàn, đặng mà để tích mắc nàn giữa biển.

Nói về vợ chồng Đậu Nghĩa Sơn ở nhà trông dâu càng ngày càng bặt, chưa hay đàng sá làm sao, mới sai người vô Hương Điểm hỏi coi, duyên cớ thế nào cho biết. Còn Hữu thì từ bữa Nguyệt Ba lui thuyền đi biệt, tuốt qua Hà Hương mà ràng rịt ngày đêm, chẳng lo tới việc nhà, chẳng tưởng tới Nguyệt Ba đàng sá. Ngày ấy, Hữu với Hà Hương đương hỉ hả, đang đờn ca trà rượu thỏa thuê, bỗng đâu có trẻ vào kêu, cậu về cho ông bà dạy chuyện. Hữu mới hỏi có chuyện chi mà kêu vậy? Trẻ nói rằng "Cô đi tới nay mà chẳng thấy về". Hữu mới sực nhớ hiền thê. Hà Hương ngồi cười chúm chím. Hữu ngưng chén ra về một nước, bước vô nhà vắng trước quạnh sau. Vợ chồng họ Đậu hối Hữu cho mau, vô thăm hỏi lẽ nào cho biết. Còn vợ họ Đậu thì tuốt qua sui gia mà nói. Cậu Trần với mợ Liến sợ bâng khuâng. Mụ Lưu hoảng chạy tưng bừng, chưa mấy phút xóm làng hay hết.

Chiều lại Hữu trở về nói lại "Tìm chẳng đặng Nguyệt Ba, chẳng biết thuyền xiêu lạc chốn nào, không có đi vô Hương Điểm. Tôi hỏi đà cặn kẽ, những người quen lối chợ, không ai thấy nó vô, tôi sợ e bữa nó đi bị một đám giông, nên thuyền trôi qua Mỹ[121] chăng?".

[121] Mỹ: tức Mỹ Tho nói tắt.

Vợ họ Đậu nói "Thôi để tao ra thầy Cai cáo báo, đặng cho quan tìm kiếm thử coi". Thầy Cai mới lấy lời khai, làm phúc bẩm giải ra Biện lý. Quan Biện lý mới hỏi qua ngày tháng, đi ngày nào, ra bến giờ nào? Đi dưới chiếc ghe nào?

Dài rộng dường bao khá nói? Có ai theo cùng chăng, bạn bè mấy đứa tên gì? Họ Đậu mới bẩm quì, đi có thị tỳ theo dõi, thuyền thuê bến tên Lối, dáng ghe bầu chở đặng thiên hai[122], bạn bè không quen biết mặt ai, bốn người lạ mướn vô chèo chống. Biện lý hỏi "Vậy mà có đeo vàng đeo chuỗi, hay là mình không với hoa quả mà thôi?". Đậu khai rằng vàng được hai đôi, chuỗi cũng chừng vài lượng. Biện lý quở "Cớ sao làm chướng, bạn lạ lùng mà dám mướn vô chèo, lại còn đeo vàng theo giục ý đứa nghèo, tham làm quấy ai theo mà đỡ cho. Thôi khá về nhà hỏi dọ, để cho quan lớn truy tầm", nói rồi bút nọ liền cầm, viết dây thép[123] hỏi thăm các tỉnh.

[122] Thiên hai: một ngàn hai (1.200), đây có lẽ là 1.200 giạ lúa.

[123] Viết dây thép: viết điện tín gửi đi.

Nói về mụ Lưu nghe Nguyệt Ba bặt tích, ngoài mặt thì làm bộ buồn, trong bụng lại vui, bèn tuốt qua méc thót với Hà Hương, công cuộc Nguyệt Ba lâm nạn. Tưởng là Hà Hương không hản, ai dè đâu nó biết chán đầu đuôi, gặp Hà Hương bà mụ mầng vui, đâu[124] đầu lại nhỏ to chuyện vãn "Nguyệt Ba đà lâm nạn, kể từ đây cháu đặng ở an, mầng cho khỏi lỡ gối chăn, phải mà còn nó, cháu ắt lỡ làng duyên nợ". Hà Hương mầng tở mở, mới nói "Dây buộc rồi ai gỡ cho ra, cớ đỗi này cũng tại Nguyệt Ba, giành chồng cháu mới là thọ hại, nó mà biết nghĩ điều trái phải, xưa hồi tâm trả nợ lại cho tôi, có đâu nay ra phận nổi trôi, đáng kiếp đứa bạc vôi dường ấy. Gặp tay tôi còn chi mà trông cậy, lầm kế cháu sống lại đặng đâu, giết nó rồi mới hết lo âu, bằng để nó cháu buồn rầu khôn xiết. Mưu tôi đặt quỉ thần khó biết, trời cao nào mà rõ việc thâm sâu. Bà là bà tôi, tôi mới nói thiệt hết đuôi đầu, ráng mà kín miệng kẻo đâu họa tới".

[124] Đâu: chụm lại (từ địa phương).

Mụ Lưu cười mà rằng "Vậy mà bà không hiểu, nên bà mới tỏ phân, trí của con thiệt ít kẻ bằng, kế của cháu quỉ thần khó biết. Thôi cháu phải ráng cột thằng Hữu qua mà o riết, đặng vợ chồng vầy hiệp nhứt gia, họ Đậu mà có không ưa cũng không sao, chừng nào thằng Hữu mà nó ghét con, con mới bước ra, mụ gia mà ghét cứ đi vào mà ngủ. Thôi, bà về cháu".

(Số 31, ngày 31. 10. 1912)

Nói về Nghĩa Hữu đêm nằm thao thức, thương tưởng Nguyệt Ba, bèn vội dậy đốt đèn, ngồi khoanh tay mà ngó. Hữu nghĩ rằng "Ngày Nguyệt Ba đi, thai đà tám tháng, chẳng lẽ Nguyệt Ba còn

lòng dục thói dâm ô, còn như ghe mà chìm, chẳng lẽ bạn bè không ai thoát nạn. Dầu cho mà thọ hại, và bạn và lái chẳng còn, thì làng xóm cũng gặp thây, có lẽ nào đi luôn và hồn và xác. Chuyện xét ra cũng lạ, e cho Nguyệt Ba lâm kế độc của...". Nghĩa Hữu muốn nói kế độc của Hà Hương, mà nói tới đó lại ngừng, dường như ai bụm miệng.

Cuộc ái ân liền khiến, Hữu động lòng thương nhớ Hà Hương, Hữu mới bước lại giường, nằm thở ra mà chặc lưỡi. Giấc hòe chưa mê muội, chiêm bao thấy tủi lòng, thấy Nguyệt Ba mang mển tới cửa phòng, vén trướng kêu chồng đàm đạo. Hữu dậy ngồi ngơ ngáo, đôi mắt đà không ráo dòng châu, nghĩ tức mình chẳng biết tại đâu, nên nệm chích[125] gối nghiêng sầu trăm đoạn. "Ta cũng nguyện uống hờn ăn oán, mày đừng có trách, nghé, mày hại vợ tao lâm nạn hỡi Hà...". Cơ khổ thì thôi, Hữu nghiến răng nói tới chữ Hà, bỗng nhớ sắc mặn mà nín mất. Nỗi thương đà khó dứt, Hữu lấy khăn lật đật đi ra, kêu trẻ dậy coi nhà, Hữu tuốt qua Hà thị. Qua tới nơi trong nhà đều nghỉ, Hữu mới kêu Hà thị dậy đốt đèn, tay thì chặm mắt chùi ghèn, tay nọ giở then mở cửa. Khá khen cho đôi lứa, gặp mặt nhau như lửa với rơm.

[125] Chích: một mình.

Hữu mà thấy Hương như đói thấy cơm, nào tưởng việc trả hờn cho vợ. Hữu bước vào hăm hở, Hà Hương mầng tở mở ôm hun, nỗi thương kể chẳng cùng, ngày hôm qua tới nay mình đi đâu, chẳng hay việc kiết hung, bày tỏ thỉ chung nghe thử nào. Mặt Hữu coi lơ láo, bị hun có một cái mà bủn rủn tay chưn quên ráo việc nhà. Hà Hương mới nói qua, chuyện Nguyệt Ba bặt tích. "Xưa cha mẹ chê tôi, để tôi, bỏ tôi mà đi tìm dâu lịch[126], ra cớ sự ni, mình nghĩ lại coi có ích chi chăng? Tưởng trăm năm giữ trọn đạo hằng, hay đâu nỗi Nguyệt Ba ôm cầm quá biệt. Như vậy mình có biết, kẻo mình chê tôi lang chạ, vợ mình nay mới thiệt chính chuyên, giả đi cúng chùa mà quyến luyến bạn chèo thuyền, dối rằng cầu phật, kết duyên cùng lái phụ. Ngày ra ghe, chèo xa xa một đỗi rồi đem vào ụ, rút sào banh, cắm sào mũi[127], lái bạn ngủ đê mê, phỉ tình rồi còn chẳng chịu về, quyết dứt nghĩa phu thê mà đi tuốt".

[126] Lịch: xinh đẹp, khôn ngoan.

[127] Rút sào banh cắm sào mũi: sào banh là chống sào cho ghe rời bờ, cắm sào mũi là cắm sào giữ mũi cho ghe dừng lại. Đây ý nói lần khân kéo dài thời gian để làm điều bất chính.

"Ủa, chuyện như vậy sao con Hai mày thuộc, nếu quả như vậy nhơ

nhuốc biết bao? Bộ mình ghét mình thêm chanh chớ có lẽ nào, việc dường ấy mà sao ta không biết?". "Tôi nghe đà hản[128] thiệt, không khói ra ai biết lửa cháy đâu, mình không tin, tôi kể đuôi đầu, bày tỏ mấy câu thầy bói. Bà mụ Lưu giấu mình không nói, lão thầy Lát coi thiệt giỏi quá đi mình, rằng Nguyệt Ba là gái đa tình, nên mới bỏ mình chẳng nghĩ. Vợ của mình lẽ khi mình coi kỹ, thầy Lát nói Nguyệt Ba dài cằm nên ý chỉ chẳng xong, đã vậy còn mặt đỏ hồng hồng, gái dường ấy đổi chồng chẳng sái. Chưn bước chưa đi đà chạy, chưa hở môi thì đã nhạy miệng cười, già bạc đầu cũng chẳng nên người, tuổi biết mấy mươi cho thành nết. Dẫu có đem ra mà đập chết, chết ra ma cũng chưa hết thói dâm, hễ già lừa lựa lắm thì lầm, kẻo mình nói tôi sanh tâm biến cải. Nay coi ai bạc ngãi, ai bội phu ai lại phụ tình, đó là cha mẹ thương mình, nên mới cưới cho mình một con tinh làm vợ".

[128] Hản: chắc, rõ.

Hữu nghe qua mắc cỡ, canh khuya lỡ ở lỡ về. Tưởng Nguyệt Ba giữ trọn lời thề, hay đâu nỗi nó mê đồ khốn. Trách mẹ cha làm rộn, thay đổi chi cho tốn bạc ngàn, bây giờ làm thói lăng loàn, nghĩ lại hổ hang biết mấy. Hà Hương xưa tuy dại, nhưng mà chưa đem lòng bội ngãi cùng ta, đạo gối chăn nó biết nghĩ gần xa, chẳng phải như Nguyệt Ba bức tức[129]. Vậy thời ta tính phứt, cùng Hà Hương như nhứt thỉ chung, cha mẹ dầu ghét bỏ chẳng dùng, nó giữ vẹn chữ tùng thì được mà.

Hà Hương nói "Thiếp nghĩ đến phận chàng thương quá, thấy vậy mà thương chớ biết làm sao ơn trả nghĩa đền, phải chi mà an đặng lòng trên, thiếp nguyện tề my cử án[130]. Như chàng bây giờ chỉ tơ đà đứt đoạn, còn thiếp với chàng khác nào thỏ núp lùm chờ bạn cung thiềm[131], chẳng lẽ mà chàng ở vậy hoài, sợ khi chàng thay áo đổi xiêm, phận thiếp khác nào chim lẻ bạn. Dầu có vậy thân này cũng đáng, ngặt một nẻo gần xa chưa hản lẽ nào đây, sự nhớ thương liễu ốm mai gầy, sớm tối chạnh niềm tây lụy ứa". Hữu rằng "Phen này ắt đôi ta vầy một cửa, dầu mẹ cha lần lựa cũng không ưng, có đắng cay cay đắng như gừng, miễn tôi với con Hai nó lòng đừng xao lảng". Trời đà hửng sáng, Hữu vội vàng giã bạn ra về, Hà Hương bước lại đứng kề, ôm Hữu vuốt ve nựng nịu, mũi thì hun, miệng thì biểu Mình ở lại đây chút xíu nữa sẽ đi. Nghĩ lại thiệt lạ kỳ, giống son phấn muốn gì cũng được. Sợ trễ việc nhà Hữu muốn bước, sóng khuynh thành xô ngược lộn vô. Hồi lâu Hữu thấy vừng ô, mới lật đật lộ đồ dong ruổi.

[129] Bức tức: đây ý nói làm cho xốn xang, khó chịu.

[130] Tề my cử án: tức "Cử án tề my" (Dâng án ngang mày), lấy tích nàng Mạnh Quang vợ Lương Hồng thời Hán hiền thục, lúc bưng cơm cho chồng đều đưa mâm lên ngang mày, tỏ ý kính trọng.

[131] Thỏ núp lùm... cung thiềm: ý nói thỏ chờ dịp trăng sáng để đùa giỡn nhảy nhót, đây ý nói chờ cơ hội làm chuyện trai gái.

Nói về quan Biện lý, từ ngày họ Đậu khống cáo, tìm không ra tin tức Nguyệt Ba, bữa nay ngồi tòa, có dây thép Vĩnh Long gởi lại. Rằng làng Long Châu vớt đặng, chiếc ghe bầu trôi nổi giữa dòng sông, coi lại thì ghe không, lái bạn đi đâu mất. Xét không còn một vật, duy còn đầu tóc mượn[132] vắt trong mui, đòi họ Đậu ra cạn tỏ đầu đuôi, biểu qua Vĩnh Long nhìn thử.

[132] Tóc mượn: phần tóc giả để búi thành búi to tròn theo quan niệm về cái đẹp của phụ nữ Nam Bộ ngày trước.

Họ Đậu trở về sửa sang hành lý, đi qua Vĩnh Long nhìn quả thiệt chiếc ghe rồi, còn người cũng không ra mối. Họ Đậu mướn bạn chèo thuyền về trình với quan Biện lý. Quan Biện lý dạy giao cho tên Lối, còn Nguyệt Ba thỉnh thoảng sẽ tầm, dặn họ Đậu an tâm, chắc Nguyệt Ba còn sống. Họ Đậu về nhà thuật chuyện lại cho lối xóm nghe, rồi đưa cái đầu tóc ra, cả nhà đều rơi lụy. Hữu thấy đầu tóc của vợ, lại cầm coi nước mắt chảy ngay, Hữu đem thẳng vô phòng, cất để trên đầu nằm săm soi không ngớt.

(Số 32, ngày 7. 11. 1912)

Chốn rừng già Rùa Trạnh bỏ thây

Giữa đình tụng Nguyệt Ba quì trạng

Ngày kia Hà Hương đang ngồi, bỗng trẻ vào thưa rằng có khách đàng xa, tới hỏi thăm nhà họ Đậu. Hà Hương nghe nói như vậy, thì nghi, bèn bảo mời vào, giây phút có người bước đến trước mặt Hà Hương thi lễ, mà rằng "Tôi ở xa mới đến, không rõ đàng sá bơ vơ, lạc bước vào đây, chường cô thi ân chỉ giùm nhà họ Đậu". Hà Hương liếc mắt nhìn, thấy người ấy cao lớn dình dàng, đầu vấn khăn chàm, đội nón trủm[133], mình mặc áo vạt hò nút mã não, lưng cột dây lụa trắng, quần màu dà[134] ngang đầu gối, Hà Hương mới hỏi "Bộ chú là người ghe bầu, đi hỏi thăm nhà họ Đậu có việc chi chăng? Họ Đậu là nhà này, còn họ Đậu nào nữa mà hỏi". Khách thương vội vã đáp rằng "Tôi có mắt không tròng, xin cô thứ tội, như phải vậy thì cô nạt tôi tớ ra sau, tôi tỏ trần việc kín".

[133] Nón trủm: nón bầu bầu giống cái chụp.

[134] Màu dà: màu vàng hoe, màu nghệ.

Hà Hương liền nạt trẻ lui ra, khách thương bẩm rằng "Chẳng hay nhà ni là nhà họ Đậu, chẳng hay ông bà đâu vắng, còn Đậu Nghĩa Hữu đi đâu?". Hà Hương đáp rằng "Chú thím tôi đi khỏi bốn năm ngày nữa mới về, còn Nghĩa Hữu là em tôi còn đi tìm vợ nó chưa trở lại. Nhà không ai nên mượn tôi đến mà ở coi nhà, vì tôi với Nghĩa Hữu là chị em chú bác ruột. Nếu chú có việc chi cần kíp, nói với tôi, tôi tính cũng xong cho". Thương khách hỏi rằng "Vậy thì Nghĩa Hữu còn đi tìm Nguyệt Ba sao? Nguyệt Ba đâu đây mà tìm, ngày nọ tôi cứu Nguyệt Ba đem về nhà tôi mà nuôi dưỡng, nay Nguyệt Ba sai tôi vô báo tin, đây, có phong thơ làm tín".

Hà Hương nghe nói xuất hạn[135], mặt xanh như tàu lá, song gượng tỏ bộ mầng vui mà rằng "Nói vậy em tôi bây giờ ở tại nhà chú hay sao? Vậy mà không hay, ngỡ nó đã vong mạng. Ơn chú sánh tày sông biển, biết lấy chi báo đáp cho vừa, vậy xin chú mựa từ, cho tôi đền ơn ba lạy". Thương khách lật đật đứng dậy, tỏ ý khiêm nhường. Hà Hương bước vào phòng lấy ra năm chục đồng bạc để trước mặt thương khách mà rằng "Nay vì em tôi nên chú chẳng nệ thiên sơn vạn hải, chịu nhọc nhằn tìm đến chốn ni, vậy tôi xin chút lễ mọn mựa từ, dùng làm tiền phí lộ. Nội ngày nay tôi cho trẻ nhà đi với chú về ngoải rước em tôi, con dâu họ Đậu, cơm nước khá sửa sang,... Thằng Ba đâu, lên nhà trên cho tao dạy chuyện". Trạnh bèn dạ dạ, bước thẳng nhà trên, Hà Hương mới bảo "Mi phải làm như vầy... nội ngày nay cho xong việc. Năm giờ chiều thượng lộ, nếu diên trì[136], cậu mày qua thì khó nổi giấu đầu[137]". Trạnh vâng chịu thi hành, xách nón ra đi riết.

[135] Xuất hạn: tức xuất hãn (toát mồ hôi).

[136] Diên trì: chậm chạp, kéo dài thời gian.

[137] Giấu đầu: tức "giấu đầu lòi đuôi", lộ chuyện muốn giấu.

Nói về thương khách, thấy Trạnh đi ngang nhìn mặt, nhắm hình thù thì trước đã có quen, lòng nọ vội nghi nan, song cũng dằn mà ngồi đó. Hà Hương bước ra mới hỏi "Chẳng hay ân nhơn tên họ là chi, ở giữa biển làm nghề gì, xin nói cho thiếp rõ". "Thưa tên tôi là Mười Ó, họ tôi thiệt họ Diên[138], ở giữa hòn ngọn sóng bủa xuyên, năm tháng dõi lộc thuyền nuôi miệng. Tuy ở biển mà lòng nhơn có tiếng, bởi xưa tôi hòa nguyện xuất gia. Sớm tối lo nuôi dưỡng mẹ già, trưa chiều giúp người xa lỡ bước. Tôi thiệt là tay làm phước, chẳng phải mặt bất nhơn...".

[138] Họ Diên: nguyên bản là "họ Giêng", đây đính lại như trên. Có lẽ tác giả chơi chữ, vì trong Hán tự diên là con diều, phù hợp với tên nhân vật Ó.

Chưa tỏ phân cho cạn nguồn cơn, tớ gái đã bưng cơm tới đó, Hà Hương mời chú Ó, mắm muối ăn cho có đỡ lòng, sửa sang sắp đặt cho xong, đặng có ruổi dong đường nhạn. Bỗng đâu thấy dạng, Ba Trạnh bước vô, bẩm nhỏ cùng cô, rằng Đạo với Hồ đã chịu. Hà Hương liền biểu, "Lên nhà trên chút xíu có tao. Việc ra đường nhắm trước xem sau, y kế nội rồi mau trở lại". Trạnh liền khen phải, lãnh bạc ra ngoài. Đạo, Hồ đã tới ngay, cùng Ó dan tay thượng lộ. Đi đêm theo đàng bộ, rựng sáng tới Mỹ Tho. Bốn người cơm nước đã no, rủ nhau tới bước lên xe lửa. Ở lại Sài Gòn một bữa, rồi xuống tàu ra cửa Vũng Tàu, gió lặng sóng xao tàu khởi chạy mau biết mấy. Bà Rịa đà ngó thấy, Chợ Bến đã hầu kề, xe ngựa đậu bộn bề, đợi rước bộ hành vô chợ. Bộ Ó mầng tở mở, kêu nhau kéo lên cầu, biểu xe mau tới tiệm tiên lầu, ăn ba miếng kẻo lâu bụng đói.

(Số 33, ngày 14. 11. 1912)

Tới tiệm bốn người ngồi lại, kêu tửu bảo đem rượu thịt ê hề, xúm nhau ăn uống. Ó mới hỏi "Chẳng hay cậu Ba với hai cậu đây hiệu gì, người trong thân hay là đồng lân cùng họ Đậu?". Hồ liền rước mà trả lời rằng "Anh Ba tôi đây là Đạo Y, tôi là Đạo Rùa (Hồ đổi tên là Đạo Rùa, Trạnh là Đạo Y – LHM), còn em tôi đây là Đạo Mậu (Đạo xưng là Đạo Mậu – LHM), cùng là người tâm phúc của họ Đậu, vì anh em tôi nhờ ơn họ Đậu rất trọng, nên nay họ Đậu có việc sai anh em tôi, dầu cho thiên sơn vạn hải chẳng từ, miễn đặng chút công báo đáp". Ó nghe nói khen rằng "Làm người thọ ơn chẳng vong, thiệt là trượng phu xử thế. Chẳng hay ba cậu còn nhớ hình diện Nguyệt Ba ra thế nào chăng? Nay mai gặp Nguyệt Ba chẳng hay Nguyệt Ba có biết ba cậu là người tâm phúc của họ Đậu chăng?". Đạo Mậu liền đáp "Sao Nguyệt Ba lại chẳng biết, vì anh em tôi ở trong nhà họ Đậu đã chín năm dư, từ ngày Nguyệt Ba về nhà chồng thì đã có anh em tôi ở trong nhà họ Đậu rồi. Còn Nguyệt Ba dầu lâm nạn đổi hình đổi dạng thế nào anh em tôi cũng nhìn được. Một điều anh chưa rõ mà thôi, vậy tôi nói cho anh biết. Từ khi anh em tôi vào nhà họ Đậu mà ở, thì trong nhà kêu tôi là Đạo, còn anh tôi đây là Hồ, chẳng kêu thiệt tên như tôi mới nói với anh hồi nãy vậy. Cho nên Nguyệt Ba biết anh em tôi, đứa tên Hồ đứa tên Đạo mà thôi. Còn anh Ba tôi đây, khi đó không vào ở một chủ với anh em tôi, ảnh lại qua ở bên Đậu Kiến Đước là bác chồng của Nguyệt Ba, tên ảnh là Đạo Y, lúc họ Đậu cậy con gái của Đậu Kiến Đước tới ở coi giùm nhà, thì con gái Đậu Kiến Đước đem ảnh

theo, gặp việc, phải ra đi cho có tụ. Bởi cớ ấy Nguyệt Ba biết anh em tôi mà thôi, không biết anh Ba tôi đặng". Ó liền hỏi Đạo Y rằng "Tôi nhớ có gặp cậu một chuyến, song không nhớ đã gặp nhau tại đâu, chẳng hay cậu có nhớ mặt tôi cùng chẳng?". Đạo Y (Trạnh) chẳng cẩn thận, vội vã đáp rằng "Phải tôi nhớ trong lúc tôi đi đàng có gặp anh một chỗ, song tôi cũng chẳng biết là chỗ nào". Ó nghe liền ngụ ý, thẩm ngẩm gật đầu, rồi bỏ qua, mời nhau ăn uống.

Ăn uống xong xuôi, bốn người xuống lầu. Ó nói, xứ lạ lùng, biết đâu tá túc, vậy anh em ta kéo nhau đi đêm, tới Bưng Riềng tôi có nhà quen, vào nghỉ chưn rất tiện. Nội bọn đều chịu quảy gói lên đường, đi tới hai giờ khuya đến Bưng Riềng, Ó dắt thẳng vào nhà quen, nghỉ đậu[139]. Rùa, Y, Đạo mới mệt, nằm xuống liền ngủ. Ó nằm giấc nhắp chẳng yên, mảng luận việc mình không ngủ. Ó nghĩ rằng "Bọn này ắt là gian trá chẳng phải thật tình, nếu ta chẳng đề phòng ắt Nguyệt Ba lâm hại, vì Đạo Y ló mòi[140] rằng biết mặt ta, ta cũng còn nhớ mặt nó, nếu vậy thì Đạo Y này là thằng Ba Trạnh, tâm phúc của Hà Hương, còn chủ nhà, ta vào hỏi thăm nhà họ Đậu đây, chắc là Hà Hương, còn hai thằng khốn này không biết nó ở đâu cho được. Nếu nó cùng ở với Hà Hương, thì Nguyệt Ba làm sao mà biết nó, còn như nó ở với cha chồng Nguyệt Ba, thì làm sao lại chen lộn đám này, khó nghĩ cha chả. Tin khả tin phòng khả phòng, chừng đến việc ta tùy cơ ứng biến".

[139] Nghỉ đậu: nghỉ nhờ nhà người ta.

[140] Ló mòi: tức để lộ ý nghĩ, tỏ ý.

(Số 34, ngày 23. 11. 1912)

Sáng ngày, bốn người sửa sang cơm nước quảy gói lên đường, đi cho tới đứng bóng mới tới một cái nhà cheo leo giữa rừng, bốn người đồng ghé vào nghỉ chưn. Tới cửa, chẳng thấy chủ nhà, vắng trước quạnh sau, không bóng người thấp thoáng. Ngồi đợi giây lâu, thấy một ông già vác rựa bước vào, chào hỏi mỗi người rồi bước vào trong phân ngôi chủ khách. Tiều lão mới hỏi "Chẳng hay bốn cậu danh tánh là chi, quê quán xứ nào, nay lặn lội đến chốn rừng bụi có việc gì xin nói cho già hản?" Đạo Y liền nói tên họ mỗi người mà rằng "Anh em tôi nhơn có việc gấp, chủ sai đi nên phải vâng, thật chốn núi non xưa nay chưa từng biết. Còn anh đây là người ở Hòn Bà, dẫn lộ anh em tôi đến đó. Bởi đàng dài mỏi mệt, nên tìm đến lão gia, một là nghỉ mát đôi giờ, sau nài gạo nấu ăn kẻo đói". Tiều lão nghe nói đáp rằng "Lão chẳng nệ bề tiếp khách nhưng mà nhà rách vách nát không chỗ vừa lòng, còn gạo thì lão còn một nồi, anh em nấu đi mà đỡ dạ". Ó nghe nói động lòng mới

hỏi “Chẳng hay tiều lão ở chốn này kêu là làng chi xóm chi, chẳng lẽ một mình mà dám ra vào chẳng kiêng thú dữ? Tiều lão năm nay đà mấy kỷ[141], làm nghề chi đắp đổi tháng ngày, sưu thuế đóng làm sao? Thê tử lẽ nào, xin cho biết?”. Tiều lão cười mà rằng “Lão năm mươi dư lẻ, sớm tối lo hái củi đổi cơm, vậy cũng đắp đổi tháng ngày, vợ chích mác[142], con không nối nghiệp, phận già chi thiết, đôi bữa ưu phiền, ở đây không có xóm giềng, rừng thuộc về làng Thắng Hải, sưu cao thuế nặng ai nấy đều thiết xỉ tha nha[143]. Làng chẳng nghĩ phận già, bắt lão ra đi phu trạm. Ấy là việc quan chẳng nên ké né, lão nói hết việc nhà. Mấy chú ở đàng xa, không thuộc rừng cho lắm, chốn này thú biết bao kể xiết, trót ngày đêm voi cọp cùng đàng, giết bộ hành cũng đã thường, mấy chú có đi phải giữ gìn cho lắm”. Đạo Y nghe liền sợ, mới hỏi “Nếu vậy ông ở đây cũng chẳng dễ gì?”. Tiều rằng “Mấy chú chưa từng nên sợ, chớ già ở đây nhàm mắt mỏi tai, cọp thấy lão sợ chạy như bay, dễ dám trổ tài làm quấy. Lão đã từng thấy, cọp ở đây rảo mà đi kiếm ăn khác nào chó ở châu thành ai mà sợ, phải thì cọp cọp người người, nghịch thì đập đầu bỏ đó”.

[141] Kỷ: mười hai năm theo cách tính âm lịch từ Tý đến Hợi ngày trước.

[142] Chích mác: lẻ loi.

[143] Thiết xỉ tha nha: cắn răng nghiến lợi.

“Cọp chẳng binh nhau hay sao? Nghe nói cọp binh cọp, tiều lão nhứt thân e khó nổi tranh đường, cọp một thì chẳng nói làm chi, cọp bầy e không nhịn”. Tiều lão cười mà rằng “Cọp bầy trối kệ, hễ đập một con cho lụy[144], bao nhiêu chạy trốn sạch trơn, giống đó hộc[145] nhảy tưng bừng, mà nhát quá cha thỏ đế. Ai sợ thì làm dữ, ai chẳng dung thì kiếm thế thoát thân, phải mà cọp có chí anh hùng, rừng vắng ắt không người lai vãng. Tuy vậy mà chữ tử sanh hữu mạng, người hảo tâm trời chẳng phụ lòng. Như lão sáng ngày lo hái củi cho xong, vác ra xóm đổi tiền mua gạo, lòng ngay dạ thảo, chẳng phút đổi dời, chẳng thèm kể đến việc đời, chí không tham danh lợi. Điều ác nghiệt lão không biết tới, độ nhơn gian làm ngỡi thường khi, ai lỡ bước khôn đi, lão cõng về nuôi dưỡng. Lòng lương thiện trời cao còn đoái tưởng, thú rừng xanh làm bướng đặng sao, tuy hoàng thiên chẳng vị người nào, nhưng mà làm phải ngày sau đặng thưởng. Đây lại có dinh quan lớn Thượng, anh linh thị anh linh, những người lòng dạ bất minh, e chẳng khỏi miệng hùm gởi xác.

[144] Lụy: chết.

[145] Hộc: tiếng kêu trong cổ họng của thú dữ.

Mong làm điều ác, mưu kế hại người lành, tưởng giữa chốn rừng xanh, không ai hay ai biết. Người dường ấy lịnh quan ắt giết, không thì cho thú rừng bắt quyết chẳng tha. Bởi vậy tuy đây ít người ta, mà già trẻ đều ngay thật, của rơi không hề mất, nhà cửa chẳng gài then, quan quân thảy ngợi khen, người người đều ưa mến". Đạo Y nghe mấy tiếng, phút rởn óc lạnh mình, song ngồi đánh chữ làm thinh, nghĩ phận mình thêm sợ.

(Số 35, ngày 30. 11. 1912)

Ó nghe liền đáp rằng "Chí người quân tử đi đâu cũng dễ, kẻ tiểu nhơn một bước khó dời, làm trai đứng trong đời, phải lấy ngỡi nhơn làm trọng. Há chẳng biết câu thiên võng, thưa mà khó lọt còn ghi[146], lòng mong háo lợi sức phi[147], người dường ấy thiếu gì trong thế". Tiều lão nghe cặn kẽ, ngước mặt nhìn tướng Ó hỏi phăng "Chẳng hay cậu ở hà phương, làm nghề chi nói thiệt". Ó rằng "Tôi ở chốn cùng cư nham huyệt, cùng mẹ già Sằn dã thú quê, chưa có chốn hiển thê, năm tháng dõi nghề đánh cá". Tiều nói "Người dường ấy ẩn thân cũng lạ, sao không ra mà nong nả[148] với đời, chữ công danh mựa lấy làm chơi, chôn lấp uổng người quân tử". Ó nói "Ấy là việc đời thường sự, ai lại không vui chữ công danh, thấy vậy nên dạ buồn tanh, nghĩ đến mọi đàng mà ngán. Thà vùi chốn bãi bùn cho rạng hơn là tìm bóng sáng thị thành, đứng[149] trượng phu nào vọng công danh, miễn rõ biết chữ thanh cùng trược[150], thế mà chẳng biết thương người lỡ bước, mạnh mà không dĩ được cứu nhơn[151], giỏi âm mưu làm việc phi ơn, hay thi kế làm điều bất ngãi. Chen vào đó cũng đồng một loại, thà rảnh chun cho phải nhơn tình, nghĩ vì câu nhựt nguyệt tuy minh, chậu úp khôn soi[152], mang tiếng". Tiều nghe nói ba điều bảy chuyện, biết rằng chẳng phải dân ngu, lời phân nghe phải lắm ru, đáng mặt trượng phu biết mấy, người đời dường ấy, mới phải anh hùng. Bốn người từ biệt gia trung, cảm tạ tiều phu dời gót. Nói về bốn người ra đi trót ngày tới một chỗ tứ bề rừng bụi, không xóm không giềng, xa xa có một ngọn đèn, còn chong leo lét. Ó mới nói đêm thanh rừng vắng, khôn thế bôn hành[153], vậy thì anh em tạm vào đây, xin người ngụ đỡ. Bốn người bước vào, thấy trại tư bề không vách, trên lợp sơ sài, có bọn thợ rừng, đang nằm trò chuyện. Ó mới nói "Xin thương người lỡ bước, cho ngụ đỡ một đêm, minh nhựt[154] sẽ thượng trình, các ông đừng xua đuổi". Mấy anh thợ nghe nói đáp rằng "Đây chẳng phải là nhà là cửa, vốn là trại làm tạm mà nghỉ ngơi, các ông lỡ bước vào đây, anh em tôi cũng cầu cho có bạn". Bốn người liền để gót, lo cơm nước xong xuôi. Đạo Y mới hỏi rằng "Đây là chỗ nào, còn xa gần cho biết". Ó

mới nói "Đây là suối nước, gần làng Phước Lộc chẳng xa, hễ tới Phước Lộc thì thấy Hòn Bà, đi nội nửa ngày tới chốn". Đạo Y nghe nói gần tới chốn, sực nhớ đến Hà Hương, bởi vậy ngủ nửa đêm Đạo Y giả mạo cảm thương, đặng sáng cáo bịnh ngừng chưn lại đó.

146 Thiên võng thưa mà khó lọt: lấy ý câu "Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu" (Lưới trời lồng lộng thưa mà không lọt).

147 Háo lợi sức phi: tham cái lợi, tô vẽ cho điều sai quấy.

148 Nong nả: hăng hái, gắng sức.

149 Đứng: đấng.

150 Thanh cùng trược: trong và đục. Trược tức trọc biến âm theo ngữ âm địa phương.

151 Dĩ đước cứu nhơn: lấy đức cứu người.

152 Nhật nguyệt tuy minh, chậu úp khôn soi: lấy ý câu "Nhật nguyệt tuy minh nan chiếu phúc bồn chi hạ" (Mặt trời mặt trăng tuy sáng nhưng khó mà soi dưới cái chậu úp), ý nói việc đời có nhiều nỗi oan ức hay ẩn tình khó nói ra.

153 Khôn thế bôn hành: khó có thể đi nhanh.

154 Minh nhựt: ngày mai.

Sáng ngày Đạo Y kêu Ó mà nói rằng "Đi chưa tới chốn, rủi mang bịnh giữa đàng, vậy thôi để tôi tạm đỡ lại đây, anh với Đạo Mậu, Đạo Rùa dời bước". Nói rồi lại kêu Mậu, Rùa mà dặn "Đạo làm tớ phải hết lòng với chủ, hai em ráng mà ủng hộ Nguyệt Ba, chừng trở lại chốn này, rước ta theo về với". Dặn rồi, ba người từ giã thợ lên đường, đi tới trưa, tới làng Phước Lộc. Ba cậu ăn no nóc, mướn thuyền đưa tới Hòn Bà. Bây giờ đây mới nói chuyện Nguyệt Ba, đang ngồi trông tin Ó. Đêm lòng sầu võ võ, ngày mặt héo dàu dàu, chẳng hay đàng sá làm sao, lành dữ lẽ nào chưa biết. Nghĩ lại càng thảm thiết, con chưa biết mặt cha, biết non cao thấu đặng tin nhà, chạnh tủi phận lụy sa ướt áo. Thị tỳ nói

"Xin cô hãy bớt cơn sầu não, trời hãy còn điên đảo phong vân, người ở đời họa phước không chừng, nhưng mà mình ở thẳng, trời bao nỡ phụ ta sao phải. Nguyệt Nga[155] trước nổi trôi giữa bãi, Chiêu quân[156] xưa cũng vậy khác nào, mình ngày nay lận đận lao đao, dường ấy chắc ngày sau hưởng phước". Dứt tiếng bỗng thấy

người phía trước, thị tỳ vội bước ra sân, thấy mặt Ó chào mầng, gặp Đạo, Hồ hỏi chuyện.

155 Nguyệt Nga: tức nhân vật Kiều Nguyệt Nga trong truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu.

156 Chiêu quân: mỹ nữ đời Hán Nguyên đế, vì không đút lót cho thợ vẽ nên bị vẽ xấu đi, về sau bị đưa đi cống cho vua Hung Nô.

Nguyệt Ba nghe tiếng, lật đật chạy ra, mẹ Ó ngủ trong nhà, cũng lồm cồm ngồi dậy.

(Số 36, ngày 7. 12. 1912)

Nguyệt Ba thấy Đạo Rùa, Đạo Mậu, mầng mà nước mắt vội sa "Ửa này Hồ Đạo đây mà, hai tớ đàng xa chẳng nệ". Hồ Đạo cúi đầu làm lễ, vào rồi, cơm nước xong mới kể sự gia[157] "Kể từ cô lạc bước xa, vang những tiếng ruồi xanh trong cửa[158]. Chủ gia tôi bên này thì rầu lo đòi[159] bữa, cậu mợ bển thì thương khóc từ ngày, mướn thuê người rảo khắp đông tây, cậy chòm xóm kiếm tìm nam bắc. Tìm càng ngày càng bặt, kiếm càng bữa càng xa, chủ gia tôi khống cáo quan nha, Biện lý mới vấn tra các tỉnh, may là nhờ quan lịnh, mà tin cô cùng chẳng nghe, bên Vĩnh Long vớt đặng chiếc ghe, chủ gia tôi lãnh về rất khổ. Đầu tóc mượn của cô vắt trong mui còn đó, chủ gia tôi đem về nhà lớn nhỏ đều than. Cậu Hai tôi thì cơm nước không ăn, đêm sáng chẳng an giấc nhắp, nỗi thương dồn dập, cơn nhớ tràn trề, lúc thì tỉnh lúc lại mê, khi như say khi lại tỉnh, lối vào hiu quạnh, đem đầu tóc ra hun, nhắc tới ứa nước mắt, khuya ở trong mùng, lấy của tin ra hửi. Cậu tôi đôn[160] này hình dung dã dượi, thân thể ốm o, trời mà xui ngao chẳng gặp cò[161], đất thêm đặng nắm tro họ Đậu. Tưởng chắc là không thấu, hay đâu lại có tin, nhưng mà rủi chủ tôi mắc thượng trình, còn cậu Hai tôi thì một mình chạy lo quanh tính quất. Bởi vậy cho nên không ai gìn gia thất, thiếu tay xét trong ngoài, mới là đến cậy tay gái nhà bác là cô Hai Phước. Cô Hai liền qua trước, Đạo Y dõi theo sau, anh ngoài này vô, thơ nọ vừa trao, cô Hai mầng tợ hạn gặp dào một thuở. Hối trẻ dọn cơm tở mở, coi thơ rồi, khiến chúng tôi sắm sửa lên đàng, rủi đang đi Đạo Y cảm thương hàn, nên phải đình trú nơi Suối Nước. Xưa tưởng đà vô phước, hay đâu kiều ô còn gặp thước rất xinh, vậy thì cô mau mau từ giã thượng trình, về cùng cậu cho phỉ tình phu phụ". Thoàn vắng hơi đòi vú, thị tỳ bồng ra cho bú Nguyệt Ba, Đạo Hồ thấy mặt vụt la, "Húy cha chả, thằng nhỏ giống cha như tạc. Vậy mà họ đồn thiệt ác, rằng cô theo thầy Lác Cà Mau, phải lịch sự lịch sàng gì chẳng nói làm chi, cái này thấy mà nhờm[162], đầu làm sao đít lại làm sao, mèng ôi! Thấy

dường ấy mới hay dường ấy". Nguyệt Ba nghe nói vậy, mắt đượm giọt như mưa "Người ở đời họa tới khó ngừa, thân lưu lạc sớm trưa nào biết. Nói ra càng thảm thiết, chi kể xiết gian nan. Nếu không người làm phước cứu nàn, hồn đã chơi đàng âm phủ, trẻ có đâu mà nay đòi bú, thiếp còn đâu trông gặp mặt chồng, ai lỗi thề phú[163] có thiên công, ai đen bạc chứng cùng nhựt nguyệt.

[157] Sự gia: việc nhà.

[158] Tiếng ruồi xanh trong cửa: đây có nghĩa như trong nhà lộn xộn vì gặp chuyện không hay.

[159] Đòi: nhiều.

[160] Đôn: dạo, lúc.

[161] Ngao chẳng gặp cò: xuất phát từ điển "Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi" (Trai cò giằng co với nhau, ông chài được lợi), tuy nhiên trong văn học viết Nam Bộ thời Pháp thuộc điển cố này thường được dùng để chỉ quan hệ trai gái.

[162] Nhờm: gớm, tởm.

[163] Phú: tức phó cho, giao cho.

Ngày tháng ở cùng cư nham huyệt, sớm trưa nương Sằn dã thú quê, nhờ lão bà trong lúc khai huê, nuôi dưỡng mới đặng bề no ấm. Ơn nọ dầu không bồng ẵm, so ra nào kém non sông, chữ sanh dưỡng đạo đồng, hai bên xem chẳng nhẹ. Nay lòng thiếp bao đành phân rẽ, dạ nào vui cơn xẻ nửa chừng, dưỡng mẫu đành theo thiếp dời chưn, vầy một cửa mới đành thửa[164] dạ. Cho thiếp ơn đền nghĩa trả, trọn đạo người mới thỏa tâm tình, nếu khiến điều bội nghĩa tái sinh, thiếp nguyện hủy mình cho rạng". Mẹ Ó nghe liền cản "Con chớ đoạn tóc tơ, hễ thi ân ai lại ước mơ, miễn lòng trẻ biết thờ biết kính. Khuyên con đừng vụng tính, mà đôi lứa lỡ làng, miễn là con vẹn chữ tào khang, bao quản cơ hàn thân mẹ. Thuận lẽ trời thì dễ, nghịch mạng ắt khốn thay, đứng trong đời lớn nhỏ ai ai, hễ rõ đạo chẳng nài công khó. Gặp lỡ bước phải mau cứu độ, thấy lâm nàn mựa chớ bỏ đi, làm người mà kiến nghĩa bất vi, dường ấy thiệt khôn bì săng cỏ[165]. Hiếm tay tham lợi nhỏ, làm chuyện bạc như vôi, vì quên câu thiên võng khôi khôi, đâu dè nỗi lưới trời chẳng lọt. Không mai thì cũng mốt, thiện ác ắt đáo đầu[166], chửng[167] mới hay trời đất cao sâu, chết mới biết phép màu rất nhiệm. Thôi, nói dai sanh nhiều chuyện, con mau sắm sửa ruổi dong, mẹ cho Ó hộ tùng, kẻo thú rừng nhiều miệng". Hồ, Đạo nghe liền lên tiếng "Thôi để anh ở nhà, đường đi diệu viễn[168] dễ

gì, về một mình, chẳng may phong võ bất kỳ, biết lấy chi điều độ, có hai tôi ủng hộ, anh ở lại nghỉ ngơi, để mặc tớ buông khơi, trương buồm loan chỉ dặm". Ó chím cười rồi bẩm "Lời mẹ biện rất hay, người đời hai chữ rủi may, khó biết phải tai hay họa".

(Số 37, ngày 14. 12. 1912)

164 Thửa dạ: dạ ấy. Thửa là dịch từ "kỳ" (ấy) trong văn ngôn chữ Hán.

165 Săng cỏ: cây cỏ.

166 Thiện ác đáo đầu: tức "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo" (làm lành làm dữ rốt lại đều sẽ có báo ứng).

167 Chửng: chừng ấy.

168 Diệu viễn: tức diêu viễn (xa xôi).

"E lúc gió day cây ngã, sợ cơn đàng sá thình lình, thà để tôi theo dõi lộ trình, ơn cứu tử hườn sinh cho trọn. Mựa đừng ngăn đón, khuyên chớ dần dà, sẵn cơm tiền con để lại nhà, mẹ chịu khó chừng mười lăm bữa". Nói rồi sắm sửa, buồm lái buông khơi, ra đi vừa khuất bóng trời, biển lặng sóng êm biết mấy. Bỗng đà ngó thấy làng Phước Lộc thôn, thuyền ghé lại bên cồn, kéo nhau theo đàng bộ. Canh hai trăng vừa ló, bóng Hằng Nga rọi mặt Nguyệt Ba "Cha chả là xa, bấy lâu nay chưa bước khỏi nhà, trời đất ôi! Nay mà xông lướt đàng xa quá ngán. Lâm bồn chưa mấy tháng, đà đạp tuyết sương e mạng nan tồn[169], con trẻ mới lọt lòng, ra hứng vũ phong rất thảm. Xin ngừng dựa cội cây ngồi tạm, nghỉ chưn rồi ta sẽ lướt ngàn". Bỗng đâu có tiếng tiểu Thoàn khát sữa khóc la đòi vú. Thị tỳ mới ẵm Thoàn lại Nguyệt Ba cho bú "Nín nín đi con ôi! Khóc làm chi, chốn núi non vượn hú chim kêu, sau lưng voi tượng dập dìu, trước mặt cọp beo giỡn chạy. Trời dầu còn tưởng đoái, giúp mẹ con tôi lánh đặng khỏi vòng, con gặp cha, vợ đặng gặp chồng, nỗi oan khúc cáo nài[170]công phủ. Xưa Tề phụ tam niên bất vũ[171], nay Nguyệt Ba trời phụ chẳng thương, ngư thủy dầu đắc hiệp nhứt trường[172], cho trọn nghĩa tào khương phụ tử".

169 Nan tồn: khó còn.

170 Cáo nài: thưa kiện.

171 Tề phụ tam niên bất vũ: lấy tích "Tề phụ hàm oan, tam niên bất vũ". Hán thư chép huyện Đông Hải có nàng dâu thảo là Đậu Thị, chồng chết không cải giá, nuôi mẹ chồng rất kính cẩn. Mẹ

chồng nói Ta già yếu làm khổ đời con quá, thắt cổ tự tử. Người em chồng tố cáo nàng giết mẹ, không minh oan được, bị kết tội xử chém. Sau đó vùng ấy ba năm liền không có mưa. Đây ý nói bị oan ức.

[172] Đắc hiệp nhứt trường: một phen đoàn tụ.

Than rồi, hai mắt đượm nhuần, kêu thị tỳ lại bồng con, gắng gượng noi theo dấu thỏ. Đi tới nửa đêm, đến Suối Nước, vào trại nghỉ đậu, vào tới thấy tối thui, không ai lên tiếng. Hồ và Đạo mới kêu Đạo Y, lúc ấy Đạo Y đang ngủ, nghe kêu lồm cồm ngồi dậy, anh em mầng rỡ cùng nhau. Hồ mới nói có Nguyệt Ba theo chưn. Đạo Y bước ra làm lễ. Nguyệt Ba mới hỏi ngươi là người chi mà đi theo Hồ Đạo, ơn nặng đáng ngàn vàng. Đạo Y mới thưa rằng ở với cô Hai Phước, gái Đậu Kiến Đước. Nhơn vì chú mượn chủ tôi qua coi giùm nhà, nên cô tôi theo dõi. Lúc có tin cô đến, cô tôi lật đật hối đi, tôi thật cũng hết lòng, mà rủi nửa đường lâm bịnh. Ó hỏi "Vậy chớ thợ đi đâu hết, mà bỏ trại không, sao cậu dám ngủ một mình, tôi khá khen cho đó". Đạo Y nói thợ kéo về mua gạo, nên tôi phải ở một mình, tôi cũng là sợ thất kinh, nhưng mà bỏ đi đâu, phải ở lại đợi tin huynh trưởng. Nói rồi xúm nhau lo chỗ cho Nguyệt Ba ngủ, còn bao nhiêu nằm chung quanh lại đó nghỉ lưng, Ó nghĩ rằng đêm hôm ở giữa rừng nếu mình ngủ, quân này làm bậy chớ phải chơi, nghĩ như vậy nên không ngủ, nằm thao thức một mình, còn Nguyệt Ba với thị tỳ chưn mỏi giấc mê như vụ[173]. Đạo Y nằm nghe ngáy ngỡ là ai nấy đều ngủ mê, mới kêu Hồ Đạo dậy luận bàn, ra tay làm điều dữ. Hồ, Đạo mới nói nhỏ rằng "Phải không có anh Ó theo thì dễ, có ảnh theo cũng khó ra tay, nếu ở đây mà không làm, chờ lúc nào cho đặng. Vậy thì ba đứa mình xúm lại, giết anh Ó trước đi, ảnh mà chết rồi, còn một mình Nguyệt Ba với thị tỳ, dễ như lấy đồ trong túi". Đạo Y nghe nói gật đầu và đáp rằng "Tao có sắm cây để sẵn, vậy thì mỗi đứa ra xách một cái cây, hễ tao hô lên bây cứ việc làm, đừng nhượng tay không được". Nói rồi kéo nhau ra đi lấy cây. Ó nằm thao thức nghe luận bàn như vậy chúm chím cười mà nói thầm rằng "Ba thằng này tận số, nó mới sanh kế hại anh hùng, vậy thì tiên hạ thủ vi cường, để chi nước đến trôn mà nhảy". Xét rồi bèn trụt[174] xuống ván sạp, núp bóng đợi Đạo Y, Hồ và Đạo lấy cây rồi, quyết vô làm quấy. Chẳng dè mới bước vô, Ó nạt mà rằng "Có Ó đợi đây, chẳng chờ bây kêu dậy". Nói dứt tiếng đá Đạo Y một cái, té nhào xuống đất chết tươi, Hồ Đạo mới đưa cây, quyết đập Ó một cây cho chết. Ó lẹ chưn tránh khỏi, nhảy lại bắt lão Hồ, thoi một thoi Hồ đã ô hô. Đạo thấy vậy lạy dài xin dung mạng. Ó mới nói "Dầu mày không lạy, tao cũng chẳng giết mày, để mày nói chuyện nghe chơi, giết hết lấy ai mà khai khống[175]".

[173] Ngủ vụ: ngủ vùi.

[174] Trụt: tuột xuống.

[175] Khai khống: đây có nghĩa như khai báo.

Nguyệt Ba nghe lụi đụi, ngỡ ác thú hoành hành, chừng thấy rõ thất thanh "Cha chả! Anh nó làm tệ lắm vầy. Lẽ nào anh không thấy, cực khổ hãy còn dài, anh gây thêm việc họa sự tai, như vậy biết ngày nào mà dứt. Mau mau đi cho khuất, nếu ở đây lửa ắt cháy mày, xin anh xông lướt ngàn mai, bằng mà chậm trễ, mắc phải ba tai[176] khó gỡ". Ó nói "Khuyên muội nương đừng sợ, cơn buồn có thuở vui, nếu mà tôi không nghe đặng rõ đầu đuôi, huynh đệ còn chi mà kể, sanh việc này mới dễ, minh đoán nỗi oan xưa, họa tới sau ai biết mà ngừa, chớ như vầy đây, quả đại phước mà em chưa soi thấu".

[176] Ba tai: ba tai họa tức dịch bệnh, mất mùa, giặc giã, trong nguyên bản có khi ghi là tai ba. Tuy nhiên ba tai ở đây chỉ tai họa nói chung.

(Số 38, ngày 21. 12. 1912)

Làm nghĩa lâm vào nơi luy tiết[177]

Nhớ ơn trải mật chốn tụng đình

[177] Luy tiết: dây trói, xiềng xích kẻ có tội, chỉ chung cảnh bị giam cầm, tù ngục.

Ó bèn hỏi Đạo sao quên nghĩa áo cơm, Đạo lạy dài phân rõ nguồn cơn, tỏ mọi việc oán hờn ngày trước "Lẽ đâu dám đem lòng bạo ngược, vì dại nên nghe tiếng dỗ dành, ngày anh vô đem bức tin lành, Hà Hương mới biến sanh quỉ kế. Xin thứ tội tôi nguyền cạn kể, việc Hà Hương lập thế này ra. Bởi vì chưng anh ở đàng xa, không rõ lạc vào nhà Hà thị, tại anh không dè dặt tỏ bày sự lý, Hà Hương nghe ngụ ý dối xưng, rằng Chủ tôi cậy tới phải vâng, qua ở coi chừng sau trước. Nào có phải là cô Hai Phước, nàng vốn thiệt Hà Hương, nhà chủ tôi còn ở xa đường, chốn ấy là nhà tư của cổ. Sai Ba Trạnh kêu anh em tôi dụ dỗ, ép một hai phải đi, hễ đi về rồi chẳng lỗ tài công, bởi nghèo nên nghe nói mầng lòng, cực khổ chẳng phiền, miễn có hơi đồng vui dạ. Bởi vì chưng nó lạ, e Nguyệt thị nghi nan, nên cậy tôi đến đó rước nàng, miễn rước cho đặng rồi về để mặc nó, về bán lộ lo phang hạ sát. Vì buổi trước hại nàng chưa thác, nay quyết chẳng nhơn tay, nếu mà để cô về tới Bến Tre lửa ắt cháy mày, tâm sự lậu ra khốn nạn. Tôi đâu dám

tham tài hại mạng, bởi dại không quyết đoán nghe lời, đến việc rồi mới rõ sự đời, mạnh việc do người sở định. Xin cô đừng bịn rịn, xá tội cho tôi mau tính lên đàng, ở đây xa xóm cách làng, đồ heo, bò thấy nó đổ cho chó ăn, ai biết đặng thổi lông tìm vít". Nghe tự sự Nguyệt Ba ngồi thút thít "Vì chồng tôi khắng khít với Hà Hương, mê phấn son xẻ nửa cang thường, ham bóng sắc thiếp phải lâm ương[178] từ ấy. Thôi thôi, nói vậy thì hay vậy, về đi mới thấy ngay gian, mau mau sắm sửa lên đàng, đừng để dở dang cực khổ". Ó nghe liền cười rộ "Tánh phụ nhơn hẹp lượng chẳng suy, đứng trong đời há để người khi, giết thì chịu trốn đi cho nhục. Muội nương đừng sùi sụt, để mặc ta ra chịu giữa quan, quan chẳng minh ta có lâm nàn, ngàn tử cũng an thửa dạ". Vừa dứt tiếng bỗng người đâu lạ, đầu hoa râm tướng tá ốm ròm, thấy tử thi kêu hú om sòm, các tiểu lão chòm nhom lại đó. Kẻ thì đi nổi mõ, người bắt Ó trói mèo. Đạo cũng bị trói theo, Nguyệt Ba theo than thỉ. Người khắp trong hương lý, nghe mõ chạy tưng bừng, làm rúng động cả rừng, chồn cheo chun hang trốn. Tưởng lệ quan làm rộn, cùng beo cọp chơi nhăng, kẻ thước bản người roi săn, bốn phía lăng xăng tựu lại. Xem qua hình hài, xúm nhau khiêng hai cái tử thi, dẫn Ó Đạo ra đi, Nguyệt Ba với thị tỳ theo dõi.

[178] Lâm ương: gặp nạn.

Tới nhà hội[179] mõ làng inh ỏi, miệng xóm giềng kêu gọi rền tai, chú Hương chú Xã mới sai Trùm đi mời Chủ Cả. Người tựu coi đông quá, coi chú Xã vấn tra, đau chưn Ó chẳng thèm la, há miệng Đạo khóc cha khóc mẹ. Ó mới tỏ bày mọi lẽ, chú Xã lấy khẩu cung, Đạo kể việc thỉ chung, Phó thôn[180] đâu đóng gông nó lại coi. Biện làm khai giải nạp.

[179] Nhà hội: nhà hội tề, trụ sở chính quyền cấp cơ sở ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc.

[180] Phó thôn: nguyên bản là "phó thâu", đây chỉnh lại theo bản in sách 1914.

(Số 39, ngày 28. 12. 1912)

Khi Biện làm khai khống xong xuôi, làng mới phái hai tên chức việc là Hương hào và Tri sự bắt bốn tên dân canh giữ Ó, Đạo với Nguyệt Ba, thị tỳ nghiêm nhặt hết sức, còn Xã trưởng thì tuốt ra báo quan.

Tại tỉnh Bình Thuận có quan Phủ, quan Án sát và quan Tuần phủ. Quan Tuần phủ vốn người ở Huế, tánh rất thông minh, công bình

có một, ngồi tại tỉnh mấy năm trẻ già yêu mến. Quan Án sát vốn người Hà Nam bổn tánh ngay thẳng, chẳng hề lạm thực dân tiền, công thì thưởng tội thì trừng, minh đoán hẳn hòi, chẳng tư chẳng vị. Còn quan Phủ vốn người Quảng Nam, bổn tánh chần chờ, không hay quyết đoán.

Bữa nọ quan Phủ đang ngồi khách, Xã trưởng vào bẩm báo sự tình, quan Phủ nghe nói dửng mày[181] quở la quá lẽ. Quan Phủ lật đật lên tỉnh báo cho quan Án và quan Tuần hay. Quan Án dạy về phái người vào làng lấy khai khống nội vụ phân minh, đem về nha, quan Phủ tra hỏi rồi giải lên cho ta kết án. Quan Phủ dạ dạ trở về, phái thầy Thông hình, thầy Đề lại, thầy Cai, dẫn lính lệ đôi tên, đi suốt ngày đêm vào làng cật vấn.

[181] Dửng mày: tức nhướng mày – trợn mắt.

Tới làng, Xã trưởng biểu Phó thầu nổi mõ, chức việc tựu rất đông, lễ vật tiếp mầng, rượu trà thết đãi. Cơm nước xong xuôi, nghỉ một chặp, Đề lại và Thông hình mới bảo làng đem khai khống ra coi, coi rồi bảo dẫn Ó ra tra hỏi. Ó mới bẩm "Tôi vốn sanh đẻ tại Hòn Bà, cha mất sớm còn một mẹ già, nhà nghèo, chuyên nghề đánh cá đổi tiền, tháng ngày nuôi mẹ.

Nguyên cách chừng sáu tháng nay tôi quá giang vào Sài Gòn buôn bán. Khi thuyền neo tại Mỹ Tho, tên Trạnh kêu là Đạo Rùa tới nhỏ to cùng lái, trưa lại có chiếc tiểu thuyền chở một người đờn bà chửa, người này tên là Nguyệt Ba, với một con thị tỳ ngồi đó đem tới, cả hai đều nằm mê mẩn chẳng biết cớ gì. Trạnh mới lột vàng chuỗi của Nguyệt Ba đem qua đưa cho lái, dặn dò điều chi không rõ, bồng Nguyệt Ba với thị tỳ bỏ qua ghe bầu rồi đạp tiểu thoàn chèo đi mất. Lái ghe bầu khiến bạn kéo neo chạy, khi ra khỏi cửa Vũng Tàu, mênh mông đại hải, lúc thuận buồm xuôi gió, lái mới kêu bạn lại mà nói rằng Trạnh đưa vàng mướn nịch thủy hai người phụ nữ, vậy thì anh em ăn đồng chia đủ, mỗi người lãnh lấy phần mình, rồi có ra tay quăng xuống biển. Tôi không đành lòng cản lại, lấy lời êm thuận phân trần, vàng vòng kiếng[182] lại cho các anh, phần tôi thì cho tôi xin hai người phụ nhơn khỏi nạn. Tôi mới đem về Hòn Bà, mẹ con tôi nuôi dưỡng, cho tới kỳ nở nhụy khai hoa, sanh thằng nhỏ còn bồng trên tay đó. Nguyệt Ba buồn bã việc nhà, mới tả nang thơ[183] biểu tôi đi Bến Tre tìm chồng nàng mà nói.

[182] Kiếng: kính.

[183] Tả nang thơ: viết phong thư.

Ở chốn cùng cư tới chợ, bước đường ngần ngại lắm thay, tới một cái nhà chẳng biết chủ là ai, đi đại vào hỏi thăm họ Đậu. Vào thấy một nàng ngồi giữa, tuổi chừng lối đôi mươi, nàng làm sao mà mày tằm mắt phụng môi son, dung nhan đành có một. Tôi mới bước tới gần làm lễ, hỏi thăm nhà họ Đậu chốn nào, nàng ngó tôi rồi ngẫm nghĩ giây lâu, đáp rằng "Nhà họ Đậu đây chớ còn họ Đậu nào đâu mà hỏi".

Phần 2
Bản in sách

Làm nghĩa lâm vào nơi luy tiết

Nhớ ơn trải mật chốn tụng đình (tiếp)

Nghe qua tôi ngỡ thiệt nên phân cạn tâm tình, trao nang thơ Nguyệt thị làm tin, tiên nữ vội phát thinh kêu tớ". Thầy Đề hỏi "Mi nói bởi nghe nên lầm lỡ, nay mi có biết gái nớ là ai?". Ó "Bẩm lại với ngài, sau lại mới hay trúng kế". "Sau là chừng nào? Mi mau khá kể, đặng ta suy cạn lẽ ngay gian?". Bẩm "Lúc tiên nữ kêu tớ đi ngang, tôi nhìn biết là thằng Ba Trạnh. Mặt mày coi bao bảnh, quần áo ngó xuê xoang, lúc đi buôn có đến tại thoàn, to nhỏ liệu toan cùng lái. Nay thấy nó tôi nhìn chẳng sái, nhưng vậy mà còn nghi người giống người nên ngại làm thinh, để chờ khi cất gánh thượng trình, mặc thích dọ tình rõ ý. Lúc đi tới Bà Rịa thật tôi hỏi đà rất kỹ, song tôi bị chúng nó sắp đặt với nhau rồi, lấy những lời xược mỵ dối xưng[184], rằng "Ba anh em tu ẩn núi rừng, bởi thiếu thốn mới quá chưn xảy bước. Trạnh xưng là Đạo Y vào dựa nhà Kiến Đước, còn hai thằng kia, Đạo Rùa với Đạo Mậu vào trước cửa Nghĩa Sơn.

[184] Xược mỵ dối xưng: lời giả dối để lừa gạt.

Bởi vì chưng Nguyệt thị lâm ương, nên cha mẹ chồng tầm đường đi kiếm. Gặp cơn gia biến, thiếu tay điều khiển gia đình, cậy cô Hai Phước giữ gìn, nên nó phải theo chưn phục sự. Nghe vậy mà lòng tôi lưỡng lự, song cũng làm thinh, để coi lành dữ dường bao? Lúc rước Nguyệt Ba về tới giữa rừng cao, trời tối phải toan dừng đã. Vào trại tục kêu là Suối Đá, thợ về đâu mà vắng trước quạnh sau, nội bọn đi mới xúm xít với nhau, nằm vây vòng ngơi nghỉ. Tôi mảng ngại nên nằm không yên trí. Nguyệt Ba đi mỏi mệt ngủ vùi, tôi lóng nghe cạn kể đầu đuôi, tam Đạo xui lòng quấy, kéo nhau ra

đi lấy, đoản côn cùng hèo gậy sát tha[185]. Nó tính với nhau, trước giết tôi sau hại Nguyệt Ba, vậy mới là bặt dấu.

[185] Sát tha: giết họ.

Cơ mưu đà hiểu thấu, tôi bèn nép bóng ẩn thân, Trạnh cầm cây vào mới tới gần, tôi cho một đá té lăn nằm thiếp thiếp. Hồ vừa mới đưa cây lên tiếp, tôi cho một thoi vô hông đi tuốt xuống Diêm đài. Đạo thấy vậy mới lạy dài, xin nhơn tay dung thứ. Bẩm lịnh quan, dầu nó không lạy tôi cũng không sát tử, để phòng khi phân xử vấn tra, nếu giết hết cả ba, còn ai mà đối nại. Xin lượng trên xét lại, cho ngu hạ đặng nhờ, tra cho rõ nỗi tri cơ, mưu kế ai bày biểu. Dẫu thác tôi đành cam chịu, miễn cho nguyệt chiếu phúc bồn, kiếm khuyết[186] kia dầu chẳng dung tồn, ngậm cười lúc nương hồn theo gió". Dứt tiếng nghe la ó, quở phạt dậy nhà làng "Mi mới thiệt quân hoang, giết người rồi nói phải. Chúng nó dầu có dại, mi cũng kiêng phép nước lịnh quan, sao mi dám làm ngang, giết một lần hai mạng. Lại dối việc người mắc nạn, dối sao cho thoát án sát nhơn, chắc là tại nợ dươn, bây ghen hờn làm quấy. Dùi nọc sẵn kia mi có thấy?

[186] Kiếm khuyết: đây chỉ hình phạt của chính quyền.

Lệ đâu, roi dao kéo mau lấy đem ra, tra cho nứt thịt xể da, kẻo đứa tà khinh phép". Ó bẩm "Quan dầu có hẹp, khảo ép cũng đành, việc đã khai rõ ngọn ngành, sao lại bắt quanh dươn nợ. Đứng anh hùng há sợ, phải đi kiếm thế chữa mình, như vậy là loại cuồng sinh, nào phải trang quân tử. Tôi chẳng phải là đồ hung dữ, chẳng qua là cứu phụ nữ lâm nàn, bởi thấy ló mưu gian, nên ra tay đánh thác. Trời sanh cho tai mắt, nghe ác phải cứu cùng, chữ lâm nguy bất cứu mạc anh hùng, câu kiến nghĩa bất vi vô dõng[187]. Người ở thế khác nào như bóng, cuộc tồn vong nghĩ có mấy khi. Nỡ làm theo những bọn ngu si, dục lợi kỷ[188] hại người chi lắm bấy. Trời sanh cho mắt thấy, thấy đồng tiền chẳng kể ngãi nhơn, cho tai nghe mà biện lẽ thiệt hơn, nghe tiếng bạc chẳng sờn cơn máu chảy".

[187] Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng, kiến nghĩa bất vi vô dõng giả: thấy người nguy không cứu giúp không phải là anh hùng, thấy việc nghĩa không làm không phải là người mạnh mẽ.

[188] Dục lợi kỷ: muốn lợi cho mình.

"Không cứu người làm ngãi, mong dạ hại hiền nhơn, lập mưu sâu làm việc phi ân, trao kế độc rẽ phân phu phụ. Ác như vậy lại đặng ăn ngon nằm ngủ, đặng hớn hở vui cười, chẳng tưởng đến phận

người, nào biết thương con trẻ. Quan chẳng tìm ra lẽ, ngồi cho cao mà nói việc trời xanh, ghét ghen đấng hùng anh, dua theo loài phi ngãi. Ấy mới thiệt tham quan ô lại, vậy mới rằng sâu mọt cửa công, dưỡng cho sung sức mà thổi lông, tìm ra vít mới vui lòng sướng dạ". "Ủa! Thằng Ó mi ngang quá, mắng quan ra rả chẳng kiêng, vậy chớ ai ghét ngõ ganh hiền[189], ai lại tư riêng điều quấy? Ai âm mưu toan hại, ai phi ngãi bất nhơn? Mi phân rõ nguồn cơn, ta minh oan cho đó". "Lịnh quan dầu muốn tỏ, đòi Nguyệt Ba phân rõ đầu đuôi, mựa nghi chuyện vườn dâu, nặng đầu tằm lắm bấy!". "Thằng tê phân rất quấy, xúi những việc bất công, lạ chi cốt với đồng, mà xin ông tra vấn?". "Lịnh trên dầu chẳng khứng, đòi Đạo hỏi nó khai, vậy mới té lẽ ngay, kẻo ngu phu ức dạ". "Lệ đâu, bây mau khá mở cửa hầm dẫn Đạo đem ra, đặng ta ra sức vấn tra, kẻo Ó la rằng ức... Đạo, mi hãy phân cho thật, nguyên do sự tích thể nào? Đầu làm sao đuôi lại làm sao? Nếu gian giấu búa đao chẳng vị". Đạo bẩm "Xin lượng trên đoái nghĩ, tôi dám đâu hồ mỵ[190] khi quan, bởi chưng rách rưới cơ hàn, nên phải làm đàng tôi tớ. Nhà họ Đậu tìm vào xin ở, cùng Hồ một cửa náu nương, chẳng phải ở với Hà Hương, mà đắc tường[191] tâm sự. Trước gây ra việc dữ, âm mưu nịch tử Nguyệt Ba, tôi còn phò họ Đậu tại gia, xin lịnh quan tha thứ. Ngày Ó tới phân trần tự sự, Hà Hương liền kể dữ biến sanh, sai Trạnh tới dỗ dành, hai đứa tôi hiệp lực. Tôi không đành giúp sức, Trạnh hứa thưởng bạc vàng, sợ e Nguyệt thị nghi nan, lạ mặt thỉnh nàng không được. Cầu cho đặng hai đứa tôi đi rước, biết tớ nhà Nguyệt thị chẳng nghi, bởi dại nên không kịp xét suy, nghe trọng thưởng tức thì chịu lãnh. Tới Suối Đá Trạnh giả đò nóng lạnh, sợ tới nhà lậu mánh lý[192] gian. Lúc trở về trời tối lỡ đàng, nội bọn mới toan đỡ dạ. Vào tạm nơi Suối Đá, Trạnh gian trá nào tường, xúi anh em tôi tiên hạ thủ vi cường, giết rồi đi, dầu cho mã hữu giác[193] cũng không phương tra vấn. Dè đâu lại gặp tay hảo hớn, Ó võ nghệ tinh thông, thoi một thoi Rùa đã mạng vong, đá một đá Trạnh nằm không cục cựa. Sợ hươ tay làm nữa, tôi mới cúi lạy dài, cậu Ó mới nhơn tay, không hồn tôi bay mất. Muôn việc đều tỏ thật, xin quan niệm tình tha, tôi đâu đem dạ tây tà, bởi dại tham tài vong ngãi". Quan rằng "Nếu vậy Đạo giãi bày nghe phải, gióng khai trước như sau, thôi, đem về coi quan định lẽ nào, ta chưa dễ biết sao phân xử. Lệ mau coi canh giữ, gông cùm mựa lảng lơ, canh khuya lối ba giờ, ta phản hồi công phủ. Chức việc làng đông đủ, làm dân cho sẵn hộ tùng. Lý trưởng khá theo cùng, đến nha hầu quan Phủ". Nói rồi liền đi ngủ, bỏ vãi[194] đó cho dân tuần. Nguyệt Ba ngồi nước mắt đượm nhuần, than trách lao đao lận đận "Tại huynh trưởng không gìn bổn phận, khiến nên khốn khó dường ni, phận ta sống thác nệ gì, cam chút thung già bãi hạc[195]. Phơ phơ đầu bạc, nhớ con trông mỏi mắt bặt hình, bữa

sớm trưa không kẻ giữ gìn, cơn ươn yếu thiếu tay nâng đỡ. Lỡ tay một thuở, dở hết trăm đàng, phải anh nghĩ câu thối nhứt bộ tự nhiên khoan[196], có đâu nỗi gian nan như vậy".

[189] Ghét ngõ ganh hiền: ganh ghét với người tài giỏi.

[190] Hồ mỵ: mê hoặc.

[191] Đắc tường: hiểu rõ.

[192] Mánh lý: tức mánh lái, chỉ tình ý, ý tứ.

[193] Mã hữu giác: ngựa có sừng, lấy tích Thái tử Đan nước Yên làm con tin ở nước Tần lâu ngày xin về, vua Tần đáp lúc nào ngựa mọc sừng, đầu quạ trắng sẽ cho về, đây có nghĩa là chuyện không thể có.

[194] Bỏ vãi: không thèm ngó ngàng.

[195] Thung già bãi hạc: cha mẹ già tuổi cao.

[196] Thối nhứt bộ tự nhiên khoan: lui lại một bước thì đất trời rộng rãi.

Ó nghe nói đau lòng biết mấy, nhớ mẹ già dạ luống xót xa, nghĩ khi chưa bước chưn ra, hẹn cùng mẹ, đi về nội tháng. Nay rủi gặp cơn vận hạn, mới khiến nên lâm nạn chốn này "Mẹ ôi! Con những dầu đất khách gởi thây, phận vậy số vầy trời định. Thương phận mẹ dường như trái chín, biết cậy ai cơn tỉnh lúc mê, măng khóc tre cam khổ nhiều bề, mẹ đợi trẻ dường nghê trông thoại[197]. Rầu phận mẹ lòng con ngần ngại, chớ như con, đấng anh hùng làm phải há tiếc thân, xét lại trời sanh trên loài thú là ân, há chẳng biết vi nhân hữu đạo. Nỡ chẳng trải thân mà báo, thì phải thua mộc thảo rất xa, coi lấy đó mà coi, cây lớn nên rường cột đỡ nhà, cây nhỏ lại bỏ ra rào giậu. Đấng linh tánh lẽ nào không rõ đạo, mà làm điều tàn bạo bất nhơn, mắt trượng phu đâu chịu cuộc phi ơn, tai quân tử chẳng sờn lời hồ mỵ. Thấy người đương lụy, ngó ngơ nào phải chí hùng anh, gặp côn đồ hãm hại người lành, ra sức cứu mới phải trang hào kiệt. Nghe tiếng khóc mựa giả đò tai điếc, gặp người rên siết chớ ngơ, thỏ với chồn khác giống chẳng làm lơ, người đồng loại tình sơ e trái lẽ. Thấy lợi nhỏ mựa lấy mình làm nhẹ, đem lòng tham hại kẻ hiền lương". Chưa dứt lời nghe giục lên đường, võng cáng đã chường ra đó. Nguyệt Ba mới tỏ bày cùng Ó "Chốn tụng đình chưa rõ dữ lành, vậy thì sai thị tỳ trở lại lều tranh, cùng bá mẫu tháng ngày nương náu". Ó nghe qua thậm hảo, thầm khen lòng hiếu đạo của Nguyệt Ba "Tính vậy thì, thị tỳ

mau trở lại Hòn Bà, coi giúp đỡ mẹ ta sớm tối". Canh gà đâu đã vội, đồng hồ trỗi sang ba, quan quân đều tề tựu bước ra, dẫn Ó, Đạo, Nguyệt Ba thượng lộ.

197 Nghê trông thoại: nghê (con trâu), thoại (điềm lành). Ý chỉ mong sự lành.

Tội nghiệp cho Nguyệt Ba tay bồng trẻ chưn lần đường bộ, theo quân noi dấu thỏ bôn ba, bóng trăng khuya cũng đã hầu tà, Nguyệt Ba ngó Hòn Bà mà khóc. Buồn nghĩ đến nỗi niềm tơ tóc, sóng bủa gành như chọc cơn sầu, biển mênh mông nào thấy chi đâu, rừng cội rậm, canh thâu thanh vắng. Đi đến trời hừng sáng, mới tới quán[198] Tam Tân, quan quân chẳng dừng chân, noi đàng rừng chỉ dặm.

198 Quán: xứ.

Hai bên cây che rậm, đàng chỗ thấp chỗ cao, bước chập chồng Nguyệt thị té nhào, xét bổn phận càng đau gang tấc, nghĩ mấy nỗi Nguyệt Ba khóc ngất, chân xể xài[199] mặt lại nám đen, đào non nắng táp dung mềm, mận chẳng sương teo mà héo. Con Tạo làm khôn khéo, hờn ghen bẻ méo tròn, đày đọa phận phấn son, hết kiếp còn cùng chẳng? Vừng ô đà hé nắng, ai nấy đều mỏi cẳng đau chân, quan dài lưng nào rõ nguồn cơn, dân vắn cổ kêu trời chẳng thấu. Lệ mới bẩm "Xin tạm vào dinh Cậu, dân lo cơm cháo đỡ lòng, xong xuôi sẽ ruổi dong, kẻo đói không dời bước". Các quan liền vào trước, dân chúng kéo theo sau, Nguyệt Ba chưa biết liệu làm sao, bồng trẻ đánh liều vào xóm. Xóm đâu mà tìm xóm, làng cũng chẳng thấy làng, lều tranh đôi cụm dựa đàng, Hời, Mọi khó toan đàm đạo. Lần bước vào nài gạo, nấu bữa cháo đỡ lòng, nghe trả lời Nguyệt thị khóc ròng, rằng chúng nó ăn nần[200] mà chịu, nhắm hết phương lo liệu, bồng trẻ trở lại dinh. Thầy Đề thấy vậy tưởng tình, biểu lệ đem cơm cho Nguyệt thị. Miếng khi đói biết bao nhiêu là quí, Nguyệt Ba cầm cũng tỷ vàng cân, đem ra nhai cho trẻ dại ăn, miễn là trẻ no dạ thì an lòng mẹ. Dư lại cất chờ khi vắng vẻ, giấu đem cho Ó đỡ lòng, Ó thấy vầy lụy nhỏ ròng ròng, bảo Nguyệt thị ăn cho xong rồi dời bước "Phận ta đây đói no gì cũng được, sợ cho em, phận đờn bà khó lướt ngàn mai". Đôi đàng tương nhượng nhau hoài, chưa rõ ai no ai đói. Ó đợi lâu liền nói, "Em ăn hối[201] cho xong, có sữa ra cho cháu đỡ lòng, nếu mà em nhịn miệng sữa đâu phòng cho bú". Bỗng nghe dân kêu hú, tựu cho đủ lên đàng, Nguyệt thị còn ép Ó phải ăn, Ó lại nhượng cho Nguyệt thị. Hai đàng đều tương ỷ, một lòng trọn thỉ chung, gấp lên đàng gói xách theo đường, dành để lại cho con trẻ, dạ đói khó bề bước lẹ, lòng không khôn thế mau chân, gian nan này căm oán

uống hờn, cực khổ ấy nằm gai nếm mật.

[199] Xể xài: nguyên bản là"xẻ xài", đây chỉnh lại như trên. Xể xài là trầy xước, sứt mẻ.

[200] Nần: khoai rừng, lớn củ có thể ăn đỡ đói, nhưng phải khử độc mới ăn được.

[201] Hối: nhanh.

Bóng trời đà hầu khuất, truông nhặt[202] gẫm khó qua, quan quân ngừng bước ghé nhà, minh nhựt dời chưn chẳng muộn. Quan trên đều bước xuống, dân dưới lo ăn uống cho no, xong bữa rồi lệ mới đem cho, ước đầy đặng một tô cơm trắng, Nguyệt Ba mầng lòng đặng, nhai cho trẻ vừa xong, còn dư đem cho Ó Đạo đỡ lòng. Nàng thì lấy cơm nguội ra ăn ba miếng, đói thì nuốt ăn sao ngon miệng, bởi lòng sầu tợ biển chưa nguôi, phận nổi trôi dạ luống sụt sùi, chưa từng chịu những mùi cay đắng. Nhà chật hẹp biết sao cho đặng, chỗ đâu nằm êm thấm nghỉ chưn. Nguyệt Ba bồng con trẻ ra sân, vì trẻ buồn ngủ khóc rân inh ỏi. Thấy ngọn suối, Nguyệt Ba liền hỏi, người trong nhà phân nói mới tàng[203], suối này tên thiệt là Suối Vàng, gò này hiệu thổ san Cà Cú. Quan quân đều biết đủ, ai ai lại chẳng hay, trên núi cao nhỏ giọt xuống đây, dòng nước trắng bay bay tờ quyến trải, vàng rã khối tuôn ra từ dải, cuộn theo dòng nước chảy biết bao, nhưng bởi vàng chưa đặng tuổi cao, nên thấy đó biết sao bòn đặng. Non che phủ tối ngày không hé nắng, nước cuộn dòng lạnh tợ như băng, thú chi vui nhắm cũng chẳng bằng, cảnh nào lịch không hơn cảnh ấy. Nghe dứt tiếng Nguyệt Ba liền đứng dậy, tay bồng con bước tới đứng xem, thấy nước trong lòng khát nên thèm, bước xuống uống một hồi cho đã, bây giờ xem mới quả, vàng non rã chói lòa, "Ngồi nghĩ đến phận ta, sống nhơ thà cổi nạn[204]. Suối vàng ấy phải mồ bạc mạng, non xanh này đã đáng gởi thây, mẹ con đành xuống chốn Diêm đài, cho hết kiếp lạc loài trôi nổi". Chưa vưng ý bỗng thấy người đâu lội, tay cầm roi miệng hối bầy trâu, hỏi Nguyệt Ba quê quán ở đâu, duyên cớ làm sao đến đó. Nỗi niềm ấy Nguyệt Ba liền tỏ, tâm sự này phân rõ lẽ ngay, lão bà nghe chép miệng cười dài, bảo Nguyệt thị lóng tai nghe kể "Thuở ta đây còn trẻ, bị gian nhơn phân rẽ phu thê, thấy lịch nên bắt thiếp đem về, bày việc nguyệt huê ép liễu, bởi thủ tiết thiếp không khứng chịu, gian nhơn liền giận biểu chăn trâu, chừng nào cho rắn mọc hai đầu, cá chẳng chịu ăn câu nó mới thả. Bởi dạ thiếp thương chồng thới quá, nên lòng mơ một ngả sum vầy, phải cắn răng dùn thẳng tháng ngày, chờ khi gặp lúc may thoát nạn. Ấy mới thiệt mười phần cay đắng, thiếp cam lòng thán oán cùng ai. Nàng chẳng qua nạn gởi tai bay, vương chút nợ trần ai thối chí".

[202] Truông nhặt: bãi đất trống trong khu vực rừng núi. Truông nhặt là nhiều bãi trống liên tiếp cạnh nhau.

[203] Tàng: tường (rõ).

[204] Cổi nạn: tức giải nạn, đây có nghĩa thoát khỏi cảnh hoạn nạn.

"Nàng tính vậy sao không suy nghĩ, xuống suối vàng chung thỉ lỡ chăng, nợ ái ân là nợ không ngằn[205], ơn cứu độ là ơn hà hải. Tay còn hỡi ẵm bồng con dại, nàng nỡ nào chẳng đoái tình thâm, nay tuy là mưa nắng dãi dầm, thiệt thòi phận cát lầm ngọc trắng, có như vậy ngày sau mới đặng đền bồi công ơn nặng đủ đường, hiệp một nhà vui đạo cang thường, vầy một cửa tào khang bền bỉ. Nàng mau khá trở vào ngơi nghỉ, khá ghi lời hữu lý già phân, thôi để già đi kẻo trễ chân, tăm tối không chừng đàng sá". Vừa dứt tiếng lão bà biến hóa, chưa đáp lời người đã bặt hình, còn Nguyệt Ba đứng đó một mình, ngơ ngẩn thấy kinh hồn vía. Có phải là tiên nữ tới chỉ giùm làm nghĩa, hay là quỉ ma hiện tại khuấy ta, ngại đôi đàng đứng xét chưa ra, bèn bồng trẻ vào nhà ngơi nghỉ. (Người làm truyện bàn rằng: khi Nguyệt Ba đến suối rầu rĩ phận mình muốn thác, song hãy còn nghĩ việc nhà, tính tới tính lui, điều hơn lẽ thiệt, trí khôn lộn xộn, ngần ngại đôi đường, nên người thức mà trí mê, mới thấy hiện hình như vậy. Ấy cũng là một điểm chiêm bao đó – LHM). Thầy Đề lại đòi chủ nhà ra phụ nhĩ[206], kẻ có tình người vô ý biết đâu, chủ nhà mới biểu Nguyệt Ba bồng trẻ đem vào trong buồng gối mẹ con yên giấc, kẻo phía trước quan quân đã chật, không lẽ nàng nằm dưới đất cho an. Nguyệt Ba nghe nói chưa tàng, ngỡ thật vén màn vào trướng.

[205] Ngằn: tức ngân (dấu vết) biến thanh thành ngần, ngằn, đây chỉ mức độ.

[206] Phụ nhĩ: kề sát vào tai mà nói, ý nói nói nhỏ, nói kín.

Ai dè nỗi thầy Đề làm chướng, ép uổng nàng chỉ vướng tơ vương, nửa đêm lén bước tới giường, khuấy rối cang thường Nguyệt thị. Thầy Đề thiệt dốc tình quyết ý, dong[207] mây mưa cho phỉ khát khao, sấn tay vô mở cửa động đào, cho bướm bạc liệng vào nút nhụy. Tội nghiệp cho Nguyệt Ba! Mấy đêm chẳn mắt không ngưng lụy, thêm đàng dài mệt nghỉ mê man, bởi vậy cho nên, bướm ong bay đáp nghinh ngang, nào khác vườn hoang hoa bạ. Quả là nồi nhỏ khôn vừa vung cả, đại xa tứ* mã khó dời, tiểu thuyền mà thả ra khơi, gió dập sóng dồi ắt rã. Vừa tỉnh giấc thấy người đâu lạ, kề bên mình thân đã lõa lồ, Nguyệt Ba hổ mặt muốn hô, chợt nhìn lại mình cô cũng vậy! (Ráng ngủ mê cho lắm, các cô! – LHM). "Ủa này!

Quả thầy Đề ngồi đấy, nửa đêm vào phá khuấy duyên ta, thầy thiệt là tôi loạn nước nhà, nào phải mặt quan nha phụ mẫu. Có yêm ẩn[208] cũng đà lỡ xấu, phải tri hô cho thấu tai người, chữ tiết trinh đáng giá mấy mươi, nếu thủ khẩu giấu mùi thêm tội". Thầy Đề lại còn chưa chịu lỗi, thả giọng kèn kiếm lối đỡ mình "Phải gái thờ chồng hai chữ tiết trinh, trai xử thế công bình chánh trực. Tuy vậy mà, sánh kim cổ khó đồng một bực, nàng hãy còn chưa thức tri cơ: Nguyệt Nga xưa bãi biển dật dờ, Bùi Ông gặp cứu về nuôi dưỡng. Bùi Kiệm muốn mà không làm bướng, chẳng học đòi theo Xướng Tử Ca, cứ ngồi xỉa răng nói chữ với đờn bà, để đến nỗi Nguyệt Nga dời bước. Đó là truyện đời xưa buổi trước, chớ như đờn bà đời nay, ít ai gìn cho được vẹn tuyền, hễ gặp cơn nguy biến phải quyền, ai lại để ôm duyên chờ đợi. Nàng thiệt khôn mà nàng chưa nghĩ tới, để cho ta phân lợi nàng nghe, những kẻ không có trí thì chê, người rõ việc chẳng hề cười nhạo. Thuở nhà Hớn gặp cơn điên đảo, ngó trong triều áo mão thiếu chi, nào thấy ai trợ hiểm phò nguy, nhờ một gái Điêu Thuyền đỡ vạc[209]. Giả lấy mắt đưa tình Đổng Trác, khéo dụng lời quyến luyến Phụng Tiên, bởi vì chưng nước biến phải quyền, ai dám gọi ôm duyên đi bán. Đời nhà Hớn tặng phong cũng đáng, đem tên nàng vào bảng Tứ tài[210], sao nàng không học lấy kế hay, để bắt chước ông Mai bà Hạnh[211]". "Thầy đừng ỷ tài lanh nói bảnh, vậy chớ còn lẽ chánh để chi, thầy làm quan sao chẳng xét suy, cũng đứng bực nam nhi xử sự. Câu nam đáo nữ phòng nam tắc tử[212], dụ nhơn thê[213] tội xử làm sao? Nửa đêm thầy dám tới nhổ rào, vén ngõ chun vào hái ổi?". Thầy Đề trả lời "Sao lại không biết, nhưng mà, bởi thương quá nên không sợ lỗi", nghe vậy Nguyệt Ba chúm chím cười. "... Miễn hái rồi thọ tội cũng ưng, bởi rứa cho nên, tôi đánh liều nhắm mắt đưa chơn, may nàng có ra ơn cứu khổ!" (sic), Nguyệt Ba và cười và hứ. "... Ấy vậy mà nàng ưng tôi chẳng lỗ, tôi sẵn lòng cứu độ mới an, đó thiệt là một kế vẹn toàn, vậy mà chắc nàng chưa rõ. Ân nhơn của nàng là chú Ó, đang mang gông ngồi đó thấy không, nàng thì mong mau gặp mặt chồng, nếu mà nàng trì hoãn ắt không khỏi tội. Lại thêm, nhụy hoa nở bướm đà lặn lội, nếu không vầy cũng lỗi vậy vay, thôi thôi, cờ ta đã cầm tay, chớ vặn nài bẻ ách[214]". Thiệt là thầy Đề đem hết sách, Nguyệt Ba ngồi làm thinh thầm trách ông tơ, xui làm chi cho chỉ vướng vơ, tội nghiệp phận đào tơ liễu yếu. "Thôi đi cô", cửu hạn[215] nhánh cây khô héo, thầy cả ôi! Cam võ phùng chẳng chịu hay sao? Mặc tình anh liệng thấp cao, én lẽ nào xua đuổi. Nguyệt Ba cứ cúi đầu thầm tủi, lụy tuôn dường như suối tợ khe. Thầy Đề liền bước lại đứng kề, với níu nhành huê mà bẻ (sic). Miệng nói tợ kiết ma đọc kệ, tay lần như thầy bói lần song, nguyệt hoa hoa nguyệt não nồng, đêm xuân khó cầm lòng cha chả!

[207] Dong: tức rong, ruổi, đây ý nói tiến tới.

[208] Yêm ẩn: che đậy, giấu diếm.

[209] Điêu Thuyền: là một ca nhi, sau làm con nuôi của Vương Doãn thời Đông Hán. Trong triều đình, thái sư Đổng Trác chuyên quyền, lại nuôi Lữ Bố làm con để giúp ông cướp ngôi vua. Vương Doãn lập mỹ nhân kế, trước hứa gả Điêu Thuyền cho Lữ Bố, rồi sau lại gả cho Đổng Trác, để gây sự bất hòa giữa hai cha con. Kết quả, hai cha con sinh thù hằn và giết hại lẫn nhau. Đỡ vạc: dịch ý từ "phù cửu đỉnh". Cửu đỉnh tức chín cái vạc, tượng trưng cho cơ nghiệp quốc gia. Đỡ vạc tức nâng đỡ lúc vạc bị nghiêng, chỉ việc cứu nước.

[210] Tứ tài: tức bốn tài nữ, cũng gọi là tứ đại mỹ nhân ở Trung Quốc thời cổ là Tây Thi, Vương Chiêu quân, Điêu Thuyền và Dương Quí phi. Tuy nhiên ở đây tác giả đã lầm, vì Dương Quí phi là người thời Đường, không thể được xếp vào danh sách tứ đại mỹ nhân từ thời Hán được.

[211] Ông Mai bà Hạnh: tức Mai Lương Ngọc và Hạnh Nguyên, hai nhân vật gặp cảnh ngộ tình duyên trắc trở nhưng sau cùng lại được sum vầy trong truyện Nôm Nhị độ mai.

[212] Nam đáo nữ phòng nam tắc tử: đàn ông tới phòng phụ nữ thì phải tội chết.

[213] Dụ nhơn thê: dụ dỗ vợ người.

[214] Vặn nài bẻ ách: tức lộn nài bẻ ách, đây chỉ việc chống đối, phủ nhận khuôn phép.

[215] Cửu hạn: lấy ý câu "Cửu hạn phùng cam vũ" (hạn lâu gặp mưa rào).

Đại bằng ngộ lam phong[216] mầng quá, khác nào như nước cá vầy đoàn, cuộc mây mưa đánh đổ đá vàng, thiếp thiếp chàng chàng hoan bất tận. Lẽ khi Nguyệt Ba lòng còn giận, nên nằm làm thinh mê mẩn như say, trót canh dài vắng tiếng giãi bày, lại cũng hết khốc ai[217] như nãy!

[216] Lam phong: có lẽ là nam phong (gió nam).

[217] Khốc ai: khóc lóc đau thương.

Nực cười dây oan trái, vấn vương cái nợ tình, bấy lâu không bày

cuộc én anh, nay sao lại nỡ đành vong ngãi. Chẳng biết vậy mà tại Nguyệt Ba sanh tâm biến cải, hay là lòng dâm xui ác dại chơi trăng? Hoặc là nợ tiền khiên[218] còn thiếu mấy ngằn, nay phải trả gối chăn một thuở? Hay là gặp lúc biến nàng toan quyền đỡ, mượn hồng nhan lần gỡ mối tai ba? Mặc tình người nghĩ nghị gần xa, ta thật xét chưa ra một lẽ.

[218] Tiền khiên: oan trái kiếp trước.

Bỗng đâu nghe con trẻ, cựa mình ré khóc rân, làm cho chim hôm thoát về rừng, thỏ phải lơi bóng nguyệt. Thầy Đề khoái kể sao cho xiết, nằm duỗi co tính việc hân hoan, chờ trẻ thơ giấc nhắp cho an, thầy sẽ lần đàng vô nữa. Nguyệt Ba hãy còn đang lần lựa, tiểu Thoàn ôm vú sữa chưa buông, nghe cọp voi giỡn chạy thêm buồn, nghĩ mấy nỗi ngọn nguồn bận bịu. Gánh cang thường nặng trĩu, tình trăng gió dễ nào, tính sao cho bát nước đừng xao, liệu lấy thế gồm bao cho ấm. Trẻ mới vừa nằm êm thấm, thầy Đề chẳm hẳm[219] bước vào, tay choàng ngang như điểu ngộ quả đào, Nguyệt thị vội ngăn rào đón ngõ "Thầy ôi! Đêm thanh vắng thiếp phân nhỏ nhỏ, thầy muốn nghe cho rõ nghiêng tai. Thầy biết rằng cuộc gia thất duyên hài[220], lòng ân ái ai ai cũng vậy. Vẫn biết chồng thiếp là tay phường rẫy[221], nay mà trời xui gặp đặng thầy, dường ấy rất xinh".

[219] Chẳm hẳm: sốt sắng, hăm hở.

[220] Duyên hài: đẹp duyên.

[221] Tay phường rẫy: kẻ quê mùa.

"Không biết vậy mà thầy có dạ thật tình, hay là thầy nệ chỗ "Cha gà con vịt". Thầy nghĩ lại thương tôi một ít, thân đờn bà ác dại chơi nhan[222]. Nếu mà thầy bỏ thiếp ra ngơ ngẩn giữa đàng, phận quần vận khó toan hối cải. Chữ nhứt dạ sàng chung dạ ái[223], thà rằng xa, hơn gần rồi lại rẽ phân, nghĩa vợ chồng một bữa cũng ân, kết rồi chẳng đặng gần thậm uổng, đêm ngày dạ luống, tơ tưởng mặt thầy, mình ốm xương gầy, võ vàng vóc liễu, bởi không ai xúi biểu, khi trước phải liệu lo, như thầy vững tay co, đây thiếp nguyền vâng dạ, đừng làm như họ Mã, va[224] báo hại Kiều nhi, mang những tiếng thị phi, hay ho gì bắt chước, còn như việc cửa quyền quì trước, xin thầy thương làm phước cứu cùng". "Nàng khéo lo thì thôi! Thuyền quyên mà biết đến anh hùng, dầu cũi sắt đi nữa, ta tháo lồng cũng đặng. Nàng mựa chớ than dài thở vắn, để rồi đây thỉnh thoản* sẽ hay. Đôi đứa mình hiệp mặt bắt tay, lo chi việc gió ngay mưa vạy[225]. Nàng chớ khá đem lòng ái ngại,

nhành hoa đâu giao lại cho ta, nay tuy là chưa hiệp một nhà, sau cũng đặng vào ra một kiểng. Thôi thôi! Canh gà đà trổ tiếng, bớt bớt chuyện để mai". Bây giờ đây cửa đóng then gài, thầy Đề mới lần tay vô mở, hoa dầu không ngăn trở, bướm hớn hở lắm ru. Thầy cả ôi! Đêm như vầy hơn chín kiếp tu, hơi nào để công phu cho mệt!

222 Ác dại chơi nhan: chưa rõ ý nghĩa.

223 Nhứt dạ sàng chung dạ ái: tức nhất dạ đồng sàng chung dạ ái (một đêm cùng giường thì trọn đêm yêu thương).

224 Va: đại từ nhân xưng ngôi thứ ba giống đực số ít (từ cổ), nghĩa như y, hắn, nó.

225 Vạy: cong, không ngay thẳng (từ cổ).

Sáng ngày ra quan quân thức hết, lo sửa sang cơm nước lên đàng, thầy Đề còn nằm đó mê man, Nguyệt Ba sợ dở dang kêu dậy. "Thầy ôi! Bóng hồng đà lố thấy, mựa dùng dằng miệng thế khôn lường. Tính làm sao cho nhẹm[226] như rương, đừng để tiếng phô trương chẳng dễ. Hễ sắc bất mê vô sở uế[227], thương gìn lòng mựa để lậu ngôn, sau những dầu sen muống một bồn, ơn ấy sánh càn khôn tái tạo". Nghe mở mắt nhìn xem lơ láo, thầy Đề liền mặc áo ra phòng, hối quân cơm nước no lòng, đặng có ruổi dong truông cả.

226 Nhẹm: kín.

227 Sắc bất mê vô sở uế: nếu không mê đắm sắc dục thì không bị mang tiếng xấu.

Tới chốn lạ Nguyệt Ba buồn bã, nhưng mà lúc biến vầy ôm dạ biết sao? Thấy cảnh rừng cây thấp cây cao, nhìn vẻ núi chập chồng, phiền nát. Vùng cát trắng khác nào đường cát, đám cỏ xanh mịn tợ chàm xanh, dấu thỏ voi tạc để dấu đành rành, da rắn lột da còn nguyên đó. Liếc mắt bắc nam nhìn ngó, nghiêng tròng xem rõ tây đông, nhớ vọng phu ngoảnh mặt trông chồng, xét lại phận má hồng mà thẹn. Bề tiết hạnh nay đà chẳng vẹn, lời thề xưa còn đó sờ sờ, nghĩ từ khi ngộ biến đến giờ, bướm qua lại sớm trưa mà tủi. Trời mai đà quá buổi, bóng hồng đã đứng đầu, trên thì chan nắng lửa mưa dầu, dưới cát nóng biết sao mà kể. Thậm trách bấy trời xanh rất tệ, ghét ghen chi mà để dường ni, xưa bạc cao nay đã hóa chì, chờ hết kiếp còn gì thân phận, những mảng lần theo đàng vắng, bỗng đà tới chốn rồi đây. Thầy Đề liền vào phủ bẩm khai, đem mọi nỗi gian ngay bày tỏ, quan Phủ nghe qua mới rõ, bảo đem Đạo, Ó ra chường, hỏi sơ qua kế độc Hà Hương, rồi giam lại khám đường chờ lịnh.

Đuổi tớ nào hay lâm đại họa

Tầm thầy chưa gặp, gặp điềm may

Kể từ thuở Nguyệt Ba bặt tín, Nghĩa Sơn không biết tính hà phương, thằng Hữu thì sa đắm Hà Hương, chẳng nể mặt thung đường[228] còn tại. Một bữa nọ Nghĩa Sơn nhắc lại, sự dâu mình lâm hại mà thương, vợ nói rằng "Nghe ở Gò Đường, hiện có chú thầy Đương thiệt giỏi, rằng thầy ấy tu tiên biết bói, tôi muốn tìm đến hỏi việc dâu, nếu để vầy ức lý biết bao, nó sống thác dường nao không rõ". Nghĩa Sơn biểu "Mụ đi tới đó, xin thầy coi cho rõ mọi điều, dẫu tốn hao mụ cũng đánh liều, chớ nệ cuộc ít nhiều tiền bạc". Lúc xế chiều trời mát, vợ xách áo ra đi, mặt dàu dàu chi xiết sầu bi, lòng thiết thiết cũng vì Nguyệt thị, giữa đàng ở triền lộ[229] có người ngồi nghỉ, tuổi độ chừng hai kỷ có dư, kẻ ấy kêu mụ mà rằng "Tôi có việc tư, quyết phân cạn điều hư lẽ tệ". Mụ mới bảo điều chi khá kể, kẻo chậm chưn mụ trễ việc nhà. Rằng "Tôi là tâm phúc họ Hà, mới bị chủ đuổi ra khỏi cửa, nhắc đến nỗi đôi hàng lụy ứa, công ba năm một bữa mà thôi, tức mình vì chẳng xét công tôi, đem công nghiệp thả trôi dòng nước. Vì tôi đã có lời giao ước, cùng tớ nhà mai trước[230] sánh đôi, Hà Hương nay đánh đập đuổi tôi, thiệt là bạc như vôi chẳng sái. Nàng Nguyệt Ba xưa mà lâm hại thân nổi trôi cũng tại Hà Hương, nếu bác đem tôi đến công đường, tôi khai hết cho tường áo lý[231]". Vợ họ Đậu nghe qua ngụ ý, liền nắm tay năn nỉ biểu đi "Sau những dầu việc ấy ra chi, mụ giàu có tiếc gì tiền bạc, vậy cháu hãy mau chưn theo bác, khó dễ gì mặc bác liệu toan, miễn là con phân rõ cơ quan, đặng minh vấn kẻo oan Nguyệt thị".

[228] Thung đường: cha.

[229] Triền lộ: lề đường.

[230] Trước: trúc.

[231] Áo lới: tức áo lý (lý do kín đáo).

Tới nhà hội liền kêu Phó lý, cậy đi mời chú Xã ông Hương, xin mau mau tựu đến công đường, đặng minh vấn nỗi oan cho rõ, chưa mấy phút việc làng tới đó, họ Đậu liền bẩm rõ khúc nôi. Chú Xã nghe phân rõ đầu đuôi, bèn mới nói để tôi đi báo. Vấn khăn xốc áo lật đật bôn ba, gặp thầy Cai vừa bước chơn ra, chú Xã mới bẩm qua mọi lẽ "Việc này chẳng dễ, chậm trễ khó toan. Xin mời thầy mau đến nhà làng, lấy khai báo cho toàn áo lới[232]". Thầy Cai theo tới, hỏi lợi ngọn ngành. Mới hay rằng sự tích chẳng lành, tại Hà thị

biến sanh mưu hại "Xã trưởng mau vâng lịnh dạy, làm# dân hượt tróc[233] Hà Hương, dẫn đem về giam tại sảnh đường[234], ta tra vấn cho tường hắc bạch".

[232] Áo lới: tức áo lý.

[233] Hượt tróc: tức hoạt tróc (bắt sống).

[234] Sảnh đường: nguyên bản là thính đường, đây chỉnh lại như trên.

Pháp chẳng vị Hà Hương tuôn giọt lụy

Tình quặn trông Nghĩa Hữu đượm dòng châu

Nói về Hà Hương, kể từ ngày sai Trạnh đi với Ó từ ấy chí nhẫn nay, bặt tin nhạn cá, chẳng biết vậy mà Trạnh ra tay có đặng cùng chăng? E khi họa hổ bất thành, đến đỗi cơ mưu dĩ lậu[235]. Bởi vậy, Hà Hương ngóng trông mỏi mắt, ngồi đứng không yên, chắc lưỡi giậm chơn, ăn không ngon, nằm không ngủ. Lòng sầu mặt ủ, nhưng mà gượng làm khuây nói nói cười cười, nếu mà buồn bực chau mày, sợ e người rõ thấu. Còn Nghĩa Hữu thì từ ngày Nguyệt Ba bặt tích, tầm kiếm không ra. Nghĩa Hữu bỏ phế việc nhà, theo Hà Hương ràng rịt, đêm ngày đờn địch, trà rượu đắm mê, nào tưởng đến hiền thê, phiêu lưu hà xứ tại.

[235] Dĩ lậu: đã tiết lộ.

Bữa ấy Nghĩa Hữu với Hà Hương đang ngồi ăn cơm tối, bỗng thấy chú Xã bước vô, Hà Hương lật đật chào mời, hỏi chú Xã chuyện chi mà đến. Chú Xã mới nói "Có thầy Cai đang ngồi khách, cho mời cô có việc cần. Vậy thì cô mau mặc áo dời chơn, kẻo trễ giờ thầy đợi". Hà Hương nghe sửng sốt, chắc cũng có việc chi, trong lòng bán tín bán nghi, sợ nỗi Trạnh đi lậu sự. Hà Hương mới buông lời ướm thử "Chẳng hay hữu sự dường nao? Xin bày tỏ âm hao, đặng tôi mau nối gót". Chú Xã nói "Việc chẳng nên méc thót, cô đến đó thì tường, thầy tôi ngồi tại công đường, cùng hương chức còn đương đông đủ". Hà Hương liền sửa soạn, thay quần đổi áo ra đi, tới nhà hội, thấy vợ họ Đậu đang ngồi, lại có tớ mình đứng đó. Bây giờ mới rõ, đầy tớ nó phản thầy, thôi thôi cơ mưu đã lậu từ đây, sự nghiệp một ngày tan nát.

Thầy Cai liền nạt "Hà Hương mi thiệt ác lắm thay, giết Nguyệt thị trong tay, ngày nay khai cho rõ?". Hà Hương bẩm "Thầy là cha mẹ nỡ nào ghét bỏ, từ xưa nay tôi có giết ai, kể từ khi cầm sắt xẻ hai, ngày đêm luống cửa gài then đóng". "Khuyên mi đừng ong óng,

mà phải bị khảo tra, mi âm mưu hãm hại Nguyệt Ba, dụ Nghĩa Hữu tới nhà hiệp mặt. Mi chớ lấy vải thưa che mắt, chứng cớ đà tỏ thật đuôi đầu, việc lỡ rồi phúc thủy nan thâu, còn chi nữa mà âu từ chối. Xưa lỡ dại ngày nay chịu tội, ta cũng toan chế [236] lỗi giùm cho, nếu mà mi nói chuyện quanh co, ắt chẳng khỏi tấn tra mang hổ[237]". "Thầy chẳng nghĩ có đem chém cổ, việc không mà chịu có hẹp lòng, thầy khảo tra dầu đến mạng vong, tôi cam chịu một bề nào trách". "Mi dầu không đố thách, ta cũng hạch cho ra. Cha chả! Làm quan mà thua trí đờn bà, dường ấy chẳng hổ phận ta lắm bấy? Phó lý, dùi nọc đâu mau lấy, roi trường hãy bày khai, mau căng thẳng cô Hai, đánh chơi vài chục ngọn".

[236] Chế: châm chước (từ địa phương).

[237] Tấn tra mang hổ: tra tấn mang nhục.

Phó lý thấy: Nàng làm sao mà nước da trắng nõn, tay mỗi ngón móng dài, căng ra để nằm ngay, nhan sắc tày Đắc Kỷ. Quần lãnh sát da xem khoái chí, áo nu[238] huê mỹ thấy phải lòng, kiềng nghệ chói má hồng, chuỗi vàng thêm duyên thắm. Thấy nàng khóc dạ càng cay đắng, nghe nàng than đau thấu về đâu, đứng cầm roi cứ ngó mà lắc đầu, dầu muôn thảm ngàn sầu cũng chịu! Thầy Cai liền hối biểu, mau tra khảo Hà Hương, Phó lý thấy mà thương, cực lòng đưa tay đánh. Bởi vậy cho nên: Roi xuống không đặng mạnh, sợ e tan ngọc nát ngà, thầy Cai mới quở la, Phó lý sao tả vị[239]. Liền sai anh Cai thị, ra cầm thế lấy roi, đánh thiệt mạnh hẳn hòi, người đứng coi mủi dạ. Chịu sao nỗi ngọn roi đau quá, dẫu cho rằng vóc đá cũng tan, huống chi là xương thịt hồng nhan, mà chẳng biết xốn xang gang tấc. Máu chảy Hà Hương khóc ngất, tuy vậy mà lòng đinh chẳng phút nào rời, dẫu rằng cho vật đổi sao dời, nhứt nguyện chẳng tỏ lời tâm sự, ấy mới thiệt là tay hùng nữ, khảo kẹp hoài cũng cứ kêu oan.

[238] Áo nu: áo nhuộm màu đen vàng.

[239] Tả vị: thiên lệch, đây có ý bao che.

Thầy Cai liền đòi chứng cớ đủ đàng, đem ra giáp mặt nàng mà hỏi "Thằng kia! Thù oán bởi tại đâu khá nói, những tay nào theo dõi Nguyệt Ba, thường thấy ai hay tới lân la, cùng đem việc gần xa bày biểu? Phần tôi tớ trong nhà phải hiểu, nói cho ngay đừng thiếu đừng thêm, mi cũng đừng lấy chỗ tị hiềm, mà gieo họa ta không dung thứ". "Dạ dạ, dám bẩm phân tự sự, xin bày tỏ ngọn ngành: Lúc chủ tôi nương bóng tùng quân, thì tôi chửa bước chưn vào cửa, nên những việc cang thường xẻ nửa, cũng là đều lỡ lứa lìa đôi,

thật tôi không rõ thấu khúc nôi, nào biết đặng mấy hồi cay đắng. Chừng cô tôi tách mình ra đặng, mướn tôi về ngày tháng đỡ tay, vào trong nhà chưa đặng mấy ngày, mướn thêm một tớ trai tớ gái. Chừng đặng tháng, có người bà ngoại của cô tôi đến dạy việc nhà, rằng: Dượng tôi đi cưới Nguyệt Ba, là gái một của nhà Trần Quế".

"Khoan. Mi phân sao như thế? Nghĩa Hữu xưa là rể họ Trần, lỡ đôi rồi cưới gái thằng Thân nào phải gái họ Trần nói quấy?". Hà Hương bẩm "Đó. Xin thầy xét lấy, ngay gian thấy chán chường[240]. Tớ phản thầy vu chuyện bất lương, cho chủ chịu tan xương nát thịt. Bộ tịch nó thiệt còn con nít, mới hai mươi ràng rịt vợ chồng, ép con Sáu tôi vầy cuộc bướm ong, tôi đánh đuổi, lòng mong trả oán". "Bẩm cô, việc đã quả tang chánh án, bởi thầy không hản quở la. Bà nói với cô rằng: Lúc ban sơ Trần Quế đẻ Nguyệt Ba, còn Thị Liến sanh ra Hà thị. "Bởi vì bà dốc ý, làm theo trí Quách Hòe[241]. Con họ Trần bà bắt đem về, cháu nhà lại ẵm xề qua đổi. Chừng họ Đậu sính nghi cưới hỏi, cũng ngỡ là dòng dõi họ Trần. Dè đâu phận làm dâu giữ chẳng trọn phần, nên biển ái nguồn ân vội lấp. Họ Đậu mới toan bề nối chắp, cưới Nguyệt Ba sửa tráp nâng khăn. Bà của cô lo chạy lăng xăng, đem khúc độc tỏ phân cô hẳn. Máu ghen dậy, cô bỏ nhà chạy hoảng, theo bà về cản đoản[242] Nguyệt Ba. Bởi Nguyệt Ba là gái thật thà, chẳng dám cãi lịnh cha mẹ dạy. Oán để bụng cô quày trở lại, thù ghi xương nan giải lòng cừu, sai Trạnh qua thuyết kế lập mưu, dụ đặng Hữu oán vưu trả đặng. Bởi Nghĩa Hữu là tay háo thắng, gặp hường nhan mắt chẳng ngó ngơ. Kể từ cô sai Trạnh đem thơ, Nghĩa Hữu đọc ngẩn ngơ hồn phách, ngỡ đâu thiệt là duyên kim thạch[243], nên bôn ba nhẹ tách đường dê[244], gặp nhau rồi như bướm ngộ huê, nào tưởng đến hiền thê trông đợi. Chừng Nguyệt Ba tháng ngày gần tới, tính vô chùa khấn với Phật Trời, cầu xin cho mẫu tử thảnh thơi, lễ vật nguyện tức thời hỷ cúng. Cũng là tại dượng tôi tin bụng, đem việc nhà tỏ với cô tôi. Cơ hội chờ nay đã tới rồi, cô tôi quyết đắp bồi cho phỉ, liền kêu Trạnh ra sau phụ nhĩ, Trạnh nghe qua thầm ý gật đầu. Chẳng rõ cô sai Trạnh đi đâu, xin thầy gạn ít câu thì biết".

[240] Chán chường: tỏ tường, rõ ràng.

[241] Quách Hòe: nhân vật gian thần trong truyện "Ly miêu hoán chủ", đánh tráo con trai của Lý Thần phi vợ Tống Chân tông sinh ra thay vào bằng một con ly miêu. Đây chỉ việc tráo con của nhân vật mụ Lưu.

[242] Cản đoản: nguyên bản là "cản đản", đây chỉnh lại như trên. Cản đoản tức cản đoạn, ý nói ngăn cản, chặn đứng (từ địa phương).

[243] Kim thạch: vàng đá, ý nói chung thủy, vững bền.

[244] Đường dê: đường sá quanh co như ruột dê.

Thầy Cai nghe thằng đầy tớ khai như vậy, liền hỏi tiếp "Vậy chớ Hà Hương sai Trạnh đi mấy ngày mới trở về?". "Bẩm Trạnh đi trên bảy bữa mới về. Chẳng những một mình Trạnh mà thôi, cô tôi cũng có sai thủ hạ đi trước rồi mới là sai tới Trạnh". "Vậy chớ thủ hạ ấy là ai?". "Bẩm tôi không biết tên, vì chúng nó là quân hoang đàng chi địa, thấy cô tôi một mình, nhà thường ngày chứa cờ bạc, nên chúng nó lai vãng kiếm ăn. Khi cô tôi sai chúng nó đi, thì thấy chúng nó thay xiêm đổi áo, mình mặc đồ màu dà, áo vạt hò, quần ngang đầu gối, đội nón trủm[245], giả hình khách ghe bầu, chẳng biết là đi đâu, song đi cũng đã lâu mới trở lại".

[245] Nón trủm: nón bầu bầu giống cái chụp.

Vợ Đậu Nghĩa Sơn nghe mấy lời, liền đứng dậy bẩm rằng "Nếu vậy thì nhà tôi trúng kế Hà Hương, nên Nguyệt thị lâm ương như thế. Vả chăng ngày vợ chồng tôi bàn luận thuê thuyền cho dâu tôi đi cúng chùa, thì có ba tên khách viễn phương, ăn mặc in như bạn ghe bầu vào cửa xin ăn, than rằng thả câu bị bão. Thầy cũng rõ tánh vợ chồng tôi hay độ[246], người làm nghĩa nghe nói động lòng, hối trẻ cho cơm nước vừa xong, nhà tôi mới hỏi thăm nghề biển giã[247]. Ba cậu bày tỏ nghề nghiệp chèo chống thiệt hay, bởi sẵn có việc cần mà lại thiếu tay, mới cầm ba cậu ở lại đặng mướn đi với Nguyệt thị. Chẳng dè ghe đi càng ngày càng bặt, lái bạn cũng vắng hình, nay nghe thằng nớ tỏ tình, mới biết rằng mình trúng kế. Vậy xin thầy lấy công bình làm trọng, tra Hà Hương cho rõ ngọn ngành, kẻo nó ỷ tài lanh, âm mưu kế giết người như vậy". Thầy Cai nghe có lý, ngồi thấm ngẫm gật đầu "Hà Hương, mi khá mau bày tỏ đuôi đầu, kẻo nhọc ta tra khảo".

[246] Độ: giúp.

[247] Giã: thuyền mành, thuyền câu, đây chỉ nghề đánh cá trên biển.

Hà Hương bẩm "Xin thầy chớ nghe lời hồ my, mà ra oai thiệt phận gái lành, dễ nào thầy không rõ, nói bớt phải thêm chanh, nói hành thì thêm tỏi. Từ ngày vợ chồng tôi mà xa nhau, về Chợ Giữa mướn nhà mà ở, ngày những đêm cửa đóng then gài, trước sau nhờ tớ gái tớ trai, nào có chứa bạc bài chi cả. Dầu có vậy không đủ cho chú Xã, bắt đặng bài đánh vả rớt răng, có cùng chăng chú Xã biết rõ ràng, xin thầy hỏi thì tàng hắc bạch. Còn như việc nó khai rằng tôi sai du côn giả làm thương khách, du côn nào tôi có biết ở mô,

lại thêm phép làng nghiêm đâu dung loại côn đồ, hễ chú Xã mà thấy liền bắt vô đánh đuổi. Xin thầy hỏi chú Xã thì tường mọi nỗi, chẳng phải tôi là gái phi thường". Tớ rằng "Đừng, thầy đừng, chú Xã với Hà Hương, ăn một mâm, nằm một giường cả tháng" (sic...). Chú Xã nghe sợ hoảng, mặt đã biến sắc chàm, thằng nhỏ thiệt già hàm, ai nói cho lại miệng!

Thầy Cai mới nói "Hà Hương, mi hãy đừng nhiều chuyện, mà phải bị khảo tra, dòi trong xương lòi ra, còn chi mà chối cãi". Nói rồi liền khiến căng Hà Hương ra mà tấn, đánh thôi rách da xẻ thịt, máu chảy dầm dề, Hà Hương thiệt là gan, cắn răng cam chịu một bề, dẫu thác chẳng hề thú thiệt. Thầy Cai tính hết phương tra khảo, chẳng lẽ làm thinh cầm cọng lâu ngày, mới biểu chức việc lấy khai, rồi bắt mụ Lưu và Thị Liến, giải ngay ra Biện lý. Khi quan Biện lý coi khai báo đành rành, liền kêu Hà Hương bước tới an ủi biểu khai thật mọi đàng. Hà Hương cứ việc kêu oan. Quan Biện lý mới biểu giam nội vụ, đặng có giao qua quan Bồi thẩm, hầu tra vấn cho ra, tiên cáo trở về nhà, có lịnh tòa đòi sẽ tới.

Nói về Nguyệt Ba với Ó và Đạo bị giam tại ngục, hơn hai mươi ngày, mà chẳng thấy quan đòi hỏi tới. Ngày kia có hội, quan Phủ liền bẩm với quan Án và quan Tuần "Vụ sát nhơn này vẫn hai đàng tiên bị[248] đều là người Lục tỉnh[249], vậy xin cho nhà Sứ[250] hay liệu lẽ nào cho biết. Phải chi người Bình Thuận, thì tôi có phép vấn tra, ngặt là dân thuộc địa Lang sa, nên phải bẩm ra minh bạch". Quan Phủ bẩm rồi, quan Án và quan Tuần phủ liền bẩm lại nhà Sứ, quan Công sứ nghe qua mới dạy đem nội vụ giao lại nhà Sứ tra xét. Bữa sau, dẫn nội vụ đến quan Công sứ liền hỏi tên họ quê quán mỗi người, rồi đánh dây thép tới quan Biện lý ở Bến Tre mà dò lại. Quan Biện lý đặng điện tín, có tên Nguyệt Ba, liền cho đòi thầy Cai ra lập tức. Thầy Cai nghe lịnh quan Biện lý đòi, lật đật bắt ngựa dông liền, từ Bảo Thành ra chợ Bến Tre, chưa đầy nửa giờ đã tới.

[248] Tiên bị: tiên cáo (nguyên cáo) và bị cáo.

[249] Lục tỉnh: tức Lục tỉnh Nam Kỳ gồm Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên thời Nguyễn, từ 1862 rồi 1874 bị triều Nguyễn cắt nhường cho Pháp làm thuộc địa, được cai trị theo qui chế thuộc địa khác với vùng Trung Bắc được cai trị theo qui chế bảo hộ, về nguyên tắc và thủ tục tư pháp có nhiều khác biệt, nên nhân vật quan Phủ ở đây mới nói như trên.

[250] Nhà Sứ: chỉ Tòa Công sứ Pháp ở tỉnh Bình Thuận.

Quan Biện lý mới nói "Có vụ sát nhơn tại tỉnh Bình Thuận, quan Khâm sứ đánh dây thép vô hỏi Nguyệt Ba và tên Đạo ở tổng Bảo Thành (chợ Giữa), chẳng biết có phải Nguyệt Ba là dâu họ Đậu Nghĩa Sơn chăng? Còn Đạo này là Đạo nào, thầy mau về cật vấn. Nội buổi chiều này thầy ra đây bẩm lại, đặng cho ta liệu định thể nào". Thầy Cai dạ dạ chạy nhào, về chợ Giữa hỏi âm hao cho rõ. Thầy Cai khiến Trùm nổi mõ, chức việc làng lớn nhỏ đương[251] đường. Thầy Cai nói "Ngày nay vụ Hà Hương, đã tỏ tường rồi đó. Đòi họ Đậu tới đây thì rõ, kẻo Hà Hương dạ sắt không dời, cho hay muôn sự tại trời, trường đồ mới biết tời ngựa chạy".

[251] Đương: đăng.

Thầy Cai nói rồi liền dạy đòi vợ chồng Đậu Nghĩa Sơn đến hỏi "Nguyệt Ba là dâu nhà, vợ của Đậu Nghĩa Hữu tôi đã rõ, còn tên Đạo có phải là người nhà của hai vợ chồng chăng?". Đậu Nghĩa Sơn liền đáp "Bẩm, nhà tôi có hai tên đầy tớ trai ở với tôi cũng đã lâu, một đứa tên Hồ một đứa tên Đạo. Nhơn lúc nhà sanh biến, vợ chồng tôi và con tôi mảng lo tìm kiếm Nguyệt Ba, thế là hai đứa ni như bồ câu, thấy vậy ngỡ là nhà tôi hết thóc, nên bay xa rủ nhau trốn mất, từ ấy đến nay bặt tích". Thầy Cai nghe liền gật đầu mà rằng "Quan Công sứ[252] tỉnh Bình Thuận gởi điện tín hỏi thăm quan Biện lý, tên Đạo với Nguyệt Ba, theo lời hỏi ấy ta đoán chắc rằng cả hai đều mắc nạn tại tỉnh ấy, vậy để ta vào bẩm lại cho quan Biện lý rõ rằng: Nguyệt Ba là dâu, tên Đạo là tớ nhà họ Đậu, đặng coi quan Biện lý tính thể nào? Thế ta cũng phải xin đem Nguyệt Ba và Đạo về mà tra vấn vụ Hà Hương, nếu chẳng vậy khó bề tìm mối. Thôi, hai vợ chồng an tâm trở lại, Nguyệt Ba còn chẳng mất đi đâu". Vợ chồng họ Đậu nghe nói mầng lòng, mừng trở lại chơn đi không kịp bước.

[252] Công sứ: nguyên bản là Khâm sứ, trở xuống vài chỗ đều lầm như thế, đều đính lại như trên. Khâm sứ tức quan chức người Pháp coi việc hành chính và tư pháp ở toàn Trung Kỳ, Công sứ tức quan chức người Pháp coi việc hành chính và tư pháp ở từng tỉnh trên địa bàn Trung Bắc.

Khi vợ chồng họ Đậu từ giã ra về, thầy Cai liền thắng ngựa gác yên, chạy riết tới phòng Biện lý. Thầy Cai mới bẩm đầu đuôi minh bạch, quan Biện lý nghe, cầm viết thảo liền, sai chú Cai đem tới điển phòng[253], trả lời lại cho quan Công sứ, rằng "Nguyệt Ba và Đạo vốn người tổng Bảo Thành, hạt Bến Tre, nhơn vì còn vụ đại sự tại đây, tra vấn chưa ra vì thiếu mặt Nguyệt Ba với Đạo. Nếu Nguyệt Ba và Đạo bị bắt tại Bình Thuận, xin ông cho giải nội vụ đến cho ta, và giấy tờ minh bạch, tra vấn xong rồi, ta sẽ giải trả lại

cho ông chẳng muộn". Chú Cai xách dây thép ra đi, quan Biện lý liền nói với thầy Cai rằng "Thôi, thầy trở về, ta đã trả lời cho quan Công sứ xin giải nội vụ đến cho ta. Chừng Đạo với Nguyệt Ba tới đây rồi, ta sẽ đòi thầy đến". Thầy Cai dạ dạ lui ra.

[253] Điển phòng: tức điện phòng, đây chỉ cơ quan bưu điện nhận việc gửi điện tín.

Nói về Nghĩa Hữu, từ ngày chú Xã đến nhà đòi Hà Hương hầu việc, từ ấy chí nhẫn nay, Nghĩa Hữu nghe rằng Hà Hương bị giam cầm tại ngục, lại hay rằng vợ mình là Nguyệt thị hãy còn mắc nạn xa đàng, nửa thì sợ nửa thì mầng, buồn vui chưa thấu đặng. Vui là vui cho Nguyệt thị tưởng đã đất người gởi xác, may lại còn sống trở lại nhà, buồn là buồn cho Hà Hương trong như ngọc trắng như ngà, rủi chút cách xa hai ngã. Hữu cũng muốn cứu Hà Hương khỏi nạn, nhưng mà e chấu khó chống đặng xe, lại giận Hà Hương sao có độc tâm, hại Nguyệt thị mới ra đến đỗi. Nghĩ lại trách mình chác[254] lỗi, cũng vì bắt cá hai tay, nay ham cả rổ đổ cả mâm, Nguyệt thị mất Hà Hương cũng mất. Đêm chí sáng lòng sầu chất ngất, nhớ Hà Hương lòng dật[255] ủ ê, ngày nay đà cạn nghĩa phu thê, bao thuở đặng dựa kề má phấn. Cũng bởi ân oán mới hư danh phận, nói ra càng thêm giận Hà Hương, chẳng lẽ cơn hiểm nghèo mình chẳng nghĩ đạo tào khang, vậy thì tội nghiệp Hà Hương cực khổ. Tiếng đời nói một ngày cũng là duyên là nợ, huống chi bấy lâu nay hiệp nghĩa vợ chồng, dẫu cho rằng kẻ bắc người đông, há đi phụ chỉ hồng sao phải, còn như mình tưởng đoái, thương để lòng, biết giải đặng chăng? Còn Nguyệt Ba cũng đạo gối chăn, vì mắc nạn há rằng phụ bạc, tuy nói vậy chớ chữ trinh nàng có tạc, hay là phụ tình ta nên thoát tay ta? Còn đương nghĩ nghị gần xa, bỗng thấy trẻ nhà bước tới.

[254] Chác: chuốc.

[255] Lòng dật: lòng ham muốn dật lạc, khoái lạc nhục dục.

Khi Nghĩa Hữu vào nhà trong, vợ chồng họ Đậu kêu con mà rằng "Con có thấy chăng? Cũng vì con nên Nguyệt Ba lâm hại, trôi cồn này, tấp bãi kia, dãi nắng dầm sương, mang mển có phiền cùng chẳng? Phải chi con mà biết nghe lời cha mẹ, tối dạy sớm khuyên, con với Hà Hương chia gánh cang thường rồi, quấy dứt bỏ, phải chẳng lìa, thì có đâu ra đến đỗi. Con lại không. Cưới Nguyệt Ba về cho con, vừa thọ thai ít tháng, con bỏ mà hoan du[256], ngày theo cờ bạc tối dựa thanh lâu, con nghe tiếng quyển tiếng đờn, bởi vậy hương xuống đất con hãy còn theo mà vớt. Nghề đàng điếm đỡ nâng dịu ngọt, dẫu cho con không say vì nết cũng chết vì tình, con

ngỡ nó thương nên tỏ hết sự gia đình, dè đâu lòng sâu độc cướp duyên hại mạng. Nay việc đã tới quan minh đoán, thôi cũng đành bất oán mạc vưu[257], hễ âm mưu chẳng khỏi lầm mưu, lập quỉ kế rửa cừu âu trúng kế.

[256] Hoan du: chơi bời du hý.

[257] Bất oán mạc vưu: tức "Bất oán thiên hề bất vưu nhơn" (Không oán trời cũng không giận người).

Nay con cũng đã biết: Nguyệt Ba thật là con Trần Quế, chẳng phải là con đẻ thằng Thân. Như việc ni: Cũng tại nơi mụ Lưu bày chước quỉ mưu thần, Hà Hương mới đặng gần họ Đậu. Chữ thiên võng sơ nhi bất lậu, lại có câu thiên địa tuần hoàn, làm phải thì gặp phải trả ơn, tích ác ắt lâm cơn hoạn họa. Nay tang án tuy chưa thành mà đã quả, con ăn năn tay cũng đã nhúng chàm. Tại bởi con nên chồng trông Bắc vợ đợi Nam, mùi cay đắng trót năm rồi mà chưa ngớt. Mẹ khuyên con từ đây bỏ bớt, cuộc đắm mê nhan sắc Hà Hương, phải lo cho phu phụ nhứt trường, đặng vui chữ cang thường cùng Nguyệt thị. Hà Hương đã thân lâm ư Dữu Lý[258], con mựa đừng rủn chí mà hư, đừng tới lui thăm viếng thơ từ, phải để vậy cho quan trừ tàn bạo. Nếu con cãi lời cha mẹ bảo, mà mong lòng mặc áo khỏi đầu, mẹ quyết tình cắt ruột chẳng đau, liều như trẻ ngơi nhau[259] không đẻ". Nghĩa Hữu nghe mấy lời cặn kẽ, ngồi cúi đầu không lẽ chối từ, chừng lui ra trực nhớ gánh tương tư, dứt khó nỗi, đa mang e khó nỗi.

[258] Dữu Lý: tên đất nơi Chu Văn Vương nhà Chu bị Trụ Vương nhà Ân giam cầm, đây chỉ chung ngục tù.

[259] Ngơi nhau: nhau thai còn trong bụng mẹ, đây ý nói con chết lúc chưa sinh.

Tối Nghĩa Hữu vào phòng, một mình trằn trọc, nệm chích gối nghiêng, nhớ Hà Hương nghĩ hận lão thiên, thương Nguyệt thị thắm phiền tơ đỏ. "Cũng tại mình bưng cả rổ, nên đến điều rủi đổ cả mâm, một đêm nằm tình nặng gánh trăm năm, lẽ nào lại ôm cầm rồi dứt. Đã biết: mẹ dạy vậy bao đành lòng bức tức, Hà Hương đang khổ cực chốn thiên lao, dầu một ngày kết nghĩa thâm giao, lời thệ có trên cao chứng chiếu. Bên thì tình một bên thì hiếu, giữ trọn tình e hiếu phải vong, giữ hiếu tròn tình nọ phụ lòng, biết sao đặng chữ đồng[260] ghi tạc. Phận Hà Hương khác nào dây cát, đeo theo nhờ bóng mát tùng quân, nay dẫu nàng lạc bước sẩy chưn, mình trở mặt xây lưng sao phải. Cha với mẹ dầu không tưởng đoái, mình giữ cho trọn ngãi với nàng, vậy mới là phải đạo tào

khang, vậy mới gọi phụng loan kết cánh. Hà Hương dẫu làm điều bất hạnh, máu ghen xui cải chánh qui tà, nàng âm mưu hãm hại Nguyệt Ba, vì chí dốc cùng ta một mối. Nay chẳng đặng nương phòng chung gối, lại phải còn thọ tội ngục hình, mẹ dạy khuyên ngơ mắt chớ nhìn, nhưng mà nghĩ đến chút tình không nỡ. Giận vì bởi: Âm kế độc nên duyên ta lầm lỡ, làm cho Nguyệt Ba, mắc mưu sâu chồng vợ mới cách phân, xét đến câu biển ái nguồn ân, tức, song phải cắn răng ráng chịu. Như cớ sự ni: Nước đến trôn nghĩ âu khó liệu, liệu hà phương trọn hiếu trọn tình, ngồi nghĩ lui xét tới một mình, một mình dễ hai tình e chẳng dễ! Ruộng dâu xưa nay đà hóa bể, cuộc tang thương không thể sửa yên, thương vì phận giận vì duyên, duyên phận khéo đảo điên chi lắm bấy. Nay thấy vậy nỡ nào đành để vậy, để vậy hoài ai cứu lấy tình nhân? Khốn thay! Dẫu cho ai chước quỉ mưu thần, gặp nhằm lúc gian truân khó thoát. Tục đời ví: Có gánh phải toan có vác, lẽ nào mình ngơ mắt cho đành, kiếm đôi trăm bỏ túi để dành, mướn thầy kiện tài danh cãi án, may nàng đặng rảnh thân khỏi nạn, ra kiếm nơi vầy bạn nương thân, miễn trọn niềm phu phụ chi ân, chẳng cần cuộc ngãi nhân chi nữa.

[260] Chữ đồng: tức đồng tâm, chỉ việc vợ chồng thủy chung.

Thương Nguyệt Ba: thuở lạc bước còn mang bụng chửa, chẳng hay nàng nương dựa vào đâu, phận đói no muôn thảm ngàn sầu, cơn ươn yếu ai hầu nâng đỡ. Chẳng biết vậy mà: khi sanh đẻ có ai thương mà tư trợ, giúp cho nàng lẽ ở bề ăn, cũng vì ta nên lỡ gối chăn, tại Hà thị xích thằng[261] lợi mối. Thương con trẻ hãy còn bé tuổi, cảm thân nàng yếu đuối khó toan. Nay nàng đà đầu cáo giữa quan, Hà Hương mắc rạc ràng[262] chưa mãn. Chờ đủ mặt quan trên minh đoán, để âm thầm âu hản lẽ ngay, Nguyệt Ba dầu nếm mật nằm gai, Hà Hương khó kêu nài cho đặng. Bề ta mắc hai vai gánh nặng, không lẽ ra che nắng đỡ sương, nếu ta lo gỡ nạn cho Hà Hương, e lỗi đạo cang thường cùng Nguyệt thị. Nếu để vậy lỗi niềm chung thỉ, Hà Hương phiền rằng chẳng nghĩ trước sau, bây giờ đây biết tính lẽ nào, nín cũng khó nói vào e bất tiện. Chi bằng, để êm vậy tùy cơ ứng biến, lo tiền thuê thầy kiện cứu nàng, thành chẳng thành tại lẽ tạo đoan[263], miễn giữ trọn nghĩa vàng đừng phụ".

[261] Xích thằng: tơ đỏ.

[262] Rạc ràng: giam cầm.

[263] Đoan: tức đoán (quyết định).

Tội nghiệp Nghĩa Hữu: Nhớ Nguyệt thị đêm nằm chẳng ngủ, nghĩ khi đôi đủ, dựa màn loan trướng phụng giá mấy mươi, nói mà biếng cười, tủi lúc lẻ loi, nệm chích gối nghiêng sầu muôn đoạn. Tại Hà thị nên nàng lâm nạn, bởi vì đâu xui bạn chịu lao đao, bây giờ đây bình địa nổi ba đào, đừng trách lẫn ruộng dâu sao hóa bể. Nỗi sầu thảm xiết bao mà kể, cuộc bi thương chưa dễ nguôi tình, chờ lịnh quan tạo chút cầu minh, cho thấu nỗi bất bình, oan ức. Như phận ta bây chừ: lửa nóng mặt, lụy tuôn đà chẳng dứt, dầu sôi dạ, đôi giọt nhỏ song song, số long đong con Tạo có ưng lòng, bề cực khổ xích thằng hay chăng nhẽ? Cơm dọn rồi ngồi ăn không thấy trẻ, mắt láo liên kiếm bậu đặng chia nhau, tối vào phòng dạ héo dàu dàu, không gặp bậu mặt giao, trò chuyện thấp cao đôi tiếng. Hay đâu nỗi vợ chơn trời chồng góc biển, cách mấy vời[264] mà tưởng bẵng tấc gang, muốn tìm vàng chi nệ quan san, nơi bãi lệ dặm ngàn, cực khổ xông sương bao quản. Miễn là gặp mặt nàng cho hản, hỏi vậy chớ vì ai xui nên bảng lảng, gánh chung tình đành vội chia hai. Nực cười thay con tạo khéo lá lay[265], người đâu vắng chỗ nằm rày còn đó. Nỗi niềm ai cạn tỏ, sầu thảm đó thấu chăng? Biết no nao[266] ngư thủy hiệp nhứt tràng, biết bao thuở phụng loan vầy một ngả.

[264] Vời: nơi xa.

[265] Lá lay: trêu cợt.

[266] No nao: khi nào.

Hoa cũ ngộ ong tình ngơ ngáo

Duyên xưa gặp bạn mắt biếng nhìn

Nói về Nguyệt Ba từ ngày quan bắt cả bọn về phủ, giam cầm trót tháng mà chẳng thấy xong, nay đem Ó ra khảo, mai dẫn Đạo ra tra, cứ như vậy hoài mà xử đoán điều chi chưa xử. Ngày kia Nguyệt Ba ngồi trong ngục bồng con cho bú, thấy thân con, nước mắt chan hòa, nghĩ vì phận con đói khát mà thương, biết tháng ngày nào hết cực. Còn phận mình, nghĩ vì mình mang ơn của Ó, Ó vì mình mà phải rạc ràng, bởi vậy muốn cho ơn nghĩa đặng toàn, mới đem phận đá vàng[267] mà che chở. Ngày trước cũng tưởng thầy Đề có thế mà ra tay tế độ, tháo củi giùm cho Ó sổ lồng, dè đâu mình lầm nhằm chú Mã Giám sanh, nói lấy đặng mà dỗ dành thân bồ liễu, nay ra cớ sự ni, chốn ngục môn còn ở, chữ trinh đã trót lỡ rồi. Giận thay, ăn ở sao mà bạc như vôi, nếm đặng nhụy rồi chẳng đoái hoài chi tới, dầu có thoát khỏi vòng lao lý, mặt mũi nào dám thấy nghĩa nhơn, tưởng liều thân mà báo đáp chút ơn, hay đâu

nỗi lầm tay bợm bãi. Nghĩ hổ thay phận gái, thà rằng tự ải[268] cho xong, xác thịt dầu trôi nổi giữa dòng, may rửa sạch tấm lòng nhơ nhuốc.

[267] Đá vàng: nguyên bản là đóa vàng, đây đính lại như trên. Đá vàng đây có nghĩa như tình nghĩa sâu đậm.

[268] Tự ải: treo cổ tự tử.

Nguyệt Ba đang ngồi than thở, bỗng thấy Đội lệ bước vào ngục, biểu Đạo, Ó và Nguyệt Ba sửa soạn cho sẵn, cơm nước cho no, chiều lối năm giờ tàu tới, lính giải về xứ, vì có lịnh quan Khâm sứ mới troàn[269]. Nguyệt Ba nghe nói mầng lòng, mới hỏi thầy Đội, chẳng hay giải về xứ cho quan xử đoán vụ này phải chăng? Thầy Đội đáp rằng phải, song chẳng phải một vụ này mà thôi, hãy còn một vụ khác tại Bến Tre, cha mẹ chồng nàng kiện thưa chi đó, nên quan Biện lý Bến Tre xin giải nội vụ đến cho người tra xét.

[269] Troàn: truyền.

Dứt lời, thầy Đội bước ra, kế một chập, có bốn tên lính tỉnh nai nịt vào lãnh tội, dẫn xuống mé biển đợi tàu. Chừng tàu tới, ngừng đợi ngoài khơi, nội bọn xuống ghe, có người đưa ra tới chỗ. Khi cất hàng hóa xong xuôi, tàu liền chạy, chưa trót đêm đã tới Vũng Tàu, Nguyệt Ba thấy đã gần xứ sở thì mầng, còn Ó thấy trời biển minh mông, nhớ mẹ ruột đau như cắt. Ó than rằng "Phận làm con, mẹ già cận địa viễn thiên, nan thức âm dương chi nhựt[270], mà mình chẳng đặng sớm viếng tối thăm, không lo hoạn dưỡng, bỏ mẹ già quạnh quẽ, cơn ấm lạnh không tường, nghĩ mà hổ phận làm trai, chẳng bì trang phụ nữ".

[270] Cận địa... chi nhựt: gần đất xa trời, khó biết được ngày cách trở âm dương.

Chưa quá mười một giờ sớm mai, tàu đã tới Sài Gòn, lính liền dẫn Ó, Đạo và Nguyệt Ba lên, đem tới trình quan Đốc lý tuần thành. Quan dạy giam Nguyệt Ba vào một phòng, còn Ó với Đạo chung một phòng để đó đợi tàu sai lính giải thẳng về Bến Tre.

Nguyệt Ba tuy chưa đặng rảnh thân, mẹ con còn lao đao lận đận mặc dầu, nhưng mà biết mình gần phụ mẫu chi bang[271], nên muôn việc thảm sầu đà nguôi dạ, còn ức có một điều, trông về cho mau tới, đặng mà giữa quan nha cáo sự ức oan, một là trả oán Hà Hương cho phỉ dạ hờn, hai là rửa sạch tiếng nhuốc nhơ từ ấy.

[271] Phụ mẫu chi bang: nước của cha mẹ, đây chỉ nhân vật Nguyệt

Ba được trở lại quê nhà ở Nam Kỳ.

Ó thì lòng tư tư thiết thiết[272], nào có tiếc chi thân, thương mẹ già sức yếu tuổi cao, ấm lạnh lẽ nào khó biết. Tới đến đây, xứ lạ người âu cũng lạ, ngồi một mình lã chã lụy tuôn. Đạo thấy Ó mặt buồn, mới lấy lời phân giải. "Nay về tới Sài Gòn rồi, chắc sau chiều mai cũng tới Bến Tre, xin cậu hãy nguôi lòng, để mặc tôi liệu lượng. Ngày nọ cậu thương mà chẳng giết, tha cho tôi sống đặng mà về, nay đến xứ tôi rồi lẽ nào tôi quên ơn cậu. Khi trước vợ chồng họ Đậu, đãi tôi cũng hậu tình, bởi tôi ham tiền làm chuyện bất bình, nay ăn năn đà muộn. Trạnh đã chết Hồ thời cũng chết, còn một mình tôi chịu khổ đến giờ. Từ ấy nhẫn nay, Hà Hương nào có đoái hoài, sống thác mặc ai nấy chịu. Cậu đừng buồn, đã biết sát nhơn thì thường mạng, nhưng mà có tôi làm chứng đây, để tới quan, tôi bẩm rõ khúc nôi, một là đem thân trâu ngựa đền bồi, cứu cậu cùng cô, tôi khỏi lỗi. Phận tôi, quan dầu có chẳng thương làm tội, tôi cũng đành nào dám trách than, miễn là cho biết đá biết vàng, miễn quan rõ mà minh oan cho đặng".

[272] Tư tư thiết thiết: nhớ nhung đau đáu.

Đạo đang đàm đạo cùng Ó, bỗng nghe tiếng cửa khua, Ó mới ngước mặt lên, thấy lính bước vào hai cậu, biểu Ó, Đạo đưa tay còng lại, dẫn đem ra tới trước mặt quan, cũng có Nguyệt Ba đứng đó một hàng. Quan dặn lính việc đàng việc sá, dứt lời lính dẫn cả ba xuống tàu Lục tỉnh, chín giờ tàu chạy. Nguyệt Ba mầng rất đỗi mầng, năm giờ sáng tới Mỹ Tho, bộ hành lao xao lố xố. Lính mới đem cả ba qua tàu Bến Tre đợi giờ chạy. Tám giờ bốn mươi lăm phút xe lửa tới, bộ hành xuống tàu đông nức, người Bến Tre đi Sài Gòn về, Nguyệt Ba quen mà chẳng dám nhìn, cúi mặt làm thinh mà chịu. Những người khi trước biết Nguyệt Ba, nay coi lạ hoắc, vì xưa kia Nguyệt Ba mày tằm mắt phụng, má phấn môi son, nay áo rách quần mòn, lại có con bồng nách, đen đúa như lọ trách[273], ốm ròm tợ chàng hiu[274], chẳng phải họ làm kiêu, bởi coi khác nhiều nên không biết. Bộ hành xuống đông đủ rồi, chín giờ tàu chạy. Bởi thuở ấy kinh Chẹt Sậy chưa đào, còn cạn, tàu chạy tắt không đặng, nên phải chạy vòng ngã sông lớn xa đàng, ba giờ chiều mới tới Bến Tre. Vợ chồng họ Đậu nghe, chực đó. Vợ họ Đậu thấy Nguyệt Ba hình dung hư kém, quần áo lang thang, nhìn mặt dâu mắt chảy hai hàng, thấy thằng cháu nhỏ, buồn liền đổi hân hoan bất tận. Nghĩa Hữu cũng mầng bớn tớn[275], Nguyệt Ba giận ngó ngơ, chẳng thèm cho con trẻ nhìn cha, lính vội dẫn đến tòa ra mắt.

[273] Lọ trách: nhọ nồi dưới đáy trách.

[274] Chàng hiu: loại nhái chân dài.

[275] Bớn tớn: lăng xăng.

Khi lính dẫn cả bọn tới tòa, Nghĩa Hữu tuốt theo, dọc đàng kêu Nguyệt Ba mà hỏi rằng "Từ khi nàng lâm nạn đến giờ không hay tin tức chi cả, cha mẹ với tôi hết lòng tìm kiếm cũng chẳng ra, nay chẳng biết có việc chi mà nàng bị bắt giải về đây lại có tên Đạo là tớ nhà khi trước, với người lạ mặt nào đó?". Nguyệt Ba rưng rưng nước mắt đáp rằng "Chàng niệm nghĩa vợ chồng thiếp rất đội ơn, còn việc ni chàng giả lơ sao chớ, lẽ đâu chàng lại không hay, tình nghĩa vợ chồng đầu ấp tay gối, có lý nào Hà Hương lại chẳng to nhỏ cùng chàng, đến nay chàng phải hỏi!". Hữu rằng "Nàng cố[276] chi việc nhỏ, mà phân những tiếng ớt tiêu. Ta thật là chẳng rõ điều chi cả. Từ ngày nàng lạc bước, ta xốn xang gang tấc biết bao, cơm bữa đói bữa no, đêm ra vào không ngủ, như vậy nàng có biết cho ta chăng? Nay mà thân lâm ư Dữu Lý, nàng khá phân cho ta rõ ngọn ngành, về thưa lại cùng cha với mẹ, đặng mà kiếm phương gỡ rối cho nàng, nàng chớ có nệ chấp để nước tràn khó nhảy". Nguyệt Ba rằng "Xưa giữa vời còn khỏi, người ngay có kẻ độ sanh, nay dầu mắc chốn lao hình, lươn bao nệ lấm đầu lấm tóc. Chàng hãy rảnh trí mà lo cho Hà thị, e có khi tan ngọc nát ngà, thiếp chẳng phải dài tóc trắng da, mà phải sợ đầu quăn môi trớt". Hữu còn đang nói nữa, phút đâu tới cửa tòa, lính bèn dẫn Nguyệt Ba, cùng Ó Đạo trình quan Biện lý. Quan Biện lý liền hỏi tên họ cả ba rồi dạy đem giam vào khám. Nghĩa Hữu đưa theo tới cửa, ba người vô, Hữu bơ vơ lỡ ở lỡ về, đứng ngó theo mà trong bụng sụt sùi, tức ấm ức mà khôn hở miệng. Nghĩ lại giận, xưa kẻ chưn trời người góc biển, nay gặp mặt nhau, chưa kịp mầng, vội thấy chia ly. Cũng tại nơi mình, đến phòng nọ bỏ phòng kia, nên đến điều tối tệ, đôi vợ một chồng chẳng dễ, bây giờ nệm chích gối nghiêng, cha mẹ chịu ưu phiền, con trẻ vợ hiền cực khổ, vậy thì về to nhỏ cùng cha với mẹ, tính phương chi lãnh vợ con mình, lẽ nào ngơ mặt làm thinh, dường ấy ra tình phụ bạc. Hữu nghĩ như vậy rồi, liền quày quả trở về. Vào nhà thấy cha mẹ đang ngồi, Hữu mới nói "Chẳng biết vợ con tôi mắc tội chi, nặng nhẹ dường nào, mà về tới đây quan dạy giam vào khám. Xưa tưởng xương tàn đất khách, nay nó về tới đây đặng rồi, xin mẹ cha rộng lượng cứu cùng, lo mưu chi tính kế chi, kẻo tội nghiệp con tôi cực khổ". Vợ họ Đậu nói "Tao với cha mày đang tính, mướn trạng sư xin lãnh nó ra, để tại ngoại hầu tra, đặng đem nó về nhà cho dễ. Vậy thì mày mau đi thăm hỏi, mướn ước sức mấy trăm, về nói lại cho cha mày hay, đặng ổng đi mướn lấy". Hữu mầng, lật đật trở ra thành phố, gặp thầy giáo Nên mầng rỡ rước liền, đem về o bế kiếm tiền, chịu lãnh ra công đi mướn.

[276] Cố: đoái, ngó lại, để ý.

Nghĩa Hữu nghe lời giáo Nên nói êm tai rằng có đủ ba trăm, thầy lãnh đi mướn trạng sư tức tốc. Hữu về thưa lại cùng mẹ, vợ họ Đậu nói, ngỡ nhiều thì không nổi, chớ năm ba trăm dễ tiếc với dâu, bèn chạy kêu chồng, thỏ thẻ lời hơn lẽ thiệt. Họ Đậu nói "Hễ đau chưn thì há miệng, vợ chồng mình thương dâu chi nệ tốn tiền, nhưng mà e công vụ bất thiềng[277], tiền mất tật còn mới chết cho chớ". Mụ nói "Có lẽ nào người biết lẽ mà làm hốt mớ[278], ba trăm đồng bạc mà bao nhiêu, bạc nọ tiêu, nhơ nhuốc ấy dễ tiêu, thôi thôi, xin cha trẻ đánh liều, như mình đánh ba ngoe[279] một bữa, tiếc mà làm gì".

[277] Thiềng: thành.

[278] Hốt mớ: làm cho qua chuyện.

[279] Ba ngoe: một trò cờ bạc dùng ba chiếc đũa.

Bàn soạn xong xuôi, họ Đậu têm trầu bỏ đãy, bạc gói xách ra đi "Hữu đi với tao, kẻo tao không biết giáo Nên giáo Hư nào hết". Cha con liền tách dặm, chưa mấy hồi đã thấy tới nơi, gặp thầy giáo chào mời, rước về nhà trò chuyện. Họ Đậu hỏi "Thầy nói vậy mà tính có kham cùng chẳng, đừng bỏ tôi giữa đàng ngơ ngẩn khốn thay. Thầy giúp xong xuôi tôi chẳng nói sai, thưởng thầy hai nguyên bạc! Bây giờ thầy phải chịu khó đi qua Mỹ mướn trạng sư cho chắc, tổn hao sở phí mặc tôi, mau qua đấy mà tính cho rồi, kẻo vợ chồng tôi bồi hồi thán tức[280]. Như khuya này thầy đi, tôi đăng[281] trước một trăm năm bảy chục, cuộc hoàn thành chồng túc[282] số cho. Còn phận thầy tôi đưa năm con cò[283], mượn cánh lần dò đàng sá". Nên nghe nói liền cười hả hả "Tôi đây ai chả biết danh, đất bằng làm nổi sóng cũng xong. Chẳng phải như người ta, nói bướng lấy của bỏ dông, để cho người chịu mang còng cả tháng. Để mai trời rựng sáng, tôi xuống đò đi thẳng Mỹ Tho, ông ở nhà bằng an, trong hai ngày tôi trở xuống đò, về báo tin cho ông biết". Họ Đậu liền từ biệt, bước ra đàng đi riết về nhà, vợ thấy mầng lật đật chạy ra, chào cha trẻ đàng xa về tới "Xong cùng chẳng, ông mau nói lại. Mụ không yên luống đợi trông tin, bao giờ quan mới thả dâu mình, tội nghiệp mẹ con nó chốn Dữu Lý hình cực khổ!". "Chớ phải mụ đi mới ngộ, đem đưa tiền cho chúng nó xài. Lão chớ phải ai à! Số ba trăm lão trả phân hai, chừng an việc đóng vài trăm nữa. Giáo Nên đà sắm sửa, qua Mỹ Tho rồi vài bữa có tin. Trạng sư qua mà lãnh dâu mình, chẳng cần phải buồn tình chi lắm".

[280] Thán tức: than thở.

[281] Đăng: đưa.

[282] Túc: đủ.

[283] Con cò: đồng bạc của Mexico, dùng ở Đông Dương thời thuộc địa.

Nghĩa Hữu lòng mầng thới thậm[284], cơm nước rồi tách dặm thăm con, tới rồi đây, mà biết làm sao vào chốn ngục môn, vách dựng thế khôn vô đặng. Buồn ý Hữu mới tạm ngồi nghỉ nắng, thấy cây da ngụ ý liền mầng. "Vậy thì thót lên cao dòm xuống ngó chừng, ngó lâu ắt có lần cũng gặp". Nghĩ vậy bèn leo lên, thật quả thấy Nguyệt Ba ngồi trong sạp, bồng con ru, vác mặt ngó mông, Hữu thấy vậy động lòng, mắt ròng ròng lụy nhỏ, muốn cho biết chồng đây vợ đó, nhưng mà không biết sao, cứ lấy tay chỉ trỏ cầu may, Nguyệt Ba thì ngồi nghĩ nỗi đắng cay, nào dè vậy mà day mặt lại.

[284] Thới thậm: nhiều lắm, dữ lắm.

Hữu cũng muốn cất tiếng lên kêu đại, mà sợ e trong trại lính hay, nếu như cứ ngồi đây mà vịn nhánh hoài, lâu cũng mỏi tay khó chịu, chi bằng đánh liều đợi kiếu, lính có nghe cũng không hiểu là ai, dẫu cho rảo kiếm phía ngoài, mình ở trên cây ai biết. Xét như vậy, Hữu mới cả tiếng lên kêu riết "Bớ mẹ trẻ, ngó lên đây, bớ mẹ trẻ, bớ mình, bớ Nguyệt Ba, bớ". Nguyệt Ba đang than thở, nghe tiếng đâu vỡ lở kêu mình, nàng bèn bắt mặt lên nhìn, thấy Nghĩa Hữu đang ngồi trên nhánh.

Hữu mê sắc sa nhành thọ bịnh

Ba ức tình ký hứa nang thơ

Nguyệt Ba thấy mặt chồng mà tủi phận, nghĩ nguồn cơn càng giận tóc tơ, ngặt cùng nhau có chút con thơ, chẳng lẽ ngó lơ sao phải, ngồi ấm ức đôi tròng lụy sái[285], đoái nhìn con nhỏ dại xót thay. Hữu tưởng là Nguyệt thị không hay, cứ cả tiếng kêu hoài không dứt.

2[85] Lụy sái: rưới nước mắt.

Nói về Hà Hương kể từ ngày bị bắt, cũng đem vào giam tại nam lao, nhưng mà giam để tại phòng sau, cấm kẻ ra vào thầm thĩ. Bữa ấy, Hà Hương đang rầu rĩ, xét phận mình riêng lụy tủi thầm, giận mình ghen làm chuyện độc tâm, đến đỗi thân lâm ư Dữu Lý. "Từ

ấy nhẫn nay, Nghĩa Hữu chàng đà không nghĩ, chẳng thèm tới viếng thăm, nhớ đến đây ruột héo gan bầm, xét lại cái nhơn tâm rất mỵ. Ong bướm khéo đỏng đưa nút nhụy, lúc rơi nhành chẳng nghĩ đến hoa, riêng than cho cái phận đờn bà, mãn tin chắc mà ra ác dại". Mãn luận bàn nhơn ngãi, bỗng nghe có tiếng kêu vang, Hà Hương nhìn quả tiếng bạn vàng, leo song sắt dựa tường mà ngó, thấy Nghĩa Hữu trên nhành đã rõ, Hà Hương mới hỏi "Phải nghĩa nhơn tới đó cùng chăng? Nghĩa nhơn ôi! Bấy lâu sao chẳng có tiếng rằng, em quạnh quẽ lòng hằng sầu thảm. Nay anh nhành cây, em trong khám, tuy chẳng gần nhau mặc dầu, thấy mặt nhau cũng mầng như cửu hạn gặp mưa rào, anh lo làm sao, tính làm sao, đặng mà cứu em khỏi ngục lao một thuở". Hữu đang ngồi kêu phở[286], xảy nghe trong có tiếng nói ra, bèn liếc mắt ngó qua, coi có phải mã tà[287] canh gác. Hữu thấy Hà Hương ló mặt, chạnh tình xưa đôi mắt chảy ngay, sắc khuynh thành nghĩ cũng lạ thay, Hữu rủn chí sút tay té xuống. Nhành thì cao đá thì nhọn, lại thêm đàng vắng hoe ít kẻ vãng lai, Hữu té xuống nằm dài, ước đã hồn bay phách tán. Nguyệt Ba thấy chồng sa la hoảng, Hà Hương nghe Hữu té hét vang. May đâu có chú lính đi ngang, gặp Hữu lâm nàn chẳng bỏ, bèn ra tay cứu độ, cõng Nghĩa Hữu về nhà, giây lâu Hữu mới thở ra, tội nghiệp vợ chồng họ Đậu, thấy con tỉnh hai ông bà mừng quính.

[286] Kêu phở: tức kêu phá, (bất ngờ kêu to).

[287] Mã tà: tiếng Malaysia Matamata, cảnh sát.

Nói về Hà Hương với Nguyệt Ba trong khám, chẳng thấy mặt nhau mà nghe tiếng cũng rầy rà. Nguyệt Ba mắng Hà Hương rằng "Thiệt là đồ chẳng biết xấu xa, non nước ấy còn ra mà nói ó". Hà Hương giận "Mày thiệt là con... vợ chồng tao từ thuở nhỏ đến giờ, chồng tao nghĩ việc tóc tơ, đến thăm tao, sao hử? Tao chẳng phải như loài kỹ nữ, thấy vợ chồng người ta cắn đắng với nhau, chen mình vào mà xử cho rã rời. Nguyệt Ba ôi! Căn duyên nên cùng chẳng tại trời, như mày vậy già đời mày cũng vậy".

Dứt lời liền có lính gác bước tới hai đàng đều nín. Hà Hương tức mình tức mẩy, muốn ăn gan uống huyết Nguyệt Ba, còn Nguyệt Ba tánh thật thà, nên giận quá trí ôm con mà khóc.

Nói về chỗ Nguyệt Ba ở, có một người đờn bà mắc án trữ gian, ở tù sáu tháng, còn ba bữa nữa thì mãn, thường ngày ra quét sân trong ngục, lần lần quen biết với Hà Hương. Ngày kia kêu Hà Hương mà nói rằng "Nay tôi gần mãn không còn mấy ngày, chị em phải cách phân. Bữa hổm cô nói với tôi rằng nhà cô ở cũng gần, có nhắn điều

chi thì nhắn".

Hà Hương nghe nói mầng lòng, trả lời rằng "Nếu chị có lòng làm ngõi, chừng chị ra tôi gởi phong thơ. Nhắn không hết, viết mà kể tóc tơ, xin chị đưa cho Nghĩa Hữu". Chị nọ chịu, quét rồi vào ngục vá may, ngồi buồn lại hỏi Nguyệt Ba "Mốt này tôi ra, chị có nhắn chi thì nhắn". Nguyệt Ba mầng khấp khởi, nhưng mà e chị kia ở chẳng hết lòng, Nguyệt Ba mới nói rằng "Sợ đàng xa chị đi không tới. Nếu mà chị có lòng làm ngõi, đem phong thơ tôi tới nhà chồng, công một lượng của mấy đồng, cha mẹ chồng tôi giàu lắm". Chị nọ nói "Thân ai như thân nấy, chốn rạt ràng ai chẳng buồn tanh, tôi chẳng hay năng thuyết bất năng hành[288], mà chị phải nghi cho nhọc. Viết chi thì viết cho sẵn, chừng tôi ra đem tới nhà cho, nài chi vạn lý trường đồ, chẳng mộng con cò đồng bạc".

[288] Năng thuyết bất năng hành: nói được làm không được.

Ngày giờ thấm thoát phút đã tới kỳ, người đờn bà mãn tội phạt, Hà Hương với Nguyệt Ba mỗi nàng gởi một phong thơ, cậy đem trao cho Nghĩa Hữu.

Nói về Nghĩa Hữu từ bữa té cây nhờ có tên lính làm ngõi cõng về nhà cha mẹ, từ ấy chí nhẫn nay, tuy bịnh chưa đến thác, nhưng mà nằm dật dựa không yên, tư tư lòng nọ ưu phiền, thiết thiết dạ kia sầu não.

Bữa nọ, lúc trời đang nóng nực, Hữu ra ván nằm hóng mát đầu hồi, vợ chồng họ Đậu cũng ra ngồi, ngồi mà bàn luận việc Nguyệt Ba, ngồi mà trông giáo Nên sao bặt tín. Bỗng thấy người đờn bà ngoài ngõ bước vào, hình dung thô tục, quần áo lèng xèng[289], hỏi thăm vợ họ Đậu rằng "Chẳng hay trong nhà, có người tên Nghĩa Hữu chăng bà?". Vợ họ Đậu liền đưa tay chỉ Hữu "Đó, nó nằm đó", miệng thì hỏi "Có việc chi chăng?". Người đờn bà ấy đáp rằng "Có thơ trong khám gởi ra", chun thì lần qua đưa cho Nghĩa Hữu. Vợ họ Đậu nghe nói có thơ trong khám gởi, chắc sao cũng của Nguyệt Ba, nên mầng, lật đật đứng dậy bước qua, móc túi lấy bạc ra mà đáp ngõi. Vợ họ Đậu hối Nghĩa Hữu khui ra coi thử, coi mẹ con Nguyệt Ba mạnh giỏi thể nào? Hữu ngẩn ngơ chưa biết tính sao, vì chẳng rõ thơ của Nguyệt Ba hay Hà thị, muốn hỏi thăm cho kỹ, nhưng mà sợ mẹ cha hản ý rầy la. Bởi vậy, mẹ thì nóng nảy hối khui ra, con thì dần dà không muốn mở, Nghĩa Hữu nghĩ "Như khui ra đây, may mà phải thơ Nguyệt Ba chẳng nói chi, nếu rủi mà nhằm của Hà Hương, ối, hơi nào mà chịu". Hối lắm, cực chẳng đã Hữu phải vâng, cầm phong thơ run tợ như thằn lằn, mở từ chút hồi lâu mới đặng.

[289] Lèng xèng: tầm thường.

Rút thơ ra, thấy tên Nguyệt Ba, Hữu mầng, hết hồi hộp, thở ra một hơi mạnh, rồi nói rằng "Thưa mẹ, thơ của Nguyệt thị gởi ra, mà gởi riêng cho tôi". "Gởi cho mi mặc dầu, mi cũng đọc ra đây, cho ta nghe thử". Hữu vâng lời đọc.

Thơ rằng:

"Nguyệt Ba ngu phụ, trình dữ[290] phu lang

[290] Trình dữ: trình với.

Trước kính thăm song nhạc tại đàng, sau chúc chữ bình an phước thọ. Niềm tâm sự em xin cạn tỏ, nỗi duyên do phân rõ ngọn ngành. Xưa tưởng là gia thất đắc thành, nay mới rõ gối chăn bất hiệp. Kể từ thuở chàng đi cưới thiếp, ngỡ đem về nối nghiệp tổ tông, nào hay đâu cau nọ hai lòng, nhân ngỡi đó đành mong dứt biệt. Dầu chàng có chẳng thương bỏ quyết, cũng nghĩ tình khí huyết mển mang, dầu chàng không niệm nghĩa tào khang, nỡ nào khiến tương tàn cốt nhục, mảng sa đắm theo đàng sắc dục, nên ngày đêm lắm lúc quên về, nghe giọng kèn giọng quyển mà mê, nào kể đến hiền thê hoài ái. Phận đôi lứa mà vô oan trái, đạo tóc tơ nhơn ngãi khó tròn, xưa cũng là chỉ biển thề non, biển dầu cạn nghĩa còn tạc dạ. Thiếp cũng tưởng ghi xương chạm đá, có dè đâu rời rã hai phang, cũng vì chàng sa đắm Hà Hương, nên đến đỗi cang thường xẻ nửa. Bởi vậy cho nên: Lúc mà thiếp còn mang bụng chửa, dạ lâm le tới cửa Phật đài, cầu nguyện cho thiếp đặng an thai, mai sau có sanh trai nối nghiệp. Họa đâu tới trở tay không kịp, oan khúc chi mà thiếp chẳng ngờ, phận linh đinh giữa biển dật dờ, thân lưu lạc bơ vơ đất khách. Thiếp cũng chẳng hở môi phiền trách, cứ giữ lòng kim thạch với chàng, may có người làm phước cứu nàn, lo nuôi dưỡng đắc an mẫu tử. Thời cũng tưởng keo sơn nắm giữ, đặng có ngày phụ tử nhứt tràng. Ngày những đêm ngồi đứng không an, sớm cùng tối mơ màng trông đợi, nhớ chàng quá viết thơ gởi lại, cậy ân nhơn đem tới cho chàng, nay tay bồng hồi trước bụng mang, làm sao đặng lên đàng dời bước. Chàng có nghĩ cho người tới rước, đặng phỉ nguyền ô thước tương phùng, dè đâu chàng chẳng nghĩ thỉ chung, sai những lũ tùy tùng sát hại".

Hữu đọc vừa dứt câu "Chàng sai lũ tùy tùng sát hại". Vợ họ Đậu nghe liền hét dậy mà rằng "Loài súc sanh, mi phải nhớ thuở mi mới lớn lên, mẹ cũng tưởng định đôi định lứa cho con lập nên gia nên thất với đời, chẳng dè rủi cho duyên phần con, mắc phải Hà

Hương quá hơn con ngựa. Về làm dâu chưa đặng mấy tháng, mẹ chịu nó đà không nổi, mới cho con với nó ra riêng. Tưởng làm như vậy cho nó sửa lấy mình, ai dè ra riêng rồi, trống chưn trống cẳng thả luống[291] tối ngày, bài bạc liền tay, vàng vòng cầm hết. Mẹ nghĩ phận con vô phước, gặp ác phụ bại gia, mẹ nằm đêm xét gần rồi lại nghĩ xa, nghĩ cạn nước nằm sa nước mắt. Lẽ nào mẹ cầm dao mà cắt, nhưng chẳng đành mẫu tử tình thâm, bởi vậy mẹ mới xúi con đêm hôm to nhỏ âm thầm. Nói lại với nó, nó mà chịu để[292], bạc vàng cho nó. Sao con không xét nó thiệt là con bán gió, ham bạc tiền đành bỏ phu thê, để nó ra rồi, dọn nhà ở chốn thôn quê, tập thói ôm huê chờ bướm! Cậu Hương cũng lượm, chú Xã không chừa. Nó làm như cái bến đò đưa, mặc tình khách sớm trưa qua lại. Thầy Cai cũng đãi, Bang trưởng không tha. Úy châu cha! Từ Chệc Khách tới Chà Và[293], mặt nào mà không chán, ôm duyên đi rao bán, tứ diện thảy đều hay. Để được nó thiệt mẹ mầng cho con rất lớn, lật đật đi định chốn hiền thê, cưới về để lo bề gia thất. May nhờ ơn Trời Phật cưới mới đặng Nguyệt Ba, gái rành rẽ việc nhà, đáng mặt cho là Nam giản[294]. Vợ chồng xem xứng đáng, đôi lứa đẹp duyên hài. Ai dè đâu buổi nó thọ thai, con lại chẳng đoái hoài tới nữa, để đi theo nương dựa, một bên đứa buôn hương, chẳng e tiếng phố phường, không sợ thế thường gièm xiểm. Trà đình tửu điếm, cờ bạc ngỏa nguê[295], thấy nhan sắc mà mê, không tưởng đến hiền thê mang mển. Chừng ngày khai huê hầu đến, sửa đi dưng hương quả chùa Bà, mi lật đật chạy qua, tỏ việc nhà cùng Hà thị. Hễ có tình rình ý, Nguyệt Ba mới bị linh đinh, thân nổi trôi quê khách một mình, nẻo sống thác không tin không tức, may gặp người nhơn đức, cứu đem về nuôi dưỡng đặng an, gởi phong thơ đem tới gia đàng, xin cho kẻ rước nàng trở lại. Mi làm điều phi ngãi, giấu tin nàng mà hại cho luôn, mi âm mưu lại với Hà Hương, sai du đãng chặn đường tận sát. Mi thiệt thằng đại ác, ngày nay dầu thịt nát cũng ưng, thấy như vầy nên dửng dừng dưng, mẹ từ bỏ con đừng oán trách". Hữu khóc lạy phân qua hắc bạch "Kể từ khi phân cách vợ chồng, thiệt là con bứt rứt trong lòng, sớm tối đợi trông mỏi mắt. Dè đâu, tin càng ngày càng bặt, phải nào con dạ bạc lòng đen, xin mẹ già thương phận nhỏ nhen, xét nét kẻo oan tình trẻ. Như Hà Hương, trước cang thường đã xẻ, tóc tơ đành phân rẽ làm hai, con dầu còn tưởng tới vãng lai, cũng vì có mối mai dỗ ngọt. Thấy nó khóc con động lòng thương xót, nghĩ vì câu nghĩa cũ tình xưa, nên con còn lui tới sớm trưa, mượn mỏ vui ngừa cơn thảm. Dễ đâu con chẳng biết, mà đem lòng sa đắm, đưa tay ra nâng ẵm nhánh hoa tàn, xin mẹ già thẩm xét kẻo oan, con đâu nỡ mưu toan hại vợ. Lòng sâu độc thật con không ngỡ, nên ngày xưa nói lỡ việc nhà, nó mới thi kế hại Nguyệt Ba, nay rõ đặng việc đà trót quá. Có người cứu Nguyệt Ba khỏi họa, gởi tin về tôi há

làm ngơ, thật là con bất thức tri cơ, xin mẹ chớ nghi ngờ tội nghiệp. Lòng trẻ cũng ước trông vầy hiệp, cha gặp con cho thiếp gặp chàng, kẻo bấy lâu thiên các nhứt phang, nằm nhớ đến lụy tràn bâu áo. Con đâu dám ở ăn vô đạo, con bao đành điên đảo với tình, mà sai người ngăn đón lộ trình, thề phú có cao minh chứng chiếu". "Thôi đi, mi chối nghe leo lẻo, ai cãi lại miệng mi, ít ngày đây cũng chẳng muộn gì, có Nguyệt thị tri chơn giả. Bây giờ mi mau khá, đọc tiếp thơ Nguyệt thị cho tường, cũng vì hai chữ cang thường, mẹ con nó lâm ương thọ họa".

291 Thả luống: bỏ bê công việc chơi rong.

292 Để: ly dị vợ.

293 Chà Và: âm Việt hóa của từ Java, chỉ chung người quần đảo Mã Lai tới cư trú ở Nam Kỳ, sau mở rộng chỉ cả những người Ấn Độ.

294 Dâu Nam giản: lấy ý câu trong Kinh Thi, Thiệu Nam, Thái tần "Vu dĩ thái tần, Nam giản chi tân" (Để hái rau tần, ở bờ khe phía nam), chỉ việc con dâu lo việc cúng tế của nhà chồng, văn chương xưa dùng chỉ dâu hiền.

295 Ngỏa nguê: no đủ thỏa mãn.

Thơ tiếp rằng:

"May nhờ ân nhơn cứu giải, sát Trạnh, Hồ tử tại trại trung. Ó thiệt là đáng mặt anh hùng, thấy Đạo lạy nên dung tánh mạng. Đạo phân rõ đuôi đầu mới hản, rằng lang quân vầy bạn Hà Hương, quyết cùng nhau trọn đạo cang thường, âm mưu độc tuyệt đường tiện thiếp. Xưa cũng tưởng chàng mê nhứt kiếp, ham vui cười không kịp xét suy, nay mới tường diện thị bối phi[296], say hoa nguyệt đành thi kế quỉ. Cũng vì phép công bình chẳng vị, Ó, Đạo cùng thiếp bị mang gông, chưn lần đường con trẻ tay bồng, noi dấu thỏ cửa công lần tới. Xưa bởi Ó cứu nguy làm ngỡi, nên anh hùng mắc phải tai ương. Dẫu rằng cho tan nát thịt xương, liều má phấn lo phương giải nạn, bao nài phận ong chường bướm chán, miễn là cho cứu đặng ân công. Cánh hoa tàn chi quản gió dông, thân bèo bọt giữa dòng nước chảy, thiếp cam lỗi chung phòng cùng Đề lại. Mấy khúc tình ân ái, ái ân, phận linh đinh bèo bọt chút thân, lạc đàng phải nợ nần mang lấy".

296 Diện thị bối phi: trước mặt đồng ý sau lưng làm trái lại.

Hữu đọc tới máu ghen bừng dậy, dửng mày trợn mắt mà rằng "Thưa mẹ, xưa nay ngỡ là Nguyệt Ba mắc nạn, xiêu lạc đất người,

nên lòng mẹ lo lắng muôn phần, ăn không ngon nằm không ngủ, dạ con thương nhớ, ngồi không vững đứng không an, thương vì phận mẻn mang, trôi nổi không nơi đùm đổ. Có lẽ đâu, Nguyệt Ba vui trăng gió, chẳng giữ gìn trinh tiết với chồng, than rằng con thơ tay ẵm tay bồng, còn mơ ước bướm ong trong hốc vắng. Dường ấy có chi là cay đắng, như vầy ai gọi là trung trinh, con xét lại, vì Nguyệt Ba mang nặng chữ trinh, nên đến đỗi đem mình xiêu lạc, nay hoa rõ mắc mưu bướm bạc, nàng đã tường lầm lạc nợ duyên, muốn trở về quê cũ cho yên, nên kiếm chuyện nói kia nói nọ. Ấy là tại nơi lòng đó, muốn xa cách tay đặng, có phải nào Hà thị phân vân, mà vu tiếng bất nhân ác nghiệp. Tôi chịu tiếng nghĩ nên ức hiếp, cùng Hà Hương sum hiệp một nhà, nên sai người đón giết Nguyệt Ba, cho bặt tích kẻo mà sanh rối. Bởi khi trước chưa tường mọi nỗi, nên con không cãi chối một lời, sự ức oan ngóng cổ kêu trời, tưởng kế độc tại nơi Hà thị. Nay may rõ Nguyệt Ba hồ my, như vậy thì Hà Hương lâm Dữu Lý oan tình, từ khi để nó ra, giữ cùng tôi trọn một chữ trinh, nó còn thương tôi biết bao nhiêu nhưng mà bởi sự mẹ nên làm thinh mà chịu vậy. Lâu ngày rồi mới thấy, trước sau cũng là dâu, mẹ xét mà coi phải quấy lẽ nào, nếu mà chẳng cứu Hà Hương ra khỏi đề lao, thì tội nghiệp biết bao mà kể". "Thằng súc sanh, dám buông lời vô lễ mà khi dễ đến ta, mi khiến ta ghét bỏ Nguyệt Ba, cứu độ họ Hà mới lạ. Mi vu cho Nguyệt Ba lang chạ, vậy nên rời rã vợ chồng, còn Hà Hương trinh tiết một lòng, chẳng mơ cuộc bướm ong nào khác. Mi thiệt là thằng dại đặc. Mi chẳng nghe sao? Biết người biết mặt há biết lòng, Nguyệt Ba dầu mua bưởi bán bòng, cũng vì đền ân đáp ngãi, nên nàng mới liều thân cứu giải, ai cho rằng là gái đảo điên, ấy là mưu sâu của gái Điêu Thuyền, đưa đẩy với Phụng Tiên mà trợ quốc, nếu chẳng vậy thì cơ đồ Hớn mất, nếu chẳng vậy thiên hạ lao đao. Nguyệt Ba mà không dụng mưu cao, thì biết làm sao cứu Ó cho đặng? Cân tội ấy có chi là nặng, mà mi phòng khen tặng Hà Hương. Con Hà Hương là gái đứng đường, nào biết đạo tào khang là trọng, ăn no rồi cứ lo đánh bóng, lấy phấn son đỏng đảnh với tình, hễ vắng mi thì sai nhạn đem tin, làm bộ mặt trung trinh liệt nữ. Mi chẳng nhớ, nhà nó chật viên quan công tử, thiếu chi là thầy cử ông đồ, cửa sau ra cửa trước bước vô, vàng thau mặc tình cô lựa chọn. Nguyệt Ba dẫu chữ trinh không trọn, ta chẳng cho là bọn gian dâm, tại Hà Hương kết oán thù thâm, Nguyệt thị mới lỗi lầm tiết hạnh. Mi lại xúi ta bỏ dứt Nguyệt Ba cho rảnh, để lo mà lãnh Hà Hương. Ừ, để đó mẹ lãnh cho, Hữu này, tao nói thiệt: quyết làm cho rõ mặt phi thường, há để vậy cho Hà Hương khi dễ à".

Mẹ Hữu nói dứt lời, liền hối Hữu mau đọc tiếp thơ Nguyệt Ba nghe thử, coi còn điều chi lạ nữa. Hữu chẳng dám chẳng vâng lời, cực

chẳng đã phải đọc, chớ nư giận còn tràn, lửa lòng còn đỏ, Hữu đọc:

"Chàng dầu chẳng chấp nê sự quấy, thiếp hổ hang mà ở vậy với đời, thà mà rằng một đứa một nơi, như buổi kẻ chưn trời người góc biển. Vì thiếp đã ô danh xấu tiếng, nếu mà thiếp làm thinh, e đuốc hoa[297] sau thẹn với chàng, xét vậy nên, từ khi đem thiếp tới khám đàng, thiếp đâu dám thở than hờn trách. Thiếp nhứt nguyện tạc lòng kim thạch, cứu ân nhơn khỏi ách khỏi tai. Hồn thiếp dẫu dựa chốn Diêm đài, vui như đặng hài gai nón sắng".

[297] Đuốc hoa: chỉ lễ đốt đèn trong đêm tân hôn (xưa), ở đây ý nhắc đến sự chung thủy của vợ chồng.

Mẹ Hữu nghe đọc tới đây, liền kêu Hữu mà nói rằng "Đó Hữu, mi coi lời ta đoán tánh con Nguyệt Ba có sai chút nào chăng? Như Nguyệt Ba, chẳng qua là lâm cơn biến, nên nó phải tùng quyền, nàng Kiều xưa lại mấy chính chuyên, Kim Trọng cũng kiếm tìm mà sánh, huống chi Nguyệt Ba lấy ân làm tiết hạnh, mi lại cho là tánh bất lương, Nguyệt Ba chẳng phải như Hà Hương đồ liễu ngõ hoa tường, mà mi gọi là phường ong bướm". Hữu nghe nói đôi hàng mắt đượm, giận song cũng gượng làm thinh, thầm rằng "May là gái tiết trinh, mà tư tình chừng đó, phải mà nó mua trăng bán gió, chừng nó về đây, nằm xó nữa chi? Bị binh như vậy hèn chi, nó không khi sao đặng. Để tôi ráng cứu Hà Hương khỏi nạn, đem về vầy bạn thất gia, Nguyệt Ba trối kệ Nguyệt Ba, hễ chồng mà ghét đuổi ra lập tức".

Thơ tiếp nữa rằng:

"Chàng thật quả lòng không ở thẳng, chẳng nghĩ khi đêm vắn tình dài, không tưởng bề con dại chịu đắng cay, nào xét phận vợ nằm gai uống mật. Kể từ bữa mẹ con tôi về ngục thất, trông tin chàng mỏi mắt ngồi trông, rạng chưn trời ngảnh[298] mặt ngó mông, dòm khắp hết tây đông nam bắc. Trông cho tới bóng hồng khuất mắt, mà cũng không thấy đặng mặt chàng, bữa dịp may chợt thấy phu lang, ngồi trên nhánh da làng mà nói chuyện, thiếp cũng muốn hỏi han đôi tiếng, sợ e chàng chẳng tiện ngồi lâu, nên làm thinh mà lụy thâm bâu[299], cay đắng ấy thẳm sâu biết mấy. Họa đâu tới nhành da vội gãy, thấy chàng sa sợ hãi biết bao, nghĩ Hà Hương sắc bất ba đào, sao chàng phải trèo cao té nặng".

[298] Ngảnh: ngoảnh.

[299] Thâm bâu: nước mắt thấm áo.

Mẹ Hữu nghe đến lúc Hữu trèo cây ngồi nói chuyện với Hà Hương,

liền hét lớn mà rằng "Loại súc sanh, ra đến cớ đỗi ni mi còn chưa đành đoạn, hãy còn đeo theo mà chuyện vãn với Hà Hương. Mi nghĩ mà coi, vì nó mà phụ tử rẽ hai phương, nó mưu hại cang thường bại hoại. Lẽ gì mi oán vưu mới phải, còn chi tình ngãi vãng lai, khá khen cho mặt dạn mày dài, mi thiệt là loài súc nghiệt. Từ khi nó mắc kế con Hà Hương, bị lưu lạc từ ấy nhẫn nay, ít nghe mi than tiếc, mi chẳng biết liệu lo, đến nay mẹ con nó về ở khám này, mi chẳng tưởng đói no lại làm cho mặt ủ. Dầu chẳng nghĩ đến niềm phu phụ, cũng niệm câu phụ tử chi tình, lẽ đâu vợ con ruột lại chẳng nhìn, lại theo Hà Hương sớm tối, đến đỗi té cây té cối, về nằm đây hành tội áo cơm. Bữa hôm mụ tưởng mi hái trái mà trật chưn, nay mới rõ mi nhìn hoa mà sa nhánh, phải trước mụ hay thửa mánh[300], mụ liều như trong tháng đứt nôi[301], bỏ lửng[302] cho mi chết cho rồi, sống chi đó nặng hơi mỏi nghểnh[303]".

[300] Thửa mánh: đây có nghĩa như ý ấy.

[301] Trong tháng đứt nôi: bỏ liều cho con chết ngay trong tháng đầu mới sinh ra.

[302] Bỏ lửng: nguyên bản là "bỏ lúng", đây đính lại như trên.

[303] Nặng hơi mỏi nghểnh: mất công mất sức làm ngơ ngoảnh đi.

Hữu mới lạy mẹ mà rằng "Xin mẹ rộng lòng đoái tưởng, để cho con trẻ bẩm phân, mẹ đã nói rằng: Tri diện bất tri tâm, mẹ lại tin con Nguyệt Ba thậm ức. Xin mẹ nghĩ: Hữu nhan sắc hề hữu ác đức, hữu lang tâm hề hữu xảo ngôn[304], con Nguyệt Ba nó thiệt là khôn, kiếm cớ đổ dồn cho con chịu. Mẹ nghĩ đó mà coi, nó lầm lỡ ôm cầm thuyền khách, nay ra cớ sự này, sợ mẹ với con hay, nó làm hơi tinh sạch bẩm ngay, vì sợ ân nhơn chẳng khỏi mang tai, nên liều má phấn ép nài Đề lại. Con giận nên không thèm tưởng đoái, nó tức mình trở ngoái lại phao, con nào tới chốn đề lao, mà nói con ham má phấn trèo cao té nặng. Có phải là nó muốn nói sao cũng đặng, cũng như nó nói, con mê Hà Hương nên âm mưu dứt thẳng chỉ hồng, sau lại sai người đón nó giữa đồng, đoạn nghĩa vợ chồng cùng nó. Bởi mẹ chưa đặng rõ, mẹ nghi cho con tội nọ lỗi kia, nó là đồ bướm sớm ong khuya, phải tử tế có đâu đến phân chia chồng vợ. Hà Hương thật, chẳng phải thương mà nói đỡ, không làm điều quái gở như Nguyệt Ba. Mẹ nói rằng nó thì mua nguyệt bán hoa, mẹ nói con không dám cãi, chớ lòng nó quyết hữu gia hữu thất đó mẹ".

[304] Hữu nhan sắc... hữu xảo ngôn: có sắc đẹp thì có tính ác, có lòng tham thì có lời khéo.

“Thôi mi đi! Chẳng cần nói nhiều lời nhiều lẽ, tao biết bụng mi, nghĩ tiếc công sanh để quá chừng, thứ đồ gì mà dép đội đầu mà mão lại tròng chưn, chẳng rõ chút nhơn luân chi đạo. Bao giờ nó lăm đến cơm áo, mà phải toan nhắc đạo sanh thành, tức thay, cha nó là người hiếu thuận có danh, nhơn sao lại hoàn sanh ngỗ nghịch. Xưa mầng đặng chút con roi[305] dấu tích, có mà như vầy nghĩ thiệt là vô ích quá đa, thôi nó muốn đi đâu thì đi, để nó đi cho khuất mắt già, miễn là già cứu đặng Nguyệt Ba khỏi nạn”.

[305] Roi: theo.

“Hữu này, xưa mụ tưởng Nguyệt Ba là đáng, nay mới tường thăm ván bán thuyền, còn Hà Hương là gái chính chuyên, mụ lại tưởng nó ôm duyên đi bán. Con muốn vậy mẹ không dám cản, nhưng mà, con dắt nó đi đâu thì đi, xin con đừng lai vãng về đây. Bởi vì, xưa mẹ đà bưng bát nước đầy, đổ xuống đất ngày nay khó hốt. Thà mẹ để cho vợ chồng con một kèo một cột, ra mà lo làm ăn cùng nhau, khỏi ai nói thốt đến già, con những dầu nghi thất nghi gia, con dặn lây nó, đừng kể đến mụ già cho mệt. Thôi, con mau mau đọc hết, thơ Nguyệt Ba còn việc chi chăng? Ba mươi đời thứ gái làm xằng, hay kiếm chuyện đón ngăn miệng thế”.

Hữu nghe mẹ nói như vậy, ngỡ thật lòng mầng không xiết kể, bèn đọc tiếp thơ Nguyệt Ba rằng “Xét phận thiếp, vì nhơ nhuốc nâng khăn chẳng đặng, dẫu muôn ngàn cay đắng cũng cam, việc căn duyên dầu có chẳng kham, thiếp đâu dám thở than hờn trách, việc chồng vợ chẳng tròn phân cách, ơn mẹ cha muôn thuở còn ghi. Vái trời cho thiếp khỏi chốn ni, về ở vậy trọn nghì cùng cha mẹ. Tiểu Thoàn ấy công lao thiếp đẻ, xin chàng đừng phân rẽ mẹ con, để thiếp lo nuôi dạy lớn khôn, phòng nối chút tông môn họ Đậu. Phận chàng khá sớm lo kết cấu, cùng Hà Hương trọn đạo trước mai, cuộc ở đời gia thất duyên hài, lòng ân ái ai ai cũng vậy. Nghĩ cha mẹ ơn tày hà hải, thiếp chẳng đành tự ái nhi chung, thiếp cam bề lỗi đạo tam tùng, xin chàng khá phân cùng cha mẹ.

Nguyệt Ba bái”.

Mẹ Hữu nghe đọc tới mấy câu hiếu đạo của Nguyệt Ba, ngồi rưng rưng nước mắt, xốn xang dường dao cắt tâm can, nhưng mà giận Hữu nên làm bộ cười gằn, nhiếc thứ gái líu lăng nhiều chuyện. Hữu thấy vậy bèn liền cất tiếng, nhiếc “Nguyệt Ba là gái lăng loàn, ai thèm cầu thiếp-thiếp chàng-chàng, thà dứt mối tào khang cho rảnh”. Mẹ Hữu nghe liền hối còn thơ chi kia nữa, mi mau khui đọc thử mà nghe. Hữu mầng lòng vói lấy phong thơ, tay thì mở, miệng lại nói “Chắc của Hà Hương đây mẹ”. Cha Hữu bước vào, nghe nói

om sòm vỡ lỡ, mới hỏi "Việc chi mà rầy từ nãy đến giờ? Còn ai mà gởi phong thơ. Hữu đọc cho già nghe thử coi".

Mẹ Hữu nghe cha Hữu bảo đọc thơ nghe, liền hớt mà nói rằng "Nghe làm chi ông! Xưa kia ông với mụ chê Hà Hương tánh nết cang cường chơi trăng giỡn nguyệt, lại thêm nghề bài bạc, chẳng giữ phận làm dâu. Ông sợ nó đeo đuổi theo con ông, mà hư danh xấu tiếng, sự nghiệp rã rời, ông mới tính với mụ liều tốn một lần, tống nó đi cho khỏi cửa. Tống nó đi được rồi, mới cưới Nguyệt Ba đem về cho Hữu, ở với nhau thọ thai, rủi lầm mưu kế độc Hà Hương. Tại ai, cũng là tại nó trở lại với Hà Hương, nên Hà Hương mới rõ việc gia đường mà thi kế. Làm đến nỗi Nguyệt Ba trôi nổi, nay cồn này mai tắp vịnh kia. Vậy mà may, may có người làm phước cứu nuôi, Nguyệt thị mới đặng toàn mẫu tử. Gởi thơ đến xin người ta rước, nó lại để cho Hà Hương lấy thơ coi rồi làm chước quỉ chặn đàng, ông nghĩ mà coi, nó dầu không nghĩ đạo tào khang, đành dạ để tương tàn cốt nhục. Chẳng dè có người ra ơn một phút, giết côn đồ nên phải mắc nàn, từ ngày giải về để tại khám đàng, nó không tới hỏi han một tiếng. Cứ đi tìm Hà Hương mà trò chuyện, đến đỗi té cây về cơm thuốc dưỡng nuôi. Nay có thơ Nguyệt Ba gởi ra mới hay, nó lại nói Nguyệt Ba vợ một chồng hai, nên nó quyết xẻ hai căn nợ. Nó tính cứu Hà Hương về ở, cho phải căn phải nợ vợ chồng. Mụ nghĩ có con vầy cũng chẳng nên trông, thà một mình mụ với ông cũng vậy, để cho nó theo Hà Hương mà lấy, liều như vợ chồng mình son góa không con, hơi nào xẳng xớm[306] ngọt ngon, nó cũng cứ đường mòn đi mãi. Thơ đó là thơ của Hà Hương gởi lại, nghe làm chi, cuộc hư nên quấy phải nhiều lời, để cho nó theo. Ông ráng lo cứu khỏi Nguyệt Ba, về ở với vợ chồng già cũng tốt vậy mà!".

[306] Xẳng xớm: lời nói nặng nề.

Cha Hữu nghe nói trợn mắt dửng mày "Cha chả, loại súc sanh chẳng nể mặt già. Hữu, mi quyết lòng bỏ thiệt Nguyệt Ba, đặng nghi thất nghi gia cùng Hà thị nữa à. Thơ Hà Hương đâu đưa cho lão coi". Hữu bị rầy la, biến sắc, cầm thơ đưa cho cha mà tay run tợ thằn lằn. Cha Hữu chuyển nộ lôi đình, xé nát thơ Hà thị. "Trẻ đâu lấy hèo đây... Hữu, cúi. Hữu, sao mi dám cả gan cãi quá, chẳng thèm nghe cha mẹ dạy răn. Hà Hương xưa đã lỡ gối chăn, cưới Nguyệt thị vầy an gia thất. Mi lại theo Hà Hương cho đến đỗi vợ con thất lạc, chịu gian nan khổ cực nhiều bề. Nay trời nuôi nó đặng sống mà về, mi lại nhún trề nhiều chuyện. Sao vậy hử?". (Loạn đả[307]...)

[307] Loạn đả: đánh túi bụi.

Đau quá Hữu chịu thôi không nỗi, khóc vang lên kêu mẹ cứu cùng, song mẹ Hữu giận tràn hông, chẳng muốn can muốn gián. Mẹ Hữu nói "Kêu mẹ làm chi con, kêu Hà Hương nó đỡ cho!". Cha Hữu nói "Mi dầu muốn với Hà Hương trọn đạo, thì phải đi cho khỏi nhà ta, đừng ở đây mà báo hại già, phải lo lắng gầy mòn thân thể". (Loạn đả...). Mẹ Hữu giận lắm, song thấy đánh con nhiều nóng ruột, ngồi sa nước mắt mà rằng "Má phấn môi son nó hại, ráng mà chịu lấy bớ con. Thiệt ôn dịch đâu không vật nó cho rồi, để nó sống đau lòng xót dạ!".

Mẹ Hữu nói vừa dứt lời, bỗng có trẻ chạy vào bẩm rằng "Có người xin ra mắt". Cha Hữu liền đuổi Hữu ra nhà sau, rồi mặc áo vào tiếp khách. "Ủa này thầy giáo, thầy đi hổm rày đã lâu, đắc thất thể nào mà bặt tín, không gởi thơ về cho tôi hay biết chi cả, làm cho vợ chồng tôi sớm tối ngóng trông, mỏi lòng chờ đợi vậy? Trẻ bây coi nước cho sôi, mụ coi lấy thứ trà Bạch tể mới mua, đặng thầy giáo uống giải lao đôi chén". Mẹ Hữu cũng chạy ra mầng thầy giáo, vợ chồng kềm hỏi thể nào "Xin mời thầy đôi chén giải lao, rồi tỏ phân khúc độc thử nào?". Thầy giáo nhận trà rồi phân rằng "Sao lại không xong, không đi thì thôi, chớ hễ tôi đi thì chắc đặng. Ngày mai đây có trạng sư qua, thật tôi đi chuyến này công lao đáng mấy. Tôi nói việc trục trặc khúc mắt cho anh nghe: Khi tôi tới Mỹ Tho trời tối, tôi mới vào khách sạn nghỉ ngơi. Rủi thay, vào cái tiệm làm sao mà chỗ nằm rệp tợ như kiến hôi, cứ chích mãi chẳng cho nhắm mắt. Chệc ở dơ thiệt! Tôi mới tính nằm không yên giấc, chẳng lẽ ngồi khoanh tay mà đợi canh gà, gần phòng tôi có chị đờn bà, má phấn môi son dường tiên liễu. Ngộ dữ anh, chỉ thấy tôi chỉ muốn, đi qua đi lại ngó tôi, tôi tính bề mượn mỏ làm vui, mời chỉ vào phòng đàm đạo. Văn nói thiệt hay, sắc dường ấy, nói năng dường ấy, đêm xuân ai dễ cầm lòng. Tôi liền vầy cuộc bướm ong, xong việc mới nằm yên giấc. Phần thì đi đường mệt, phần thì... nên nhắm mắt liền mê. Cơ khổ thì thôi, dầu không phải đạo phu thê, há chẳng cảm tình tri ngộ, khuya nó móc phứt cái áo xuyến với năm đồng bạc lỏn[308] mất. Sáng thức dậy thấy người mất, mà áo tiền tôi cũng mất, chạy kiếm cùng trên dưới trong ngoài, tôi nghĩ, chẳng cần phải đi khai, mất của tốn công vô ích. Thôi phí phà[309]! Phải nó móc miếng giấy xăng mới chết tôi nữa chớ! Cực dữ anh, làm tôi bận áo cụt vô trạng sư mới là khổ, mà khá ổng thương tôi lung, nên không lỗi phải. Tôi cũng bày tâm sự thiệt, ổng biểu tôi đi thưa quan đặng ổng nói giùm bắt nó bỏ tù, song tôi nghĩ chẳng ích gì, nên bỏ qua cho rảnh. Đó tôi mới thuật công cuộc Nguyệt Ba lâm nạn, ổng lắc đầu nói khó lắm anh, ổng nói dầu cho mướn tới bạc ngàn, chuyện như vậy ổng cũng không dám lãnh".

[308] Lỏn: trốn.

309 Phí phà: chẳng kể chi, bỏ qua.

“Vậy rồi thầy làm sao? Ôi! Trời đất ôi! Chuyến này còn gì là dâu tôi! Con ôi! Phen ni mẹ một nơi con một ngả rồi. Dâu ôi là dâu ôi!”. “Không, không sao, chị nín, tôi nói cho chị nghe, chị sao ham khóc quá! Tuy ổng nói vậy, chớ tôi dễ nghe cho mà coi. Việc khó làm sao ra dễ, gặp biến cũng phải quyền, vậy mới rằng: danh tiếng vẹn tuyền, vậy mới toại lòng kẻ dưới chớ. Tôi nài nỉ nữa, ổng cũng một hai không chịu, biểu tôi về đừng nói uổng công, tôi tức mình nư giận tràn hông, cơ khổ, tôi cúi lạy nhầu dưới gạch, vậy anh!”. “Tội nghiệp dữ! Rồi ổng tính sao?”.

“Ổng cầm lòng không đậu, chịu lãnh một ngàn đồng, tôi nghe nói xuất hạn mồ hôi, tôi mới lạy mà rên nghèo như sấm. Tôi năn nỉ riết ổng chịu ăn hai trăm. Đóng trước một trăm sở hụi, còn một trăm rồi việc thì đăng. Lòng ổng ở ít ai bằng, hỏi tôi có tiền xài hay không? Tôi bẩm không, ổng đưa cho tôi mười đồng bạc, ra chợ Mỹ Tho mua đồ rồi khự[310]. Dè đâu, tôi bị nóng lạnh, vào khách sạn nghỉ ngơi, cha chả, mụt chi nó nổi cùng mình, làm in như ban bạch, vậy anh. Tôi nằm đó hết năm sáu bữa, may gặp anh thầy, ảnh coi mới biết là dương mai, trời đất ôi! Thuốc, kềm uống đêm ngày, thêm lớp xoa lớp xức, tôi về hổm rày mẹ bầy trẻ rầy dữ lắm! Vậy mới biết: Nếu không sa bực hầm, sao rõ thấu rằng sâu, từ rày sắp về sau, cho không tôi cũng lắc đầu, vui một thuở chịu sầu năm tháng!”.

310 Khự: đi (tiếng Triều Châu).

Mẹ Hữu nghe nói dứt lời, mầng hỏi “Vậy thì ngày mai này là ngày trạng sư qua lãnh dâu tôi phải chăng? May dữ a! Trẻ bây mau bắt vịt, làm thịt nấu cao lầu, dọn ra đây cho thầy giáo nhậu vài chung, thưởng chút công khó nhọc”. “Thưa chị, vội gì ăn uống, còn thiếu chi khi, lo là lo không áo thiếu lễ nghi, chừng có việc mình muốn đi khó nổi. Phải chị đoái chút công lặn lội, tưởng tình khó nhọc trèo non, mua cho tôi một cái áo xuyến trơn, về may bận còn hơn cho ăn uống”. Mẹ Hữu nói nhỏ với cha Hữu “Ngủ đĩ cho chúng lột áo, bây giờ thầy tính bắt vợ chồng mình thường đó ông!”. “Thôi, mụ đừng có so hơn tính thiệt, để lão nói với thẩy, ráng lo công việc xong xuôi, mụ mua cho thẩy một cái áo Trừu chỉ đánh[311]”.

311 Áo “trừu chỉ đánh”: loại lụa dệt chỉ mịn.

Sáng ngày vợ chồng họ Đậu với thầy giáo đề huề ra chợ, đón tàu rước trạng sư (Hữu lén theo), gặp trạng sư rồi, kéo nhau đến công đường. Trạng sư bước vào ra mắt quan Bồi thẩm, đôi đàng đàm

đạo, trạng sư mới xin tra vụ Hà Hương, đặng người xin lãnh Nguyệt Ba, kẻo lóng nhóng lâu ngày chờ đợi. Quan Bồi thẩm hết lòng vì ngỡi, mới viết giấy đòi nội bọn Hà Hương, dẫn lên nào là mụ Lưu, Thị Liến, chú Thân, nào Hà thị, Nguyệt Ba, Ó, Đạo. Dẫn tới nơi, lính mở còng nội bọn, để ngồi sắp hàng trong một phòng riêng, quan Bồi thẩm dạy dẫn Nguyệt Ba đến hỏi liền, còn nội bọn đợi phiên bẩm báo. Khi tra vấn Nguyệt Ba có trạng sư dự thính, hỏi vừa xong xin lãnh nàng ra, tội nghiệp cho Nguyệt Ba, ơn nghĩa chẳng dời, xin lãnh Ó đem ra luôn thể. Bồi thẩm nói rằng chưa dễ, Ó sát nhơn tang tích sờ sờ, duyên do chưa thấu tri cơ, để tại ngoại hầu tra chưa đặng.

Khi Nguyệt Ba đang bẩm báo, Hữu lén vào gặp mặt Hà Hương, mắt nhìn nhau như cắt can trường, lòng thương xót cũng dường muối xát. Hương nhìn Hữu nỗi sầu chất ngất, Hữu ngó Hương gan tấc càng đau, nhớ những khi chim đậu nhành đào, nay lại mắc phải rào ngăn đón. Hữu còn muốn má kề cho thỏa chí, cực nỗi đông người hổ mặt e lòng, chưn bước ra rồi lại trở vào, đợi tới mãn giờ hầu mới dứt. Chiều lại Hữu cũng tới tòa ngồi chực, đợi dẫn lên thấy mặt kẻo thương, đến chừng gặp gỡ đôi đường, nhìn nhau khóc chớ biết làm sao đặng!

Chiều ấy, quan Bồi thẩm tra hỏi đến mụ Lưu, thì đã bảy giờ tối, song quan Bồi thẩm cần việc muốn hỏi cho rồi, mới ngồi nán tới khuya tra xét. Chẳng dè lính dẫn tội thua buồn hơ hỏng, Hà Hương mới thừa cơ lén bước ra đi, nắm tay Nghĩa Hữu kéo nhào, chưn nhẹ bước từ từ trốn thoát. Nghĩa Hữu với Hà Hương ra khỏi cửa tòa, trời tối đen như mực, nắm tay nhau mà chạy như giông, chạy ra tới nhà thờ, Hương mỏi gối vội ngừng gót ngọc, vịn vai Hữu gục đầu mà khóc, mắt chan hòa đôi giọt tuôn rơi. "Làm sao cho thoát khỏi lưới trời, nếu trì hoãn nhứt thời nan thoát. Nay em nguyện sống thời gởi nạc, thệ cùng anh lúc thác gởi xương, ráng cứu em khỏi chốn tai ương, cho vẹn chữ cang thường chi đạo". Hà Hương than vừa dứt lời, nghe trống mõ tư bề inh ỏi, ngọn đuốc hồng ánh rọi lòa trời, Hữu mới nói "Kia kìa lính với làng vỡ chạy khắp nơi. Em ôi! Ráng mà theo anh mau dời gót kẻo người thấy mặt".

Vừa dứt tiếng Hữu liền nắm dắt, Hà Hương theo nẻo tắt đàng quanh, một sợ khi họa hổ bất thành, mà phải lụy đến mình rất khó. Đôi chưn chạy, đôi tròng lụy nhỏ, nghĩ nỗi niềm cam khổ mà thương, khốn thay cho cái phận Hà Hương, chưn run rẩy bước đường chẳng tiện. "Tình nhân ôi! Như phận em bấy chừ: Lâm vận bỉ[312] quỉ thần khéo khiến, thời trời xui nên chuyện khó khăn, quan làng đang tìm kiếm lăng xăng, thiếp khiếp sợ run chưn

không dời bước. Nếu chậm trễ người theo bắt được, thì co tay không chước giải nguy, vậy thôi thời, khuyên tình nhân mau khá lánh đi, đừng bịn rịn làm chi liên lụy. Thà em chịu trở vào Dữu Lý, chờ tới ngày làm quỉ không đầu, cho hay, mạng vô thời quả mạc cượng cầu[313], dầu xa chạy giấu đâu cho khỏi". Hữu nghe lọt mấy lời Hương nói, nghĩ tóc tơ buộc trói nhau rồi, dẫu rằng cho thuyền lỡ bãi bồi, cho trọn nghĩa lứa đôi từ ấy. Nàng dầu có co chưn khó chạy, ta nỡ nào để hại cho nàng. Thôi, cõng khi xong, mau nghiêng vai cõng bậu lên đàng, nhẹ nhẹ gót tầm phang thoát nạn.

[312] Bỉ: xấu.

[313] Mạng vô thời quả mạc cượng cầu: mạng không gặp thời thì đúng là đừng gượng gạo, mong mỏi.

Nói về Nghĩa Hữu, khi cõng Hà Hương lên lưng rồi, chạy một đỗi tới một cái cầu, cầu khỉ mới là khổ cho chớ, trời tối đen như mực, ngửa tay đà khôn thấy đàng rờ, Hữu ráng mò tới nhịp cầu, tay vịn chưn dò rất khổ. Ra tới giữa cầu, có một cây cầu bắt ngang, Hữu, lưng thì cõng vợ, tay vịn chưn run, lòng hồi hộp sợ người theo, nỗi thảm biết bao nhiêu xiết kể!

Lúc Hữu cõng Hà Hương qua đặng hai phần cầu, thấy đuốc hồng người theo gần tới, nhằm bề khó thoát tay người, Hữu mới sụt tuốt xuống cầu, ôm cột cầu mà trốn.

Khi chức việc làng và lính tráng chạy ngang qua cầu, không ai dè Hữu với Hà Hương ngồi núp dưới cầu, bởi vậy cho nên đèn đuốc lóa trời mà không ai thấy cả, kéo ngang qua khỏi cầu một chập lâu, Hữu mới nói nhỏ với Hà Hương "Đêm sương lạnh lẽo, quần áo lại ướt dầm, chẳng lẽ ở đây trầm thủy cả đêm, vậy thì mau dõi bước dò lần, tới cửa người xin ngụ đỡ". Nói rồi Hữu nắm tay Hà Hương mò vào vườn Tư Cương kế đó. Trời tối ngửa tay đà không thấy, đụng những cau dừa sưng trán u đầu, Hữu nói với Hà Hương rằng "Như hai đứa ta bây chừ, quần áo ướt tay chưn đà run rét, chốn bãi bùn khôn tiện nghỉ ngơi, kìa đèn hồng ló ngọn chẳng xa, vậy thì hai ta lần vào đó mà xin tá túc. Chẳng lẽ lúc hoạn nạn người đành ghét bỏ, thấy cơ hàn hẹp dạ chẳng thương, miễn là cho đổi áo thay xiêm, ngụ đỡ một đêm rồi sẽ tính". Hương nói "Chẳng nên đâu, vào đó như mà người có lòng chiếu cố chẳng nói làm chi, người mà không nghĩ, quyết tình tróc phạm lập công, có phải là khốn khó cho hai ta biết mấy, thà nằm dựa cội cây mà nghỉ, quản bao chiếu đất màn trời, có như vầy duyên nợ mới đời, dày nhơn ngãi lứa đôi mới mặn". Hương nói rồi liền biểu Hữu cắn lá chuối lót nằm. "Cuộc như vầy dầu trời thấy cũng động tâm,

nhưng mà xét kỹ lại thiện ác đáo đầu chung hữu báo".

Hữu cắn lá lót vừa xong, hai đứa nằm ôm nhau mà nghỉ. Tội nghiệp Hà Hương, phần thì quần áo ướt lạnh lùng khó ngủ, phần thì sợ người hay thao thức khóc hoài, xét đến nước mà phiền, nghĩ ra rồi thêm tủi. Nhớ những thuở nệm êm gối dịu, bây giờ ra gối vát nằm sương, nhớ những khi trướng phụng màn loan, bây giờ lại màn trời chiếu đất, nghĩ vậy nên Hà Hương nằm thút thít khóc hoài, mắt đà khôn ngưng lụy. Còn Hữu bởi lòng thương Hà thị, vì hoa nên phải đỗi đàng, nếu chẳng đi thì sợ lũ bướm hoang, nên phải ráng theo dõi mà gìn vàng giữ ngọc. Bấy lâu nay trai một nơi gái một ngã, đêm đông trằn trọc má hồng, nay tuy

chẳng tiện chung phòng, chớ cũng mầng đặng vợ chồng gặp gỡ. Nghĩ vì, mèo có khi ăn mỡ, cơn đói lòng túng phải ăn than, người thì lúc hèn khác lúc sang, ai mà đặng ở an một bực. Bởi vậy Hữu nghe Hà Hương thầm khóc, đưa tay lau nước mắt mà rằng "Nay vợ chồng chẳng lỡ gối chăn, cũng nhờ bởi tạo đoan giúp sức. Hơi nào sợ lao đao khổ cực, trời lẽ nào sớm dứt nợ duơn? Khóc lóc làm chi, cũng nên liều nhắm mắt đưa chưn, trời biểu tới đâu hay đó. Nay mà vợ chồng tương ngộ, há chẳng vui mà bỏ lúc rẽ phân". Hữu thì trong dạ bâng khuâng, Hương thì dùng dằng nửa ưng nửa giận. Hương nói "Thiệt khổ quá!". Nói thì nói vậy mà hết rưng rưng nước mắt, còn Hữu thì không thèm nói lại một lời, nghĩ mà coi nên ngán cuộc đời, nước tới háng mà chưa rời hoa bướm! Nghe lủm chủm Hữu bèn ngừng vó, lóng tai nghe: Ai đó phải chăng? Cá thòi lòi! Nước tràn bờ lội bậy kiếm ăn, làm Hữu giựt mình, đến đỗi lỡ gối chăn, Hữu giận!

Khi vợ chồng đang vầy vui, bỗng nghe có tiếng thuyền dựa bờ, Hương liền xô Hữu, vùng đứng dậy, lật đật chạy, Hữu nắm tay Hương kéo lại mà rằng "Đừng chạy, e người nghe tiếng, ngồi núp đây coi thử thuyền ai, ví như phải thuyền chài, mướn nó chở cả hai đi trốn". Nói rồi ngồi lại, xảy nghe, tiếng người dưới thoàn nói "Bữa nay không có cá, thôi chèo về mà nghỉ khỏe thân". Hữu nghe biết qua thuyền chài, mới bước lại gần bàn luận. Lão chài liền kêu bạn mà rằng "Nghe tiếng vườn chú Tư có quỉ, đêm nay quả thấy hiện hình, chèo cho mau đi mày, đừng để nó xuống ghe, tao e chẳng dễ". Hữu liền lên tiếng "Tôi là người, nào phải quỉ ma, bởi nghe tiếng chài nên mới bước ra, xin cứu ta làm ngãi". Lão chài mới ngừng lại, hỏi Hữu duyên do tự sự, Hữu mới phân trần mọi việc đầu đuôi, Hữu nói "Bây giờ tôi lưng túi vắng hoe,

vàng không có bạc tiền cũng sạch. Xin làm phước đưa vợ chồng tôi qua khỏi Lách[314], đặng cho vợ chồng tôi nhẹ tách Trà Vinh,

chẳng chi gọi chút tình, xin nhận lấy khăn dây của tôi đây, dùng đáp thửa công trình cực khổ".

[314] Lách: tức chợ Lách nói tắt.

Lão chài nghe Hữu nói đứng làm thinh giây phút, suy rằng "Vả chăng từ khi mình ra mà làm nghề hạ bạc này, từ ấy chí nhẫn nay, tuy chẳng có cửa nhà dư để, chớ cơm no lòng ba bữa cũng an tâm, khỏe thì chài kéo, mệt thì câu dầm, ngày tháng kết tri âm dòng nước. Nào kể chữ thanh cùng trược, nài chi danh lợi với đời, cũng vì xem cuộc thế đổi dời, nói lắm nặng hơi mỏi nghểnh. Thà vui thú nay cồn mai vịnh, mớ cá tôm chút đỉnh đổi tiền, hơn là ra cướp lộc giành quyền, cho thế sự kẻ phiền người trách. Nay lại gặp người tai ách, lẽ nào đành ngơ mắt bỏ đi, dẫu mình không háo lợi sức phi, nếu không ra tay, mạc hùng giả kiến nguy bất giải".

Suy nghĩ vậy bèn kêu Hữu mà đáp rằng "Khăn dây mà làm chi, ta sẵn lòng làm ngãi, khuyên người mau nhảy xuống thoàn, cứu người cho khỏi chốn tai nàn, nào mong bạc vàng tiền của. Báu chi mà lấy đàng dây lưng lụa, vuông khăn hồng là của mấy mươi, miễn cho ta cứu vẹn thân người, toại chí cũng bằng mười của ấy".

Hữu nghe nói, có lòng mầng và kính phục không cùng, bèn nắm tay Hà Hương dắt xuống thoàn, đặng có tầm phang thoát nạn. Tên bạn thấy bước xuống liền nói "Ủa, hai người lận mà, nãy giờ tôi tưởng có một, té ra tới hai vợ chồng". Nói rồi bảo xô ghe chèo riết ra rạch. Ra khỏi rạch Cái Cá một đỗi, đà thấy khỏi vàm tới sông lớn. Trời tối đen như mực, tên bạn ngó Hà Hương mà khen thầm rằng "Người sao mặt sáng tợ trăng, bộ đây cũng con nhà có ăn, chẳng lẽ nghèo nàn mà được vậy". Ra tới sông lớn, phần sương sa lác đác, phần gió thổi lai rai, phần quần áo ướt dầm, Hà Hương lạnh run bây bẩy. Lão chài thấy vậy mới bảo "Ngừa dịp trời tối xin cô em cởi đồ ra phơi, rồi lại nằm trùm chiếu lại cho ấm, nhờ hơi gió, sáng ngày đồ khô sẽ mặc vào, chớ để vậy, đàng còn xa cô em chịu sao cho thấu?". Hà Hương nghe nói mầng, lật đật trùm chiếu, rồi thay đồ đưa cho Hữu vắt. Trải phơi vừa xong, Hữu ngồi lại đàm đạo cùng lão chài, bỗng nghe tên bạn rằng "Đốt đèn lên giùm cho mau, cha chả, bụp dừa ở trên đổ xuống cả bè, trời tối không thấy, thuyền nhỏ bị bè cản ngang e không khỏi hại". Hữu nghĩ trong bụng "Thằng cha này quái lắm phải chơi! Thấy vợ mình lõa thể trùm chiếu, chiếu thì vắn vợ mình thì dài, nó lại bảo đốt đèn lên. Bè gì mà trôi cản phòng sợ, bộ thằng cha này muốn mượn đuốc soi hang tối sao chớ?". Nghĩ vậy, bèn đáp rằng "Gió quá, đốt sao đặng, thôi, anh cứ việc chèo đi, để tôi ra trước mũi ghe, ngồi đợi có bè chảy tới tôi xô ra khi tiện". Tên bạn không chịu, bảo phải đốt đèn,

lão chài lại tiếp "Đốt đèn lên đi, kẻo tối ghe thương hồ không thấy, rủi đụng bể ghe mình thì chịu, chớ bắt thường không đặng". Cực chẳng đã, Hữu phải đốt đèn, song trong lòng bất bình nhiều lắm. Đốt đèn lên, tên bạn tay thì chèo, mắt chăm chỉ ngó chỗ Hà Hương nằm, không thèm coi sau trước. Hà Hương thì bị lạnh mấy canh, nằm lại trùm chiếu có hơi ấm, liền ngủ, không hay biết chi cả. Hữu liếc mắt thấy vậy lại càng bất bình hơn nữa, song dằn trí làm thinh, không thể nói chi cho đặng. Hữu giận ngồi khoanh tay một chặp, bèn ngụ ý nói với lão chài rằng "Cha chả, hồi đốt đèn lên tới bây giờ, chẳng biết sao mà lạnh run đi ông!". Lão chài nghe nói ngỡ thật, bèn than "Trong ghe chật hẹp biết sao thỏa dạ em, thôi, vợ chồng với nhau chớ ai, em lại trùm chung cho ấm". Hữu khoái quá, lật đật làm như lời, không để trễ một phút. Hữu trùm chung với Hà Hương vừa yên, tên bạn kêu chủ là lão chài mà rằng "Chú làm ơn để xích đèn ra sau này cho tôi thấy". Lão chài nói "Trời tối thì để đèn trước mũi ghe, đặng thấy mà chèo mà tránh, chớ để ra đàng sau làm chi ngoải?". "Chú quên hay sao? Khi tôi ở tôi có nói tôi cận thị, gần dễ thấy, xa khó coi, nếu để đèn xa tôi không thấy chi hết". Lão chài cũng chiều lòng, xích đèn ra sau lái. Tên bạn khoái chí, cười chúm chím, rồi cũng chăm chỉ ngó chỗ Hương với Hữu nằm trùm.

Nói về Hữu, khi vào nằm chung với Hà Hương, ban đầu còn nghe nói đôi tiếng, sau lại nín thinh, hình như an giấc. Một chặp gió thổi mạnh tắt đèn, lão chài không thèm đốt lại. Tên bạn không dám biểu đốt, lại thêm ngó hoài mà không thấy chi, buồn ý nên chẳng muốn kêu nài vô ích.

Bỗng đâu ghe lắc chuyển, trời êm biển lặng, mà hình như ghe bị sóng ba đào, tên bạn vùng la "Vừa vừa vậy chớ, lắc quá chìm ghe còn gì, trời đất này! Hai vợ chồng trùm chiếu kín mít, ngủ hay thức không biết, làm gì trỏng cũng không biết, mà ghe lắc chuyển như vậy. Để tôi giở chiếu kêu thử coi ngủ hay thức?". Lão chài nói "Đừng vô lễ, vợ chồng người ta đang ngủ, mi giở chiếu làm gì?". Tên bạn nói "Thôi, chuyến này về bán ghe, mua ghe khác cho rồi, bán ghe không nói gì, tôi bỏ chiếu bị la, mới đau lòng cho chớ!". "Chuyện gì mà bán ghe, mi trù ai vậy hả?". "Ai dám trù chú, nếu chẳng bán để ích gì? Ghe mình thì ghe nghề ghe nghiệp, đưa vợ chồng ảnh tới nơi rồi, về đi chài cả năm, nếu có một con cá con tôm chi, tôi chịu để trên lưng tôi mà nướng! Xui quá! Xui quá!".

Cơn lạnh tình xưa không nỡ phụ

Đói lòng nghĩa cũ lại đành vong

Khi đi tới Lách, nước đã cạn, ghe nào tới đó cũng cặm sào, lão chài mới biểu đậu lại lo cơm nước cho xong kẻo đói. Khốn thay, thuyền chài không gạo muối, lưng túi cũng vắng hoe, biết sao bây chừ, Hà Hương đói đã run tay, Nghĩa Hữu chưn đi không vững bước. Hữu mới nói "Gặp cơn biến phải quyền là sự thế, dễ nào để vậy khoanh tay. Đây tôi sẵn có đàng dây, lại với một vuông khăn nhiễu, xin ông khá ra ơn giùm biểu, bạn đem lên lối xóm bán đi, mắc rẻ chẳng nệ gì, miễn có chút chi đỡ dạ". Lão chài nói "Đây là chỗ thú quê Sằn dã, của như vầy giá cả ai tường, lại thêm người ở chốn thôn hương, ít dám mua bươn bán chải[315]. Nó mà đem lên, còn sợ nỗi họ nghi đồ chẳng phải, sợ họa lây ai lại dám mua. Tính như vầy thì xong, cô em mựa chớ hơn thua, nặng nhẹ bán đùa[316] cho đặng, miễn cho có mua ba đồng gạo trắng, để lão với thằng tê, quăng chài kiếm cá nấu ăn, no lòng rồi ta sẽ phăng phăng, chỉ dặm Chà Văn[317] trực tấn[318]". Hữu nghe phải, mới biểu Hà Hương chịu khó đem khăn dây lên xóm bán, đặng lấy tiền mua gạo. Hà Hương cực chẳng đã phải vâng, thiệt trong lòng hổ thẹn.

[315] Mua bươn bán chải: đây có nghĩa như mua bán chụp giựt.

[316] Bán đùa: bán cho xong.

[317] Chà Văn: tức Trà Vinh nói đớt.

[318] Trực tấn: thẳng tới.

Hà Hương gói khăn và dây lên xóm hỏi bán, hỏi khắp nơi đi cùng xóm, không ai chịu mua giùm, thừa ưa[319] có một người đờn bà, thấy Hà Hương đẹp đẽ, đứng lại coi, rồi nói rằng "Đây ai có tiền mà mua tới đồ đó, có chú Bảy Chà ở đàng kia giàu lớn, lại thêm chú hay thế cầm mua bán, lại đó mà hỏi chú, chắc khi chú mua cho". Hà Hương nghe nói hỏi phăng, biết nẻo mới tìm vào chú Bảy.

[319] Thừa ưa: tình cờ.

Nói về chú Bảy, vốn là người Chà Và, tới Lách ở đã đặng mười năm, chuyên một nghề tiền thuê bạc mướn. Chú Bảy ăn cần ở kiệm, chắt lót đặng trót muôn, cho vay lợi vô thì nhiều, ăn thì tốn ít, ăn thì ăn những cà ri với nghệ, bận thì bận chăn đóng khố, không giàu sao đặng, không con, không vợ, không tớ gái tớ trai, một mình ở vậy tháng ngày, nào khác thầy tu ở núi.

Đang ngồi, bỗng thấy Hà Hương bước vào, chú Bảy thấy lòa hai con mắt, nghĩ thầm rằng "Người đâu mà xinh đẹp, lạc vô tới chốn này, phải mình đặng vợ như vầy, dẫu tốn mấy ngàn không tiếc". Nghĩ vậy, chú Bảy bèn hỏi "Đi đâu chị? Ngồi đây nói chuyện chơi,

không sao mà sợ". Hà Hương mới nói "Tôi đi bán một đàng dây lưng với một cái khăn, chú Bảy mua giùm, để sau bán lại cho người ta". Chú Bảy cười, hỏi sao mà bán đi, không để mà dùng, của ai vậy? Hà Hương mắc cỡ nói tránh "Của này là của em tôi, ghe đi lỡ đường, bán đỡ mua gạo đắp đổi". Chú Bảy hỏi "Chị không có chồng hay sao?". Hà Hương cười mà rằng "Mua không thì nói, hỏi chồng con làm chi chớ". Chú Bảy rằng "Sao không hỏi, như chị không có chồng thì tôi mua, có chồng thì tôi không mua". Hà Hương túng thế phải nói "Không có chồng, mua thì mua đi". Chú Bảy hỏi "Chị bán mấy ngàn?". Hà Hương cười "Giống gì mà mấy ngàn, tôi bán năm đồng, chú mua thì đưa bạc đây". "Cha chả là rẻ, của này biết dùng mấy ngàn mua cũng tới, chị tưởng tôi nói chơi sao, tôi sẵn bạc đây". Miệng nói tay lấy chìa khóa mở tủ sắt cho Hà Hương coi, ngăn nào cũng sắp đầy những bạc. "Năm đồng thì tôi mua năm đồng, đây, chị lấy một đồng mua gạo đem xuống ghe, còn bốn đồng chị trở lên đây mà lấy. Chị mà trở lên đây, dẫu chị muốn mấy ngàn cũng có, chẳng lựa bốn năm đồng". Hà Hương biết ý, bèn lấy đồng bạc mua gạo đem xuống ghe, vừa đi vừa nghĩ rằng "Thằng Chà này nhiều bạc, nó lại muốn... nọ... kia, nay mình gặp lúc gian truân, nhắm mắt đánh liều lấy của, lươn lấm đầu[320] chi nệ, miễn có ít nhiều gầy dựng gia cang. Làm lén một chút Hữu không hay, lại thêm ở đây là chỗ lạ lùng, ai biết đặng thổi lông tìm vít". Thầm tính như vậy bèn đem gạo xuống ghe giao cho Hữu, rồi nói để trở lên lấy cho đủ bạc, nói rồi trở lên nhà chú Bảy. Chú Bảy đang ngồi trông, bỗng thấy vọi[321] Hà Hương đi tới, lòng mầng khấp khởi, lật đật chào mầng. Hà Hương bước vào biểu mau đưa thêm bạc. Chú Bảy ừ, giọng cười đưa đẩy, đôi mắt đảo xang, mặt ngoài coi đã thuận tình, chú Bảy hân hoan bất tận. Chú Bảy liền mở tủ lấy một miếng giấy xăng[322], tay liền khép cửa đóng ngăn, biểu chị vô đây tôi trả. Hà Hương theo bén gót, vào trong chú Bảy kề má hun tay nựng khoái vô cùng, gần bên sẵn chiếu sẵn mùng, Hương với "Nghệ" vui chung một cuộc. Chú Bảy làm tợ như cửu hạn phùng cam vũ, khác nào bằng điểu ngộ lam phong, Hương thì khổ như thuyền bị sóng giữa dòng, chặc lưỡi rên la dường như sấm. Cuộc rồi hai đàng chuyện vãn, Hương mới tố trần gốc tích ngọn ngành, chú Bảy mới nói "Vậy thì chị ở đây với tôi, trốn lánh làm gì cực khổ. Chị mà chịu, muốn chi cũng có, lại thêm ai hay mà vạch lá tìm sâu. Tôi nói thiệt, chị mà ừ, tôi mua cho hai sợi dây chuyền, neo đặc chuỗi vàng liền sắm. Tôi mua cho ba chiếc cà rá[323] hột xoàn nước trắng, sẵn của dùng có thiếu chi đâu, đi làm chi mà phải chịu thảm sầu, duyên nợ đâu không duyên nợ". Hương nói "Ở đây lấy chú đặng rồi, còn chồng tôi là Nghĩa Hữu nó hay ra mới làm sao?". Bảy nói "Khó gì, tôi giấu chị có ai biết đặng, còn thằng Hữu nó khôn vong thì nó đi, bằng xẩn bẩn[324] đây tôi

biểu làng bắt nó giải tới quan, sao sao chị cũng ở an, đừng nghi ngại mà mang tai mang họa".

320 Lươn lấm đầu: từ câu "Thân lươn bao quản lấm đầu", ý nói đã làm việc xấu thì không kể tiếng xấu nữa.

321 Vọi: bóng dáng, dấu hiệu bày ra cho người ta trông thấy.

322 Giấy xăng: xăng từ tiếng Pháp "cents", tức giấy bạc có mệnh giá một trăm đồng thời Pháp thuộc.

323 Cà rá: nhẫn.

324 Xẩn bẩn: loanh quanh.

Hà Hương nghe chú Bảy phân như vậy, ngồi hàm thinh[325] gục mặt ngó xuống, hình như suy nghĩ sự riêng, giây phút liền trả lời rằng "Tôi với Nghĩa Hữu cùng nhau kết tóc, trăm năm thề trọn một lòng, nay mà tôi đổi trắng thay đen, mái tóc thay rồi, lòng tơ phải đổi. Nhưng mà, chú Bảy có thương tôi xin nghĩ, cuộc ái ân ai cũng như ai, hễ một ngày gọi duyên, hai ngày gọi nợ, chớ ba bốn năm sáu bảy là tình, dầu xa nhau cũng phải phân minh, lẽ đâu ở bứt tình như vậy. Huống chi tôi với Nghĩa Hữu cùng nhau mặn lạt, đã mấy năm tròn, nay dẫu rằng căn nợ chẳng còn, phải đôi tiếng giã lòng Nghĩa Hữu đã". Chú Bảy liền ôm Hà Hương nựng nịu, hun hít một hồi rồi nói rằng "Chị đừng nói vậy, xấu quá mà, tôi nói thiệt xấu quá mà. Chị nói đổi trắng thay đen, nghĩa là, chị bỏ Nghĩa Hữu lấy Chà Và đen. Chị nghĩ mà coi, tôi mặt tuy đen lưng đầy bạc, chớ như thằng Nghĩa Hữu mặt bạc túi đen mò, chị không biết hay sao, muốn kiếm bạc phải tìm đen, nếu lánh đen không gặp bạc đó chị. Thôi đừng nhiều chuyện, hễ ôm đăng khuyên bỏ đó, đừng to nhỏ làm gì, ở đây chẳng thiếu món chi, mà chị phải đi tìm kiếm". Nói rồi ôm riết Hà Hương vào lòng, hun trơ hun trất, dường như bướm giỡn hoa, hun rồi biểu Hà Hương "Sao chị không hun tôi?". Hà Hương, cực chẳng đã, nhắm mắt nín mũi hun chú Bảy lại một cái chụt, chú Bảy mầng cười rộ, nói "Thương nhau vầy mới phải nhơn tình, vậy tôi mới dám tin, cuộc vợ chồng bền bỉ". Nói tới đây, Hà Hương xô chú Bảy ra mà rằng "Đừng mà, đau quá mà, tay chưn sao quá quỉ!".

325 Hàm thinh: ngậm tiếng, tức im lặng.

Đương khi vui giỡn, bỗng có thằng nhỏ lối xóm chạy tới kêu chú Bảy mà rằng "Chú Bảy ơi, có chiếc ghe bán bắp, tôi biểu góp nó không chịu góp, chú xuống mau mau kẻo nó lui ghe đi mất...". Miệng thì nói, chưn thì đi riết vào, tưởng chốn không người, quen

chừng như mọi bữa, chưn bước lỡ vào, thấy... Chú Bảy giận xách chăn chạy ra bộp tai thằng nhỏ và mắng rằng "Ăn rồi có bây nhiêu mà không nên thân, mỗi chuyện mỗi kêu cho đặng. Nó không góp thì thôi, bỏ đi. Xuống đó mà góp bạc muôn, bây giờ tao cũng không thèm đi góp!". Thằng nhỏ bị bộp tai đau quá, khóc chạy ra, nước mắt còn chảy ròng ròng, song nghĩ lại tức cười mà quên khóc! Thằng nhỏ ra rồi, chú Bảy liền đóng cửa gài then, lật đật trở vào phòng nội. Hà Hương nằm thở ra!

Nói về Nghĩa Hữu, từ giờ Hà Hương trở lên lấy bạc, trông hoài chẳng thấy xuống ghe. Hữu đói bụng, giận, mới lên bờ, rảo cùng xóm kiếm Hà Hương không đặng. Hữu trở xuống, buồn ngồi khoanh tay rế, lão chài thấy vậy mới nói "Cô chưa về thì thôi, cậu ăn trước đi kẻo đói, hơi nào mà đợi lắm vậy?".

Hữu nghe lời bưng cơm ra ăn, ăn rồi dọn dẹp, nói với lão chài rằng "Ông ở đây nghỉ ngơi, để tôi lên đi kiếm một lần nữa, may có gặp, kêu nó xuống đặng lui ghe kẻo trễ". Nói rồi liền đi. Tội nghiệp cho Nghĩa Hữu, chốn lạ tư bề người lạ, biết ai mà thăm hỏi tình nhân, rảo khắp thôn lân, lơ thơ tợ Kim tìm Kiều[326] thuở nọ. Kiếm không đặng buồn ý, lại thêm đi cũng đã mỏi chưn, Hữu mới ngồi núp bóng hàng dừa nghỉ mát. Xảy đâu có thằng nhỏ đi tới cũng ngồi xề lại đó, thằng nhỏ ngộ, thấy bộ mặt Hữu có sắc buồn, mới hỏi thăm ở đâu mà đến? Hữu nói "Qua[327] đi đường mệt ngồi nghỉ, em hỏi làm chi? Đây qua có một việc hỏi em, nếu em biết nói giùm làm ngãi. Từ hồi sớm mai tới bây giờ em có thấy người đờn bà bận quần lãnh áo tím đi lối đây chăng? Bây giờ em biết ở tại đâu chăng?". Thằng nhỏ nghe nói sực nhớ (bộp tai) chúm chím cười mà không nói. Hữu lấy làm lạ hỏi phăng tới "Em thấy hay không mà không nói, lại ngồi làm thinh mà chép miệng cười?". Thằng nhỏ đáp rằng "Cười là vì tôi không biết chắc chú nói: Quần lãnh áo tím nào, quần lãnh đâu không thấy, thấy bận áo tím than, chưa biết chắc phải nàng, hay là hàng kỹ nữ?".

[326] Kim tìm Kiều: Kim Trọng tìm Thúy Kiều.

[327] Qua: tôi, trại âm từ tiếng Triều Châu "wá" tương tự chữ "ngộ" trong tiếng Quảng Đông.

"Chẳng hay em thấy người bận áo tím nơi nào?". "Tôi thấy hoa tím than đang chào bướm quạ, gặp gỡ vầy vui dạ biết bao, chiếc thuyền ô còn hãy lộn nhào, theo ngọn sóng ba đào dồi dập". Hữu nghe nói tới đây máu ghen bừng dậy, nư giận tràn hông, khóc lỡ khóc cười lỡ cười, biết sao mà nói, làm thinh thì cũng ngặt, Hữu mới than thở với thằng nhỏ "Xin làm ơn chỉ ngã đem đàng, miễn

là cho gặp đặng mặt nàng, đặng mà hỏi cho biết kẻo ức, vì sao lại chung tình đành phụ?" Thằng nhỏ nói "Đây tới đó chẳng xa, để tôi chỉ chừng cho mà đi cũng đặng, song chú có đi tới đó, đừng xông vào cửa trước, cũng đừng trở bước cửa sau, cứ đi dựa hàng cau, vạch vách dòm vào thì thấy". Hữu nghe lời đánh liều đi tới. Vừa may gặp nhằm lúc chú Bảy mắc đi đòi tiền góp, khóa cửa bỏ Hà Hương ở nhà một mình. Hà Hương nằm trên giường suy nghĩ cuộc tình mặn lạt, xét "Cùng Nghĩa Hữu mấy năm dùn thẳng, nay nỡ nào xao lãng cho đành, đã hay rằng gia đạo bất thành, há đi phụ gối chăn từ ấy. Nay gặp cuộc biến vầy quyền vậy, chớ xét ra rồi đen vàng khó sánh cũng khó coi, phải chi mà gặp Nghĩa Hữu vào đây, đôi tiếng dặn dò lần bước". Than thầm một mình, rồi trở lưng, xoay mặt vào vách. Bỗng thấy Nghĩa Hữu ở ngoài vạch vách dòm vô, trong Hà Hương dòm ra, mầng tợ bướm với hoa tương ngộ, Hà Hương mầng mà thẹn, Nghĩa Hữu cũng mừng mà ghen nên chẳng hở môi, đứng đó ngó một hồi, Hương mới lại kề tai nói nhỏ.

Hà Hương bước lại kề miệng nói nhỏ, Nghĩa Hữu nghiêng tai nghe rằng "Thiếp cam lỗi xin đừng vội giận, mà búng rãy tơ duyên, hễ người đời gặp biến phải quyền, cơn túng ngặt há không gỡ ngặt. Lời thệ hải thiếp nguyền giữ chặt, nguyện trăm năm lòng sắt dạ đinh, chớ thấy vầy mà nghi thiếp phụ tình, xin hãy nghĩ chữ trinh ba bảy". Hữu rằng *"Xưa kia tưởng cùng nhau trọn ngãi, nay mới tường kim cải[328] rã rời. Kể từ đây mỗi đứa một nơi, còn chi nữa trọn đời cho đặng. Đây cũng thường căn dặn, đó giữ ngọc gìn vàng, hay đâu nàng tham đó bỏ đăng, dè đâu bậu ôm chăn lìa gối. Thời cũng tưởng cùng nhau sớm tối, nguyện trăm năm chẳng đổi lòng vàng, hay đâu, bậu tham giàu phụ rẫy tào khang, nàng ham bạc chẳng màng duyên nợ. Thôi thôi, nay căn duyên đã lỡ, mặt giã từ nàng ở ta về, có như vầy mới tỏ nghĩa phu thê, tiếc công khó dựa kề từ ấy". Hương rằng "Xin chàng xét mựa đừng tưởng vậy, thiếp bao đành phụ ngãi gối chăn, bởi vì mình gặp lúc khó khăn, nên phải chịu ở ăn như vậy. Này là bạc xin chàng khá lấy, dùng làm phí lộ thượng trình, chàng mau chưn kíp tới Trà Vinh, trong mười bữa có tin thiếp tới".*

[328] Kim cải: cây kim và hạt cải. lấy ý câu "Hổ phách thập giới, từ thạch dẫn châm" (Hổ phách hút hạt cải, đá nam châm hút kim), chỉ duyên vợ chồng khắng khít như nam châm hút cây kim, hổ phách hút hột cải.

Nói tới đây thoạt nghe tiếng chú Bảy về, Hà Hương liền hối Nghĩa Hữu đi, rồi nằm trùm mền giả ngủ!

Nói về Nghĩa Hữu, khi ra về, trong bụng lấy làm bất bình hết sức,

song phải cắn răng chịu đựng, xuống ghe Hữu nói với lão Chài rằng kiếm Hà Hương không gặp, đưa bạc biểu bạn lên mua gạo và đồ ăn thêm, đặng có lui ghe kịp nước. Xong việc lui ghe, lão Chài mới kêu Hữu mà hỏi "Chẳng hay cậu có biết Hà Hương đi đâu chăng? Cuộc đời thường sự, lạ chi thứ mảnh má hồng, còn xu[329] thì còn vợ còn chồng, liệu hết lúi[330] thì dông đi mất. Trong đời này mấy mặt, ở cho đặng hảo tâm, đứng nam nhơn hiếm kẻ lỡ lầm, rồi chẳng xét trách thầm trong dạ. Đờn bà biết mấy người ở chạ, lao xao dường như buổi chợ đông, nào tưởng mơ nghĩa mặn tình nồng, dời đổi vợ chồng như nháy mắt. Đờn bà mà lịch sắc, ắt chẳng khỏi ác tâm. Người đời tua xa lánh kẻo lầm, lầm rồi khó ăn năn cho kịp". Hữu nghe nói ngồi hàm thinh gục mặt, không tiếng trả lời, suy nghĩ đến cuộc đời, tức ấm ách không ngồi khó đứng.

[329] Xu: tiếng Pháp sou. Đồng tiền bằng kim loại.

[330] Lúi: tiền (tiếng Triều Châu).

Nói về Hà Hương, khi Hữu đi rồi, chú Bảy mở cửa đi thẳng vào phòng, kêu Hà Hương thức dậy. Kể từ đây, Hà Hương giả bộ chồng chồng vợ vợ, to nhỏ kề vai, chú Bảy mắng đặng duyên hài, tình càng say càng đắm.

Tam thập lục thao dĩ đào vi thượng

Ngày kia, chú Bảy cũng mắc đi góp tiền, Hà Hương nằm nhà một mình, gác tay lên trán, chạnh nhớ Nghĩa Hữu, bèn than thầm rằng "Xét lại phận gái như mình ở ăn đen bạc, làm cho ai phải chịu nhọc nhằn. Vợ chồng kết cùng nhau đã lâu, tình mặn nghĩa nồng, đắng cay chung chịu. Người ta thương mình cho đến đỗi xa cha xa mẹ, lặn suối trèo non, cực khổ biết mấy ngàn, cũng theo mình trọn nghĩa. Tới đến đây mình ham của phụ tình tấm mẳn[331], để cho người ra đi xứ lạ một mình, nắng chẳng biết mưa chẳng hay, biết cùng ai nương dựa. Lẽ phải mình chẳng nệ làm thân trâu ngựa, mà đền bồi ơn đó chưa xong, có đâu lại phụ lòng, dường ấy sao cho an dạ. Rất đỗi là loài chim loài cá, mà còn rõ đạo tào khang, huống lựa người tâm trí vẹn toàn, chẳng giữ trọn tam cang rất hổ. Nay mình dặn Nghĩa Hữu tới Trà Vinh tìm nơi tạm đỡ, nơi quán lầu mướn ở ít ngày, chờ mình tới đó chớ chầy[332], nay tính đã tháng ngày lắm lúc. Lâu rồi mà mình còn ở đây, khó cha chả, Nghĩa Hữu bạc không đầy chục, có đâu đắp đổi cho qua, một mình, người lạ xứ xa, biết cậy ai giúp đỡ. Làm sao bây chừ, khó cha chả là khó, đây không thiệt chồng chồng vợ vợ, đó phải niềm lại lỡ nợ duyên, ngỡ là đương khi túng phải quyền, chờ đến lúc sẵn tiền thay đổi. Hay đâu để dây dưa đến đỗi, cũng vì hắc diện[333] tình còn

nghi nỗi lòng đen, bởi vậy cho nên, hễ nó bước chưn ra thì khóa cửa gài then, tủ sắt bạc tiền niêm chặt. Đã biết hoa nguyệt đẩy đưa đắm sắc, nên ngày đêm giữ chặt trong buồng, hễ đi thì chớ, về thì cứ đeo theo giỡn hớt luông tuồng, mình thì buồn gần chết, nó cứ gầy cuộc mây mưa đánh đổ[334]! Dẫu cho rằng mình gỗ, lâu ngày cũng phải ốm o. Chi bằng tính vầy, xưa Kiều Nương cắp của Hoạn Thơ, đem tới cúng Giác Duyên am tự. Nay ta o bế hỏi cho ra khóa chữ, đặng thừa cơ mở tủ lấy tiền, không đem tới Giác Duyên, cắp theo cho Nghĩa Hữu".

[331] Tình tấm mẳn: tình cảm vợ chồng lúc còn nghèo khổ. Tấm, mẳn: hạt gạo bể, nhỏ.

[332] Chầy: chậm, muộn.

[333] Hắc diện: mặt đen, ở đây chỉ anh Bảy Chà.

[334] Mây mưa đánh đổ: lấy ý câu trong Truyện Kiều "Mây mưa đánh đổ đá vàng".

Đang suy nghĩ tới đây, bỗng đâu chú Bảy bước vào, thấy Hà Hương nằm có sắc buồn, chú Bảy mới cười mơn, nhăn răng coi như quỉ! Chú Bảy quăng túi nơi ghế, bước thẳng vào nựng nịu Hà Hương. Hà Hương lăn tuốt vô vách mùng mà nằm, cũng vì biết thân như én lạc đàn, phải cung rày đã sợ làn cây cong! Chú Bảy không nghe kéo lại, tay thì kéo, miệng thì cười mơn, rằng "Chị Hai, lại đây chị Hai, lại đây mà chị Hai. Đá mẹ[335] chị Hai dại quá, muốn cái gì thì nói chớ, buồn làm sao?". Hà Hương nghe nói buồn cười, chú Bảy ngỡ Hà Hương vui, lòng mầng khấp khởi. Chú Bảy mới vui... Hà Hương nắm tay lại mà nói "Khoan đã, để tao nói chuyện mày nghe, mày nói với tao tiền bạc cả xe, mà từ hôm đó tới nay, mày chưa cho tao một mảy. Áo quần xơ xải[336] không có vải mà may, kiềng cổ chuỗi tay không có một phân vàng chảy. Hay là mày không tưởng ngãi, muốn làm như bướm lại với hoa, nút nhụy rồi chớp cánh bay xa, chẳng biết chi là ngãi?". "Không phải, không phải, chị may chi quần vải. Đá mẹ, chị Hai dại quá, để tôi viết thơ gởi thợ lãnh lại may, mua thêm hàng Bom Bay[337], may ít cái áo dài chị bận". "Buông ra, buông ra mà...". "Rồi đây tôi lại thợ đặt làm cho vài ba thiên chuỗi vấn, chị muốn đeo huyền cẩn hay không? Không thì tôi đặt luôn cho một đôi vàng bông, với hai dây neo đặc! Mua cho chị một đôi giày thêu cườm cắt, sắm thêm cho chị hai sợi chuyền vàng, coi có cà rá nhẫn xoàn, tôi mua cho ba chiếc. Sướng không, đá mẹ, chị Hai dại quá!".

[335] Đá mẹ: tiếng chửi thề.

[336] Xơ xải: rách rã, tơi bời, tan tác.

[337] Bom Bay (Mumbai): một thành phố lớn của Ấn Độ, nổi tiếng sản xuất vải tốt, đây ý nói hàng nhập từ Ấn Độ.

Một chặp lâu, ước đặng một khắc đồng hồ, chú Bảy nằm đổ mồ hôi, làm thinh không nói chuyện. Hà Hương bước ra, làm bộ rầy "Túi tiền sao bỏ đó không mở tủ cất cho rồi". Nói rồi bước lại biểu chú Bảy đưa chìa khóa tủ sắt đặng mở, chú Bảy tin thật đưa ra, lại nói "Chị mở sao cho đặng?". "Ậy, thì mày đưa tao mở thử coi có đặng hay không, mày sắp bốn chữ gì, nói cho tao lần mở". "Tủ khóa "Sina" bốn chữ, chị lựa chữ S, chữ I, chữ N, chữ A, thì chị mở ra". Hại thay cho chú Bảy Chà Và mắc phải bợm già rồi đấy!

Hà Hương tuy ở với chú Bảy mặc lòng, ngày đêm tư tưởng Nghĩa Hữu hoài, trông cho có dịp may đặng thừa cơ lén bước.

Bữa nọ trong làng, có bà Xã, nhơn vì chồng ham vui chịu lận[338], đem đến chú Bảy xin cầm vàng năm trăm đồng bạc. Chú Bảy mở ra coi, thấy những là hột vàng, vàng đôi, neo đặc, lại có một chiếc cà rá nhận hột xoàn giá đáng đôi trăm. Chú Bảy đem thẳng vào phòng cho Hà Hương coi và hỏi có nên cầm cùng chăng. Hà Hương thấy của báu mầng thầm, nghĩ cho của tìm người, vì mình đang sửa soạn đi, lại có của báu đem cho làm vi kiếng. Nghĩ rồi liền thỏ thẻ, xúi chú Bảy cầm, lại rằng của đáng bạc ngàn cầm năm trăm không hại. Chú Bảy cười mà rằng "Để tôi cầm, nó không chuộc, tôi lấy cho chị Hai đeo chơi, tốt quá!". Nói rồi ra mở tủ lấy bạc đưa cho thím Xã trở về, rồi xách hết vàng vòng đem vào biểu Hà Hương đeo thử. Tốt thay, Hương hình dung chải chuốt, mắt phụng mày tằm, má phấn môi son, đeo đồ vô, coi tợ hoa thêu trên gấm. Ngó càng lâu càng thấm, xem càng lịch càng mê, chú Bảy chẳng phải dê, song chẳng hề rời đặng.

[338] Chịu lận: bị thua do cờ gian bạc lận.

Đẹp mắt, chú Bảy để luôn cho Hà Hương đeo chẳng cần cởi cất.

Chiều lại, vì có việc chú Bảy phải đi, dặn Hà Hương ở nhà ăn cơm trước, lại rằng "Chắc không về đặng sớm, sao cũng trễ canh khuya, chị Hai thức đợi tôi về, rồi sẽ vào phòng ngủ". Chú Bảy đi.

Hà Hương ngồi ngó theo, mỉm cười thầm rằng "Úy châu cha! Thấy hết chi nổi! Phấn với than hòa hiệp khác nào, phụng lộn với gà, mình mà lấy chồng Chà, tỷ như đũa mun mà bịt bạc. Nay mà nó đi khỏi, lại dặn ta thức đợi, dịp may đà sẵn tới, chẳng thừa cơ còn đợi lúc nào, vậy thì ra tay mở tủ lấy tiền, lánh mặt tìm thuyền nhẹ

tách". Nói rồi bước lại tủ sắt. Hà Hương đứng sững, quên phứt chữ Sina, một chặp mới nghĩ ra. "À, à, Sina, đã phải. Mình làm điều phi ngãi, đoạt hết của cải người, nếu không thì chồng vợ phải rã rời, góc biển chân trời phân cách".

Xét rồi Hà Hương vặn khóa, mở tủ lấy mười miếng giấy "Cents", mười miếng giấy "Oảnh[339]", năm miếng giấy "Dix[340]", một xấp giấy "One đô la[341]" lấy ra rồi khóa lại. Hà Hương mới nghĩ "Mình mà đi không để tiếng chi lại sao cho phải, dầu không đành vầy ngãi, cũng đôi tiếng phân trần, tỷ như Nguyệt Nga vì Bùi Kiệm mà sẩy chưn, còn để lại đôi lời nơi vách phấn". Nghĩ rồi Hương lấy giấy viết bốn câu như vầy:

"Đũa mun bịt bạc uổng thay là, Miệng thế gièm pha gái lấy Chà.

Thiếp mượn của này làm phí lộ, Có thương xin chớ oạnh ni na![342]"

[339] Oảnh: tiếng Pháp vingt, giấy bạc có mệnh giá hai mươi đồng.

[340] Dix: nguyên bản là FIW, đây tạm đính như trên. Dix đây tức tờ giấy bạc có mệnh giá mười đồng.

[341] One đô la: tức one dollar, một đô la, có lẽ là tiền Hoa Kỳ.

[342] Oạnh ni na: tiếng chửi.

Viết rồi, Hà Hương mở tủ sắt bỏ vào, vừa muốn khóa lại, sực nhớ vuông khăn và sợi dây lưng của Nghĩa Hữu, nàng bèn lấy ra gói lại kỹ lưỡng, rồi khóa tủ ra đi.

Tránh nợ gặp duyên lòng chưa phỉ

Tìm nghĩa vương tình dạ chẳng nguôi

Hà Hương xách gói ra đi, chẳng dám xuống bến thuê thuyền, cứ bờ đắp lần đường tới đâu hay đó. Đi một đỗi xa ước đặng vài dặm, gặp một ông già tuổi ước bảy mươi, đầu bạc như bông, xăm xăm đi tới, Hà Hương mới hỏi thăm đàng đi Trà Vinh, ông già đưa tay chỉ chừng, bảo Hà Hương noi theo tiểu lộ, lại rằng "Gần đây cách chừng năm dặm, có một tiểu thôn, cô đi tới đó phải dừng chơn kiếm nơi ngụ đỡ, sáng ngày như cô muốn đi Trà Vinh phải mướn thuyền mà đi mới đặng. Mà cô ở đâu, vì sao mà phải độc hành nói cho già nghe thử?". Hương rằng "Tôi vốn người ở xa đàng, đi buôn bị chìm thoàn, bạn bè đều chết hết, may nhờ có ghe câu cứu mạng, tôi mới đặng tồn sinh, ngỡ đem về gá nghĩa minh linh[343], dè đâu lại giục tình trăng gió. Bởi vậy tôi mới đành lòng bỏ, dễ đâu tôi lại dám vong ơn kết cỏ ngậm vành, cực lòng nên thân gái độc hành, dẫu làm cuộc tử sanh đành phận". Ông già ngồi, mắt thì nhìn Hà Hương, tai lóng nghe khúc độc. Nghe qua già mới nghĩ thầm trong bụng rằng "Thật quả hương trời sắc nước, giá đành trên nguyệt trong mây, tiếc thay cái phận lạc loài, dồi dập rày đây mai đó. Phải chi mà... mà thôi, con trai mình không nhỏ chưa có chỗ có nơi, đem nảng về kết tóc ở đời. Cha chả, gái sắc trai tời rất đẹp. Ruộng vườn mình chẳng hẹp, lẫm đựng đầy lúa nếp muôn ngàn, thiếu chi tiền bạc vòng vàng, dẫy tủ giẻ hàng nho nhiễu[344]. Chọn nàng dâu yểu điệu, như vậy đặng lắm, mai sau sanh con phụng cháu rồng, tục rằng: Con công dầu chẳng giống lông, lẽ nào không giống cánh". (Bộ ông già này muốn mạt sao chớ – LHM).

[343] Minh linh: văn chương xưa dùng chỉ con nuôi.

[344] Dẫy tủ giẻ hàng nho nhiễu: quần áo vải tốt đầy tủ.

Nghĩ vậy bèn nói với Hà Hương rằng "Lão nay già, đáng đạo ông bà, lão có nói ra cháu đừng nệ chấp. Vả chăng cháu là phận khuê môn bất xuất, nay mà cháu độc hành như vầy e khi đàng sá bất kỳ. Lại thêm cháu đeo đồ trong mình cũng nhiều, chỉn e[345] của hại thân, quân trộm cướp kể chi người, miễn đặng của nhiều, thậm tiếc cát vùi ngọc trắng. Chi bằng, lão nay của cải trăm ngàn, nhà có một trai không gái, nay mà lão gặp cháu đây, lão tưởng cuộc minh linh trời nhỏ phước, lão muốn nuôi cháu làm con, kẻo mà trong nhà không gái hậu sinh. Gặp lão đây cháu chửa đủ tin, về gia nội thì tường trong đục. Cháu mà khứng chịu vậy, lão trở lại, đem cháu về nhà, lão mầng hơn đặng ngọc đặng ngà, dầu muôn dặm đàng xa chẳng nệ".

[345] Chỉn e: chỉ sợ, còn sợ.

Lúc cùng chẳng đã, Hà Hương nghe qua ngỡ thật mầng thầm, mầng là mầng có chỗ dung thân, mầng đặng có người giúp đỡ, bèn đáp rằng "Ông có lòng hà hải, trẻ thơ đâu dám chối từ, vậy thì xin ông trở gót hài, đem tôi về gia nội". Dứt lời ông già lật đật đi với Hà Hương, kể từ đây, già kêu trẻ bằng con, trẻ kêu già bằng cha ngọt. Dọc đàng ông già mới hỏi, tên họ tuổi tác, và nhà cửa gốc gác Hà Hương ở đâu? Hà Hương dối tên là Thị Năm, hai mươi hai tuổi, nhà ở Vũng Gù[346]. Nói rồi lại hỏi "Thưa dưỡng phụ, chẳng hay anh ở nhà mấy tuổi, làm chức chi hay là giỏi nghệ nông phu?". Bởi ông già có lãng tai, Hà Hương nói nhỏ không nghe nên làm thinh không nói lại. Hà Hương thấy vậy sanh nghi nghĩ thầm trong bụng rằng "Ông già này nói việc nhà giàu có, lại chịu nuôi mình làm con, nhà giàu dường ni xưa nay chưa từng gặp. Hỏi đến việc nhà ổng, ổng lại giả lơ, có lẽ khi ông già này thấy mình đeo vàng nhiều, muốn theo dõi đặng ra tay đoạt của chăng? Mình vả chăng phận gái, sức lực bất phược kê[347], lại thêm đàng sá vắng hoe, rủi gặp vậy còn chi tánh mạng. Vả lại trong mình mình nhiều bạc, song chưa ai soi thấu bên trong, có vàng neo đeo hở ra ngoài, ổng thấy của mới thi kế độc. Chi bằng, tính như vầy thì hay, vàng dầu mất hết, bạc với mạng còn cũng đặng vững chưn, vậy mình giả cha con cởi hết vòng vàng, gởi cho ổng cất giùm mới tiện. Như ổng mà tham, tay nắm của, ổng không cần hại mạng, ổng dông đi đâu ổng dông, mình lần đường dõi bước tìm chồng". Nghĩ vậy bèn cởi hết vàng vòng, trao cho dưỡng phụ xin cất giùm kẻo sợ. Ông già cười, vói tay lãnh vàng vòng lận vào lưng, rồi làm thinh đi riết.

[346] Vũng Gù: nguyên bản là Võng Gù, đây đính lại như trên.

[347] Lực bất phược kê: sức không trói nổi gà.

Đi trót giờ mới tới một chốn tiểu thôn, đâu đặng chừng đôi trăm nóc gia. Ông già dẫn Hà Hương vào một cái nhà, chẳng phải là nhà tầm thường, nhà ba căn hai chái, lợp ngói, cột lớn rường cao, trong chưng dựng coi phải cuộc nhà giàu. Hà Hương mới bớt nghi trong bụng. Khi mới vào, trong phòng bước ra một người, không cao không thấp, độ chừng ba tám có dư, mầng hỏi cha sao mau về, rồi hối tớ pha trà cho cha giải khát, dứt lời bước lại chào Hà Hương rồi cũng khuyên mời đủ lễ. Hà Hương nghe kêu ông già bằng cha thì rõ biết, thoạt nghe người trai ấy hỏi cha vậy chớ người nào đâu lạ mặt. Ông già đáp rằng "Cha đi giữa đàng gặp nàng đi độc hành, hỏi thăm đàng đi Trà Vinh, cha thấy vậy mới hỏi nhơn việc chi đi một mình, nảng mới nói đi buôn bị chìm ghe, không nơi tá túc. Cha thấy nhà không gái, cha tính đem nảng về nuôi làm con, nảng đành lòng, cha mầng đặng minh linh trời nhỏ phước". Nói rồi, nhớ sực lại, tay thì lần lưng móc đẫy, mắt thì xoay ngó Hà Hương mà rằng "Thôi, đã tới nhà rồi, đồ đây con đeo vô đi, còn chi mà sợ". Hà Hương bước lại lãnh đồ, đeo neo chuỗi vô tay, kiềng mang vào cổ, bước ra rửa mặt, rồi trở vào mới hỏi "Anh năm nay được mấy kỷ, có làm chức chi chăng?". Con ông già trả lời rằng "Tôi năm nay hai mươi bốn tuổi, mới cử làm Xã trưởng đương niên", nói tới đây, liếc mắt ngó Hà Hương nhan sắc tợ như tiên, miệng nói có duyên cha chả, mày tằm mắt phụng, lại thêm má phấn môi son, thiệt là giá đáng đúc nhà vàng, trong đời đà ít có. Phải lòng, chú Xã mới tiếp thêm một câu nữa rằng "Nhà chưa có vợ hiền, bởi căn duyên chưa gặp". Nói rồi chúm chím cười, Hà Hương thì e mặt. Ông già mới kêu tớ trong nhà sửa soạn phòng the, rồi bảo Hà Hương tối vào ngơi nghỉ. Khi về tới nhà, trời cũng vừa khuất bóng, một chặp thấy cơm dọn lên, chú Xã mời cha và Hà Hương dùng bữa. Cơm nước xong xuôi, Hà Hương vào phòng, thấy một cái giường chạm, mùng xuyến, lót nệm, trên nệm lại có trải một chiếc chiếu Rạch Giá dệt chữ "Souvenir[348]", mền gối trắng như bông, Hà Hương bước lên nằm nghỉ. Hà Hương vào phòng rồi, chú Xã mới bước lại nói nhỏ với cha rằng "Nàng làm sao mà ngộ[349] dữ cha, trong làng mình, con ông Cổ cũng không bì kịp. Nuôi làm con chi uổng, cha để". "Ừ, cha nói vậy, chớ thật cha cũng một ý với con. Vậy thì thỉnh thoảng con o bế, rồi cha sẽ khuyên dỗ nó cho. Mà cha dặn con, cha chẳng phải Bùi Ông, con đừng làm như Bùi Kiệm, đa nghé!".

[348] Souvenir: kỷ niệm (tiếng Pháp).

[349] Ngộ: xinh đẹp (từ địa phương).

Tối lại, tôi tớ ra nhà sau, còn một mình Hà Hương ở nhà trên với

ông già và chú Xã. Giây phút liền nghe ông già ngáy pho pho, chú Xã muốn trổ mòi, mà sợ Hà Hương không chịu. Chú Xã mới giả chước nói với Hà Hương rằng "Vì có việc đi xóm, cô thức coi chừng nhà, một lát tôi về rồi sẽ nghỉ". Nói rồi bỏ ra đi, bảo Hà Hương đóng cửa. Nói về Hà Hương vào phòng nằm thao thức, lăn qua lộn lại hoài, tuy đi đàng dài, mệt mỏi nhiều, mà mảng rầu rĩ việc mình nên không ngủ. Hà Hương nằm nghĩ tới Nghĩa Hữu bơ vơ đất khách mà sa nước mắt, thương xót vô cùng, song mắc gặp lúc gian truân, biết sao đặng đoàn viên phu phụ. Khóc lóc một hồi, sực nhớ tới chú Bảy lại tức cười mà nói thầm rằng "Mấy bữa rày, mình đi rồi, mặc sức cho nó uậc! Nếu mà nó nóng của nó, e sao nó cũng xin tờ tập nã chớ chẳng không. Tờ tập nã không hại gì, mình nhờ có Xã chở che, e nó mướn người theo tìm kiếm, khó quá. May mà mình đem thân vào chốn này cũng có dễ một chút, mà coi ý anh Xã cũng có tình thương, chẳng biết phải ảnh có tình thương, hay là ma dắt lối quỉ đem đường, tìm nhằm nẻo đoạn trường càng khổ. Bổn phận mình tới đến đây, khác nào chim lánh ná tìm cây mà đỗ, biết bao nhiêu cam khổ đã từng, thôi cũng liều nhắm mắt đưa chơn, phú con tạo xoay vần đến kiếp. Xưa những tưởng chàng chàng thiếp thiếp, nào hay đâu lạc nẻo ra vào, căm hờn thay cái số hoa đào, gỡ ra khó buộc vào thậm dễ".

Đang suy nghĩ đến đây, nghe tiếng anh Xã kêu, Hà Hương liền bước ra mở cửa. Nhà tối đen như mực, lại thêm vắng vẻ canh khuya, anh Xã làm bộ không thấy đường, đụng chạm đôi lần thử ý. Hà Hương làm thinh không nói thốt chi cả, anh Xã khoái vô cùng. Hà Hương bước vào phòng, anh Xã nằm ngoài thao thức. Một chặp, anh Xã dậy đốt đèn, lục cuốn Kim Vân Kiều, đem ra bình nên điệu, rằng:

"Thương ôi! Sắc nước hương trời, Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây. Giá đành trên nguyệt trong mây, Hoa sao hoa khéo đọa đày bấy hoa? Nỗi cơn riêng giận trời già, Lòng này ai tỏ cho ta, hỡi lòng!".

Hà Hương nghe bình mấy câu, xét biết rằng anh Xã chọc mình, song giả không hiểu, cất tiếng hỏi "Chẳng hay anh ngâm sách chi đó vậy?". Anh Xã liền đáp rằng Kim Vân Kiều. Hà Hương nghe nói Kim Vân Kiều khen dồi, rồi lại nói trong Kiều có câu:

"Ví chăng chắp cánh cao bay, Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa".

Kiều nói câu đó như vậy, cũng là lời thường, nghe ra có tình lắm, thật là hay, song chẳng biết người đời có chê Kiều chăng? Chớ xét như phận Kiều linh đinh đất khách, trông cho có chỗ phải tưởng

đến, thì có tiếc gì, rủi thay Kiều gặp như chú Sở Khanh, bạc phận biết bao mà kể. Bởi cớ ấy nên sau Kiều sợ mà than rằng:

"Thiếp như con én lạc đàn, Phải cung, rày đã sợ làn cây cong".

Anh Xã nghe Hà Hương đọc mấy câu thầm biết rằng Hà Hương khôn lắm, bắt phận Kiều mà tỷ phận mình, anh Xã mới nói rằng "Phận Kiều chẳng may như vậy là bị số đoạn tràng mười lăm năm lưu lạc, nên mới khiến gặp những bợm già gạt gẫm, làm cho hết kiếp phong trần, chớ xét lại cho kỹ thì trong đời những đấng nam nhân, lẽ đâu lại lấy ân làm oán, sao phải? Ấy cũng bởi tại trời khiến vậy, mựa đừng hở miệng ra răng, như tôi đây, ai mà biết đến tôi chăng, biển trầm luân, lấp cho bằng mới chịu, chớ tôi có thèm làm như các bợm vậy đâu".

Nói vừa dứt lời, nghe ông già cựa mình thức giấc, kêu trẻ nấu nước, Hà Hương dạ dạ bước ra, lại bên anh Xã bưng đèn, miệng thì cười chúm chím. Bóng đèn rọi sáng, sắc Hương xem nguyệt thẹn hoa nhường, anh Xã khoái ý vô cùng, vụt chỗi dậy đi theo bén gót. Tới cửa Hà Hương tay thì bưng đèn, tay thì mở cửa, anh Xã choàng tay qua Hà Hương, ôm hun một hồi, rồi... muốn... Hà Hương cười mà nói nhỏ rằng "Khuyên anh đừng thương vội, thương vội sợ mau lìa, rồi đây sao cũng có ngày, thiếp có tiếc chi phòng vội". Anh Xã nghe nói vậy lại càng mắng và thương nữa, bèn ôm riết Hà Hương vào lòng. Hà Hương tay bưng đèn rọi sáng. Hai mặt nhìn nhau không nháy mắt, Hà Hương thì cười, anh Xã thì mầng đặng ngọc cầm tay, mầng chẳng xiết nỗi, mầng đến đỗi sa nước mắt. Hà Hương liền xô anh Xã ra bảo đừng làm vậy trẻ nhà không kín miệng.

Anh Xã buông Hà Hương ra, Hà Hương liền mở cửa xuống thức tớ nhà dậy nấu nước, nước vừa xong, chế vào bình, khiến tớ bưng cho ông già uống. Hà Hương mới ngồi lại hỏi thăm một đứa đầy tớ trai chừng đôi tám, vì cớ nào nhà cửa lớn như vậy mà không thấy đờn bà? Chàng nọ đáp rằng "Ông tôi làm Chủ[350] trong làng. Hôm lóng[351] tháng ba bà tôi qua đời, làng xóm tựu đông đủ, đám táng rất rình rang. Còn con của ông tôi là cậu Xã đi nói vợ là con gái của ông Cổ bên kia, không còn mấy ngày nữa cưới, chẳng may con gái ông Cổ mất, nên cậu tôi ở góa đến bây giờ". Kể từ đây, Hà Hương mới hay rằng ông già đó là ông Chủ trong làng, còn cậu Xã là xã đương niên, cũng con nhà rân rát[352]. Mầng thầm, nghĩ vì ông già mà nhận mình làm con nuôi thì phước lắm, bằng chẳng vậy, làm dâu thì cũng là may. Xưa nay mình lưu lạc giang hồ, bướm ong từng trải, nay mà đặng làm thím Hương thím Xã, dâu ông Chủ ông Cả, phước lớn biết bao, tưởng phận mình chiếc bá sóng dào,

thuyền tình mặc lúc nào may rủi".

[350] Chủ: hương chủ, người đứng đầu ban hội tề trong làng.

[351] Lóng: khoảng thời gian (từ địa phương).

[352] Rân rát: đông đảo, mạnh mẽ. Ý nói nhà có thế lực.

Đương suy nghĩ tới đây, Hà Hương ngồi ngó ra, xảy thấy ngoài ngõ bước vào một người đầu bịt khăn xéo xanh, mình mặc áo đen dài, quần ống cao ống thấp, tay cầm roi mây, vừa bước vô tới cửa, trẻ trong nhà hỏi "Đâu sớm vậy chú Trùm?". Trùm nói rằng đi mời Chủ và chú Xã nhóm. Hà Hương bảo Trùm về đi, để mặc nàng thưa lại. Hà Hương liền lên nhà trên thưa lại với Chủ và chú Xã rằng có Trùm tới mời nhóm[353]. Chú Xã nghe, lật đật chạy ra thưa với cha rằng "Bữa nay cha đi nhóm, nói giùm với việc làng trong mình tôi không yên, xin kiếu để bữa khác". (Hồi hôm chú Xã thức sáng trắng, bộ mệt, hay là muốn đi long ẩn không biết. – LHM). Ông Chủ ừ rồi khăn áo sửa soạn ra đi. Chủ vừa bước ra khỏi cửa, chú Xã ở trong phòng vụt trỗi dậy, chạy ra bộ lăng xăng, sai đứa thì đi ra vườn hái dừa, đứa thì ra ruộng đắp bờ, đứa thì đi tát ao, tát vũng, đi hết, còn một mình Hà Hương ở nhà với chú Xã mà thôi. Chú Xã liền kêu Hà Hương lên phòng đàm đạo. Hà Hương vừa bước vào cửa phòng, chú Xã mầng gặp dịp may, bước lại ôm Hà Hương mà đôi mắt rưng hột lụy. Cũng vì tình vội, khác nào như bướm gặp hoa, Hà Hương nói rằng "Xin chàng hãy buông ra, đừng làm thói bướm liệng vành hoa mà hại thiếp. Ngày nay tuy sum hiệp chưa hay phận thiếp ra gì, sợ e phong vũ bất kỳ, rồi chàng chẳng nghĩ vì chút phận, lòng chàng dầu khứng, biết trên trông xuống có thương. Chỉn e bướm chán ong chường, rồi sau bỏ ra phường trăng gió, chàng thương đừng nệ khó, nệ khó phải đừng thương, việc lứa đôi chẳng phải qua đường, mà dấu diếm chẳng phô trương cho người biết". Chú Xã nghe Hà Hương nói như vậy ôm Hà Hương mà hun và trả lời rằng "Thiệt lòng ta chí quyết, thương thiệt chẳng phải chơi. Giai ngẫu này tại ở nơi trời, khiến nên gặp một người một ngã. Ta nay đương làm Xã, cha làm Chủ trong làng, thiếu chi tiền bạc vòng vàng, mà chẳng dám so loan sánh phụng".

[353] Nhóm: họp.

"Để cha về ta thưa lại, rồi dùng sáu lễ[354] cưới nàng, cho trọn đạo tào khang, kẻo mà nàng nghi ngại". Nói rồi chú Xã liền... Hà Hương hất tay chú Xã mà rằng "Ngày dài còn đó, chàng làm chi những tuồng trăng gió đeo đai, vội chi điều liễu ép hoa nài, còn

thân ắt đền bồi có thuở, tình còn mong gặp gỡ, lo chi chẳng say tình, phận mong manh dầu gởi tay mình, chặt lỏng thiếp nào dám trách". "Thôi thôi, mựa đừng nương theo sách, tức ấm ách lòng ta, cuộc sớm đào tối mận lân la, dễ đâu cô nó lại chẳng biết, trước trăng gió sau mới ra vàng đá, lẽ đâu cám thì treo trên giá, để heo quá buổi thèm[355], sẵn đây nệm ấm[356] gối êm, há chẳng vui niềm chăn gối". Hà Hương rằng "Thiệt chàng sao khéo vội, nếu mà thiếp chẳng cho, e lỗi cùng chàng, thà vầy cho trọn nghĩa đá vàng, xin chàng chớ phụ phàng duyên thiếp"... xong...!

[354] Sáu lễ: lục lễ, cưới hỏi theo phong tục xưa gồm: nạp thái (coi mắt), vấn danh (hỏi ngày sanh tháng đẻ), nạp cát (cho nhà gái biết hai trẻ có cưới nhau được hay không), nạp tệ (sính lễ), thỉnh kỳ (định ngày cưới), nghinh thân (rước dâu).

[355] Cám để treo trên giá: tục ngữ "Cám treo heo nhịn đói", không ăn mà để đó.

[356] Nệm ấm: nguyên văn là nệm thắm, đây đính lại như trên.

Nói tới đây cả hai đều làm thinh, không nghe nói thốt lời chi nữa, phía sau thoạt thấy thằng ở đi tát cá về, vào nhà, liệng giỏ cá xuống, dòm trước sau vắng bóng, chạy tuốt lên nhà trên, kêu cậu om sòm, hỏi "Vậy chớ cô hồi hôm đâu mất?".

Chú Xã nghe tớ kêu réo, trong phòng vừa muốn chạy ra, đặng hỏi duyên cớ nào, dè đâu chưn chưa kịp chuốc hài, bỗng nghe tiếng ông Chủ bước vào hỏi thằng Xã với con kia đâu vắng. Chú Xã liền dạ đáp rằng ở trong phòng, mà ngặt bị Hà Hương nghe hỏi sợ ôm riết lại, nên chú Xã bước ra không đặng. Ông Chủ thay đồ rồi, ngồi nơi ván nhà trong đợi chú Xã ra mà bàn luận việc làng, chẳng dè đợi hoài không thấy, Chủ mới bước lại phòng, và đi và hỏi làm chi trong này mà không ra cho tao nói chuyện. Bước tới cửa phòng, thấy... liền che mắt thối lui. Hà Hương lật đật bước xuống lạy tam thiên[357], còn chú Xã đứng nép vách mùng che miệng cười chúm chím! Chủ trở lại ván, ngồi, liền kêu Hà Hương làm bộ quở trách rằng "Từ khi cha gặp con nơi bán lộ, cha cũng đã có nói trong nhà không gái, nên cha mới đem con về mà nuôi, từ ấy chí nhẫn nay, lòng già mầng gặp phước minh linh, ai thấy con cũng hỏi thăm, cha nói rằng con gái nuôi của cha, em nuôi thằng Xã. Nay lẽ nào con chẳng nghĩ, làm những điều gì lạ vậy con? Con phải biết rằng nhà có ngạch vách có tai, nếu mà phong văn[358] ra, miệng thế dễ hầu xét nét. Có phải là danh tiếng của cha như bụi, duyên con nào khác tai bèo, lỡ ra rồi biết sao, bây giờ đây mới tính sao đây, con khá nói cho cha già nghe thử". Hà Hương ngồi xuống đất lạy lia

lạy lịa một hồi, rồi bẩm rằng "Thưa cha, trẻ đâu dám quên ơn dưỡng phụ, con nào mong gây họa trong nhà, con cũng biết chữ trinh là phận đờn bà, dễ nào lại mua hoa bán nguyệt. Như chuyện ni, vì bởi anh tôi không thiệt, quyến tình gây việc yêu ma, ảnh nói với con rằng: Sớm đào tối mận lân la, trước trăng gió sau mới ra vàng đá. Lòng con thương cha quá, sợ khi xuất giá tùng phu, con nghĩ có lấy ông chi đi nữa cũng phải xa cha, bởi vậy nên con không ham lên võng xuống dù, thà mà thuận theo lời ảnh, một là dễ, hai là trọn câu báo đáp".

[357] Lạy tam thiên: lạy lia lịa vì sợ quá.

[358] Phong văn: nghe thoáng qua, nghe tiếng đồn.

Hà Hương bẩm vừa dứt lời, chú Xã bước ra lạy cha mà thưa rằng "Cùng nhau đà lỡ tiếng, ôm cầm ai nỡ dứt dây, cuộc ni tại nơi con, xin cha đừng ra oai gió dẹp tan mây, gái dường ấy trai dường này cũng xứng. Chẳng cần phải mượn đồ chưng dựng, nấu một mâm cơm cúng mẹ tôi, cầu xin cho vững mối hồng, đừng mời ai tới chi đông, nội trong nhà cũng đủ". Chủ nghe Xã nói vậy liền quở "Mi khéo khiến trăm năm di xú[359], làm cho hư danh Chủ trong làng, cuộc ở đời phụng sánh với loan, há chẳng phô trương cho người biết. Vậy thì, từ đây nam nữ ở cho phân biệt, đặng cho cha tính việc mới xong, tối bữa nay con đem Hà Hương gởi bên sông, rồi cha cậy mai dong tới hỏi. Làm như vậy miệng đời khó nói, làm như vậy mới gọi phân minh, chớ nói như con làm theo những thói đa tình, thế sự khi mình lắm đó".

[359] Di xú: để lại tiếng xấu.

Chú Xã và Hà Hương nghe dạy vậy đều mầng, cả hai cúi lạy cha, rồi đứng dậy, kẻ phía trước người nhà sau lui gót. Hà Hương xuống bếp thấy tớ nhà, mắc cỡ sượng trân, ửng đỏ má đào, mặt mắc cỡ mà sao coi cũng ngộ!

Nói về chú Bảy, đi xong việc trở về, mở cửa bước vào, không thấy Hà Hương, ngỡ Hà Hương nằm trong phòng, xăm xăm đi riết. Rủi thay vào thấy mùng không chiếu lạnh, kêu kiếm cùng mà chẳng thấy tin, chú Bảy sanh nghi, bộ con này ngừa lúc vắng lén mình chơi lý giỡn đào rồi đấy. Chú Bảy giận lắm, lửa lòng vội giục, ngồi đứng không yên, chạy đi kiếm, đi kêu khắp xóm khắp làng không thấy. Trở về, chú Bảy và đi và hoạnh họe[360], về tới nhà lại mở tủ sắt, thấy bạc giấy mất nhiều, mới hay Hà Hương túm gói. Chú Bảy lật đật chạy tới làng thưa, chú Xã, Hương thân, Hương hào liền kéo tới. Chú Xã lấy lời khai, hỏi chú Bảy mất những vật chi phải

khai cho thật. Chú Bảy khai: vàng chuỗi đưa cho nó đeo cũng hết, bạc giấy mất mấy ngàn, xin việc làng chạy phúc bẩm tới quan, đặng tôi xin giấy đi tầm nã. Chú Xã hỏi "Vậy chớ nó đi có để vật chi lại chăng?". Chú Bảy nói có để giấy chi lại đây, mà tôi không thèm đọc. Nói rồi lấy giấy đem đưa cho chú Xã coi, chú Xã mới đọc:

"Đũa mun bịt bạc uổng thay là, Miệng thế gièm pha gái lấy Chà.

Thiếp mượn của này làm phí lộ, Có thương xin chớ oạnh ni na".

[360] Hoạnh họe: nguyên bản là "oạnh hẹ", nạt nộ, chửi thề.

Đọc dứt lời ai nấy rộ cười ngả nghiêng ngả ngửa, còn chú Bảy thì giận lầm bầm đá mẹ om sòm, cứ chửi oạnh ni nẹ nẹ!

Việc làng lấy khai báo rồi, liền chạy phúc bẩm và giải tài chú Bảy tới quan, quan Biện lý liền rải tờ tập nã. Chú Bảy mới lạy quan Biện lý xin cho phép đi tầm Hà Hương gặp đâu bắt đó, quan Biện lý cho y lời. Chú Bảy cúi lạy trở ra, đi rảo theo phố, tìm tiệm Chà vào mượn viết mực, làm thơ gởi về cậy bạn đồng hương coi sóc việc nhà và góp thế giùm ít bữa, để cho anh ta lần theo làng xóm, tìm cho gặp mặt hoa, kẻo mà nhớ tình nhân đôi giọt nhỏ sa, tiếc vàng bạc thiết tha gan tấc.

Thương thay, chú Bảy lơ thơ dường Kim Trọng, tách mình ra đi kiếm Kiều nhi, thấy người chật đàng đi, mà Hà Hương đâu không thấy. Đờn bà xinh biết mấy, đứng nhìn coi chẳng giống mặt người tình, xa xôi bao quản lộ trình, cực khổ chi nài dặm thẳng, dầm mưa dãi nắng, ăn tuyết nằm sương, gặp ai qua lại bên đường, kêu hỏi cho tường tin tức.

Chú Bảy đi như vậy trót tuần, làng này sang qua làng kia, mà hỏi cùng chưa ra mối.

Nói về chú Xã, rạng ngày nghe lời cha dạy, đem Hà Hương qua gởi bên sông, ông Chủ mới cậy mai dong, trầu rượu đi qua mà nói. Ưng rồi, mai dong tới chịu lời, hẹn ngày đương lễ cưới. Còn vài ngày nữa nhóm họ, chú Xã cho đòi hết tá điền, tá viên tới chật nhà, lại thêm dân trong làng, đến giúp biết bao nhiêu mà kể. Bọn thì lo khiêng ván, bọn thì sửa soạn quét nhà. Cha chả là bù hóng! Hễ ngước mặt lên dòm, thì nó rớt vô con mắt xốn quá mà phải ráng, mấy khi Xã có việc nhà, kẻ thì lo chưng quả chưng hoa, người thì viết liễn hàng ba cột cái. Một đời, có mấy lần mua lấy tiếng khen, đừng làm chuyện tèm lem, mà người gièm khó chịu. Kẻ thì chạy tạm quơ đồ kiểu[361], người thì lau chùi đồ cổ đồng đèn lư, dọn dẹp cuộc gia tư, nhắm xem đà rất lịch.

[361] Đồ kiểu: xuất phát từ "đồ sứ ký kiểu", chỉ những bát đĩa ấm chén bình lọ bằng sứ do các sứ bộ Việt Nam qua Trung Quốc đặt mang về, sau gọi là đồ kiểu với ý nghĩa chỉ đồ sứ đẹp đẽ, tinh xảo nói chung.

Đến ngày nhóm họ, trong nhà chật nức những người, heo bò thết đãi bỉ bàng, trà rượu chén thù chén tạc. Tới bữa cưới, họ đương đông đủ, tương lễ vật qua cầu, xong việc mới rước dâu, nguyện thành câu Thới thủy.

Dè đâu lúc rước dâu về, vừa mới qua khỏi cầu thấy thiên hạ chen coi đông nức, nào gái trai, nào già trẻ thiếu chi, xa xa có vọi người đi, lật đật tới coi đám cưới. Người này tuy lớn mà đầu còn để chóp, tóc bới xước đuôi gà, bộ tịch giống Chà Và, da đen như thoa lọ. Coi kỹ lại thì quần không có, dưới vấn chăn trên lại ở trần, khác nào lũ mọi nhà Tần, ngừng bước ngó trân Hà thị.

Hà Hương khi họ đương đi ngang qua đám đông, liếc mắt nhìn rủn chí, ủa này oan gia đây mà! Đi đâu mà xem dường bi lụy thể ni, hay là vì thiếp bỏ ra đi, nóng của theo mà tầm kiếm. Nghĩ trong bụng như vậy Hà Hương liền ủ mặt, cúi đầu đi chẳng dám ngó lên, chú Bảy cũng nhìn theo, rồi dõi bước theo sau đám cưới. Đi một đỗi chú Bảy nhìn hản thật, quả Hà Hương chẳng chút chi lầm, chú Bảy chạy xốc tới nắm áo Hà Hương, kéo lôi la làng xóm.

Xóm giềng chạy tới, họ đương thảy vỡ tan, chú Xã giận làm ngang, bảo dân làng trói quách. Vào nhà việc[362] nổi mõ lên mời nhóm, chức việc tựu đông đầy, xúm nhau xử vụ này, kẻo ức lòng chú Xã.

[362] Nhà việc: trụ sở của ban hội tề xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc.

Khi chức việc tề tựu, Hương quản mới hỏi chú Bảy "Ở đâu tới mà không kiêng nể, dám làm chuyện lạ kỳ, chú là người gì, nhơn có việc chi mà làm vậy?". Chú Bảy bẩm đầu đuôi tự sự, rằng "Nàng dâu là vợ của tôi, lúc tôi đi khỏi, lấy bạc vàng lén bước ra đi, ức lý mới đi tầm kiếm. Nay tới đây may gặp, xin nhờ có phép làng, tra hỏi rồi giải nạp tới quan, đặng cho phép minh oan kẻo ức". Hương quản nói "Chú nói vậy thì nghe vậy, biết đâu là giả đâu chơn. Chú đi có phép quan chăng? Như có phép thì làng giải đến quan, bằng chẳng có thì làng nạp chú". Chú Bảy liền trình giấy quan Biện lý cho Hương quản coi, coi rồi Hương quản gật đầu, cho Phó lý qua mời Chủ, Xã.

Khi Chủ với Xã đến, Hương quản mới thuật chuyện lại cho Chủ, Xã nghe. Chủ nói "Chuyện đâu còn có đó, như quả vậy thì biểu nó

làm khai rồi giải đến quan, bây giờ đây thiệt giả chưa tường, làng có biết sao mà xử. Còn con dâu tôi, xin Hương quản để cho tôi lãnh, ngày nào đi thì có nó đi, nghĩ chuyện thiệt cũng kỳ, chưa biết lẽ gì mà nói".

Việc vừa yên, Chủ và Xã về nhà, lo việc đãi đằng hai họ, trong ngoài xem chật, một lần tợ như nêm, ông mai làm lễ vừa xong, mới kêu chàng rể với nàng dâu ra lạy.

Nói về Hà Hương, từ giờ bị chú Bảy làm nhục nơi lộ đồ, lòng đà sùi sụt. Bởi vậy về tới nhà chồng, Hà Hương nhập phòng, riêng một khóc thầm, không ra vô một bước "Nghĩ nỗi cánh chuồn phận mỏng, ngày nay mầng dây cát dựa tùng quân, dè đâu oan gia nợ nọ chưa xong, còn thiếu đủ nên mong đòi hỏi. Nhục nhã ấy biết sao mà nói, xấu hổ này khó gột[363] sạch trơn, ví như bên chồng thương mà bỏ qua, mới thật là thiên tứ lương duyên[364], chí như xét kỹ lại chuyện ni, thì quả mình với chú Xã thiệt vô oan trái. Thà rằng mình tự ải, cho rồi phận gái mười hai, giận thay ai khiến chi dây vắn tình dài, nên đến đỗi rủi may chút phận".

[363] Gột: nguyên bản là "gội", đây đính lại như trên.

[364] Thiên tứ lương duyên: duyên đẹp trời ban.

Than rồi ôm gối khóc dầm, ruột thắt đòi cơn, nào tưởng đến phận mình xuất giá.

Chú Xã từ ngày đi với cha đến nhà hội rồi trở về, vào gặp Hà Hương dã dượi như thế, kiếm lời an ủi tình sầu, Xã rằng "Cuộc ở đời may rủi biết đâu, dẫu cho trí Gia Cát[365] cũng khó mà cượng cầu cho đặng. Bậu chớ khá than dài thở vắn, mùi đắng cay, cay đắng há riêng ai, bởi vậy chữ tài hằng liền với chữ tai, dẫu xa chạy cao bay khó giấu. Lòng thế dầu chẳng thấu, biếm bao[366] dạ cũng đành, miễn là vợ chồng mình thương nhau, đừng nệ công lên thác xuống gành, tôi nói thiệt, nguyền sống thác với tình cho trọn".

[365] Gia Cát: tức Gia Cát Lượng thời Tam Quốc, nổi tiếng nhiều mưu trí.

[366] Biếm bao: chê bai, châm biếm.

Dứt lời, chú Xã, tay choàng ngang qua cổ Hà Hương mà đỡ dậy, tay cầm khăn lau giọt lụy hồng, Hà Hương khóc chừng nào ửng đỏ má đào, chú Xã càng trông càng động.

Hà Hương rằng "Anh Xã ôi! Xưa dải đồng khăng khít, nay ra cớ sự

ni, thiếp sợ cho thêm ngươi chàng vội riêng tây, em nghĩ phận em, vẽ chi[367] chút phận bèo mây, vì em mà anh cực khổ quá, làm cho bể ái khi đầy khi cạn. Em nghĩ, thà mà xuống cửu tuyền cho rạng, sống làm chi cho bạn đau lòng, dây oan này dứt đoạn tình chung, mới là trọn tam tùng cùng bạn".

[367] Vẽ chi: nguyên bản là vĩ chi (đáng gì).

Hà Hương nói rồi liền mở dây lưng rút cầm tay, lạy chú Xã mà giã từ, rồi lật đật ra vườn tự ải. Chú Xã nghe nói động lòng nắm lại, kiếm lời hay mà giải cơn phiền "Chị Hai nó ôi! Lẽ nào giận nợ cho lỡ duyên, vui chốn cửu tuyền nhắm mắt hử?". Dứt lời ôm riết Hà Hương vào lòng, Hà Hương thì choàng tay qua cổ, gục đầu vào ngực chú Xã mà khóc òa, khóc đến đỗi lụy sa ướt áo!

Vợ chồng đang than thỉ, thoạt nghe có tiếng bước vào, trẻ bẩm rằng "Ông mai cho mời cậu mợ ra mà lạy họ".

Hà Hương nghe nói ra mà lạy họ, lòng càng bối rối như tơ, bèn nói với chú Xã, xin ra bẩm lại giùm, dối rằng bịnh xin người miễn lễ.

Chú Xã bước ra bẩm như lời, ông mai tiếp xin hai họ, xong rồi chú Xã trở vào phòng cùng Hà Hương đàm đạo.

Chú Xã mới hỏi nhơn sao mà gây sự, đến đỗi người tha bang[368] dám tới lẫy lừng, làm cho vỡ lở xa gần, miệng thế gièm pha nhiều tiếng.

[368] Tha bang: người nước khác, người ngoại quốc.

Hà Hương nghe hỏi liền đáp rằng "Từ ngày thiếp đến đây, gá nghĩa cùng chàng, tuy nói nói cười cười, hằng thật nói cười làm vui gượng: vì phận thiếp, ví chẳng khác như chim bị tên ngại bóng, cá khỏi lưới ngại đường, may mà chàng tỏ hết lòng thương, tính việc tào khương đến thác. Rủi vì cuộc phong vân mạc trắc[369], khiến đến điều trục trặc lỡ duyên, nay mà chàng hỏi đến căn nguyên, thiếp há chẳng tỏ bày sự tích.

"Ngày thiếp tách dặm thoàn loan ra mà dầm sương phản mại[370], chí dốc lập nên cơ nghiệp, phòng toan bươn chải kịp thời, dè đâu họa lai vì hệ ở trời, tai bay mắc giữa vời nước chảy. May đâu, gặp thoàn chích[371] có người làm ngãi, vớt trầm luân hà hải tái sanh, ngỡ đem về gá nghĩa minh linh, hay đâu lại tỏ tình buôn gió. Thiếp chẳng khứng mới ra ghét bỏ, biết bao nhiêu nỗi khổ thiết tha, nghĩ hổ thay cái phận đờn bà, gởi vóc ngọc cho Chà ôm ấp! Thà đành phận bãi bùn chôn lấp, sống làm chi mà gặp oan gia,

đêm kia, lối canh ba đang ngủ trong nhà, giựt mình thấy bóng Chà trước mắt. Thiếp vừa mới thòng chưn xuống đất, đặng kiếm đàng chạy mất kẻo vương, dè đâu nó đà bước tới bên giường đè thiếp xuống làm đường trăng gió...". Chú Xã nói "Nó hỗn hào quá chó, sao không la cho có xóm giềng, lẽ nào để nó ép duyên, vậy mà nó có làm chi đặng không? Nghe nói phút xung thiên nộ khí!" "... Trời đất ôi! Thấy mặt nó dường như thấy quỉ, sao lại không la, muốn la mà la không ra tiếng mới tức cho chớ, cứ nằm la ủy ủy hoài hoài, đến chừng nó ra tay, tôi nằm thiếp thiếp như say chưa tỉnh!". "Nói vậy rồi, rồi còn gì, nghe nói lại tâm thần bất định, giận thằng Chà dám phỉnh duyên ta, chuyện này đây cũng tại chủ nhà, làm theo thói Tú bà thuở trước. Rồi sao nữa, nói đi!". "Vì thiếp muốn lánh mình cho được, bởi vậy nên đêm sau, lúc nửa đêm lén bước ra đi, nó tức vì tôi chẳng dặng[372] tiếng gì, nên nó mới ra đi tầm kiếm".

[369] Phong vân mạc trắc: mây gió không thể lường, ý nói may rủi không biết trước được.

[370] Phản mại: đi buôn.

[371] Thoàn chích: thuyền chìm.

[372] Dặng: nguyên văn là đặng, đây đính lại như trên. Dặng tiếng tức cất tiếng.

Chú Xã nói "Ví như nàng bước ra đi chẳng đặng lời từ giã, nó tức mình vì thương tưởng, tách mình ra đi kiếm phải rồi, gặp thì than thỉ ỉ ôi, có lý nào lại kéo lôi như thế. Bộ nàng cũng có điều chi tồi tệ, nên người tha bang khi dễ chẳng kiêng, chớ như nàng giữ phận công minh, ai dám đến kéo duyên mà đòi nợ?" Hà Hương nghe chú Xã hỏi như vậy, mặt ửng đỏ, hình như hổ thẹn trăm bề, bèn đáp rằng "Vẫn biết, trái duyên trái nợ, nên đến điều lỡ dở lứa đôi, đêm nọ thật nó có đem cho tôi, và bạc và vàng nhiều lắm, ngỡ là làm như vậy, cho tôi tham của mà đem lòng sa đắm, đặng vui cầu lá thắm chỉ hồng, nó quyết tình gắn bó vợ chồng, tôi lại không lòng kết cấu. Mình cũng rõ chữ thiên thành giai ngẫu, phải nào tôi phụ xấu tham xinh, khiến cho tôi lơ lãng chữ tình, ràng buộc phải tách mình dõi bước. Nay nó đã đến đây tầm được, xin mình thương dĩ được niệm ân, cho phép tôi lúc canh khuya đến đó tỏ trần, lời trái phải giải phân minh bạch".

Chú Xã nghe Hà Hương phân rõ đầu dây mối nhợ, liền cho phép như lời, làm sao cho chỉ thắm đừng lơi, làm sao cho tiếng đời rửa sạch.

Nói về chú Bảy, từ giờ làm ra cớ tiết ấy, bắt đến nhà làng, khai báo xong xuôi, làng cầm ở tại đó chờ ngày mai giải nạp. Khi làng về hết, còn một mình chú Bảy với Trùm, chú Bảy nằm nghĩ lại mà than rằng "Vì mất của lại mất tình, nên mới làm đến đỗi, nay mà mình gặp mặt tình nhân rồi, thấy vầy không nỡ, làm cho đày đọa tấm thân, xưa ghét bỏ mười phần, nay gặp mặt mười phần thương đủ. Phải chi bây giờ lúc trời khuất bóng, có nàng đến đây, lấy lời hơn thiệt giãi bày, ta bãi nại chẳng thèm nài chi hết". Chú Bảy đang nằm nghĩ như vậy, thoạt thấy bóng người bước vào, chú Bảy lật đật ngồi dậy, thấy mặt Hà Hương mầng quá, vụt la lớn rằng "Chị Hai, chị đi đâu vậy chị Hai. Oạnh đạ, chị Hai dại quá. Ở với tôi nhiều vàng nhiều bạc, vui sướng trăm bề, không chịu ở, lại bỏ đi làm dâu chốn thôn quê, nhổ mạ lấm lem lấm luốc, sao vậy chị Hai? Vàng bạc của tôi nhiều lắm, chị Hai lấy sạch hết rồi, tưởng là trốn khỏi tôi, chẳng dè còn vương vấn. Rồi đây giải đến quan, chị Hai còn bị nhiều điều khổ tận, lấy ai cứu khỏi nạn nghèo, nếu mà chị Hai muốn nghe theo, về ở lại với tôi thì tử tế". Hà Hương gượng cười, bước lại vỗ vai chú Bảy mà rằng "Nỡ nào giận lẫy, mà chẳng nghĩ tình xưa, tôi mà làm ra cớ đỗi ni, cũng vì chú Bảy nó chẳng nghĩ tôi, bữa đó bỏ đi đào dĩ. Tôi ở nhà một mình nằm riêng, riêng nghĩ, nghĩ tức mình mới bỏ ra đi, bạc vàng nào mất món chi, chú Bảy lại chẳng suy kéo níu. Xấu quá! Đây này bạc vàng tôi đem trả rồi đi về cho rảnh, phải chú Bảy nó quyết chí tìm tôi, tôi trở lại vầy đôi cùng chú Bảy. Bây giờ tôi kết ngãi với chú Xã trong làng, còn chi mà mơ ước cuộc trái oan. Trước cũng vậy sau cũng vậy, để tôi hun chú Bảy nó, đặng chú Bảy nó từ giã lên đàng kẻo trễ".

Nói rồi bước lại ôm chú Bảy, hun, chú Bảy vói tay ẵm Hà Hương, ngồi ngơ ngẩn như say mới tỉnh. Muốn mở miệng mà ngập ngừng khó nói, dạ mầng vui mà khôn tỏ dạ mầng, lấy mắt nhìn đôi giọt lụy rưng rưng, vậy mới biết nết hường nhan có thuốc!

Vắng mặt nhớ tình lòng căm giận

Kề vai phỉ chí dạ không đành

Khi Hà Hương tới nhà hội, lúc đêm hôm vắng vẻ không người, kề má phấn, trỗi giọng kèn, chú Bảy chạnh niềm ngồi ngơ ngẩn, chú Bảy rưng rưng nước mắt, nhìn Hà Hương một chặp rồi nói rằng "Tôi mà bỏ góp chợ góp búa, nhịn đói nhịn khát, băng bộ đi tìm chị Hai, nào phải tiếc của đời mà dời bước, chỉ thương tình sau trước ấp yêu. Nay may mà tôi gặp chị Hai, tôi mầng biết bao nhiêu, mầng là mầng vì tưởng ngọc ẩn Côn Cang[373] chờ bạn cũ. Dè đâu tới đến đây, chị Hai lại phụ, mới hay Châu dời Hiệp Phố[374]

phụ tình, tôi gặp chị Hai đây tôi cũng muốn làm bỏ ít lắm chút, làm cho thiệt phận người ở bạc với mình, nhưng mà tôi không đành, vì còn thương chút phận liễu bồ tươi tốt. Chị Hai làm ra cớ đỗi ni, lỡ rồi, thôi, chị Hai về với tôi, dẫu ai chê quê dốt, cùng là cười dại dột ngu si. Miễn nên câu phu xướng phụ tùy, sá chi tiếng thị phi nhàn quản[375]". Hà Hương rằng "Thiếp chẳng phải tâm tình bảng lảng, chú Bảy chưa tường hản căn nguyên. Tôi với chú Bảy nó mà chẳng nên vợ nên chồng, ấy mới thiệt phận vô duyên, đối diện bất tương phùng là vậy đó, còn như chú Xã với tôi, chỉ thị hữu duyên năng tương ngộ, cách xa thiên lý lộ mà gần. Ấy vậy chú Bảy nó, bất oán thiên hề mạc vưu nhân, cho hay cuộc ái ân tiền định. Chú Bảy có nghĩ tình chút đỉnh, bằng mà không thì tính bạc vàng, dầu của đáng mấy ngàn, sáng chú Xã mời làng tới trả". Chú Bảy nói "Ai đòi nợ mà chị Hai lo trả, tôi tìm đến đây cũng vì ức dạ lỡ duyên, có phải nào tính việc bạc tiền, mà chị phải phân phiền lẽ ấy. Nay tuy ra làm vậy, chị tính sao cho phải nhơn tình, dẫu có nghèo ăn muối ngủ đình, thì tôi cũng là đành thửa dạ". Hà Hương nghe nói như vậy, làm bộ cười mơn rồi ôm chú Bảy hun mà rằng "Chú Bảy nói nghe ra phải quá, mà biết làm sao bây giờ, thiếp sợ e chú Xã chú ghen, này thôi tính làm vầy, lâu lâu chú Bảy có nhớ tôi tới viếng một phen, tôi lén núp bóng đèn trò chuyện với chú, chịu không?". Chú Bảy khoái ý cười, ôm riết Hà Hương vào lòng hun hít nựng nịu một hồi rồi... rồi... Thoạt nghe tiếng Hà Hương nói: é đừng, é đừng... chưa dứt, liền nghe chú Bảy "Đừng gì đạ!". Một chặp cách chừng mười lăm phút đồng hồ, nghe tiếng Hà Hương hỏi chú Bảy "Còn giận nữa hết?". Chú Bảy nói "Hết". Tuy miệng thì nói hết, mà cứ nhìn Hà Hương không nháy mắt, ngó mà lắc đầu, hình như tiếc của đời, ý chẳng muốn rời nửa bước. Thỏa mãn tình dài đêm vắn, phút đâu trời đã bình minh, Hà Hương liền trở lại gia đình, chúc chú Bảy khương ninh[376] hai chữ. Hai đàng từ giã nhau, tội nghiệp chú Bảy tay thì chẳng nỡ rời, Hà Hương lại sợ miệng đời gièm siểm. Khi Hà Hương bước chưn ra về, chú Bảy kêu với, dặn Hà Hương mua giùm một cặp dừa khô. Hà Hương hỏi "Một mình thiên lý trường đồ, mua chi thứ dừa khô quảy nặng". Chú Bảy nói "Mua về để dành nấu cà ri ngon quá đạ!".

[373] Kim sinh Lệ thủy, ngọc xuất Côn Cang: vàng sinh nơi sông Lệ, ngọc sinh tại núi Côn (Chỉ hai chỗ hay sinh ra vàng ngọc). Sông Lệ Giang ở Vân Nam và núi Côn Luân ở sa mạc Tân Cương, Trung Quốc.

[374] Châu dời Hiệp Phố: Lấy ý tích Châu hoàn Hợp Phố. Hậu Hán thư, Mạnh Thường truyện chép Hợp Phố cạnh Giao Chỉ trồng trọt không thuận lợi mà dưới biển có nhiều trai có ngọc, các quan tiền nhiệm tham lợi bắt dân khai thác ráo riết, trai dần dần bỏ đi hết.

Mạnh Thường tới làm quan ở đó bỏ mối tệ trước, sau vài năm dân được yên nghiệp, trai dưới biển cũng dần dần trở về. Văn chương xưa thường dùng tích này chỉ việc tìm lại được vật quí, đây dùng với ý ngược lại.

[375] Nhàn quản: rảnh rỗi quản chuyện người khác.

[376] Khương ninh: khương, khang (vui vẻ), ninh (yên ổn).

Chú Bảy còn ở lại đó, chờ nhóm xin bãi nại, còn Hà Hương bứt áo ra về, gặp chú Xã ngồi khoanh tay chờ bạn.

Vợ chồng gặp mặt nhau, chú Xã mầng, đem Hà Hương vào phòng hun hít nựng nịu một hồi rồi nói "Chị Hai nó đi tắm đi, hồi ra đi lúc ban đêm, không có đi nắng, mà sao mình chị Hai nó có hơi khét nắng!". Hà Hương gượng cười háy chú Xã rồi xoay lưng trở mặt. Chú Xã mới hỏi qua tới việc chú Bảy tính ra thể nào, tính có êm cùng chăng? Hà Hương liền đem hết đầu đuôi, tỏ bày cùng chú Xã, rồi nói "Mọi việc tính yên, xin mình an tâm chớ ngại". Chú Xã cười chúm chím mà rằng "Tính một lần trót cả đêm, nếu chị Hai nó tính yên như vậy mười lần, ắt tôi tránh chẳng khỏi thất công mài nghệ!". Hà Hương mắc cỡ, véo bắp vế non chú Xã, chú Xã chặc lưỡi la ôi, rồi...

Thoảng mảng ngày qua tháng lại, vợ chồng ở với nhau đã bốn tháng dư, bữa kia chú Xã đi nhóm, Hà Hương ở nhà một mình, nằm gác tay lên trán, sực nhớ tới Nghĩa Hữu dường như mới tỉnh giấc say. Hà Hương nằm giọt lụy nhỏ ròng, nghĩ đến phận chồng mà cám cảnh. Xét từ thuở phân tay nơi Lách, tưởng cùng nhau kim thạch chi tâm, dè đâu từ ấy nhẫn nay, mình an thửa phận mình, chẳng nghĩ tới tình tấm mẳn. Chưa biết vậy mà người có ôm dạ đợi ta cùng chăng, hay là người mỏi mắt trông, đi thẳng về nhà, như người mà đi thẳng về nhà chẳng nói chi chớ như người mà đợi ta, biết lấy chi ngày tháng trải qua, xét lại hổ phận ta lắm bấy. Nghĩ tới nỗi Hà Hương nằm ôm gối khóc thầm, khóc rồi mới tính quyết tình cho gặp gỡ. Làm sao cho gặp bây chừ? Khó cha chả là khó! Vả chăng chú Xã là tay bợm bãi, chẳng phải như chú Bảy mà mắc lừa, rất đỗi là Chà Và, mình bứt tình nó còn biết đi thưa, huống lựa là chú Xã, có vừa gì mà làm vậy. Nếu chẳng làm như vậy thì phải làm sao, cho đặng việc? Hà Hương nằm lăn qua lộn lại, nghĩ tới xét lui, rồi mầng thầm mà rằng "Phải, muốn vậy, phải làm như vầy... như vầy".

Chiều, chú Xã đi nhóm về, Hà Hương lo việc cơm nước xong xuôi, tối lại vào phòng đàm đạo. Hà Hương nói "Tôi tính một việc hành

thương phản mại[377], xin mình hà hải nhậm ngôn[378], ăn no rồi ở không buồn quá, lại thêm chẳng phải của chồng ngồi không mà chuốt móng tay, vậy thì nhà sẵn có chuối, mít, cau, dừa, thuyền bạn cũng sẵn, tôi tính chở tới Trà Vinh mà bán. Dẫu chẳng đặng lời nhiều thời lời ít, ít nhiều có của tư riêng, vậy mới vững mới bền, vậy của tiền chẳng thiếu". Chú Xã nghe Hà Hương lo việc buôn bán làm ăn, mầng cười, vuốt ve Hà Hương mà khen dồi, rồi cho y như ý. Hà Hương y lịnh, lo sửa sang mọi việc chớ chầy, nghĩ thầm "Ta mà đi chuyến này, ắt sao cũng sum vầy cùng Nghĩa Hữu".

[377] Hành thương phản mại: nguyên bản là "hành phương phản mại", đây đính lại như trên. Hành thương phản mại là đi buôn rồi mua hàng về bán.

[378] Hà hải nhậm ngôn: rộng lượng nhận lời.

Nói về Nghĩa Hữu, từ ngày phân tay nơi Chợ Lách, tách bộ tới Trà Vinh, vào khách sạn mướn phòng, tạm ở chờ Hà thị. Chờ càng ngày càng bặt, bạc càng bữa càng mòn, trong lưng Nghĩa Hữu chẳng có nhiều, ở mười lăm bữa tiền đà vắng túi. Ở ráng đợi Hà Hương thêm năm ngày nữa, không có tiền trả chủ tiệm mắng nhiếc đuổi xua, xét cho phận Nghĩa Hữu chẳng phải xuất ư hàn vi, chịu lì vậy nghĩ âu rất tệ.

Nghĩ lại rầu, Nghĩa Hữu ngồi khoanh tay tính không ra kế. Xảy đâu có chú Bếp[379] đi tới, thấy Nghĩa Hữu mặt có sắc buồn, mới hỏi bởi duyên cớ nào, oan ức điều chi khá nói. Nghĩa Hữu liền đem sự tình bày tỏ ra hết cho chú Bếp nghe, chú Bếp mới nói "Sao không đi kiếm công chuyện làm ăn, để ngồi khoanh tay mà chịu?". Nghĩa Hữu nói "Xứ lạ tư bề người lạ, biết làm chi cho có mà ăn!". Bếp mới tiếp rằng "Có một việc chỗ Căng ton nhe (Lục lộ[380]) mới khuyết. Sao không vào xin mà làm?". Nghĩa Hữu nói "Muốn lắm, song không người tiến dẫn, khó mà xin cho đặng". Chú Bếp nói "Nếu muốn theo ta, ta giúp cho". Nói rồi sắp lưng ra đi, đem Nghĩa Hữu tới thầy Đội mà nói giùm, thầy Đội đành cho vào sở.

[379] Bếp: người nấu ăn cho nhà giàu có, quan chức.

[380] Lục lộ: cơ quan quản lý đường bộ thời Pháp thuộc.

Kể từ đây Nghĩa Hữu làm ở Lục lộ, một tháng sáu đồng bạc, vừa đủ cho cơm nước trầu cau, ít ngày làm quen với anh em, đem về cho ở đậu. Tuy làm công chuyện cực khổ như rứa, sớm đi tối về mà Nghĩa Hữu chẳng hề than, một nhớ Hà Hương dan díu.

Nghĩa Hữu nhớ Hà Hương cho đến đỗi nằm ngồi không an giấc, mơ màng bóng phất bên mình, mỗi khi Nghĩa Hữu đi ra, thấy gái lịch đứng mà nhìn, song chẳng phải tham sắc động tình, chỉ nhớ việc sơn minh thệ hải.

Tội nghiệp Nghĩa Hữu nghèo lắm, tiền lương vừa đủ cơm nước trầu cau thuốc giấy, bánh hàng thèm mấy cũng không tiền, có nhiều khi Nghĩa Hữu thèm ăn món chi mà không tiền mua, ngồi khoanh tay nghĩ lại chạnh phiền, phiền là phiền mối tơ duyên khéo gạt. Nghĩ nhà cửa mẹ cha rân rát, của tiền chất muôn ngàn, ruộng nương dài rộng mấy dặm đàng, Hữu không ở nhà mà hưởng, lại đem thân chịu cơ hàn quá ngặt. Thời cũng tưởng chỉ tơ buộc chặt, trăm năm cầm sắt sánh đôi, dè đâu nó gạt mình cho ra phận nổi trôi, rồi nó lại chẳng tưởng, thiệt là nhơn tình bạc tợ vôi rồi đấy.

Khi nào rảnh Nghĩa Hữu ngồi xét việc tóc tơ chẳng tròn mà sa nước mắt, song ngày giờ không có nên nghĩ chẳng đặng sâu xa, hễ về nhà ăn ba hột cơm, rồi kế một giờ đà lo bước chưn ra, đầu đội nón lá, chưn mang thảo hài[381], tay cầm chổi quơ qua quét lại! Nghĩa Hữu xuất thân đi làm mấy tháng, quen biết cũng nhiều, lại thêm xứ Trà Vinh đàng Thổ[382] biết bao nhiêu, lần lần biết tiếng Mên giỏi quánh[383].

[381] Thảo hài: giày, dép bằng cỏ.

[382] Đàng Thổ: người Khmer.

[383] Giỏi quánh: giỏi lắm.

Nói về Hà Hương, chở chuối, dừa vừa xong, bạn bè tựu đủ, Hà Hương ra từ giã cha chồng với chồng đặng có lui ghe. Chú Xã thì bằng lòng cho đi, ngặt ông Chủ thấy Hà Hương quốc sắc khuynh thành, lại thêm đeo vàng chuỗi đầy mình, ông Chủ sanh nghi, song chẳng phải nghĩ trộm cướp chi chi, chỉ có nghi Hà Hương bão tỵ quá biệt[384]! Bởi vậy ông Chủ mới nói "Con vả chăng phận gái, mà đi xa một mình như vậy, cha sợ e phong vũ bất kỳ, vậy thì thằng Xã mày phải đi theo vợ mày cho có bạn". Chú Xã có ý đi với Hà Hương hổm rày, song sợ ông Chủ quở trách nên chẳng dám nói ra, nay mà nghe có lịnh cha, khoái chí biết bao nhiêu mà kể. Chú Xã dạ dạ vâng lời biểu trẻ đem đồ đạc xuống ghe, rồi hối bạn bè nhẹ tách.

[384] Bão tỵ quá biệt: rắp tâm trốn đi nên qua từ biệt.

Khi ghe tới Trà Vinh, ghé bến cơm nước vừa xong, chú Xã mới

tính đi kêu bạn hàng xuống mà sang, Hà Hương cản lại nói để cho nàng toan liệu "Việc buôn bán phải nhắm em mà xem chợ, phải cá tôm gì mà bán mới kẻo ươn", vợ chồng mới bước lên đường, rảo các phố phường cho biết.

Khi vợ chồng đi tới đàng kia, thấy dân làm đường đông đảo, lục lộ đứng mà nện đường. Hà Hương biểu chú Xã đứng coi chơi, một chặp dời chưn chẳng muộn. Đang đứng coi, Hà Hương chợt thấy một người đầu đội nón lá rách, mình mặc áo quần đen, chưn mang thảo hài đứng coi tội, đang kéo hủ lô[385] (rouleau) mà cán. Hà Hương nhắm hình thù in Nghĩa Hữu, nhưng mà bởi cơ hàn nên lạ mắt nhìn. Hà Hương cứ việc làm thinh, chăm chỉ ngó hoài không nháy mắt.

[385] Hủ lô: tiếng Pháp rouleau, xe cán đường.

Người đội nón lá rách ấy ngước mặt ngó mông, xảy thấy người đờn bà đứng dựa lề đàng với một người đờn ông coi dân làm đường, nhan sắc rất đẹp, liếc mắt ngó qua, coi giống hình Hà thị. Người đờn bà ấy càng trông càng đẹp, càng ngó càng thương, nếu như quả Hà Hương, với ai lại ngọc dường kim mã. Coi đã không mỏi dạ, Hữu ngó lại chạnh đau lòng, muốn lại gần coi thử phải cùng không, đặng tỏ nỗi tình trông từ ấy, bụng thì tính vậy, mà chưn còn hãy ngại đường, khốn thay, mắt đượm nhuần không tỏ chút tình thương, ruột quặn thắt ai tường cho đó.

Hà Hương lại thấy người ấy liếc ngó, làm bộ như không rõ tình hình, hai đàng trộm ngó lén nhìn, vậy mới quả kẻ có tình rình ý.

Nhìn nhau như vậy đã lâu, song hai đàng chưa ai biết ai cho chắc. Chú Xã giục Hà Hương đi, Hà Hương cứ kiếm thế dối chồng, đặng ở đó đứng trông cho tạn[386]. Chú Xã giận lắm, nhưng mà không rõ thấu ý chi, trong bụng thật hồ nghi, song chẳng biết lẽ gì mà nói.

[386] Tạn: thấu đến nơi, coi kỹ.

Đến chừng Hà Hương nhìn quả là Nghĩa Hữu xem hản cựu tình chung, đứng trơ trơ đôi mắt rưng rưng, đau dạ biết bao nhiêu kể xiết. Hà Hương nghĩ "Nhìn đà quả quyết, biết sao rõ việc chung tình, nếu không dằn e nỗi sự sinh, một mình giữa hai tình khôn hở miệng". Chú Xã thấy Hà Hương ủ mặt, lại thêm hai hàng nước mắt vội sa, chẳng hiểu ức chi lại chẳng tỏ ra, ôm dạ khóc thầm như vậy. Chú Xã mới hỏi "Việc buôn bán lỗ lời chưa thấy, há chẳng lo, chác[387] quấy vào lòng, sao không đi đứng đó ngó mông, lại có tỏ lòng bi lụy?".

387 Chác: chuốc.

Hà Hương rằng "Kể từ thuở ông tơ xe chỉ, chưa phân trần chung thỉ cùng chàng, từ khi lìa phụ mẫu chi ban, tình cốt nhục hai phang rời rã. Tới đến đây, chợt nhìn thấy gần bên một gã, hình thù xem chẳng lạ chi đây, chắc là em tôi lưu lạc tới chốn này, lẽ khi trời đất khiến sum vầy em chị. Nếu quả tha hương thiên lý, gặp đặng em hoan hỉ biết bao, chạnh nỗi niềm dạ thiếp quặn đau, chưa biết làm sao tỏ đặng". Chú Xã nói "Tưởng chi mà cay đắng, cuộc tao phùng may mắn xiết chi, vậy thì khuyên nàng ngớt giọt sầu bi, để tôi đến gần hỏi tàng tri áo lý[388]". "Đừng, mình đừng đi, mình sao rõ đặng niềm em chị, mà lãnh mạng thi hành, thà để tôi giáp mặt cho đành, kẻo mà ức tình lắm đấy".

388 Tàng tri áo lý: cho rõ lẽ sâu kín (tàng: tường).

Trong lúc chú Xã với Hà Hương bàn luận cùng nhau, Nghĩa Hữu nhìn quả quyết, song chẳng biết thế nào trao lời cho đặng. Bởi vậy đau lòng rơi lụy, chạnh niềm tủi phận cơ hàn, đến chừng chú Xã với Hà Hương bước đến gần, Nghĩa Hữu hổ ngươi gục mặt. Hà Hương liền vỗ vai Nghĩa Hữu mà kêu rằng "Ủa này em, chị đây bớ em". Nghĩa Hữu ngước mặt lên, thấy Hà Hương nháy mắt, sáng ý biết tình trong, bèn la lớn lên và ôm Hà Hương mà khóc òa "Ủa này chị, bấy lâu cách biệt, nay may lại gặp giữa đàng, toại thay cá nước hiệp nhứt tràng, phỉ bấy cửu hạn phùng cam vũ". Chú Xã thấy hai người ôm nhau mà khóc, đứng ngó sững rồi lầm bầm rằng "Phải dè vậy chẳng thèm đi với nó làm gì, đờn bà thiệt rất hẹp suy, mình đứng đây mà nó chẳng vì, gặp việc muốn làm chi tự ý!".

Khi Nghĩa Hữu với Hà Hương ôm nhau mà khóc, chú Xã bộ bối rối hết sức, lỏ mắt ngó Nghĩa Hữu tỏ ý bất bình, còn cả một đám dân làm đường, cùng người lại kẻ qua, thấy khóc biệt ly, ai ai cũng động lòng mà rơi lụy. Thầy Đội lục lộ nghe sự như vậy cũng bỏ việc chạy tới, thấy Hà Hương thớ thớ mặt hoa, trong bụng ao ước khen thầm, rồi nói với Nghĩa Hữu rằng "Không mấy khi chị em gặp nhau, cho phép mi nghỉ việc về nhà đàm đạo cùng chị mi, đặng mà bỏ khúc biệt ly, phỉ tình cốt nhục. Tối có rảnh, đem chị mi tới nhà chơi cho biết, thím mi mắc đi Trà Cú, còn một mình ta ở nhà, không sao đâu mà ngại!". Nghĩa Hữu mầng, cảm tạ, dạ dạ dời chưn, chú Xã giận, háy nguýt bỏ đi, không thèm đứng đó.

Ba người đề huề đem nhau xuống ghe, tội nghiệp hoa cũ gặp ong xưa, trơ mắt nhìn nhau, bị chú Xã ràng rịt một bên, nên có miệng mà không ngõ nói, một nhìn nhau mà khóc than giọt lụy không

ngừng. Nghĩa Hữu muốn hỏi ngọn ngành, mà bị Hà Hương nháy mắt lắc đầu, ra dấu biểu một hai bưng kín. Hà Hương ngồi suy ra một kế, liền kêu chú Xã mà nói rằng "Tưởng dạo phố kiếm bạn hàng bán sỉ, may lại gặp em tôi, xin mình cho phép tôi đàm đạo cho phỉ tình, mình chịu khó đi kiếm người mua, bán hết rồi về để lâu không đặng, e nỗi không lời mà thấy lỗ đi mình". Chú Xã nghe Hà Hương nói mấy lời, nổi giận đáp rằng "Không đi đâu hết mà biểu vô ích, chọc gan tôi, tôi kêu họ tới tôi cho hết, rồi về ghe không bây giờ, thà đổ hết mà ăn than, hơn ăn vàng mà... mà".

Nghĩa Hữu nghe chú Xã tỏ ý bất bình như vậy, bèn kiếm lời ngon tiếng ngọt, làm cho chú Xã tin thật chị em, Nghĩa Hữu mới hỏi qua việc vợ chồng gặp gỡ đã bao lâu rồi tới đó.

Chuyện vãn tỏ tình, chú Xã thấy vậy thương mới bớt nỗi bất bình sấm dậy. Đoạn hối bạn bè đi chợ mua rượu thịt xuống ghe, chú Xã với Hà Hương, mời ép Hữu chén thù chén tạc. Chú Xã cũng bị Hà Hương ép uống, uống hết rồi tàn tịch đê mê. Hữu thấy chú Xã đã li bì, ôm lén Hà Hương kề má. Hữu mới nói "Tưởng đà khó bề sum hiệp, nay may lại gặp nhau đây, vậy thì làm sao hiệp mặt giao tay, chẳng lẽ để như thấy mặt trời, thấy đó mà khó trao lời cha chả". Hà Hương liền kêu chú Xã, biểu dậy mà lên nhà Nghĩa Hữu với nàng, bởi chú Xã quá chén mê man, nằm thiếp thiếp không nghe chi cả, Hà Hương đem mền ra đắp cho chú Xã, rồi kêu bạn mà dặn rằng "Chừng anh Xã có thức giấc hỏi ta, bây nói ta đi với Nghĩa Hữu lên thăm nhà cho biết nghé". Nói rồi bước lên bờ, đi với Nghĩa Hữu, Hữu mới đem thẳng Hà Hương vào khách sạn, thuê phòng, xủ bức rèm châu, đôi bạn giao đầu đàm đạo. Nghĩa Hữu mà gặp Hà Hương đây, nào khác cá kia gặp nước, mặc thích tình lội lặn đua bơi, cuộc mây mưa thường thấy trong đời, chẳng lựa phải nhiều lời phân giải.

Nói về mấy chú chệc làm công nơi khách sạn, khi thấy Hà Hương bước vào, mặt hoa mày liễu, má phấn môi son, đứng mà ngó trân trân, ngó đà không nháy mắt. Đến chừng đôi lứa nhập phòng khách sạn, chệc giành nhau châu đầu vào vách rình coi, hại thay đứng coi chẳng mỏi lòng, coi cho đến đỗi chủ tiệm kêu hoài không chịu xuống.

Nghĩa Hữu với Hà Hương nương gối chung phòng, tình cũ nết quen, dan díu biết bao mà kể. Hữu mới nói "Vợ chồng từ phân tay nhau nơi Chợ Lách từ ấy chí nhẫn nay, cực khổ không cùng, quần áo tả tơi, ăn buổi mơi không buổi tối. Lần lưng không có lúi, mò túi cũng vắng hoe, tôi đợi mình mãn xuân rồi tới cuối hè, chủ tiệm chẳng nghe xua đuổi. Cam phận ly hương đành rủi, rủi bao nhiêu

thêm tủi bấy nhiêu, tôi cũng muốn trở về cha mẹ tôi cho rồi, nhưng mà nhớ Vĩ sanh[389] thọ tử chốn Lam kiều, nên thà nhắm mắt đánh liều đợi bậu. Lươn lấm đầu còn chi mà sợ xấu, lại thêm lạc cảnh người ai thấu đục trong, chẳng lẽ ngồi khoanh tay mà chịu đói lòng, lăn lộn cho xong với thế. Mình cũng rõ phận tôi chớ dễ nào không, trong mình không một nghệ, biết làm chi cho dễ có tiền, gặp cơn nghèo túng rồi phải quyền, dầu cực khổ chẳng phiền tấc dạ. Khi thì đi cán đá, khi thì cầm vá bợ ky, khi thì quét đường đi, khi thì đi xe rác. Tuy vậy mà cũng nguyền cùng bạn sống thì gởi nạc, dẫu cho rằng có thác gởi xương, vậy mới rằng tròn chữ tào khương, vậy mới phải cang thường chi đạo. Nay hết rồi phân áo[390], khiến gương bể lại lành, cuộc may này lừa đảo tại thiên thành, đến xứ lạ yến anh vầy hiệp. Làm sao đặng chàng chàng thiếp thiếp, bỏ những khi ly biệt hai phang, làm sao cho cá nước hiệp nhứt tràng, bỏ những lúc lỡ làng duyên nợ".

[389] Vĩ sanh: lấy tích Vĩ sinh thời cổ hẹn một cô gái dưới chân cầu, cô gái không tới vẫn cứ chờ, nước sông dần dần dâng lên cũng không chịu bỏ đi, sau cùng chết ngạt. Tuy nhiên tác giả lầm vì đó không phải là cầu Lam (Lam kiều).

[390] Phân áo: cách xa.

Hà Hương nghe Hữu kể sự linh đinh chìm nổi, cay đắng trăm bề, sa nước mắt mà đáp rằng "Xét phận thiếp càng thêm mắc cỡ, phận ngũ hồ[391] lỡ dở không rồi, khiến cho anh hùng cam phận nổi trôi, vì giữ trọn lứa đôi cùng thiếp, mới tan rồi lại hiệp, mới hiệp lại thấy tan, bây giờ đây phụng đã gặp loan, làm sao đặng keo san đừng rã. Ngặt một nỗi nợ nần chú Xã, biết tính sao mà trả cho yên, xin mình thương tưởng đến chớ phiền, để mặc thiếp mượn duyên mà đổi nợ. Mình bưng kín miệng bình chớ hở, giả chị em một thuở đặt bày, cho hay rằng máu ghen ai cũng chau mày, cắn răng chịu mới hay cho chớ. Tới lui giả mặt ngoài niềm nở, đặng thừa cơ day trở mới xong, nếu mà mình chẳng giục lửa lòng, e cá chậu chim lồng khó thoát".

[391] Ngũ hồ: ngũ hồ tức năm hồ lớn ở Trung Quốc, đây có nghĩa như hải hồ.

Nói rồi vợ chồng ôm nhau, nhìn nhau mà rơi lụy, chẳng biết sao mà tỏ hết tình thương, Hà Hương thì sợ lật đật giục ra về, Nghĩa Hữu lại chẳng đành cho bứt áo. Vợ chồng trì kéo nhau lỡ ở lỡ về, trót mấy giờ mới xuống.

Khi Hà Hương với Nghĩa Hữu đem nhau xuống ghe, chú Xã tỉnh

say, giựt mình chỗi dậy, ngó trước sau vắng bóng, kêu bạn mà hỏi rằng "Vậy chớ mợ bây đi đâu không thấy mặt?". Bạn đáp rằng "Mợ đi với chú kia lên nhà thăm cho biết". Chú Xã nghe nói máu ghen hừng dậy, quăng đồ ném đạc rầm rầm lật đật tuốt đi tìm, không kịp bịt khăn bận áo!

Chú Xã lên khỏi bến, xăm xăm đi thẳng giận dỗi lầm bầm, chẳng thèm ngó người qua kẻ lại. Ai nấy thấy vậy cũng đều ngó, ngỡ là chú Xã loạn tâm, đến chừng gặp Nghĩa Hữu với Hà Hương, giận hét ó, mới hay rằng máu ghen xui giục.

Hà Hương thấy bộ chú Xã giận dỗi như vậy, kiếm lời ngọt dịu đỡ nâng, rủi vì gặp lúc giận cùng, chú Xã chẳng thèm đếm xỉa. Hà Hương thì nói nhỏ chú Xã hét om sòm, kẻ qua đều đứng lại dòm, người lại liếc lom cười nhạo. Nghĩa Hữu nói "Tôi chẳng phải là người vô đạo, xin anh nín tôi nói cho anh nghe, nghĩa chị em một máu dễ nào, xin anh đừng nghị việc tầm phào, chác quấy chẳng nghĩ sau xét trước".

Hà Hương làm bộ sa nước mắt, tỏ dấu ức tình nói rằng "Phen này tôi quyết liều mình, nơi chín suối cho đành thửa phận". Chú Xã, nghe Nghĩa Hữu nói có hơi giận, lại thấy Hà Hương khóc và than mấy tiếng liều mình, chú Xã liền đổi giận làm vui, xin Nghĩa Hữu mựa đừng vội giận.

Đoạn rồi cả ba đem nhau xuống ghe, ngồi lại đàm đạo, Nghĩa Hữu rất khiêm nhường, chú Xã thấy vậy mới thương, tin thật tình em nghĩa chị, Hà Hương mới nói "Chị em tôi cách nhau đã mấy năm dư, nay nhờ ơn trên hội hiệp nhứt tràng, xin mình hãy rộng lòng thương tưởng đến. Tôi nghĩ như em tôi mà ở lại đây, làm công cực khổ, một tháng chẳng mấy đồng, thế không đủ mà xây xài, lại thêm tư bề lạ biết ai mà nhờ cậy, mình mướn người cũng vậy, chi bằng đem nó theo đỡ lấy tay chưn. Tình chị em với nhau nó không hay tính thiệt so hơn, chớ như mướn người ta, còn hết họ chẳng cơn nào tiếc". Chú Xã nói "Lòng nàng đà tính quyết, dễ đâu ta lại từ nan. Vậy thì chú Tư nó mau khá sửa sang, theo dõi xuống thoàn buôn bán, dường ấy cùng nhau bầu bạn, dầu lâm cơn bịnh hoạn có nhau. Chị em chẳng phải người nào, mà trả thấp đòi cao nhiều tiếng, tôi cũng là người danh tiếng, có lẽ nào chịu miệng thế gian, dễ nào tôi đặng giàu sang, mà lại để cho chú nó gian nan nghèo khó. Hễ tôi có thì chú nó có, tôi không thì chú nó không, dầu ăn hột muối cũng vui lòng, hơn no ấm chị đông em bắc".

Nghĩa Hữu nghe nói như vậy, có bụng mầng bèn dạ dạ vâng lời, từ giã về đặng sửa sang hành lý. Nghĩa Hữu lên khỏi ghe rồi, chú Xã

với Hà Hương chung gối chuyện trò, Hà Hương ôm chú Xã hun hít nựng nịu và nói rằng "Mình nghĩ phận tôi mà thương đến em tôi như vậy, ơn thiệt sánh tày hà hải, dẫu mình cho tôi ăn vàng mà mình nói những lời chẳng phải cũng chẳng ngon. Mình mà được như vậy, biển dầu cạn non dầu mòn, ơn ấy thiếp cũng còn ghi dạ".

Chú Xã khoái chí, chúm chím cười và đáp rằng "Ơn chi cho thái quá, mà mình toan lo trả lo đền, ấy là nghĩa anh em, bên vợ bên chồng cũng vậy. Miễn mình biết giữ cho tròn ngãi, ở sao cho phải nợ duyên, đừng học đòi thăm ván bán thuyền, mà chẳng biết kim tiền cổ hậu[392]".

[392] Kim tiền cổ hậu: trước sau xưa nay, đây có nghĩa như chung thủy có trước có sau.

Hà Hương rằng "Lo cho mình thay áo, đừng ngại thiếp đổi xiêm. Mình mà ở phải với tôi, khổ bao nhiêu thiếp chẳng tị hiềm, dẫu khó đói thiếp cũng giữ trọn niềm chồng vợ".

Thương quá không kể gì mắc cỡ, bạn bè huyên thiên[393], mà chú Xã dám sấn tay mở cửa động đào. Hà Hương cản lại mà nói rằng "Đừng, đừng, hàng bông[394] chẳng dễ nào, làm bậy mắc hơi thúi hết, lại thêm bè bạn ngồi sau bếp, ghe lắc lia chi cho khỏi nó hay. Mình khéo thì thôi, vội chi liễu ép hoa nài, để rồi khuya mặc thích chí tình dài đêm vắn!".

[393] Huyên thiên: nguyên bản là nguyên thiên, đây đính lại như trên. Huyên thiên tức ầm ĩ, đây có nghĩa như đông đảo.

[394] Hàng bông: rau củ nói chung.

Nói về Nghĩa Hữu khi sửa sang hành lý xong, từ giã lối xóm rồi đi thẳng xuống thoàn, đoạn chú Xã với Hà Hương lo bán hết hàng bông, rồi lui ghe kịp nước.

Mảng luận bàn chuyện trước, chưa trót ngày thoàn đã tới nhà, ông Chủ nghe lật đật bước ra, mầng hai trẻ đàng xa về tới. Chú Xã với Hà Hương đem Nghĩa Hữu lên nhà, ra mắt ông Chủ, Nghĩa Hữu ngồi liếc mắt xem trong ngoài, thấy gia thế của chú Xã lớn như vậy, chạnh nhớ nhà cửa cha mẹ mình mà tủi thầm, xét phận hoang vu[395], ruột càng quặn thắt. Ở ăn quen thuộc, vào ra đã mấy mươi ngày, hại thay, ngày coi sóc việc ngoài, đêm riêng phòng lạnh lẽo, nằm không ngủ trông tin Hà thị, năm canh thở vắn than dài, tức vì vợ mình xưa, nay chung gối với ai, thấy đó mà khó tỏ bày cha chả! Hà Hương thì thương Nghĩa Hữu lụy rơi lã chã, muốn lén tới phòng mà sợ chú Xã chú hay, bởi vậy cho nên đêm nào

cũng trót năm canh không ngủ thức hoài, đau đớn ấy biết ai mà tỏ.

[395] Hoang vu: nguyên bản là oan du, đây tạm đính như trên. Hoang vu đây có nghĩa như lẻ loi, bơ vơ.

Bữa nọ rằm tháng Mười một, ông Chủ với chú Xã mắc nhóm lệ, còn một mình Hà Hương ở nhà với tôi tớ, Hà Hương muốn lén đem Nghĩa Hữu vào phòng mà đàm đạo, cực nỗi tớ nhà nhiều lắm, làm vậy e lậu sự khó lòng, mảng còn đang nghĩ nghị xa gần, thấy Nghĩa Hữu bước vào cửa trướng. Hà Hương sợ hoảng, mặt đã biến sắc chàm, lật đật ngồi dậy đưa tay khoát Nghĩa Hữu ra ngoài. Hữu chẳng kể, xốc tới choàng tay qua cổ, Nghĩa Hữu ôm Hà Hương hun mà đôi hàng lụy nhỏ, Hà Hương run bây bẩy, kề tai nói nhỏ cùng chàng "Xin chớ vội để mặc tôi mưu kế liệu toan, sao cũng đặng phụng loan sánh cặp, khá thìn lòng[396] e ấp, đừng tính gấp lụy mình[397], cho hay rằng chi nặng bằng tình, song phải dằn chí mà giữ gìn cho nhẹm, nghé. Ra ngoài đi, ý kìa kìa bầy trẻ, ra đi, nó mà thấy đặng đây chắc sao cũng kẻ tiếng vào. Để tôi giả sai mình ra vườn chặt chuối bẻ cau, tôi theo ra đó, tới hốc vắng mặt giao trò chuyện".

[396] Thìn lòng: gìn lòng.

[397] Lụy mình: hại mình.

Nói về Nghĩa Hữu bước ra khỏi phòng, đi rảo ra phía ngoài sửa sang kiểng vật. Hà Hương liền ra phía sau, làm bộ hỏi Nghĩa Hữu đâu, hối tớ kiếm kêu vào, sai đi bẻ cau chặt chuối. Hữu dạ dạ vâng lời, xách dao ra đi, Hà Hương lại kêu mà dặn rằng "Em xuống bẻ mấy cây cau dưới rãnh, ối thôi, bộ em chưa biết chỗ nào, để chị đi theo chỉ cho... Coi nhà đó bây!".

Hà Hương tuốt theo sau Nghĩa Hữu, tới chỗ hốc vắng, hai đàng ngồi núp bóng cây mà chuyện vãn tỏ tình, Nghĩa Hữu nói "Mình phải lo tính làm sao, chớ để vậy hoài sao đặng. Đêm thì dài mà tình chẳng vắn, năm canh trằn trọc vào ra, thét đây còn xương bọc da, khối tình ấy ai mà rõ thấu. Thà mà nghèo không gạo nấu, giàu làm chi giai ngẫu bất minh, xin mình tua xét lấy công tình, nếu để vậy ba sinh khó hản". Hà Hương rằng "Chàng chớ ngại lòng đây lơ lãng, thiếp mô dám ham giàu sang mà phụ bạn cháo rau, tục đời ví đầy tớ còn phải xét công lao, huống lựa là đạo chồng vợ lẽ nào không tưởng ngãi. Nhưng mà chữ dục tốc[398] e khi sanh bại, việc chi làm chậm rãi hay hơn, để rồi đây tôi sẽ ngừa cơn, đặng hiệp tơ duyên một mối. Chàng chớ khá não lòng thương vội, mà

sanh điều rắm rối khó mằn[399], cho hay rằng tơ ở xích thằng, nhưng mà mình cũng phải xe săn[400] mới chặt".

[398] Dục tốc: tức "Dục tốc bất đạt" (Muốn gấp sẽ không thành công).

[399] Mằn: tìm kiếm.

[400] Xe săn: xe chỉ xe tơ thật chặt.

Nói rồi Hà Hương lật đật từ giã Nghĩa Hữu trở vào, sợ chú Xã về thình lình, gặp đặng e chẳng dễ. Nghĩa Hữu vói nắm chéo áo Hà Hương kéo lại, ôm Hà Hương vào lòng hun hít một hồi, rồi nhìn mặt Hà Hương, đôi mắt rưng rưng, nửa muốn cầm nửa muốn buông, không đành lìa bạn. Hà Hương cũng xoay mặt nhìn Nghĩa Hữu, đôi giọt lụy tràn trề, hại thay, vì chữ tình mà lỡ ở lỡ về, vậy mới rõ phu thê như y phục (Phu phụ như y phục, huynh đệ như thủ túc: Nhiều người luận rằng "Anh em cốt nhục đồng bào, vợ chồng như áo mặc vào cởi ra". Cốt nhục đồng bào thật khó mà phân cho đặng, còn như y phục, bận đã vừa ý đẹp mắt, dẫu có rách cũng nhíp vá mà bận, chừng nào rách nát dùng không đặng nữa mới bỏ, chớ như còn lành, thật chưa từng thấy ai cởi bỏ mà. Mặc vào cởi ra – Cởi mà bỏ hay là cởi ra móc đó rồi bận lại nữa? – Điều này chưa phân biện đặng, song xin chớ ngờ dễ cởi bỏ mà lầm! – LHM).

Hai đàng còn đang bận bịu nhau, bỗng nghe tiếng chú Xã hú kêu, Hà Hương lật đật chạy lại gần, tay còn đương dụi mắt, Hà Hương nói "Mãn ngước mặt coi bẻ cau, kiến hôi rớt nhằm con mắt". Chú Xã nghe nói lật đật xổ đầu tóc ra, chà con mắt cho Hà Hương. Hà Hương đắc kỳ kế miệng cười rồi hun chú Xã, ôi chú Xã khoái biết bao nhiêu mà kể! Kế Nghĩa Hữu bước tới, cũng làm bộ dụi con mắt và nói "Bị ba con kiến hôi, leo đã mệt mà bẻ không đặng buồng cau nào hết!". Chú Xã cười và nói giỡn rằng "Hệ gì, bấy lâu vắng leo, bây giờ trèo cho biết mệt!". Tuy lời chú Xã tình cờ nói chơi, mà Nghĩa Hữu với Hà Hương có sắc thẹn, lại nghi cho chú Xã rình thấy cuộc tư tình, Hà Hương nghĩ lại giựt mình, hồi hộp không an thửa dạ. Đoạn rồi cả ba kéo nhau vào nhà, cơm nước xong xuôi, nghỉ ngơi như cũ.

Đêm nọ vợ chồng vào phòng, Hà Hương thỏ thẻ cùng chú Xã rằng "Lóng này gần Tết, sẵn có em tôi đây, tôi muốn chở một ghe dừa đi bán, kiếm chút đỉnh lời, cho nó sắm áo quần bận Tết. Tôi vẫn biết lòng mình ở tốt, nhưng mà nó là em ruột của tôi, nếu mình lấy của nhà mà cho, sợ e có chỗ chẳng thương, chi bằng mình có của

nó có công, cũng như mình giúp vốn cho nó, lời nó lấy vốn đem về cho mình đủ". Chú Xã nói "Bán buôn gì làm rộn, lời bao nhiêu mà chèo chống mỏi hơi, sắm ăn mặc cho nó mấy ngàn, mình phải lo xa vậy. Để tôi viết giấy ra ngoài tiệm Di Xương mà lấy, đôi ba vóc áo, năm bảy vóc quần, đem về may cho nó bận cũng xong, buôn bán làm chi phải lo lắng cực lòng lắm bấy". Hà Hương rằng "Nếu mình luận vậy, của nhà, tôi mô dám lấy mà cho, thà tôi để nó đi ra, có thân nó phải siêng lo, nó cũng đặng ấm no ngày tháng. Thôi để tôi đuổi nó đi cho rồi, đó là tại nơi mình không muốn cho chị em tôi chung cùng với nhau, mình mới cản đoản như vậy!". Hà Hương và nói và khóc thút thít, chú Xã động lòng, bèn ôm Hà Hương lấy khăn lau nước mắt và cười mà rằng "Thôi nín đi chừng nào muốn đi thì đi, đừng khóc lóc đau lòng tôi lắm!".

Sáng ngày, Hà Hương lo tom góp cau, dừa, chuối, mít, chưa bao lâu thấy đã dẫy đầy, Hà Hương mới nói với chú Xã "Bấy nhiêu đây nhắm chở cũng vừa, xin mình cho phép tôi sáng mai tôi ra bến". Chú Xã nói "Bạn thuyền chưa có mà vội lui ghe, để sai người đi mướn thuê thuyền, vài bữa nữa sẽ lui chẳng muộn mà". Hà Hương nói "Mướn bạn chi cho rộn, thằng Lóc với em tôi chèo chống cũng xong, đi biển giả gì mà phải phòng, việc đàng sá mình đừng mong cản trở". Nói rồi sai tớ nhà với Nghĩa Hữu đi lấy ghe, đem về lo chuyên chở. Chở rồi, tối lại Hà Hương sửa soạn đồ đạc bỏ vào trắp, vàng vòng lấy hết đeo tay. Chú Xã nói "Đi buôn bán đem theo chi nhiều, xứ lạ đàng xa chẳng dễ". Hà Hương rằng "Mình thiệt là rất tệ, bày những điều cho thế biếm bao, mình cũng tiếng sang giàu, vợ lẽ nào rách rưới. Thà nghèo khó mang chài mang lưới, chẳng quản gì miệng lưỡi thế gian, có thì đeo, để làm gì, thiếp nhổn nha[401] thiên hạ khen chàng, chàng mà sang cả có phải là tiếng ngoan về thiếp chăng?". Chú Xã nghe nói hữu lý, cười, rồi vợ chồng gối chăn, đặng sáng có đưa nàng đi buôn bán.

[401] Nhổn nha: bảnh bao, lòe lẹt, có sự chưng dọn, phô trương.

Sáng ngày, chú Xã ra đưa vợ, ông Chủ cũng xuống mà đưa dâu. Ghe lui khỏi bến một đỗi xa, Nghĩa Hữu chun phóc vô mui, biểu thằng Lóc ra sau cầm lái. Nghĩa Hữu khoái, ngó Hà Hương cười chúm chím. Hà Hương mầng trừng liếc láo liên, lúc ban sơ còn có hơi kiêng, riết lại liền liền như sam cặp[402]. Lóc thấy vậy nổi đóa, tay thì chèo miệng lại lầm bầm, Lóc nói "Ra chèo giùm với tôi chớ, ghe thì nặng chèo không đi, bỏ một mình tôi biết bao giờ cho tới". Hà Hương nói "Mi cứ việc chừng nào hay chừng nấy, đừng đèo bòng mà chịu đòn oan, ai hối hả chi mi mà mi phải phàn nàn, mong kiếm chuyện nói thoàn nặng nhẹ". Hà Hương liền nói nhỏ với Nghĩa Hữu "Để chuyến này tới Trà Vinh tôi kiếm thế hại nó

cho rồi, đặng vợ chồng mình đem nhau đi tuốt". Nói rồi vợ chồng ôm nhau ngủ móm[403], thằng Lóc thấy ức gan, song chẳng biết lời chi mà nói đặng, lầm bầm nói một mình rằng "Để bán hết rồi về, nói lại cho cậu Xã cẩu nghe, kẻo cẩu tin rằng em vợ, không dè là chồng nhỏ".

[402] Sam cặp: loài sam sống ở biển luôn dính nhau theo cặp, đây ý nói luôn ở cạnh nhau.

[403] Ngủ móm: ngủ ngon, ngủ mê man.

Khi ghe đi tới Trà Vinh, gặp nhằm lúc cau, dừa đắt chợ, bởi vậy cho nên ghe mới cặm sào thấy người xuống hỏi mua, giá cả xong Hà Hương chịu sang hết cả ghe, buôn bán bạc tiền hiện hữu.

Hà Hương muốn đem Nghĩa Hữu bỏ ghe đi tuốt, nhưng mà e thằng Lóc còn, sau lậu cơ mưu. Bởi vậy cho nên Hà Hương âm kế độc trong lòng, quyết hại Lóc cho dứt đàng hậu hoạn.

Hà Hương mới nói "Bây giờ tính mua hàng về bán, nhưng mà bạc tiền không có bao nhiêu, chẳng lẽ đem ghe không về", miệng thì nói tay thì cởi chiếc neo vàng "... Lóc mày đem lên tiệm cầm cho tao ba chục". Lóc vâng lời lãnh của, bịt khăn bận áo ra đi. Lóc nào dè Hà Hương thi độc kế, không phòng bị lầm tay phụ nữ. Lóc lên tới tiệm cầm đồ gặp lúc Chệc đang ăn cháo trưa. Lóc ngồi mà đợi, cầm đặng rồi sẽ xuống. Chẳng dè Lóc mới đi một đỗi, Hà Hương chạy tuốt lên làng, khai mất chiếc neo vàng, đề quyết bạn của nàng ăn cắp. Khai báo xong xuôi, Hà Hương xin làng cho giấy đem dặn tiệm cầm đồ, làng cho y như lời, Hà Hương xách giấy đi lập tức. Xuống tới tiệm cầm đồ, Hà Hương bước vào, gặp Lóc còn đương ngồi khoanh tay chờ đợi, Hà Hương nắm Lóc, la làng xóm om sòm, Chệc trong tiệm nghe la túa ra hỏi lại, rồi bắt Lóc đem lên nhà việc. Xét ra đã quả tang chánh án, tuy vậy mà Lóc la oan dậm đất kêu trời, Lóc lạy Hà Hương mà rằng "Mợ nỡ nào hại tôi tội nghiệp mợ ôi, tôi có miệng mà không đối đáp". Hà Hương không thèm nói chi cả, cứ việc xin làng lấy khai báo giải quan, vô quan Biện lý hỏi đôi điều, rồi dạy đem Lóc giam cầm ngục thất. Hà Hương về bây giờ thong thả, không còn nghi ngại gần xa, vợ chồng mới đề huề, xuống tàu đi qua Mỹ Tho. (bỏ ghe – LHM).

Qua tới Mỹ Tho vợ chồng vào tiệm ngủ Quảng Lai Cư ngụ đỡ một đêm, khuya chừng lối năm giờ, vợ chồng mới ra đi xe lửa, lên tới Sài Gòn, ban đầu vợ chồng cũng náu nương nơi khách sạn, sau mới mua đồ dọn phố ở riêng. Cuộc đời, trong tay mà sẵn đồng tiền, muốn đổi trắng thay đen nào có khó.

Nói về chú Xã, ngồi nhà trông, càng ngày càng bặt, chẳng rõ bởi cớ nào, sợ e đàng sá bất kỳ, thân bồ liễu nổi trôi theo dòng bích. Xảy đâu có trát xuống làng đòi chủ ghe lên mà nhìn lấy ghe mình, vì thả nổi trôi quan nhìn số biết là ghe làng ấy. Chú Xã đặng trát, đọc rồi ngồi thất thanh, không biết lời chi mà tỏ. Ghe này vẫn là ghe mình mướn, nhơn sao trôi nổi không người, thế bị cường nhơn cướp đánh giữa đàng, lấy của giết người rồi đấy. Chú Xã lật đật về thưa lại cùng cha, rồi sửa sang hành lý. Tới nơi chú Xã vô nhìn ghe, hỏi lại thì quan cũng không rõ điều chi cả, chú Xã tạ ơn lui ra, tính thuê người đem ghe về trả. Chú Xã đi thất thơ thất nghiệp, dường như chim lẻ bạn chít chiu, miệng không ăn mà bụng lại no, ngày chẳng ngủ mà đêm lại thức. Khóc đã máu theo nước mắt, mảng nhớ tình mà giọt lụy không ngưng, tưởng cùng nhau một cửa sum vầy, hay đâu nỗi hai phang rời rã.

Nhằm tiết tháng Ba, Lóc bị kêu án ba tháng, nay đã mãn, quan tha về, Lóc lạy tạ lui ra, đi tới chợ xảy gặp chú Xã đang ngồi dựa gốc cây, Lóc mới kêu "Cậu Xã, cậu Xã, cậu đi đâu mà ngồi đó vậy cậu?". Chú Xã nghe kêu, ngước mặt lên, thấy Lóc, nửa mừng nửa sợ, chạy a lại nắm tay Lóc mà hỏi "Mợ mày đâu, Lóc?". Lóc rằng "Thôi đi cậu, tôi ở tù mới ra đây cậu. Tôi tính về nói chuyện lại cho cậu nghe chơi, còn mợ cháu gì nữa mà hỏi". "Sao vậy, nói cho cậu nghe thử coi, mợ mày đâu Lóc?". "Hoài đi thôi, ai biết đâu mà hỏi. Để tôi nói cho cậu nghe, từ thuở bến nọ ghe lui vừa khỏi...". "Sao nữa, nói cho mau!". "Cậu thiệt nóng quá, ... trăng thanh bóng rọi be thuyền". "Phải, bữa lui ghe trời có trăng, rồi làm sao?". "Ngỡ thiệt tình chị chị em em, dè đâu". "... Dè đâu làm sao? Nói cho mau!". "... Dè đâu mợ lấy nem làm chả!". "Mày nói cái gì vậy Lóc? Chị chị em em, sao lại lấy nem làm chả hử?". "Cậu thiệt dày lỗ tai quá. Lui khỏi bến, ghe kia liền thả, bỏ một mình tôi chèo gần chết. Nghĩa Hữu chun vô mui ăn ngã nằm ngồi, hai đàng chung gối đã rồi... Tỉnh cậu, tỉnh... Chẳng thèm nghĩ tới cậu, thiệt lòng bạc như vôi nào khác". "Nói vậy mợ mày...". "Phải, rồi rồi. Hai người thật vợ chồng thuở trước, nên mợ mới đem Nghĩa Hữu về nói gạt rằng em, vắng cậu thì bỏ trướng xủ rèm, có mặt cậu thì em em chị chị. Bởi cậu không có ý, mới mắc kẻ hữu tình, giả đi buôn đem của theo mình, dắt nhau bỏ Trà Vinh lánh mặt. Vậy mà mợ còn phao cho tôi ở tù ba tháng, mới ác cho chớ! Hai người muốn vong nam tẩu bắc, sợ để tôi lại đây, ngày sau cũng ắt lậu ngôn, bởi vậy cho nên mợ mới tính mưu khôn, lập kế lấp chôn tôi vào ngục. Mợ đưa cho tôi một chiếc neo vàng, biểu tới tiệm xin cầm ba chục, đặng lấy tiền mua lụa mua hàng, dè đâu, tôi mới đi, mợ tuốt lên làng, làm cớ[404] mất vàng mới bậy, lại đề quyết cho tôi rằng lấy. Bởi vậy cho nên, khi làng bắt tôi, chiếc neo vàng còn thấy nơi tay, giải tới

quan không rõ lẽ gian ngay, cứ theo miệng mợ khai mà đoán. Làm án tôi ba tháng, oan ức mà thán oán với ai, tôi mắt trông mợ trở ra ngoài, nhảy phóc lên máy bay đi mất. Cậu dầu có lộn gan ói mật, không than trời trách đất đặng đâu. Tôi nghĩ tôi thương ông ở nhà nương gậy lê lụm cụm đi cưới dâu, tưởng dâu ngọt, ai dè dâu chua lét! Để tôi về tôi méc, cho ông xét thử coi, tại cậu hết thảy, cậu làm lanh tôi chịu phận thiệt thòi, chậu úp không soi là vậy đó".

[404] Làm cớ: làm tờ khai.

Chú Xã nghe phân rõ, mồ hôi nhỏ ướt đầm, nước quá trôn mới biết mình lầm, giận con bạn lưỡng tâm mưu phản. Ước phải gặp mặt nàng cho tạn, đặng mà hỏi tiếng phụ chi nên bảng lảng, gánh chung tình nỡ đoạn chẳng thương, ngặt chưa tường sở trú hà phương, khó mà dõi bước lần đường tầm kiếm. "Thôi thôi, cậu cháu mình vào tiệm cơm canh ba miếng đỡ lòng, số phận mình phải chịu long đong, dầu có cượng sao xong mà cượng!".

Nói về Nghĩa Hữu với Hà Hương, khi tới Sài Gòn đình nơi khách sạn, rồi mua đồ dọn phố ở tại đường Espagne, ăn no rồi ở không, chiều chiều thả xe mui[405] hóng mát. Nhà thường chật khách, yến anh ngoài cửa xôn xao, hết đờn địch sang qua bạc cờ, bị điếm[406] dỗ dành đánh đổ. Chưa bao lâu, bạc tiền đà sạch túi, phải cầm vàng bán giấy mà ăn, tọa thực như sơn băng[407], biết bao nhiêu cho đủ. Lần lần đặng bốn tháng, trong mình Hà Hương không còn một phân vàng, lưng không còn xu nhỏ, biết lấy chi đắp đổi cho qua, cơn túng phải quyền, Hà Hương phải đem hoa rao bán. Từ ngày Hà Hương tới ở đó đến nay, nhiều người thấy phải lòng, ước ao biết mấy mà bởi lúc có tiền, khó mà nói với Hà Hương cho đặng, nay Hà Hương trổ tài tiếp khách, sang hèn nghe rậm rật đua chen, hết người nọ tới người kia trót đêm cười không dứt. Tuy vậy mà, Hà Hương cũng giấu Nghĩa Hữu, không hở môi cho[408] chồng hay, mỗi khi có vậy thì Hà Hương tới nhà mai[409], đôi lát rồi trở lại.

[405] Xe mui: xe ngựa có mui.

[406] Điếm: người làm nghề cờ gian bạc lận.

[407] Tọa thực như sơn băng: tức tọa thực sơn băng (ngồi ăn núi lở).

[408] Không hở môi cho: nguyên văn là không cho hở môi, đây đính lại như trên.

[409] Nhà mai: tức nhà người môi giới cho nhân vật Hà Hương đi khách.

Ái Nghĩa vì Hương mong kết nghĩa

Hà Hương bội nghĩa giục ly hương

Buổi chiều kia, tại đường Gia Long Chợ Lớn, xảy thấy trong nhà số 500 có một vị thiếu niên bước ra, đầu bịt khăn nhiễu điều, giắt lược điểu vàng[410], mình mặc hàng châu xá, chưn mang giày nhung thêu, tay cầm ba ton[411] bịt bạc, bộ chẳng phải là người bần tiện, nhưng mà chưa nên bực tài danh, ra vừa khỏi cửa ngõ, thấy xe kéo giành nhau chạy tới mời "Cậu lên xe đi chơi, cậu". Vị thiếu niên ấy liền bước lên xe, ngồi dựa ngửa, chưn tréo ngoảy[412], tay chống ba ton, miệng ngậm thuốc xì gà, phà ngọn khói cuộn lên dường mây bạc. (Coi được lắm, song có hèn một vì... đen. LHM).

[410] Lược điểu vàng: lược bằng vàng hình con chim.

[411] Ba ton: tiếng Pháp bâton (gậy).

[412] Tréo ngoảy: gác tréo chân.

Nghe biểu xe kéo tới tiệm Đào Viên, tên kéo xe dạ dạ, rồi chạy dông, đàng lộn ngõ quanh, chưa mấy phút bỗng đà tới chốn. Vị thiếu niên liền bước xuống xe, móc túi cho sáu cắc! Tên kéo xe mầng, khoe với bạn đồng đạo rằng "Mới đưa cậu Tư Nghĩa đằng đường Gia Long lại đây. Cậu cho tới ba quan, thiệt rộng. Người ở bụng dạ như vậy, giàu phải quá! Biết thương kẻ nghèo!".

Bây giờ đây mới biết vị thiếu niên ấy là cậu Tư Nghĩa, con nhà giàu ở tại Chợ Lớn. Cậu Tư Nghĩa trả tiền xe đi rồi, đi thẳng lên lầu, vào một căn phòng, rất nguy nga, giữa có để một cái bàn tròn trải khăn trắng, chung quanh để ghế tô nê[413], dựa bên lại có ghế phô tơi[414], khách mỏi lưng nằm nghỉ. Cửa màn trắng phau như tuyết, vách treo nhiều tranh sơn thủy rất xinh, cậu Tư mới nhận chuông... kêu leng keng, leng keng, bỗng thấy tửu bảo vào chường mặt. "Ủa, cậu Tư, cha chả, đi đâu vắng lâu dữ vậy, cậu?". Cậu Tư cười và đáp rằng "À há, tao đi mới về, mắc xuống Bạc Liêu chở ba con ba khía về bán". "Hèn chi, đôn này cậu đen mò! Cậu sao ham làm giàu quá! Cậu muốn ăn món chi cậu?". "Mày biểu hấp cho tao một con cá bống mú, nửa dĩa bào ngư, một con gà rút xương với nửa tô cơm rang, đem cho tao một ve Mai Quế Lộ luôn thể". Tửu bảo vâng lời, lo sửa soạn, chưa bao lâu đà thấy dọn lên. Cậu Tư ngồi lại ăn, rượu ngọt đồ ngon khoái khẩu. Nhậu đặng vài tuần, cậu xảy nghe đờn trỗi, nào là tranh, kìm, cò, độc, tiếng nhặt tiếng khoan, lại nghe trỗi giọng ca xang, lảnh lót dữ a! Tư mã Cầu hoàng, Giang nam Cửu khúc, Kiều nhi ngộ thúc chịu mấy lúc gian

nan, sau gặp cuộc hiển vang, cậy oai sấm nỗi oan vay trả.

413 Ghế tô nê: ghế có chỗ dựa, chỗ gác tay bằng gỗ uốn, lấy tên người phát minh phương pháp uốn gỗ và sáng lập hiệu bàn ghế Michael Thonet.

414 Ghế phô tơi: tức từ Pháp fauteuil, tức ghế bành.

415 Ả Tạ là Tạ Đạo Uẩn, con nhà thế phiệt thời Tấn, giỏi văn chương. Nàng Ban là Ban Chiêu, con gái Ban Bưu, em gái Ban Cố thời Đông Hán, học rộng biết nhiều.

Cậu Tư Nghĩa liền buông đũa đứng dậy, bước lại dòm theo kẽ ván rình coi, thấy một nàng nhan sắc phi thường, dầu cho ả Tạ cũng nhường, nàng Ban khó sánh[415], môi son má phấn, mắt phụng mày tằm, mặt tợ trăng rằm, nước da như tuyết, đang ngồi dự tiệc với ba người đờn ông, chưa rõ là người bực nào, song cả ba đều là khăn đen áo lớn, chưn hớn chưn hài, dầu chẳng phải bực tài danh, cũng là nền phú hậu. Một bên nàng ấy lại thấy có một dì, tuổi trên bốn mươi, ngồi ép ăn ép uống, tỏ lòng chiếu cố nàng ấy vô cùng. Ý cậu Tư muốn hỏi tông tích cho ra, ngặt chưa biết sao mà hỏi. Một chặp dì nọ bước ra phòng, cậu Tư thấy mầng lòng, lật đật đón đầu thăm hỏi "Thưa dì, tuổi dì đà lớn, kính như đạo mẹ cha, tôi cũng như cháu nhà, xin dì đừng chấp nhứt. Chẳng hay người con gái nhan sắc đẹp đẽ ấy ở đâu vậy dì?". Dì nọ mỉm cười và đáp rằng "Nó là cháu của tôi, mà cậu hỏi làm chi a cậu? Nó tên là Hà Hương, vợ của Nghĩa Hữu. Ngừa lúc chồng nó đi khỏi, mấy ông than thỉ[416] hết sức, chịu cho nó ba trăm đồng bạc, rước vô đây đờn địch ca hát chơi rồi về, mà nó còn chưa muốn đi. Cậu hỏi đến ích gì cho cậu?". Cậu Tư Nghĩa nghe nói có sắc thẹn, song cũng gượng mà hỏi tiếp rằng "Thưa dì, chẳng dám nào dì chỉ nhà dì cho cháu biết". Dì nọ liền chỉ "Nhà tôi ở đàng Espagne, song ở trong đàng hẻm, khi nào cậu có đi Sài Gòn ghé chơi, ra đó cậu cứ hỏi nhà Ba Hạnh đâu, thì người ta chỉ cho chẳng khó. Nội xóm đó, nhỏ lớn đều biết tôi hết, cậu chớ ngại". Cậu Tư chíp lấy[417] rồi trở vào phòng ngồi ăn, bây giờ mới hay nàng ấy là Hà Hương, vợ của chàng Nghĩa Hữu.

416 Than thỉ: năn nỉ.

417 Chíp lấy: ghi nhớ.

Nguyên đêm nọ, có thầy Hội đồng ở Cần Thơ lên chơi, Ba Hạnh mới đem làm mai mối, bởi có Nghĩa Hữu ở nhà, Hà Hương không dám ngồi lâu, chưa phỉ chí, thầy Hội đồng còn ước ao, dồi tiền bạc cho Ba Hạnh lập nên kế độc. Ba Hạnh kêu hai người quen thiết với

Nghĩa Hữu tới đưa bạc nhiều, biểu mướn xe rủ Nghĩa Hữu đi Long Hải tắm biển chơi một chuyến.

Hai người lãnh bạc ra đi, rủ Nghĩa Hữu nhận lời, mới mướn xe đem tới. Nghĩa Hữu dặn Hà Hương ở nhà, rồi lên xe đi riết. Hà Hương ở nhà một mình thong thả, khóa cửa, tuốt qua Ba Hạnh, vào phòng vầy cuộc mây mưa, bướm gặp hoa ba bảy há gọi vừa, rượu sớm cờ trưa nào ngớt.

Chiều lại rủ nhau vô tiệm Đào Viên ăn uống chơi, mới gặp Ái Nghĩa hỏi thăm Ba Hạnh.

Tiệc vừa xong, đem nhau xuống lầu, lên xe trở về Sài Gòn, Ái Nghĩa cũng xuống theo, đứng ngó một hồi, rồi trở về gia nội. Ái Nghĩa về nhà, ăn không ngon nằm không ngủ, năm canh thức đủ, mặt ủ mày châu, tưởng Hà Hương dạ nọ thêm sầu, mơ má phấn càng đau gang tấc.

Ái Nghĩa muốn tới nhà Ba Hạnh, đặng mà cậy đem đàng cho bướm ngộ hoa, miễn cho thỏa tình chi nệ tốn của nhà, nhưng mà sợ Hà Hương chê, e nỗi bướm thấy hoa, tơ hư vì kén. Biết trách ai lỗi hẹn cho cân, chi bằng trước khi đi gầy cuộc nợ nần, phải lấy của che thân cho lịch[418]. Bỏ hết đồ quê kệch, mặc theo cách viên quan, mua hàng Tây may cặp áo tràng[419], sắm đôi cái quần Lang sa rộng, bận vào coi cho giống cách mấy ổng mới hay, ra Tuột nhê (Tournier) mua một đôi giày, chánh Ăng phón (en France[420]) mười hai đồng mốt, lựa thứ nón mua cho thiệt tốt (bịt khăn làm gì – LHM) ra Cóp phơ (Coiffeur, hớt tóc) hớt Rốt ca rê (Brosse carrée)[421], diện như vầy mới hết máu quê, cách diện vậy ai chê mình dốt.

[418] Lịch: đẹp, xinh.

[419] Áo tràng: áo rộng, dài tay, dùng trong những việc trang trọng.

[420] En France: nguyên bản là France, đây đính lại như trên. En France đây tức hàng của Pháp.

[421] Rốt ca rê: tiếng Pháp carré, cắt tóc ngắn.

Tuy vậy cũng là chưa tột, phải làm cho tốt dạng tốt hình, lo chi chẳng vướng nợ tình, khoái dữ a! Mặc thích chí đêm thanh giỡn nguyệt.

Tính vậy rồi, liền trỗi dậy lấy bạc đi mua đủ hết, chưa mấy ngày sắm đã hoàn thành, bận vào đi cùng Chợ Lớn, khắp Bến Thành,

gặp bạn tác[422], hỏi "Coi có rành cùng chẳng?". Ít người nói thẳng, ba mươi đời bợ đít, thường hay đem trắng làm đen, muốn uống rượu phải khen, chưn mấy lớp phèn thây kệ. Ái Nghĩa mầng khôn xiết kể, khen cho miệng thế rất miêng[423], trong tay mà sẵn đồng tiền, chuyện dữ nói hiền cũng đặng!

[422] Bạn tác: bằng hữu.

[423] Miêng: tức minh (sáng suốt, rõ ràng).

Qua bữa sau, ngừa lúc đêm thanh đường vắng, cậu Tư mới kêu xe đi thẳng Bến Thành, tới đường hẻm S Banh (Espagne), vào tìm nhà Ba Hạnh.

Vào tới cửa, Ba Hạnh ban đầu muốn ngoảnh, chừng nghe khua xu, mới mở hơi so sánh phụng loan, cậu Tư nói "Dì làm cho đặng hiệp nhứt tràng, dẫu tốn mấy ngàn chẳng nệ. Công khó nhọc ơn dì tạc để, dầu trăm năm chưa dễ đổi lòng, dì ráng sao duyên nợ cho xong, bạc hiện thưởng một phong năm chục". Ba Hạnh nói "Tôi đâu nệ tấc công một chút, thương phận nàng côi cút xứ người. Cậu nói thương, thương biết có đời, hay là cậu nói bốc đem ra tới giữa vời cậu bỏ. Tánh nó cũng là rất khó, chẳng phải như con người ta mà tham đó bỏ đăng, nói hết văn chưa biết đặng cùng chăng? Sợ nó học lại với thẳng cằn nhằn khó chịu. Cậu muốn vậy phải nghe theo lời tôi biểu, dầu câu cá câu tôm chi cũng vậy, hễ thiếu mồi biết liệu làm sao. Nó đang nghèo, hễ nghe hơi đồng ắt nó phải nhào, nếu cậu nệ tốn hao khó quá. Cậu có thương nó, làm cho nó một cây kiểng chạm nhá, thêm cho hai bộ cà rá liên hườn, rộng nữa thì làm cho một đôi vàng chạm mẫu đơn, mựa chớ so hơn tính thiệt. Trong sẵn có tôi theo đờn riết, một hai ngày biết có đặng chăng? Nói cùng mà nghe, nó dẫu không gá nghĩa hằng, mô dám lãnh bạc vàng của cậu. Nói chơi vậy chớ, danh tôi thảy xa gần đều thấu, cậu cũng có nghe chớ lẽ nào không, tôi mà hứa với ai dầu cho có xấu cũng xinh. Lời tôi đã cạn tình, cậu khá tin chớ ngại". Ái Nghĩa nói "Ơn dì tưởng đoái, nói cho nên ngãi vợ chồng, tốn hao mấy ngàn đồng tôi chẳng đem lòng nao núng. Dì kêu nó thử qua đây coi. Nó mà khứng, dầu cho nó túng bao nhiêu tôi cũng dám bao, miễn là cho tay bắt mặt giao, rồi muốn tính lẽ nào cũng đặng mà!".

"Thôi, cậu ngồi đây tôi kêu thử nó coi. Sợ có thẳng ở nhà nó qua không đặng đa cậu. Chồng nó ghen như tinh vậy lận, cậu à!".

Nói rồi Ba Hạnh bỏ ra đi, một chặp trở về nói cùng Ái Nghĩa rằng 'Thương cậu tìm hoa xa xóm, nên tôi chẳng nệ tấc công. Thiệt qua

đó thấy thằng chồng nó mà phát ghét, thằng làm sao, bộ tịch như Lôi Công, máu ghen quá hơn lòng phụ nữ. Cơ khổ thì thôi, nó thấy tôi, nó chừ bự[424] làm như hình tôi ăn hết của nó vậy cậu! Giả không biết, tôi mời cỏn qua ăn bắp nấu, nó nghe qua rõ thấu mới an. Tôi giận quá, phải cậu mà quyết ngãi tào khang, tôi chịu khó tôi đờn riết ít bữa, ắt sao cũng phụng loan rời rã". "Dì tính đặng sum vầy một ngả," Ái Nghĩa nói, "Tôi thệ lòng ơn trả nghĩa đền, dẫu thịt mòn xương nát chẳng quên, nhờ dì giúp mà nên kim thạch". Dứt lời, Hà Hương ngoài cửa bước vào, thấy Ái Nghĩa mặt có sắc thẹn bèn cúi đầu thi lễ mà rằng "Thiếp kính chào tân khách, thưa dì có điều chi thối trách cùng chăng? Hay là dì kêu tới cho ăn, xin dì khá tỏ phân cho biết".

[424] Chừ bự: dáng vẻ bực tức, không muốn trò chuyện.

Bóng sắc chói dường như ánh nguyệt, lại còn thêm trải việc điếm đàng, Nghĩa mặn nết hường nhan, khác nào thoàn gặp sóng, trương đôi mắt ngồi xa mà ngóng. Hà Hương thấy vậy lại làm bộ, làm tuồng như cá khỏi lờ ngại bóng lưới tơ. Ba Hạnh nói "Không điều chi thối trách mà ngờ, ấy là việc ước mơ gặp gỡ". "Thưa dì, dì nói sao không bợ ngợ, cháu đã mang duyên nợ sờ sờ, sao dì còn nói việc tóc tơ, bộ dì muốn hại cháu sao chớ! Dì nỡ khiến bơ vơ chút phận". "Khuyên cháu đừng vội giận, mựa trách lẫn phận già, cháu kính dì như đạo mẹ cha, nên dì muốn cho cháu nên gia nên thất. Dì vẫn biết, cháu con nhà tư chất, mà rủi chẳng đặng vào giải nhứt với đời, cứ trả hoài mối nợ hết hơi, bao giờ đặng thảnh thơi phận gái. Cháu nghĩ lại mà coi, năm tháng qua như nháy, ngày xuân phải hao mòn, bây giờ đương má phấn môi son, cháu không bay nhảy, để đến lúc có con ai muốn?". "Thưa dì, đã biết cuộc đời ai cũng chuộng, chuộng nơi giàu chuộng chốn thanh bai[425], nhưng mà phận bọt bèo bến nước mười hai, há biết đặng duyên may nợ rủi. Cùng nhau đã trèo non lặn suối, nỡ nào nghe dì xúi bỏ nhau, cuộc nghèo giàu ai cũng nghèo giàu, tại số mạng muốn sao cho đặng". "Con nói niết[426] ế, trời còn có khi mưa khi nắng, tình há không lúc vắn lúc dài, trong đời có mấy ai, ngậm đắng trêu cay đến thác. Dì không mong tích ác, mà xúi ai ở bạc với chồng, nhưng mà nghĩ thương phận má hồng, chịu lấp chôn hình vóc.

[425] Thanh bai: đẹp đẽ, lịch sự.

[426] Niết: bày ra, cầm giữ.

Cháu chẳng nhớ xưa nàng Kim Ngọc, nghèo đói chi mà kết tóc với Tử Ca, cháu nghĩ mà coi, một tiếng ừ mà nên thất nên gia, dại gì chẳng ừ lấy ba bốn tiếng" (Ái Nghĩa khoái ý cười). Hà Hương cũng

lấy khăn che miệng, chúm chím cười cất tiếng hỏi phăng, “Ai ở đâu mà dì nói lăng xăng, hay là dì muốn cho cháu mua trăng bán gió?”. “Người ấy là người ngồi đó, cháu không biết hay sao? Vốn con nhà giàu có xứ ni, cháu mà ừ một tiếng, dầu cho cháu muốn vật chi, cậu Tư sắm tức thì cho cháu”. Nói dứt tiếng dì Ba bước rảo, bỏ Hà Hương ngơ ngác một mình. Cậu Tư bước tới thình lình, đặng có tỏ tình sở ái. Hà Hương thấy, lẹ chun bước trái, vào trong phòng nói lại dì Ba, “Thằng làm sao đen quá Chà Và, thương chẳng đặng khó mà gần đặng!”. “Ừ nó đen vì dang nắng, đừng dại làm vậy, nó đen mà bạc trắng hơn duyên, lấy nó là lấy đồng tiền, nếu cháu tỵ hiềm rất quấy. Cháu cứ kiếm lời đưa đẩy, trong có dì khôn dại nhỏ to, cháu mà đặng ấm no, dì cũng khỏi lo thiếu đủ... Cháu cứ nói chuyện cầm chừng với nó, để dì kiếm thế xẻ nó một mớ sốt dẻo đã mà”.

Nói rồi làm bộ bước ra, ra dấu xúi Ái Nghĩa vào phòng, Ái Nghĩa tuốt vô trong, thấy mặt thì thương mà lòng lại sợ (Ái Nghĩa run). Nghĩa miệng chíp[427] nói mà lời bợ ngợ, làm như tuồng lưỡi đớ nan phân, ý muốn xốc lại gần, ngặt nỗi run chun khó bước. Hà Hương thấy vậy làm bộ hơn nữa, mắt dáo dác ngó chừng sau trước, sợ có người biết đặng lậu ngôn “Dì Ba, thiệt dì hại tôi mà. Cậu hãy đi ra, làm như vầy thế sự người đồn, đồn vấy, đồn vá, đồn bậy, đồn bạ.

[427] Chíp: mấp máy.

Chồng tôi mà hay đặng, ắt tôi chẳng còn hồn với nó!”.

“Việc chi mà la ó, xin cô nó an tâm, đây tôi nguyền kết tóc trăm năm, cô nó chớ nghi tâm họ Mã. Nghĩa chồng vợ cô dầu đành gá, trước gió trăng sau đá với vàng, một ngày tôi mà biết đến nàng, nguyền giữ trọn tào khang chi đạo”. “Thôi đi cậu, cậu đừng nói xảo, mà đa báo hại tôi, muốn mua vung trước phải lựa nồi, khiến chi việc chích đôi lẻ bạn. Biển dầu cạn chung tình chẳng cạn, non dầu mòn nghĩa bạn đâu dời. Đừng khiến cho chồng vợ rã rời, rồi đem thiếp giữa vời mà bỏ. Thà đành phận dãi dầu đói khó, hơn thấy giàu mà tham đó bỏ đăng, lúc chưa xong nói ít ai bằng, chừng rồi việc gối chăn đá hất”. Ái Nghĩa nói “Tình tôi quyết thật, chẳng phải tham bóng sắc dối lòng, nay may mà gặp nhau đây, sau những dầu nên đạo vợ chồng, cũng tại bởi tơ hồng xui khiến. Xin nàng hãy ngồi đây nói chuyện, tôi chẳng phải như người ta. Đây này, tôi cho trước nàng một miếng giấy xăng (cent) chừng đôi ta nên phận gối chăn, nàng muốn mấy ngàn cũng có”.

“Cậu Tư chưa rõ”. Hà Hương lãnh giấy bạc bỏ túi, rồi nói “Phận tôi cam khổ muôn ngàn, tôi e cho thân hèn khó sánh với người sang,

tay trắng khôn bì trang hào hộ. Ra cớ sự ni, cũng vì chỉ đỏ vấn buộc nên nhứt cổ lưỡng thằng[428], xét như phận tôi (Hà Hương và nói và khóc) tưởng ngàn tầm nhờ bóng tùng quân, che sương tuyết đỡ thân dây cát. Hay đâu nỗi mạng tôi rất bạc, mắc người chồng mạt kiếp cùng căn, trong mình không nghề nghiệp làm ăn, thêm chè rượu điếm đàng là khác. Xa gần không cô bác, một vợ chồng lưu lạc xứ xa, dẫu cao bay cũng phận đờn bà, làm chi đặng việc nhà đắp đổi. Ăn buổi sớm lo buổi tối, tôi mà nói ra đây thậm lỗi cùng chồng, đắng cay thay cái phận má hồng, mang mối nợ tang bồng lo trả. Cậu không rõ, chớ tôi vốn cũng con nhà danh giá, phải như phường ôm đóa[429] đợi ong, chẳng biết sao số phận long đong, một năm chí cuối cực lòng cực dạ. Cậu dầu muốn sum vầy một ngả, ơn thiếp nguyền chạm đá ghi xương, thiếp e khi bướm chán ong chường, phường trăng gió bỏ phường trăng gió. Hại thiếp ngẩn ngơ hai ngõ, thân yếm mang chưa rõ phận gì, nghĩa trăm năm may gặp bất kỳ, xin cậu chớ vội chi cho lắm. Rốn[430] lòng thương chậm chậm, đừng làm tuồng sa đắm mới hay, dễ nào cậu dốt chi cậu, dục túng thành tai[431], ráng mà đợi bát nước lên đài sẽ uống". Lời êm tợ như thủy triều chảy cuộn, Ái Nghĩa nghe càng luống ước mơ "Xin gìn lòng mựa chớ đơn sơ, mà rắm rối tóc tơ rất nghiệt. Lòng tôi thiệt thương nàng chí quyết, nàng chớ toan nghi nguyệt ngờ hoa, ai lỗi nghì chứng có cao xa, soi xét lòng ta đoan thệ". Thương thay! Ái Nghĩa mới mở lời cạn kể, nghe dì Ba giục trẻ vào chường rằng: Nghĩa Hữu đương kêu kiếm Hà Hương, mau dời gót kẻo vương tương đậu[432]. Hà Hương vội chắp tay giã cậu, cậu Tư nhìn ngơ ngác tâm tình, kéo Hà Hương ôm riết vào mình, hun hít cho thỏa tình hoài ái. Hà Hương về Ái Nghĩa bước ra.

[428] Nhứt cổ lưỡng thằng: đây có nghĩa là một cổ hai dây.

[429] Đóa: bông hoa.

[430] Rốn: rán, cố gắng.

[431] Dục túng thành tai: buông thả lòng dục thì gây nên tai họa.

[432] Vương tương đậu: đây có nghĩa như dính phải sự phiền phức.

Ba Hạnh nói "Con coi vậy mà thiệt là còn dại. Cậu nghĩ đó coi, tôi nói hết văn còn hãy chưa tin, khó lắm cậu. Cậu chớ bôn sanh việc bất bình, mà uổng tấc công tình gắn bó. Để tôi ráng hiệp vầy đăng đó, cho tỏ tường lửa đỏ vàng cao, khó bao nhiêu tôi chẳng nệ công lao, miễn cho đặng, phòng nhờ cậu lúc ốm đau già yếu".

Nghe lời nói thoát qua cậu hiểu (cũng là khá sáng ý mà! – LHM), móc giấy xăng ra biểu đổi liền, thương em bao nệ tốn tiền, mấy lão bỏn xẻn thấy vậy tưởng mình điên hơn nó!

Ba Hạnh thấy có xu đờn ó, Đảo ngũ cung tiếng nhỏ tiếng to, đổi bạc về cậu Tư liền lấy ra cho, hai miếng giấy "oảnh" thắm! Dì Ba no biết mấy. Dì Ba Hạnh thò tay vói lấy, lại tiếp rằng "Dầu cho khó mấy cũng thành, để rồi tôi hỏi lại ngọn ngành, coi việc dữ lành thì biết".

Tham của sẵn Hà Hương lén bước

Nơi tửu lầu Ba Hạnh định mưu

Ba Hạnh nói dứt lời, Ái Nghĩa liền từ giã ra về, Ba Hạnh theo đưa khỏi cửa. Ái Nghĩa đi rồi, sáng ngày Ba Hạnh kêu trẻ ở, sai tuốt qua kêu Hà Hương. Hà Hương tới, vào cửa thấy Ba Hạnh, liền chúm chím cười, Ba Hạnh mầng vui cũng cười sơ, rồi đàm đạo. Ba Hạnh hỏi "Vậy chớ Ái Nghĩa đưa cho cháu bao nhiêu?". Hà Hương đáp rằng "Cậu Tư cho tôi năm chục". "Thiệt hay chơi, bộ cháu nói giả ngộ sao chớ?". "Thiệt vậy chớ, cho bao nhiêu tôi nói bao nhiêu, dì truất[433] bẻ gì mà tôi phải nói giấu". Ba Hạnh nổi giận nói "Thôi mi đi, mi đừng toan ở xấu, mà nói xảo cùng ta, cháu cũng nghe chớ lẽ nào không, dì đây làm đĩ tới già, há chẳng biết lột da Bạch tỷ[434]. Hễ đạo làm trùm đĩ, nhờ đồng tiền chỉ tiền kim, không vậy thì khốn chi phải đi tìm, không ai chuốc ná. Nay cháu đã đặng cá, ý đã giả quên nôm, lửa kia đặng gần rơm, chẳng nghĩ đến công ơn cực khổ. Dì lóng nghe tỏ rõ, mới hỏi dọ thử coi, móc giấy xăng (cent) đưa cho cháu hẳn hòi, sao cháu lại trổ mòi gian giấu. Cháu chưa biết, chớ hễ cái nghề đĩ lậu, chẳng nên ở xấu với Tào kê, đặng bao nhiêu cũng phải đem về, nhiều ít phân chia hẳn thật. Một đồng ăn bốn cắc, theo lệ thường ai chặt lột ai, có chỗ phải chia hai, một phần gái, một phần mai chẳng thiếu. Cháu mau định liệu, người biết điệu phải không, cháu ăn sáu chục đồng, còn bốn chục mai dong dì lấy. Để mặc dì đưa đẩy, lo chi chẳng thấy vàng cân, cháu mà đặng ấm thân, dì cũng gần no đủ. Xế dì qua mà rủ, đi vô Sở thú xem chơi, ra khỏi rồi nhảy phóc xe hơi, vô Chợ Lớn cho người gặp mặt. Dì sẽ biểu làm cho cháu hai dây neo đặc, cùng vàng vòng đeo chật cánh tay, cháu nghĩ mà coi, từ xưa chí nhẫn nay, thấy sắc đắm say thì mắc!".

[433] Truất: lấy bớt.

[434] Bạch tỷ: gái điếm mới vào nghề.

Hà Hương bị Ba Hạnh chận đầu, lại thêm nghe nói thâm trầm, bèn móc túi đưa ra cho Ba Hạnh bốn chục, rồi kiếu trở về, kẻo chồng trông đợi. Về tới nhà, bước vào phòng, thấy Nghĩa Hữu đang nằm, Hà Hương vội vã nằm kề, làm bộ tỏ tình quyến luyến.

Tình thương như biển, Hà Hương mà làm như vầy, khác nào sóng ba đào xao xuyến thuyền cây, mấy năm dư cứ tật cũ này, trăng gió gió trăng vầy một túi!

Nói về Ba Hạnh, khi Hà Hương kiếu ra về, bèn kêu trẻ ở, đưa tiền bảo ra xe lửa đi Chợ Lớn, tầm cho đặng Ái Nghĩa mà nói cùng người rằng: Chiều nay gặp nhau tại Đào Viên, đặng cùng chăng, người phải trả lời cho biết. Trẻ vâng dạy ra đi, Ba Hạnh ngồi nhà trông đợi. Một chặp ước chừng một giờ, trẻ trở về, thưa cùng Ba Hạnh rằng "Cậu Tư ừ, song cậu Tư dặn sao sao cũng phải mời cho có cô Hai đi, vào đó dùng cơm luôn thể".

Ba Hạnh gật đầu, rồi đánh quần đánh áo, trang điểm ra đi, tuốt qua nhà Hà Hương, đàm đạo chơi tới xế. Liệu gần tới bốn giờ, Ba Hạnh giả chước la buồn, rủ Hà Hương dạo xem Sở thú, Hà Hương liền tiếp theo, nói với Nghĩa Hữu xin đi, Nghĩa Hữu cho, song dặn phải về cho sớm. Ba Hạnh tiếp nói "E chị em tôi về trễ, vì tôi sẵn tính, coi Sở thú rồi mời cô Hai đi tiên lầu dùng cơm một bữa, ắt chẳng về sớm đặng". Nghĩa Hữu nói "Có trễ lắm thì chừng chín mười giờ chẳng nên ở khuya". Nói rồi Hà Hương vội vàng thay xiêm đổi áo, trang điểm phấn dồi, xong việc bước ra, ngó tợ Hằng Nga giáng thế, môi son má phấn, mắt phụng mày tằm, đầu bới tóc cánh tiên, tay móng dài đậm đuột. Hình dung xem tươi trắng, đi đứng rất dịu dàng, thiệt quả tay hường nhan, chưn mang giày "mình dưới"[435]. Áo quần chải chuốt, tím tía khoe màu, dẫu cho họ Địch[436] xem vào, cũng khó gìn lòng cho đặng (Ái Nghĩa bỏ bán ba khía phải lắm mà! – LHM).

[435] Giày "mình dưới": chưa rõ nghĩa, nhưng có lẽ là một từ tiếng Hoa.

[436] Họ Địch: chưa rõ nghĩa.

Kêu nhau ra một đỗi xa xa, vừa khuất hình, Ba Hạnh kêu xe, bước lên dông tuốt vô Chợ Lớn, biểu xe đem tới tiệm Đào Viên, xe ngựa vừa ngừng, thấy Ái Nghĩa đang đứng đợi. Mầng rỡ rồi kéo nhau lên lầu vào phòng, kêu tửu bảo đem rượu ra, rồi dặn sửa sang cơm nước. Ba người ngồi lại, rượu đặng vài tuần, Ái Nghĩa đà hừng mặt, Hà Hương ngồi một bên khuyên ép lại cạ vế kề vai, làm như tuồng liễu ép hoa nài, sóng tình dậy dẫu có ai nào kể. Ái Nghĩa lúc

ban đầu còn hơi nể, hứng chí rồi tưởng như thể không người, ôm Hà Hương vào lòng, để ngồi trên vế, lộ nguyệt hoa Hà thị hổ ngươi. Ba Hạnh mới nói "Một cốt một đồng ai cười phòng ngại". Ba Hạnh thấy vậy mới thừa cơ bước trái, để cho hai người tỏ tình ân ái vấn vương. Ái Nghĩa say, nựng nịu cho đến sức rồi lại muốn thò tay mở túi cang thường (sic), Hà Hương nắm tay lại và nói "Đừng, đừng làm thói bướm chán ong chường chẳng dễ". Dứt lời nghe tiếng gõ cửa, tửu bảo bưng đồ ăn vào, Hà Hương vội vã bước ra, mời Ba Hạnh dùng cơm rồi về kẻo trễ. Ba Hạnh vào, ba người ngồi vây lại ăn. Ba Hạnh mới nói "Xưa tưởng là trăng gió, nay đã thiệt đá vàng, cậu Tư, tôi có nói xin cậu chớ phiền, tiếng cậu có bạc ngàn, lẽ nào cậu lại để cho nàng nghèo khổ. Cô Hai cậy tôi nói với cậu, mua cho một cây kiềng đeo cổ, cùng vàng neo, chuỗi hột đeo tay. Cô Hai thiệt sợ cậu hết sức, cổ muốn nói với cậu hổm nay, mà mảng ngại hoài không nói. Lời tục ví: Hễ là chó đói, thì xấu mặt chủ nhà, vợ của cậu đi ra, có ai mà không biết". Ái Nghĩa nói "Đồ trang vật thật tôi không trải việc, làm sao cho biết thấp cao, việc ấy chị với ở nhà tôi tính lấy, ít nhiều tiền bạc tốn hao, tôi gồm bao trả hết". Ba Hạnh nói "Phải, đồ trang vật đờn ông quê kệch, nếu ra mua lầm chết chẳng sai, để tôi tính cho cậu nghe, một cây kiềng hết một lượng hai, còn đôi neo đặc đeo tay ba lượng, như cậu rộng lòng thương tưởng sắm thêm cho ba lượng chuỗi tay, tính hết thảy có sáu trăm ngoài, đánh chắc mười hai lượng trọn".

Ba Hạnh nói dứt lời, Ái Nghĩa móc túi đưa cho Hà Hương một xấp giấy bạc sáu trăm, biểu Hà Hương mua sắm trang vật, rồi lại ngó Ba Hạnh mà nói rằng "Lòng tôi quyết gầy nên cuộc vợ chồng một cửa. Ước phải chi cô Hai mà về cùng tôi, tôi sửa sang nhà cửa hôm sớm có nhau, đặng như vậy tôi mới phỉ tình hoài vọng". Hà Hương chụp nói rằng "Mình muốn như vậy đặng lòng mình, chẳng nghĩ cuộc sầu thảm cho ai phải chịu. Vả chăng mình rõ biết tôi là gái có chồng, vợ chồng cùng nhau bấy lâu, đã từng cuộc giàu sang cộng hưởng, đã từng ngậm đắng trêu cay. Nay mà tôi tư tình cùng mình đây, thế sự dầu chẳng biết, cao dày cũng xét soi, tôi muôn thác cũng đành, lẽ đâu dám phụ phàng duyên cũ". Ba Hạnh nói "Cô Hai nói như vậy chẳng là sái lắm, lời tục ví: Chim khôn chọn cây lành mà đỗ, gái ngoan tìm chồng phải mà thờ, như cô Hai đáng là cho tay má phấn hường nhan, há chẳng chuộng cậu Tư mà phối ngẫu. Cô Hai nghĩ lại mà coi, cô Hai về cùng cậu Tư thì đặng ba điều lợi, thờ trọn một chồng có ba điều hại. Ba điều lợi là: Biết tìm chỗ sáng, lánh chỗ tối, nhà rân rát đáng phận làm dâu, sẵn bạc sẵn vàng, tôi tớ đầy nhà, lên xe xuống ngựa, như vậy mới khỏi hổ hang má phấn, vui phận gởi mình, ở nhà kẻ yêu người vì, đi ra kẻ tôn người kính. Còn thờ trọn một chồng có ba điều hại là:

Chồng vô danh dự, cô mà theo hoài chẳng khác nào đem vóc ngọc mà vùi bùn, ấy là điều thứ nhứt. Phận má hồng như dây cát dựa tùng quân, vô nhứt nghệ[437] biết lấy chi mà chi độ, để cho cô yếm mang quần vận, chạy mà lo đắp đổi tháng ngày, cô có theo già đời rồi cũng phủi tay không, dường ấy khó trông mà lập nghiệp, ấy là điều thứ nhì. Nay cô đã một quê hai kiểng, thương nhau rồi khó mà ngăn nước dẫy tràn, ngày nay không kết nghĩa tào khang, sau có chỗ ăn năn không kịp. Cô phải nghĩ ai lấy thúng úp voi cho được, nên cô không tính trước, để chồng cô hay ra, một bước khó dời, có phải là cuộc vợ chồng đã chẳng trọn đời, tình nghĩa cũng rã rời hai ngã, ấy là ba điều hại đó. Chi bằng để tôi nói cho cô rõ, trai vậy gái vầy, trai gái đều có chỗ chẳng chê, trai biết cho bảy thiếp năm thê, gái há chẳng biết lựa quê lập kiểng. Đừng một gái hai chồng sanh chuyện, phàm hễ đi sông đi biển phải dò, theo bên nào mà đặng ấm no, thì một dạ thờ cho trọn đạo".

[437] Vô nhứt nghệ: không biết lấy một nghề.

Hà Hương nghe Ba Hạnh nói một hồi, rồi ngồi làm thinh, ngẫm nghĩ, gật đầu và hỏi rằng "Dì nói nghe cũng phải, song biết làm sao bây giờ? Phải tính thể nào mà đi cho tiện? Tiện là khỏi mang danh bất nghĩa, khỏi mang tiếng bội phu, khỏi Nghĩa Hữu hiềm thù, ở với cậu Tư miên viễn". Ba Hạnh rằng "Điều ấy chẳng khó, để đó mặc tôi, bây giờ lo vầy tiệc vui say, rồi kéo hết về nhà, tôi sẽ bày mưu định kế cho". Ái Nghĩa nói "Luôn dịp đây mưu kế chị định phân thế nào, xin nói ra nghe thử, chừng ăn rồi theo đưa chị tới nhà, khuya tôi sẽ trở về chẳng muộn". Ba Hạnh rằng "Vả chăng cô Hai muốn cho hai bên trọn ngãi, thì phải làm như vầy: Ngày mai cô Hai phải khiêng hết đồ đạc qua tôi, rồi cứ việc ở nhà đàm đạo cùng Nghĩa Hữu, giả hình như tình nặng nghĩa nồng, đưa cho Nghĩa Hữu một trăm đồng, dối rằng mới ăn một sòng lúc lắc. Tối lại, tôi kêu xe chờ sẵn, cô Hai lén qua tôi, cô Hai với tôi đi tuốt vô đây, phần cậu nội ngày mai phải lo dọn dẹp một căn phố cho tử tế đặng cô Hai vô ở đó với cậu. Làm như vầy Nghĩa Hữu trong tay có sẵn đồng tiền, muốn về xứ thì về, bằng chẳng muốn ở đó, cũng có đủ tháng ngày đắp đổi. Dường ấy có phải đặng lưỡng toàn chăng?". Hà Hương và Ái Nghĩa nghe qua liền khen hay, rồi xúm nhau ăn uống. Tiệc vừa xong, cả ba kéo xuống lầu, lên xe trở về nhà Ba Hạnh. Về tới nhà, Ba Hạnh kêu trẻ mở cửa, bước vào liền nói với Hà Hương và Ái Nghĩa rằng "Đây vốn gần nhà Nghĩa Hữu, e trông khuya nó qua lại thăm chừng, vậy cậu với cô Hai vào phòng, để tôi đóng cửa lại nằm nơi ván mà ngủ, chừng cậu về cậu sẽ kêu tôi thức dậy". Ái Nghĩa với Hà Hương đem nhau vào phòng, Ba Hạnh say nằm ngay xuống ngủ.

Nói về Ái Nghĩa, khi đem nhau vào phòng, sẵn có chén, xem Hà Hương nhan sắc càng xinh, Ái Nghĩa phút động tình, bồng ẵm tưng tiu dường như ngọc. Hà Hương cũng có hơi say, lửa lòng vội giục, mới trổ tài ghẹo chọc bướm ong, toại thay, chim đại bằng mà ngộ lam phong, mặc sức ruổi dong cao thấp.

Trách tình cũ Hà Hương lánh mặt

Nhớ hoa xưa Nghĩa Hữu dọ tin

Nói về Hà Hương, đang cuộc mây mưa đánh đổ, ngừa cơn chiếc bá sóng dào, than cùng Ái Nghĩa rằng "Từ ngày thiếp gặp lang quân, thiếp dốc chí trao thân bồ liễu, bởi vậy cho nên cửa vườn xuân thiếp chẳng đón ngăn, đã mấy phen lang quân muốn cho tôi dồi nên phận gối chăn, nhưng mà thiếp chẳng dám, sợ nỗi bướm liệng quanh vành hoa úa. Nghĩ vì cuộc đời, nhà mà chứa đầy tiền của, cùng là gạo lúa muôn thiên, thiếu chi nơi sang trọng mà kết duyên, thiếu chi chốn gái hiền mà kết tóc, lý đâu lại vét hương dưới đất, bẻ làm chi hoa đã cuối mùa, lúc ham vui mắc rẻ cũng mua, rồi lại xô đùa bỏ dẹp. Tới đây, thấy chàng đã tâm đầu ý hiệp, hết tình thương phận thiếp lạc loài, bởi vậy thiếp chẳng còn nghi lỡ một lầm hai, trải thân thiếp trao tay quân tử. Nếu như cuộc giai ngẫu tự nhiên thiên sử, xin chàng ghi lấy chữ tào khang, đừng tỷ như những cuộc qua đàng, làm thiệt phận yếm mang quần vận. Trước còn tưởng sớm đào tối mận, đêm nay như vầy, mây mưa đà nổi trận đá vàng, nếu như phước trời cho roi dấu[438] cho chàng, thì thiếp phải mển mang ngày tháng. Ấy vậy biển chưa cạn duyên kia dầu mãn, thiếp xin, khí huyết chàng mựa chớ đoạn tình thâm, đặng như vậy, thiếp theo chàng mà sửa trắp nâng khăn, dẫu mà trời có sớm dứt đi nữa, nguyền kết cỏ ngậm vành mà đáp ngãi". Ái Nghĩa nghe thấy lời tha thiết như vậy, liền hun Hà Hương và đáp rằng "Khéo thì thôi, hễ đặt ra niềm ân ái, phải giữ lời thệ hải minh sơn, hễ biết rằng thiên tứ lương duyên, dễ đâu lại so hơn tính thiệt. Một lời ta đã quyết, phú hai vừng nhựt nguyệt xử phân, ta nhẫng dầu yếm cựu nghinh tân[439], thề chứng có quỉ thần soi xét, lượng trên dầu có hẹp, ta cũng liều sấm sét búa rìu, quyết theo người đợi bạn Lam Kiều[440], dẫu mà có gặp cơn mưa gió đến điều cũng chịu". Toại thay trên nhành chim lăng líu, dưới ao cá lại cười, cuộc chung tình kể biết mấy mươi, dây oan trái buộc người khăng khít.

[438] Cho roi dấu cho chàng: ý nói sinh con nối dõi cho nhân vật Ái Nghĩa.

[439] Yếm cựu nghinh tân: nguyên bản là yểm cựu nghinh tân, đây

chỉnh lại như trên. Yểm cựu nghinh tân là ghét cũ đón mới.

[440] Đợi bạn Lam Kiều: tác giả lầm tích Vĩ sinh với tích Bùi Hàng. Xem chú thích 389.

Ba Hạnh giựt mình, trỗi dậy chạy vào kêu "Cậu Tư, cậu Tư, bóng trăng đà hầu trịch[441], xin cậu xích nới ra, để cho cô Hai trở gót về nhà, kẻo mà sanh sự bất hòa chẳng tốt". Hà Hương tiếp rằng "Nặng lời đã cùng nhau thề thốt, nếu chẳng mai thì mốt cũng gần, mình hãy để cho tôi về, kẻo Nghĩa Hữu mà rõ thấu ngọn ngành, e họa hổ bất thành mà sanh họa". Ái Nghĩa không buông. Hà Hương tiếp nữa rằng "Thiếp bỏ mà về thật là cực lòng chẳng đã, nên thiếp phải cắn răng rời rã gối chăn, phải chi mà, không mây xanh ngăn đón chị Hằng, thiếp ở lại đây, mặc tình thỏ giỡn trăng mấy hiệp. Vậy thì xin chàng mau buông thiếp, đặng về nhà cho kịp kẻo khuya, tuy đêm nay kim chỉ phải lìa, mai mốt khóa với chìa cũng gặp!". Ái Nghĩa nói "Cùng nhau đà yêu ấp, ai nỡ đành ngơ lấp tình thương, nàng có về rồi phải tính làm sao cho ngư thủy hiệp nhứt trường, còn tôi lo dọn phố ở đường Bình Thủy". Dứt lời hai đàng phân tay ai về nhà nấy.

[441] Trịch: nghiêng về một phía.

Nói về Nghĩa Hữu ở nhà trông vợ càng khuya càng bặt, ra vào vắng vẻ một mình, buồn mới nhắc ghế ra sân, ngồi ngó mông trông vợ. Ngồi khoanh tay mà đợi, tới mười một giờ khuya, cũng chẳng thấy vợ về, giận mới bỏ vào phòng, nằm một mình than thở, nghĩ "Ăn gì mà khuya dữ vậy, bộ đây ngao đã gặp cò, mắc ở lại chuyện trò, quên phứt bề gia đạo. Đây cũng tại nơi Ba Hạnh khiến nên điên đảo, qua kiếm lời nói láo gạt ta, ối, mà cũng tại ác phụ thì bại gia, trách người ta sao phải. Ở nhà thì làm bộ chính chuyên hơn hết thảy, bước ra đàng đã trải lòng lang, lời tục còn ví để rõ ràng, mã dục an cựu lộ[442]. Phen ni mi đừng trách số, nói ta không nghĩ chỗ vợ chồng, tại nơi mi là gái hai lòng, chẳng phải ta mong phụ rẫy".

[442] Mã dục an cựu lộ: ngựa muốn quen đường cũ.

Nghĩa Hữu giận tá tới tá lui[443] một mình, quyết đợi Hà Hương về mà đánh. Đang lầm bầm, bỗng nghe tiếng gõ cửa, lật đật chạy ra mở. Hà Hương bước vào, thấy mặt Nghĩa Hữu có sắc giận bèn nhảy tới ôm mà nói rằng "Thiếp lỡ chưn trễ bước, xin chàng thương thiếp thứ dung". Nói rồi ôm Nghĩa Hữu mà hun, cơ khổ thì thôi, cơn giận nó chun đâu mất! Nghĩa Hữu thấy vậy bèn đổi giận làm vui, ôm riết Hà Hương vào lòng, hun hít một hồi, rồi đem

nhau đi nghỉ.

443 Tá tới tá lui: đây ý nói đi qua đi lại vung tay co chân đấm đá.

Sáng ngày Hà Hương đưa cho Nghĩa Hữu một miếng giấy bạc một trăm, bảo đem ra chợ đổi mà mua ăn, Nghĩa Hữu phát nghi, liền hỏi bạc đâu mà nhiều vậy? Hà Hương nói "Bữa qua đi chơi với chị Ba Hạnh, lúc ăn uống no say rồi trở về, chị Ba Hạnh ghé lại thăm người chị em của chỉ. Chẳng dè ghé vào nhà lại gặp một sòng bạc lúc lắc rất lớn, tôi mượn có một đồng bạc vốn của chị Ba, đánh chơi mà ăn thiệt, ăn đặng một trăm đồng, tôi sợ thua lại uổng, nên tôi xên non444 không đánh nữa". Nghĩa Hữu nghe nói như vậy nửa mầng nửa nghi, mầng là mầng có bạc xây xài, nghi là nghi của ai cho Hà thị. Tuy vậy mà cũng lãnh bạc ra đi, không hỏi chi nhiều chuyện. Nghĩa Hữu ra đi đặng một đỗi xa, Hà Hương mở tủ tom góp áo quần, gói lại một gói, chuyển hết qua nhà Ba Hạnh.

444 Xên non: xên tức thắng, đây có nghĩa đánh bạc thắng được một ít thì bỏ ngang.

Chừng Nghĩa Hữu đi chợ về, vợ chồng cũng ăn uống vui vẻ như thường, trò chuyện nghe phải điệu.

Chiều lại cơm nước vừa xong, Nghĩa Hữu đòi đi đánh bài, Hà Hương nghe nói mầng lòng song cũng làm bộ cản đoản đôi phen, mà Nghĩa Hữu không nghe, đánh quần đánh áo kêu xe dông tuốt.

Hà Hương ở nhà một mình, ngồi nghĩ nghị xa gần, rồi lấy giấy viết, viết một phong thơ để tại bàn, trách Nghĩa Hữu mê sa cờ bạc, chẳng lo bề thiếu đủ trong nhà, bởi cớ ấy nên nàng phải lách mình ra tìm chốn khác lập gia lập thất. Trời vừa tối, Hà Hương khóa cửa, bỏ chìa khóa nơi bệ cửa sổ, khép cửa sổ lại, đi qua nhà Ba Hạnh, hiệp với Ba Hạnh kêu xe chở đồ, chạy dông vô Chợ Lớn.

Vô tới nơi gặp Ái Nghĩa đang đứng thơ thẩn bên ga xe lửa mà đợi, Ba Hạnh bảo ngừng xe, Ái Nghĩa bước lên, rồi biểu chạy, chạy tới một đỗi, Ái Nghĩa la "Ngừng". Ái Nghĩa bước xuống kêu trẻ ở ra bưng đồ, còn mình thì trả tiền xe, rồi mời Ba Hạnh với Hà Hương vào cửa. Hà Hương bước vào thấy bàn ăn sắp chật, trên quạt rút treo đầy, coi ra quả quán cơm, chưn đà không muốn bước. Ái Nghĩa liền giục Hà Hương đi thẳng lên lầu, lên vừa khỏi thang, Hà Hương thấy màn treo trướng phủ, dọn dẹp rất nguy nga, Hà Hương có bụng mầng, song lạ nhà còn hơi thẹn. Ái Nghĩa nói "Bữa qua lật đật, kiếm không đặng phố trống, nên tôi mướn đỡ lầu này, như vừa ý thì ở lâu, bằng không thì dời đi phố khác". Nói rồi kêu

trẻ biểu xuống đặt một cỗ đồ ăn, giây lâu dọn lên, ba người ngồi vầy lại ăn uống vui say, chuyện trò đà không ngớt. Tiệc vừa mãn, Ái Nghĩa đem ra một cây bạc để trước mặt Ba Hạnh mà nói rằng "Nhờ ơn chị hết lòng chiếu cố, vợ chồng tôi mới đặng sum vầy, xin chị gọi chút ơn, thâu lấy của này dùng lễ mọn ngày nay báo đáp. Em dầu đặng đắc thành gia thất, ơn đức này chẳng mất đi đâu". Ba Hạnh làm bộ chẳng thâu, đợi Hà thị nói vào mới chịu. Ba Hạnh lấy bạc bỏ túi rồi từ giã ra về, Ái Nghĩa theo đưa ra xe, dặn Ba Hạnh về dọ tin cho biết, Ba Hạnh vâng, hai đàng liền từ biệt.

Xe chạy rồi Ái Nghĩa trở lên lầu, vợ chồng nương gối chung phòng phỉ chí biết sao kể xiết. Ái Nghĩa nói "Thỏ đang trông bóng nguyệt, nguyệt đã ló ngang đầu, mây xanh không bay áng nữa đâu, Á Hằng chớ có ngăn sau đón trước!". Nói rồi hai đàng cười xòa với nhau, vui giỡn tới khuya, mới đành an giấc.

Nói về Nghĩa Hữu, đánh bài tới sáng mới về, tới nhà kêu cửa rất lâu mà không nghe lên tiếng. Nghĩa Hữu mới bước lại cửa sổ, kêu thử chẳng dè cửa sổ mở bét, thấy chìa khóa nằm dựa bệ, bèn lấy mở cửa bước vào, sau trước vắng tanh, phòng không lạnh ngắt, coi lại thì đồ đạc đem đi hết, biết Hà Hương đã thừa cơ, chừng bước lại bàn dòm thấy phong thơ, đọc rõ sự cơ mới hẳn, trách lòng con bạn, nỡ đoạn chung tình, ra vô than thở một mình, ngồi đứng dậm chưn chặc lưỡi. Nghĩa Hữu mới lật đật khóa cửa lại, chạy tuốt qua Ba Hạnh hỏi thăm. Ba Hạnh nói "Từ hôm qua đến nay cô Hai không có tới". Nghĩa Hữu năn nỉ gần gãy lưỡi, Ba Hạnh cứ cầm lòng. Nhắm thế chẳng xong, Nghĩa Hữu mới trở về phòng nằm nghỉ, nghi quyết cho Ba Hạnh mai mối cột vợ mình, nhưng mà vô cớ phải làm thinh, để dọ tin sẽ biết. Nghĩ vậy rồi, bèn kêu một đứa nhỏ ở lối xóm vào mà nói rằng "Qua có việc cậy em, nếu em làm đặng qua thưởng năm đồng bạc. Bây giờ đây, mỗi ngày qua cho em hai cắc, thấy Ba Hạnh đi đâu em lén theo sau, hễ chỉ vào nhà nào em nhớ lấy, chỉ cho qua biết". Thằng nhỏ chịu. Nghĩa Hữu lại dặn phải cho kín miệng, chẳng nên lậu với ai, mưu kế đã đặt bày, có ai hay ai biết. Kể từ đây, Nghĩa Hữu cứ mỗi buổi sáng phát cho thằng nhỏ hai cắc, còn mình thì cứ rảo quanh thành phố, dạo cùng xóm cùng làng, kiếm trọn mấy ngày cũng không ra mối. Về hỏi lại thằng nhỏ, thằng nhỏ nói không thấy Ba Hạnh đi ra, Hữu đau lòng như thiết như tha, biết ai mà than thở.

Bữa kia, Nghĩa Hữu đang ngồi trong nhà, bỗng thấy thằng nhỏ bôn ba chạy tới nói nhỏ rằng "Cô Ba Hạnh kêu xe đi Chợ Lớn, xe kiếng hãy còn đợi trước nhà". Nghĩa Hữu nghe nói mầng lòng đưa cho thằng nhỏ một đồng biểu ngồi xe kéo lén theo sau coi cho biết.

Nói về Ba Hạnh vô tình nào rõ có thằng nhỏ theo rình, ngỡ không ai thấu tâm tình, nên mới chắc mình cẩn thận. Vô tới Chợ Lớn, xe Ba Hạnh ngừng, thằng nhỏ biểu xe kéo chạy quá một khúc xa xa, rồi cũng ngừng xe bước xuống. Khi xe Ba Hạnh ngừng, Hà Hương ở trên lầu nghe, chạy ra cửa sổ dòm xuống, mầng kêu Ba Hạnh. Thằng nhỏ ở xa ngó thấy, mới nom riết lại gần coi quả là Hà Hương, mới tuốt về méc thót. Về tới nhà, Nghĩa Hữu chưa kịp hỏi, thằng nhỏ nói "Tôi theo cô Ba vô tới Chợ Lớn, thấy cô Ba vào trong nhà hàng An Nam, ở cách ga chừng trăm thước. Chẳng biết sao lại có mợ đứng trên lầu nhà hàng mà ngó xuống nữa, cậu à. Tôi coi đã quả chẳng chút sai lầm, cậu chẳng tin vô đó mà thăm, cậu sẽ thấy hẳn hòi như vậy". Nghĩa Hữu nghe nói mầng thầm, móc bạc cho thằng nhỏ.

Chiều lại sửa sang khăn áo, kêu xe tuốt vô Chợ Lớn, đi tới nhà hàng An Nam, thấy trong khách ngồi ăn chật, Nghĩa Hữu thả qua thả lại, rình coi có quả vậy chăng, tới lui hơn mấy chục lần, cũng chẳng thấy hình thấy bóng. Chẳng dè lúc đó Ba Hạnh đã về rồi, còn Ái Nghĩa thì về thăm từ mẫu. Hà Hương ở nhà một mình, nhơn dịp trăng thanh, đứng dựa cửa lầu hóng mát. Đang ngó xuống coi những kẻ qua người lại, bỗng thấy Nghĩa Hữu đi tới, Hà Hương thất kinh, lật đật chạy vào nằm than thở. Còn Nghĩa Hữu qua lại hoài mà chẳng thấy Hà Hương, buồn ý trở về gia nội. Nói về Ái Nghĩa ra đi thăm mẹ, khuya mới trở lộn về tới lầu, thấy Hà Hương nằm buồn, hình dung dã dượi, mặt ủ dàu dàu, mới hỏi "Bậu nay sao mà buồn thảm ủ ê, dường như có việc chi tâm sự?".

Chốn phòng nội Hà Hương bị bắt

Dựa thang lầu Ái Nghĩa lâm thương

Hà Hương khóc mà rằng "Duyên phận thiếp, chàng ôi! Rất khó, chàng cũng đã biết, lựa phải phân cho rõ đuôi đầu, chàng mau dời thiếp tới chốn nào, nếu mà để thiếp đây, Nghĩa Hữu tới thiếp âu khó liệu. Lúc đầu hôm bóng trăng còn chiếu, ngó xuống lầu thấy nó vởn vơ, chẳng biết nó muốn làm chi mà đi chẳng đi, thơ thẩn đợi chờ, thiếp nghĩ việc tóc tơ mà tủi. Lang quân ôi! Dầu có rủi thiếp cam phận rủi, hồn thiếp về chín suối đã an, thương nỗi chàng ở lại dương gian, bề cực khổ muôn ngàn nào biết. Lại thêm, từ buổi thỏ núp cây giờn nguyệt, phước trời dành cho thiếp thọ thai. Lang quân ôi! Rủi bề nào một mạng thành hai, ngày sau biết lấy ai nối nghiệp. Chàng dầu có thương con tưởng thiếp, khá liệu toan cho kịp ngày nay, làm sao cho Nghĩa Hữu đừng hay, dường ấy mới bền quai dai cuống[445]". Nghe vợ nói lòng đà phiền muộn, Ái Nghĩa ngồi làm thinh dạ luống tư lương, cầm khăn lau nước mắt

Hà Hương, nương theo gánh cang thường đàm đạo. “Xin nàng hãy bớt cơn phiền não, ta thệ lòng trọn đạo gối chăn, ta chẳng mong học thói Sở Khanh, mà nàng sợ hư danh Kiều nữ. Dầu một bữa cũng lương duyên thiên tứ, huống nàng đà kiết tử nhâm thần[446], lời tục rằng “Vợ oan gia con ấy là nợ nần, có oan trái ái ân mới nặng. Nàng chẳng muốn ở đây cũng đặng, bên kia sông có sẵn phố lầu, dọn về ở căn dựa đầu cầu, ai vạch lá tìm sâu mà biết. Nói cùng mà nghe, Nghĩa Hữu chẳng khứng tình từ biệt, quyết tìm nàng gây việc ác hung, ta nói thiệt, Nghĩa anh hùng Ái cũng anh hùng, Hữu hào kiệt, Nghĩa há không hào kiệt. Lưỡi gươm báu của ta rất quyết[447], há dung tình chẳng biết oan gia. Thôi thôi, chị Hai nó ôi! Tấm trăng mành thỏ bạc đã lân la, khuya rồi, nói chi cho lắm, vợ chồng mình cứ “dĩ hòa vi quí!”. Bức gấm líu lăng cho phỉ, đặng rồi, xủ rèm ngơi nghỉ kẻo khuya, ví dầu trời đất phân chia, mình cứ giữ như khóa với chìa đừng để sét!”.

[445] Bền quai dai cuống: nguyên bản là bền dai quai cuống, đây chỉnh lại như trên. Bền quai tức quai giỏ bền chặt, dai cuống tức cuống quả dẻo dai, ý nói được lâu dài.

[446] Kiết tử nhâm thần: tức kết tử nhâm thần. Theo Đông y, phụ nữ đến tuổi thiên quí thì mạch nhâm mở, bắt đầu có kinh nguyệt, nếu gần gũi đàn ông mạch nhâm động là có thai. Đây ý nói có thai sẽ sinh con.

[447] Quyết: nguyên bản là khuyết, đây đính lại như trên.

Một chặp, mây tan trăng tỏ, mưa tạnh gió ngừng, vợ chồng mới sấp lưng, an giấc hòe tới sáng. Sáng ngày, Ái Nghĩa lo dọn đồ đạc về ở phố dựa cầu Chà Và.

Còn Nghĩa Hữu khi trở về đến nhà, một là tức mình bạc phận, hai là thương nhớ Hà Hương, bởi vậy cho nên năm canh luống ra vào, bồi hồi sầu mạc giải. Nằm trông cho mau sáng, đặng tìm cho gặp mặt Hà Hương, chẳng dè lóng canh gà vừa mới gáy tan, Nghĩa Hữu mệt ngủ mê man như chết. Đến chừng giựt mình tỉnh giấc, nghe súng nổ[448] rền tai, chặc lưỡi than rằng “Nếu vậy giờ đã đúng mười hai giờ, mảng mê mệt ngủ, không hay chi cả”. Nghĩa Hữu lật đật trỗi dậy, đi rửa mặt, rồi sửa sang khăn áo ra đi tới quán cơm, vào ăn uống no say, mới nhảy tuốt lên xe, bảo chạy dông vô Chợ Lớn. Chẳng dè lúc Nghĩa Hữu còn ngon giấc, Ái Nghĩa đã dọn nhà, bởi Nghĩa Hữu không hay, nên cứ nghễu nghến lại qua tới tối. Hết ngày này sang ngày nọ, trót mười ngày mà cũng chẳng thấy hình, Nghĩa Hữu nghĩ tức mình không thèm rình vậy nữa. Ngày kia, chàng sắm sửa, vào ăn một bữa nhà hàng, mới kêu trẻ dọn bàn, lại

hỏi han tâm sự "Chẳng hay nàng thục nữ, thấy đứng giữa cửa lầu, mấy bữa rày đi đâu, không thấy ra vào sau trước?". Đáp rằng "Người đã dọn đi phố khác, lâu rồi bác mới hỏi thăm, nếu muốn kiếm tầm, xuống dãy phố bà Năm mà hỏi. Phố bà Năm là dãy phố lầu ở ngay cầu Chà Và đó bác". Nghĩa Hữu nghe nói liền cám ơn, mầng thầm chíp để trong bụng, đợi ăn uống rồi sẽ lần tới dọ tin. Dùng bữa vừa xong, Nghĩa Hữu trả tiền, bước ra lên xe, chỉ cầu Chà Và chạy tuốt. Gần tới nơi, Nghĩa Hữu biểu ngừng xe để đợi, còn mình thì đi dài theo phố kêu trẻ nhỏ hỏi thăm, trẻ nhỏ chỉ căn phố mới dọn hơn mười ngày rày, Nghĩa Hữu coi số nhà rồi trở lại xe, biểu chạy xuống ga xe lửa. Nghĩa Hữu lên xe trở về Sài Gòn. Về tới nhà, mở cửa bước vào, lột khăn cởi áo đi nghỉ, ý chẳng còn buồn rầu như trước nữa. Ngủ tới bốn giờ chiều, Nghĩa Hữu thức giấc, lật đật tới quán ăn cơm, ăn rồi trở về sửa soạn khăn áo, lên xe đi chợ. Rảo phố này qua phố kia, tiệm nào Nghĩa Hữu cũng liếc mắt xem giây phút rồi đi, không nghe hỏi mà cũng chẳng thấy mua chi hết. Đi như vậy cho tới bảy giờ tối, Nghĩa Hữu giận lầm bầm một mình và mắng rằng "Bán buôn gì mà cả chợ không thấy bán một con dao nào cho vừa ý!", và nói và đi băng ngang chợ đặng qua đàng Kinh Lấp. Đi tới một căn phố bán tinh những đồ sắt, Nghĩa Hữu bước vào, chăm chỉ ngó lại chỗ để dao một hồi, rồi bước tới lấy một lưỡi, dài chừng năm tấc tây, sống dày, mép mỏng, bề khổ chừng năm phân tây, mũi nhọn, cán vắn, coi tương tợ như lưỡi gươm, cầm đưa ra mà hỏi giá. Chệc nói năm cắc, Nghĩa Hữu biểu lấy giấy bao lại rồi móc túi trả tiền, bước ra đi một nước.

[448] Súng nổ: ngày xưa đồng hồ chưa có nhiều nên ở Sài Gòn, chánh quyền cho bắn súng lớn từ tàu đậu ở sông Sài Gòn để báo hiệu thời gian: sáng 6 giờ, trưa 12 giờ, tối 9 giờ.

Nói về Hà Hương, buổi chiều ấy Ái Nghĩa có mời anh em bạn tới chơi đông, bày tiệc ăn uống, đờn ca hát lý cho tới khuya, chừng từ giã nhau ra về, Ái Nghĩa theo đưa đôi dặm. Ái Nghĩa và khách kéo nhau ra hết. Hà Hương kêu trẻ dọn dẹp nhà sạch sẽ, thoạt nghe có tiếng người chạy lên thang lầu rầm rầm, Hà Hương hỏi ai mà chạy việc gì dữ vậy? Vừa dứt tiếng, có người lên tới, Hà Hương chợt thấy, vùng la hoảng mặt biến sắc chàm, ngã lăn xuống ván. Con đầy tớ thấy vậy không hiểu duyên cớ làm sao, lật đật bước tới đỡ Hà Hương, không thèm hỏi tới người lạ mặt. Người ấy cũng bước lại kêu Hà Hương mà đỡ dậy và nói rằng "Nàng mựa đừng kinh hãi, ngồi lên ta hỏi lại đôi lời, cuộc trăm năm còn hết tại trời, chẳng phải ở nơi người định". Hà Hương vừa mới tỉnh, mở mắt nhìn khắp hết trong nhà "Ủa này, Nghĩa Hữu đây mà! Oan gia đâu khéo gặp!".

Bây giờ mới biết người chạy lên thang lầu ấy là Nghĩa Hữu. Nguyên khi Nghĩa Hữu mua dao rồi bước ra lại ga mua vé lên xe đi Chợ Lớn. Vô tới trước nhà Hà Hương chừng lối tám giờ tối, Nghĩa Hữu thấy trên lầu đèn treo tỏ rạng, kẻ ăn người uống nhộn nhàng, tiệc rồi đờn địch ca xang, kẻ xuống người lên không dứt. Nghĩa Hữu muốn lên hồi đó, song thấy người đông, sợ, chẳng phải là sợ Ái Nghĩa, nhưng mà sợ, e mãnh hổ nan địch quần hồ, bởi vậy nên tạm ngồi đợi khách về, mới tuốt lên lầu thượng. Nghĩa Hữu nghe Hà Hương nói mấy lời bèn đáp rằng "Xin nàng khá rộng lòng mựa chấp, đã cùng nhau e ấp bấy lâu, bậu chẳng nhớ khi dìu dắt nhau núp dựa cột cầu, muôn thảm ngàn sầu nan giải. Nào những thuở ôm nhau nằm dựa bãi, tấm lá xanh lót trải mà nằm, áo chẳng khô quần lại ướt dầm, mưa gió ầm ầm rất khổ. May nhờ có thuyền chài cứu độ, khỏi nạn nghèo nàng bỏ nghĩa ta, bậu tham tiền đi lấy Chà Và, hết Chà lại sang qua chú Xã. Bây giờ vợ chồng tới ở nơi xứ lạ, qua còn đây bậu cải giá sao đành, tham làm chi những của phù vân, mà yếm cựu nghinh tân tội nghiệp". Hà Hương nói "Chàng mựa chớ vu oan cho thiếp, cũng vì chàng mà mạt kiếp cùng căn. Chàng chẳng chuyên nghề nghiệp làm ăn, cứ theo cuộc điếm đàng cờ bạc. Chàng chẳng nghĩ, giỏ kia dầu nát, mình chẳng có bờ tre, thiếp gián can chàng chẳng thèm nghe, khác nào lửa hừng cháy trăm xe mà không nước. Thà thiếp lách mình đi trước, há để chờ cho nước tới trôn, thiếp cũng như chim nọ xổ lồng, còn chi nữa mà mong trở lại. Bề nào cũng dứt rồi oan trái, đã cùng người kết ngãi Châu Trần, dầu với ai cũng cuộc nợ nần, với ai cũng ái ân nhơn ngỡi". Nghĩa Hữu cười mà rằng "Giận nói vậy chớ lẽ nào không nghĩ lại, ta chẳng như Ngô Khởi sát thê[449], chị Hai nó ôi, khá tua sắm sửa trở về, hòa hiệp lo bề tấn thối". "Lời thiếp nói khác nào lời trối, chàng cứ theo thúc hối chi hoài, thiếp nói thiệt, thiếp nay chẳng phải vợ ai, mà cạ vế kề vai thiếp nữa". Mặt Hữu phừng phừng như lửa, gan sục sục dầu sôi, tưởng lấy lời năn nỉ ỉ ôi, hay đâu, tại nàng khiến dứt rồi oan trái. "Vậy thì nàng xoay lưng coi lại, lưỡi gươm ta chẳng phải vô nghì, gái bội phu chẳng để làm gì, cho hồn xuống âm ty hết kiếp". Hà Hương thấy lưỡi gươm khủng khiếp, xin chàng dung cho thiếp phân trần, dè đâu lúc đang bày biển ái nguồn ân, nghe có tiếng hét rân dưới đất. Ấy là con tỷ tất[450], thấy rút gươm lật đật chạy la, thừa ưa Ái Nghĩa về nhà, mới hỏi qua tự sự "Cậu ôi! Người lạ mặt ở đâu rất dữ, cầm gươm đòi sát tử mợ Hai, cậu phải mau lên đó ra tay ráng sức giải khai tai họa". Nghe nói lại tâm trung hốt hỏa, thằng đâu mà ngang quá đỗi ngang, Ái Nghĩa vừa muốn chạy lên thang, thấy Nghĩa Hữu phăng phăng xuống đất. Ái Nghĩa nhảy tới ôm cứng ngắt, quyết dương oai ra bắt gian nhân, dè đâu Nghĩa Hữu sẵn lòng đang kết oán thù thâm, rút mũi bạc ra đâm Ái Nghĩa. Con đòi xem

mất vía, chạy ra phía cửa sau, bị thương Ái Nghĩa té nhào, còn Nghĩa Hữu bôn đào nhi tẩu. Con đòi mới bước ra kêu cậu, dè đâu, thấy cậu nằm máu chảy tràn trề "Thôi rồi, cậu tôi đà về quê. Mã tà ôi, đón bắt thằng tê chạy đó". Mã tà nghe la ó, xúm nhau đón ngõ chặn đàng, chừng Nghĩa Hữu chạy ngang, mới là nan tẩu thoát...

[449] Ngô Khởi sát thê: Ngô Khởi người nước Vệ thời Chiến quốc, giỏi binh pháp, làm tướng ở nước Lỗ, có vợ là người nước Tề. Khi nước Tề đem quân đánh Lỗ, vua Lỗ vì vợ Ngô Khởi là người nước Tề, sợ Khởi không hết lòng với mình nên không tin dùng. Khởi biết ý bèn giết vợ để tỏ ý trung thành, được vua Lỗ phong làm tướng, đánh lui được quân Tề, nhưng người sau chê Ngô Khởi là "Sát thê cầu tướng" (Giết vợ để được làm tướng). Tuy nhiên ở đây tác giả vận dụng không phù hợp với bản nghĩa của điển tích.

[450] Tỷ tất: tỳ tất, đầy tớ gái.

Nói về Hà Hương ngồi trên lầu, nghe tiếng vật rầm rầm dưới thang, biết rằng lưỡng tình nhơn tranh đấu, nên ngồi lẳng lặng làm thinh, đến chừng nghe tiếng con đầy tớ ó la, biết Nghĩa Hữu chạy rồi, mới là dám lần thang đi xuống. Xuống tới đất thấy Ái Nghĩa nằm trên vũng máu, dường như thể thác rồi, Hà Hương ôm khóc lóc một hồi, rồi nghĩ nỗi khúc nôi càng thảm. Việc lỡ như vầy, nếu khai ra cũng khó, giấu mũi nghĩ chẳng đành, ngặt vì tình trước nghĩa sau, hai vai đều gánh nặng. Lại thêm kêu nài ra cạn lẽ, e chim se sẻ đẻ voi, chuyện ngày xưa ắt cũng phải lòi, mình khó nỗi ngồi coi cho đặng. Nghĩ như vậy, Hà Hương bèn kêu con đầy tớ mà dặn đến phải khai như vầy...

Dặn vừa rồi, xảy thấy lính và Biện dẫn Nghĩa Hữu trở lại, còng Nghĩa Hữu để ngồi đó rồi xúm nhau lo đem Ái Nghĩa vô nhà thương. Ngừa lúc lộn xộn Hà Hương bước lại gần Nghĩa Hữu, nói nhỏ rằng "Tới giữa quan đường đừng chịu, thiếp có kế giải nàn cho". Nghĩa Hữu gật đầu, Hà Hương liền kêu tớ nhà, bảo đến báo tin cùng mẹ Nghĩa. Mẹ Ái Nghĩa hay tin lật đật chạy tới, ôm con mà giọt lụy tràn trề, kêu con mà hỏi duyên do, Ái Nghĩa nằm mê man không nói.

Lính dẫn Nghĩa Hữu về bót, đòi Hà Hương và con đầy tớ đi theo, tới nơi ông Cò biểu giam Nghĩa Hữu vào phòng, rồi kêu Hà Hương vô hỏi. Hà Hương bẩm rằng "Lối mười giờ tối lúc chồng tôi và khách ra đi, xảy nghe có tiếng chạy lên thang lầu rầm rầm, tôi chưa kịp hỏi, thì người ấy lên đã tới, tay cầm gươm đòi giết, miệng hỏi của giấu đâu, tôi sợ hoảng nhào lăn, nằm đà bất tỉnh. Cơn ấy có con đầy tớ đứng đó với tôi, xin hỏi qua thì biết". Ông Cò liền hỏi

tuổi tác Hà Hương, Hà Hương dối khai "Tôi tên Nguyễn Thị Cô, hai mươi mốt tuổi". Đoạn ông Cò biểu ra, rồi kêu đầy tớ vào mà hỏi.

Con đầy tớ bẩm rằng "Tôi tên là Trần Thị Hoa, mười bảy tuổi, mới vào phục sự cùng cậu mợ tôi chưa đầy một tháng. Đêm nay khi chủ khách vừa dứt chén, cậu tôi đưa các vị bằng hữu lên đường, còn ở nhà có một mình mợ tôi với tôi mà thôi. Mợ tôi vừa kêu tôi dọn dẹp, xảy nghe thang lầu có tiếng người chạy rầm rầm, mợ tôi hỏi ai chạy việc gì dữ vậy? Hỏi mà chẳng có tới, cũng chẳng nghe có tiếng trả lời, bỗng thấy một người cầm gươm xốc lên, đưa gươm vào cổ mợ tôi mà hỏi của. Mợ tôi té ngửa còn tôi thất vía hồn kinh, lật đật chạy xuống tầng dưới la lên, kêu người tiếp cứu. Vừa may cậu tôi đưa khách rồi trở lại, tôi đang bày tỏ kiết hung, cậu tôi vừa muốn tuốt lên, bỗng thấy người ấy ở trên chạy xuống. Cậu tôi liền đón bắt, người ấy cũng xô đùa, hai đàng đương tranh hơn thua, tôi sợ hoảng kiếm đàng chạy trốn". Hỏi "Vậy chớ mi có biết mặt người cầm gươm ấy chăng, bây giờ mi nhìn biết được chăng?". "Bẩm tôi không biết mặt, mà cũng khó nỗi nhìn, vì khi người ấy lên lầu, thấy gươm dữ tôi thất kinh bỏ chạy. Khi ở trên chạy xuống, vùng vẫy với cậu tôi, bóng đèn leo lét không soi, nên tôi không nhìn đặng". Hỏi "Bây giờ cho mi thấy mặt người ấy mi biết chăng?". "Bẩm không, đương cơn sảng sốt, tôi ngó chẳng thấy người, chẳng lẽ tôi dám nhận đùa, e oan người vô tội". Hỏi "Người mà lính bắt dẫn về đó, có phải chăng?". "Bẩm phải không thì chưa biết, mà nghe người ấy la hoảng, việc đó nhờ có lượng quan, tra hỏi lại phải chăng thì rõ". Lấy cung khai rồi, quan bảo chủ nhà và đầy tớ về, sáng ngày sau sẽ tựu.

Hà Hương và Thị Hoa ra về, quan liền đem Nghĩa Hữu ra hỏi, Nghĩa Hữu bẩm "Tôi tên là Nghĩa Hữu, hai mươi lăm tuổi, gốc sanh đẻ tại Bến Tre, cha tôi tên Đậu Nghĩa Sơn, mẹ tôi là Trần Thị". Quan nghe nói tên Nghĩa Hữu liền giở sổ ra coi, coi rồi gật đầu mà làm thinh, mới hỏi duyên cớ làm sao mà đâm chém. Nghĩa Hữu la oan rằng "Tôi thật vô can vô cớ, không đâm ai cũng chẳng chém ai, nguyên đêm nay tôi đi qua cầu Chà Và, nghe la inh ỏi. Tôi lật đật chạy đi cho khỏi, sợ lây họa tới mình, chẳng dè chạy vừa đặng đôi đàng, thấy lính chận ngang đón bắt. Thiệt rất oan rất ức, tôi chẳng rõ việc chi, xin quan lớn xét suy, kẻo mà oan kẻ dưới". Hỏi "Mi là kẻ đâm Ái Nghĩa, mi còn chối nữa sao, Thị Cô với Thị Hoa, hai người ấy thấy mi quả quyết". "Bẩm quan lớn, dầu có đem tôi mà giết, cũng là chẳng phải tôi, sợ e người giống người, trời tối nhìn lầm mà nói vậy". Quan liền kêu lính mà hỏi khi bắt Nghĩa Hữu trong mình nó có vật chi chăng? Và xét lại quần áo nó có dính máu hay không thì rõ. Lính bẩm "Khi bắt nó, tay nó không cầm chi hết, trong mình cũng chẳng có vật chi, xét lại đây thì quần áo

cũng sạch trơn, không máu". Nghe qua quan liền dạy giam Nghĩa Hữu và canh giữ nghiêm nhặt chờ sáng ngày sau sẽ biết.

Sáng ngày sau, Thị Cô và Thị Hoa tựu tới, quan dạy đem Nghĩa Hữu ra, rồi kéo nhau vào nhà thương đối diện. Chẳng dè, vào tới nơi, quan thầy thuốc nói Ái Nghĩa lầm thương trọng, bị một mũi tại yết hầu, bây giờ đang nằm mê man, khó hỏi han cho đặng. Quan xin đem Nghĩa Hữu vào thăm Ái Nghĩa, quan thầy thuốc chịu cho, song chẳng nên hỏi Ái Nghĩa một điều chi hết. Vào phòng thấy Ái Nghĩa nằm thiếp thiếp, nhắm mắt rên hoài, quan dẫn Nghĩa Hữu tới trước mặt Ái Nghĩa chỉ mà hỏi rằng "Mi có biết người này chăng?", miệng thì hỏi còn mắt thì ngó lườm lườm Nghĩa Hữu. Nghĩa Hữu ngó chăm chỉ, mặt chẳng biến sắc và bẩm rằng "Người này là ai, thật xưa nay tôi chưa từng biết". Quan thấy Nghĩa Hữu mà mặt không biến sắc, liền dạy dẫn trở về, đợi cho Ái Nghĩa tỉnh rồi, sẽ vào mà hỏi. Đoạn Thị Cô là Hà Hương xin quan thầy thuốc cho phép mỗi ngày ra vô thăm chồng. Quan thầy thuốc cho. Việc rồi kéo nhau ra về hết.

Nói về Ái Nghĩa nằm mấy ngày mê mết dường như không hay biết việc chi, bữa nọ thấm thuốc tỉnh hồn, mở mắt thấy Hà Hương ngồi dựa. Ái Nghĩa mới hỏi thăm duyên cớ, vì làm sao mà tới chốn này, Hà Hương mới đem hết đầu đuôi thuật lại cùng Ái Nghĩa. Hà Hương lại tiếp rằng "Thiếp thường hay than thở, tại chàng chẳng biết giữ gìn, nay ra cớ sự như vầy, chắc thiếp với chàng phân cách". Ái Nghĩa nghe nói phân cách, chẳng hiểu cớ gì, bèn mở mắt ngó Hà Hương và hỏi "Ta bất quá năm mười ngày rồi cũng mạnh, việc chi mà đến đỗi cách phân, hay là nàng sợ ta trọng tích mà vong thân, nên nàng buông tiếng thảm". Hà Hương rằng "Chàng chẳng rõ, chớ thiếp với Nghĩa Hữu khi còn ở Bến Tre phạm tội, có lục tống[451] chạy cùng khắp, nếu mà ra cớ sự này, chắc là lòi việc trước thiếp ngồi an sao đặng". Ái Nghĩa hỏi "Vậy phải làm sao bây giờ?". Hà Hương nói "Sợ chàng giận gay[452] không khứng, chớ việc cũng chẳng khó gì, như chàng mà muốn cứu thiếp phen này, bỏ việc oán ngày nay thì được. Chừng quan có đem Nghĩa Hữu vào mà hỏi, chàng cứ nói như vầy... như vầy... quan tha Nghĩa Hữu thì xong".

[451] Lục tống: giấy truyền việc quan (lệnh truy lùng Hà Hương và Nghĩa Hữu).

[452] Giận gay: giận lây.

Hà Hương dặn Ái Nghĩa "Quan có hỏi, cứ việc khai như vầy như vầy, Nghĩa Hữu vô can ắt là thiếp vô sự". Ái Nghĩa chịu. Chiều lại

quan dẫn Nghĩa Hữu vô nhà thương đối diện cùng Ái Nghĩa đặng có vấn tra minh bạch. Khi tới phòng, quan hỏi Ái Nghĩa có định tỉnh chưa. Ái Nghĩa nói tỉnh, quan mới hỏi duyên cớ làm sao mà bị đâm. Ái Nghĩa bẩm "Nguyên đêm ấy, tôi có bày tiệc đãi bằng hữu. Khi ăn uống xong, khách từ giã ra về, tôi theo đưa đôi dặm. Lúc trở về lối mười giờ, gần tới nhà, tôi nghe la mã tà chói lói, tôi nhìn tiếng biết con đầy tớ của tôi la. Tôi mới lật đật chạy riết về nhà, bước vào gặp nó đương la tiếp cứu. Hỏi duyên cớ làm sao mà la thì nó nói rằng có một người lạ mặt cầm dao lên lầu đòi giết vợ tôi, biểu một hai chỉ của. Tôi nghe nói hoảng kinh vừa muốn chạy lên lầu, xảy thấy người ấy chạy xuống. Tôi quyết ra tay đón bắt, chẳng dè người ấy rút dao đâm tôi té nhào xuống đất". "Vậy chớ mi có nhìn biết người ấy là ai chăng?". "Bẩm khi ấy đèn thang lầu leo lét, tuy vậy mà tôi cũng thấy chán chường[453] người ấy vốn chẳng quen, tôi chưa từng gặp mặt". "Ước như có người ấy đây mi nhìn đặng chăng?". "Bẩm đặng chớ sao không, tôi đã nói thấy mặt chán chường, chẳng phải coi thấp thoáng". Quan dạy lính dẫn Nghĩa Hữu vào cho Ái Nghĩa nhìn, Ái Nghĩa ngó chăm chỉ một hồi nhìn quả là người đâm mình, vừa muốn nói phải, sực nhớ lời Hà Hương dặn lúc ban trưa, bèn vụt nói "Không phải, người này không phải là người đâm tôi khi đó". Quan bảo Ái Nghĩa nhìn đi nhìn lại đôi ba phen, Ái Nghĩa cũng cứ việc nói không phải hoài mà lại rưng rưng nước mắt. Thấy vậy, quan lấy làm lạ mới hỏi "Không phải thì thôi, cớ chi mi lại khóc?". Ái Nghĩa nghĩ tức gặp cừu nhơn mà thù không trả, cũng vì vị bụng Hà Hương, tuy miệng thì nói không, mà lòng thì chua xót, nên khóc. Đến chừng nghe quan hỏi bèn trớ nói rằng "Tôi tức vì tôi bị đâm ra thân thể như vầy, mà cừu nhơn không ai bắt đặng, nên tôi khóc chớ có gì". "Vậy chớ người đâm mi đó ra làm sao hình tích bao cao, gương mặt thể nào, mập ốm dường bao, bận áo quần gì nói cho minh bạch, đặng quan troàn bắt mà làm tội nó cho, khó chi mà mi phải khóc than vô ích". "Bẩm người đâm tôi khi đó An Nam không phải, bộ giống Chệc lai căng, trên thì bận áo rằn, dưới bận quần kiếng quít[454].

[453] Chán chường: tỏ tường, bày ra trước mắt.

[454] Kiếng quít: chưa rõ nghĩa.

Bộ coi phục phịch, mặt thịt lưng to, bụng thì bụng bồ, cẳng thì cẳng huỷnh[455]". Ông Cò nghe khai lắc đầu song cũng phải lấy khẩu chiêu[456] rồi biểu Ái Nghĩa ký tên, đoạn đem nhau về bót. Hà Hương mầng, ngỡ là cứu Nghĩa Hữu đặng nên trong lòng hớn hở vui cười, chẳng dè dẫn về tới bót. Ông Cò kêu Nghĩa Hữu mà hỏi rằng "Khi mi còn ở Bến Tre, mi với Hà Hương phạm tội trọng đem nhau mà đi trốn có lục tống quan Bồi thẩm Bến Tre troàn bắt, nay mi ra mặt đây còn Hà Hương mi giấu đâu, mau khá chỉ đặng ta bắt mà giải về Bến Tre luôn thể?". Thị Cô nghe hỏi mặt đã biến sắc chàm, vội vàng bước vào xin về bởi quan không rõ tri cơ nên không cầm nàng lại. Thị Cô từ giã ra về, nháy mắt lắc đầu, ra dấu biểu Nghĩa Hữu đừng khai thiệt. Nghĩa Hữu ngụ ý bèn bẩm rằng "Khi tôi còn ở Bến Tre có phạm tội chi rằng trọng, vẫn biết Hà Hương kết nghĩa với tôi đã lâu, nhưng bởi nàng lòng độc dạ sâu, âm mưu hại vợ tôi là Nguyệt Ba, khi đổ bể ra quan bắt. Tôi rầu công việc nhà sanh biến, nên mới bỏ mà ly hương, nay xứ nọ mai xứ kia, công việc Hà Hương nào biết tới". Quan rằng "Mi đừng dối phép, lục tống nói rõ ràng, rằng mi dẫn Hà Hương, tầm phương mà lánh nạn, mi còn chối nỗi gì". Nói rồi liền dạy giam Nghĩa Hữu vào khám đợi sáng ngày sau giải tới quan Biện lý. Ra tới tòa, quan Biện lý hỏi sơ một hai lời, rồi dạy lính đem Nghĩa Hữu xuống Khám Lớn, lập tức viết dây thép gởi cho quan Bồi thẩm Bến Tre hay rằng Nghĩa Hữu đà bắt đặng.

[455] Huỷnh: nguyên bản là uỷnh, đây đính lại như trên. Huỷnh là xòe ra, đây chỉ chân vòng kiềng.

[456] Khẩu chiêu: tức khẩu cung.

Nói về tòa Bến Tre, khi Hà Hương trốn rồi tầm kiếm không ra, lại nghe rằng Nghĩa Hữu cũng đi mất nên định cho là Nghĩa Hữu dẫn độ[457] Hà Hương lánh nạn, bởi vậy mới gởi lục tống khắp quận khắp châu, cậy soát bắt Hà Hương cùng Nghĩa Hữu. Đợi cho đến năm sáu tháng mà cũng chẳng nghe tin xứ nào bắt đặng, túng phải gởi nội vụ qua tòa đại hình Mỹ Tho cho quan trên minh đoán. Tới kỳ tòa đại hình Mỹ Tho mở cửa, đòi vụ Hà Hương vào trước hết, vợ chồng họ Đậu và Nguyệt Ba, vợ chồng Trần Quế, vợ chồng Thị Liến và bà mụ Lưu, có Ó, có Đạo đủ mặt, duy một mình Hà Hương đào tầm không ra sở trú.

[457] Dẫn độ: đây có nghĩa là dẫn đi.

Khi tòa đại hình cật vấn đầu dây mối nhợ lại phân minh rồi, xảy có trạng sư của Đạo, Hà Hương với mụ Lưu và vợ chồng Thị Liến ra cãi, vu cho Nguyệt Ba với Ó phạm tội sát nhơn rồi kiếm thế chữa mình, xin tòa làm án tử tên Ó và nghiêm phạt Nguyệt Ba, chớ như chuyện âm kế đổi con, đồ mưu sát hại, điều ấy là điều vô bằng vô cớ, xin tha Hà Hương, vợ chồng Thị Liến với mụ Lưu. Kế quan trạng sư của Nguyệt Ba và Ó ứng tiếng lên cãi rằng "Chuyện tráo con mụ Lưu và Thị Liến đã chịu với quan Bồi thẩm Bến Tre, chuyện âm mưu sát hại, Đạo là đầy tớ của Hà Hương cũng đã cung khai, sao lại gọi rằng vô bằng vô cớ. Vả lại Hà Hương là một con bán hoa khắp xứ, ai lại chẳng hay, chuyện chi mà nó không dám làm, điều ác nào mà nó sợ. Ví như nó là một đứa bị hàm oan vu cáo, khốn gì nó bỏ mà lánh thân, chớ như Nguyệt Ba, tòa coi lấy mặt nó mà coi, thật một con chơn chất thật thà, đáng mặt đờn bà đức hạnh. Nguyệt Ba bị Hà Hương âm mưu sát hại, còn sống bồng con tới cửa công đó là may, rủi bề nào là có phải một mạng thành hai, cũng là nhờ có Ó ham làm nghĩa chẳng trượng tài, cứu nàng đặng khỏi tai khỏi họa. Chừng đem nhau về ngang Suối Đá, tòa xét lời khai của thằng Đạo đó mà coi, nếu không có Ó thì Nguyệt thị chả còn hồn, chẳng hờn riêng, không oán riêng, vì nghĩa mà Ó giết hai mạng du côn, tội chi lỗi chi, dẫu mà Ó có giết mười mạng như vậy nữa, tòa cũng không buộc tội. Vậy xin tòa, lấy phép công bình minh đoán, chiếu theo luật hình mà nghiêm phạt Hà Hương, Đạo đáng tội đày lưu, còn mụ Lưu phạm tội đổi con, vợ chồng Thị Liến mắc án liên can đã đáng".

Khi trạng sư phân giải rồi, tòa kết án xử khiếm diện Hà Hương hai mươi năm tù, đợi chừng nào bắt đặng sẽ xử lại, Đạo mười năm cấm cố, mụ Lưu vì tuổi cao tác lớn, tòa niệm tình kêu án treo hai năm, vợ chồng Thị Liến một năm, còn Ó thì tòa lấy tiếng vỗ về rồi tha về xứ.

Việc xong vợ chồng họ Đậu, vợ chồng Trần Quế với Nguyệt Ba rước Ó về, cầm ở đó đãi đằng rất hậu. Bởi Ó nhớ mẹ già, chẳng biết mạnh giỏi thể nào nên bươn[458] về, cầm lâu không đặng. Vợ chồng họ Đậu và vợ chồng Trần Quế, đậu[459] cùng nhau ba trăm đồng và hàng lụa, bưng ra một mâm, biểu Nguyệt Ba lạy Ó mà đền ơn, Ó từ chối năm ba phen không đặng, phải thọ lãnh rồi từ giã ra về. Khi sửa soạn ra đi, Nguyệt Ba kính lời thăm dưỡng mẫu và gởi gắm thị tỳ, chừng nào gặp dịp sẽ ra mà rước.

[458] Bươn: lật đật.

[459] Đậu: góp chung với nhau.

Tuy ân oán trả xong, mà Nguyệt Ba cũng còn sầu thảm hoài, giận vì Nghĩa Hữu bạc tình, ghét Hà Hương ở ác. Vợ chồng họ Đậu thì mầng dâu mầng cháu, mà đêm ngày rầu trẻ xiêu lưu. Còn vợ chồng Trần Quế thì mầng mất gái hư đặng gái nên, song thấy mặt cháu thêm phiền cho rể.

Nói về tòa Bến Tre, ngày kia xảy đặng điện tín quan Biện lý Sài Gòn gởi lại nói việc bắt đặng Nghĩa Hữu, quan Bồi thẩm lật đật trả lời xin giải Nghĩa Hữu về Bến Tre lập tức.

Bữa nọ vợ chồng họ Đậu đương ngồi rầu trẻ, xảy nghe bọn đầy tớ đi chợ về nói rằng nghe thiên hạ đồn cậu Hai bị bắt tại Sài Gòn, tàu lại lính giải cậu Hai về tới. Nghe nói vợ chồng họ Đậu chưng hửng, lấy mắt nhìn nhau, còn Nguyệt Ba rưng rưng hột lụy. Vợ chồng họ Đậu hối Nguyệt Ba lo sửa sang cơm nước xong xuôi, rồi kéo nhau ra ngừa tàu coi có quả[460]. Tàu lại, ghé bến vừa yên, thấy lính dẫn Nghĩa Hữu lên hai tay còng chéo. Nghĩa Hữu dòm thấy cha mẹ, vợ con thì sửng sốt, còn vợ chồng họ Đậu thấy con ra thể ấy thì khóc òa, vợ họ Đậu kể lể rằng vì một con Hà Hương báo hại. Nghĩa Hữu cả tiếng khóc và nói "Xin mẹ chớ nhắc tới chuyện Hà Hương mà con mang họa". Dứt lời lính thúc hối Nghĩa Hữu đi, còn Nguyệt Ba thấy chồng như vậy lòng căm giận Hà Hương, ngó đến mặt chồng, nhìn lại con thêm tủi. Nghĩa Hữu đi rồi, kéo nhau trở về. Nguyệt Ba ra lạy cha mẹ chồng, khóc thưa rằng "Tội bất hiếu chồng con đã đáng, nhưng mà xin lượng trên giải nạn kẻo thương, nếu mà để cho chồng con vào chốn khám đường, cả danh giá như sương trên cỏ. Vẫn biết chồng con đã chẳng thương để bỏ, sanh ra lòng tham đó bỏ đăng, còn chi mà tưởng nghĩa gối chăn, nhưng mà đoái trẻ dại lòng hằng tưởng nhớ. Lời tục ví: Một ngày là duyên hai ngày là nợ, thấy lâm nguy ai nỡ bỏ nhau, xin cho con tới chốn đề lao, thăm hỏi âm hao[461] cho hản". "Nghe dâu nói ruột tằm đòi đoạn, nhìn cháu thơ lai láng dòng châu, vậy thì con khá tua sắm sửa mau mau, ra hỏi nó vì sao mà bị bắt, rồi mẹ sẽ tuốt qua bên Mỹ Tho, cầu trạng sư luận lý giải nguy, rất đỗi là con còn xét tấm tình si, huống là mẹ há đi bỏ lẫy".

[460] Quả: thật.

[461] Âm hao: tin tức.

Nói về tên lính giải tội, khi tàu tới đã quá mười giờ, cửa tòa đóng chặt, vào không đặng mà nạp, bèn trở vào nhà hội làng, gởi Nghĩa Hữu cho trường xiên "bế nguyệt ư"[462], còn mình thì kiếm ăn rồi lo

nghỉ. Nhờ vậy nên khi Nguyệt Ba ra tới mới gặp. Nghĩa Hữu thấy Nguyệt Ba vội vã chào mầng, ra tuồng mơn trớn, biểu Nguyệt Ba đem con lại coi, chẳng dè vừa mới vói tay bồng, thằng Thoàn hét la chẳng chịu. Nghĩa Hữu gượng cười mà rằng "Con chẳng biết cha, cha bồng không chịu!". Nguyệt Ba nghe nói liền đáp rằng "Tại bởi cha bất hiếu, lai sanh ngỗ nghịch nhi, chàng nghĩ mà coi, đạo sanh thành chàng chẳng nghĩ vì, nghĩa chồng vợ không suy không tưởng". Hữu rằng "Xin mẹ trẻ hải hà chi lượng, bởi vì ta ở chẳng kỷ cang, tội lỗi này chứa để muôn ngàn, dẫu thác xuống suối vàng chưa phỉ. Ráng cùng ta cho toàn chung toàn thỉ, ta nhẫng dầu khỏi chốn ngục trung, nguyện đến thác ơn không dám phụ".

462 Trường xiên "bế nguyệt ư": đây có lẽ là gông cùm giam giữ.

"Về năn nỉ giùm với cha mẹ, xin hãy bỏ qua chuyện cũ, ra tay cứu độ phen này, rồi đây ta khai bẩm như vầy, đến thầy kiện mà toan thế ấy".

Đang nói chuyện, bỗng nghe tiếng trống hầu, tên lính thức dậy dẫn Nghĩa Hữu vào quan mà nạp. Còn Nguyệt Ba bồng con trở về nhạc gia, bẩm hết đầu đuôi tự sự, đem những lời Nghĩa Hữu khóc than mà thuật lại cùng cha mẹ chồng, vợ họ Đậu nghe nói khóc òa, họ Đậu cứ điềm nhiên tọa thị. Vợ họ Đậu nói "Vậy thì để cho tôi qua Mỹ Tho cầu trạng sư coi người nghĩ thế nào, chớ nài tiền bạc tốn hao, miễn con khỏi lao đao lận đận". Họ Đậu nghe nổi giận quở la vợ một hồi "Cứu chi cái thằng bỉ bôi[463], tội của nó để cho nó chịu. Mụ nghĩ mà coi, nó thiệt là thằng bất hiếu, làm con không cảm điệu sanh thành, bỏ vợ hiền mà theo gái lầu xanh, bề đôi lứa đã đành đen bạc. Nay đã hết cơn lưu lạc, phạm tội nên quan bắt giải về, còn chi tình mẫu tử nghĩa phu thê, mà sầu thảm ủ ê cho nhọc".

463 Bỉ bôi: xấu xa.

Vợ họ Đậu nghe chồng nói như vậy khóc mà rằng "Ông nói sao chẳng nghĩ, nước nóng còn có khi nguội, bát bể đánh con sao lành, ai cầm dao cắt ruột cho đành, ông lại biểu đừng nhìn tới nó. Vẫn biết tội bất hiếu tội đà tỏ rõ, dạ bạc tình tham đó bỏ đăng, lúc giận mụ dạy mụ răn, chớ hễ vắng mặt bóng măng thì tre khóc. Ông coi không ra chớ lòng ông thiệt độc, tình máu thịt chẳng chút nào thương, thôi ông đừng nói vô làm chi, để mặc mụ lo lường, cứu trẻ khỏi đường tai nạn". "Ừ! Mẹ như vậy mới thiệt là xứng đáng! Lão nói trước cho, mụ đừng đem phí lãng của nhà, phải nghĩ tấc công già, làm cháy da mày nám. Thà đem cúng cho thầy

làm đám, may Phật Trời cứu giảm họa tai, thà đem ra bố thí cho ăn mày, hơn là để đi xài tầm bậy". "Ông này phân nghe rất quấy, ối, không cần, mụ không thèm bợn[464] lấy của ông, điều nói mà nghe chớ cực nhọc gì mà ông lại kể công, chớ như mụ làm xẻ mũi thở đà không muốn kịp. Hễ vợ chồng ý hiệp, của chàng công thiếp làm ăn, có đó mà chẳng có đăng, biết lấy ai ngăn mà có cá". "Mẹ vậy con vầy đà phải quá". "Sao, mẹ sao con sao mà phải quá, ông này nói nghe bậy bạ còn chi, này, mụ với ông từ thuở thanh my, chí bạch phát còn gì ghen nữa. Hay là mụ lấy ai mà có chửa. Nên sanh con phá cửa hại nhà, ông nói thì phải nói cho ra, bằng chẳng mụ không tha cho đặng". "Nghĩ thiệt là cay đắng, có nói ra nó cướp mắng trên đầu, dường ấy có nên rầu, xấu hổ con dâu biết mấy". Nguyệt Ba rằng "Thưa cha, con khôn lớn lẽ nào khờ dại, từ tùng phu đã trải mùi cay, cha nghĩ mà coi, bát trong sống còn động thay, việc gia đạo ai ai cho khỏi. Lúc giận thì cha nói, lẽ nào không xá tội cho con, dẫu rằng cho biển cạn non mòn, tình phụ tử cũng còn hoài ái. Xin nhạc gia lượng lại, ra ơn cứu giải cho ngu phu, chồng con dầu khỏi chốn lao tù, ơn cha mẹ ngàn thu khắc cốt. Hễ cha mẹ tốt thì con mới tốt, con dại dột tiếng lọt về cha. Cha nhẫng dầu giận lẫy bỏ qua, có phải là thiên hạ gièm pha xấu hổ. Con chẳng nệ muôn ngàn nỗi khổ, cha nghĩ mà thương chút cháu thơ còn nhỏ biết chi, thuở lọt lòng cho tới biết đi, tri kỳ mẫu bất tri kỳ phụ". "Nói làm chi con để nữa ổng gánh bạc về âm phủ, bây giờ đây, để cho con chết rũ trong lao, lời tục ví: chữ "thiên tương tác biệt[465]" sai nào, thôi để đó mặc tao liệu biện". "Mụ đừng nói thấp cao nhiều chuyện, ai của đâu đem liệng xuống sông, để mồ hôi lại chẳng tiếc công, xót con mắt há không tiếc của. Mụ có nói vậy, thôi thì bán hết nhà hết cửa, đem đi mướn trạng sư cứu chữa cho con, hết thì hết còn thì còn, không hơi nào mà nói". Dứt lời họ Đậu đứng dậy phủi đít rảo ra sau vườn, vợ họ Đậu kêu Nguyệt Ba, chỉ mà nói rằng "Con coi đó, nghĩ thiệt đáng phiền biết mấy.

[464] Bợn: dính dấp.

[465] Thiên tương tác biệt: trời làm cho phải biệt ly.

Ối, mà cũng tại thằng súc sanh nó ở quấy quá chừng, phải nó mà như con người ta sao mà ổng lại không cưng, bởi nó hại quá, nên ổng mới dửng dưng như thế. Thôi, để mẹ đi kẻo trễ, con ở nhà, ráng mà coi tử tế trong ngoài, mẹ qua tính việc ít ngày, mẹ sẽ day trở lại". Dặn rồi từ biệt chồng và dâu ra đi, xuống tàu qua Mỹ Tho tìm vào trạng sư Portrait mà bàn luận.

Vào gặp mặt trạng sư Bọt Tre, hai đàng mầng rỡ, vì khi trước trạng sư Bọt Tre có cãi vụ Nguyệt Ba nên đã quen mặt. Phân ngôi chủ

khách xong rồi, vợ họ Đậu mới tỏ hết sự nhà, cầu trạng sư cứu chữa. Giá cả xong xuôi, trạng sư hứa chịu đợi ngày xử sẽ đến. Vợ họ Đậu xin trạng sư phải qua đặng mà dự thính cung khai và lãnh Nghĩa Hữu ra ngoài, chờ ngày đòi xử. Trạng sư bằng lòng, biểu vợ họ Đậu tạm đợi đến mai, sẽ xuống tàu đi luôn thể. Vợ họ Đậu từ giã ra tiệm Quảng Lai Cư ở đợi. Sáng ngày vào hiệp trạng sư xuống tàu trở lại. Khi tàu tới Bến Tre, còn sớm, chưa tan buổi hầu chiều, trạng sư đi thẳng vào tòa, ra mắt quan Bồi thẩm, hỏi thăm vụ Nghĩa Hữu. Quan Bồi thẩm nói hổm nay mắc việc chưa hỏi đến, Nghĩa Hữu hãy còn giam nơi khám, sáng mai mới là tra đặng. Trạng sư xin ngày mai dự thính cung khai Nghĩa Hữu, quan Bồi thẩm cho, trạng sư cảm ơn rồi từ giã đến ở tạm nơi nhà khách. Ra gặp vợ họ Đậu đợi nơi cửa tòa, trạng sư nói lại cho hay, vợ họ Đậu mầng, rồi phân tay hai ngã. Sáng ngày, lính dẫn Nghĩa Hữu tới tòa, một chặp thấy trạng sư, Nguyệt Ba và vợ họ Đậu đi tới. trạng sư vào phòng việc của quan Bồi thẩm, nghe có tiếng kêu Nghĩa Hữu, lính mở còng dẫn Nghĩa Hữu đến, quan Bồi thẩm hỏi lý lịch xong rồi liền dạy Nghĩa Hữu phải lấy lời ngay mà bẩm khai minh bạch.

Hỏi "Mi có biết Hà Hương là ai chăng?". "Bẩm biết, Hà Hương là vợ chánh của tôi, cha mẹ tôi cưới cho tôi, sao tôi lại không biết". Hỏi "Mi cùng Hà Hương ở với nhau đặng bao lâu mà xa nhau?". "Bẩm, ở với nhau đâu đặng một năm mà thôi". Hỏi "Tình cảm vợ chồng mi với Hà Hương mặn nồng thể nào, vì sao mà đến nỗi xa?". "Tình nghĩa vợ chồng, Hà Hương ở cùng tôi như bát nước đầy, thương yêu nhau vô giá, bởi Hà Hương chẳng giữ phận làm dâu trên không thuận dưới chẳng hòa, cha mẹ tôi không bằng lòng, mới khiến điều để bỏ". "Vì cha mẹ mà mi bỏ Hà Hương, đi cưới Nguyệt Ba, cưới Nguyệt Ba về rồi, mi còn thương tưởng vãng lai với Hà Hương chăng?". "Bẩm, còn lai vãng như thường, tình thương không nguôi dạ". "Có khi nào trọn ngày đêm mi ở bên nhà Hà Hương chăng?". "Có, có khi tôi ở luôn đó ba bốn ngày đêm với nó". "Vậy thì mi rõ biết việc nhà Hà Hương lắm?". "Phải, tôi rõ biết". "Mi biết Trạnh, Hồ, Đạo là ai chăng?". "Trạnh, Hồ, Đạo là đầy tớ của Hà Hương". "Mi biết Hà Hương là con ai, Nguyệt Ba là con ai chăng?". "Hà Hương là con Trần Quế, Nguyệt Ba là cháu ngoại mụ Lưu chớ ai". "Mi nói sai, phải khai cho thật, có lý nào mi chẳng biết Hà Hương là cháu mụ Lưu, Nguyệt Ba là con Trần Quế sao, việc trớ trêu này mi rõ lắm chớ". "Trừ ra một mình mụ Lưu và Thị Liến rõ biết, ngoài nữa chẳng ai hiểu thấu. Rất đỗi cha mẹ tôi và cha mẹ vợ tôi còn không hiểu, huống lựa là tôi". "Mi nói rằng mi rõ biết việc nhà Hà Hương, mi biết Trạnh, Hồ và Đạo là đầy tớ của Hà Hương, cớ sao mà khi chúng nó vâng lịnh Hà Hương giả làm bần

nhơn đi xin ăn, vào nhà mi mà đi bạn, mi lại không nói để vợ mi là Nguyệt Ba đi cúng chùa lầm mưu gian âm hại. Lấy đó mà suy thì mi a ý[466] với Hà Hương mà hại vợ mi". "Có lẽ đâu tôi lại a ý với Hà Hương mà hại Nguyệt Ba, ấy là lời quan Bồi thẩm vu oan cho tôi đó. Khi Trạnh, Hồ, Đạo tới dối xưng như vậy, tôi có biết mặt nó là ai đâu. Còn khi tôi biết đặng Trạnh, Hồ, Đạo là đầy tớ Hà Hương nhờ tôi ở đêm ngày bên Hà Hương tôi mới biết". "Lời nói đó chẳng ngay, song ta cũng cho mi lợi[467] khẩu, còn khi mi rõ đặng Trạnh, Hồ và Đạo ba thằng chèo ghe hãm hại vợ mi đều là đầy tớ của Hà Hương, sao mi không tố cáo cho quan bắt, mi lại làm thinh để vậy, mi còn chưa chịu a ý với Hà Hương mà hại Nguyệt Ba sao?". "Tôi nói sau tôi mới biết Trạnh, Hồ, Đạo là đầy tớ của Hà Hương, chớ tôi có nói rằng tôi nhìn biết Trạnh, Hồ, Đạo là ba thằng chèo ghe đâu mà quan hỏi tôi sao không tố cáo. Tôi thật chẳng hề nghi bọn gian nhơn ấy là đầy tớ của Hà Hương và tôi cũng chẳng có ý nhìn biết đặng chút dấu nào cả, vì khi đến xin ăn thì đầu đội nón trủm, quần đầu gối, áo vạt khách tới mổng trôn[468], quả là người ghe bầu, còn khi tôi qua nhà Hà Hương, thấy Trạnh, Hồ và Đạo ăn mặc lòe loẹt, quần hàng áo lụa, khăn dây rỡ ràng, biết đâu mà tố cáo". "Vì sao mà khi Nguyệt Ba nổi trôi nương dựa nơi nhà Ó, tại Hòn Bà. Sai Ó đem thơ vô cho mi tìm rước, sao mi không nói lại cho cha mẹ mi hay, mi lại trao thơ ấy cho Hà Hương coi, mi nói rằng mi không a ý?". "Điều ấy oan tôi lắm, tôi hằng ngày trông tin Nguyệt Ba mà chẳng nghe tin, có lẽ đâu hay tin lại giấu, thật tôi chẳng hề gặp mặt Ó lần nào, chẳng hề đặng tin chi cả thảy". "Ó nói rằng khi nó giao thơ tại nhà Hà Hương là nơi mi ăn ở, sao lại không gặp mặt Ó là nghĩa gì?". "Tôi không có ở đó thường, thoạt vãng thoạt lai mà thôi, có lẽ khi Ó đem thơ vào không có tôi nơi đó, Hà Hương tiềm tâm[469] nhận lấy thơ mà giấu tôi chăng?"

[466] A ý: hùa theo người khác.

[467] Lợi: nguyên bản là lại, đây chỉnh lại như trên.

[468] Mổng trôn: ngang mông.

[469] Tiềm tâm: nguyên bản là tìm tâm, đây chỉnh lại như trên. Tiềm tâm là ngấm ngầm ý khác.

Quan Bồi thẩm liền biểu lục án Hà Hương ra coi những lời Ó và Đạo khai, khi đem thơ, thật lúc đó Nghĩa Hữu không có ở bên Hà Hương nên Hà Hương nhận lấy thơ, rồi âm mưu sai thủ hạ ngừa đàng mà giết.

Hỏi "Vậy chớ khi Hà Hương sai ba đứa đi ngừa Nguyệt Ba, mi

không hay sao?". "Thật tôi không hay, Hà Hương chẳng hề rỉ hơi cho tôi biết". "Vậy chớ mi thấy vắng mặt ba đứa mi không hỏi đi đâu hay sao?". "Tôi có hỏi, Hà Hương nói với tôi rằng đuổi chúng nó đi không cho ở nữa. Bởi lúc buồn rầu, lại thêm bất ý chẳng nghi, nên chẳng cần hỏi han nhiều chuyện. Khi chuyện dở lỡ ra rồi Nguyệt Ba về, Ó, Đạo về đủ mặt, bắt Hà Hương giam vào khám mi còn thương tiếc Hà Hương chút nào chăng?". "Tuy nó dại ghen tương làm ra đại sự tôi cũng giận, song giận rồi nghĩ lại cũng thương, thương là thương vì một tôi mà nó sanh lòng độc hiểm". "Khi Hà Hương bị giam mi có đi thăm nom lần nào không?". "Tôi hết lòng thương nhớ, nhiều khi đi thăm mà không thể nào thăm nó đặng". "Ấy vậy lòng mi còn thương nó nhiều nên chuyện nó hại vợ mi như vậy mà mi hãy còn ước ao thấy mặt nó?". "Phải, giận thì giận vậy chớ lòng tôi còn mến thương nó lắm". "Vì tình thương nhau không nỡ rời, mi đem nó đi trốn ở xứ nào từ ấy nhẫn nay?". "Ấy là lời quan chẳng thương vu cáo cho tôi đó, tôi chẳng hề đem Hà Hương đi trốn". "Miệng thế đều quyết chắc mi còn chối nỗi gì, vậy chớ vì cớ nào mi bỏ xứ mà đi?". "Vì việc gia đạo sanh biến, vợ con sanh sự bạo tàn nên tôi rầu bỏ mà đi cho khuất mắt". "Mi đi sao không cho cha mẹ mi hay, bỏ ra đi thình lình như vậy?". "Nếu tôi cho cha mẹ tôi hay ắt cha mẹ tôi cản trở". "Mi ra đi ngày nào, đi cách nào?". "Tôi đi nhằm buổi chiều hai mươi tám tháng hai, tôi đi tàu". "Mi đi lối mấy giờ, mi đi đâu?". "Tôi đi hồi gần bốn giờ chiều, đi tàu qua Trà Vinh". "Người ta nói mi đi hồi bảy giờ tối, mà đi ghe không phải đi tàu, bộ lâu ngày mi quên đi chăng? Mi qua Trà Vinh làm nghề gì?". "Tôi qua Trà Vinh ở không đâu đặng một tháng, tiền bạc hết rồi, tôi phải vào xin làm lục lộ mà chi độ hồ khẩu[470]". "Mi ở Trà Vinh đặng bao lâu?". "Tôi ở đó có dư năm tháng". "Mi vào làm lục lộ đặng mấy tháng rồi mi thôi?". "Làm lục lộ hơn ba tháng". "Mi ở nơi nào mà đi làm lục lộ?". "Tôi ở đậu trong nhà thầy Đội lục lộ". "Mi bỏ Trà Vinh mà đi ngày nào?". "Tôi đi nhằm ngày mười sáu tháng bảy". "Mi đi đâu?". "Tôi lên Sài Gòn". "Mi làm nghề gì ở Sài Gòn?". "Tôi làm cu li nhà máy Bình Tây". "Làm đặng bao lâu?". "Đặng ba tháng ngoài". "Mi ở nhà ai mà đi làm?". "Không ở nhà ai hết, cu li chung nhau mướn phố ở". "Người ta nói rằng mi đi một lượt với Hà Hương?". "Tôi chẳng thấy mặt Hà Hương". "Vậy chớ khi về Sài Gòn mi chẳng gặp nó hay sao? Mi gặp nó một lần, song nó có chồng giàu có, thấy mi đói khó nó chẳng thèm nhìn tới mi?". "Tôi chẳng hề gặp mặt Hà Hương lần nào hết!". "Mi liệu chắc Hà Hương bây giờ ở đâu?". "Tôi đã nói không gặp mặt Hà Hương, không nghe tin Hà Hương làm sao mà liệu chắc Hà Hương ở đâu cho đặng?".

[470] Hồ khẩu: kiếm ăn, nuôi miệng.

Quan Bồi thẩm ngừng lại không hỏi nữa, bảo Nghĩa Hữu ký tên lấy lời khai rồi dạy dẫn xuống khám. Trạng sư hỏi xin lãnh Nghĩa Hữu ra chờ ngày xử, vì cung khai đã hoàn thành. Quan Bồi thẩm chịu, song phải xin quan Biện lý. Trạng sư qua phòng quan Biện lý mà xin lãnh, quan Biện lý hỏi lại quan Bồi thẩm, rồi dạy phải đăng bạc thế chưn một trăm rưỡi đồng. Trạng sư ra nói lại với vợ họ Đậu và Nguyệt Ba, vợ họ Đậu lật đật về nói lại với chồng, đặng lấy bạc ra đăng mà lãnh trẻ. Họ Đậu nghe nói cười gằn song giả lơ, không thèm hỏi tới, bước lại ván phủi chưn ngồi tréo mảy mà ngâm rằng:

"Bạc thế chưn tiền trạng sư, Xưa kia lão biểu mụ đem từ.

Mụ rằng con một không đành bỏ, Sự nghiệp ngày nay phải kể hư".

Vợ họ Đậu nghe chồng ngâm như vậy, phát ghét muốn nói lại, song nhẫn tâm[471] làm thinh chăm chỉ đi lấy bạc, rồi lật đật ra cho kịp giờ hầu giao cho trạng sư đặng mà lãnh Nghĩa Hữu. Lãnh ra rồi, mẹ con tạ từ trạng sư đem nhau về gia nội.

[471] Nhẫn tâm: đây có nghĩa là nhẫn nhịn, dằn lòng.

Bước vào nhà, vợ họ Đậu hối Nghĩa Hữu "Sao chưa lạy cha mày mà tạ tội đi?". Nghĩa Hữu liền cúi lạy, họ Đậu không thèm nói thốt chi cả, ngồi tréo ngoảy tay bưng chén trà, mắt ngó ra sân, ngụ tình xem cảnh. Nghĩa Hữu thấy vậy sợ sệt riu ríu vào phòng, xảy gặp Nguyệt Ba đang ngồi bồng con mà khóc.

Bồng con trẻ giao cho phu tướng

Đem má hồng gởi lượn sóng xao

Nghĩa Hữu vào tới phòng thấy Nguyệt Ba ngồi bồng con mà khóc thì năn nỉ rằng "Xin mẹ trẻ tưởng tình đừng trách móc, cho hay ta tơ tóc lỗi lầm, bây giờ đang ruột héo gan bầm, cay đắng khổ tâm biết mấy. Dầu mẹ trẻ không thương bỏ lẫy, trăm năm e chẳng thấy mặt nhau, nghĩa vợ chồng chẳng trước thì sau, ta há phụ cháo rau ơn bạn". Nguyệt Ba rằng "Thiếp không phải ân tình bảng lảng, xét phận này chẳng đáng nâng khăn, chữ trinh kia đáng giá ngàn vàng, há chẳng thẹn vuối[472] chàng cho đặng. Kể từ thuở thân này lâm nạn, tại Hà Hương kết oán thù thâm, mấy trăng dư xét phận phù trầm[473], cực khổ cũng cam tâm chịu vậy. Thiếp chẳng trách chàng sao ở quấy, phận nam nhơn thiếp bảy thê ba, oán là oán Hà Hương đem dạ tinh tà[474], thù là thù Hà thị kế ma chước quỉ. Thời cũng tưởng thân này riêng lụy, may có người dõng sĩ cứu tha, công dưỡng nuôi công tợ hải hà, ơn cứu tử ơn đà đáng mấy. Chừng

nở nhụy cũng nhờ người lo chạy, cứng cáp rồi đưa lại cố hương, có dè đâu mưu phản chận đường, vì kế độc Hà Hương ám hại. Nhờ có sức ân nhơn cứu giải, giết hung đồ mắc phải tù lao, phận rủi may thiếp có kể nào, thương hại kẻ anh hào mang họa. Thiếp cũng muốn giữ tròn danh giá, cho rõ lòng người ham cá quên nơm, rủi thay, tình cờ gió bụi nổi cơn, thiếp phải đem mình thiếp đền ơn chiếu cố. Vì nhớ tích Điêu Thuyền thuở nọ, chuốt môi son tá trợ Hớn trào, nay gặp cơn binh địa ba đào, cậy má phấn cứu anh hào một thuở. Bởi rứa cho nên chữ trinh tiết thiếp đà lầm lỡ, mặt nào không mắc cỡ với non sông, bấy lâu còn nương náu phòng không, vì chưa gặp mặt chồng giao trẻ. Lại thêm lúc chàng bỏ nhà vắng vẻ, thương mẹ cha quạnh quẽ không ai, thiếp náu nương hôm sớm đôi ngày, nhằm đáp chút ơn dày nghĩa trọng. Nay chàng đã khỏi nơi la võng, thiếp chẳng còn luyến vọng chỉ hồng, này con thơ chàng khá ẵm bồng, thiếp nhảy xuống giữa dòng cho rạng[475]". "Mẹ trẻ nói sao không rộng lượng, hễ thương con phải tưởng đến chồng, bấy lâu mà phân cách tây đông, vì Nguyệt lão tơ hồng cắc cớ. Ngày nay đã duyên xưa gặp gỡ, nàng lại mong kẻ Sở người Tần, cho hay rằng trong cuộc ái ân, chữ trinh ấy là thân hiền nữ. Biến thường ấy cũng điều thế sự, kinh quyền này là dự hồng nhan, như nàng gìn chữ hiếu vẹn toàn, chữ trinh mất chẳng can chi đó. Khá suy nghiệm lẽ đời cho rõ, mấy ai từng giận đó bỏ đăng, làm sao đừng lỗi thửa đạo hằng, dường ấy mới là người hiền đức. Kìa cha mẹ mầng con chưa dứt, nàng nỡ đi tính bứt cho đành, dẫu cho nàng chẳng nghĩ nợ ba sanh, há quên đạo sanh thành làm trọng. Nhành dâu ấy mai chiều xế bóng[476], biết cậy ai tối vọng sớm thờ, con nàng đây còn hỡi bé thơ, mất mẹ ắt u ơ bố cốc[477]. Rủi kế mẫu có lòng sâu độc, mắng chửi con đứa ngốc thằng ngu, nàng dầu toan trốn nợ đặng ru, oan gia ấy ngàn thu chưa mất". "Xin chàng hãy bớt lời khuyên dứt, thêm nhiều cơn buồn bực riêng tây, thiếp thoát thân cho khỏi kiếp này, kiếp sau nữa hoặc may có gặp".

[472] Vuối: cùng, với.

[473] Phù trầm: chìm nổi.

[474] Tinh tà: yêu tinh tà quỷ.

[475] Rạng: sáng danh.

[476] Nhành dâu... xế bóng: lấy ý câu "tang du vãn cảnh" ((bóng xế nhành dâu), thường dùng chỉ tuổi về già.

[477] U ơ bố cốc: bố cốc là chim tu hú, chuyên đẻ trứng vào tổ chim khác để chúng nuôi giùm. U ơ bố cốc đây ý nói con nhỏ còn khóc u

ơ phải nhờ người khác nuôi.

Nguyệt Ba đang nói tới đây, xảy nghe có tiếng mẹ chồng kêu, lật đật bồng con chạy ra. Vợ họ Đậu biểu Nguyệt Ba để con ở nhà, đi với hai đứa đầy tớ ra Chợ Giữa đòi bắp, vì mấy chủ hỏi tiền bắp đều hẹn ngày nay trả đủ, nếu không đi, e sau đòi không đặng. Nguyệt Ba vâng dạy ra đi, chẳng dè thằng con nhào lăn đòi theo với mẹ. Nguyệt Ba trở vào, bước lại bồng con hun hít một hồi rồi nói rằng "Con ở lại nhà cùng bà nội, để cho mẹ đi", nói tới đây nước mắt rưng rưng, song cũng gượng cười, ẵm con đưa cho mẹ chồng. Nguyệt Ba ra đi, và đi và tính, tính hơn thua tính tới tính lui, nhứt định rồi đau dạ sụt sùi, cực chẳng bằng đã, chớ thật thương trẻ ngậm ngùi không nỡ bỏ. Khi đi tới cầu Chợ Giữa, Nguyệt Ba thấy nước rong đầy dẫy, quyết gieo mình xuống tại chốn ni, Nguyệt Ba mới bảo hai đứa đầy tớ "Bay gánh gánh trước đi, để tao đại tiện noi theo sau cũng kịp". Hai đứa đầy tớ ngỡ thật, vâng lời, Nguyệt Ba ngừng lại giữa cầu ngồi than khóc giây lâu, rồi gieo mình xuống nước.

Nói về hai đứa đầy tớ, đi tới bóng mát đứng lại đợi Nguyệt Ba, dòm lại ngó chừng, xảy thấy Nguyệt Ba sa xuống. Ở xa ngó ngỡ là Nguyệt Ba trợt chưn nên té, bởi vậy cả hai đua nhau chạy tới la làng, bởi làng xóm ở xa nên la cả buổi mà chưa thấy người tiếp cứu. Nguyệt Ba thì nổi lên hụp xuống đôi ba phen rồi mới chìm luôn, hại thay, khối tình đành trôi nổi giữa dòng, thù oán nặng hết trông trả đặng! Một chặp làng xóm chạy tới, xúm nhau lặn hụp mằn mò, còn hai đứa đầy tớ cong lưng chạy riết về nhà, phi báo cho ông bà tường hản. Vợ họ Đậu đang ngồi chơi với cháu, thấy đầy tớ chạy về thở không ra hơi, thất kinh hỏi lớn rằng "Chuyện gì, chạy đi đâu dữ vậy?". Hai đứa thưa rằng "Không xong rồi, bà ôi, mợ Hai đi với hai đứa tôi, lúc tới cầu Chợ Giữa, mợ Hai biểu hai đứa tôi tới trước kia đứng đợi, để cho mợ Hai đại tiện rồi đi, hai đứa tôi đứng đợi giây lâu, xảy thấy mợ Hai sa xuống nước. Hai đứa tôi la làng chói lói, mà không ai tới cứu kịp giờ, mợ Hai đã chết chìm, làng xóm còn đang tìm kiếm". Vợ họ Đậu nghe nói thất thanh ngã lăn xuống đất, họ Đậu cũng đã thất kinh, Nghĩa Hữu đấm ngực giậm chưn, tức ấm ách nói không ra tiếng. Giây lâu tỉnh lại, vợ họ Đậu sai trẻ tuốt qua cho vợ chồng Trần Quế hay, rồi đề huề kéo nhau ra Chợ Giữa, ra tới nơi làng xóm đã mò đặng thây Nguyệt Ba đem lên để nằm trên cầu, rồi tuốt ra báo quan Biện lý. Thây Nguyệt Ba tuy là hồn nương dị lộ, mà nhan sắc chẳng kém phai, hai mắt cứ mở hoài, thác mà không nhắm. Vợ chồng Trần Quế tới thấy thây con, ôm khóc vang trời, vợ chồng họ Đậu thương dâu, rên than động đất. Nghĩa Hữu cũng ôm vợ mà khóc kể, song Nghĩa Hữu khóc chừng nào, máu mũi Nguyệt Ba trào ra

chừng nấy. Người lối xóm tựu tới thấy vậy cũng mủi lòng, nhỏ lớn đều sa nước mắt. Có kẻ nói "Sao Nghĩa Hữu không vuốt mặt nàng cho nhắm lại?". Nghĩa Hữu liền bước lại vuốt mặt Nguyệt Ba, chẳng dè mắt không nhắm mà máu lại càng trào ra, làm cho trẻ già coi thất vía. Vợ chồng Trần Quế vuốt cũng chẳng nhắm, vợ chồng họ Đậu vuốt nhiều bận cũng không linh, có kẻ nói hay là Nguyệt Ba còn nuối[478] con, nên chết mới không nhắm mắt. Ai nấy đều lấy làm phải, sai trẻ về bồng Thoàn ra, tới nơi thả Thoàn xuống, tội nghiệp tuổi bé thơ chưa biết, kiếp chết ấy là gì, Thoàn cũng tưởng như mọi khi, tay nắm áo, miệng lại kêu "Má, bú!". Mắt Nguyệt Ba liền nhắm, máu mũi trào đọng vũng khá thương. Trần Quế càng như cắt can trường, vợ chồng họ Đậu xốn xang tợ như kim châm dạ.

[478] Nuối: gắng, ráng, tiếc.

Một chặp xảy thấy quan Biện lý ngồi xe đi với quan thầy thuốc vào khán tử thi, rồi cho vợ chồng họ Đậu lãnh thây về chôn cất. Tống chung rồi, vợ họ Đậu lo việc nuôi cháu, còn họ Đậu rầu dâu bỏ phế việc nhà, tuổi tác đã già, cơm cháo không ăn, mang bịnh chưa mấy ngày đã thác. Tống táng xong xuôi, lụi đụi ít ngày có trát đòi Nghĩa Hữu. Vợ họ Đậu lo gởi cháu, đặng mà theo cùng Nghĩa Hữu tới tòa. Thảm thay, thời hư quỉ lộng phá nhà, của hết thân ra tro bụi!

Tới ngày Nghĩa Hữu tựu tòa, có trạng sư Bọt Tre ủng hộ. Khi tòa hỏi Nghĩa Hữu lại minh bạch rồi, quan Biện lý liền đứng dậy, hài tội[479] Nghĩa Hữu ra như vầy:

[479] Hài tội: kể tội.

"Các quan ngồi thế mặt cho phép công bình, chẳng phải không thấy sự tình tệ của Nghĩa Hữu mà minh đoán. Chắc là các quan cũng đã hiểu thấu như tôi vậy, nhưng bởi tôi á vị dân Pháp[480], ngồi đây mà thay mặt cho dân, chẳng lẽ phân biện rõ ràng thì làm sao rằng danh chánh. Như Nghĩa Hữu, theo lời tra vấn của quan Bồi thẩm, xét theo lời khai các khoản trong vụ Hà Hương, quả là tay đa tình hiểm độc. Trước hết, Nghĩa Hữu cưới Hà Hương làm vợ, bởi Hà Hương làm dâu không chín chắn, theo cờ bạc điếm đàng, Nghĩa Hữu cũng rõ vậy chớ lẽ nào không, mới khiến đến điều phân ly phu phụ. Để rồi đi cưới Nguyệt Ba, sự tráo con đổi trẻ, Nghĩa Hữu nói rằng không biết, cho rằng phải đi, chớ như chuyện Hà Hương trai trên gái dưới có lẽ nào lại không hay. Đã để đã bỏ, đi cưới vợ khác là Nguyệt Ba, ở với nhau đà kiết tử nhâm thần, cớ sao lại bỏ mà theo Hà thị, lấy đó mà suy thì Nghĩa Hữu là thằng gì?

Khi Trạnh, Hồ và Đạo ba thằng giả làm bần nhơn đến cửa xin ăn, lãnh đi bạn chèo ghe mà hại Nguyệt Ba. Nghĩa Hữu khai rằng cơ gian không thấu, lời khai ấy là lời dối phép đó. Vả chăng trước khi ba đứa đến nhà Nghĩa Hữu, thì Nghĩa Hữu đã có vãng lai với Hà Hương rồi chẳng phải chưa, có vãng lai sao lại không biết mặt ba đứa ấy, sao lại không rõ nó là bọn tay chưn bộ hạ của Hà Hương, dầu cho chúng nó có bôi lọ ngậm than[481] mà giả hình giả dạng đi nữa Nghĩa Hữu cũng chẳng lầm. Mà thôi, Nghĩa Hữu nói một hai không thấu, cũng cho rằng phải đi, còn như khi chúng nó hại Nguyệt Ba rồi trở về nhà Hà Hương, Nghĩa Hữu cũng không biết nữa sao? Khi Nguyệt Ba đi bặt tích, cả nhà đều vang tiếng ruồi xanh, một mình Nghĩa Hữu là chồng mà chẳng động tình, bỏ qua bên Hà Hương ở bển. Hại rồi ba đứa trở về nhà, gặp Nghĩa Hữu ở đó, có lẽ nào Nghĩa Hữu không biết mặt chúng nó. Biết mà chẳng nói, biết mà làm thinh, tòa nghĩ coi có phải Nghĩa Hữu đồng tình cùng Hà thị chăng?".

[480] Á vị dân Pháp: người Việt Nam có quốc tịch Pháp.

[481] Bôi lọ ngậm than: tức "thốn thán tất thân" lấy tích Dự Nhượng nước Triệu thời Chiến quốc, theo thờ Trí Bá. Khi Trí Bá bị Triệu Tương tử giết, Dự Nhượng lấy sơn sống bôi lên mặt cho lở loét để thay đổi diện mạo, nuốt than đang cháy làm tổn thương cổ họng cho giọng nói khác đi, cải trang tìm cách tới gần Triệu Tương tử để báo thù. Đây ý nói cải trang thay hình đổi dạng.

"Còn một khoản khác nữa là khi Nguyệt Ba sai Ó đem thơ vào, Nghĩa Hữu khai rằng khi ấy không có ở bên Hà Hương nên không gặp mặt Ó. Lời ấy có chi làm bằng chăng? Chắc là không. Chớ như tôi nói khi ấy có mặt Nghĩa Hữu ở đó, thì có lý và có cớ chắc chắn. Tòa nghĩ như khi Nguyệt Ba còn tại gia, Nghĩa Hữu còn ăn dầm nằm dề bên Hà Hương thay, huống chi Nguyệt Ba lâm hại rồi, có lý nào Nghĩa Hữu lìa Hà Hương cho đặng. Ví như Nghĩa Hữu không có ở đó, thì khi ấy ở đâu? Lời cha mẹ Nghĩa Hữu nói rằng khi Nguyệt Ba lâm hại rồi, Nghĩa Hữu ít khi về nhà cha mẹ. Lại thêm khi Hà Hương sai ba đứa đi ngừa đàng mà giết Nguyệt Ba cho bặt tích theo như lời Đạo đã thú thiệt, Nghĩa Hữu có tại nhà Hà Hương, sao Nghĩa Hữu lại không hay? Nghĩa Hữu nói rằng không hay, thấy vắng mặt hỏi thăm, Hà Hương nói đã đuổi hết. Ấy là lời Nghĩa Hữu khi quan đó! Theo như mấy khoản tôi đã luận ra đây, thì Nghĩa Hữu a ý cùng Hà Hương mà hại Nguyệt Ba không còn nghi ngờ chút nào nữa, vì Nghĩa Hữu quyết chí vợ chồng cùng Hà Hương mà thôi. Sự để Nghĩa Hữu cưới Nguyệt Ba là bất đắc dĩ, Nghĩa Hữu vâng theo ý cha mẹ, chớ kỳ trung không vui không đẹp".

“Lời tôi luận đây chẳng phải vô cớ, còn có chỗ xét tới nữa. Khi Hà Hương và Nguyệt Ba cả hai đều bị cầm ngục, Nghĩa Hữu còn thương tưởng Hà Hương nhiều lắm. (Ấy là lời Nghĩa Hữu khai cùng quan Bồi thẩm đó). Thương cho đến đỗi lừa lọc kiếm thế đi thăm Hà Hương cho thấy mặt, nói một việc đi thăm Hà Hương mà thôi, chớ không nghe nói đi thăm Nguyệt thị. Lấy đó mà suy thì Nghĩa Hữu coi bên nào trọng bên nào khinh thì tòa biết, cho hay rằng Nghĩa Hữu ở với Nguyệt Ba đã có con”.

“Nghĩa Hữu nói rằng không có dẫn Hà Hương đi trốn, nếu không phải Nghĩa Hữu thì ai, còn ai thương Hà Hương hơn Nghĩa Hữu nữa mà làm ra sự ấy? Tòa phải nhớ rằng buổi Hà Hương trốn có Nghĩa Hữu theo vô tới tòa, khi mất Hà Hương thì mất Nghĩa Hữu, vậy thì hai đứa đi đâu? Việc này sáng rỡ như giữa ban ngày, tối tăm gì mà cậy đuốc soi hang tối? Nghĩa Hữu từ chối, không chịu chỉ Hà Hương bây giờ ở đâu, không chỉ cũng chẳng cần, xin tòa chiếu theo luật, lấy án Hà Hương mà nghiêm răn Nghĩa Hữu. Dường ấy mới nhằm phép công bình, dường ấy mới an lòng Nguyệt Ba nơi chín suối”.

Vừa dứt lời, quan trạng sư Bọt Tre bước ra bào chữa cho Nghĩa Hữu rằng:

“Tôi là trạng sư vâng lãnh bào chữa cho bị cáo Nghĩa Hữu. Trước khi phân giải mấy lời cáo của quan Chưởng lý, tôi xin nhắc lại cho tòa nhớ rằng Nghĩa Hữu là gì. Tòa coi lấy đó nó thật là một thằng con nít dại đặc chưa nếm biết mùi đời chút nào cả. Đã hay rằng Nghĩa Hữu là con nhà giàu, song nó là con cưng, sanh trưởng nơi rẫy bái, thiếu sự ăn học, lớn mà thiếu học còn chưa đủ điều thay huống lựa nó là một thằng con nít. Đã dốt nát thì chớ lại thêm mới mười chín hai mươi cha mẹ đã lo cưới vợ cho nó. Cưới vợ về ăn hay ăn, ngủ hay ngủ, sẵn tiền đắp đầu gối thì xài, biết gì, bởi vậy Hà Hương mới buông lung thả theo điếm đàng cờ bạc. Nếu như nó khôn, Hà Hương buông lung sao đặng. Đã đến đỗi ấy mà cũng còn thương yêu Hà Hương, bỏ hết mọi điều quấy, đến chừng cha mẹ biểu để cũng nghe lời để, không suy nghĩ chút nào cả. Tòa biết rằng có tình thương nào cho bằng tình nghĩa vợ chồng, Nghĩa Hữu thật thương Hà Hương vô giá, ví như ai mà thương yêu nhau như vậy để bỏ nhau sao đặng, mà Nghĩa Hữu nghe lời cha mẹ bức bỏ tình thương đặng, lấy đó mà suy thì Nghĩa Hữu quả là vô tâm vô trí đó”.

“Quan Chưởng lý buộc rằng Nghĩa Hữu a ý cùng Hà Hương mà hại Nguyệt Ba, điều ấy là điều vô bằng vô cớ, lại thêm từ đầu chí cuối, không nghe lời khai nào mà có Nghĩa Hữu ở trỏng, mà cũng chẳng

nghe ai kêu nài Nghĩa Hữu a ý với Hà Hương, ấy vậy thí dụ Hà Hương mà hại Nguyệt Ba, Nghĩa Hữu phi phận sự[482]".

[482] Phi phận sự: đây ý nói không can dự vào.

"Khoản chót quan Chưởng lý buộc rằng Nghĩa Hữu dắt Hà Hương đi trốn, chẳng hay điều ấy có chi làm bằng cớ ra chăng? Quan Chưởng lý vẫn biết và đã có nói Hà Hương là một con sớm đào tối mận, biết nói sao không biết xét, để mà vu oan cho người. Như thế thì chẳng phải một mình Nghĩa Hữu thương Hà Hương, hãy còn nhiều người tình khác nữa. Mà trong bọn người tình của Hà Hương, tòa có biết ai thương Hà Hương hơn hết chăng? Chắc là không biết, vậy chẳng nên nói rằng Nghĩa Hữu thương Hà Hương mà dẫn đi. Buổi Hà Hương trốn, nói rằng Nghĩa Hữu tới tòa, lời ấy tôi chẳng cãi, song tòa phải xét rằng chẳng phải một mình Nghĩa Hữu tới đó, có Cai có Bếp có chức việc làng, có đủ thầy Thông thầy Ký, thình lình mất Hà Hương, mất Nghĩa Hữu, tòa nói rằng Nghĩa Hữu dẫn Hà Hương đi, ví như thiếu mặt một thầy Thông nào đó, tòa mới nói làm sao? Chừng ấy khi tòa nói Nghĩa Hữu với thầy Thông a ý dẫn Hà Hương đi nữa sao? Dường ấy chẳng là oan cho người lắm".

"Nghĩa Hữu bỏ xứ mà đi cũng vì việc vợ con chẳng xong, như ai có trí khôn thì không đến đỗi bỏ đi, chớ như Nghĩa Hữu, tôi đã nói nó là một thằng con nít vô tâm vô trí. Con nhà giàu, sung sướng ngấm gan, bỏ đi đâu cho cực khổ như vậy? Cũng vì buồn bực nên bỏ đi, tưởng đi làm ông gì, chẳng ngờ đi làm lục lộ, đi làm cu li, quần áo không lành, cơm nước không no dạ. Đây tôi sẵn có thơ quan Tham biện Trà Vinh làm bằng. Lời khai của Nghĩa Hữu qua Trà Vinh làm lục lộ quả như vậy, ở đậu nhà thầy Đội làm lục lộ cũng có, trong thơ nói một mình Nghĩa Hữu ở đậu với thầy Đội chớ không nói có Hà Hương, như vậy nếu tòa mà buộc Nghĩa Hữu dẫn Hà Hương đi chẳng là oan cho nó lắm".

"Vậy xin tòa hãy tha Nghĩa Hữu ra, dường ấy mới đúng phép công bình chánh quốc".

Trạng sư bào chữa xong rồi, quan lui vào thẩm án giây lâu, trở ra tha Nghĩa Hữu. Nghĩa Hữu lạy tạ lui ra, mẹ con từ giã trạng sư rồi đem nhau về gia nội.

Về nhà, Nghĩa Hữu vui mầng bày tiệc đãi đằng lối xóm. Từ đây Nghĩa Hữu rảnh rang mọi việc, thả luống theo cờ bạc điếm đàng, ngày thì đổ bác môn trung, tối dựa thanh lâu tửu điếm. Không xét xem gia đạo, không tính việc làm ăn, gia thế càng ngày càng hao

mòn, đến đỗi thiếu sau hụt trước.

Của bất nghĩa tìm tay người độc thủ

Nhánh hoa tàn rầu bướm cũ ra tay

Nói về Hà Hương rầu lo không xiết kể, đã biết khi ở bót bước ra về, có nháy Nghĩa Hữu, song chẳng biết Nghĩa Hữu có ngụ ý mà hiểu chăng. Bởi vậy nàng lo sợ đến đỗi mang bịnh, tóc biếng gỡ trâm biếng cài đến chừng nghe quan phái người giải Nghĩa Hữu về Bến Tre lòng mầng khấp khởi, nhưng mà cũng còn sợ, sợ là sợ cho Nghĩa Hữu khi về tới Bến Tre bị tra khảo mà khai thật, thì nàng lánh chẳng khỏi họa to. Tuy là lo sợ như vậy mặc dầu cũng cứ để lòng, không dám hở hơi cho ai biết, cứ mỗi ngày lo việc cấp dưỡng cho Ái Nghĩa đến khi lành bịnh trở về.

Mẹ Ái Nghĩa thấy Hà Hương ở với con mình đã có thai, lại thêm chẳng nài công khó nhọc cùng Ái Nghĩa nên thương. Bởi vậy khi Ái Nghĩa lành bịnh trở về, mẹ mầng con khôn xiết, giả bộ rầy sơ đôi lát rồi bảo Ái Nghĩa phải đem Hà Hương về nhà không cho riêng tư như trước mà sanh chuyện. Ái Nghĩa mầng, lật đật vâng dạy, tới chở hết đồ đạc và đem Hà Hương với con đầy tớ là Thị Hoa về nhà. Kể từ đây Hà Hương làm bộ dâu hiền, tôn ty[483] nhạc mẫu, càng ngày càng lâu, mẹ Ái Nghĩa càng thương nhiều hơn nữa.

[483] Tôn ty: đây có nghĩa như tôn kính.

Thoảng mảng ngày qua tháng lại, Hà Hương đã khai hoa, sanh ra đặng một trai đặt tên là Ái Nhơn, mẹ con Ái Nghĩa tưng tiu dường như ngọc. Đến chừng Ái Nhơn đặng ba tuổi, Ái Nghĩa phát bịnh nặng, phần sức đã yếu, phần mấy chỗ vít tích đau trở lại nữa, nên chạy thầy đủ các phương, thuốc uống không biết mấy thứ mà bịnh không thuyên, đến chừng trầm trệ[484] thới quá, bèn sai Hà Hương thỉnh mẹ vào trối rằng "Vì con bịnh ngặt, không ngồi dậy đặng, lạy mẹ mà tạ tội bất hiếu của con, xin mẹ tha thứ. Nay con biết mình con không lẽ sống, nên con muốn thưa cùng mẹ mà xin đôi điều như mẹ vui lòng cho, con mới đành nhắm mắt. Vả khi cha con thệ thế[485] rồi bỏ mẹ và con mồ côi lại, con thì còn thơ, nhà thì không của, không đủ đắp đổi cho qua ngày tháng, nhờ mẹ có lòng thương con vô giá, nên mẹ mới chực tiết thờ chồng buôn bán nuôi trẻ cho đến khôn lớn, lập nên sự nghiệp, dư để dư ăn. Con lớn khôn rồi, tốn của mẹ thì có, chưa thấy chỗ cậy nhờ. Con lại tự đắc tự can[486], chẳng đợi mẹ định đôi định lứa, làm cho đến đỗi mang tai mang nạn, làm cho đến đỗi mẹ phải rầu lo, thật là lỗi con đã dẫy đầy, tội con đáng muôn kiếp thác. Vậy mà mẹ lại có lòng hà

hải, nhẫn tâm tha thứ cho con, mẹ nhìn dâu đem về, nhờ đức mẹ mới sanh nam tử. Nay bịnh con xem càng trọng, thế cầm không đậu lâu ngày, vậy xin mẹ có lòng thương con, hãy tưởng tới dâu, trước vậy sau vậy, nuôi chút cháu để sau mà lập tự. Dầu con có thác, hồn về chín suối ở an, khỏi lo con trẻ lạc đàn, mầng cho mẹ có dâu hôm sớm".

[484] Trầm trệ: nặng.

[485] Thệ thế: qua đời.

[486] Tự can: đây có nghĩa như tự mình làm không hỏi ý ai.

Ái Nghĩa nói rồi hai hàng rơi lụy, mẹ Ái Nghĩa ôm con khóc òa, lòng mẹ thương con, thiết tha dường như muối xát.

Ái Nghĩa liền kêu vợ ẵm Ái Nhơn lại kề, đưa tay lên rờ mặt Ái Nhơn mà nói rằng "Con mới lên ba, chịu mất cha rất thảm". Nói rồi lại kêu Hà Hương mà trối rằng "Nàng với ta tuy là thình lình gặp gỡ, song cũng bởi nợ trời xui mới vầy nên cuộc trái oan, phước trời dành để đôi đàng, sanh đặng chút trẻ nối họ hàng chẳng dứt. Nay ta vô phước, chẳng hưởng thọ đặng lâu dài, bỏ mẹ con nàng lại đây, mẹ góa con mồ côi, thiệt lòng ta không đành vậy. Bởi mạng trời đã định, chạy đi đâu cho khỏi lưới trời, vậy thì nàng hãy nghe ta trối lại đôi lời, ghi lấy mà ở đời, chớ toan phụ bạc. Như buổi mới gặp thì chẳng nói chi, chớ mấy năm nay nàng nhập gia, mẹ hết dạ thương dâu hiền có đạo. Ta có thác rồi, nàng khá tưởng tình xưa nghĩa cũ, thay mặt cho ta mà cung phụng mẹ già, đây sẵn của sẵn nhà, bậu ở vậy mà nuôi trẻ, đừng cải giá làm chi tội nghiệp. Nuôi con cho khôn lớn cho học đạo thánh hiền, phước dầu nên rạng tổ rạng tiên, nàng cũng chẳng mất phận mẹ hiền con thảo". Hà Hương nghe Ái Nghĩa trối như vậy động lòng, ôm chồng mà khóc òa, khóc đến đỗi máu ra nước mắt.

Đoạn Ái Nghĩa mới kêu Thị Hoa mà dặn rằng "Mi là phận tớ nhà phục sự, phải gìn lòng trung cùng chủ hiếu cùng thầy, ta có thác rồi, mi cũng cứ ở đây, coi mà săn sóc giùm lấy cháu, kẻo mà nó còn thơ ngây chưa biết". Thị Hoa nghe Ái Nghĩa dạy như vậy thì khóc lớn mà thưa rằng "Xin cậu hãy dưỡng an quới thể, đừng lo phận tớ bất trung, tớ tuy bất tài, song nguyện ra sức bảo an thê tử cho cậu".

Trối đủ mọi đều, Ái Nghĩa ngước mặt lên, cả tiếng kêu trời rồi tắt hơi nhắm mắt. Cả nhà đều xúm lại than khóc, thương tiếc khôn cùng, rồi kẻ thì lo mua hòm, kẻ thì lo rước nhà vàng cùng là đạo tỳ

sửa sang mai táng.

Tống chung rồi Hà Hương cứ việc ở vậy nuôi con, cung phụng mẹ chồng như thường, không sai một nét. Còn mẹ Ái Nghĩa rầu con khóc hoài, Hà Hương và Thị Hoa khuyên dứt hết sức chẳng đặng, khóc đến đỗi hai con mắt lu bù[487], bỏ cơm bỏ cháo. Tội nghiệp bà tuổi già sức yếu, xương thịt gầy mòn, cũng còn rầu hoài, mảng rầu mà sanh bịnh, Hà Hương lo sợ hết sức thuốc men hơn một tháng chẳng lành, đến đỗi phải bỏ mình, sức cầm chẳng nổi. Một mình Hà Hương và Thị Hoa lo bề cấp táng, xong rồi Hà Hương hưởng trọn gia tài, ăn rồi ở không, cứ lo bề nuôi trẻ. Chẳng khỏi bao lâu tới tuần bá nhựt[488] của Ái Nghĩa, bữa nọ đang buổi sớm mai, Hà Hương sửa soạn đi chợ đặng mua sắm lễ vật làm tuần, khi sửa soạn rồi, lấy bạc bỏ túi, tay dẫn Ái Nhơn, miệng thì dặn Thị Hoa coi nhà tử tế. Qua vừa khỏi cầu, xảy thấy đàng xa đi tới, một người đờn ông đầu bịt khăn nhiễu trắng, mình bận áo bà ba, quần châu xá, chưn không mang giày, tay dẫn một đứa con trai nhỏ ước chừng sáu tuổi, đầu đội nón rơm, mình mặc áo trừu, quần lãnh, chưn mang giày hàm ếch, hình như hai cha con, đem nhau đi dạo phố. Bộ đi thơ thẩn dường như chàng Kim rảo kiếm Kiều nhi, mặt héo rầu rầu, nỗi thảm tợ chim lẻ bạn. Chừng đi tới gần, Hà Hương thấy quả Nghĩa Hữu lấy làm lạ, nửa mầng nửa sợ, ý cũng muốn giả lơ không hỏi, nhưng mà nghĩ tình xưa nghĩa cũ chẳng đành lòng, bởi vậy Hà Hương mới cả tiếng chào rằng "Ửa này Nghĩa phu tướng đi đâu đó vậy?". Nghĩa Hữu nghe hỏi, giựt mình ngước mặt lên thấy một người đờn bà nhan sắc đẹp đẽ, đầu bịt khăn tang,

[487] Mắt lu bù: đây có nghĩa không nhìn thấy nữa.

[488] Bá nhựt: bách nhựt, một trăm ngày.

mình mặc áo xuyến đen, quần chế, chưn không mang giày mang guốc, tay thì xách rổ, tay lại dẫn con, nhìn lâu mới biết là Hà Hương, bèn hỏi "Ửa này Hà ái nương, để tang cho ai đó vậy?". Hà Hương đáp "Thiếp để tang cho mẹ chồng và chồng, chỗ này chẳng tiện nói năng, xin mời về nhà đàm đạo". Nói rồi Hà Hương quày gót trở lại, đem Nghĩa Hữu về, Nghĩa Hữu theo tới nhà, bước vào thấy một cái nhà nền cao ba căn hai chái, trên lợp ngói dưới tô tường, ngoài ngõ có rào, trong vườn hoa đẹp đẽ. Khi vào rồi, Hà Hương mời Nghĩa Hữu ngồi, kêu Thị Hoa pha trà mời Nghĩa Hữu. Ban đầu Thị Hoa ngỡ là khách nào, đến chừng bưng trà lên tới cửa buồng Thị Hoa khoác màn thấy Nghĩa Hữu, bèn thối lui mà nghĩ thầm rằng "Thằng này là thằng đâm chủ ta khi trước, nhưng mà bởi mợ ta dặn dò nên ta chẳng chịu khai. Nay nó lại tới đây, quyết choán[489] gia tài của cải đây chăng? Ái Nhơn còn nhỏ dại, khi chủ

ta ngặt mình[490] có trối gởi cho ta, ví như mợ ta mà tưởng nguyệt màng hoa, thì ta mới biết liệu kế chi mà cứu giải. Chớ xuất kỳ bất ý, để đến rồi ta kiến cơ nhi tác[491] mới hay. Bây giờ đây phải đui mắt điếc tai, nếu mà lộ mối ra, mưu kế nó đặt bày, dầu cho trí Gia Cát cũng khó mà giải khai cho đặng". Nghĩ vậy rồi, Thị Hoa mới bưng trà ra mời Nghĩa Hữu, rồi xoay lưng trở vào, háy nguýt hình như muốn ăn gan Nghĩa Hữu. Nghĩa Hữu ngồi uống trà, hỏi thăm gia đạo Hà Hương, Hà Hương tỏ thật mọi điều. Nghĩa Hữu nghe Hà Hương nói hưởng trọn gia tài, có lòng mầng, mầng là mầng chim còn chỗ đậu. Nghĩa Hữu nghe rồi mới đem hết việc tâm sự mình thua hết gia viên điền sản, cha con mới bỏ xứ tới đây, nói rồi lại bom[492] dỗ Hà Hương, xin tưởng cuộc hoa xưa ong cũ. Cái nghề góa chồng khi nhỏ tuổi khác nào gốc nằm khô trông cho nước tưới thắm da, vậy mà Hà Hương không chịu, nói làm như vậy sợ người ta đàm tiếu, tuy nói khó mà miệng cười coi bộ dễ, lại kêu Thị Hoa mà biểu bồng Ái Nhơn đi chợ mua đồ ăn, một mình ở nhà, trò chuyện lại qua cùng Nghĩa Hữu. Nghĩa Hữu lóng này cũng như chim cũ tìm ổ, bởi vậy cứ theo ràng rịt Hà Hương, cái nghề vợ chồng, hễ muốn ngọt thì thêm đường, muốn mặn nồng thì thêm muối ớt. Hà Hương chịu không nỗi, bèn làm bộ bỏ đi thẳng vào phòng, ngoài mặt thì tỏ ý ghét bỏ đi, trong lòng thật đem đường cho Nghĩa Hữu. Nghĩa Hữu tuốt theo, vào thấy nệm êm gối dịu, rất phải cho người (biết điệu) nghỉ ngơi, ở đời ai lại chẳng rõ cuộc đời, Nghĩa Hữu vào đó cũng tợ dạo chơi cung nguyệt.

[489] Choán: chiếm, giành.

[490] Ngặt mình: sắp chết.

[491] Kiến cơ nhi tác: xem thời cơ mà hành động.

[492] Bom: dỗ ngọt.

Khi Nghĩa Hữu theo Hà Hương vào phòng, chặp lâu thằng Thoàn là con Nghĩa Hữu, thấy vắng mặt cha kêu khóc, Nghĩa Hữu cười và nói rằng "Nín đi con, đứng đó chơi rồi ba ra, không sao đâu mà sợ". Thoàn nghe tiếng cha nói liền hỏi lại "Ba làm gì trỏng?". Nghĩa Hữu nghẹn ngào phải chịu làm thinh, không biết sao mà nói lại! Đến chừng Thị Hoa ẵm Ái Nhơn về, bước vào cửa, Nghĩa Hữu mới chịu ra, còn Hà Hương nằm trong làm thinh không lên tiếng. Thị Hoa thấy Nghĩa Hữu ở trong phòng bước ra, sực nhớ lời chủ trối, dạ càng buồn, cúi đầu đi thẳng ra sau, không thèm ngó mặt. Một chặp, Ái Nhơn khóc, Hà Hương mới lật đật chạy ra bồng. Hương thấy mặt Thị Hoa buồn rầu rầu thì biết nên không dám hỏi tới, cứ lấy lời ngọt dịu mà nói với tỏ ý mơn trớn Thị Hoa, song Thị Hoa

cũng chẳng màng, cứ làm thinh suy tính. Chiều lại, cơm nước hầu xong, Hà Hương biểu Thị Hoa coi dọn dẹp cho xong đặng có dỗ Ái Nhơn ngủ sớm. Thị Hoa vâng lời, sắp đặt việc nhà rồi bồng Ái Nhơn lên võng mà đưa ngủ. Khi ấy Hà Hương lo đóng cửa gài then rồi cùng Nghĩa Hữu vào phòng đàm đạo. Thị Hoa nằm trên võng nghe tiếng cười tiếng giỡn, biết rằng Hà Hương say đắm nguyệt hoa, nên Thị Hoa ngó mặt Ái Nhơn sa nước mắt, giây lâu lại cất tiếng lên nói thơ đưa Ái Nhơn ngủ, đặng mà biếm Hà Hương mấy câu như vầy:

"Mồ chồng ngọn cỏ còn tươi,

Lòng nào mà nỡ buôn lời nguyệt hoa.

Hổ hang vậy cũng người ta,

So loài cầm thú vậy mà khác chi".

Hà Hương nghe, biết Thị Hoa giận mà châm chích mình, song Nghĩa Hữu vô tình, không hiểu tới. Hà Hương buồn, Nghĩa Hữu thấy vậy hỏi "Vợ chồng bấy lâu cách mặt, nay trời xui lại hiệp một nhà, lẽ thì mầng vui như bướm ngộ hoa, sao mà buồn bực nghĩ ra cũng lạ?". Hà Hương đáp rằng "Vợ chồng cách nhau đã lâu, nay còn gặp gỡ nhau đây, thiếp vui mầng quá đỗi, lẽ đâu thiếp lại buồn. Song thiếp nghĩ Ái Nghĩa chết chưa đầy ba tháng mười ngày, để gia tài lại cho thiếp ăn chẳng thiếu, thiếp mà làm ra cớ sự ni, Thị Hoa không vui dạ, đến kỳ làm tuần đây, chi cho khỏi người này người kia tới, chỉn e miệng thế khó ngừa, vẫn biết thiếp cùng chàng hoa cũ ong xưa, nhưng mà họ không rõ, họ tỷ phận thiếp như đò đưa khách". Hữu rằng "Nàng chớ khá phiền lo chi nhọc, điều ấy chẳng khó gì, nếu biết câu phu xướng phụ tùy, nghe lời biểu việc chi cũng dễ. Như Thị Hoa, vẫn biết đạo tôi tớ lòng không ở tệ, nhưng mà ngày nay xem không nể chủ nhà, muốn biểu nàng ở vậy tới già, giữ chữ tiết thành ma không bạn. Xét lẽ ấy tội kia đã đáng, nhưng mà nghĩ vì công cán đã dày, ấy cũng bởi lòng ngay, chẳng lẽ giận nay đuổi lẫy. Mai nàng biểu nó toan liệu lấy, muốn ở thì ở vậy cho an, bằng mà muốn tự can, thì ra đàng cho tiện. Còn như việc thế thường nhiều chuyện, nàng sợ người giụm miệng gièm pha, vậy thì làm chi cho rộn trong nhà, đa thiểu cũng là lòng thảo. Đừng mời ai đông đảo, cứ hiếu đạo mà làm, nấu chừng đôi ba mâm, đốt vài trăm giấy áo". Hà Hương chịu vâng ý, đoạn hai đàng nương gối chung phòng, kẻ toại chí người vui lòng, bỏ lúc vợ chồng xa cách.

Sáng ngày, Hà Hương xuống nhà sau kêu Thị Hoa lại mà phân rõ

đầu đuôi tự sự, lại bảo Thị Hoa y như lời Nghĩa Hữu đã nói với nàng. Thị Hoa nghe qua liền biết là kế của Nghĩa Hữu, muốn bày đuổi mình ra cho khỏi, bèn nghĩ "Ví như mình mà ra khỏi cửa này cũng phải rồi, chẳng chi mà tiếc, ngặt một đều mình bỏ ra đi, tội nghiệp Ái Nhơn, đạo làm tớ chẳng hết lòng, phụ lời chủ ngày xưa phú thác. Chi bằng giả hình ngơ mắt, nương theo đây mà dìu dắt Ái Nhơn, ngày sau dầu đặng gặp cơn, mấy nỗi oán hờn lo trả".

Nghĩ như vậy, bèn thưa cùng Hà Hương rằng:

"Tớ đâu dám thay lòng đổi dạ, ơn chủ gia lo trả hằng ngày, tuy nữ nhi cũng rõ đạo tớ thầy, há chẳng biết thảo ngay tạc để. Kể từ thuở cậu Tư thệ thế, nhà cửa xem vắng vẻ trước sau, nhớ chủ gia dạ héo rầu rầu, tưởng ơn trước ra vào khoan khoái. Nhìn mặt mợ đôi hàng lụy sái, cảm cho thân trẻ dại mồ côi, dầu chết thân cũng nguyện đền bồi, cho thỏa dạ cậu Tư nơi chín suối. Kể từ bữa thấy chủ lạ, lòng tôi thêm tủi, tủi là tủi cho thân may rủi không thường, chẳng biết vậy mà người có dạ thương, cho phận tớ náo nương cùng chẳng? Sợ một nỗi nhiều lời cay đắng, lo một đều chửi mắng khổ tâm, bởi vậy cho nên ruột héo gan bầm, nghĩ mấy nỗi tủi thầm trong dạ". Hà Hương rằng "Tưởng chuyện chi mà lạ, điều ấy thấy cũng thường, mi tuổi xanh mà biết lo lường, trí dường ấy chi nhường bạn tác. Việc phải quấy ở ta hành phạt, mi cứ lo dìu dắt trẻ thơ, trung tín kia hai chữ trọn thờ, đừng có dạ ước mơ điều quấy. Khá nghe lời ta dạy, đừng thấy vậy mà phiền, mối chỉ tơ dầu có bén duyên, cũng tại bởi hoàng thiên sở định. Ta cũng muốn trọn bề tiết hạnh, ngặt cựu tình khó lánh cho xa, hoa xưa ong cũ hiệp hòa, xét lại chẳng qua duyên nợ. Trối thây việc chung tình gặp gỡ, mi giữ phần ăn ở như thường, chớ tưởng người là kẻ bất lương, lòng sâu hiểm chẳng thương kẻ dưới". Thị Hoa rằng "Cám ơn mợ có lòng hà hải, nhọc công sớm dạy tối khuyên. Thưa mợ, bá nhựt tuần đã tới một bên, mợ chẳng tính rước thầy tụng cho hồn cậu siêu lên cõi Phật?". "Ờ, ta cũng tính làm cho đúng bậc, nhưng mà nhắm xem nhà bẩn chật không ai, kẻ coi trong không kẻ coi ngoài, sợ miệng thế người hay gièm siểm. Bởi vậy, ta muốn làm tự tiện, nấu ít mâm cơm dọn cúng cũng xong, việc phải chăng đều ở trong lòng, chẳng lựa phô trương ra giữa thế". Hoa nghe nói sầu bi không xiết kể, nghĩ mà thương cậu Tư chết để của nhiều, chưa mấy ngày ơn nghĩa đã muốn tiêu, xét mấy nỗi chín chiều ruột thắt.

Hà Hương nói rồi liền trở lên nhà trên, còn Thị Hoa thì lo sửa soạn bữa sớm.

Ngày tháng như thoi đưa, vợ chồng ở với nhau đặng hai năm, Ái

Nhơn đà năm tuổi. Bữa nọ đang trưa, vợ chồng nằm nơi ván bàn luận việc nhà, Nghĩa Hữu ngó Ái Nhơn rồi chăm chỉ ngó con là thằng Thoàn, thầm nghĩ tới gia tài của cải, bèn thở ra, mà nói cùng Hà Hương rằng "Ta nghĩ nẻo phú quới tợ môn tiền tuyết[493], cuộc ân tình như thảo thượng sương[494], vẫn xưa nhà của ta lớn đất rộng vườn, tiêu hủy mau dường nháy mắt. Còn như vợ chồng mình, thuở mới về hiệp mặt, ai cũng tưởng cho cầm sắt bén duyên, có dè đâu con Tạo đảo điên, khiến đến đỗi hiệp tan như buổi chợ. Nay may còn gặp gỡ, hết lo kẻ Sở người Tần, ham hố chi những của phù vân xét cuộc thế xoay vần trong mấy lát. Nên kiếm chốn ẩn thân nhàn lạc, bỏ những khi thiên các nhứt phang, của trời cho hưởng chữ thanh nhàn, giữ huê lợi mà ăn cũng đủ. Chẳng cần phải làm nên cự phú, biết là con cháu nhà có thủ bền chăng? Bấy lâu nay mình lỗi đạo hằng, ăn năn lại tu thân mới phải. Tôi tính mua một vuông nhà nơi Long Hải, về đó ở ăn vui theo bãi theo cồn, trên dòm cây đá chập chồng, dưới ngó cá tôm lội lặn. Xa lánh miệng hùm nọc rắn, trốn mùi mướp đắng mạt cưa[495], mặc ai đua danh lợi sớm trưa, mình giữ phận muối dưa ngày tháng". Hà Hương rằng "Bởi lòng chưa quyết đoán, nên thiếp chẳng nói ra, ý thiếp cũng muốn thiềng thị lánh xa, tìm chốn nham huyệt vào ra yên phận. Đem mình đi mai ẩn, vào hóc vắng ở an, đặng mà giải cho sạch nỗi oan, kẻo để vậy mắc đàng vay trả. Vậy thì chàng mau khá, liệu toan giá cả cho xong, miễn cho đặng toại lòng, chớ có nệ tốn công tốn của".

[493] Phú quới tợ môn tiền tuyết: phú quí như tuyết trước cổng.

[494] Thảo thượng sương: sương trên cỏ, ý nói không bền lâu.

[495] Mướp đắng mạt cưa: chỉ sự gian dối, lừa đảo.

Bàn luận xong xuôi, sáng bữa sau Nghĩa Hữu đi Long Hải, dịp may mua đặng một cái nhà lầu, và nhà và đất năm ngàn, mãi mại thuận tình, Nghĩa Hữu mới dẫn chủ bán về Chợ Lớn. Tới nhà thuật lại cho Hà Hương nghe, Hà Hương cũng đành song bạc nhà thiếu, Nghĩa Hữu xúi bán nhà ở đường Gia Long, lấy bạc mua nhà Long Hải, còn dư bao nhiêu để xây xài, chớ chẳng lẽ phố cho mướn chưa tới tháng, góp tiền trước cho đặng. Hà Hương nghe theo, bèn kêu người bà Ba lại bán và nhà và đất một muôn hai, vì người bà Ba này, từ ngày mẹ Ái Nghĩa mới mất, đã có hỏi nhà này đôi ba phen mà không đặng. Đoạn Hà Hương và Nghĩa Hữu làm giấy đoạn mãi lấy bạc, chồng năm ngàn hiện mà mua nhà Long Hải, còn dư lại bảy ngàn bỏ túi rồi lo chuyên chở đồ đạc đem hết gia tiểu về Long Hải mà ở.

Tới nơi, Hà Hương thấy tòa lầu cao lịch lãm, phong cảnh nhắm rất xuê[496], tư bề rực rỡ cỏ huê, xem tợ sân trải gấm, trên bóng che rậm rậm, dưới sóng bủa ầm ầm, Hà Hương thấy vậy mầng thầm, tưởng chốn lục lâm toại chí.

[496] Xuê: xinh đẹp.

Chẳng dè, về ở đó đặng đôi ba tháng, tuy Nghĩa Hữu tình ý chẳng sơ, song không hay khăng khít nhau như trước. Thằng Thoàn đã trọng, Nghĩa Hữu sắm tên sắm ná, cha con dẫn nhau dạo rừng săn bắn tối ngày, khi thì săn đặng hươu nai khi thì chồn thỏ. Bữa kia hai cha con cũng đi săn, gặp lúc trưa trời nóng nực, bèn lên trên nổng đất cao, có bóng cây che mát mẻ, ngồi nghỉ mệt, Nghĩa Hữu ngó mặt Thoàn, sực nhớ Ái Nhơn, thầm xét việc gia tài của cải, rằng "Của tuy nhiều, song xét kỹ lại chẳng phải là của ta, quả là của cha Ái Nhơn để lại. Con nhà hai dòng, lúc vợ chồng ta mà trăm tuổi già, gia tài của cải này phải thuộc về Ái Nhơn, con ta có đâu mà chi độ. Ta phải lo mưu thi kế chi ngày sau cho con ta khỏi chịu sự cơ hàn cực khổ, chớ chẳng lẽ no ấm thân này, chẳng biết lo phận con đói rách". Nói trong bụng như vậy, bèn ngồi ngó thằng Thoàn giây lâu, thầm ngẫm gật đầu mà tiếp rằng "Tục đời ví: Cây không trồng lòng không biết, con không đẻ dạ không thương, như thằng Ái Nhơn này nếu để nó còn đây, thì sau khó cho con ta lắm, chi bằng ra tay giết nó, sau con mình hưởng trọn gia tài, vậy mới là mưu hay, vậy mới rằng kế quỉ. Tính vậy thì được rồi mà biết làm sao giết nó cho được? Thị Hoa hết lòng cùng chủ, ngày đêm chẳng để rời, dường ấy lấy làm khó mà ra tay hại Ái Nhơn cho được. Vậy thì, nếu muốn toan mổ ruột, trước phải chặt tay chưn, nếu muốn giết Ái Nhơn, trước phải hại Thị Hoa biệt tích". Xét cạn lẽ rồi Nghĩa Hữu thấm ý cười, đoạn biểu Thoàn trở về gia nội. Khi về tới nhà đúng buổi ăn, vợ chồng con cái ngồi đủ mặt, Nghĩa Hữu sanh ra một kế độc, quyết ý hại Thị Hoa, bèn nói với Hà Hương rằng "Bữa nay đi săn không có thịt, may lại gặp một cây, hình như cây trái vải, trái chín đỏ tương tợ trái hồng tươi, hỏi cho biết trái chi, tiều phu nói nó là trái sơn chà, ngọt ngon hơn hết. Ta có ăn thử đôi trái, thật quả như lời, thấy trái lạ muốn đem về cho mẹ trẻ ăn chơi, mà ngặt không bưng khó xách. Ta tính mai biểu Thị Hoa đem thúng theo, hái một thúng đem về cho mẹ trẻ ăn thử chơi cho biết". Hà Hương nghe nói trái lạ, chưa từng biết, lại ngon ngọt hơn hết, nên muốn ăn thử coi ra làm sao, bởi vậy khi Nghĩa Hữu nói vừa dứt lời, Hà Hương liền dặn Thị Hoa "Mai cậu mi có đi, mi xách thúng theo mà hái".

Sáng ngày Nghĩa Hữu thức dậy sớm, sửa soạn rồi kêu Thị Hoa đi, lại không dẫn thằng Thoàn theo như mọi bữa. Vào rừng, Nghĩa

Hữu dẫn Thị Hoa đi lộn rồng lộn rắn, hết đàng tắt tới ngả quanh, đi cho tới trưa, mà cũng chẳng thấy cây sơn chà nào hết. Cả hai đã đói lòng lại mệt, tạm nơi gốc cây ngồi nghỉ, Nghĩa Hữu liền bước vào bụi, bứt dây mây đem ra bỏ một đống. Thị Hoa thấy vậy mới hỏi "Bứt dây đó làm gì?". Nghĩa Hữu đáp lại rằng "Bứt dây trói mi đây, để cọp ăn cho rảnh. Bởi lòng mi trung chánh quyết lo gánh việc nhà, làm khó dễ cho ta, nên quyết không tha cho đó. Ta dầu không giết bỏ, bởi ta suy cho đó không cừu, cột mi đây khuyên chớ oán vưu, chớ trách lầm mưu kế độc". Thị Hoa lạy tam thiên và khóc "Xin chủ gia nghĩ chút công lao, phận tôi đòi đâu dám ngăn rào, việc trái phải trước sau nào rõ. Xin chủ gia niệm tình đừng giết bỏ, tha cho tôi kiếm ngõ thoát thân, nếu mà chủ gia cột tôi ở chốn lục lâm, nào khác đem thân tớ gởi hàm ác thú". Nghĩa Hữu chẳng thèm nghe tới, ra tay bắt trói Thị Hoa, xong rồi bỏ trở lại nhà, chưa rõ Thị Hoa còn mất.

Tranh gia tài Nghĩa Hữu hại trẻ

Khỏi nạn nghèo Thị Hoa gặp cừu nhơn

Nghĩa Hữu về tới, chạy vào nhà làm bộ mặt hơ hải, thấy Hà Hương đang ngồi, xốc tới trước mặt mà nói một cách thảm thiết rằng "Không xong mẹ trẻ ôi! Thị Hoa bị hổ giảo rồi". Hà Hương nghe tin dữ như vậy thất thanh, hồn bất phụ thể. Chặp lâu tỉnh lại, đôi tròng lụy nhỏ chứa chan, mới hỏi duyên cớ làm sao mà ra đến đỗi. Nghĩa Hữu đáp rằng "Kể từ giờ Thị Hoa xách thúng theo ta vào rừng, chí dốc tìm trái sơn chà mà hái về cho mẹ trẻ, chẳng dè đi quanh quanh lộn lộn cho tới trưa mà tìm không ra gốc. Xảy đâu đi tới một chỗ rậm rạp, gặp một cây chín đỏ tươi, ta mới để cho Thị Hoa đứng hái, còn ta thì xách ná rảo săn, chẳng dè đi chưa bao xa, bỗng nghe tiếng Thị Hoa la hoảng. Ta lật đật trở lại chỗ thì thấy máu tuôn đọng vũng, còn Thị Hoa đâu chẳng thấy hình, ta định quyết cho Thị Hoa bị cọp vật rồi, ta mới xách ná chạy theo dấu máu. Ta liều thác mà cứu Thị Hoa cho đặng, chẳng dè theo tới rừng cội bặt dấu máu rơi. Ta xông vào rừng tầm kiếm đã hết hơi, kiếm cho tới mặt trời gần chen lặn. Ta kiếm thây không đặng, sợ tối phải trở ra, ngùi ngùi thương phận Thị Hoa, ở cùng chồng vợ ta hết dạ. Trời nỡ định mạng nàng bạc quá, sớm vong mà thây chả toàn thây, thảm thay, khi ra đi có tớ có thầy, lúc về lại còn đây mất đó". Hương nghe nói hai hàng lụy nhỏ "Thương Thị Hoa phận số rủi thay, trách trời xanh nỡ phụ người ngay, khiến đến đỗi thi hài rời rã. Ngay cùng chủ đinh ninh một dạ, hằng lo sao nghĩa trả ơn đền, có dè đâu miệng cọp chẳng kiêng, làm cho tớ chịu riêng oan khúc! Thời cũng tưởng cùng nhau hẩm hút, từ xanh mi chí lúc bạc đầu, căn bởi đâu số bởi đâu, khiến cho tớ lâm vào hổ huyệt. Kể từ

đây tớ thầy đành cách biệt, thương để lòng dễ biết tính sao, cho hay câu thiên số nan đào[497], dẫu rằng bực trí tài khó lánh".

[497] Thiên số nan đào: số trời khó trốn.

Từ ngày Thị Hoa mất rồi, Hà Hương thương nhớ rầu rĩ không nguôi dạ. Nghĩa Hữu thấy vậy, đã chẳng khuyên giải thì chớ, lại bỏ đi tối ngày, không hay ấp yêu như trước. Đi thì chớ, về tới nhà làm mặt quỉ thần, quở trách rầy la, con mày con tao nhiều tiếng. Hà Hương thấy vậy lại càng buồn rầu hơn nữa, rầu đến đỗi ốm o gầy mòn, còn da bọc xương, phai hương lạt phấn. Hà Hương nay đau mai mạnh, dã dượi hình dung, xưa kia mặt má hồng, nay mét xanh như tàu lá. Cơn buồn không nguôi dạ, nỗi thảm chả giải khuây, một mình Hà Hương vắng vẻ tối ngày, hột lụy khôn ngưng giọt. Hà Hương ôm trẻ dại ngồi mà than khóc, nghĩ tới chồng chua xót ruột gan, cũng vì mình ràng buộc dây oan, bây giờ có ăn năn cũng muộn.

Bốn năm tháng trường như vậy, Hà Hương xáng[498] bịnh đau nặng, không ai coi sóc Ái Nhơn, thằng Thoàn bỏ đi chơi một mình, còn Nghĩa Hữu thả lưu linh lưu địa. Hà Hương nằm chao vao[499], cơn tỉnh thì còn nhớ đến Ái Nhơn mà kêu con ôi con hỡi, đến lúc mê nào biết tới con. Bởi vậy, bữa nọ Hà Hương nằm mê man, Ái Nhơn đứng bên giường, kéo áo mẹ khóc kêu inh ỏi, kêu khóc lâu không đặng, buồn ý Ái Nhơn mới đem đồ ra sân lầu lục soạn mà chơi, êm tai nghe tiếng sóng bủa ngoài khơi, mát mặt gió hiu hiu thổi tới, Ái Nhơn buồn ngủ, nằm dựa vách duỗi chơn, dè đâu tai nạn đến chừng, khiến Nghĩa Hữu đi rừng về tới.

[498] Xáng: đột nhiên.

[499] Chao vao: mất thần sắc.

Lên lầu thượng bước vào phòng nội, Nghĩa Hữu thấy Hà Hương mê muội không hay, bèn đưa chưn bước rảo ra ngoài, thấy trẻ dại nằm ngay ngon giấc. Nghĩa Hữu lòng bạc ác, mong giết thác Ái Nhơn, nghĩ vì "Chốn không người ai rõ thấu nguồn cơn, mà chẳng tính oán hờn cho dứt. Con mình lớn lo chi nghèo cực, cả gia tài mặc sức ngỏa nguê", dợm ra tay chợt thấy hiền thê, Nguyệt Ba hiện hồn về trước mặt, rằng "Lang quân chớ làm điều bạc ác, nghịch lòng trời, trời phạt chẳng tha, xưa vì Hà Hương chàng giết thác Ái gia, trời đất quỉ thần đà căm giận. Dường ấy còn chưa hối hận, nay chàng toan giết tận họ hàng, thiếp về đây mách bảo cho chàng, mựa tính quấy giết oan trẻ dại. Dầu chàng có quyết lòng sát hại, cũng có người làm ngãi giải nguy, số Ái Nhơn vốn chưa tới

kỳ, dầu cho đến lẽ gì cũng sống". Bỗng đâu nàng khuất bóng, Hữu ngơ ngẩn như say, vậy mà còn chưa chịu nhơn tay, quyết bồng trẻ quăng ngay xuống biển.

Sợ người thấy cơ gian mà sanh chuyện, Hữu mới ngó theo mé biển coi chừng, sóng bủa gầm như có kẻ núp sau lưng, Nghĩa Hữu sợ tay chưn run bẩy bẩy. Xảy nghe có tiếng đâu xúi quấy "Giết nó đi không ai thấy mà lo, hễ cho con ruột ấm no, trước phải hại thân con ghẻ".

Nghĩa Hữu nghe xúi như vậy lại càng nóng chí, xốc tới bồng Ái Nhơn gởi cho con sóng lượn. Tội nghiệp Ái Nhơn còn đang mê giấc, chừng giựt mình nước đã ngập đầu, dẫu Phật Trời thấy vậy cũng thảm sầu, người trần thế há chẳng đau lòng dạ.

Nghĩa Hữu hại Ái Nhơn rồi giựt mình, muốn kiếm ngõ mà đi, song nghĩ lại nói trong bụng rằng "Nếu mình bỏ mà đi, chi cho khỏi mẹ nó nghi mình giết. Chi bằng mình giả đò không biết, vào như thường, mẹ nó có khóc mình cũng làm bộ thở than, xét lại có ai rõ cơ quan, mà thổi lông tìm vít". Nói rồi Nghĩa Hữu liền vào phòng, bước lại bên giường, vấn an Hà thị.

Nói về Thị Hoa bị Nghĩa Hữu trói bỏ nơi rừng cội, la khóc kêu trời, la đã hết hơi mà không ai tiếp cứu. Bóng trời đà hầu khuất, nghe thú rừng trỗi tiếng kêu vang, Thị Hoa lòng dạ xốn xang, mắt đôi hàng đượm giọt. Thị Hoa than rằng "Miệng hùm dẫu gởi thây nào tiếc, thương phận Ái Nhơn chưa biết dữ lành, nhớ những khi chủ mới ngặt mình[500], kêu ta tới tỏ tình ký thác. Ta cũng tưởng sống thì gởi nạc, đền ơn người cho tạc lòng trung, có dè đâu mạng vắn số cùng, làm sao giữ thỉ chung cho đặng. Nghĩ mấy nỗi lòng càng cay đắng, ngó trời xanh than vắn thở dài, trời cao sao nỡ phụ người ngay, khiến đến đỗi lầm tay quân dữ". Than vừa dứt lời, bỗng nghe có tiếng chưn bước trên lá cây nghe ào ào, Thị Hoa ngỡ là thú, nên sợ đứng ôm gốc cây làm thinh lẳng lặng. Chẳng dè giây lâu lại nghe có tiếng người, Thị Hoa mầng lòng, cả tiếng kêu xin người cứu nạn.

[500] Ngặt mình: gần chết.

Kêu như vậy hồi lâu, xảy thấy một ông già mày râu như tuyết, đầu tóc tợ thúng bông, hình vóc cao lớn, bộ tịch mạnh mẽ, vác rìu đi xốc tới trước mặt Thị Hoa mà hỏi rằng "Chừng này ai làm gì mà còn ở đây, kêu la om đó vậy?". Thị Hoa ngó thấy mừng lòng, bèn khóc và đáp rằng "Lạy ông, tôi là người mắc nạn, bị người trói bỏ đây, xin ông cứu tôi ra cho khỏi chốn này, ơn ông tày sông biển".

Ông già liền bước lại mở trói cho Thị Hoa và hỏi "Bởi tại sao mà sanh chuyện, cháu mau phân biện đuôi đầu, vậy chớ cháu ở chốn nào, mà dám ra vào rừng vắng, đi sao không hiệp bạn, để người kết oán hại thầm, vậy cháu mau ra khỏi tòng lâm, nếu trễ bước tối tăm mang hại". "Thưa ông, tôi vốn ở nơi Long Hải, theo chủ vào đây hái sơn chà, vẫn tôi là tớ nhà, có điều chi mà oán, chẳng biết sao, chủ tôi lại quyết lòng hại mạng, nên mới gạt tôi tới đây đành đoạn trói tôi, đem thân tôi đến hang cọp mà làm mồi, nếu chẳng có ông cứu, lát nữa ắt không rồi tánh mạng. Ơn ông mang rất nặng, biết lấy chi đáp đặng nghĩa dày, vậy thì xin ông chớ nệ gái trai, tôi nguyện làm dưỡng nữ tháng ngày theo dõi". Tiều lão nghe qua liền nói "Thôi ơn nghĩa mà làm chi, cháu mau ra khỏi chốn này, về nhà cho gặp mặt tớ thầy, chẳng nên mến cỏ cây rừng bụi. Như phận ông khác, già bao quản cơm khô một túi, vai mang nước suối một bầu, ngơ tai nghe chuyện công hầu, kín miệng nói sang giàu trong thế. Chuyên một nghiệp rừng mây củi quế, lâm lộc này dõi nghệ xưa nay, hễ gặp ai lâm nạn mang tai, thì lão ra tay cứu giải. Lão đâu có chờ ai đáp ngãi, miễn giúp người khỏi hại thì thôi, bây giờ đây đã tối rồi, cháu tua khá phản hồi gia nội". "Xin ông chớ vội, tạm đây cho tôi nói đôi điều, vả chủ tôi lòng đã chẳng yêu, đem tới chốn quạnh hiu mà bỏ. Nếu ông khiến tôi mau về đó, khác nào vào miệng rọ chờ ngày, lại thêm đàng sá hiểm nguy, tăm tối khốn thay phận gái. Ông đã ra ơn cứu giải, tôi mới khỏi hại khỏi tai, nếu mà ông bỏ lại chốn này, thời tôi cũng chẳng toàn thây toàn mạng. Miệng hùm dầu khỏi máng, đói khát rồi đây cũng bỏ mình, vậy xin ông dĩ được độ sinh, nguyền kết cỏ ngậm vành muôn thuở. Cho tôi theo về ở, tháng ngày hầu đỡ tay chơn, cha con vui thú núi rừng, dầu khó đói cũng chẳng sờn tấc dạ. Nếu mà ông khiến phân hai ngả, biết làm sao nghĩa trả ơn đền, thà hồn tôi xuống chốn cửu tuyền, hơn là sống ưu phiền ngày tháng". Tiều lão lòng không đành đoạn, bởi nghe nàng phân cạn sự tình, mới nói "Vậy thì thôi khá theo ta về chốn gia đình, tối rồi, cọp nhiều lắm, lanh mắt giữ gìn cho lắm". Về tới thấy lều tranh một tấm, trước sau hoa rậm cỏ xanh, đôi ba cội liễu xủ nhành, năm bảy gốc tùng khoe bóng, xem cũng dường tiên động, nhìn chẳng giống phàm trần, coi khác cảnh am vân, nhằm tợ miền tự tại, nghe suối chảy nước reo như đờn khảy, lóng chim kêu tiếng đổ tợ ca ngâm, trong truông tây tượng hét gầm, ngoài cửa cọp beo giỡn chạy. Cơm nước xong ngồi lại, Thị Hoa mới hỏi tới sự nhà "Chẳng hay dưỡng mẫu tại hà, chẳng thấy vào ra sau trước?". Tiều rằng "Phận ta đành vô phước, vợ nhà đà dõi bước Diêm đài, không gái cũng không trai, một mình chịu tháng ngày hiu quạnh. Lộc rừng hai vai gánh, đem đổi bánh đổi tiền, không ưa cuộc trần duyên, yêu mến miền cực lạc". Thị Hoa nghe nói dường như một giấc chiêm

bao thoát thoát, chẳng còn trông khoái lạc hồng trần, từ đây đã an thân, lo việc đền ơn đáp ngãi.

Ngày kia, tiều lão đang ngồi, vùng kêu Thị Hoa mà bảo rằng "Từ ngày con về ở cùng cha tới nay tính đã gần năm tháng, vậy thì nay con mau sắm sửa về thăm chủ đôi ngày, rồi con sẽ trở lên, chẳng nên quên ơn nghĩa". Thị Hoa nghe nói mầng lòng, vì có ý đó đã lâu mà không dám nói, nay nghe cha bảo, khoái chí vô cùng, quyết về tới gia trung, thăm việc kiết hung cho biết. Bấy lâu, Thị Hoa lòng thiết thiết, nhớ chủ biết bao là, lo cho Ái Nhơn kiết thiểu hung đa[501], vì cách bức mà ra phụ bạc.

501 Kiết thiểu hung đa: tức cát thiểu hung đa (lành ít dữ nhiều).

Nói về Hà Hương khi tỉnh giấc mê, mở mắt thấy Nghĩa Hữu đứng bên giường, nhớ đến nỗi niềm tủi phận rưng rưng nước mắt, xoay mặt vào vách mà than thầm rằng "Ác phu ôi! Vì mi mà thân ta ra đến thế, ta dầu chẳng may gởi xương đất khách, ta cũng đành chín suối ngậm cười, cực nỗi Ái Nhơn còn thơ ngây, không ai bảo bọc". Than tới đây sực nhớ tới con, giọt lụy liền ngưng, vụt ngồi dậy kêu "Ái Nhơn ôi, Nhơn hỡi!". Kêu đôi ba lần chẳng thấy, cũng không nghe tiếng nghe tăm, Hà Hương vội vàng bước xuống giường thương hại! Run bẩy bẩy chưn đi đà chẳng vững, chưn bước lần tay vịn, miệng kêu réo mống chừng[502], hỏi "Vậy chớ con tôi ở đâu, mà bặt tăm bặt tiếng". Nghĩa Hữu nghe hỏi, làm bộ lật đật bước đi khoăn khoái[503], kiếm dưới trên chẳng chỗ nào có, một chặp, chạy vào nói với Hà Hương, Ái Nhơn đâu mất biệt. Hà Hương lo sợ lòng đà khấp khởi, nghi nan dạ phút hãi hùng, mắt đượm ngưng trơ mắt nhìn chồng, chưn lập cập đưa chưn tìm trẻ. Dè đâu, Hà Hương sức yếu gối đi không thẳng, lực suy gượng chẳng vững mình, bước khỏi giường đà té ngửa té nghiêng, túng phải nằm một chỗ, kêu khóc lòng phiền không kể xiết! Nghĩa Hữu làm bộ lăng xăng chạy đi kiếm một hồi nữa rồi vào rơi lụy mà rằng "Mẹ trẻ ôi! Không xong rồi đây! Ái Nhơn đâu mất biệt, e cho mắc việc rủi tay, đồ chơi còn sấp để mái ngoài, còn trẻ lại vắng hình vắng tiếng. Không sợ nỗi sa cầu té giếng, tôi lại e chơi dại nên đáy biển gởi thây, vậy thì để tôi mau mướn người ngừa đón Đông Tây, vớt cho đặng thi hài con trẻ". Hà Hương thấy Nghĩa Hữu đem trống kèn của Ái Nhơn chơi vào mà nói như vậy, khóc la không xiết kể, đau lòng như thể kim châm "Trời đất ôi! Nỡ đoạn lìa mẫu tử tình thâm, làm cho thiếp gan bầm ruột héo. Đây chẳng phải con thiếp ngồi chơi lắt lẻo, nên trật tay mạng dĩ lâm ương, chắc có người lòng dạ phi thường, âm kế độc tầm phương hại trẻ". Người đâu bỗng bước vào làm lễ, mắt lườm lườm như thể hổ lang, cứ xăm xăm lướt tới mình chàng, quyết uống mật ăn gan rửa hận.

Lúc cùng túng không phương tàng ẩn, Hữu thối lui xem hản mới la "Ủa này Thị Hoa đây mà!". Hoa giận quyết chẳng tha loài ác "Nghĩa Hữu, nếu mi còn nhớ mặt, chuyện ngày xưa mi ắt chẳng quên, ta về đây oán trả ơn đền, cho mi biết hoàng thiên hữu nhãn[504]. Mi đành hại ta cho thiệt mạng, trói ta trong hốc vắng một mình, may tiều phu làm phước cứu sinh, mới về đặng mà tỏ tình oan khúc. Mi thiệt là loài phản phúc, ăn của người chẳng nghĩ chút công ơn. Mợ ôi! Nó là thằng sát hại Ái Nhơn, còn chi nữa lời hơn tiếng thiệt! Dung dưỡng chi thứ loài ác nghiệt, pháp tràng đành xử quyết cho rồi, xưa cốt cây bẻ nhánh, lại dứt chồi, mong hại tuyệt nghĩ thôi quá dữ". Hương nghe Hoa giãi bày tự sự, nguyện rửa hờn cho Ái tử thác oan, nàng hét lên một tiếng nghe vang, vụt trỗi dậy phân can[505] thằng bất ngãi, dè đâu bịnh nghèo còn chưa giải, nư giận lại tràn hông, bởi vậy nên nàng hét lớn, tay chưn lạnh tợ đồng, nằm thiếp thiếp đà không trông cứu chữa. Thị Hoa hoảng chạy đi vầy lửa, đem vào hơ thửa chưn tay, hơ từ bụng dạ chí mặt mày, bóp từ vai tới vế. Tưởng đâu đà không kể, nào hay giây lâu coi thế dịu lần, đến chừng Hà Hương định tỉnh tâm thần, tay chưn đều rũ riệt, bịnh nàng càng thêm liệt, Thị Hoa chi xiết ưu phiền, nỗi oán thù chưa tính đặng yên, bịnh chủ lại thêm nghèo ngặt. Đạo làm tớ nỡ nào ngơ mắt, Thị Hoa phải toan sống thác đền bồi, việc oán thù cất để có nơi, phú mặt trên trời dưới đất.

[502] Mống chừng: có vẻ lo lắng.

[503] Khoăn khoái: thoăn thắt.

[504] Hoàng thiên hữu nhãn: trời cao có mắt.

[505] Phân can: xẻ gan.

Nghĩa Hữu thấy Hà Hương bịnh ngặt, Thị Hoa thì không nhắc cừu xưa, bởi vậy chàng thả luống sớm trưa, nào kể đến tình xưa nghĩa cũ.

Tránh nợ Hai Long vầy duyên mới

Ái Nhơn khỏi nạn kết bạn lành

Xứ Sài Gòn ở ăn vui thú, chốn tỉnh thành tựu đủ tứ dân, ngựa xe qua lại rần rần, người lui tới chen chưn đà không lọt. Buổi chiều nọ trăng thanh lố cụm (Năm 1906 tháng bảy ngày mồng mười – LHM) trẻ già ra bóng mát dạo chơi, dây kìm đâu phút trỗi hơi, tiếng lọt gió đưa lảnh lót, ca trách chút thân bèo bọt, nghe ra chẳng sót một lời, dưới bóng lầu người ta tựu biết mấy mươi, ai nghe cũng khen tời mỹ nữ. Bỗng đâu thấy một trang nam tử,

chẳng phải người lạ xứ tới đây, nhơn sao mình bận đồ tây, chưn mang giày lên gót[506], hình dung xem càng tươi tốt, diện mạo nhắm đoan trang, trán rộng mặt ngang, mũi lân mắt phụng, lủi đi tới không thèm ngó chúng, xăm bước vào mở khóa lên thang, tay vịn lầu chưn bước mấy tầng, kiếm tớ kêu rân mà chẳng thấy. Thầm trách con tớ gái, chẳng nghe lời dạy tiếng răn, biểu ở đây phục sự tình nhân, sao lại có rảnh chưn trái bước. Vào phòng nội mắt nhìn sau trước, kém chi đài Đồng Tước Nhị Kiều[507] dựa vách treo đờn địch tiêu thiều, trên bàn để biết bao nhiêu báu vật. Ngọn gió tây phưởng phất, mùi đâu bay nực mùi thơm, ghế bàn chưng coi thật là rờm[508], tủ cẩn ốc kép đơn đủ cách. Kiếng rọc cạnh treo hai bên vách, tượng tranh đồ khéo rất lạ lùng, vén màn lên thì thấy giường mùng, trắng như tuyết nệm êm gối dịu. Một gái nhỏ hình dung yểu điệu, tuổi cặp kê mắt phụng mày tằm, má phấn môi son dầu ai thấy cũng thương thầm, hình tươi trắng nết na đằm thắm lắm, ra chào bạn tay kia liền nắm, mầng tri âm hai má giao kề, hỏi "Sao nay phu tướng chậm về, làm cho thiếp mỏi mê chờ đợi". Ái Nhơn (Ái Nhơn bị quăng xuống biển, may thuyền chài cứu về nuôi, nay đã lớn – LHM) nói "Có bằng hữu tới, mảng chuyện trò nên mới chậm về, bậu nay sao buồn thảm ủ ê, dường như việc gia tề hữu sự[509]?". Hai Long mới mở lời ướm thử, "Đem thiếp ra khỏi xứ Sài Gòn, ở đây e chẳng vuông tròn, thằng Thoàn tới đêm hôm khó liệu. Tối hôm qua bóng trăng còn chiếu, ngó xuống lầu thấy nó vởn vơ, đi chẳng đi thơ thẩn thẩn thơ, quân ác nghiệt nghĩ mà thêm sợ". Ái Nhơn vói hai tay ôm vợ, vuốt ve rồi nhắc thuở ban sơ "Lúc tam canh gặp trước nhà thờ, nàng quì khóc khấn nguyền Thiên chúa. Ta thấy vậy không màng tiền của, đem nàng về kết tóc se tơ, cuộc gió trăng năm trước nào ngờ, nàng nói lại cho ta hản dạ. Từ ngày mà gặp nhau tới nay, tuy chăn gối chưa tường vàng đá, tuy chung phòng nàng đâu rõ ngọn ngành, như phận ta: Xưa tưởng là chôn xác đầu gành, hay đâu đặng tồn sanh như thế. Trôi giữa biển thân ta nào kể, phước trời dành có kẻ vớt nuôi, thuở lên năm nay đã hai mươi, nương đất khách nên người trở lại. May gặp bậu vầy duyên kim cải, mấy trăng dư còn ngại chi nhau, nỗi oán thù duyên cớ làm sao, phân cạn lẽ cho ta lưỡng đắc[510]". Hai Long ngồi rưng rưng nước mắt "Chàng ôi, nhắc lại càng ruột thắt gan bầm, nghèo khổ nên nắng dãi mưa dầm, thuở mười tuổi chịu mồ côi mẹ. Chốn rừng núi trước sau quạnh quẽ, hai cha con hẩm hút cùng nhau, buổi cơ hàn cam phận cháo rau...", nhắc tới lúc nàng buông tiếng khóc "... Vào Nhà phước[511] ở mà ăn học, trọn bảy năm mới trở về nhà, xóm giềng thường bữa lại qua, nên quen với Thị Hoa cùng Hà thị". "Nàng hãy phân cho tận lý, đặng ta hiểu ý đuôi đầu, vậy chớ Thị Hoa cùng Hà thị nào đâu, nói như vậy ta âu khó biết?". "Thị Hoa là bạn thiếp, tỷ tất của

Hà Hương, sớm cùng trưa lui tới thường thường, khi cơm nước khi thời chuyện vãn. Hà Hương thiệt là người xứng đáng, sắc dường gương tài lại gồm no, rầu chồng con nên nỗi ốm o, mang lấy bịnh ho thác nhục. Một buổi nọ có người tâm phúc, đến kêu tôi mà tỏ chút tin bà, Nghĩa Hữu thì không có ở nhà, lịnh lang Thoàn cũng đà phóng đãng. Qua tới đó thấy bà mê sảng, Thị Hoa thì sợ hoảng khóc than, bà tháp[512] hơi gắng gượng thở than "Ái tử hỡi suối vàng con có biết!".

[506] Giày lên gót: giày cao gót.

[507] Đồng Tước Nhị Kiều: thời Tam quốc, Tào Tháo có xây một cái đài bên sông Chương Hà, tỉnh Hà Nam, đặt tên là đài Đồng Tước rất tráng lệ, trong nuôi rất nhiều mỹ nữ, tương truyền có ý bắt Nhị Kiều ở Giang Đông về đó. Nhị Kiều là hai người đẹp ở Giang Đông, tức Đại Kiều vợ Tôn Sách và Tiểu Kiều vợ Chu Du.

[508] Rờm: nguyên bản là rơm, đây chỉnh lại như trên. Rờm tức sắp đặt, bày vẽ phô trương.

[509] Gia tề hữu sự: đây ý nói trong nhà có chuyện.

[510] Lưỡng đắc: đây ý nói biết rõ.

[511] Nhà phước: cơ sở nuôi trẻ mồ côi hoặc người già neo đơn do giáo hội Công giáo lập.

[512] Tháp: nối, rán.

Thuở Ái Nhơn cách biệt, tuổi lên năm rõ việc chi đâu, bởi vậy ngồi nghe cạn kể đuôi đầu, mẹ thác mà không sầu không thảm.

Hai Long tiếp rằng "Ai nấy thấy cũng đều thảm thiết, quá giờ Thìn bà biệt cõi trần. Hạ qua thu tới lần lần, tôi kết ngãi Tần Tần cùng công tử. Thời cũng tưởng keo sơn nắm giữ, đặng có ngày ngư thủy tương phùng, dè đâu lịnh thân người chẳng nghĩ thỉ chung, chê nghèo khó mới ra đến đỗi.

Bạch tỷ Thoàn tỏ bày mọi nỗi, nếu ở đây chăn gối lỡ làng, thừa cơ ta lén bước chân, tìm chốn khác én anh vầy hiệp. Tỉnh Biên Hòa ta mau xá kiếp, sự tương giao phú ở đất trời, dẫu rằng cho vật đổi sao dời, lời sanh tử giữ lời sanh tử. Tin bụng chồng, thiếp không dò ý tứ, lại thêm chàng rõ biết, gái dầu khôn khéo dỗ cũng xiêu, bút mực đâu tay tả ít điều, để lại đó cho phụ thân hản dạ. Người lạ cảnh đâu cũng lạ, ba ngày đường tới chợ Biên Hòa, đoạn thảm này chi xiết kể ra, sầu chẳng ở mới lần qua Thủ Đức. Chợ Thủ Đức lại

càng buồn bực, thiếp không đành mới bứt ra đi, người chẳng vui cảnh nhằm cũng sầu bi, bi càng lụy, lụy tuôn chẳng ráo. Tới Sài Gòn mướn phố người nương náu. Tình phu thê chẳng chút mặn nồng, thiếp thì mong kết ngời vợ chồng, Thoàn lại quyết lòng ong bướm. Ngồi nhớ cha mắt tôi càng đượm, cho chàng hay tôi trở lại nhà, thà dưới thềm thọ tội cùng cha, hơn trăng gió cùng chàng càng hổ. Bạch tỷ Thoàn bây giờ mới tỏ, có tin nhà gởi lại báo tang, rằng cha tôi bịnh nặng chẳng an, mảng sầu trẻ nên đành mạng bạc. Gái như thiếp hại cha thậm ác, con như tôi bất hiếu đã đành, én lạc đàn nghĩ phận buồn tanh, vô thân thích biết đâu tìm tới. Dằn lòng thiếp mới đành ở lại, cuộc ấp yêu Bạch tỷ đắm mê, nhân mà mê theo việc bướm huê, nào phải đạo phu thê hòa hảo.

Thiếp nghĩ càng ngơ ngáo, muốn bỏ đi mà khó nỗi trốn đi, chim ở lồng khôn thế làm chi, phải xếp cánh chờ tay tế độ. Bạch tỷ Thoàn tánh hay tật đố[513], nết cang cường gây gổ với lính quan, hẹn cùng nhau tới chốn xa đàng, quyết trải mật phơi gan mà rửa hận. Nào hay nỗi tiểu quân mạng tận, bị Thoàn đâm mũi giáo vong thân, nó thật là một đứa sát nhân, thiếp lỡ dại biết làm sao đặng. Tay nhúng chàm, nghĩ càng cay đắng, phận hồng nhan mỏng mảnh mấy ngày? Đất Hộ này lớn nhỏ ai ai, đều biết nó là tay cờ bạc. Thường rủ chúng về nhà đổ bác, gặp hồi hên ăn đặng mấy ngàn, một đêm kia chơi với viên quan, thua thầy Phán Cao Man sạch hết. Bạch tỷ Thoàn bộ mệt, mồ hôi tuôn ướt hết áo quần, còn túi không, người lại kinh tâm, ngồi ngơ ngẩn khôn toan khó liệu. Mới liều mạng đến điều đặt chịu, gặp hồi xui thua thiếu trót ngàn, thầy Phán thôi từ giã ra đàng, về gia nội nghỉ an kẻo trễ. Bạch tỷ Thoàn thiệt là rất tệ, giả đưa người bước kế theo sau, tới giữa vườn nó mới rút dao, đâm thầy Phán té nhào vong mạng. Chừng thấy nó vào mới hản, tay cầm tiền áo nhuộm máu hồng, thiếp hoảng hồn vụt hét thinh không, rồi ra cửa chạy dông như chết. Tới giữa vườn mệt đà quá mệt, đạp nhằm thây thầy Phán nằm dài, thiếp lại càng sợ chạy như bay, chạy tới cửa nhà thờ té sấp. May gặp chàng ra ơn cứu cấp, đem thiếp về gá ngời kim châm, ở Cầu Kho nó cũng theo tầm, lại hăm giết cho đặng chàng mà giựt thiếp. Nay ra ga nó đà theo kịp, vậy ta mau xá kíp lánh thân, nó thiệt là một đứa sát nhân, nếu nó gặp không phân vàng đá". Nhơn nghe nói sặc cười hả hả, tánh đờn bà lòng dạ hẹp suy "Thoàn những dầu làm sự tế vi, ta há để người khi kẻ nhạo. Nàng mựa đừng sầu não, mà điên đảo tâm tình, để ta đi tìm lưỡi gươm linh, cắp về rình phòng nội. Thoàn mà có lén vào tăm tối, ta cũng nguyền xin đổi mạng cùng, Thoàn anh hùng Nhơn lại chẳng anh hùng, Thoàn hào kiệt Nhơn há không hào kiệt?". Nói dứt lời chàng liền từ biệt, nhắm chừng nhà bạn thiết bôn ba, bỗng đâu lại gặp tớ nhà, chàng

mới quở la đôi tiếng.

513 Tật đố: ghen.

Cũng tại bởi con này mà sanh chuyện, túi tham nghe hơi bạc thì mầng, khi Ái Nhơn chậm bước trễ chân, Hai Long nhớ bâng khuâng tấc dạ. Mới sai tớ rảo theo đàng sá, cùng là nơi quán xá tửu lầu "Gặp cậu mày thỉnh lại cho mau, kẻo lòng tao trông đợi". Rảo kiếm cùng đàng Mới, rồi qua tới Catinat, gặp Thoàn núp bóng trăng già, mưu kế chàng đà sắp đặt. Bạc nọ phang vào mặt, túi tham ắt thuận tình, dặn dò sau trước đinh ninh, rồi mới lộ trình trỗi bước. Bởi vậy Ái Nhơn tới trước, nàng còn lượt bượt[514] ở sau, gặp Ái Nhơn ra cửa chạy nhào, Nhơn mới quở nàng sao chậm trễ.

514 Lượt bượt: chậm chạp, lòng thòng.

Nghĩ việc nhơn tình rất tệ, nghe hơi đồng chẳng kể chút ơn, quyết làm cho rời rã keo sơn, đặng mà lãnh bạc thưởng còn hơn ở vậy.

Bước vào rồi cửa không khóa lại, để đó chờ Thoàn tại thang lầu, Thoàn đi ngang nàng ngoắc xốc vào, mầng đặng kế mầu rất nhiệm.

Bạch tỷ Thoàn tánh tình sâu hiểm, lấy bạc cho rồi biểu kiếm đường dông, để mặc chàng lên chốn loan phòng, kiếm lời ngọt giục lòng thục nữ.

Nàng Hai Long đang ngồi tư lự, vẳng tai nghe động cửa phía ngoài, nàng nín thinh ngồi nghĩ suy hoài, chưa biết là ai tới đó "Con tỷ tất thường vào không gõ, bữa nay lại có lạ dường, lang quân thời mới bước ra đường, chẳng lẽ lẹ bường[515] sức ngựa. Vậy thì ai tới đây gõ cửa, hay là oan gia theo nữa cùng chăng?". Còn đang suy bỗng thấy một chàng, xô cửa vén màn bước tới. Nàng Hai Long giựt mình ngó lại "Ủa này, Bạch tỷ Thoàn sao dám tới chốn ni, phải mau chưn ra khỏi phòng này, chậm bước chẳng toàn thây toàn mạng". Thoàn cười mà rằng "Cô nó ơi, nỡ lòng nào căm giận, đành dạ đoạn tóc tơ, chẳng nhớ khi gánh nặng ta chờ, qua trông đợi bây giờ xao lãng. Ta nói thiệt, anh hào dầu tuyệt mạng, ta cam lòng cho hản gió mây, vợ chồng như cầm sắt bén dây, cớ sao khiến rẽ bầy anh yến. Những ngỡ ngọc chìm đáy biển, dè đâu còn ẩn tiếng Côn Cang, kể từ nàng lén bước đi ngang, đêm luống canh tràng thao thức. Hột lụy tuôn đà chẳng dứt, nghĩ xa càng tức tấm tình, nhớ tới câu giai ngẫu tự thiên thành, thậm trách trời xanh khuấy phá. Tới bữa ăn lụy tuôn lã chã, nuốt vô dường như đá há biết ngon, đêm nằm dạ lại thon von[516], gà gáy nhẫng còn than

thở. Xin cô nó nghĩ tình một thuở, sửa sang rồi trở lại nhà, cùng nhau hôm sớm vào ra, kẻo bướm trông hoa mòn mỏi, tội nghiệp nào!". Hai Long rằng "Thôi thôi, mựa đừng mong nói xảo, thiếp nghe láo đã nhàm, chàng ăn ở bạo tàn, thiếp vương mang hết kiếp. Chẳng tưởng tình thê thiếp, học đòi bướm hiệp hoa, đàng văn minh chàng quyết lánh xa, chẳng chịu xuất của nhà buôn bán, để giỡn tiền đầy tháng, chơi tiên sáng đêm đông. Tuy ví rằng: nhứt sĩ nhì nông, sánh lại thương với công đệ nhứt, chẳng khứng ra giành giựt, luống không mà bỏ mất lợi nhà, trai như vầy còn thua trí đờn bà, tài chi đó mà chê Chà cùng Chệc. Trăm điều đà không biết, muôn việc thảy bất thông, cứ lệ chiều diện xách "ba ton", ra quán uống "Bi-công Hoẹt- mút"[517], no say rồi nhảy lên xe buýt, ngồi ngả nghiêng miệng hút "xì gà", dạo cùng đàng bảy ngã ba, tới cửa Tú bà chung phóc, tay trên lần xuống móc, chưn dưới ngóc lên khều, luận chi điều hoa úa đóng meo, chừng nào vướng mắt mèo[518] sẽ gãi. Thuốc á phiện đầy mâm đại bái, đôi ba nàng con gái nằm kềm, thêm một nàng cầm ống lăn tiêm, còn đôi ả tranh kìm ca xướng. Tưởng vậy là sung sướng, chẳng dè con sóng lượn nhận thuyền, rồi một lúc chơi tiên, sang qua cuộc giỡn tiền tới sáng. Không ngờ mèo[519] nó phản, vào ngồi mổng đâm lông[520], nghe ả sòng bợ đỡ kêu ông, hừng chí phình hông chịu đấm. Nó ăn gởi không chờ chanh giấm, bài cào thì bị lận ba tây[521], vào sòng me có chiếc đũa mây, thêm bớt cái tay như nhíp[522]. Mắt tợ sao coi còn không kịp, huống chi rượu ba ngù[523] đã híp mí trên, làm sao mà chẳng hết tiền, tránh sao cho khỏi bị ghiền á phiện! Đã vậy còn sanh nhiều chuyện, lúc túng cùng phải biến kế sâu, giết người giữa đám vườn cau, đoạt của lòng nào chẳng động. Bởi vậy thiếp nghĩ cánh chuồn phận mỏng, toan kiếm nơi dựa bóng tùng quân, nếu mà đeo theo chàng có thuở lụy thân, vàng cùng đá khó phân cho biệt. Chồng thiếp là người trải việc, bán buôn tính toán thiệt hay, vậy mới phải duyên hài, vậy mới xứng tay thục nữ, không lòng hung dữ, cứ giữ dạ ngay, thôi chàng hãy đi ra, thiếp nay chẳng phải vợ ai, mà cạ vế kề vai vô ích". "Ủa! Nói vậy con này đà quyết nghịch, nãy giờ theo châm chích cô gia, nói như mi vậy, hễ không bán buôn không thủ lợi nhà, phải ở góa tới già sao hử? Nói êm không nhằm tứ, làm dữ ắt phải lòng, ta để nhịn mi cho mà coi, mau ra tay bắt sống Hai Long, đem về chốn cựu phòng yêu ấp".

515 Bường: bằng.

516 Thon von: cheo leo. Ý chỉ cô đơn.

517 Bi-công Hoẹt-mút (tiếng Pháp: Picon Vermouth): tên một loại rượu nho.

[518] Mắt mèo: một loại trái có lông gây ngứa. Đây ý nói chơi bời bừa bãi mắc bệnh.

[519] Mèo: bạn gái.

[520] Đâm lông: chỉ trò gian lận bịp bợm trong cờ bạc nói chung.

[521] Ba tây: chỉ ba lá K, Q, J trong bộ bài. Đánh bài cào chỉ có ba lá, nếu có ba lá nói trên là nước bài lớn nhất.

[522] Nhíp: nhanh như chớp.

[523] Ba ngù: say ngà ngà.

Gặp cơn nguy cấp, như lửa cháy mày, Hai Long la hét vang vầy, mà không ai nghe hết. Kêu con tớ, tớ đâu mất biệt, réo ông chồng chồng nghiệt chưa vào, cảm phận bèo sóng dợn nước xao, chưa rõ số hoa đào còn hết.

Chốn phòng nội Hai Long bị bắt

Dựa thang lầu Ái Sỹ lâm thương

Nói về Bạch tỷ Thoàn vác Hai Long chạy xuống thang lầu, vừa muốn thoát ra cửa, bỗng gặp Ái Nhơn bước vào, cản lại mà hỏi rằng "Mi ở đâu mà lạ mặt, dám tới bắt vợ ta, muốn thuận thời để xuống bước ra, bằng nghịch ắt không tha tánh mạng". Thoàn cả tiếng cười nghe rảng rảng "Khuyên mi đừng cản đãng thiệt mình, công tử Thoàn ai chẳng biết danh, đừng lấp lửng mà sanh sự tệ. Ta chẳng phải là người vô lễ, song cái mối tình há để cho mi, vợ chồng ta vui đạo xướng tùy, mi dám khiến phân ly hai ngã. Ta nào bắt vợ mi mà biểu trả, phải mau tránh ngã ta đi, mi dầu mong nhiều tiếng vân vi[524], nhắm lại chẳng ích gì cho đó". Nhơn nghe nói mặt phừng như lửa đỏ "Ta khá khen cho đó to gan, mi là đồ ăn cướp sát nhân, ta cũng đã từng nghe tiếng. Nhưng mà cọp dầu sanh ba miệng, ta cũng chẳng biết ghê, huống chi mi lực bất phược kê, dám tới chốn phòng khuê cướp gái. Bởi mi làm phi ngãi, chớ trách ta ăn ở bất minh, lưỡi gươm này chẳng biết vị tình, biết khôn khá lánh mình cho khỏi". Thoàn dòm thấy lưỡi gươm liền nói "Tại mi toan làm thói bạo tàn, vĩ chi[525] chút hồng nhan, mà quyết chí phân can giảo nhục[526]. Mi gây oán lẽ nào ta tháo trút, song ta sợ cho mi, ta lỡ tay rồi như thủy phúc nan thâu". Để Hai Long nằm dựa thang lầu, rồi Thoàn cũng rút dao làm dữ. Long nằm đó chưa tường sanh tử, hổ ra oai quyết thử sức hùng, lại qua dường như tiếng gió giông, mấy hồi hiệp mà không mỏi sức. Nhơn nghĩ càng thêm tức, Thoàn bứt rứt tấm tình, Nhơn cầm

gươm nhảy phủ qua mình, quyết chuyển chí bình sanh thích tử. Thoàn ráng sức ra tay chống cự, khác nào hai cọp dữ giành mồi, có dè đâu hệ ở trời xui, Nhơn qua lại mấy hồi đã đuối. Bởi vậy cho nên mồ hôi tuôn như suối, bị một mũi vô hầu, ngã ngửa dựa thang lầu, giọt máu trào đọng vũng. Thoàn đỡ xốc Hai Long lên cõng, bước ra ngoài thoát bóng ruổi dong, Nhơn thì nằm trên vũng máu hồng, bề thác sống cũng không ai rõ.

524 Vân vi: đầu đuôi mọi lẽ, đầu đuôi sự tình. Nhiều chuyện.

525 Vĩ chi: tức vẽ chi (đáng gì).

526 Phân can giảo nhục: phanh gan ăn thịt.

Lúc Nhơn, Thoàn đánh nhau nơi đó, lối xóm nghe la ó trong nhà, bởi tưởng là một trận bướm hoa, nên chẳng chịu bước ra dòm ngó. Đến chừng lính đi ngang qua đó, nhờ bóng đèn thấy rõ bước vô, thấy tử thi chàng mới tri hô, rồi tức tốc báo cho quan rõ. Quả một đấng nam nhân còn nhỏ, nhơn cớ sao lại có lâm thương, troàn lính tuần chở tới dưỡng đường, lương y sẵn lo phương cứu giải.

Rồi cật vấn từ trai tới gái, đặng mà bắt cường nhơn giam lại ngục hình, chẳng dè, không một người rõ thấu sự tình, làm sao đặng phân minh oan ức. Lính mật thám gia tâm tận lực, cũng không ra tin tức sát nhân, việc càng lâu càng bặt lần lần, đàng sống thác Ái Nhơn chưa rõ.

Nói về Bạch tỷ Thoàn cõng Hai Long ra cửa mà chạy, chạy chưn không bén đất, mệt thở chẳng ra hơi, phần thì trời tối như mực, ngửa bàn tay đà chẳng thấy, phần thì chưa thuộc đàng, cứ chạy phóng chừng, miễn thoát vòng quân lính. Chẳng dè, Thoàn chạy đặng một đỗi, muốn ngừng lại nghỉ chưn, thoát nghe có tiếng sau lưng, dường như "tiếng gót" người truy cản. Thoàn sợ, ráng sức chạy mau hơn nữa, khốn thay, chạy mau chừng nào lại nghe tiếng thịch thịch sau lưng chừng nấy, bởi vậy Thoàn không dám ngừng, cứ việc chạy hoài, chạy qua khỏi một cái cầu sắt, đuối sức, run chưn, chạy không nổi nữa, Thoàn đánh liều để Hai Long xuống, rồi nằm đại trên cỏ mà thở dốc. Hồi lâu bớt mệt, ngồi dậy, đụng nhằm đàng ray xe lửa, mới hay là mình qua khỏi Cầu Bông, sực nhớ tới tình nhân, lật đật lại gần thăm thử. Hại thay, kêu giựt không ư hử, tay chưn lạnh tợ đồng, còn chút hơi tưởng đã không trông, hay đâu kiếp má hồng chưa mãn! Thoàn mầng tợ nhạn kêu sương mà gặp bạn, nàng thì còn mê sảng giấc chiêm bao, mở mắt ra nhìn khắp trước sau, nhà đâu mất chỗ nào đây chưa rõ! "Nhơn sao lại nằm trên đám cỏ, hay là hồn dật dờ dị lộ rồi đây? Giường

nệm đâu mà ngủ chốn này, hay thiếp gởi thây cho tấc đất? Tình nhân ôi! Tình nhân đi đâu mất, chẳng thấy nằm gần bên ta? Hay là... hay là... vườn xuân đã thêm hoa, chàng lắm lúc bỏ đạo nhà rồi đấy? Ủa, còn ai lại ngồi bên ta vậy, có phải là hồ mỵ theo phá khuấy thiếp cùng chăng?". Thoàn nghe qua cất tiếng đáp rằng "Lai tỉnh bớ bậu! Rồi ta sẽ phân trần sau trước. Ta đây thật là tình cựu ước, ma nào đâu mà dám bước tới đây, nàng ôm cầm sao vội dứt dây, làm cho mỗ không khuây tấc dạ, bởi thương nàng thới quá, ngày những đêm biết bao xiết bao, năm canh nằm trong dạ như bào, sáu khắc đứng dường đao cắt ruột. Ấy cũng bởi xích thằng ràng buộc, cho tôi với mình vầy cuộc phụng loan, cớ ấy nên khiến cho tôi, trong dạ bàng hoàng, mảng thương nhớ không an thửa giấc. Thà mà thác cho đành kiếp mất, sống làm chi vợ bắc chồng nam, khổ bao nhiêu lòng mỗ cũng cam, miễn gặp mặt luận đàm đôi tiếng. Lòng thương bậu rộng dường như biển, ơn nghĩa nàng nặng tợ Thái San, duyên nợ này nỡ để ai mang, dầu cốt rụi xương tàn bao quản. Gió mây dầu không hẳn, tơ nguyệt cũng tri tình, bây giờ đang giữa chốn lộ trình, hỏi thử, đó nợ tình còn hết?".

Long nghe nói tâm thần mờ mệt "Ủa nói vậy thì mi giết chết chồng ta. Ái lang ôi! Tưởng cùng nhau nghi thất nghi gia, nào hay nỗi vì hoa mà thác. Ái lang ôi! Thiếp đâu dám sanh lòng phụ bạc, tưởng cùng chàng sống gởi nạc thác gởi xương, ra cớ sự ni, nguyện một lòng vàng đá tri tri, dầu sanh tử trọn nghì cùng bạn... Súc nghiệt này! Tội mi dẫu phân thây cũng đáng, đừng có nói sao ta dĩ oán báo cựu ân, mi đành lòng tàn bạo bất nhân, còn chi nữa mà phân vàng đá". Hai Long nói dứt lời vụt trỗi gót ra đi, Thoàn mau chưn nhảy tới nắm tay, kéo nàng lại mà phân trần hơn thiệt.

"Bậu ôi! Bậu nỡ nào tác biệt, chẳng nghĩ tình giao kết với nhau, như ta mà giết thằng Ái Nhơn, cũng về bướm ỷ tài trộm cái hoa đào, ong tức trí mới rút kim đao làm dữ. Lòng thương bậu chẳng nài sanh tử, ráng sức ra trừ khử bạo tàn, ta cũng nghĩ may thì còn thiếp thiếp chàng chàng, rủi có thác cũng an thửa dạ. Gây thù oán tại nơi nhà gã, dám chen vào mà khuấy phá duyên ta, Nhơn những dầu hồn xuống Diêm La, Thoàn còn tại cũng là tình nặng. Ta cũng từng cay đắng, ta cũng từng dãi nắng dầm sương, bậu ngỡ nào ngơ mắt chẳng thương, mà quyết tới công đường cáo báo".

"Khuôn linh đà lừa đảo, đó cùng đây một gáo một chình, bậu chớ mong cựu hủy tân nghinh, mà phụ rẫy gánh tình trịu trịu. Thề có trên cao chứng kiến, ai lỗi nghì phải chịu búa đao, theo cùng ta hôm sớm có nhau, bỏ chuyện cũ sớm đào tối mận. Xin bậu nghĩ mà thương đừng giận, giận làm chi duyên phận đôi ta, bậu dẫu

mà thương tiếc khóc la, khóc cho mấy Nhơn cũng đà lỡ thác. Bậu nỡ đem lòng bạc ác, tay mặt chặt tay trái sao đành, bậu nghĩ lại mà coi, bậu với qua biết mấy là tình, chớ như thằng Ái Nhơn, quả là ong bướm liệng vành hoa lạ đó bậu". Long rằng "Khuyên chớ kiếm lời che xấu, mi thiệt loài tàn bạo bất nhơn, mi cùng ta từ bé kết duyên, ta cũng tưởng keo sơn gắn chặt. Tin lòng mi như thật, mới nghiêng vai mà cất gánh tình, bỏ cha già quạnh quẽ một mình, muôn dặm lộ trình bao quản. Có dè đâu lòng mi bảng lảng, dạ không mong vầy bạn lứa đôi, cách ở ăn đã bạc như vôi, không xót phận hoa trôi bèo nổi, bỏ đành thiếp một mình sớm tối, chẳng thèm lo bữa đói bữa no, mi thả theo quân trộm cướp côn đồ, chẳng nghĩ cuộc danh ô nan thục[527]. Theo cờ bạc tháng ngày lắm lúc, theo điếm đàng làm nhục họ hàng, mi sanh lòng tật đố với lính quan, hẹn tới chốn đấu tràng mà giết thác. Mi thiệt là đồ nẫm ác[528], dám giết người mà đoạt lấy tài, thấy vậy nên lòng thiếp mới đổi hai, thà cam phận xiêm thay áo đổi. Nay phận thiếp đà an chăn gối, còn nước nào mà lặn lội theo tầm, chẳng xót thương cái phận hoa bầm, vì ai nỗi lỗi lầm nước bước. Mi lại quyết cướp ta cho đặng, lúc tối tăm xông lướt vào phòng, chẳng kiêng mặt thiếp có chồng, chẳng sợ gông còng bất vị. Làm như tuồng quỉ mỵ lại rút dao mà thí chồng min[529], vác thiếp ra giữa chốn lộ trình, mà ép thiếp nghĩ tình sao đặng.

[527] Thục: chuộc.

[528] Nẫm ác: ác lớn.

[529] Min: tức tao, ta, đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít (từ cổ).

Một lần đi nước mặn, bị hà cắn lủng chưn, còn dại nào vào chốn lâm sơn, đến nữa phải trách hờn ác thú. Thôi mi đi, mi chớ kiếm lời khuyến dụ, gạt gẫm phụ nhơn tâm, mi mà giết thác chồng ta rồi, ta cũng nguyền kết oán thù thâm, thù oán ấy ngàn năm ghi tạc. Mau buông thiếp đi cho khuất mắt, kẻo ngồi đây như dao cắt tâm can, đừng mơ câu thiếp thiếp chàng chàng, mà nặng tấc gan vàng tiện nữ".

Thoàn nghe phân mấy lời tâm sự, quyết ra oai làm dữ với nàng "Ủa! Nói vậy tại bởi nàng đoạn nghĩa tào khang, đừng trách lưỡi gươm vàng chẳng vị. Ta cũng muốn cho tròn chung thỉ, mới nhiều lời năn nỉ ỉ ôi, nàng lại mong kiếm chước mà hại tôi, nói những chuyện tình rồi duyên mãn. Muốn thủ tiết cùng Ái Nhơn cho rạng, mới đem lòng xao lãng phụ ta, cho một dao hồn xuống Diêm La, dung chi gái dâm đa tình lạt[530]".

[530] Dâm đa tình lạt: nặng về xác thịt lạt lẽo tình nghĩa.

Thoàn giơ lưỡi gươm đưa tay muốn sát, thấy nàng sa nước mắt không đành, cho hay cái sóng khuynh thành, giảm lực hùng anh chi dị. Hai Long thấy Thoàn đương nộ khí, sợ giận cùng chàng thí thiệt thân, ngồi khoanh tay nước mắt rưng rưng, rồi kiếm tiếng đỡ nâng lòng giận.

"Chàng ôi! Thiếp cũng muốn trao thân gởi phận, đặng mà lánh câu sớm đào tối mận lân la, thiếp sợ nỗi chàng ở chẳng thật thà, gạt thiếp đến giữa vời mà bỏ đó. Chừng ấy thiếp cũng tỷ chim bị gió không nơi đùm đỗ, người lạc đàn không chỗ dựa nương, thiếp dễ đâu vong đạo cang thường, mà phụ rẫy chẳng thương tình cũ. Như chàng quyết trọn niềm tơ đỏ, chàng khá thề chứng có cao xanh, dường ấy thiếp mới dám theo mà trao mối chỉ mành, bằng chẳng vậy thà mà chịu thác hơn là gởi tình cho đó".

Dây oan đã dứt còn theo mãi, Mối nợ ba sanh lại lấp chôn.

Thoàn nghe Hai Long nói mấy lời mầng tợ cửu hạn phùng cam vũ, khác nào như bằng điểu ngộ lam phong, quăng lưỡi gươm ôm bạn vào lòng, giảm khí nộ kề hun má phấn. "Bậu ôi! Vuốt dạ xin bạn đừng vội giận, nghĩ cho cùng duyên phận mà thương, dễ mô ta lại chẳng biết, tào khang chi thê bất khả hạ đường, mà đoạn gánh cang thường cùng bạn, dẫu rằng có non mòn biển cạn, ta cũng nguyền nghĩa bạn chẳng vong, ai lỗi nghì chứng có thiên công, ai bội ước phú cùng nhựt nguyệt. Xưa còn bởi ham vui chưa biết, ở cùng nhau nhiều việc chẳng minh, tới ngày nay xin bạn tưởng tình bỏ hết sự bất bình, giữ trọn nghĩa bố kinh[531] như trước. Bạn ôi! Cũng vì bạn, ta lỗi lầm phép nước, phải mau mau lánh bước khỏi đây, nếu chậm chưn bị lửa cháy mày, trù trì ắt họa lai nan giải".

[531] Bố kinh: tức "Bố quần kinh thoa", lấy tích nàng Mạnh Quang khi về nhà chồng cởi bỏ hết đồ gấm lụa, trang sức quí giá mặc áo vải thô, dùng gai làm thoa búi tóc làm việc nhà.

Nghe lời khiến Long không dám cãi, vâng dạy thì dạ lại xót thầm, chạnh nỗi niềm ruột héo gan bầm, nhớ mấy đoạn tâm như đao cắt. Muốn ngơ lấp mà không ngưng nước mắt, gượng làm vui dạ lại ngùi ngùi, khốn thay, đưa chưn một bước hóa mười lui, cực nỗi trơ mắt ba nhìn ra sáu giọt. "Ghen chi hỡi đày thân bèo bọt, ghét chi cho chua xót phận hồng nhan? Cái thân này mà gỡ khỏi mối dây oan, thì cũng đã xương tàn thịt nát. Ái lang ôi! Chàng dẫu thác đã đành kiếp khác, thiếp còn đây như dây cát xa tùng, làm sao cho

trọn thỉ trọn chung, làm sao đặng trọn trung trọn hiếu. Hồn chàng có linh thiêng chứng chiếu, tấc lòng thành mày liễu nguyện cùng, đem thiếp về tới chốn âm cung, cho trọn nghĩa vợ chồng kẻo ức. Để chi thiếp gan vàng bứt rứt, chịu những điều sở bức khôn toan. Thoàn ôi hỡi là Thoàn, thiếp nguyện ăn gan uống mật". Thầm xét vậy chớ oán hờn phải cất, cất để lòng ngoài mặt phải giả lơ, gượng dò lần xông bụi lướt bờ, theo dõi cái mối tơ oan nghiệt! Cực khổ ấy muôn ngàn không kể xiết, khó khăn này ai biết cho chăng? Ngó trời cao thấy đám sao giăng, dòm xuống đất, đất bằng tối mịt. Vóc liễu chưa từng mỏi mệt, đàng dài chưn bết[532] khó dời, Hai Long liền than thở một lời, xin đình bộ để mơi sẽ tới. "Trời hãy còn đương tối, dặm ngàn mỏi gối biết sao". Thoàn nghe qua mặt héo dàu dàu, sợ có kẻ theo sau truy cản. Thoàn mới nói "Xin bậu đừng than vãn, ráng theo ta lánh nạn cho mau, nếu ở đây, e lửa thành họa tới cá ao, lâm tội trọng phép nào tây vị. Vậy thời nơi lộ thượng xin nàng tạm nghỉ, đôi phút rồi gắng chí dò lần, đem nhau kiếm chốn thôn lân, đổi tánh mai danh ẩn tích". Long rằng "Chàng đem thiếp đến chốn thôn lân mai danh ẩn tích đặng rồi, thiếp lo một nỗi tứ cố vô thân thích, biết cậy ai giúp ích trợ nàn, biết khó vậy mà đặt ra cái đạo tào khang, dầu cực khổ muôn ngàn cũng chịu. Ngặt nỗi, thân thiếp như nhành liễu, đàng dài sức yếu khôn qua, nếu mà ngồi đây, trễ bước dần dà, chàng khó nỗi thoát ra lưới rập. Chừng ấy dẫu ăn năn bất cập, có phải tình nhau mà chôn lấp anh hùng, vậy thì thôi, vĩ chi chút phận má hồng, làm đến đỗi cực lòng quân tử. Để mặc thiếp lần dò đàng xứ, chàng hãy mau tỵ[533] tử thoát thân, cuộc ái ân đâu dễ có ngằn, đừng sợ ngỡi Châu Trần lợt lạt. Nợ trái oan xích thằng đà buộc chặt, dẫu cho rằng thiên các nhứt phương, cũng có ngày ngư thủy hiệp nhứt trường, lo chi cái tình thương cách biệt". Thoàn nghe phân tấm lòng tha thiết, đôi mắt tuôn giọt thảm không ngưng, (cũng muốn nghe theo) đặng đánh liều nhắm mắt đưa chưn, mà sợ nỗi cục cưng xiêu lạc, lúc cùng trí biết sao mà định đoạt, ngẩn ngơ dường như xác không hồn. "Thôi thôi nàng chớ có đa ngôn, mà đau lòng ta lắm bấy. Nàng dầu ngán đàng dài không trải, ta ra công cõng lấy nàng đi, hãy lên lưng ta đây, đi bộ mạc trù trì, họa khởi bất kỳ nan giải".

[532] Bết: mỏi mệt, rời rã.

[533] Tỵ: lánh đi, tránh đi.

Trời tối ngửa tay đà chẳng thấy, lưng cõng tình nhơn chạy bon bon, lạ cho cái giống phấn son, hễ mà đạp tới, dầu hết kiếp cũng còn sướng dạ. Thoàn quyết chạy tới làng Hanh Thông xã, liền tách ngã Xóm Gà, đặng một đỗi xa xa, mới lần qua Gò Vấp. Hàng chỗ

cao chỗ thấp, chưn bước vắn bước dài, cơ khổ thì thôi, Hai Long trên êm giấc như say, còn Thoàn ở dưới mệt thở dốc, tợ trâu cày ruộng cạn! Chưn trời lố rạng, ánh sáng đã hừng, tiếng gà gáy bửng tưng[534], Thoàn nửa mầng, nửa sợ, phần lạ đường bợ ngợ, phần mệt thở hết hơi, gượng dò lần tìm hỏi chỗ nơi, đặng có nghỉ ngơi qua bữa.

[534] Bửng tưng: hay "bẳng tăng", rạng sáng.

Dịp may ai khéo lựa để cho đứa vô nghì, chốn thôn quê có một mụ dì, nhà ở dựa đàng đi bán quán, tuần nhĩ thuận[535] chồng đà quá vãng, còn một mình buôn bán đỡ ngày, sau không gái, trước không trai, hay thương kẻ lạc loài lỡ bước.

[535] Tuần nhĩ thuận: lấy ý câu "lục thập nhi nhĩ thuận" (sáu mươi tuổi thì có thể nghe được những lời trái tai), đây chỉ độ tuổi sáu mươi.

Thấy Long, Thoàn bước vào mụ liền tiếp rước, lo đãi đằng trà nước hậu tình, lúc chuyện trò liếc mắt qua nhìn, thấy sắc Hai Long mà kinh hãi. "Người làm sao mà coi rất đúng nề nếp gái, đứng đi xem phải điệu đờn bà, giọng nói rất êm hòa, chuyện trò nghe dịu ngọt. Mây Vị Thủy cũng phải thua nước tóc, màu da chi nhượng tuyết Lam Kiều, miệng cười duyên dầu ai thấy cũng phải yêu, mắt đưa đẩy dễ chẳng xiêu lòng sắt đá. Sao lại có đem thân đày đọa, chẳng trao tria cho nên giá ngọc lành, chớ như người ni, Đồng Tước đài dầu chẳng dựa mình, há chẳng đặng vào dinh kim ốc[536]. Nay rủi gặp gian truân một lúc, sau ắt là hưởng phước lâu dài, nhà mụ không con gái cháu trai, cũng nên dưỡng làm vây làm kiếng[537]".

[536] Kim ốc: nhà vàng.

[537] Làm vây làm kiếng: nguyên bản là làm vai làm kiến, đây chỉnh lại như trên.

Nghĩ thế ấy mụ liền buông tiếng "Nhà mụ không kẻ viếng người thăm, phải chi mà hai cháu hảo tâm, mụ cũng ước nuôi làm dưỡng tử. Đi đâu cho xa xứ, mà phải mang tiếng dữ với đời, ở cùng già cho yên chỗ yên nơi, già nhờ lúc mưa mơi, nắng xế".

Long nghe nói vui lòng không xiết kể, vội vàng ra làm lễ dưỡng thân, Thoàn đặng nơi ẩn tích mai danh, cũng hớn hở vui mầng từ đấy.

Nơi tiểu xá Hai Long từ cựu ngời

Khỏi dưỡng đường Ái Nhơn khóc tình xưa

Đây nói về phận Ái Nhơn, từ giờ bị Bạch tỷ Thoàn đâm té nhào dựa thang lầu, nằm bất tỉnh nhơn sự, những tưởng hồn qui dị lộ, chắc rằng phách đã táng vong, chẳng dè may lính tuần thành thấy tri hô lên, cò bót tựu tới troàn đem vô dưỡng đường Chợ Quán. Khám nghiệm ra, Ái Nhơn bị một mũi dao nơi yết hầu rất nặng, song quan lương y nói, tuy vậy mà chẳng đến đỗi thiệt mạng Ái Nhơn, quan thầy liền hối kẻ phụ tùng, lo việc thuốc men điều trị. Trong bữa đầu Ái Nhơn nằm thiếp thiếp như say chưa tỉnh, vít chưa thấm nên chửa biết đau, qua hai bữa sau, Ái Nhơn mới tỉnh hồn, đau đớn rên la như sấm. Chịu thuốc đặng mười lăm bữa, vít bớt đau, Nhơn mới nằm nghĩ sự tình, Nhơn thở ra mà than rằng "Chẳng hay con bạn trú hà phang, cơn mưa nắng khó toan che chở? Thời cũng tưởng đây chồng đó vợ, có dè đâu con trăng già làm lỡ duyên ta, biết chừng nào sum hiệp một nhà, chung gối mới là phải thế. Trách trời chi nỡ xui rất tệ, mối tình này chưa dễ biết sao? Ta nằm đây trong dạ như bào, đó còn mất lẽ nào chưa hản. Đêm luống những mơ màng tới sáng, ngày bâng khuâng âu hản gió mây, người làm sao năm bảy nơi một cửa vui vầy, ta riêng một tình này lại mất. Nhớ những lúc không nỡ rời một tấc, bây giờ sao kẻ bắc người nam, nào những khi kề gối phụng dựa màn loan, bây giờ lại keo san rời rã. Lo cho bạn linh đinh thoàn bá, Vàm Tượng nay mai lại ngã Bãi Xang, biết sao rằng ngọc ẩn Côn Cang, biết sao gọi châu dời Hiệp Phố, phải lòng trời còn độ, giúp ta mạnh cho mau, thượng lộ tìm nàng, sau nữa là trả oán thằng Thoàn, chớ như tình đã mất oán lại còn, nằm đây mãi sao an tấc dạ".

Đây trở lại chuyện Hai Long, từ ngày theo Bạch tỷ Thoàn vào dựa nơi nhà mụ quán, ngoài mặt giả bướm chường ong chán, trong lòng kết oán ghi xương, miệng tuy cười mà dạ đau thương, mặt hớn hở mà tâm dường muối xát. Chim ở lồng khôn thoát, cá mắc lưới khó ra, cắn răng yêu ấp gọi là, chẳng mắc cho qua ngày tháng. Từ ngày lâm đại nạn, nhờ ơn bà quán khỏi lo, tuy chẳng cho đồng nhỏ đồng to, song cơm tẻ cũng no thửa dạ. Hay đâu nỗi trời ghen thới quá, làm cho thân đày đọa bằng hai, đem mụ đi lên cảnh thiên thai, bỏ Long lại không ai hẩm hút. Xem tiền bạc càng ngày càng hụt, Long biết làm chi mà đỡ lúc eo, khoanh tay ngồi vậy chịu nghèo, buổi sớm có buổi chiều lại thiếu, hết phang lo liệu, mua chịu khắp nơi. Bạch tỷ Thoàn cứ thả đi chơi, ngày tháng chẳng đoái hoài chi tới, thiệt là loài bất ngời, gạt gái lành đem tới bỏ đây, cứ thả theo mê lú bạc bài, hiệp đoàn điếm sớm mai tới tối, không ăn năn cải hối, không dời đổi tánh hoang, lúc túng cùng còn đón ngõ chặn đàng, ấy mới quả mã dục an cựu lộ.

Phận Long kể biết bao cực khổ, muốn kêu trời mà vắn cổ khó kêu, muốn đưa chưn nhắm mắt đánh liều, còn chi nữa mà ấp yêu chăn gối. Long muốn tính vậy còn e một nỗi, thằng súc sanh nó lặn lội theo tầm, ngại đôi đường giọt lụy không cầm, xót phận bạc khóc thầm trong dạ.

Thấm thoát tháng ngày mau quá, lần tay tính đã sáu trăng, cơm ngày hai bữa không có mà ăn, áo một tấm túm sau túm trước, Long phận đã đành vô phước, tới lui một bước khó dời, ôm đoạn sầu lâu đã mòn hơi, đeo mối thảm kêu trời mỏi miệng. Lòng Long sầu tợ biển, mối thảm dường non, nét trăng rằm đã kém một phấn son, nhan sắc đâu còn mà kể, gầy mòn thân thể, vóc liễu kém suy, xưa hình dung tợ gái Tây Thi, nay dã dượi chẳng bì tục nữ. Sớm tối một mình tư lự, ngày đêm rơi lụy ướt dầm, Long nhớ Ái Nhơn tình lại càng thâm, nên đến đỗi thân lâm trọng bịnh. Long hết mê rồi tỉnh, hết tỉnh lại mê, nằm đây cam chịu một bề, Bạch tỷ Thoàn chẳng hề hỏi tới. Lối xóm thương tình xúm lại, miếng cháo rau đem tới cho Long, thỏn mỏn[538] rồi người cũng mỏi lòng, ai lại chẳng có công có chuyện! Long khát nước đã nứt môi khô miệng, biết kêu ai xin miếng thỏa lòng, nghĩ nỗi niềm hết kể hết trông, còn chi đợi bóng tùng che chở!

[538] Thỏn mỏn: lần hồi.

Tiếp theo phận Ái Nhơn, nằm tại Nhà thương Chợ Quán trọn ba tháng trời, mới thiệt mạnh. Quan thầy thuốc thông tin cho quan Biện lý và cò bót hay, sai lính tới lãnh Nhơn ra mà cật vấn. Nhơn nghĩ "Thoàn mà đâm ta ra đến thế ni, thù ấy tri tri tạc dạ, có ngày nguyện trả cho xong, lại thêm nó trộm tình bắt xác Hai Long, ta thệ quyết một lòng báo oán. Nay quan muốn hỏi ta mà minh đoán, nếu ta khai thì chẳng đáng hùng anh, dẫu cho rằng kế nguyện bất thành, nếm mật cũng đành thửa dạ".

Nghĩ như vậy, nên khi quan hỏi Nhơn, Nhơn cứ nói rằng lúc đêm hôm không biết ai cho đặng, lại thêm chỗ ni là xứ lạ, không hiềm thù không oán với ai, bởi Nhơn khai quyết một lời nên quan không hỏi nữa. Nhơn ra nhà thương, trong tay tiền không có, quần áo vốn cũng không, có đủ đồ bận trong mình, biết lấy chi mà thay đổi, tuy vậy mà Nhơn không vội, cứ tư tư một cái khối tình, muốn sao mau chắp mối tơ mành, cho thỏa chí bình sanh từ đấy!

Hễ là người ở phải, lo chi cái phước giành, ngày kia Nhơn rảo bước Châu Thành, gặp thợ vẽ hữu danh kêu hỏi. Trước sau Nhơn phân nói, rủi may mọi nỗi ngọn ngành, nghe mấy điều thợ vẽ động tình, đem Nhơn lại Gia Định phục sự. Thợ vẽ trước nuôi Nhơn làm

dưỡng tử, sau dạy thử nghề hay, tánh thiêng liêng Nhơn sáng hoa tay, học chưa đặng mấy ngày vẽ khéo. Tánh ý không xiên xẹo, mặc tình ai tròn méo trối thây, cứ một mực thẳng ngay, Nhơn chuyên nghề hay tập luyện. Thợ vẽ thấy Ái Nhơn lương thiện, lòng thương tràn như biển không cầm, dầu cho cốt nhục tình thâm, cũng khó bì cho đặng. Vào đó mọi bề đều sẵn, ước chi mà chẳng thỏa lòng, tuy vậy mà Nhơn cũng cứ trông mong, gặp cho đặng Hai Long kẻo nhớ, đêm nào nằm cũng mớ, ngày nhắc nhở không ngừng, thấy gái qua tưởng bạn lòng mầng, chừng nhìn lại người dưng đặc sệt! Cơn rảnh việc Nhơn rảo đi khắp hết, tìm không ra mỏi mệt trở về, cùng[539] Sài Gòn rồi qua tới Thị Nghè, hỏi đủ mặt cũng không nghe tin bạn. Chưa đến nỗi xiêu đình ngã quán, nhưng mà Nhơn dật dờ như chích nhạn kêu sương, thấy kẻ qua người lại bên đường, trông thấy cái tình thương mà chẳng thấy.

[539] Cùng: khắp nơi.

"Bậu ôi! Tình như vậy bậu có hay chăng vậy? Tấm lòng đây phải quấy dường bao?". Hết Thị Nghè sang tới Đa Kao, Nhơn gặp những má đào dư triệu, lòng sầu thêm bận bịu, bởi vậy lơ thơ dường tơ liễu buông mành, xét nỗi niềm hận thấu trời xanh, nghĩ đến cuộc yến anh mà tủi. Lần bước qua Chợ Đũi, nghêu ngao kiếm "túi gió trăng", đi tới đâu Nhơn cũng thấy ả Hằng, lăng líu cùng chàng bạch thố! Xét như phận Hai Long bấy chừ "Khác nào chim lánh ná tìm cây mà đỗ, rủi mà đỗ sái nhành càng khổ tấm thân, tình nhân ôi, hỡi tình nhân! Thấu biển ái nguồn ân chăng nhẽ?". Con bóng ác thoắt qua rất lẹ, khiến cho anh hùng gót nhẹ đường tên. Đau đớn thay! Hơi hương còn phưởng phất một bên, sao chẳng thấy bạn hiền lai vãng. Đêm nằm trông mau sáng, đặng đi tầm con bạn kẻo thương, hễ rảnh tay thì Nhơn bước ra đường, kêu xe kéo chạy bươn Chợ Lớn. Ra tới ruộng, Nhơn nghe dế khóc lòng càng đau đớn, ếch nhái than thêm dợn mạch sầu, chừng xe chạy ngang qua Đệ Nhứt lầu (Tài Dách lầu) nghe tiếng nhạc gan xào ruột thắt, thêm nỗi, ba con xẩm[540] nó xướng ca réo rắt, cha chả là buồn, khác nào tay cầm dao mà cắt tâm can, thấy Si noa[541] qua lại nghinh ngang, lại thêm tiếng đờn líu rùm đàng bán đậu! Nhơn xuống xe kéo nơi đàng tào khậu, thấy bán buôn lơ láo mà vui. "À há! An Nam ta rày đã thấm mùi, chẳng muốn tới lui với Chệc!". Vui một phút bỗng đà thấy hết, cơn buồn sao la lết theo hoài, nực cười thay con tạo khéo lá lay, xui chi cuộc tình dài đêm vắn. "Trọng" còn biết từ quan treo ấn, huống ta nay nỡ chẳng hết lòng, lần bước qua rạp hát Quảng Đông, tìm thử sợi chỉ hồng có đặng. Đi tới tối rụng rời chưn cẳng, cái gánh tình cũng chẳng thấy đây, Nhơn mảng ngó mông đi thấu Bình Tây, chừng tỉnh ngộ mới quày trở lại. Vừa tới ga xe đà rút chạy, Nhơn lẹ chưn vụt nhảy tuốt theo,

bước vào nhà ruột thắt gan teo, tức tối biết bao nhiêu mà kể. “Này Nguyệt lão thiệt mi rất tệ, đã làm cho đến thế thì thôi, còn khiến chi cho đêm năm canh dạ luống bồi hồi, ngày sáu khắc không ngồi khó đứng”. Canh gà trót thẩn thơ, thơ thẩn, mệt mỏi rồi ngồi gục đầu mê mẩn như say, bỗng thấy người bước tới đứng ngay, kêu Nhơn bảo lóng tai nghe dạy “Ngươi dầu muốn gặp dây oan trái, khá nghe ta phân giải mấy lời, Ngũ đức lân[542] mau khá tới nơi, ắt sao cũng gặp người cựu ngãi!”.

[540] Xẩm: tức thẩm (thím), đọc theo âm Hoa Hán giọng Quảng Đông, người Nam Bộ trước kia thường dùng chỉ chung phụ nữ người Hoa.

[541] Si noa: tức Chinois (người Hoa).

[542] Ngũ đức lân: Ngũ đức tức năm đức, chỉ con gà. Sách cổ chép gà có năm đức là nhân, dũng, tín, võ, văn, lân tức xóm. Ngũ Đức lân đây có ý ám thị Xóm Gà.

Nhơn tỉnh giấc lấy làm sự trái “Hay là loài yêu quái phỉnh ta, trông cho mau tới sáng ra, tầm thầy rước về nhà bàn thử”.

May sao lại rước nhầm thầy Cử, bàn chiêm bao trong xứ nổi danh, Nhơn mới bày tỏ hết ngọn ngành, linh mộng đều thanh ứng hiện. Thầy Cử mới nghe qua liền giễu “Chớ rằng điềm huyễn mà chê, người đời hay nói thường lẽ, hữu “Ngũ Đức thuộc Kê” đã phải. Chàng dầu mong cựu ngãi, mau bước trải Xóm Gà, đừng đi kiếm đâu xa, thất công mà vô ích. Ta không thèm thêu dệt, khuyên bỏ hết dạ nghi, một lời ta vàng đá tri tri, ngày sau cũng gặp kỳ tương hội”.

Nhơn nghe nói lưỡng nan tấn thối, biết sao mà thấu nỗi giả chơn, gượng làm vui mượn lẽ thiệt hơn, cúng tiền bạc tạ ơn thầy Cử. Rồi việc cũng một mình Nhơn tư lự, xác ngồi đây mà hồn khự[543] chốn nào đâu? Thảm thay! Miệng ngâm thơ cảnh hóa thơ sầu, tay viết chữ chơn ra chữ thảo, sợ dưỡng phụ thấu tình mà lỗi đạo, Nhơn muốn lấp ngơ gượng gạo làm khuây, khuây làm sao đặng, trời đất ôi! Lúc ra vô Nhơn mơ tưởng cái mặt mày, cơn ngồi đứng ái hoài tơ tóc. Tay muốn họa vừng ô mới mọc, họa rồi coi như lúc trời chiều, vẽ hoa hồng ong bướm liệng ấp yêu, vẽ rồi thấy màu điều lợt lạt! Nhơn trông cho rảnh việc tìm cho gặp mặt, kẻo mơ màng quốc sắc thiên hương, dẫu cho rằng máy tạo chẳng thương, tình nặng nguyện ghi xương tạc dạ!

[543] Khự: tức khứ, đọc theo âm Hoa Hán giọng Triều Châu, có

nghĩa là đi, bỏ đi.

Vừa rảnh cơn bút họa, Nhơn thong thả sửa sang, xách "ba ton" chưn bước ra đàng, quyết tìm chốn Côn Cang ngọc ẩn. Mang cái túi gió trăng thơ thẩn, xách khối tình lẩn quẩn bên ga, chờ cho xe Chợ Lớn[544] trở ra, mua giấy[545] tới Xóm Gà tìm bạn. Dòm thấy những người buôn kẻ bán, mà cũng không hình dạng tình nhân, biết bao nhiêu là bợm thanh tân cũng chẳng thấy bóng hằng thấp thoáng. Ruột Nhơn quặn đau từ đoạn, lại thêm, ba thằng tửng[546] con rao bán thêm phiền, bánh kẹp đâu mà nghe tiếng liền liền, củ năng nấu với chuối chiên inh ỏi! Đứng đợi lâu hai chưn đã mỏi, bỗng đà thấy vọi xe ra, chặp lâu tới đậu tại ga, Nhơn đứng ngó người ta lên xuống. Cũng khó nổi lấp cơn phiền muộn, mảng nhớ tình dạ luống ủ ê, máy trở đầu trỗi tiếng xíp lê[547], Nhơn lật đật lên xe ngồi dựa. Ngóng cổ dòm ra cửa, Nhơn thấy xe ngựa lại qua, nhớ những khi loan phụng hiệp hòa, chiều hay dạo Catinat, Kinh Lấp. Bây giờ đâu mà không gặp, trời cao cùng đất thấp có hay, ngồi làm thinh ngơ ngẩn như say, Nhơn nghe tiếng khách giãi bày chuyện văn. Xe lửa chạy qua thấp thoáng, mà Nhơn còn thán oán rằng lâu, lạ chi, người đi đàng gấp việc muốn mau, một phút đợi nghỉ âu quá ngán! Nhơn trông tới chỗ xuống đi tìm bạn, coi lời thầy quyết đoán gần xa, còn đang suy bỗng tới Xóm Gà, lần đàng bảy ngã ba trỗi bước.

[544] Xe Chợ Lớn: chỉ xe lửa chạy từ Sài Gòn lên Gò Vấp.

[545] Giấy: vé.

[546] Tửng: tức Đường đọc theo âm Hoa Hán giọng Triều Châu, chỉ người Hoa nói chung.

Đường tức Đường nhân, trước kia dùng chỉ bộ phận người Hoa di trú qua Việt Nam vì lý do kinh tế.

[547] Xíp lê: tiếng Pháp siffler, tiếng còi.

Đi một đỗi thấy người phía trước, xúm nhau đông ước được vài mươi, Nhơn mau chưn tới hỏi thăm người, cho hản thửa duyên do sự tích. Người mới nói "Có tay gái lịch, tới ngụ đây hơn ít tháng nay, mang bịnh đã nhiều ngày, không có ai nuôi dưỡng. Bịnh càng lâu càng trượng[548], chồng chẳng tưởng chẳng thương, một mình nàng nằm tại nơi giường, tiền bạc một đường chẳng có. Thuốc men không một nhỏ, cơm nước bộ cũng không, nay bịnh nàng xem hết thế trông, nàng than trối kêu chồng mà chẳng thấy". Nhơn mới hỏi "Chẳng biết nàng tên chi vậy? Xin người nói lại

tường tri, còn chồng nàng danh tánh là chi, sao nó ở vô nghì như thế?". Người nghe nói liền phân cạn kể, bày mọi lẽ đục trong "Nàng tự hiệu Hai Long, danh tánh chồng chưa hẳn". Lòng Nhơn đà rối loạn, bỗng xuất hạn dầm mình, người coi chưa rõ sự tình, đứng làm thinh mà ngó. Nhơn lật đật chen chưn vào đó, đôi tròng đà lụy nhỏ chứa chan, Nhơn vói tay vừa khoát tấm màn, thấy mặt vợ nhào lăn mà khóc. Nào ai có rõ niềm tơ tóc, song, thấy dường ni thương xót biết bao. Nhơn bồng Long hỏi bịnh thể nào, Long mở mắt nhìn sau ngó trước, biết chồng cũ mà nói ra không được, giọt lụy tuôn như nước bình nghiêng, dầu cho lòng sắt cũng thảm phiền, gan đá há để yên cho phải, chỉ vô miệng ra dấu cùng người ngãi, đặng lo phang cứu giải nhứt thời. Nhơn cậy người ra sức đi mời, thầy thuốc kíp tới nơi chẩn mạch. Bởi tận số mới gặp nhằm thầy lần vách[549], thuốc gia truyền biết sách vở chi, thấy Hai Long cốt cách phương phi, ngồi làm bộ nghĩ suy nhìn ngó. Tâm động mới bày thói chó, chẩn mạch rồi muốn mó tới hông, Nhơn mới hỏi thầy căn bịnh Hai Long, thầy rằng "Bị chứng phong á khẩu, chẳng những vậy mà thôi, trong mình nàng nhiệt lậu, cốt chỉ thốn nhập rồi, may đa, phải mà chẳng rước tới tôi, còn chi là tánh mạng. Bây giờ đang mê sảng, để tôi đầu một thang tiêu tán mới hay, tay này chẳng phải tay ai, để dông dài nhiều chuyện. Dầu chưa uống cũng đà nghe tiếng, thang đầu mà không an, tôi sẽ toan phương biến thế quyền, thuốc tôi nào khác thuốc tiên, bịnh mà nếm tới tự nhiên tắc dũ[550]! Tiền đâu trao cho đủ, rồi thì chủ theo sau, ra tại tiệm Phước Châu, lấy thang đầu về uống". Nhơn nói "Thưa thầy, việc tiền bạc tôi trao chẳng muộn, xin thầy xuống chút ơn, vì tôi muốn rõ nguồn cơn, thầy cho làm sao nói được đặng nàng phân cạn lời hơn tiếng thiệt". "Húy! Cậu này nói niết, tưởng đâu việc làm chơi, mang tật câm thì câm trọn cả đời, ai lại có tời giải nạn. Thôi thôi, nói hơi đó tôi làm không đặng, lòng tôi thiệt chẳng màng chi, một bịnh đó có đủ gì, mà nói nọ kia nhiều chuyện. Thôi, tôi về cậu!".

[548] Trượng: trọng, nặng.

[549] Thầy lần vách: lần vách ý nói người mù phải lần theo vách mà đi, đây chỉ thầy thuốc dốt nát không biết gì về việc trị bệnh.

[550] Tự nhiên tắc dũ: tự nhiên thì khỏe.

Nhơn nghe nói gẫm âu bất tiện, biết làm sao rõ tiếng ngay gian, ngồi khoanh tay lụy ứa chứa chan, nghĩ thôi đã hết phang cứu giải. Xóm thấy vậy đem lòng tưởng đoái, nấu nước gừng bưng lại đổ cho, chặp lâu đờm hạ ồ ồ, Long mới lấy hơi vô tỉnh tỉnh, tuy không lành căn bịnh, song cũng tỉnh đôi hồi, mình rịn đổ mồ hôi,

nghe tiếng rên... ôi... rất cám. Nhơn thấy vậy lại càng thê thảm, vực hỏi nàng có giảm chút nào chăng? Hai Long bèn mở mắt nhìn chàng, chép miệng riêng than đôi tiếng "Chàng ôi! Hết lúc vợ chưn trời chồng góc biển, tới hồi người âm kiểng kẻ dương gian, nghĩ buồn tanh cho phận đá vàng, luống chịu giọt mưa chan đánh đổ! Kể sao xiết muôn ngàn nỗi khổ, nói sao cùng cái số long đong, xưa những ngờ thân cát dựa tùng, nay mới rõ má hồng bạc mạng. Vì thiếp mà chàng lâm đại nạn, thiếp nỡ nào bảng lảng tình chung, kể từ khi ra khỏi phòng trung, nào rõ đặng kiết hung chi nữa. Thoàn vác thiếp chạy ra khỏi cửa, đem bỏ dựa đàng rày[551], thiếp tỉnh hồn hỏi lại mới hay, rằng chàng đã lầm tay tận sát. Lòng thiếp dường muối xát, thệ nguyền câu đá nát vàng phai, dầu cho nay chăn gối xa tay, sau xuống chốn dạ đài cũng gặp. Thiếp cũng muốn báo thù cho gấp, ngặt vì sức liễu bồ bất cập dõng phu, muốn báo quan cho nó ở tù, nó lại rút dao tu[552] muốn hại, bảo thiếp theo mà vầy ngãi thì thân gái bảo toàn, bằng giữ dạ thờ chàng thì thiệt phận hường nhan chớ trách. Chàng ôi! Vì thương chàng mấy lời kim thạch, thiếp quyết làm thanh bạch nỗi oan, nên thiếp phải cắn răng giả chịu nâng khăn, đặng mà đợi lúc biến sẽ toan trả oán. Nào phải thiếp tiếc chi cái mạng, mà đoạn tình tấm mẳn bấy lâu, nghĩ vì, hồn thiếp có xuống vực sâu, cừu oán ấy biết bao trả đặng. Bởi vậy thiếp mới chịu ngậm cay nuốt đắng, đưa đẩy câu dây vắn tình dài, gượng dò lần bờ bụi chông gai, cho an phận lạc loài từ ấy. Thiếp nguyện vậy nào hay đâu vậy, xin chàng tin mựa lấy làm chơi, nó đem thiếp vào trong quán nghỉ ngơi, tạm trú cho qua ngày tháng. May nhờ ơn bà quán, nghĩa minh linh cầm đáng ngàn vàng, nó thả theo chó điếm mèo đàng, thiếp no đói chẳng màng tới chút. Nhờ bà quán thương nên đỡ lúc, hai mẹ con hẩm hút cùng nhau, có dè đâu thiên số nan đào, bà cỡi hạc bay vào cõi hạc. Thiếp ở vậy tháng ngày thấm thoát, sau một mình trước cũng không ai, nghĩ lại càng tủi phận mười hai, khéo lựa bến chẳng may mà đậu! Nhà không còn gạo nấu, nhịn đói sao cho thấu ngày dài, tiền bạc sạch tay, biết cậy ai giùm đỡ. Nỗi sầu không thể gỡ, phận thiếp lỡ ở lỡ đi, rầu càng ngày khí lực càng suy, thảm càng bữa càng hư nhan sắc. Chàng ôi! Nay thiếp lâm bịnh ngặt may trời xui gặp mặt nhau đây, phận thiếp đà chẳng trọn kiếp này, duyên nợ có mấy ngày mà tuyệt. Như chàng có nghĩ tình Hồ Việt, xin dứt biệt cơn phiền, thiếp những dầu về chốn cửu tuyền, trầm luân biển thiếp nguyền vun lấp! Chàng ở lại tơ thừa lo chắp, chớ vọng tình yêu ấp bấy lâu, thương để lòng biết liệu làm sao, số đã định lẽ nào cãi đặng".

551 Đàng rày: đường ray xe lửa.

552 Dao tu: dao lớn, dao phay.

Tiếng đã dứt mà tình còn những thẳng, mặt nhìn chồng như chẳng muốn xa, mắt láo liên đôi giọt chan hòa, nợ trần thế nàng đà cối sạch!

Nhơn ngồi đấy tức mình ấm ách, bồng trên tay vội cách phân nhau, khóc kể, ai nghe thấu cũng đau, giọt hồng chảy biết sao ngăn đặng.

Đá trắng dựng mồ ghi nghĩa nặng

Cỏ xanh che nổng[553] lấp tình dài

[553] Nổng: cái gò nhỏ, cái mô đất.

Cơn ngộ biến không phang lo lắng, ngồi khoanh tay than vắn thở dài, mặt trời xem đã về tây, nhắm thế ở lại đây chẳng tiện. Sợ dưỡng phụ quở la nhiều tiếng, rằng mình theo quyến luyến gió trăng, nếu bỏ về lỗi đạo gối chăn, tính sao đặng lưỡng toàn vô hại, Nhơn lạy xin xóm giềng tưởng đoái "Ra ơn giùm ở lại đôi canh, để tôi mau trở lại Bến Thành, đặng trình quá dưỡng thân lãm đắc[554]". Bước ra đi chín từng ruột thắt, đau đớn dường dao cắt tâm can, xét nỗi niềm đoạn thảm lại càng, nghĩ những lúc mắt chan đôi giọt, Nhơn nghe xe hú lòng thêm chua xót, chạnh cái thân bèo bọt mà thương, tưởng hết hồi thiên các nhứt phương, mầng đặng hiệp nhứt trường ngư thủy, dè đâu nỗi má hồng riêng lụy, khiến cho phận liễu bồ hữu thỉ vô chung. Hóa công ôi, hỡi Hóa công! Nỡ bẻ gãy chữ đồng thậm ác!". Xe chạy mau thấm thoát, bỗng đâu thoạt tới ga, Nhơn vẳng nghe tiếng nhạc ngó ra, thấy quả có đám ma qua cổng. Trước giá triệu[555] chót cao lộng lộng, nối theo sau bàn phúng đủ màu, dàn Bát Cấu[556] lao xao, nhạc Tiểu Châu lố xố. Kìa Tam Tạng thỉnh kinh Đông Độ, cỡi ngựa theo ủng hộ vong linh, giọng kèn nam thổi rất động tình, tiếng tiêu Quảng hòa in như khóc. Thấy quan tài càng giục cơn buồn, cảm phận người vô phúc mà than, thấy kẻ lăn người khóc bên đàng, kể những việc dương gian âm kiếng, Nhơn lòng sầu tợ biển, lâm cuộc biến khôn toan, thấy dường ni cuộc biến bàng hoàng, thậm trách bấy hường nhan bạc mạng! Bụng cũng muốn làm cho xứng đáng, mà đền ơn mấy tháng nâng khăn, ngặt vì mình trong túi đồng rằng[557], làm sao đặng rỡ ràng như thử, phước nhờ ơn đặng nuôi làm dưỡng tử, chẳng vậy thì hà xứ phiêu lưu, bây giờ đây biết định hà mưu, cùng dưỡng phụ phân ưu cho đặng?

[554] Dưỡng thân lãm đắc: cha nuôi biết rõ.

[555] Giá triệu: cái kiệu nhỏ đi đầu tiên trong đám tang.

[556] Bát Cấu: dàn nhạc Hồ Quảng.

[557] Đồng rằng: trống trơn.

Nhơn còn đang ngơ ngẩn, xe đã cận Sài Gòn, chen lấn người xuống chạy bon bon, về tới cửa cha con gặp mặt. Thấy bộ con biến sắc, cha nghi tội ác chi chăng, bèn kêu Nhơn ra trước hỏi phăng, bảo nói thiệt ngọn ngành nghe thử, Nhơn bẩm "Xin cha tha thứ, cho dưỡng tử phân trần, vả xưa con có một tình nhân, bề chăn gối mười phần quyến luyến, bởi gặp cơn nguy biến, hệ trời xui nên biển hóa cồn, con tưởng đà táng phách vong hồn, bề tin tức con không hản thấu. Nay gặp lại tưởng vầy giai ngẫu, mầng cho câu giải cấu tương phùng, có dè đâu số mạng đã cùng, nàng nằm tại quán trung thệ thế. Nếu để vậy lõa lồ thân thể, phận ôm cầm[558] khôn dễ bỏ cho ai, bởi vậy cho nên con lật đật về đây, lạy dưỡng phụ tỏ bày hắc bạch. Cha nhẫng dầu thương không quở trách, ơn con nguyền kim thạch chi tâm". Cha mẹ qua lời nói diệu thâm, ngồi lắng lặng nghĩ thầm trong dạ "Xử nghĩa vầy cũng đà phải quá, một lời nguyền vàng đá tri tri, không gối chăn còn chẳng nỡ bỏ đi, huống chi đạo xướng tùy buổi trước.

[558] Phận ôm cầm: đây ý nói phận gái đã theo chồng khác.

Nay nàng dầu vô phước, kiều ô vừa gặp thước vội lìa, con dầu mong đáp nghĩa sớm khuya, cha há nỡ lấp che sao phải. Làm người tua trọn ngãi, vậy chẳng sái đạo người, làm sao cho miệng thế đừng cười, vậy mới khỏi hổ ngươi với thế. Con khá mau chưn kẻo trễ, vô Xóm Gà mướn kẻ giúp công, cha cho con trọn một trăm đồng, liệu cho thỏa tình chồng nghĩa vợ. Như thiếu nữa có cha tư trợ, khuyên con đừng nghi sợ lòng cha, sáng ngày mai cha tới Xóm Gà, con phải chực tại ga mà rước. Vô tới trỏng con phải tính đi mua hòm trước, vải tám đo cho được một cây, mướn người tới liệm thây, đừng rước thầy bá vất[559]. Nhiều tiền độ về Tây phương Phật, ít bạc thì hồn dật âm quan, ba mươi đời cái thói dị đoan, bày gạt kẻ thế gian mà nuôi miệng! Bê lúi[560] thì dộng chuông đổ kiểng, vắng hơi xu kiếm chuyện méo tròn, cứ việc, hễ thác thì liệm thì chôn, thác thì tiêu hồn tiêu xác. Con cũng đừng rước nhạc, đánh đồng la nghe chói lỗ tai, hễ đám tang tức thị là đám ai, con chớ bày như đám hát. Con mà có nghĩ tình sau trước, cơm canh dưng đôi bát gọi là, ấy là thói tục nhà ta, tưởng như lúc một nhà sum hiệp".

[559] Bá vất: không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

[560] Bê lúi: tiếng Triều Châu, nghĩa là trả tiền.

Nhơn vưng dạy chưn mau xá kíp, tuốt ra ga cho kịp chuyến xe, thảm thay, không ăn cơm bụng đói xóp ve[561], cứ hớp đỡ nước chè mà chịu! Tuy vậy mà, lòng Nhơn mầng quính quíu, tay sẵn tiền để liệu để toan, vô tới nhà chợt thấy mặt nàng, Nhơn ôm khóc kể than thảm thiết "Bậu ôi! Mới hết cơn ly biệt, mầng tưởng đà Hồ Việt nhứt gia[562], có dè đâu con tạo ghét chi mà, xui cho bậu cách qua ba thước đất! Tam xích thổ nợ trần trả sạch, ối thôi rồi lệ trạch nhạn trầm, ba tấc hơi vong phế nghĩa trăm năm, còn chi nữa vân biên cù hóa!". Nhơn kể nghe thảm quá, dầu cho sắt đá cũng phiền, khóc một hồi rồi móc túi lấy tiền, mướn người tựu đi khiêng hòm về liệm. Nhơn mới cậy xóm giềng đôi thím, ra mua đồ tiệm sửa sang, mướn dân làng đi thỉnh nhà vàng, đặng minh nhựt động quan di cữu. Sáng ngày người tề tựu, Nhơn đãi ba chén rượu gọi là, rồi lật đật ra ga, đợi rước cha vào đấy. Cha Nhơn vô tới thấy, cuộc dường ấy động lòng, hối đạo tỳ sửa soạn cho xong, đặng có ra công mai táng. Lúc khiêng ra khỏi quán, đi lẳng lặng như tờ, mắt đượm nhuần chưn bước dật dờ, Nhơn nghĩ việc tóc tơ đau dạ. Bỗng đâu đã tới nơi huyệt mả, dưới bóng cây nhánh lá sùm sề, phía dưới chưn lại có gốc me, gặp tiết đơm huê trổ lá, bên tả thấy nấm mồ xây đá, chôn lâu đời nay đã bỏ hoang, bên hữu thì mả đất nghinh ngang, đếm không biết mấy ngàn mà kể. Xem cảnh vật bốn bề vắng vẻ, nghe tiếng chim thỏ thẻ trên nhành, người sầu riêng gặp cảnh buồn tanh, dồn dập cái khối tình càng nặng. Hài cốt vừa an táng, người đều tản ra về, ơn nghĩa đâu bồi đáp phủ phê, cha con mới lên xe hồi cố. Nhơn mới tính mua đá làm bia mộ, kẻo lâu năm mả lạc khó nhìn, khắc chữ vào bia gọi chút tình, cho trọn đạo bố kinh cùng bạn. Mọi đàng Nhơn sắm sẵn, kêu xe chở thẳng tới mồ, vừa mới bước vô, thấy nấm mồ liền khóc, dòm nổng đất cỏ xanh mới mọc, hỏi vậy chớ có phải giọt lụy này tưới gốc đó chăng? "Bậu ôi! Tưởng cùng nhau giữ trọn đạo hằng, nào hay nỗi xích thằng lỡ mối. Mới cùng nhau khi tối, chưa kịp mầng nàng vội xa chơi, bậu ôi! Nằm chi đây chiếu đất màn trời, sao chẳng dậy bày lời hơn thiệt. Một ngày cũng gọi tình Hồ Việt, nên qua dựng bia này than tiếc ngãi Châu Trần, chẳng chi đáp thửa ân, chút rượu lạt hương đăng xin chứng". Nơi chưn mộ đá bia liền dựng, nét chữ đề chói dợn màu son, bao giờ cho đá nát chữ mòn, bể ái nguyện cũng còn đầy đủ.

[561] Xóp ve: lép xẹp.

[562] Hồ Việt nhất gia: Hồ là đất phương bắc, Việt là đất phương nam, ý nói cách nhau rất xa. Hồ Việt nhất gia đây ý nói người lạ thành quen, người xa thành gần.

Câu rằng:

Ái nương ôi!

Tình trước nàng không phụ,

Nghĩa sau ta há quên.

Một ngày tơ xe chặt, Muôn thuở tóc kết bền!"

Nghĩa Hữu ép Thị Hoa vầy ngãi

Dép để đầu mão lại tròng chưn

(Nhi nữ bất văn)

Nói về Thị Hoa:

Từ lánh khỏi miệng hùm nọc rắn, về tới lầu gặp chủ chẳng đặng may, Ái Nhơn lâm nạn gởi tai bay, Hà Hương bịnh càng ngày càng trượng. Phận tôi tớ lẽ nào chẳng tưởng, muôn đắng cay phải gượng làm khuây, giữ lòng lo chạy thuốc tìm thầy, nguyền tỏ hết dạ ngay cùng chủ. Thù Nghĩa Hữu cất lâu tuy cũ, cũ bao nhiêu vẹn đủ bấy nhiêu, cơn biến quyền nhắm mắt đánh liều, muốn che nắng phải chiều theo bóng. Dè đâu số vô thường phủi động, khiến cho Hà Hương hồn bỗng chơi mây, Thị Hoa chi xiết nỗi sầu này, giọt lụy chan đầy bâu áo. "Trời đất ôi! Trời nỡ tệ khiến chi điên đảo, phận tôi đòi không trọn đạo tớ thầy, hết nỗi kia sang đến nỗi này, biết bao thuở mà khuây tấc dạ. Vẫn biết cuộc tuần hoàn thường thế[563], ruộng dâu cùng biển cả lại qua, tuy vậy mà đống xương kia mi có thấy chăng là, oan ức ấy mi xét ra chăng nhẽ? Làm đến đỗi mẹ xa con trẻ, ngày những đêm vắng vẻ khóc than, công bình đâu chẳng thấy minh oan, lại mong hại cho tàn cho mạt". Hoa khóc kể máu theo nước mắt, rồi liệu toan chôn cất chủ gia, Nghĩa Hữu thì không có ở nhà, cho hay nỗi oan gia khéo trả! Tống chung rồi xong xả, Hoa nghĩ sự thế thêm rầu, bây giờ đây biết tính đi đâu, trả cho sạch oán sâu từ ấy. Đang suy nghĩ bỗng Hoa đà ngó thấy, Nghĩa Hữu đâu trở lại lầu tây, kêu Thị Hoa lên hỏi sơ sài, việc an táng thi hài Hà thị. Mắt Hữu đã không rơi lụy, lòng chẳng nghĩ chẳng suy, thiệt là loài diện thị bối phi, coi cái đạo xướng tùy như rác. Hoa thấy vậy tâm dường dao cắt, tấm lòng thù càng chất oán thêm, đêm nằm nghe tiếng dế khóc thầm, nghĩ tới cái dạ hiểm càng tức. Hữu đêm kia thao thức, dường bứt rứt tâm tình, vẳng tai nghe sóng bủa đầu gành, sực nhớ chuyện của mình hại trẻ. Nơi lầu thượng một mình quạnh quẽ, canh thâu ngồi vắng vẻ thở than, Hữu rằng "Căm hờn thay nghiệt tử là thằng Thoàn, ngày tháng thả hoang đàng chi địa, không lo bề hiếu nghĩa, không lo phía cang thường. Xưa tưởng là làm chuyện bất lương, lén nịch

thủy Ái Nhơn đoạt của, bởi vậy mới quăng trẻ dại giữa dòng sóng bủa, làm cho mẹ xa con càng bữa càng hao, nghĩa vợ chồng từ ấy lãng xao, Hà Hương mới ốm đau bỏ mạng. Thằng Thoàn không lai vãng, không thấy dạng thấy hình, nghĩ buồn tanh phụ tử chi tình, ai xem xét gia đình ngày tháng. Lòng Thị Hoa chưa hản, bề ân oán thấu chăng, muốn ở đây nương náu làm ăn, hay ra dựng gia cang chồng vợ". Nói tới đây có hơi bợ ngợ "Hoa là vợ ai là chồng, nuôi bao lâu công đã dày công, nỡ nào để nhành bông cho bướm! Mùa xuân nàng đang đượm, nhan sắc rất mặn mà, nệ chi câu vợ trẻ chồng già, để ngơ mắt bỏ qua thậm uổng!". Hữu mới lần thang leo xuống, quyết mò vô khẩn ruộng đất hoang, dè đâu tay mới khoát tấm màn, động trướng nàng thức giấc. Thị Hoa liền mở mắt, nhìn biết mặt chủ gia, hỏi "Vậy chớ nửa đêm sao dám tới phòng ta, mau chưn khá bước ra cho chóng? Đừng mong thói thỏ già núp bóng, rình mò ngóng Hằng Nga, đừng làm hơi chú Xướng Tử Ca, ép uổng hoa Kim Ngọc". "Không, không, ta chẳng tới đây ghẹo chọc, quyết kết niềm tơ tóc bền lâu, nàng nghĩ đó coi, hễ đâu vui thì đó an nhàn, đâu yêu ấp rỡ ràng chồng vợ". Tức mình quá miệng Hoa khó mở, không ra lời tráo trở cho qua, nếu khứng tình thẹn với trăng già, bằng nghịch ắt tử vu táng địa. "Nó đã giết chủ trai ta là Ái Nghĩa, hại chủ gái là Hà Hương, hại luôn tới Ái Nhơn, bây giờ lại ép thiếp kết duyên cùng nó. Thiệt quả lòng muông dạ chó, chủ gia mó tới nhà, nếu mà ta tiếc chút nhụy hoa, sống đâu đặng lo mà trả oán. Chi bằng dằn lòng chịu đêm dài tình vắn, liều như đào thơ bị nắng dung mềm, việc phải chăng phú mặc cung thiềm, miễn ta giữ trọn niềm phú thác!". Ô hô, Nghĩa Hữu khum lưng tôm bạc, Thị Hoa ngửa mặt má hồng, nắng lâu ngày cam vũ tao phùng, xe kéo ôi! Tợ như cầm tĩn mà đổ, hứng mấy thùng cho hết! (sic).

563 Thế: trong nguyên bản, chữ này và chữ thế liền phía dưới là thá, đây đính lại như trên.

Ngựa cao tuổi đàng dài còn phải mệt, huống chi bướm già không bết cánh hoa, tham thì thâm ấy thói người ta, dầm lắm phải đen là tiếng tục. Đêm ngày lo lắm lúc, sớm tối phút chẳng rời, ràng rịt theo mươi bữa đà hết hơi, bây giờ mới tới lúc, nằm một chỗ kêu trời trách móc!

"Bậu ôi! Thời những tưởng ngày già sanh ngọc, có dè đâu tơ tóc chẳng dài, sức yếu xem cầm chẳng mấy ngày, rồi đây cũng xẻ hai căn nợ. Bịnh lão nay an mai trở, lão còn mong gặp gỡ ấu nhi, bậu có nghĩ tình khá sửa soạn ra đi, tầm trẻ bảo mau về thấy mặt. Nó chẳng bôn nam tẩu bắc, mà cũng không ở chắc xứ nào, tới Sài Gòn cứ tiệm ngủ bậu vào, mướn phòng giải lao đôi lát. Rồi bậu tới tiệm Nam Hồng Phát, coi chừng coi nó có theo mùi "Cỏ nhác La ve[564]",

bậu cũng năng hỏi tụi vạn xe, lẽ khi cũng có nghe danh nó. Kiếm đó dầu chẳng có, bậu chịu khó đi mau, vòng trở lại phía sau, lại Chiêu Nam Lầu mà kiếm. Nó theo quân chó điếm, hay thả kiếm mèo đàng, kêu xe vô lối Cầu Quan, thăm hỏi mấy nàng Oảnh xỉn[565]. Khuyên bậu đừng bịn rịn, khá lo tính kịp giờ, ra mà đi xe tới chớ đợi tàu thơ mà trễ".

[564] Rượu Cognac, bia Larue con Cọp. Ngày xưa người Sài Gòn gọi "bia" là "la ve".

[565] Oảnh xỉn: chưa rõ nghĩa.

Giữa tiệc rượu Thị Hoa nhìn mặt chủ

Ngoài hiên chợ Ái Nhơn gặp cừu xưa

Tới gặp dịp Sài Gòn ăn lễ, người coi đông như thể hội Tần, đàng dập dìu xe ngựa rần rần, hỏi mới biết lễ mầng tân thị. Trong chợ dọn coi huê mỹ, ngoài đèn giăng cờ xí huyên thiên, tối bữa đầu có diễu binh đèn, người ngựa chật như nêm khó bước. Kìa dạ nhạc thổi kèn đi trước, lính cỡi lừa xông lướt theo sau, ngọn đèn lồng chói rỡ tợ sao, đèn cua, rùa, trạnh, kình, ngao, tôm, cá, bắt từ thành Sơn Đá đi thẳng ngã Ba Hình, lộn vào Tổng thống dinh, pháo liên thinh đua nổ. Chặp lâu rồi lại trổ, đoàn diễu binh ra xuống ngõ Má Hồng[566], tù tội ở lầu trong, chen lỗ song mà ngó! Lầu Nguyên soái[567] đèn giăng chói đỏ, người ngựa liền vào đó rồi ra, đổ thẳng xuống Catinat, mới lần qua Kinh Lấp. Cờ phất phơ tam sắc[568], đèn chói rỡ một màu, lầu chi mà cao rất đỗi cao, rực rỡ xem vào thú vị, đây có phải là lầu Trích Tinh mộ nàng Giả thị, hay là đài Thương vương giận thí Quới phi, đó có phải là chùa Hưng Long mụ vãi chẳng từ bi, hay là am Võ Hậu xầm xì cùng lão Sãi. Đó có phải là Hỏa Diệm sơn Tam Tạng xưa đã trải, hay là Phong Hỏa đài Bao Tỷ giải sầu tây? – Không, không, Xã Tây lầu quí khách tới nghỉ đây. Phải, phải, Cao Mên tự mấy thầy vào tu đó! Dòm ra ga như vừng hồng rạng đỏ, hào quang xung thấy rõ gốc mây xanh, ngó vào chợ tợ gương nguyệt ửng thanh, ánh sáng tỏa chói lòa đàng cát trắng. Người nhượng đàng thủng thẳng, chưn bước vắn bước dài, biết bao nhiêu thím gái chú trai, kể sao xiết mụ già ông lão. Trong Tây nữ bán buôn đông đảo, ngoài Thanh khách đốt pháo lu bù, người mua nón kẻ mua dù, trẻ xích đu già coi hát. Bánh xe cây lăn tròn coi thấm thoát, chưn ngựa gỗ khua lạc chạy có cờ, đám liệng hình hình đứng ngó trơ trơ, bọn đánh số số quay coi chóng chóng. Những ngỡ kèn hát bóng[569], dè đâu trống nhảy đầm. Ô hô mẹ lạc con đau dạ thảm khóc thầm, hả hả mèo gặp mỡ hoan tâm vui cười rộ!

[566] Ngõ Má Hồng: tức đường Mac Mahon.

[567] Lầu Nguyên soái: dinh Thống đốc Nam Kỳ thời Pháp thuộc.

[568] Tam sắc: ba màu, tức quốc kỳ của Pháp, chia thành ba phần xanh trắng đỏ theo bề ngang.

[569] Hát bóng: chiếu phim.

Coi chẳng khác hội huê đăng đời Đường bày ra đó, nhắm in như chốn Giang Đô khảo võ chọn hùng anh: Nhơn sao mà thiếu mặt La Thành[570], nhơn sao lại vắng hình Thúc Bảo[571]. Kiếm chẳng thấy một trang áo mão, gặp đầy những bọn huê tiên, vậy thì đây là chốn chợ phiên, vậy thì đó là phiền ba hội. Cũng hiếm kẻ đem mình vào hóc tối, thiếu chi người lặn lội chốn không đèn, gái hữu duyên chíp miệng tợ hoa sen, trai hữu ý mắt xem dường thức ngọc. Bọn ong bướm lại qua ghẹo chọc, khách má hồng lừa lọc mối mang, tảo thìn[572] rồi mà thiên hạ chưa tan, sáng bét mới tới vườn Đồng Lạc.

[570] La Thành: con trai La Nghệ, cha con đều là danh tướng dưới trướng Đường Thái tông. Ông mắt sáng, mặt trắng, môi son, ra trận thường mặt giáp trắng, văn hay, võ giỏi, là anh hùng thứ 7 đời nhà Tùy (Trung Quốc).

[571] Tần Thúc Bảo: tức Tần Quỳnh, danh tướng dưới trướng Đường Thái tông, là một trong 24 công thần được vẽ chân dung trên Lăng Yên Các.

[572] Tảo thìn: tức tảo thần (sáng sớm).

Chưn rảo bước lòng Hoa bát ngát, mắt liếc nhìn thấm thoát lại qua, đàng lộn quanh thiên hạ hằng hà, xe ngựa túa ra như nước. Hoa noi người đi trước, cứ dõi bước theo sau, tới một vườn bóng mát cây cao, cờ tam sắc gió xao chèo phất. Hoa mới hỏi thăm người bày thật, rằng đây là Đồng Lạc chi viên: cảnh tốt xinh ngó tợ cảnh tiên, hoa đượm sắc như miền cung nguyệt. Vườn rộng rãi nói sao cho xiết, đàng lộn quanh kể biết bao là, Tây với Nam lui tới hằng hà, Chà cùng Chệc lại qua muôn vạn. Xe kéo đua mấy vòng xem quá ngán, người chạy bộ nhiều bận ngó rất kinh, bọn kéo dây ra sức chống kình, tốp đua nhảy nhẹ mình phóng luyện. Kể chi lắm dây dưa nhiều chuyện, nói sao cùng một biển nhơn gian, bây giờ ta trở lại nghỉ an, chiều sẽ tới coi bảy bang[573] chưng cộ[574].

[573] Bảy bang: chỉ chung các bang (Congrégation) người Hoa Khách thuộc nhằm quản lý người Hoa từ Trung Quốc qua Việt Nam kiều

ngụ, được thành lập từ thời Nguyễn đến thời Pháp thuộc ở Nam Kỳ, đầu tiên gồm bảy phủ Chương Châu, Tuyền Châu, Triều Châu, Quảng Châu, Huy Châu, Quỳnh Châu, Huệ Châu. Dưới thời Pháp thuộc, chính quyền thuộc địa sắp xếp lại chia họ thành bảy bang theo ngôn ngữ chứ không phải theo quê quán, đến 1885 lại cải tổ lần cuối còn năm bang Quảng Đông, Triều Châu, Phước Kiến, Hải Nam và Hakka tức Hẹ (Khách gia).

574 Cộ: xe.

Chiều bỗng nghe trống kèn thổi ó, người chen nhau tựu ngõ Ba Hình, trước đầu hàng thấy đạo mã binh, nghe người nói: lính Ma Rốc[575] xuất chinh tiền đội, sau lưng tiếp nhạc thiều chặp trỗi, thiệt là tướng lịnh nghiêm hàng lối chỉnh tề. Hoa chợt nhìn "Người nước nào mà bộ mặt ngó rất ghê, hỏi vậy chớ có phải dân ở xứ dốt quê đem tới?". "Không, đó là mọi da đỏ bên phương Giới Mới[576], tục nước nhà để lại roi truyền, hễ lọt lòng mài son đỏ thoa liền, chớ khi mới đẻ da đen huyền như mọi". Gà Gô Loa (Gaulois)[577] chót mồng đỏ chói, dĩ kê làm phụng gọi thái bình. Kiệu bổn thôn qua chửa khuất mình, cộ Sanh Bạc (Sainte Barbe) Đồng Trinh lướt dặm. Tích xưa diễn ra nghe càng thấm, sử nên truyền coi ngẫm cũng đau. Vua Rô Manh (Romain) bạo ngược biết bao, tả đạo giết kể sao cho xiết. Bà Sanh Bạc thấy hình gớm ghiếc, vì thề lòng giữ quyết đạo lành, xem tích đây nhớ chuyện nước mình, cũng hiếm mặt trọn tình lữ điệu.

575 Ma Rốc: tiếng Pháp Maroc, một nước ở Bắc Phi Châu.

576 Giới Mới: tức Tân Thế Giới, chỉ nước Mỹ.

577 Gà Gô-loa (Gaulois): biểu tượng quốc gia của nước Pháp.

Lá cờ nhung thêu vàng ánh chiếu, thấy chữ đề thì rõ hiệu bang. Nước Hẹ[578] chưng đi một rồng nhan, múa nanh vút lúc thăng lúc giáng. Đám tiểu sanh xách đèn tỏ rạng, đủ hình cua, rùa, trạnh, cá, tôm, tốp quân binh cờ trống ó om, đen, đỏ, trắng, vàng, xanh rực rỡ. Đạo thủy binh canh thuyền tở mở (Quart naval), kẻ mang đao, người bồng súng, tốp thì hăm hở bỏ ống dòm, tiếp theo sau tái tạo Càn khôn (Fiat Lux[579]), tích Chúa Cứu thế dựng nên, phép tắc vô cùng biến hóa.

578 Nước Hẹ: bang Hakka người Hoa.

579 Fiat Lux: tiếng Latinh, nghĩa là "Hỡi ánh sáng hãy trở thành hiện thực!". Lời của Thiên Chúa nói khi tạo thiên lập địa.

Còn chi đó mà nghe rầy quá? Ờ ờ, nhạc Triều Châu nó đả mã la[580], thập bát phang vương kéo tới hằng hà, mười tám người ngựa đàng xa qua đó. Kìa kìa cộ Phụng Nghi đình[581] có Điêu Thuyền cùng Lữ Bố, trên có câu tài tử giai nhơn, đó đó cộ Bái Công[582] với Hàn Tín[583] đăng đàn, dưới đề chữ Minh quân lương tể[584]. Trước thấy kiệu Phật Bà giáng thế, sau xem cộ nàng Mộc Quế Anh[585], tốp xách đèn đủ ảnh đủ hình, hoa, quả, cá, tôm, kình, cua, trạnh. Bỗng lướt tới một nàng gánh gánh, má phấn son dám sánh Hằng Nga, quốc sỹ xem đôi mắt cũng chói lòa, hồng nhan thấy nước da mà biến sắc. Gặp Trần Đoàn[586] cỡi lừa thấm thoát, thấy hai vua cười ngất ngã ngang, đờn kèn đâu chập trỗi tiếng nhặt khoan, ấy là dạ nhạc của Lang sa tới. Chưng một tích tuy xưa mà còn mới, chừng bốn mươi năm trở lại ngày nay, thắng cơ binh Đức quốc đốt Badzai (Bazeilles[587]), thất mấy trận Lang sa giai tử chiến.

[580] Đả mã la: đánh thanh la.

[581] Phụng Nghi đình: nơi Điêu Thuyền dùng sắc đẹp trêu ghẹo, khiêu khích Lữ Bố, khiến Bố tức giận người cha nuôi là Đổng Trác, sau âm mưu cùng Vương Doãn giết chết Đổng Trác.

[582] Bái Công: Tức Hán Cao tổ Lưu Bang, lúc đầu khởi binh huyện Bái để đánh Tần, được dân chúng tôn là Bái công.

[583] Hàn Tín: là một danh tướng bách chiến bách thắng, có công lớn giúp Hán Cao tổ Lưu Bang đánh bại Hạng Vũ, lập nên nhà Hán.

[584] Minh quân lương tể: vua sáng tôi hiền.

[585] Mộc Quế Anh: là nhân vật hư cấu trong các giai thoại về Dương gia tướng (Trung Quốc). Bà là một nữ tướng xinh đẹp, tài năng, dũng cảm, kiên quyết và trung thành.

[586] Trần Đoàn: hiệu Hy Dy tiên sinh, người thời Tống, tinh thông nho y lý số, theo đạo tu tiên.

[587] Bazeilles: tên một ngôi làng của Pháp, nơi xảy ra một trận đánh nổi tiếng giữa Pháp và Phổ năm 1870.

Gió phơ phất chéo cờ Phước Kiến, nghe người đều cả tiếng khen vang, chưng những tay má phấn với hường nhan, y cân thay rỡ ràng xem rất thú. Bọn tiểu sanh bận đồ vương phủ, xách lồng đèn làm đủ kiểu xinh, dõi theo sau một cộ huê tình, tích Trượng lão cõng nàng Tiên bửu[588], này là cộ Kim Đồng Ngọc Nữ, nọ là cộ ông Lữ Đồng Tân[589], đây là Tô Huệ chức cẩm hồi văn[590], đó là Quan Mỗ quá quan phò nhị tẩu[591].

[588] Trượng lão cõng nàng Tiên Bửu: tích nàng Tiên Bửu lấy chồng già trong truyện thơ Lão Trượng Tiên Bửu.

[589] Lữ Đồng Tân: một trong Bát tiên trong tín ngưỡng dân gian và Đạo gia ở Trung Quốc.

[590] Chức cẩm hồi văn: là bài thơ của Tô Huệ thời Đường dệt trên bức gấm dâng lên cho vua để xin cho chồng đang tòng quân ngoài chiến địa được trở về quê nhà.

[591] Quan Mỗ... nhị tẩu: lấy tích trong Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung theo đó Quan Vũ (Quan Công) bị Tào Tháo bắt phải theo hàng Tháo để bảo vệ hai người vợ của Lưu Bị, sau được tin Lưu Bị ở Hà Bắc bèn từ biệt Tào Tháo đưa hai chị dâu đi tìm anh, qua năm cửa quan chém sáu tướng của Tào Tháo.

Cộ lính tập coi ra chẳng xấu, nhạc trỗi hay nghe thấu ruột gan! Kế long xa phụng tán đi ngang, Đông cung Cảnh[592] với Đức Thầy[593] sang Pháp quốc. Kiểu khéo xem không mỏi mắt, tiếng khen nghe chẳng nhàm tai, từ An Nam, Chà, Chệc tới Tây, dân các nước vỗ tay khen rộ. Qua tới cộ bát tiên cũng ngộ, chỗ khéo khôn hết chỗ bẻ bai[594], cộ ngư ông câu cá thiệt hay, cộ tiều lão đốn cây bên triền núi. Xe hai bánh kết hoa dong ruổi, xe máy[595] đạp chạy lủi qua mau. Cộ sơn nhơn săn bắn rừng cao, đặng voi lớn cắt đầu về bán.

[592] Đông cung Cảnh: tức Hoàng tử Cảnh, con trưởng vua Gia Long.

[593] Đức Thầy: tức Bá Đa Lộc, người bảo trợ cho hoàng tử Cảnh.

[594] Bẻ bai: chê bai.

[595] Xe máy: xe đạp.

Tưởng đã hết ai dè còn thấy ráng, cờ Hải Nam thấp thoáng bóng

xanh vàng, bốn cộ chưng nữ nhạc ca xang, tiểu sanh xách đèn lồng trắng đỏ. Ủa lạ này! Cọp ở đâu loạn rừng ra đó? Còn ai kia, đang giương oai diệu võ tả xông? Có phải cảnh lâm sơn đả hổ là Võ Tòng, hay là An Kiểng Tư[596] tay không, đánh đá? Hả hả! Chốn thiềng thị cọp hùm đâu mà nói lạ, hễ đời thái bình lân xuất thế thường khi, tỷ như xưa lân ra đời tiều lão đánh bỏ thi, làm cho Đức Thánh khóc li bì sưng đôi mắt! Đang đàm đạo bỗng xớt[597] qua trước mặt, người gì đâu mà môi sắt môi chì, núp bóng cây ngồi đó làm gì, trên khỉ hú giọng sầu bi cha chả? Ấy là lũ mọi núi che thân bằng tấm lá, bạn cùng loài dã nhơn nương bóng ngã làm nhà, thấy cộ này ngồi nhớ tích ông bà, trước cũng ở lộn thú man di nào có khác.

[596] An Kiển Tư: còn gọi là An Kính Tư, một viên mãnh tướng cuối thời Tùy, một trong rất nhiều con nuôi và được liệt vào "Thập tam thái bảo", mười ba viên kiêu tướng thân tín của Tấn vương Lý Khắc Dụng.

[597] Xớt: sát, lướt.

Buồn chưa dứt xảy đâu tiếng nhạc, đánh vang rầy nghe choác lỗ tai, thảm chưa nguôi bỗng thấy đám anh hài, đèn tôm cá cầm tay coi đẹp mắt. Người ngựa ấy là La Thông tảo Bắc[598], cật ký[599] này là Nhơn Quí chinh Đông[600], gần gần đây thấy ngựa Thái công, xa xa đó xe ông vua Võ[601]. Rồng nào nữa mà bay ngang qua ngõ, có phải là rồng Ngạn Oai làm sóng gió hại dân đen? Khuông Dẫn[602] đâu chẳng huy động cung tên, để vậy mà ngó, lát nữa nước lên ngập thành linh láng? Hay là rồng yểm trận Đương Dương Trường Bản, theo mà đỡ Tử Luông lâm nạn chốn sa tràng? Ủa, xem kỹ ra mới biết rồng nhan, cờ đề rõ hiệu bang Quảng Tống.

[598] La Thông: con La Thành, là nhân vật chính trong tác phẩm La Thông tảo Bắc.

[599] Cật ký: cưỡi ngựa

[600] Tiết Nhơn Quí: danh tướng thời Đường.

[601] Vua Võ: tức Võ vương, con Chu Văn vương, tên Phát, cuối đời nhà Ân, kế vị cha giữ chức Tây Bá. Vua Trụ bạo ngược, Võ vương thống lãnh quân chư hầu đông chinh, đánh bại vua Trụ ở Mục Dã, diệt nhà Ân, dựng nghiệp nhà Châu. Sau khi Trụ vương mất, Võ vương lên ngôi vua, đóng đô ở đất Cảo, trị vị được mười chín năm, thiên hạ được đại trị.

[602] Khuông Dẫn: Triệu Khuông Dẫn, tức Tống Thái Tổ, vị Hoàng

đế khai quốc của triều đại nhà Tống trong lịch sử Trung Quốc.

Cộ qua hết mà người còn đứng ngóng, chen lấn nhau dồn đống khó trở day, người coi không mỏi cẳng theo hoài, kẻ múa rã tay không muốn động. Mảng lần bước theo kèn theo trống, quên ăn chừng đói bụng mới hay, Hoa mới tìm quán trung cơm nước no say, phỉ lòng sẽ đáo lai tân thị.

Thoàn từ thuở dứt tình chung thỉ, bỏ Hai Long riêng lụy một mình, cứ thả theo tửu điếm trà đình, thua cờ bạc mới sinh trộm cắp, ban ngày thì tụ tập, tối người an giấc nhắp ra tay. Nay vắng nghe tân thị lễ bày, Thoàn mới sắm bộ đồ tây vô diện, mắt thì mang cặp kiếng, miệng thì bật tiếng Lang sa, túi nhỏ giắt mùi soa, tay kẹp xì gà thú vị, trên đầu thì nón nỉ, tóc ma ní[603] rất xinh, chưn mang giày bót chin[604], bộ coi in khỉ đột. Xấu thì hay làm tốt, thật tiếng tục rất nhằm, gái nhà quê không biết mà lầm, tay trải việc đã nhàm con mắt!

[603] Ma ní: tiếng Pháp Manille, thủ đô Philippines.

[604] Giày bót chin: tiếng Pháp bottine, giầy bốt đế cao.

Phận Nhơn đã lỡ dây cầm sắt, con bạn đà cách mặt còn chi, tuy vậy mà lòng gắn dạ ghi, quyết giữ trọn nghì cùng bạn. Tơ đứt đoạn ruột đau từ đoạn, tình sâu xa nghĩ ngán sự tình, cũng hiếm nơi muốn kết bố kinh, Nhơn nhứt nguyện chẳng đành nối tóc. Đêm vào phòng than khóc, ôm gối tình trách móc sự duyên, nghe người đồn có nhóm chợ phiên, Nhơn gượng bước giải phiền đôi lát. Nơi hiên chợ gần bên rạp hát, thấy rượu chè giải khát bày ra, Nhơn tính vào ngồi uống sođa, bỗng gặp bọn đờn bà quen mặt. Nhơn chào hỏi rồi ngồi liếc mắt, dịp đâu may thấy mặt thằng Thoàn, chống ba ton tréo mảy dựa ngang, ngồi riêng một cái bàn gần đó. Nhơn muốn ra oai gió, cho Thoàn rõ đá vàng, nhưng mà Nhơn còn sợ lịnh quan, nên không dám ngang tàng như thử. Nhơn mới cáo lỗi cùng hàng phụ nữ, xin cho Nhơn thuật sự nợ tình, bởi ngồi đây những bực nữ trinh, nên ghét tiếng yến anh qua lại. Nhơn nằng nằng xin giải, lại rằng "Như cuộc tình ni, dầu ai nghe cũng phải động lòng, quới cô nghĩ đó coi, người ở an đôi ba vợ một chồng, tôi chút nghĩa đèo bòng mà bất hạnh. Kể từ buổi phụng loan kết cánh, tưởng cùng nhau trọn gánh cang thường, biết tiếng chi mà kể xiết tình thương, dè đâu nỗi đôi đường vô oan trái. Cũng tại bởi cái thằng bất ngãi, dám tới phòng cướp gái giữa tam canh, nó đâm tôi vít tích mới lành, phận hiền nữ tử sanh không thấu. Bắt Hai Long nó đem đi giấu, tưởng vầy câu giai ngẫu cho ưng, có dè đâu nó ở ác quá chừng, no đói mặc tình liệu lượng.

Nó để đến đỗi nàng mang bịnh trượng, tháng ngày không đoái tưởng chút thân, nhờ những người lối xóm cận lân, cơm thuốc lần lần qua buổi. Nói ra càng thêm tủi, ngày gặp tôi tuy rủi mà may, tôi bồng nàng nằm ngửa trên tay, nàng giãi bày mới rõ".

"Nàng than trối cùng tôi vậy đó, dứt tiếng rồi dị lộ vội xa, tống chung xong tôi trở lại nhà, nghĩ đứa gian tà thầm trách. Nói thì phải chỉ ra minh bạch, thằng sát nhơn chẳng cách xa đây, cũng là ăn bận đồ tây, giả cách mấy thầy mà gạt chúng". Thoàn nghe nói tay chưn bủn rủn, ngồi làm thinh ngó xuống dưới bàn. Nhơn bứt tình nư giận vội tràn, trợn mắt nghiến răng ngó tới. Ai ngồi đấy cũng lắc đầu chặc lưỡi, căm giận thằng bất ngãi biết bao, bỗng phía ngoài có gái bước vào, da mặt ngó như màu bạch tuyết. Nàng xăm xăm đi riết tới, tỏ việc cùng Thoàn rằng "Lịnh công căn bịnh chẳng an, ước gặp cậu trối trăng đôi tiếng". Thoàn ngừa cơn nói chuyện, chưn bước lẻn ra ngoài, Nhơn lật đật vói tay, quyết kéo day trở lại. Hoa cũng vừa ngó ngoái, nên xem thấy rõ ràng, hỏi "Vậy chớ ông nào đây mà diện mạo đoan trang, in hình sống Ái Nhơn chủ thiếp?".

Cha ngỗ nghịch sanh con ngỗ nghịch

Chủ tận tâm tớ cũng tận tâm

Nhơn vói theo không kịp, Thoàn ngừa dịp bước xa, ra tới đàng đứng đợi Thị Hoa, bày tỏ sự nhà tạn mặt, rằng "Nghĩa Hữu bịnh đà thậm ngặt, song chửa đành nhắm mắt không con, sợi chỉ mành thắt thẻo treo chuông, nan thức âm dương chi nhựt. Bởi vậy tôi vâng lịnh tới đây nhứt khắc, thỉnh cậu về thấy mặt kẻo thương, vậy thì cậu mau mau dời gót lên đường, kẻo mà lịnh công sức yếu dường trái chín". Thoàn nghe nói bán nghi bán tín, đứng làm thinh bộ tỉnh như thường, đạo cha con chẳng chút gì thương, tình phụ tử coi dường như rác. Nghe nói cha gần thác, đã không về lại gạt Thị Hoa "Mi khá tua trình quá gia gia, rằng ta mắc việc nhà trễ bước. Vậy mi toan về trước, rồi ta sẽ theo sau". Miệng dứt lời, chưn nọ bước mau, Thị Hoa đứng lắc đầu mà ngó. Thoàn đi khuất Hoa quày lại chỗ, tầm Ái Nhơn thổ lộ đôi lời, gặp mặt nhau ruột rối bời bời, ngần ngừ mới kiếm lời phân giải, rằng "Từ thuở cậu bị quăng nơi đại hải, tưởng cốt hài cồn bãi lấp chôn, nào hay đâu thiên lý đắc tương phùng, ấy mới thiệt càn khôn tái tạo". Nhơn nghe nói lòng đà áo não, nhưng mà cuộc gia tư điên đảo nào hay, Nhơn xin Hoa mau khá tỏ bày, cha cùng mẹ ngày nay hà tại[605]? Hoa nghe hỏi đôi hàng lụy sái, nghĩ mà thương buổi lâm nàn, Nhơn còn dại biết đâu, Hoa mới phân nguồn ngọn đuôi đầu, cho rõ cuộc bể dâu qua lại "Từ Ái Nghĩa mới vầy kim cải cùng Hà

Hương là gái có chồng, tưởng cùng nhau như bướm với bông, nào hay nỗi chỉ hồng vấn chặt. Bởi vậy cho nên đôi lứa mới vầy duyên cầm sắt, chưa mấy ngày hiệp mặt thọ thai, phận ôm cầm nỡ bỏ cho ai, hồng diệp mới bền dai quai cuốn. Nghĩa Hữu giận cũ vong mới chuộng, nên nằng nằng dạ muốn báo thù, một đêm kia núp bóng đèn lu, nhập lầu thượng quyết tru[606] Ái Nghĩa. Thiếp sợ thôi thất vía, bốn phía chạy dầm đường, chở cậu Tư đem tới nhà thương, nhờ thầy thuốc diệu phương cứu nạn. Bỗng đâu đà đúng tháng, kỳ thai sản tới ngày, Hà Hương sanh ra đặng một trai, nhà mầng đặng phước dài roi dấu. Mới đặt Ái Nhơn là tên cậu, nâng niu dường như báu ngàn cân, dè đâu số vô thường trời đã định phân, cậu Tư lại đến tuần tạ thế". Nhơn nghe nói tới đây khóc kể "Cha bỏ mình mà trẻ không hay, sao nữa, việc nhà từ ấy đến nay, nàng mau khá tỏ bày khúc độc". "Tôi mô giấu chưn răng kẽ tóc, từ ngày cậu Tư mất rồi, bà nhớ thương sớm khóc tối than, bởi vậy cho nên, canh chầy tọa ngọa[607] bất an, càng bữa càng mang lấy bịnh. Sức già yếu dường như trái chín, lâu ngày rồi tiên cảnh cũng xa, phận cậu thì tuổi mới lên ba, một mình thiếp vào ra cùng Hà thị. Cuộc bướm cũ hoa xưa ai khéo chỉ, Nghĩa Hữu về chắp chỉ nối dây, cũng vì chàng thua hết gia tài, nên mới lạc loài tới đó. Thằng hồi nãy là con trai của nó, cậu bé thơ đâu rõ sự nhà, Thoàn là con ông, cậu thiệt con bà, hiệp lại nhứt gia mà ở". Nhơn nghe nói có hơi mắc cỡ, nghĩ mẹ mình lỡ ghét lỡ thương, làm chi điều bướm chán ong chường, chẳng tưởng chữ cang thường chi đạo. Chồng mới chết, thay xiêm đổi áo, nghĩ cuộc tình điên đảo gớm thay. Nhưng mà nghĩ công dày thập ngoạt hoài thai, cảm ơn nặng tam niên nhũ bộ[608]. "Sao nữa, vầy lại một nhà ở đó, ở làm sao, nàng khá phân cho rõ ngay gian?". "Cậu ôi! Nghĩa Hữu là đồ lòng thú dạ lang, muốn hại cả gia đàng đoạt của. Bởi vậy nó mới xúi mẹ cậu, mua nhà ở dựa gành sóng bủa, chốn cùng cư nham huyệt cút côi, trước đốt cây sau quyết dứt chồi, nhưng mà bởi có tôi sợ lậu, vì đêm ngày thiếp ẵm bồng nuôi cậu, biết làm sao hạ thủ cho xong, bởi vậy nó mới âm mưu đem tới lâm trung, trói thiếp vào trong cội thọ. May đâu gặp tiều phu tới đó, mới ra ơn cứu khổ đem về, chịu làm con tiều lão an bề, nhưng mà trong dạ ủ ê khôn xiết. Sợ một nỗi cậu lầm tay nó giết, có ai mà rõ biết ngay gian, nghĩ như vậy nên tôi mau mau trở lại gia đàng, thăm viếng cho tàng áo lới. Dè đâu, cửa nhà vừa bước tới, thấy người đương xúm lại kiếm tầm, rằng cậu, đâu mà bặt tín vắng âm, cô than khóc mắt cô dầm hột lụy. Thiếp cạn lẽ mọi đàng chung thỉ, cô mới hay cậu bị lâm ương, cô thất kinh té ngửa trên giường, nằm thiếp thiếp như hồn nương mây bạc. Kể từ đó cô mang bịnh ngặt, thân thể gầy nhan sắc kém phai, Nghĩa Hữu thì chẳng chút đoái hoài, thằng Thoàn thả tối ngày lưu võng. Mấy năm chẵn cô mang bịnh trọng, tôi phải

lo nuôi dưỡng biết sao, cho hay câu thiên số nan đào, tới tuần phải bước vào dị lộ". Thân mẹ chết ngẫm âu quá khổ, Nhơn động lòng lụy nhỏ chứa chan, oán này dầu thịt nát xương tan, ta nhứt nguyện phân can giảo nhục[609]. "Nàng thật là người tâm phúc, mà sao cha mẹ ta chết rồi, nàng hãy còn hẩm hút, đó chi?". Hoa đáp rằng "Thiếp cũng muốn đi, song chưa biết kế chi mà trả oán. Bởi vậy, thiếp mới dằn lòng ở nán, giả mến thương thỉnh thoảng đợi thời, kế thằng Thoàn mê cuộc chơi bời, dắt gái tìm nơi lánh mặt. Nàng ấy thiệt Hai Long chữ đặt, mắt như sao da mặt như dồi, nghĩ thương nàng phận bạc như vôi, e phải bị nổi trôi mà chớ". Nhơn nghe nói Hai Long sực nhớ "Ủa, nói vậy thằng Thoàn này quái gở biết bao, trước làm sao sau cũng một màu, hèn chi tục người ví cây nào trái ấy! Cha dường ấy sanh con dường ấy, làm phải thì gặp phải khó chi, sao nữa nàng mau khá nói đi, đặng cho ta tường hản". "Thiếp cũng tưởng, còn một mình Hữu dễ bề trả oán, dè đâu thâm canh nó dâm loạn cô phòng, ép thiếp thì kết nghĩa vợ chồng, cậu mới nghĩ nó cô son[610] không hả?". "Phải, vậy mà nàng có giữ tròn phận đóa, hay là nàng để cho ong thả đàng đi?". "Giữ sao cho đặng cậu, nếu thiếp mà tiếc nhụy trà mi, chốn hiu quạnh còn chi mà kể. Thiếp ráng chịu xuôi theo một lẽ, chớ vợ chồng gì mà như con trẻ với cha, lại thiếp cũng biết, gối rơm mà dựa mặt chiếu hoa, mắt ai lại xem ra cho được. Phận thiếp tỷ như Điêu Thuyền thuở trước, mượn hồng nhan mà cứu nước trợ nhà, nệ chi câu vợ trẻ chồng già, miễn trả đặng oan gia cho chủ". "Nàng đặng vậy hiếu trung vẹn đủ, còn bây giờ đây Nghĩa Hữu ở đâu? Ta quyết tìm trảm nhữ chi đầu[611], mà trả thửa phụ thù cho đặng". "Khuyên cậu mựa đừng háo thắng, dầu việc chi thỉnh thoảng mới tuyền, cho hay rằng: Chữ phụ thù bất cộng đái thiên, câu tử điệu tu đương ái nhựt[612]. Thiếp lại nghĩ, lúc này cậu cũng chẳng nên ra sức, bởi vì bịnh Hữu đà nan thức âm dương, thiếp còn đang diệu toán kỳ phương[613], đòi cho đặng của thung đường cậu lại. Khuyên cậu đừng nghi ngại, để một mình trí gái liệu toan, nhà cậu ở hà phang, chỉ cho biết tên đàng số ngõ. Chừng xong việc thiếp tìm tới đó, rồi sẽ phân cho rõ đuôi đầu, bây giờ đây thiếp chẳng ở lâu, nơi Long Hải thiếp mau trở lại".

[605] Hà tại: ở đâu.

[606] Tru: giết.

[607] Tọa ngọa: ngồi nằm.

[608] Nhũ bộ: cho con bú, chỉ công ơn của người mẹ.

[609] Phân can giảo nhục: xẻ gan ăn thịt, ý nói báo thù.

[610] Cô son: phiên âm từ Pháp "cochon" (con heo), đây chỉ kẻ dâm đãng.

[611] Trảm nhữ chi đầu: chém đầu ngươi.

[612] Tử điệu tu đương ái nhựt: nguyên bản là "Lữ điệu tu đương ái nhựt", đây chỉnh lại như trên. Điệu tức đạo, "tử đạo tu đương ái nhựt" tức đạo làm con phải tiếc ngày tháng còn được phụng dưỡng cha mẹ.

[613] Diệu toán kỳ phương: tính toán cách lạ.

Nhơn nghe phân thậm phải, không một lời chi cãi cho qua "Nhà của ta cũng chẳng bao xa, đây đi xuống khỏi ga thì tới. Tục kêu là Đường Mới, nhà ở tại căn đầu, cứ hỏi thăm thợ vẽ mà vào, ta chẳng có khi nào vắng mặt". Thầy với tớ phân tay Nam Bắc, xốn xang dường dao cắt tâm can, Hoa giã từ chưn bước lên đàng, về Long Hải liệu toan quỉ kế.

Hữu ở nhà bịnh đà trầm trệ, nằm mê man kêu trẻ thảm thương, nghĩ mình xưa làm việc bất lương, rốt lại mới rõ đường quả báo. Âm kế độc làm đều phi đạo, đeo một dạ khổ thân bất tận, mình bạc nghĩa Nguyệt Ba mới tự vận, bỏ con thơ ngơ ngẩn khóc la, đương nghĩ suy, bỗng thấy Nguyệt Ba, hiện trước mặt như là còn sống. Mờ mệt thấy Hữu càng kinh khủng, tuy ăn năn mà cũng muộn rồi, (Chớ tưởng hồn Nguyệt thị người ôi, ấy là lương tâm Hữu bồi hồi nên thấy vậy! – LHM). Nhớ tới lúc quăng Nhơn nơi đại hải, mong tóm thâu của cải cho con mình, làm cho Hà Hương nhơ dáng dại hình, nhuốm bịnh thất tình mà chết. Oan hồn trẻ không ai thẩm xét, ức trí nàng người biết cho chăng?

Lúc Hữu đang mê sảng tâm thần, thấy Hà thị chần ngần trước mặt, Nghĩa Hữu mới lim dim đôi mắt, lại nghe tiếng nàng quát[614] nạt hét la, Hữu sợ run muốn dậy chạy ra, bỗng đâu thấy Thị Hoa về tới.

[614] Quát: nguyên bản là "khoát", đây chỉnh lại như trên.

Hoa ép Hữu ký tên giao của

Nhơn đuổi Thoàn khỏi cửa lầu trung

Hoa đem chuyện thằng Thoàn nói lại, Hữu nghe qua chặc lưỡi than thầm "Ôi thôi rồi phụ tử tình thâm, còn chi đợi hiếu tâm ấu tử! Vi nhơn phụ bất từ như thử[615], cho nên sanh con dữ trả ơn! Bất oán thiên hề mạc vưu nhơn, mựa trách thế chớ hờn trời đất. Bậu

ôi, nghĩa phu thê nhứt nhựt, ân tạc để ngàn thu, ta nhẫng dầu hồn xuống vực sâu, xin bậu nghĩ tình phu nghĩa phụ!". Hoa mới giở chuyện xưa tích cũ, nỗi oán thù kể đủ khúc nôi "Nghĩa Hữu này, thiếp thuận tình mà chịu đấm ăn xôi, nào phải cuộc lứa đôi yêu ấp. Thù ngày trước thiếp không đạp đất, oán nhà ngươi oán chẳng đội trời[616], lẽ thì nay mi trả sạch nợ đời, cho phải cuộc trả vay có chỗ. Bởi thấy gã gần miền dị lộ, thiếp không lòng giết đó cho đành, khuyên đó đừng tưởng việc chung tình, phải nhớ chuyện bất minh ngày nọ. Vì sắc tốt mà mi tật đố, đâm chủ ta mi có nhớ không? Làm cho cha xa con vợ lại xa chồng, rồi trở lại quyến lòng Hà thị. Ngỡ là mi biết tưởng niềm chung thỉ, dè đâu mi chẳng nghĩ trước sau, thấy của nhiều kế độc muốn trao, quyết giết hết cho mau chiếm đoạt.

[615] Vi nhơn phụ bất từ như thử: làm cha mà không thương con tới mức như thế.

[616] Thù ngày trước... chẳng đội trời: không đạp đất lấy ý câu "bất lập lưỡng địa" (không cùng đứng trên mặt đất), chẳng đội trời tức "bất cộng đới thiên" (không đội trời chung).

Mi lại nhè ta mà gạt, trói giữa rừng nghĩ ác biết bao? Thiếp nhẫng dầu trả oán cách nào, chẳng vừa cái nghĩa sâu tợ biển!". Nhơn tương tử kỳ ngôn giả thiện[617], xét lỗi mình mượn tiếng thở than "Bậu ôi, cho hay ta tội lỗi trăm đàng, xin nghĩ đạo tào khang dung thứ. Làm sao đặng gặp thằng nghịch tử, mà tỏ phân tâm sự đôi lời, phải bậu đừng nê cố sự đời, ráng tầm kiếm khắp nơi cho đặng". "Chuyện còn dài đẳng đẳng, để thiếp phân cho rồi, thỉnh thoảng, muộn chi. Mi trói thiếp rồi bỏ đó mà đi, về lầu thượng mi thi kế quỉ, quăng Ái Nhơn xuống dòng hải thủy, chẳng nghĩ câu Ấu ngô ấu dĩ cập nhơn[618], làm cho Hà Hương trêu đẳng ngậm hờn, phiền đến đỗi hồn nương mây bạc. Cả gia tài tay mi thâu đoạt, xét lại coi mi ác biết bao? Thiếp mà còn đeo đẳng[619] ra vào, vì thiếp quyết rửa sao sạch oán. Mi lại ngừa lúc thâm canh dâm loạn, làm những điều bướm chán ong chường, phận liễu bồ sức cả không đương, cắn răng chịu bất bường[620] để dạ. Thù oán ấy có ngày thiếp trả, dám hở môi gọi đá với vàng, khá khen cho lòng thú dạ lang, thác chưa biết ăn năn chừa cải". Hữu nghe nói đôi tròng mắt chảy, nghĩ mới hay lòng gái hiểm thâm, sách còn ghi độc phụ nhơn tâm[621], xét kỹ lại chẳng lầm một mảy. Mà cũng tại bởi mình bất ngãi, đem mối dây oan trái buộc mình, cuộc ở đời sanh sự sự sanh, đừng trách lẫn hại nhân nhân hại. "Bậu ôi, bậu bao nỡ nhớ thù mà quên ngãi, chẳng nghĩ tình ân ái bấy lâu, cho hay rằng thiện ác đáo đầu, song đoái chút tình sâu mà bỏ quá. Nghĩ chẳng kịp ta đem lòng gian trá, nay ăn năn thì đã muộn rồi, tuy vậy mà nghe Ái Nhơn

dương thế còn ngồi, nào có phải nổi trôi dựa bãi. Từ ấy nhẫn nay, ta cũng biết sự ta làm trái, nên muốn đem gia tài mà trả lại cho Ái Nhơn, ngặt nỗi đàng vạn hải thiên sơn, không thấu đặng hà phang xiêu lạc". Hoa mới nói "Ái Nhơn đã bãi bùn gởi xác, mi hãy còn tráo chác nữa sao? Đứa lên năm gởi lượn ba đào, không ai cứu lẽ nào chẳng chết?". Hữu rằng "Bởi vì bậu không hay không biết, để ta phân lẽ thiệt cho tàng, Ái Nhơn nhờ có chiếc ngư thoàn, vớt về xứ dưỡng an từ ấy". Hoa hỏi "Mi đã biết rõ ràng như vậy, bây giờ đây mi phải tính sao? Của cải này kêu nó về giao, hay mi định lẽ nào nói thử?". Hữu nói "Ta cũng muốn trả cho nó giữ, để làm chi cho nhục tử nó oán vưu, ngặt chưa tường hà xứ phiêu lưu, dường ấy biết hà mưu khả định". "Muốn như vậy có chi mà khó tính, miễn mi đừng dạ phỉnh lòng phờ, bút chỉ[622] kia mi khá tả tờ, giao cho thiếp kiến cơ nhi tác, Ái Nhơn tuy ngày nay xiêu lạc, sau thiếp tìm, mất mát đi đâu, chịu như vậy thì thiếp bỏ hết oán thù, bằng chẳng mi tử vu đao kiếm. Thiếp chẳng nệ chi đàng diệu viễn, nguyện ra công tầm kiếm thằng Thoàn[623], đem về cho phụ tử hiệp nhứt tràng, kẻo lòng đó không an nhắm mắt".

[617] Nhơn tương tử kỳ ngôn giả thiện: con người sắp chết thì lời nói hay.

[618] Ấu ngô ấu dĩ cập nhơn: Thương con nhỏ của mình thương cả con nhỏ của người.

[619] Đeo đẳng: nguyên bản là "đeo đứng", đây chỉnh lại như trên.

[620] Bất bường: bất bình.

[621] Độc phụ nhơn tâm: nguyên bản là phụ độc nhơn tâm, đây chỉnh lại như trên. Độc phụ nhơn tâm lấy từ câu "Tối độc phụ nhơn tâm" (Trên đời độc nhất là lòng dạ đàn bà).

[622] Bút chỉ: bút và giấy.

[623] Trong bản in sách đến đây thì chấm dứt hồi "Hoa ép Hữu ký tên giao của, Nhơn đuổi Thoàn khỏi cửa lầu trung", nhưng vẫn chưa chấm dứt câu nói của nhân vật Thị Hoa, đây lấy thêm hai câu đầu của hồi "Nhơn đuổi Thoàn đi ra khỏi cửa, Thoàn đội trạng cáo giữa quan nha" để đính lại như trên.

Nhơn đuổi Thoàn đi ra khỏi cửa

Thoàn đội trạng cáo giữa quan nha

Hữu nghe nói chín từng ruột thắt, tại con mình vắng mặt biết sao,

nếu mà mình cượng lý chẳng giao, e thân phải lầm vào hổ huyệt. "Vậy thì bậu mau khá đem cho giấy viết, đặng cho ta dĩ thiệt tố chi[624], kẻo mà nàng bán tín bán nghi, làm ra sự tế vi[625] tội nghiệp, rằng "Lúc xuân thời làm điều ác nghiệt, nay ăn năn rõ việc bất nhân, còn bao nhiêu của cải phù vân, nguyền giao lại cho Ái Nhơn lãnh hết. Ta nhẫng dầu sớm chết, Nhơn cứ việc thi hành, Thoàn có về chẳng đặng cản tranh, tên ta ký đành rành nơi giấy". Tờ viết rồi Thị Hoa tiếp lấy, Nghĩa Hữu thì mắt chảy đôi hàng "Nghịch tử ôi, Thoàn hỡi là Thoàn, niềm phụ tử hai phang cách bức". Hoa thấy vậy mới buông lời khuyên dứt "Mi mựa đừng thán tức ưu tư[626], đàng tuy xa lòng thiếp chẳng từ, nguyền tới đó tìm cho gặp mặt".

[624] Dĩ thiệt tố chi: theo sự thật mà khai.

[625] Làm ra sự tế vi: đây có nghĩa bới móc tới từng chi tiết.

[626] Thán tức ưu tư: than thở lo buồn.

Xe máy hơi chạy mau thấm thoát, chưa mấy giờ đã thoạt tới nơi, Hoa mới xuống xe hơi, xe kéo liền mời rước. Nơi đường mới Hoa bèn trỗi bước, chưn dõi lần tới trước nhà Nhơn, Thị Hoa vào bày tỏ nguồn cơn, trao tờ nọ phân trần hơn thiệt "Cậu coi đó giả chơn thì biết, cậu phải mau định quyết ra đi, xin cậu mựa diên trì, e trễ kỳ khó liệu. Bây giờ thiếp tìm Thoàn mà biểu, nó trở về báo hiếu cư tang, về cùng chăng cũng mặc ý chàng, thiếp trở lại lên đàng cùng cậu". Nhơn nghe qua thậm hẩu[627], có như vầy mới thấu lòng Hoa, nói dứt lời Hoa vội bước ra, đi tầm kiếm Thoàn mà báo tín.

[627] Hẩu: hảo, tiếng Quảng Đông nghĩa là tốt đẹp, vui.

Thoàn từ bữa nghe cha lâm bịnh, đã không về lại phỉnh Thị Hoa, rồi mau chưn trở lại Xóm Gà, cứ thả luống rượu trà bài bạc. Chiều nọ Thoàn thả Bến Thành coi hát, bỗng tới ga gặp mặt Thị Hoa. Hoa kêu chàng tỏ hết sự nhà "Rằng Nghĩa Hữu bịnh đà thậm ngặt, trông cậu về thấy mặt, cho người đành nhắm mắt xa chơi, người bây giờ còn một chút hơi, chẳng còn kể cuộc đời sự thế". Thoàn nghe Hoa cạn kể, đứng làm thinh như thế nghĩ suy, xem mặt chàng chẳng chút ai bi, coi sắc cậu chẳng chi biến đổi, rồi lại biểu Hoa thì về hối, đặng giữ gìn tiền của trong nhà "Nội ngày mai thì thấy mặt ta, mi chớ dần dà không đặng". Nói dứt tiếng Thoàn bỏ Hoa mà đi thẳng, nghĩ cái thằng ác đảng gớm thay, xét tại Hữu ăn ở chẳng ngay, nên quả báo sanh trai dường ấy.

Hoa lật đật chưn quày trở lại, kêu Ái Nhơn mau trải dặm ngàn,

hành lý đồ Nhơn đã sẵn sàng, hiệp cùng tớ trải sang Long Hải. Về tới lầu bước vào liền thấy, Nghĩa Hữu còn nằm đấy trơ trơ, nghe tiếng giày tưởng bước trẻ thơ, nên xoay mặt ngó ra mà hỏi. Thị Hoa liền phân nói, Hữu mới rõ ngọn ngành, còn chi trông phụ tử chi tình, đành nhắm mắt, đợi tin gì nữa? Hoa với Nhơn liền lo sắm sửa, mua hòm rương nội bữa cho xong, người ở xa hay tựu tới đông, bỗng đâu thấy Thoàn dông về tới.

Chuyện dường ấy mà không hỏi lại, cũng không thèm ngó tới thây cha, Thoàn bước vào trỗi tiếng kêu Hoa, to nhỏ hỏi tra tài vật "Món nào còn món nào mất, nàng khá mau khai thật ra đây?". Nghĩ cuộc đời có trả có vay, nào sái chữ ác lai áo báo, người ở thế có nhơn có đạo, đặng cậy trông con thảo chẳng sai, làm người mà ăn ở chẳng ngay, tránh sao khỏi sanh trai ngỗ nghịch. Mắt xem qua sự tích, khuyên khá sửa lấy mình, phải biết rằng những việc chẳng lành, quả báo thế tình thường có.

Nhơn nghe hỏi xúc tâm la ó "Mi mau ra đứng ngõ ngó vô, mi là loại côn đồ, đừng nói phô chi hết. Mi về tới thấy cha mi chết, không tưởng tình lo việc tống chung, không động lòng nhỏ một giọt hồng, lại quen thói ước mong của cải. Sự nghiệp này nào phải của cha mi để lại mà mơ, chúc ngôn cha mi để sờ sờ bút chỉ có giấy tờ minh bạch". Thoàn hổ thẹn tức mình ấm ách, mắc kế rồi trở trách phụ thân, muốn ra tay giết thác Ái Nhơn, đặng rửa sạch lòng hờn dạ oán, nhưng bởi thấy đông người lai vãng, sợ một mình khôn cản khó đương, phải cắn răng trở gót ra đường, tức tối bấy cũng dường té nặng. Đưa tay nhắm Sài Gòn chỉ thẳng, lại kêu Nhơn mà dặn tiếng ni "Nơi Bồn Kèn nhứt nguyện cùng mi, trả đặng oán quản gì sanh tử". Nói dứt tiếng Thoàn liền bỏ khự, chẳng đoái câu phụ tử tình thâm, ai trông vào cũng phải ngán ngẩm, người thấy vậy thảy căm lòng giận. Nhơn bỏ qua không hận, lo việc tẩn liệm thây, nơi sơn tiền an táng thi hài, rồi kiểm điểm gia tài của cải.

Thoàn về tới Xóm Gà hơ hãi, chạy đi tìm cậu Bảy anh Ba, nỗi ức oan Thoàn mới phân qua, người liền xúi tới tòa mà kiện. Muốn vậy phải kiếm người biết chuyện, như anh Tám Các, thiệt tay có tiếng Bến Thành, việc cửa công luật phép ảnh rành, nhứt là sang đoạt của cùng tranh tài vật. Thoàn mới nói "Nếu làm vầy mười phần chắc thất, tôi dám đoan hản thật như lời, ảnh là tay sang đoạt của đời, gian trá gạt người có tiếng. Người biết mặt là thằng nhiều chuyện, có tài hay thọc miệng vào ra, muốn làm cho bình địa nổi phong ba, đặng bươi móc đôi ba đồng bạc. Nếu nhè ảnh đem mà phú thác, vậy thà gởi trứng cho con ác còn hơn". "Không, tao biểu mày mướn ảnh làm đơn, và thăm hỏi đàng hơn lẽ thiệt.

Ảnh cướp giựt ai mà không biết, mà tưởng tao biểu mày, tầm ảnh mà giao việc hay sao, mày mà tới ảnh, dầu thiếu tiền ảnh cũng dám bao, hệ gì, chừng được kiện, mày chia miếng đất Cà Mau cho ảnh mà?". "Nếu được vậy thì là may quá, mà tôi e, chạy đàng mồ mắc đàng mả ắt tiêu, ối thôi, tôi cũng nghe lời anh, đưa chưn nhắm mắt đánh liều, may rủi tới đâu hay đó". Anh Ba mới dắt Thoàn thượng lộ, noi đàng rày lần bộ ruổi dong, tới khám đường xuống Mác ma hông, thấy Tám Các đứng trong cửa sổ. Bộ tịch ảnh ngó coi thiệt ngộ, đầu đít có một gang, gương mặt lớn bằng sàng, bụng chang bang như nóc. Cái đầu thì trọc lóc, râu lại mọc ngạnh trê, hai má ngó chề bề, mũi như ghe Bà Chiểu. Hình Các coi xa còn tiểu, lại gần nhắm đã già, chẳng phải bộ Lang sa, không giống Chà mà in Chệc... lai.

Phân chủ khách Thoàn liền bày hết, kể những hồi cha chết đến nay, Các nghe qua múa mỏ khoe tài "Ta giúp kiện đây ai không biết. Tội người dầu đáng giết, ta ra công làm riết sống nhăn, đứa nào mà bị mất phần ăn, ta giúp cũng phải phân minh bạch. Ta không ưa kiểu cách, chuộng những người kim thạch chi tâm, kiện gia tài tốn một đôi trăm,

chẳng phải chuyện hao năm ba cắc. Cháu đem chồng bạc mặt, đặt soát hết cho qua, mướn ông Đờ Mê Rô Na, tới giữa tòa bào chữa cho!". Thoàn nghe nói xăng văng xó vó, tay mắn lưng chẳng có một đồng, Thoàn lạy "Xin ông khá rộng lòng giúp giùm của với công cho tiện. Sau những dầu đặng kiện, cháu cũng nguyện tính sau, chia cho ông một miếng vườn cau, ở tại xứ Cà Mau ông ở". Các nghe qua mắc cỡ, ngồi lỡ chịu lỡ không "Ai đời kiện thưa gì chẳng có một đồng, việc gì cũng cứ ông sao đặng. Mà thôi, ta cũng chẳng nói dài nói vắn, cháu chịu vầy qua cũng ráng cho, kèm thêm miếng đất Cầu Kho, đặng qua tính cất nhà cho bác ở mà". Thoàn vâng lời dạ dạ, liền cất bút tả tờ "Xin ông ráng giúp cháu thơ, kẻo bơ vơ chưa biết!". Thâu tờ nọ Các liền cầm viết, hỏi lại Thoàn rõ việc trước sau, đơn trạng xong đưa bạc Thoàn vào, phòng Lục sự bạc thâu chấp tụng.

Chốn công đường Thị Hoa binh chủ

Giữa quan lộ Thoàn quyết sát nhơn

Nhơn từ lãnh gia tài túc dụng[628], thờ mẹ cha ấm cúng biết bao. Ở không nhưng đã tổn lại hao, Nhơn sợ hậu hết giàu đến khó. Vẫn biết vườn rộng có ruộng sâu cũng có, sẵn lầu cao sẵn phố trăm căn, song xét câu tọa thực sơn băng, sau dầu có ăn năn cũng muộn, chi bằng lấy thương mãi làm căn làm bổn, xuất đôi ngàn

hùn vốn kiếm lời. Cuộc bán buôn đương lúc kim thời, mắt dòm thấy nơi nơi đều mở. Trước mình giúp ích cho xứ sở, sau là lo điều đỡ đồng bang, đừng mơ câu phú quới bất như nhàn, để mối lợi cho ngoại bang chiếm đoạt. Hoa mới nói "Tôi có nghe chú Be-be Lát, bày lập hùn lường gạt Lục châu, vẫn biết thương là cái mối đầu, hùn chi vậy phải âu cho nhọc. Tôi bày tỏ chưn răng kẽ tóc, cậu phải toan lừa lọc[629] kẻo vương, thà mà lo làm ruộng lập vườn, mới khỏi kẻ dối thương hoặc chúng[630]". "Nàng luận vậy ta không bằng bụng, vì nàng suy chưa đúng lẽ đời, nẻo văn minh trong lúc kim thời, nàng nỡ lấy làm chơi sao phải. Học càng bữa càng khôn hết dại, muôn việc làm canh cải rẽ rời, cuộc bán buôn bút toán hẳn hòi, còn chi nữa mà ăn xoi ăn móc. Ba mươi đời thứ quân ngược dọc, làm cho người lăn lóc khóc than, phủi hai tay sạch của phù vân, rồi ra chúng kêu thằng điếm chó. Đi tới đâu chúng ghê tới đó, ai thèm gần mà nó ăn quen, nay ánh trăng xưa tợ bóng đèn, trước nước đục sau phèn đã lóng. Thuyền dầu vững nệ chi lượn sóng, miễn cho người đồng bụng thì nên, cửa hàng sao cũng đặng vững bền, đừng lấy chuyện năm trên mà thối. Cuộc buôn bán đã yên một mối, ta còn toan lo nỗi nông phu, thấy người đang ương giống cao su, trồng chưa quá mấy thu thấy lợi. Phá rừng núi lập nên cuộc mới, trí nào không bước tới hiệp hùn, vậy mới rằng chuộng chữ thương nông, ham chi tiếng sỹ công vô ích".

[628] Túc dụng: đủ dùng.

[629] Lừa lọc: đây có nghĩa như lựa lọc, chọn lựa.

[630] Dối thương hoặc chúng: buôn bán gian dối lừa gạt mọi người.

Ái Nhơn đã đắc kỳ sở thích, lại còn lo giúp ích đồng bang, đem bạc vàng cho lập nữ học tràng, cùng xuất của làm doan làm phước. Ai khó đói tới xin cũng được, ai tật nguyền lỡ bước cũng thương, bởi vậy cho nên, danh tiếng chàng náo nức[631] bốn phương, già trẻ thảy kính nhường tài đước.

[631] Náo nức: đây ý nói nức tiếng.

Nhơn bữa nọ đang ngồi phía trước, bỗng thấy người đâu bước chưn vào, Nhơn vội vàng đứng dậy hỏi chào, khách hương mới nấy trao tờ giấy. Nhơn lật đật đưa tay vói lấy, mở ra xem trong đấy mới tàng, giấy này đây là cái trát quan, đòi tới giữa công đàng thích tụng. Chửng mới biết thằng Thoàn làm túng, mất gia tài đi khống cáo Nhơn, Nhơn coi rồi chíp miệng cảm ơn, khách hương giả ra đường phản bộ. Còn một mình Nhơn ngồi mà ngó, biết cùng ai hỏi rõ sự tình, đặng đến ngày tựu giữa công đình, mà đối nại

phân minh mọi lẽ. Tay chống trán nghĩ chưa ra kế, bỗng sau lưng có kẻ hỏi rằng "Việc chi mà bộ cậu không an, xin cậu nói cho tàng khúc độc?". Nhơn xây lại thấy Hoa mới đọc, việc thằng Thoàn ngược dọc kiện thưa, bởi lâm nàn trong lúc còn thơ, làm sao hiểu chuyện xưa tích cũ. Gia tài đấy mà giấy tờ không đủ, vườn ruộng này tiền chủ là ai, giữa tụng đình mà lỡ một lầm hai, sự nghiệp ắt về tay người khác. Nói dứt tiếng Hoa vùng cười ngất, ai làm sao đến thất mà lo "Để mặc tôi ráng sức tính cho, tôi hiểu thấu căn do hết thảy. Khuyên cậu chớ đem lòng ái ngại, đạo làm tôi đâu nại tấc công, lựa trạng sư mướn trước một ông, để bào chữa nếu không chẳng dễ. Tốn đôi trăm cậu đừng thèm kể, vậy mới là đắc thế tương tranh, vậy thì cậu cùng tôi sửa soạn bôn hành, đề huề tới Bến Thành liệu định... Phàm muốn khởi việc chi trước tính, giở ra làm tu chỉnh khả tề, đừng để sau kẻ nhún người trề, làm sao khỏi tiếng chê lời nhạo. Biết ai là tâm hảo, biết ai tánh vô lương, chớ vội nghe mà bị gạt lường, chớ tin thật mà vương mà mắc. Tới Sài Gòn rồi, cậu mau khá tìm ông Cỏ nhác, đặng cho tôi tỏ cùng ngài việc trước chuyện sau, coi theo ngài định liệu làm sao, đắc thất lẽ nào cho hản".

Mảng luận bàn chuyện vãng, bỗng đà thấy quán nước chanh, nếu vậy thì đây đã tới Bến Thành, đàng tục danh Kinh Lấp. Xuống xe, Hoa bước chưn cao chưn thấp, đi vấp trước vấp sau "Chóng mặt quá đi cậu. Về nhà cậu mau mau, đặng giải lao đôi lát".

Kể từ buổi Ái Nhơn cách mặt, dưỡng phụ trông như khát như khao, chẳng biết con tới đó thể nào, lo một nỗi lâm vào hổ huyệt. Phận mình đã không ai nối nghiệp, nuôi chút con, lẽ đâu trời nỡ tuyệt vùa hương, tuy vậy mà vắng tin chàng dạ ngại đôi đường, nên sớm tối tư lương cho trẻ. Ngồi suy nghĩ nghĩ chưa ra lẽ, bỗng đâu ngoài có kẻ bước vào, chưn xỏ giày lật đật ra chào, miệng với hỏi người nào đâu lạ, chừng coi lại Ái Nhơn mừng quá. "Ủa này con, đi thẳng ra sau kẻo má mày trông, trẻ đâu, mau đi mua lối nửa cân hồng, này em ngồi lại ăn uống nước. Qua nghĩ con qua thiệt là đại phước, nên tới nhà mới được như em, may dữ không! Trẻ đâu kêu gánh cà rem, này này em, ăn rồi uống ít ly cho khỏe! Còn mẹ nó coi mà sai trẻ, qua bển mua se sẻ với bồ câu, xào một đĩa cao lầu, nướng ít xâu lạp xưởng! Coi dọn cơm...".

"Nhơn, con về dưới xóm làng có tưởng, việc gia tài liệu lượng thế nào? Giao cho con hay tính làm sao, hơn thiệt lẽ nào nói thử?". "Thưa cha, tuy là trẻ ly hương biệt xứ, nay con về làng cứ lẽ công, ban hội tề thiệt cũng hết lòng, ráng sức giúp xong mọi việc. Nội sự nghiệp về tay con hết, còn cái thằng khốn kiếp đuổi ra, tức mình nên nó khống cáo quan nha, bởi vậy có trát tòa đòi trẻ. Vì thất thố

con không tường đủ lẽ, nhờ Thị Hoa rành rẽ chỉ bày, mướn trạng sư bào chữa lý ngay, đặng cho trẻ kêu nài minh đoán". "Phải, dầu có tổn bao nhiêu cũng ráng, đừng để cho ác đảng nó ăn, con phải lo mựa chớ dùng dằng, kẻo trễ bước thua thằng bất ngãi. Như con mướn trạng sư vào cãi, tua hỏi người từng trải chỉ cho, nhứt là ông thầy kiện Ca zo, hay con tới lo Cỏ nhác?". "Thưa cha, việc con đà sắp đặt, mướn ông Cỏ nhác giúp lời, nghĩ đôi hồi rồi con sẽ tới nơi, bày tỏ cùng người cho cạn". Nhơn còn đang chuyện vãng, cơm nước đã sẵn bày, thầy tớ ngồi ăn uống no say, rồi an giấc để mai sẽ tính.

Sáng ngày đấy giấc nồng vừa tỉnh, uống trà phê[632] với bánh đỡ lòng, Nhơn với Hoa ra cửa ruổi dong, lần tới chốn vào phòng ngồi đợi. Chừng giáp mặt Thị Hoa thuật lợi, trước sau bày tỏ với trạng sư, Cỏ nhác đòi ăn bốn trăm tư, mới chịu kiếm ra tờ lý lịch, Nhơn chẳng nài nhiều ít, không xê xích đồng nào, móc giấy trăm trong túi ra trao, đăng phân nửa để sau phân nửa. Giao biên lai trạng sư có hứa, sẽ ráng công bào chữa hẳn hòi, về ở nhà chừng có trát đòi, tới tòa thượng mà coi ta cãi.

[632] Trà phe: tức cà phê theo lối nói đương thời.

Tháng ngày qua như nháy, thầy tớ từ Long Hải trải sang, tòa kêu đủ mặt đôi đàng, Nhơn với Thoàn hầu chực. Thoàn mới bẩm nỗi mình oan ức, kể từ khi cách bức gia đường "Bởi vì chưng dì ghẻ chẳng thương, nên phải tìm phương lánh mặt. Đến chừng buổi cha tôi nhắm mắt, Nhơn âm mưu chiếm đoạt cửa nhà, Ái Nhơn ni vốn thiệt con bà, xin tòa hỏi Thị Hoa thì rõ. Lại thêm Ái Nhơn chết hồi khi còn nhỏ, Ái Nhơn nào sống đó mà tranh, bởi việc nhà có kẻ biết rành nên mới xúi định sanh thử kế. Hay cha chết tôi về mà thọ chế, dè đâu, nó không kiêng chẳng nể đuổi ra, mạo chúc ngôn lấy sự nghiệp nhà, xin quan lớn vấn tra minh bạch".

Quan án mới kêu Ái Nhơn hỏi hạch, lại ra tuồng quở trách bất lương "Vậy chớ mi âm mưu đoạt của gạt lường, tâm sự mau chường nghe thử?". Nhơn mới bẩm "Tôi mô dám sanh lòng hung dữ, tôi thiệt là trưởng tử Ái gia, thuở lên ba, tôi đã mất cha, còn một mẹ tên là Hà thị. Mẹ tôi mới nối dây kết chỉ, Nghĩa Hữu đồ ích kỷ hại nhân, thấy gia tài chàng đã động tâm, nên lòng nọ vội âm kế độc, chàng chẳng nghĩ chút niềm tơ tóc, quyết giết cho tiệt tộc Ái gia, bởi vậy cho nên chàng bồng tôi quăng xuống dòng la, làm đến đỗi con xa cách mẹ. Nhờ ngư phủ cứu sinh thân trẻ, đem về nuôi từ bé đến khôn, có dè đâu tai họa lại dập dồn, dưỡng phụ đã gởi hồn mây bạc. Cớ ấy nên, tôi mới bán hết cửa nhà đồ đạc, đem thân đi xiêu lạc Bến Thành, vì đâu xui chỉ vướng tơ mành, khiến

cho gặp gái lành kết cấu. Thời cũng tưởng thiên thành giai ngẫu, đâu ngờ còn phân áo rẽ bâu, thằng này đây nó ngừa lúc canh thâu, ẩn bóng nhập lầu cướp gái. Tôi cũng tưởng ra tay cứu giải, rủi lầm thương nên phải thất cơ, nó mai danh ẩn tích đến giờ, nào ai rõ mà rờ ra mối. Một đêm nọ chợ phiên nhóm hội, người coi đông quá đỗi là đông, dịp may đâu gặp tại quán trung, thằng ác đảng ngồi trong uống rượu. Tôi cũng muốn trả chưng thù cựu, cùng báo quan đắc lọn[633] chơn tình, bỗng đâu ngoài vào một nàng này đây[634], xăm xăm tới đem tin cha hắn. Người ngồi đây nào ai có hản, Thị Hoa nhìn hình dạng vội la: hỏi tôi vậy chớ có phải Ái Nhơn là con của nhà, nhắc mọi nỗi gần xa mới biết. Gia tài ấy của cha tôi thiệt, phải nào tôi làm việc bất lương, xin lượng quan hỏi lại thì tường, Thị Hoa rõ mọi đường tâm sự".

[633] Đắc lọn: nguyên bản là đắc lỏn, đây đính lại như trên. Đắc là được, lọn tức trọn vẹn, đầy đủ.

[634] Ngoài vào một nàng này đây: nguyên bản là "ngoài vào một xinh nàng này đây", đây đính lại như trên.

Phía bên tả có quan Lục sự, ngồi chép biên theo thứ bẩm khai, những lời Thoàn than ức cáo nài, tiếng đối nại Nhơn bày tỏ rõ. Bây giờ tới Thị Hoa vào đó, đưa tay thề chẳng có vị ai, nàng mới đem nguồn ngọn bẩm ngay, chuyện sau trước những ngày chẳng giấu...

"Từ Ái Nghĩa tác thành giai ngẫu, cùng Hà Hương kết cấu duyên lành, có dè đâu Nghĩa Hữu sự sanh, đâm Ái Nghĩa mà giành thửa đó. Bắt Ái Nghĩa kêu oan quan thả, còn chủ tôi cũng đã khỏi tai, kế Hà Hương nguyệt mãn hoa khai, sanh ra đặng một trai nối hậu. Chủ tôi đặt Ái Nhơn tên cậu, tưng tiu như báu ngàn cân, rủi chủ tôi vô phước mãn phần, bà tôi cũng tới tuần cõi hạc. Nhà giàu có thiếu chi tiền bạc, phố xá nhiều vườn đất biết bao, nhà mênh mông vắng trước quạnh sau, một mình thiếp ra vào cùng Hà thị. Việc ong cũ hoa xưa ai khéo chỉ, trước tưởng đà phúc thủy nan thâu, cuộc bể dâu qua lại có dè đâu, tình bứt trước ngày sau lại nối. Đem Nghĩa Hữu trở về chung gối, cuộc ấp yêu sớm tối mặn nồng, cậu Thoàn đây chỉ thiệt con ông, Ái Nhơn đó đầu lòng Hà thị. Ái Nghĩa thuở sanh tiền phú quí, cả gia tài chết để thê nhi, còn Nghĩa Hữu khi cha con dắt nhau tới đây, xem quả nhiên một gã hàn vi, vào rồi sẵn tiền đắp đầu gối, cứ ăn phá làm chi cho có. Dòm thấy phận Ái Nhơn còn nhỏ, dạ đã mong tóm gió làm giông, ấy cũng vì con vợ con chồng, nên Nghĩa Hữu mới sanh lòng sát hại. Ngừa lúc vắng quăng Ái Nhơn nơi đại hải, quan lớn nghĩ đó coi, tuổi lên năm khờ đại biết đâu, giữa dòng la cam chịu ngọn sóng

xao, nơi hải thủy mặc ba đào dồi dập. Thời cũng tưởng bãi bùn chôn lấp, may đâu có thuyền chài xảy gặp cứu sinh, đem trẻ về gá nghĩa minh linh, Nhơn mới đặng tồn sanh trở lại.

Nhớ con trẻ sầu tình nan giải, nên Hà Hương mắc phải bịnh trầm, cũng vì chồng ăn ở độc tâm, chẳng vì nghĩa hỏi thăm đôi tiếng. Bởi vậy cho nên, Hà Hương đã chơi miền âm kiểng, không còn ai điều khiển gia đàng, sự nghiệp này bỏ lại cho đứa gian, thâu góp để lưu truyền con cháu. Dè đâu chữ ác lai ác báo, câu thiện giả thiện huờn, làm người mà ăn ở bất nhơn, hễ những tác ưng huờn những thọ[635]. Thằng Thoàn (cậu này đây) lớn hoang đàng trăng gió, hiếu thảo đều đem bỏ trôi sông, gần bên nhà có gái Hai Long, sớm tối lén tư thông hoa nguyệt. Sợ một nỗi Hớn Hồ cách biệt, quyết cùng nhau Hồ Việt nhứt gia, Thoàn mới xúi Long thừa cơ lén bước chưn ra, đem nhau tới xứ xa mà ở. Thoàn đi rồi, còn một mình tôi, nói ra càng mắc cỡ, bề ở ăn lỡ tới lỡ lui. Đoái trước sau còn một mình tôi, thấy Nghĩa Hữu cái lòng hận lại xui trả oán. Dè đâu thù ấy thiếp chưa báo đặng, lại bị Hữu lúc nửa đêm dâm loạn cô phòng, ép thiếp thì trao mảnh má hồng, vui thửa đạo vợ chồng cùng hắn".

[635] Những tác ưng huờn những thọ: chuyện ngươi làm cho người khác thì sẽ trả lại cho ngươi chịu.

Người coi thảy lóng tai lẳng lặng, đến chừng nghe tới khoảng tinh tà[636], ai nấy đều chắc lưỡi thở ra, xì xịt chửi mồ cha Nghĩa Hữu!

[636] Tinh tà: đây ý nói tinh ma tà ác.

Thị Hoa tiếp "Thiếp cượng lý có ai mà giải cứu, xét vậy nên, cam vũ liều cho cửu hạn phùng, đắng cay thay cái phận nữ trung, chua xót bấy tấm lòng má phấn. Bỗng đâu Hữu khởi kỳ số tận, thọ bịnh nằm mê mẩn biết chi, tỉnh lại rồi cậy tôi tầm kiếm ái nhi, gặp mặt rước về gia nội. Tôi gặp lúc người đông như hội, đàng nhộn nhàng vui quá đỗi vui, thấy dập dìu kẻ tới người lui, xem đủ mặt phong lưu tài tử. Nhơn sao chẳng gặp Thoàn tại thử, nghĩ phận mình lạ xứ buồn tanh, bỗng thấy Thoàn ngồi uống Áp xanh[637], thiếp vào đó báo tin rất gấp. Dịp đâu lại gặp, người giống in gương mặt chủ tôi, nhìn hỏi ra mới rõ khúc nôi, Ái Nhơn hãy còn ngồi dương thế. Tôi mới đem hết sự nhà cạn kể, Nhơn mới hay cha mẹ qua đời, theo tôi về tính việc gia tời, Nghĩa Hữu có để lời di chúc. Việc sau trước thiếp bày trong đục, xin lượng quan xét chút tình suy, bởi vì đâu làm sự tế vi, nào có phải tiện tỳ âm kế, chúc ngôn ấy dầu quan chẳng kể, thì cũng còn đủ lẽ làm tin, phần Ái Nhơn thì có khai sanh, sự nghiệp ấy còn danh đứng bộ. Cậu Thoàn này ăn thua gì

mà ganh gổ, khá khen không biết hổ lánh mình, nếu mà ta chẳng nghĩ chút tình, khai tệ hết công bình nào vị".

637 Áp xanh: tức rượu Absinth.

Quan tòa nghe ngụ ý, trạng sư e thất lý xin đình, Thoàn mồ hôi nhỏ giọt dầm mình, song đánh chữ làm thinh đi riết. Tức giận kể sao cho xiết, quyết ra ngoài đón giết Ái Nhơn, để làm chi ăn oán uống hờn, nguyền sống thác một lần này nữa.

Nhơn vừa mới đi ra khỏi cửa, bước lên xe giục ngựa ra đàng, tới đường quanh bỗng thấy thằng Thoàn, cầm dao nhọn nhảy ngang đâm đại. Tên đánh xe lẹ tay cản lại, Hoa la lên lính chạy có cờ, báo tin vào Đốc lý Lơ cơ, cùng ông sếp bên cơ mật thám. Bắt Thoàn hỏi rồi giam vào khám, đợi lịnh quan Bồi thẩm vấn tra, Nhơn lên xe quày trở về nhà, đợi chừng có trát tòa sẽ tới.

Tầm người phải mà giao của cải

Nghe tiếng đồn có ngãi thầm thương

Một bữa nọ Nhơn ngồi nghĩ ngợi, lòng Thị Hoa có ngãi lắm thay, đem bạc vàng đáp tấc công dày, lại đành phận em trai chị gái. Phần dưỡng phụ cũng đền ơn đáp ngãi, rồi lại đem của cải làm doan, lớp thì cho lập nữ học trường, lớp thì để dưỡng đường nuôi bịnh. Lớp lại giúp nhà bảo sanh trong tỉnh, bởi vậy, người đồn Nhơn đức sánh đất trời. Buổi chiều kia rảnh bước dạo chơi, bỗng lại gặp thơ mời tức tốc, Nhơn tiếp lấy khai phong ra đọc, ủa lạ này, người ni là ai mà nói bốc biết ta, hay là người có dạ tây tà, giả chước vời ta mà hại? Can chi! Hễ là mình làm phải, ai đem điều bất ngãi trả cho, nghĩ vậy rồi Nhơn mới hẹn hò, "Em về thưa lại, sáng ngày lối chín giờ có mặt".

Tảng sáng mới vừa mở mắt, Nhơn hối người lật đật thắng xe, nhắm Thủ Thừa giục ngựa bôn ba, mười giờ mới tới nhà người tiếp. Nhơn mới trao báo thiệp, nghe tiếng trong dạy kíp mời vào, thấy một người tuổi cũng đã cao, cất tiếng chào quới khách. Lại rằng "Tôi nay đà đầu bạc, xin quới nhơn mựa trách chấp già, vì bịnh nên chẳng đặng tiếp xa, ươn yếu như là trái chín. Lúc thì mê lúc thì tỉnh, số vô thường trước phải tính xong, bấy lâu nay thường mắng[638] tiếng ông, nhơn đức khắp trong thiên hạ. Vì già muốn để lời vàng đá, xin tưởng tình giữ dạ đừng sai, già một mình không gái không trai, ngoài cũng chẳng có ai thân thích. Gia tài lão xem ra chẳng ít, nên lão muốn tạm đôi hàng bút tích di truyền, một mai dầu lão xuống cửu tuyền, ông ráng chí giúp yên

cho lão...

638 Mắng: nghe (từ cổ).

... Hai mươi năm trước (1894) thời còn điên đảo, mang chữ nghèo gia đạo vỡ tan, ra thân đi rảo khắp xóm làng, kiếm phương thế làm ăn qua buổi. Một ngày nọ trời vừa muốn tối, lão gặp một nàng chừng lối đôi mươi, chỗ quạnh hiu chẳng có bóng người, thấy sắc nước hương trời lòng giục. Nào kể đến những điều sỉ nhục, ép uổng nàng dâm dục lộ đồ, bởi vì chưng phận mỏng thế cô, nàng phải chịu dâm ô như vậy. Rồi hoa bướm phân tay từ đấy, lão không tường gái ấy hà phương, lão cũng không rõ việc gia đàng, không thấu họ hàng chi cả. Lão biết có một điều, bên tả tý[639] có đeo cà rá, chữ dấu đề xem quả GC., từ ấy nhẫn nay, lão ăn năn thương phận nữ khuê[640], chẳng biết có an bề chăng nhẽ! Ông gắng chí tìm mối mang cho té, quả thật vậy rồi, nửa của này ông sẻ tương giao[641], còn nửa thì ông đem giúp bạn đồng bào, nuôi dưỡng những kẻ nào cui cút. Ông cầm lấy tờ ni ký chúc, đặng mà giúp cho già trong lúc lìa quê, phận già đành sống ở thác vui về, miễn rửa sạch mọi bề tội lỗi". Nhơn mới nói "Ngài tưởng đến lẽ đâu tôi từ chối, nguyện hết lòng tìm mối cho ra, vậy xin ngài an dưỡng thân già, để mặc trẻ gần xa liệu lượng". Về tới nhà Nhơn kêu người tới mướn, rảo đi cùng tứ hướng hỏi thăm, phú ông đà chết đã quá năm, mà Nhơn chửa kiếm tầm ra đặng.

639 Tả tý: tay trái.

640 Nữ khuê: nguyên bản là "nữ quê", đây đính lại như trên. Khuê tức khuê phòng, đây chỉ phụ nữ.

641 Ông sẻ tương giao: ông sẻ ra mà giao.

Kìa một tấm lều tranh trong hốc vắng, dưới bóng cây che nắng tối ngày, bề trong xem dọn dẹp rất sơ sài, ngoài trồng tỉa coi hoài không mỏi mắt. Giàn khổ qua bỏ vòi vặt vặt, đám bí rợ bông trổ sắc vàng vàng, trước trăm vồng dăm những ngọn dây lang, sau ngàn bụi rẽ hàng môn tía. Bên tả thì đám mía, bên hữu tỉa bắp con, chung quanh có đường mòn, bốn phía gòn rào chặt. Thấy một gái kỳ dung chi sắc, theo thú quê ăn mặc bố y, tuy vậy mà kém chi người phụng nhãn nga my, thua chi kẻ xương mai mình hạc. Một bà góa hoa râm đầu bạc, nhắm chừng theo tuổi tác chẳng cao, cả hai ngồi mà nhổ cỏ rau, trò chuyện thấp cao sự thế. Mẹ rằng "Nhà mình chẳng dư ăn dư để, phận ái nhi chưa dễ biết sao, như mẹ, dẫu cho rằng khổ cực dường nao, mẹ cũng chẳng cơn nào đổi dạ. Ngặt phận trẻ nghĩ ra đau quá, cái hồng nhan lã chã biết

sao? Cũng vì nhà thiếu trước hụt sau, nên khó nỗi vàng cao đợi giá. Mẹ tính, mấy chỗ ước, con ưng đâu mẹ gả, biết đâu là vàng đá mà chờ, miễn là con an phận tóc tơ, tố bần tiện hành hồ bần tiện[642]".

[642] Tố bần tiện... bần tiện: ở trong cảnh nghèo hèn thì xử sự theo phận nghèo hèn.

Nghe mẹ dạy nàng liền cất tiếng "Mẹ vội chi những chuyện định đôi, miễn phận bèo mà khỏi nổi trôi, lo hôm sớm đền bồi nghĩa mẹ. Mẹ nghĩ đó coi, công mẹ nuôi con từ bé, mẹ nỡ nào khiến trẻ lìa xa, từ lớn khôn chưa biết mặt cha, một mình mẹ vào ra hẩm hút. Tuy là phận mồ côi mồ cút, công hạnh này nào sút chi ai, mớ bắp khoai đỡ dạ những ngày, công thêu tỉu đủ mai cùng tối. Tơ duyên này dầu lỗi, con chẳng đành chung gối với ai, có phải thì vầy bạn trước mai, bằng chẳng thì thôi, con chẳng chịu một bồn sen muống". "Cha chả, phận nghèo khổ mà con mong kén chọn, mẹ e cho con khó bề giữ trọn chữ trinh, con nghĩ đó coi, chốn giàu sang ai đoái tới phận mình, nơi phường rẫy con lại khinh, đợi giá. Mẹ hỏi con, vậy chớ đâu mới là vàng đá, đâu mà đẹp dạ ái nhi, đâu phải đạo xướng tùy, đâu xứng duyên kim cải? Bến nước mười hai phận gái, vì chưng oan trái tác thành, Nguyệt lão dầu vấn chặt xích thằng, mẹ cũng khó mà nói sở sanh sở định."

Trai tài đã say tình gái sắc

Thuyền quyên còn e mặt anh hùng

"Thôi thôi, khuyên con trẻ mựa đừng vụng tính, già lừa e lỡ lính lỡ làng[643], phải nghĩ trong cái cuộc gia đàng, lo mà dựng tào khang kịp bạn". "Thưa mẹ, con chẳng chuộng kẻ gia viên điền sản, con nào khi sỹ tráng hàn vi, con nguyện một lòng, chờ đáng nơi cử án tề my, dầu khó đói quản gì chút phận. Xin mẹ mựa đừng trách lẫn, chưa phải nơi con chửa khấng nâng khăn, thưa mẹ con nguyện làm sao, ưng chỗ nào cho được như Ái Nhơn, dường ấy mới đẹp duyên con trẻ". "Úy châu cha! Nghe hơi con nói lẽ, mẹ dám né cho con, ai đời gái ở núi non, mà tính chuyện lầu son cửa các! Con muốn vậy phải ở vầy tới thác, khó mà trông chim vạc ăn ngày, đếm thật thà hai sáu mười hai, đừng tưởng dễ trèo cây kiếm cá!".

[643] Lỡ lính lỡ làng: làm lính cũng lở dở mà làm quan (làng) cũng lở dở, ý nói không đâu vào đâu.

Lời chưa dứt bỗng thấy người đâu lạ, tới ngừng xe song mã trước nhà, đầu đội nón Lang sa, miệng ngậm xì gà Lông đờ rết, trên mặc

áo Cách sờ mia rất lịch, dưới bận quần rộng ống thiệt xinh, chưn mang giày "bót chin", xem ra hình quan khách. Nàng thầm nghĩ "Của chưa biết có bì họ Thạch[644], chớ như người ni, phong tư xem như cách chú Trường[645], tám ngàn tư[646] thấy cũng vấn vương, huống là tay má phấn dễ lấp mạch thương cho được". Chàng liếc thấy cũng thầm nghĩ "Sắc đâu kém tay hường nhan buổi trước, dung nghi dường Đồng Tước Nhị Kiều, ai mà dè trong chốn quạnh hiu, lại có gái mỹ miều như vậy. Giá dầu đúc nhà vàng cũng phải, biết làm sao vầy ngãi cho đang, nếu bỏ qua tiếc bấy hồng nhan, sau tìm mấy dặm đàng cho đặng?". Trí nghĩ vậy chưn bèn bước thẳng, mụ tiếp chào mau mắn khách quan "Nhơn việc chi Chợ Gạo băng ngàn, hay là quan khách trái bước lạc đàng chăng nhẽ? Đầu bạc xin vô lễ, mày xanh mựa chấp nê, chén trà thô theo chốn thú quê, dùng thấm giọng mựa hề rằng tục". "Tôi chẳng phải là người quan chức, mựa ân cần cho nhọc lịnh dì, chẳng qua là thừa nhàn hứng cảnh thả đi, chẳng có việc chi tâm sự. Thấy trồng tỉa ghé vào xem thử, cho rõ cuộc nông trang trong xứ thể mô, thưa dì, bề dì đây nhắm cũng đơn cô, huê lợi ấy có đủ vô ngày tháng?". "Chốn Sằn dã đủ chăng bao quản, thú quê nhờ thổ sản tiêu xài, có gái nhà thêu tỉu vá may, nên mới đặng tháng ngày đắp đổi". "Thưa dì, lịnh ái năm nay mấy tuổi, có nơi nào trao mối tơ chưa?". "Nó năm nay ba bảy đã vừa, mà còn hãy kén lừa cầm sắt. Chẳng hay cậu người nam hay bắc, tướng diện như vầy mà phỉnh mụ rằng không phải mặt quan nha, vậy chớ nhà cậu ở gần xa, tên chi nói cho già lảu đắc[647]?". "Thưa dì tên tôi thiệt Ái Nhơn chữ đặt". Vừa nói tên, trong phòng nghe biến sắc, nghĩ rằng "Nếu như người ni thiệt Ái Nhơn, lẽ khi gió đưa duyên cho thiếp. Bấy lâu, nghe tiếng trong lòng đã chíp, nhưng mà chưa gặp dịp thấy nhau, nay ai xui cho lạc đến nguyên đào[648], có phải là Nguyệt lão khiến cho thục nữ với anh hào gặp gỡ?". Muốn tạn mặt mà nàng mắc cỡ, bởi vậy cho nên, tìm mấy nơi vách hở nghiêng tròng, thấy Ái Nhơn nàng phút phải lòng, nhưng mà còn sợ nỗi chim xanh chê lá thắm. Nghĩ mấy nỗi ngồi một mình mà gẫm, gẫm sự mình càng thảm càng thương, Biện Hòa[649] xưa xem ngọc mới tường, ngọc ẩn đá mắt thường e chẳng thấu! Bày tên họ mụ nghe qua thậm hảo "Cơ khổ thì thôi, vậy mà mụ lão không tròng, xin quới nhơn mựa chớ phiền lòng, mắt sờ sệt coi không đặng thiệt. Nghe đồn dậy mà bấy lâu chưa biết, nay rõ người chi xiết mừng vui". Nhơn đáp rằng "Phận trẻ cút côi, nhờ phụ ấm mua lòng người thế thượng. Dì dầu có hải hà chi lượng, tỏ chút lòng đoái tưởng cũng vừa...". Đang chuyện trò phút nhỏ giọt mưa, ấy mới quả vô thiết tỏa[650] mà ưa lưu khách. Mụ rằng "Chẳng mấy thuở lều tranh dựa vách, trời mưa như vầy, chẳng vội chi nhẹ tách đàng hòe, nghỉ đôi canh chờ tạnh sẽ về, Anh Cô đem gối sách chiếu huê trải lót". Bây giờ đây

mới biết nàng này tên là Anh Cô. Anh Cô hình dung tươi tốt, kém chi người ngọc cốt liễu my, cái hồng nhan chi nhượng mặt Tây Thi, bề đức hạnh dám bì trang hiền nữ. Vâng lời dạy bước ra chào quân tử, Nhơn mảng nhìn quên giữ lễ nghi, chiếu gối xong nàng sấp lưng đi, chàng ngồi đấy tứ chi phủi động! Mụ dì tiếp "Phải cậu đừng ngại bụng, mụ xin tạm dụng cơm thô, để mụ biểu con Anh Cô, nướng miếng khô cá đuối. Chẳng chi đồ mắm muối, ăn cho qua buổi đỡ lòng, nó nấu một chặp thì xong, cậu nằm nghỉ nội trong giây lát". Nhơn dựa gối tay bèn cầm quạt, trong có đề bài bát cú thi, Nhơn xem qua sức gái dường ni, chi nhượng bực nam nhi xử thế.

644 Họ Thạch: có lẽ là Thạch Sùng, nổi tiếng giàu có ở Trung Quốc thời Tấn.

645 Chú Trường: có lẽ là Tư Mã Tương Như, tự Trường Khanh, nổi tiếng phong lưu văn nhã ở Trung Quốc thời Hán.

646 Tám ngàn tư: chưa rõ ý nghĩa.

647 Lảu đắc: nguyên bản là "lởu đắt", đây đính lại như trên. Lảu đắc là biết rõ.

648 Nguyên đào: đây có nghĩa như nguồn Đào, Đào nguyên.

649 Biện Hòa: một người thợ ngọc nổi tiếng nước Sở thời Chiến quốc.

650 Vô thiết tỏa... lưu khách: nguyên bản là "vô thuyết tả...", đây đính lại như trên. Thiết tỏa tức khóa sắt, đây lấy ý câu "Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách" (mưa không có xiềng khóa mà giữ được khách lại).

Thơ rằng:

Tối chắp tằm tơ sáng hái dâu, Nhởn nhơ quần áo có màng đâu.

Dồi chi son phấn nhơ mình ngọc, Đeo lấy vòng vàng nặng vóc châu.

Soi mặt có ghè không sắm kiếng, Xức đầu sẵn nước khỏi mua dầu!

Gái lành như vậy đâu hòng có, Trăm cỗ xa nghe cũng đến cầu.

Anh Cô bần nữ

Công thêu tỉu sánh nàng Tô Huệ, tài đề thi chẳng nể Đề Oanh, có phải là duyên nợ ba sanh, hay là thói khuynh thành trêu chọc.

Đang suy tính nỗi niềm tơ tóc, bỗng mụ dì đâu phút tới kề, hỏi vậy chớ cậu đà có chốn hiền thê, hay còn thiếu kẻ gia tề nội trợ? Nhơn thưa thật rằng chưa có vợ. Anh Cô dọn cơm, thấy Anh Cô mắc cỡ nín thinh. Anh Cô liền bước tới đứng trình, xin quân tử đoái tình dùng bữa. Mụ dì cũng khuyên mời thêm nữa, Nhơn vưng lời cầm đũa gắp khô, tay bưng cơm mà đôi mắt liếc Anh Cô. Cô thẹn mặt bước vô phòng nội. Dùng rồi bữa thì trời đã tối, tấc đàng xa Nhơn vội cáo từ. Mụ dì bèn đưa khỏi gia tư, Nhơn giục ngựa từ từ nhi tấn.

Mụ trở vào cùng con chuyện vãng, khen Ái Nhơn rất đáng hiền tài, Anh Cô ngồi lẳng lặng làm tai, trong lại có tình hoài dạ ái. Đêm nằm vái: Như có phải mối dây oan trái, xin buộc cho nên ngãi vợ chồng, đừng ghét ghen phận mảnh má hồng, làm cho rữa nhụy bông vì bướm bạc. Lòng nguyện vậy còn e người tráo chác, ý dốc vầy chưa chắc đặng người yêu, một sợ lo kim bạc phụ tơ điều, thẹn với khách Lam Kiều cha chả! Ai mà khiến thương thầm trong dạ, ngày những đêm rỉ rả đôi hàng, biết no nao ngư thủy hiệp nhứt tràng, biết bao thuở phụng loan kết cánh.

Năm canh luống bạn cùng đèn hạnh, sáu khắc trông hình luống ngó mong, ôm tương tư trằn trọc khuê phòng, mang đoạn thảm nằm không an giấc.

Nhơn từ buổi giã từ thảo thất, nghĩ lại càng lòng dật ủ ê, ngày những đêm mơ tưởng cái mặt huê, ôm dạ đợi dường nghê mà đợi thoại. Quyết một dạ kết duyên kim cải, nguyện một lòng vầy ngãi trước mai, dẫu tốn hao nhiều ít chẳng nài, miễn là đặng bắt tay giao mặt. “Lo một nỗi xích thằng rắn mắt, lửng lơ không buộc chặt đôi đàng, mình thương người, người có tưởng ta chăng, hay chẳng khấn nâng khăn sửa trắp? Khấn nguyền với trời cao đất thấp, khiến xui cho ta gặp mặt nàng, hỏi đôi lời cho rõ đá vàng, kẻo mà sớm tối luống bàng hoàng tấc dạ. Tưởng mà ước vậy chớ bao giờ đặng thỏa, cột phải toan kiếm ngã tìm trâu, nàng Anh Cô chớ phải ai đâu, mà ước cuộc trên dâu trong bộc. Mình nhẫng dầu chí dốc, phải tới lui lễ lộc cho thường, mụ dì mà đoái chút tình thương, sao cũng đặng tào khang bền bỉ. Bây giờ phải lựa người dày trí, tới viếng thăm giả ý dò lần, tỏ cùng nàng mọi nỗi ái ân, may khi có đặng gần người ngọc. Anh Cô giữ một lòng lừa lọc, việc bướm ong ghẹo chọc không xong, phải làm sao cho có tay trong, đứng ra giúp mai dong mới đặng. Trong tay mình có sẵn, dễ cho mà đổi trắng thay đen, muốn cho nhơn nghĩa vẹn tuyền, chớ nệ hao tiền tốn bạc”. Nghĩ vậy mới kêu thằng Năm Lát, vào phòng riêng căn dặn trước sau “Mày đi mua năm ba lượng trà Tàu, cam Triều Châu, bưởi ngọt, trái vải cũng mua vài hộp, hồng tươi cho

tốt đôi cân, đem vô Chợ Gạo cầu thân, rằng ta kỉnh đáp ân chút lễ. Hễ quen thuộc ra vào ắt dễ, tao nhắm mày rành rẽ xưa nay, hễ mày lanh tính đặng chuyện này, sau cũng đặng thưởng tài vài chục. Lại thêm mày cũng là tay tâm phúc, nên tao ký chúc cho mày, vậy thì mày phải hết dạ ngay, chớ lậu tiếng ra cho ai biết".

"Thưa cậu, tôi là tay trải việc, làm mai thiệt rất hay, đánh xe mui mười mấy năm nay, thằng Năm Lát này ai không thạo. Một ngày cũng là ơn cơm áo, lẽ nào tôi phụ đạo tớ thầy, làm sao tôi cũng ráng công này, cho phỉ dạ trước mai vầy bạn".

Cách mặt chưa đầy nửa tháng, Anh Cô nhẫng mảng tương tư, xem càng ngày nhan sắc càng hư, đêm ngày luống tư tư thiết thiết. Bịnh chẳng trọng mà nàng nằm liệt, cơm nước đà chẳng biết tới mùi, thấy bóng người thấp thoáng tới lui, ngỡ là bạn mừng vui gượng dậy! Nằm nghe lóng tiếng người ngoài rẫy, tưởng Ái Nhơn hơ hải chạy ra, thấy bộ hành lại lại qua qua, hình người tưởng sao mà chẳng thấy? Bứt rứt tâm tình lắm bấy, hỏi vậy chớ có phải con trăng già phá khuấy ta chăng? Duyên nợ này dầu lỡ gối chăn, khối tình thiếp ngàn năm chưa tan khối.

Còn đương nghiêng ngửa gối, bỗng nghe tiếng nói mái ngoài, mụ dì liền cất tiếng hỏi ai, đến cửa mụ mua khoai hay bắp?

Lát vội vã chắp tay bẩm thật, vâng lịnh dưng lễ vật đến dì. Mụ rằng "Ái đại nhơn sao khéo làm kỳ, lễ vật chi cho rộn". "Thưa dì, chút đỉnh có chi hao tốn, xin dì đừng ngại bụng chẳng vui, ấy là lòng thảo của cậu tôi, gọi chút đáp bồi ơn ngãi".

Nghe lời nói Anh Cô mừng khấp khởi, vụt dậy ngồi nghĩ lợi nguồn cơn, người này đây là tâm phúc của Ái Nhơn, làm sao tỏ lời hơn tiếng thiệt. Muốn mở miệng mà thẹn thuồng không kể xiết, ôm khối tình tha thiết lòng tơ, nếu mà mình giả ý lấp ngơ, làm sao thấu tri cơ cho đặng. Ngần ngại tợ ngậm cay nuốt đắng, bần dùng[651] ngồi than vắn thở dài, trách tạo đoan sao khéo lá lay, xui chi cuộc lòng hoài dạ ái. Lửa lòng dục Anh Cô không cầm lại, cũng vì dây oan trái vấn vương, Anh Cô liền bước cẳng xuống giường, vén sáo ra chường tân khách. Giả không biết hỏi qua minh bạch, chẳng hay nhơn việc chi mà nhẹ tách đàng dài, lễ vật này là lễ của ai, đem tới chốn này cho mẹ. Mụ lão mới phân qua mọi lẽ, Ái Nhơn là người ghé nhà ta, nay sai người tâm phúc ruột rà, đem lễ vật tới nhà bồi đắp.

[651] Bần dùng: chần chừ, không dứt khoát.

Năm Lát tiếp "Cậu tôi mắc việc nhà rất gấp, nên sai tôi thế mặt tới đây".

Anh Cô nghe Năm Lát giãi bày, bèn đem những lời hay đáp lại "Ái gia thiệt là khinh tài trọng ngãi, nhưng mà một bữa ăn, có ơn chi người phải nhọc vầy, lẽ gì mẹ con tôi chẳng dám nhận của này, nhưng mà nghĩ chút tấc công dày đàng sá, sáng anh có về nói giùm thiếp hết lòng kính tạ, ơn người đã nghĩ ban, phải mà thiếp không cảm mạo thương hàn, thiếp cũng tìm đàng đáp lễ".

Lát nói "Chút vật mọn chi cho nhọc thể, lịnh ái khiêm quá lẽ sao đang, cậu tôi lịnh ái chưa rõ, thật là người lễ trí đủ đàng, gìn nhơn ngãi tiếng vang như sấm, danh thơm bay muôn dặm, tiếng tốt nổi tứ phương, hiềm vì chưa có chốn tào khang, nên người chịu tam cang chẳng trọn".

Cười chúm chím Anh Cô liền hỏi đón, bộ Ái gia kén chọn lắm sao, chớ như trai gia thế sang giàu, thiếu chi gái má đào cửa các. "Biết vậy mà cậu tôi tánh khác, muốn lựa tay lỗi lạc tài ba, không ham gái trắng da, không màng người dài tóc. Cũng hiếm chỗ muốn vầy bạn ngọc, mà cậu tôi lừa lọc không đành, dốc một lòng tìm chốn gái lành, nơi rẫy bái chớ thị thành không chịu".

Nghe tới đó Anh Cô mừng quính quíu, nói vậy thời duyên nợ này trời biểu rồi chăng? Anh Cô tiếp "Gái thú quê lam lũ mần ăn, đâu bì đặng ả Hằng điện quế. Dầu có có đi nữa phận nghèo khó xứng dâu xứng rể, người lại chê gia thế hàn vi, làm sao cho nên đạo xướng tùy, người phỉnh vậy chớ mấy khi mà có".

"Không, cậu tôi chẳng tham giàu phụ khó, miễn phải nơi xứng đó xứng đăng, cậu tôi thường khi cũng có than rằng, kiếm chốn nâng khăn chẳng dễ. Nói gì thứ gái buôn phấn thiếu gì trong thế, tay bán hương muốn kể dư ngàn, nhưng mà cậu tôi mong kết nghĩa tào khang, đâu màng giống đứng đàng đứng sá. Ấy mới quả ý muốn kết duyên vàng đá, không phải như người ta ít ngày rồi rời rã tóc tơ, từ ngày cậu tôi tới đây rồi về đến nay, ngồi buồn hay đọc mấy câu thơ, nhắc nhở cuộc tình cờ mà gặp".

Chưa dứt tiếng Anh Cô đà nói lấp, e mẹ già nghe lập đi chăng? "Thôi anh ngồi đây để tôi lo cơm nước cho anh ăn, rồi nghỉ kẻo dặm ngàn mệt mỏi". Anh Cô bước ra sau.

Mụ dì liền tiếp nói, "Em nghỉ đây chớ vội trở về, sáng ngày nghe xe lửa xíp lê, ra mua giấy lên xe chẳng muộn".

Dứt lời cũng lần đường đi xuống, biểu Anh Cô ra bứt ba cọng rau

muống nấu canh, lấy miếng khô tra của mẹ để dành, rồi đâm nước mắm ớt tỏi chanh mà dọn. Tính lại không đầy ba món, Anh Cô nấu trọn một giờ, cũng vì mắc ngó Táo quân mà hỏi chuyện tóc tơ, nhìn bà hỏa mà mơ duyên nợ.

Cơm nước xong, mụ dì ngủ, Năm Lát mới kiếm điều nói đỡ, đặng mà mở sự tình, Anh Cô giả ý làm thinh, để một mình Lát nói "Cô nấu ăn thiệt giỏi, việc thêu tỉu lại rành, cậu tôi nói, cô cũng có học hành, khen gái lành nhứt hạng. Cậu tôi đương kiếm nơi vầy bạn, bởi vậy cho nên, cậu tôi ước phải có nơi nào xứng đáng như cô, khó bao nhiêu cậu tôi cũng ráng lăn vô, lạy bà nguyệt vấn xô cho gặp!".

"Đừng nói vấy người hay mà nê chấp". Anh Cô làm bộ giận, "Anh là chi mà dám cắp đôi tôi, hay là anh thấy mẹ góa con mồ côi, nên anh mới buông lời khi thị. Tuy đói khó chớ chẳng tham nơi phú quí, tuy hàn vi đâu vị chốn sang giàu, anh đừng có tưởng tôi như người ta mà kiếm điều dụ dỗ má đào, ôm duyên gái đi rao đi bán. Tôi chẳng nói Ái Nhơn không đáng, nhưng mà phận gối rơm đâu xứng bạn chiếu huê, khó mà trông hạc lập quần kê[652], thà che nắng theo bề theo phận".

[652] Hạc lập quần kê: tức hạc lập kê quần (hạc đứng giữa bầy gà), chỉ người tài đức nổi bật giữa những người bình thường.

"Xin lịnh ái mựa đừng vội giận, để cho tôi phân cạn tấc lòng, tôi chẳng phải mai dong, cô mựa phòng tìm tất. Chẳng qua thấy cô đây tư chất phỉ phong nên tỏ thật tấm lòng, tôi đâu lại dám mong, sự bẻ bông cho bướm. Lịnh ái nghĩ đó coi, thiếu chi tay phấn đượm, sao tôi chẳng lượm cho gần, phải tìm tới đây lễ vật cầu thân, cho mỏi chân mỏi miệng. Lại thêm lịnh ái cũng biết, cậu tôi là người danh tiếng, lẽ đâu làm chuyện qua đàng, bởi vì chưng chuộng nghĩa đá vàng, đặng mà kết tào khang bền chặt".

"Anh dầu thật hay là chẳng thật, không ích chi mà chất cho âu, việc tằm tơ giữ phận hái dâu, hơi đâu nói cơ cầu cho mệt. Lại thêm tôi đang đau gần chết, khổ tâm này ai biết giả chơn, thôi anh đi nghỉ đi, sáng anh về tôi kính tạ ơn, mắc bịnh nên dời chưn chẳng tiện".

Lát nằm nghĩ tính không nên chuyện, nói ráo khô nước miếng chẳng xong, Anh Cô thiệt chặt lòng, làm mai dong mất tiếng. Không sao, phải quyền trong cơn biến, kiếm chuyện nói bướng, dĩ thiệt diễn vi hư, nói Anh Cô mang bịnh tương tư, sớm tối mảng tưởng tơ hình cậu. Mưu sâu ai hản thấu, kế độc chẳng giấu chi, cứ

bày đường chỉ ngõ dắt đi, tới nhiều bận có khi cũng đặng mà!

Anh Cô vào phòng luống những bàng hoàng trong dạ, mảng tưởng mơ vàng đá sánh duyên, đã biết câu giai ngẫu tại thiên, còn sợ nổi con tạo ghét ghen má phấn. "Cho hay phận yếm mang quần vận, phải biết suy cho tận sự nhà, đừng vội cho ong bướm nút nhụy hoa, tình lơ lãng mà ra phụ bạc. Vẫn biết đó phải duyên cầm sắt, nên ngày những đêm tưởng mặt ái hoài, song dằn lòng mựa chớ hở môi[653], chờ bát nước lên đài sẽ uống. Chừng đó cũng là chẳng muộn, vội chi cho uổng chữ trinh, cho hay chi nặng bằng tình, nhưng mà tình thương vội ắt sinh phụ bạc".

[653] Môi: nguyên bản là mai, đây đính lại như trên.

Hoa ngộ bướm hoa nguôi dạ nhớ

Bướm cách hoa bướm chạnh lòng thương

Sáng ngày ra, Năm Lát nghe xíp lê lật đật tới ga, lên xe trở lại nhà, Ái Nhơn mới hỏi qua tự sự. "Thưa cậu việc lương duyên thiên tứ, dẫu cho rằng gặp dữ cũng lành, cuộc giai ngẫu đã[654] thành, khó cho mấy cũng sanh ra dễ. Vào tới cửa tôi liền dâng lễ, dụng mỹ từ nói thế cho chủ gia, rằng cậu nay mắc gấp việc nhà, nên khó nỗi đàng xa dời bước. Bà nghe qua sau trước, nói khiêm rằng ân đước chi đâu, bà quyết ý chẳng thâu, biểu đem về trả lợi. Tôi năn nỉ thiếu điều gãy lưỡi, nói hết lời bà mới nhậm ngôn, phải mà tôi nhiều dại ít khôn, thì khó nỗi vào lòn ra cúi. Tuy may vậy mà cũng còn sự rủi, rủi Anh Cô mê muội phòng loan, hỏi thăm bà nói cô cảm mạo thương hàn, tôi mới xin phép vén màn thăm hỏi. Anh Cô thấy mặt tôi mừng nói, bộ xem chỏi hỏi có sao, tôi vấn an căn bịnh thể nào, cô nói đau nhiều lắm. Ngồi thì coi chẩm hẩm, nhan sắc lại kém hư, chắc là cô mang bịnh tương tư, vắng mặt cậu tưởng mơ hình bóng. Tôi kiếm lời hỏi gióng[655], thiệt quả trúng như lời: cô hỏi thăm tánh cậu ở đời, có ưa chơi hoa nguyệt. Cô ép tôi tỏ thiệt, trong những việc gia tề, hỏi cậu đà có chốn hiền thê, hay còn hỏi thiếu bề nội trợ. Tôi liền nói cậu chưa có vợ, tánh ăn ở khoan hòa, ước phải chi cô đặng hiệp một nhà, cùng chủ gia kết tóc. Tôi o riết cô ngồi muốn khóc, nghe giãi bày như chọc tình sầu, mắt nhìn tôi, lụy ứa thâm bâu, rồi trách lẫn vì đâu xui khiến. Cô nói cô cũng muốn dời chưn thăm viếng, ngặt còn đau chẳng tiện bước đường, tội nghiệp, nghe cô nói mà thương, căn dặn về chường cùng cậu, cậu phải mau lai đáo kẻo mà cô phiền não đêm ngày, cuộc sum vầy chẳng mốt thì mai, xin cậu chớ xẻ hai vàng đá. Bữa nay tôi mới thấy, nhan sắc tợ Nhị Kiều Giang Tả, màu da chi nhượng đóa trà mi, xứng với cậu biết bao nhiêu, vậy mới là phải đạo xướng tùy,

dường ấy có kém chi Lương Mạnh".

654 Đã: nguyên bản là đẻ, đây đính lại như trên.

655 Hỏi gióng: hỏi thử.

Nhơn nghe nói lòng đà mừng quính, nhưng mà nghe tin nàng bịnh rất thương, hối thằng xe, Nhơn với Lát lên đường, giục ngựa chạy bươn vào rẫy.

Kể từ bữa Lát quày trở lại, Anh Cô càng hoài ái biết bao, nằm mà lo, lo nguyệt soi thôi thúc tóc bạc mau, ngồi luống sợ, sợ nhựt chiếu ghen quần đỏ, càng riêng tưởng hột châu càng nhỏ, mảng tương tư mặt võ mình gầy, biết no nao loan phụng hiệp vầy, biết bao thuở rồng mây tương hội. Đang lăn lộn bỗng đâu nghe tiếng nói, cô trỗi mình bước khỏi phòng khuê, thầm hỏi có phải là tiếng Ái Nhơn mới ngừng xe, hay là mình tơ tưởng tai nghe như vậy?

Chưa vâng ý bỗng đà ngó thấy, Ái Nhơn vào gần đấy đã rồi, Anh Cô trong dạ bồi hồi chi xiết mừng vui mà kể. Ái Nhơn thấy Anh Cô dựa bệ, lòng cũng mừng như thể gặp vàng, thảm thay, thấy mà thương cho phận hai đàng, trưng đôi mắt tỏ gan vàng đá! Chàng muốn đứng nhìn cho thỏa dạ, sợ nàng e nên chẳng đã phải vô, nàng muốn xem cho tạn mặt trượng phu, lại hổ thẹn nên trở vô phòng nội.

Nhơn vào tới mụ dì mừng chào hỏi, trà nước mời nói nói cười cười "Hỏi vậy chớ rảnh việc nhà cậu dạo xe chơi, hay là có chuyện nên cậu dời chưn đến". Nhơn thủ lễ bẩm thưa tề chỉnh, tỏ tấc lòng cung kỉnh biết bao, rằng "Tôi nghe tin lịnh ái đau, nên tôi phải mau mau đến viếng". Nhơn nói chưa hết chuyện, mụ dì đà trỗi tiếng kêu con, Anh Cô mừng chưn bước bon bon, chào quân tử đoái tình hạ cố. "Bề tiện nữ dám mô phiền lòng đó, phận khó hèn đâu có đèo bòng, xin Ái gia mựa chớ nhọc công, thế nữ ắt không dám chịu". Liếc xem hình yểu điệu, lóng nghe tiếng dịu dàng, tợ như đờn khúc nhặt khúc khoan, Nhơn ngồi đấy dạ càng khoan khoái. Ái Nhơn mới mở lời đáp lại "Lịnh ái đừng nghi ngại tấc lòng, cực chi đó gọi gì công, tốn chút nào gọi của. Dầu cho quen một bữa, tình mến thửa trăm năm, huống chi là tôi đã thọ ân, nghe vậy chẳng ân cần sao phải. Tôi mà đến đây, chẳng qua là vì ngãi, nên quyết tìm lịnh ái vấn an, bịnh trọng khinh lịnh ái phân tàng, đặng tôi có tìm đàng kiếm thuốc. Kẻo mà dì già cả khó bề rõ thuộc, lầm những thầy trật vuột không xong, đặng như vầy tôi mới phỉ lòng, bằng chẳng vậy tôi không an dạ". Nghe lời nói Anh Cô thương quá, vì biết Nhơn có dạ yêu mình, muốn tỏ phân cho

Nhơn rõ sự tình, mà sợ nỗi lậu tình mẹ biết. Lại cũng muốn gìn lòng trinh tiết, nên cứ việc làm thinh, thảm thay cái gánh tình chẳng chịu để bất minh, nên khiến cho Anh nữ mắt nhìn mà rơi giọt. Ái Nhơn thấy càng thêm chua xót, ngó Anh Cô lụy ngọc cũng rưng rưng, sợ lậu tình Anh nữ vội xây lưng. Nhơn chăm chỉ trưng đôi mắt thảm.

Mụ dì mới mời Nhơn nghỉ tạm, Anh Cô dâng cơm mắm đỡ lòng, Nhơn tính bề ngồi nán không xong, bèn từ tạ ruổi dong vó ký.

Về phòng nội Nhơn nằm mà nghĩ, nghĩ nỗi niềm giọt lụy khôn cầm, biết làm sao tạn mặt tri âm, kẻo thổn thức thương thầm trong dạ, đêm nương gối mơ màng sắc đóa, ngày chống tay tơ tưởng mặt hoa, mới lim dim chợt thấy bóng phớt qua, mừng trỗi dậy tưởng là con bạn ngọc. Tay vói níu và mừng và khóc, chiêm bao sao khéo chọc chú điên tình, dòm lại coi sau trước một mình, mới là biết nhớ sinh mộng mỵ! Càng nhớ tới càng rơi giọt lụy, ước nguyền cho ngư thủy hiệp nhứt trường, sực đến điều thiên các nhứt phương, người sầu não kẻ vương đoạn thảm. Đêm ngày chạnh cảm, mắt nhắm chẳng yên, sớm tối đeo phiền, cơm ăn không đặng.

Nhơn thọ bịnh biết bao là cay đắng, bởi nhớ người da trắng môi son, không mấy ngày xem đã hao mòn, ai thấu nỗi nước non chăng nhẽ! Bịnh lâu thêm trầm trệ, không thấy nhẹ phần nào, Lát biết rằng tại đóa hoa đào, chim xanh mới rầu rầu như thế. Lát thầm nghĩ xét ra một kế, bịnh tương tư cứu dễ như thần, hễ Anh Cô tới viếng Ái Nhơn, Nhơn thấy mặt vui mừng ắt mạnh. Tính như vậy Lát mới lấy xe hai bánh, bắt kế rồi thẳng cánh giơ roi, nghe xe ngừng Anh nữ bước ra coi, thấy Năm Lát có mòi sợ sệt.

Lát nói “Cô ôi, phen ni ắt cậu tôi phải chết, mang bịnh đà nằm liệt chiếu giường, tôi chạy đã hết đường, đà vô phương cứu giải. Bởi vậy cho nên, tôi lật đật lên đây bẩm lại, coi bà có phương chi xin dạy làm ơn, nếu quá ngày nay, cô ôi, còn chi mạng Ái Nhơn, rủi một cơn mà thác”.

Nghe Lát nói Anh Cô đà biến sắc, đứng sững sờ nước mắt rưng rưng “Ái Nhơn chết, chết làm sao tức tối quá chừng, duyên chưa gặp đà thấy phân hai ngã! Tưởng chung gối nào hay rời rã. Ái lang ôi, thiếp mà hay rã rời vầy, nhành đóa thiếp đã trao, ghét ghen chi cái mặt má đào, gương bạc phận đem cột vào vóc liễu?

Vì tình nặng Anh Cô dời gót ngọc

Ước nghĩa dày Ái Nhơn mở lời vàng

"Bây giờ mới biết sao định liệu, liệu hà mưu trọn hiếu trọn tình, nếu để vầy e lỗi đạo ba sinh, bằng mà đoái hoài đến lại thất trinh thất tiết: chưa chăn gối cũng tình Hồ Việt, chi đã nguyền nghĩa kiết thâm giao, dẫu rằng cho bình địa nổi ba đào, lòng thục nữ lẽ nào xao lãng. Vậy thì vào thảo thất phân trần cho mẹ hản, cuộc hiểm nghèo của bạn tri âm, may mà mẫu thân dạy đến viếng thăm, đặng vậy mới phỉ tâm hoài ái". Trí định vậy nàng mới vào bẩm lại, mụ lão nghe kinh hãi biết bao, than rằng "Trời lẽ nào dứt mạng anh hào, đất bao nỡ chôn người hào kiệt. Mụ cũng tưởng dùi thẳng với đợi ngày tác hiệp, nên mụ mới giả ngó ngơ chẳng biết ý chàng, để cho Anh Cô giao nghĩa đá vàng, một lời nguyện minh san thệ hải. Dè đâu nỗi, ngãi kia chưa vầy ngãi, tình nọ lại phai tình, có phải là Nguyệt lão trớ trinh, khuấy cho duyên gái lành lỡ lối. Cớ sự ấy đã ra đến đỗi, hay mà làm thinh e tủi bụng chàng, phận mụ thì chẳng tiện bước đàng, làm sao đến vấn an cho thỏa. Còn như phận Anh Cô, vẫn biết tình trong như đã, mặt ngoài chả biết sao, nếu mà sai nàng đi e mắt thế xem vào, thẹn phận má đào lắm bấy. Lẽ thì nghĩ vậy nỡ nào phân như vậy, gia đạo mình mình biết lấy dở hay, cuộc ở đời ai biết đặng bụng ai, hơi nào nệ lời bai tiếng nhạo". "Anh Cô con mau khá thay quần đổi áo, rồi theo xe lai đáo Sài Gòn, con phải hết dạ con, cho vui trong lòng mẹ. Thăm căn bịnh Ái Nhơn nặng nhẹ, con nói cùng người rằng: nghe tin lòng mẹ chẳng an, như nặng thì, mẹ cho con ở đó mà nuôi, con chớ nệ chi mùi cay đắng. Làm như vậy để cho chàng mang ơn nặng, trăm năm đành dạ chẳng đổi hai, còn như chàng đau lây lất đôi ngày, con thăm viếng rồi day trở lại". Nghe mẹ dạy Anh Cô mừng khoan khoái, khác nào như cam vũ hạn phùng, Anh Cô liền vào chốn phòng trung, sửa soạn tư dung[656] dời bước.

[656] Sửa soạn tư dung: đây ý nói trang điểm.

Cùng Năm Lát dặm ngàn xông lướt, giục vó câu nhẹ bước đàng dài. Anh Cô ngồi nghĩ phận mười hai, sầu thảm cuộc duyên hài gia thất. Lo một nỗi Ái Nhơn không thương thật, làm như tuồng ong liệng vành hoa nút mật rồi đi, nếu mà chàng trọn đạo xướng tùy, thì thiếp có quản gì chút phận. Đang suy nghĩ, Anh Cô ngồi ngơ ngẩn, mắt nhìn xem phong cảnh buồn ru, gần bên đàng nghe giọng nông phu, tay cầm hái miệng hát ngâm, thảm biết mấy thu mà nói, nơi triền lộ mục đồng ca inh ỏi, chưn lội bùn, kêu thá ví, chạnh tuổi xuân trăm nỗi buồn tanh, buồn ngó lên thấy én cùng anh đua liệng[657] lúc trời chiều, mỏi cánh xúm đoanh[658] dây thép. Rầu dòm xuống thấy tôm với tép, bắn lùi theo nước bích, vinh râu nép bóng dé vàng, Anh Cô mới chíp miệng than, than phận hồng

nhan, may rủi hai đàng chưa hản, lòng những ước trước mai vầy bạn, nhưng mà e người thương bảng lảng chung tình, dạ chí lăm vui phận bố kinh, song còn ngại kẻ nhớ chẳng gìn trọn ngãi. Than rồi mới xây qua hỏi lại, hỏi Lát "Vậy chớ anh nghĩ cho duyên kim cải này sao?". Lát nghe liền bày tỏ âm hao "Cô khéo lo thì thôi. Kim bạc há phụ tơ đào mà sợ, cậu tôi nói, nếu chẳng cưới cô đặng làm vợ, thì một mình cậu ở trọn đời, túi gió trăng ngày tháng dạo chơi, hơn là chẳng xứng nơi kết tóc. Bởi vậy cho nên, năm canh luống mơ màng trằn trọc, nghe tiếng gà như chọc cơn sầu, ngồi với đèn mà ngỡ những đâu, tưởng hình bóng ra vào đêm trắng. Mòn thân thể mới mang bịnh nặng, cô lo chi dạ chẳng một màu, cậu tôi mà thấy cô, chắc sao cũng hết đau, mừng tợ hạn gặp dào một thuở. Xin cô chớ nghi lòng bợ ngợ, có gió trăng vàng đá mới thành, nếu mà cô lấp nẻo én anh, thì uổng bấy xuân xanh bỏ quá". Mấy lời Lát, Anh Cô đẹp dạ, hối giơ roi giục giã vó câu, muốn tới mau thấy mặt trượng phu, kẻo chờ lâu đau dạ.

[657] Liệng: nguyên bản là luyện, đây đính lại như trên.

[658] Đoanh: đầy, kín (từ cổ).

Xe thấm thoát bánh lăn mau quá, phút đâu đà tới ngã nhà thương, thấy kẻ qua người lại bên đường, chật cửa phố phường buôn bán. Nọ là tửng "Hàm xôi phá xáng"[659], kia là Chà rao bán "Đậu r... a... ng", trai ngổn ngang hài hớn ngóng nẻo đàng, gái nhỏng nhảnh vòng vàng nương bệ cửa. Anh Cô hối chạy mau hơn nữa, noi theo đàng xe lửa ruổi dong, vừa tới nhà Năm Lát tuốt vô trong, đặng có kể công khó nhọc.

[659] Hàm xôi phá xáng: chưa rõ ý nghĩa.

Nhơn nằm nhà nhớ tình mà khóc, nghĩ đến điều tơ tóc thêm đau, ngày những đêm dạ héo dàu dàu, sớm cùng tối tâm bào như cắt. Biết non nao thấy mặt, xét nỗi niềm nước mắt rưng rưng, thảm thay, bóng phất ngang tưởng bạn dậy ngó chừng, nghe tiếng bước ngỡ chưn gái lịch.

Một bữa ấy Ái Nhơn nằm mê mết, nói sảng hoàng la hét như điên, kêu "Anh Cô, bớ... nỡ lòng nào tệ vậy hỡi bạn hiền?". Nhơn vụt dậy láo liên đôi mắt, chạy ra cửa quyết tìm thấy mặt, bỗng gặp Cô theo Lát bước vào, Ái với Anh vừa tới thấy nhau, trơ đôi mắt ngạt ngào[660] khôn mở tiếng. Anh Cô đứng ngó Nhơn mà mừng thẹn, thẹn mà thương xẻn lẻn quá chừng, mượn giọt hồng tỏ chút lòng mừng, mừng mà sợ rưng rưng hột lụy. Nhơn cũng ngó Anh Cô chăm chỉ[661], toại chí dường ngư thủy vầy đoàn, bịnh tương tư hết

nói sảng hoàng, nhưng mà đôi mắt chan như suối. Chập lâu mới nghe Anh Cô nói "Vâng mẹ già lặn lội tới đây, mẹ thiếp nghe Ái gia mang bịnh mấy ngày rày, đêm tới sáng lo hoài trong dạ. Bởi vậy hối thiếp tới thăm coi có khá, đặng trở về trình quá mẫu thân, xem Ái gia bịnh giảm bội phần, thiếp xin kiếu về lần kẻo tối". Mừng chưa phỉ dây sầu đâu ló mối, Nhơn cầm Cô chớ vội đàng xa, rằng "Chẳng mấy khi nàng bước tới nhà, xin vào cửa dùng trà giải khát". Ngoài miệng vậy chớ lòng Cô lại khác, thương lẽ nào gặp mặt làm ngơ, nghe Nhơn mời phút động lòng tơ, song làm bộ chối từ đôi tiếng. Ngôi chủ khách phân rồi trò chuyện, Nhơn quyết tình quyến luyến gió trăng, kẻo bấy lâu thỏ đợi bóng trăng, hoài ái không an tấc dạ.

[660] Ngạt ngào: đây ý nói nghẹn ngào.

[661] Chăm chỉ: đây ý nói chăm chú.

Dè đâu, lăm le muốn hở môi vàng đá, ngồi nghẹn ngào mở chả ra lời, mới hay rằng sắc nước hương trời, anh hùng đứng giữa đời cũng sợ! Trơ mắt ngó Anh Cô thêm mắc cỡ, thẹn thuồng thay lỡ ở lỡ về, tưởng ngồi đây nán đợi mà nghe, nào hay nỗi ong vàng chê nhụy đóa. Anh Cô mới chắp tay từ giã, Ái Nhơn bèn vội vã cản ngăn "Gặp mặt nhau chưa có tiếng rằng, cô nỡ khiến cách ngăn hai ngả. Tôi muốn tỏ đôi lời cho thỏa, song hãy còn ngại dạ chắp nê phải chi mà... phải chi mà...".

Anh Cô tiếp "Phải chi mà, Ái gia đừng mơ cuộc bướm huê, thì thiếp có vội về chi gấp".

Lời chưa cạn Ái Nhơn trao thơ cá

Kể sự tình Anh Cô gửi tình thân

Nhơn rằng "Xin chớ vội đem lòng nê chấp[662], mà đón ngăn cho lấp tiếng than, gặp nhau đây, muốn thử sao cho đá biết tuổi vàng, tôi đâu dám gió trăng đưa đẩy. Cuộc giai ngẫu ai ai cũng vậy, tại thiên thành nào phải dễ chi, kể từ ngày tương kiến tương tri, lòng những ước xướng tùy nên đạo. Nhưng bởi ngại xích thằng còn điên đảo, khiến cho ai lơ láo tâm tình, cớ ấy nên ngày những đêm sầu thảm một mình, sớm cùng tối mơ hình tưởng bóng. Thổn thức dầu hao tim lụn, bồi hồi trí rủn tâm ưu, nguyện một lòng hiệp nghĩa thơ cưu, cho phỉ chí hảo cừu quân tử. Bởi thương quá mà khó dò ý tứ, lại khôn bề tâm sự tỏ phân, thảm thay! Cái khối tình dồi dập tợ sóng thần, thuyền cây chịu mấy lần nghiêng ngửa. Tương tư bịnh, thuốc tiên không thể chữa, mê man dường như

lửa đốt lòng, may mà trời xui lưỡng tánh tao phùng, bày tỏ khúc trung cho biết. Nàng dầu có nghĩ tình Hồ Việt, xin chớ nghi lấy thiệt làm hư, miễn là nàng khứng một tiếng ừ, ta giữ dạ khư khư đến thác". Anh Cô rằng "Ơn đoái tưởng lòng hằng ghi tạc, muốn cho thân dây cát dựa tòng, nhưng mà thân khó hèn đâu dám đèo bòng, phận ty tiện thẹn lòng chăn gối. Như Ái gia vậy, thiếu chi chốn chỉ hồng vương mối, thiếu chi nơi xứng lứa vừa đôi, lý nào ở vậy mà chờ tôi, gái phường rẫy mồ côi mồ cút. Hay là chàng muốn liệng vành chơi một chút, cho phỉ tình bỏ lúc ước ao, mấy ai mà chê chốn má đào, đi tìm gái hái rau bắt ốc? Mười hai bến biết đâu trong đục, lựa sao xong tiếng tục thường lề, nhưng mà dầu đục trong trong đục một bề, há để tiếng ong chê bướm chán, cho thế nhạo là đời thăm ván, mà lỡ cơn phải bán chiếc thuyền, chừng đó có phải là ôm mối nợ lỡ tơ duyên, ngày tháng đeo phiền trong dạ. Phận đờn ông con trai, lạ chi, khi chưa đặng ước ao bằng giá, trao tay rồi lại dá bằng chơn, chốn nào thanh đâu lịch là hơn, nào tưởng chữ cang thường chi đạo. Chàng có tưởng thiếp nguyền kết thảo, đâu dám mơ lộn lạo đá vàng, thôi thôi, nhựt trầm tây xin trở bước lên đàng, kẻo thân mẫu bàng hoàng trông đợi". "Khoan, xin nàng hãy rốn ngồi nán lợi, cho tôi phân cạn với đôi điều, đã biết rằng má phấn son, ai chẳng mến yêu, nhưng mà yêu chưa dễ không yêu chưa dễ: Ví biết lương duơn do túc đế, nợ trái oan không thể đổi xoay, bởi xích thằng ràng buộc đó đây, nên mới khiến đêm ngày hoài ái. Nếu mà đời lấy chốn giàu sang làm phải, cùng phấn son dựng ngãi vợ chồng, thì những tay nữ hạnh nữ công, khôn sánh kịp lầu hồng các tía. Cuộc chồng vợ chuộng bề nhơn nghĩa, nào sánh so chi phía bạc tiền, chẳng phải giàu là nợ là duơn, chẳng phải sắc là ơn là ngãi. Muốn cùng đó gầy nên oan trái, chỉ thương vì đức gái gồm no, bề dung ngôn ít kẻ dám sánh so, việc công hạnh dành cho có một. Cớ ấy nên ta quyết dạ đó kèo đây cột, mà dựng nên gia thất với đời, có phải nào ong bướm liệng vành chơi, mà đó phải nhiều lời ngăn đón. Nay ta đã tỏ bày nguồn ngọn, xin nàng đừng ngại bụng đổi hai, miễn nàng đành gia thất duyên hài, dùng sáu lễ cậy mai bước đến". Anh Cô tiếp "Đặng như vậy thiếp mới là chẳng thẹn, khỏi lo bề lỗi hẹn lỡ duyên, chàng những dầu chẳng nệ phận hèn, thiếp há chẳng dám phen ả Mạnh[663]. Việc tiền của thiếp không thể sánh, bề dung ngôn công hạnh dư nhường, chàng có thương xin hết dạ thương, đừng bức thiếp giữa đường tội nghiệp".

[662] Nê chấp: tức chấp nê.

[663] Ả: nguyên bản là gã, đây chỉnh lại như trên.

Nhơn nghe mấy lời nàng hòa hiệp, rất vui câu thiếp thiếp chàng

chàng, chưn bước qua giày chưa kịp mang, tay bỏ vói choàng ngang qua cổ. Những bấy lâu ái mộ, nay mới rõ đá vàng, kể từ đây đành phận gối chăn, hết mỏi đợi cuộc đăng hiệp đó.

Cô hổ mặt ngồi không yên chỗ. Nhơn toại lòng mắt ngó quên thôi, cuộc ước mơ từ đấy phỉ rồi, mặt thích chí ôi ôi, ỉ ỉ. Kề má hun cho phỉ chí, "Cha chả là ngon", tay nưng niu chả quí muôn ngàn, đóa trà mi chưa quen giọt mưa chan, đau quá mà! Đỡ hất lấy tay chàng và háy! "Chàng ngồi đấy thiếp xin phân lại, đừng vội chi mưa vãi cửa song, cuộc vợ chồng, đừng làm cách bướm ong quen thói. Người dòm thấy chi cho khỏi nói, có phải là phận liễu bồ thẹn với cỏ cây, nghĩa trước mai có thiếu chi ngày, phải tình trăng gió sao nay mai rời rã?". Nhơn nghe mấy lời nàng phải quá, khó mà toan vạch lá bẻ hoa, chàng nói rằng "Tình nặng mới là, song cũng thói người ta chẳng lạ. Không mấy thuở phụng loan vầy một ngả, muốn phân trần cho tỏ dạ trăm năm, ngồi giữa này thẹn mặt tri âm, xin vào trướng đôi ta trò chuyện". Cô ngỡ thật chẳng đợi mời nhiều tiếng, theo chưn chàng vào chốn phòng loan, nàng đưa tay ra vén tấm màn, thấy trướng nội vẻn vang cha chả. Bên vách phấn tượng tranh nhiều kiểu lạ, dựa tường vôi đờn địch chả thiếu nghề, giữa bàn tròn quanh để tonnêt (thonet) tả hữu có bíp phê (buffet) tủ kiếng.

Quạt máy phất chéo màn xao xuyến, hơi gió bay nực mũi dầu hoa, giường ruột gà[664] mùng trắng tợ tuyết sa, nệm cao lót trải dra (drap) rất sạch. Gối tai bèo phau phau xem phải cách, mền tụi khoe màu bạch rất xinh, gái thú quê thấy vậy khoái tình, dầu lòng sắt dạ đinh cũng bở. Ái Nhơn đặng vui mừng một thuở, dầu chưa nên chồng vợ cũng rằng, một phút may thỏ gặp bóng hằng, dám sánh cuộc Minh hoàng du cung nguyệt, tình thương biết bao mà kể xiết. Thầy tu ôi, kinh kệ chi cho thiệt phận mình, nếm thử mùi ngọt dịu thế tình, cho thỏa chí bình sinh một kiếp! Kề đôi má chàng chàng thiếp thiếp, gối luôn đâu phải dịp giao đầu, hèn chi nay lời tục có câu, thương chẳng lựa là cầu mà dễ. Miệng đàm đạo như thầy tu đọc kệ, tay lần mò như thầy bói lần song, hết hồi vui nựng nịu "lưỡng long". Nhơn mới giục lòng trăng gió. Chưa từng chịu mưa mây đánh đổ, trà mi đâu mở lộ ong đi, Cô rằng "Như vầy đây cũng nghĩa tương tri, chàng chớ vội làm chi thới quá". Nhơn thẹn mặt kiếm lời giả lả, rằng "Có gió trăng vàng đá mới ra, lại thêm cuộc tang thương ai biết đâu là, sợ một nỗi trăng già xe trái, Kiều với Trọng biết bao tình ân ái, tiếc với nhau lạc bước rồi nghĩ lại mà thương, tưởng đá vàng tìm khắp thôn hương, nàng cũng đã bướm chường ong chán. Nghĩ vậy nên e cuộc chung tình mình xao lãng, cũng vì lòng tưởng bạn trăm năm, phải nào ham vui cuộc ăn nằm, mà nàng phải hẹp tâm ngăn cản. Tôi mà muốn được

vậy rồi, hồng quân có ghét ghen chẳng đáng, Sâm Thương đành nghĩa bạn chẳng phai, may mà phước hồng soi nàng đặng thọ thai, tình máu mủ dễ ngoai ngãi trượng". Anh Cô rằng "Lời êm thuận giá đành vô lượng, tám ngàn tư thương tưởng khó cầm, nhưng mà, việc tóc tơ là việc trăm năm, lý đâu lại âm thầm sao phải. Chàng nghĩ mà coi, hổ sanh làm phận gái, chữ tiết trinh ai lại bỏ trôi, tưởng tình nhau vậy cũng đủ rồi, vàng đá thiếp đền bồi có thuở. Nếu mà chữ trinh ấy để cho lầm lỡ, đuốc hoa sau mắc cỡ với chàng, chỉ hồng này đôi lứa đã vương mang, vậy thì làm cho Nam giản với Đông sàng nở mặt. Vẫn biết cuộc phong vân bất trắc, đối diện mà chưa ắt tương phùng, biết vậy thì chàng phải mau sáu lễ sẵn dùng, cho hết nỗi tình chung lầm lỗi. Chàng coi lấy đó mà coi, một lời nguyện Nguyệt Nga không dời đổi, sợ trai như Vương Bội mới là, sắt cầm này đặng hiệp một nhà, thiếp dám tiếc chi mà phòng vội. Tưởng nhau lắm mới chẳng nài sự lỗi, phận gái sao đêm tối nằm đây, nghĩ bấy nhiêu đủ biết tấm tình này, lựa là phải mưa mây đánh đổ".

664 Giường ruột gà: tức giường nệm có lò xo như ruột gà.

Lời chưa cạn bóng hồng đã lố, khiến cho chim xanh thôi thoát về rừng, tình thì dày mà đêm vắn quá chừng, Ái Nhơn giận muốn ngưng mặt nhựt!

Anh Cô mới trỗi mình lật đật, gác tình thương ngơ mắt xây lưng, giã Ái Nhơn thượng lộ đè chừng, kẻo trễ bước mẫu thân chờ đợi "Việc giai ngẫu chàng mau bước tới, cho ra bề nhơn ngãi với nhau, đó với đây dạ đã một màu, thuyền quyên với anh hào phải lứa. Chàng chớ khá nay lần mai lựa, mỏi lòng đây càng bữa càng trông, chẳng phải tuồng bướm bướm bông bông, mới hiệp đó phụ lòng nhau đó". Nhơn nghe nói lòng sầu võ võ, chan đôi tròng mắt ngó dàu dàu "Bậu chớ lo kim bạc phụ tơ đào, một lời kết thâm giao chẳng đổi. Qua với bậu tuy chưa chăn gối, xích thằng đà buộc mối chỉ tơ, buồn là buồn cơn xẻ hai kẻ đợi người chờ, thảm là thảm lúc lòng mơ dạ ước. Dầu sao cũng kiều ô gặp thước, đến điều nào mai trước chẳng xa, nàng có lòng gắn vó cùng ta, nguyện kết tóc đến già cùng bạn... Lát!... Xe song mã mi mau khá thẳng, đưa Ái nương đi thẳng tới nhà". Khốn thay! Đượm giọt hồng tuôn giọt quỳnh hoa, gác tủi thảm cơn sầu đà dồn vập. "Chàng ôi, còn thương tưởng hãy còn trông gặp, thiếp khuyên chàng ngơ lấp mạch sầu, một lời nguyền chứng có cao sâu, ai đen bạc búa đao phân xử. Mặt giã từ quân tử, cho tiện nữ trở về". Cho hay nết hường nhan không thuốc mà mê, xe khuất bánh Nhơn dầm dề hột lụy.

Vó câu thoát Anh Cô ngồi nghĩ, nghĩ mà mừng ngư thủy sánh

duyên, nhớ khi đi xem cảnh rất phiền, nay sao lại như miền tiên động. Hoa vòng trổ màu hồng lá rụng, chim chuyền nhành tiếng cũng rảnh rang, kìa mục đồng cõng chạy nghinh ngang, nọ con gặt hò khoan hố hụi. Đi về tính cách khôn mấy buổi, phong cảnh xem dời đổi biết bao hèn chi tục rằng: người buồn cảnh có vui đâu, người sầu thảm cảnh âu sầu thảm.

Về tới cửa, Anh Cô vào bẩm, rằng "Ái Nhơn bị cảm thương hàn, nay xem chàng cũng đã đắc an, nên con trẻ giã chàng phản bộ". Mụ dì nghĩ "Con này mà ngủ dưới đêm nay, có lẽ cùng chàng trăng gió, lý nào không thố lộ nguyệt hoa, lửa gần rơm không cháy cũng nám mà, sợ nên giấu mụ già chẳng nói". "Này con, con ở dưới trong cơn tăm tối, Ái Nhơn không tỏ nỗi nào sao, mẹ tưởng khi vườn hồng con dầu khéo ngăn rào, chàng cũng trỗi giọng cao giọng thấp, chớ lẽ nào không? Khuyên trẻ dại mựa đừng e ấp, mẹ không lòng nê chấp chi đâu, con mà gặp Ái Nhơn mẹ cũng nên cầu, người đáng mặt anh hào xử thế. Mẹ rõ thấu tấc lòng con trẻ, vậy con mau mau cạn kể đầu đuôi, từ Ái Nhơn mà khởi sự tới lui, mẹ soi thấu khúc nôi trong đục. Ái Nhơn muốn kết niềm tơ tóc, nên không lời ghẹo chọc tới con, lễ vật thường đem tới chiều lòn, đặng tỏ tấc lòng son với trẻ. Từ Lát nói tới chàng không an quới thể, mẹ biết rằng là kế Ái gia, muốn cùng con phu phụ hiệp hòa, nên làm như thế con đến nhà trò chuyện. Mẹ cũng biết con có tình lưu luyến, nhưng mà con giữ vẹn chữ trinh, bởi vậy mẹ giả đò không rõ ý hình, để cho trẻ tới đó tỏ tình giao kết. Vậy con trẻ khá mau khai thiệt, cho mẹ già tính việc lứa đôi, đừng để cho trầu nọ xa xôi, vung nọ xa nồi rồi trách".

Nghe phân cạn ngọn nguồn minh bạch, nghĩ cái duyên kim thạch lạ lùng, chuyện mình làm đã kín hơn mùng, ai bày tỏ khúc trung như vậy. Không thể chối Anh Cô liền cúi lạy, cùng mẹ già phân giải sự tình "Vẫn biết rằng phận gái lộ trình, khó mà giữ chữ trinh cho đặng. Lời giao kết cùng chàng đã hản, điều nguyệt hoa con chẳng có đâu, chàng hứa dùng sáu lễ đến cầu, cậy mai mối rước dâu Nam giản. Vì trước đã mến yêu sỹ tráng, nên trộm giao vầy bạn ở đời, tình thương nhau thật chẳng muốn rời, lẽ đâu lại quên lời đổi dạ".

Mụ rằng "Vậy thì từ đây trẻ phải gìn lòng vàng đá, đừng chuyện trò cũng chả viếng thăm, để mẹ lo tính cuộc trăm năm, chớ lui tới âm thầm chẳng tốt. Mẹ biết chắc không mai thì mốt, chàng nhớ thương cũng tuốt tới đây, con phải làm như vậy... như vầy... mới khỏi lỡ bựt dây cầm sắt. Nghĩ chẳng lẽ mà chàng nín bặt, vắng mặt thì cũng ắt có tin, hễ có thơ bàn luận sự tình, con mau khá đem trình với mẹ. Để mặc mẹ liệu lời định lẽ, liệu làm sao cho đôi trẻ sánh vai, mới xứng cho gái sắc trai tài, để lần lựa duyên phai

phấn lạt".

Kể từ buổi đôi đàng phân nam bắc, Ái Nhơn rầu ruột thắt đòi cơn, ngày những đêm mơ ước sự dươn, sớm cùng tối lòng dường muối xát. Vẫn biết một lời nguyện trăm năm ghi tạc, nhưng mà biết bao giờ giao mặt bắt tay, khốn thay, mảng ra vô mơ tưởng cái liễu mày, ngồi đứng luống trông hoài ngọc cốt. Ái Nhơn mới ngụ tình cất bút, đề thơ trao tỏ chút tấm lòng, "Năm Lát ôi, phùng xuân ôi, có tưởng qua mựa chớ nệ công, bay tới đó giao phong tin gió".

"Bẩm cậu, phận tôi tớ dám đâu than khó, có khó thì chịu khó mới khôn, một mai dầu bằng điểu ngộ lam phong, lẽ đâu cậu phụ lòng tôi tớ. Cậu mà chẳng giúp đặng nên nhà nên cửa, thì cũng là giày vớ lược khăn, tôi chẳng phải là thằng nói dóc kiếm ăn, mượn sức xích thằng đưa đẩy. Tôi khôn dại cậu đà ngó thấy, chẳng cần chi tôi phải khoe khoang, cha chả, khó như bực nàng Ban, tôi nói càng cũng đặng. Huống chi mợ với cậu đã chuyện trò đêm trắng, lý đâu nay chửi mắng tôi sao, lại thêm tôi có công cực khổ biết bao, đưa rước lẽ nào chẳng tưởng. Tôi lên đó ba tấc lưỡi vào ra độ lượng[665], chỉ tơ sao cũng vướng chẳng không, cậu bê cho tôi ít đồng, tôi rước mợ chạy dông trở xuống".

[665] Độ lượng: đây ý nói thăm dò.

"Thôi đi mi đừng toan nói bướng, Anh Cô mi tưởng như ai, đã khôn ngoan lại có trí dày, nào phải kẻ mua mai bán tối. Sự hao tốn ta không tiếc luối, song ta e mi nói hối lấy rồi, chừng về đây không đặng thì thôi, không phép thường bồi chi gã. Chớ nhiều tiếng xui lòng ta buồn bã, mựa kiếm điều dối trá ngỗ ngang, mi mau khá sửa sang, kíp lên đàng kẻo trễ. Trao thơ nhạn mi ráng mà kể lể, kể sự tình nặng thể núi non, ngày thẫn thờ ăn chả biết ngon, đêm dật dựa hao mòn hình vóc. Một trông gặp tỏ niềm tơ tóc, kẻo mà ta trằn trọc canh khuya, muốn làm sao như khóa với chìa, kẻo mà sợ nỗi kim lìa chỉ".

"Dạ, dạ, cậu trở vào an nghỉ, để mặc tôi trực chỉ đàng chim, tôi nói thiệt, chừng nào cho đá nổi lông[666] chìm, thì mới sợ chỉ kim rời rã". Nhơn vào cửa Lát bèn vội vã, bước lên xe song mã giơ roi, dãi nắng mưa bao nại công tôi, miễn là đặng đáp bồi ơn nặng. Vái bà nguyệt se săn chỉ thắm, cùng ông tơ buộc vấn mối hồng, đi chuyến này mà giai ngẫu tính xong, sao cũng đặng thưởng công chẳng nhỏ. Đang bàn luận bỗng đâu tới ngõ, Lát gò cương chưn nọ bước vào. Anh Cô trong lật đật ra chào, mụ dì hỏi "Lát đi đâu đó vậy? Cơn rảnh việc em đảo vô phường rẫy, hay là Ái gia có dạy chuyện chi, mau nói ra cho mụ tường tri, kẻo mà mụ luống nghi

tấc dạ?”.

666 Lông: nguyên bản là vông, đây đính lại như trên.

Lát rằng “Thưa dì, chẳng có điều chi lạ, đương cơn thong thả thả đi, sẵn dịp ghé thăm dì, cùng cô hai luôn thể”. Miệng thì nói vậy mà nháy lia nháy lịa, liếc bên kia rồi liếc bên nây, cùng Anh Cô tỏ ý riêng này, bởi sợ mụ dì hay nói trớ. Anh Cô thấy giả hình mừng rỡ, rồi tỏ lòng hớn hở cười mơn, ngỡ thật tình nào rõ thiệt hơn, Năm Lát mới trao phong thơ tín. Tay vói lấy Anh Cô làm tỉnh, hỏi lớn rằng “Thơ kỉnh cho ai?”. Mẹ dì nghe liền biểu tương lai[667], Năm Lát đứng mặt mày xanh lét! Mụ rằng “Năm em phải mau nói thiệt, cho qua rõ hết ngọn ngành, vậy chớ ai biểu em làm nhạn đem tin, xui những việc tệ tình chi đó? Em cũng biết phận mẹ góa con côi nghèo khó, nhưng mà chưa từng ra dựa ngõ đứng đường, dễ lòng nào em chẳng biết thương, khiến chi chuyện hoa tường liễu ngõ?”. Lát nhắm thế không phương nói đổ, chẳng lẽ mà đứng đó hàm thinh, túng phải khai mọi nỗi sự tình, rằng “Chẳng phải tại mình muốn vậy. Kể từ bữa cậu tôi tới thấy, thấy Anh Cô lòng lại phải lòng, muốn cùng nhau kết nghĩa vợ chồng, nên mới gởi một phong thơ nhạn. Gẫm như cậu tôi vậy cũng là xứng đáng, nên tôi mới ra lãnh mạng lập công, mai sau dầu săn sợi chỉ hồng, cậu tôi há phụ lòng tôi tớ. Nay việc kín đến đều vỡ lở, xin dì thương mựa chớ chấp nê, dì nghĩ đó coi, ngô đồng dầu gặp phụng hoàng thê[668], thì cũng đặng vui bề sum hiệp”. Mụ rằng “Ái gia thiệt nghĩ suy chưa kịp, dốt chi câu hồng diệp xích thằng, nếu mà chàng quyết đạo gối chăn, lựa là phải kiếm đàng dấu ngược. Nay mụ đà bắt được, thôi cũng đừng giấu trước lòi sau, Anh Cô, khai phong đọc cho mau, mẹ nghe thử lẽ nào sẽ tính”. Anh Cô liền vâng lịnh, Năm Lát đứng nín khe, mụ dì thì ngồi lóng tai nghe, nghe thử việc thơ đề chơn giả.

667 Tương lai: đưa qua.

668 Phụng hoàng thê: chim phụng hoàng đậu xuống.

Thơ rằng:

“Buồn cha chả, ra vào buồn cha chả, Thảm bâng khuâng, ngồi đứng cũng bâng khuâng.

Buồn vì duyên đôi giọt không ngưng, Thảm vì nỗi rưng rưng hột lụy.

Lòng những ước một đoàn ngư thủy, Dạ chí lăm kết chỉ xe dây.

Ngày những đêm mơ tưởng cái liễu mày, Sớm cùng tối ái hoài trang

ngọc cốt.

Chưa rõ phải xích thằng đà vấn buộc, Hay là Nguyệt lão theo ghẹo cuộc gió trăng.

Tuy đôi ta chưa có gối chăn, Song một tiếng cũng rằng vàng đá.

Kể từ bữa giăng tay phân hai ngã, Đau đớn dường như cá ngại đôi đàng.

Đêm năm canh thổn thức mơ màng, Ngày sáu khắc không an tấc dạ.

Làm sao đặng vui niềm tòng bá, Kẻo còn lo đôi ngã Sâm Thương.

Muốn tạm dùng sáu lễ phô trương, Nhưng còn ngại xuân đường chẳng tưởng.

Thế nào tiện xin nàng liệu lượng, Phương nào hay chỉ vướng tơ vương.

Bởi vì ta luống những nhớ thương, Nên mới gởi một trương tâm sự.

Tay hào kiệt kề vai thục nữ, Nghĩ cho rằng thiên tứ lương duyên.

Trai anh hùng sánh gái thuyền quyên, Xét cũng bởi tự nhiên giai ngẫu.

Niềm tâm sự nàng đà hiểu thấu, Xin nghĩ tình lai đáo gia trung.

Gặp mặt nhau bày tỏ đục trong, Cho phỉ thửa tấm lòng hoài ái".

Ái Nhơn ký hứa.

Đọc vừa dứt mụ dì liền nói lại "Ái gia sao khéo ngại bụng ta, kể từ khi chàng bước tới nhà, thấy tánh nết ôn hòa mụ cảm. Cảm thì cảm vậy chớ xét đến phận càng thêm thê thảm, thảm hàn vi chẳng dám nói ra, nay chàng dầu muốn hiệp một nhà, há chẳng đẹp mặt già với thế, mụ bao nỡ phụ lòng con rể, mà chàng phải làm theo thói trẻ vườn dâu, Anh Cô, chớ nào bút chỉ ở đâu, con khá mau hồi tín. Rằng con vâng mẫu lịnh, kỉnh lời cung thỉnh Ái gia, chàng mựa từ gót ngọc tới nhà, đặng cho mẹ phân qua sau trước... Năm Lát vì em đã có lòng mai ước, quyết đem đàng cho thước ngộ kiều ô, phong thơ này là thơ của Anh Cô, kính gởi cho Ái Sỹ. Em khá tua gắng chí, trao thơ tỏ ý cùng chàng, nếu chàng mong kết nghĩa đá vàng, Anh Cô nguyện keo san gắn chặt. Song chàng phải đáo lai thảo thất, cho đôi đàng giáp mặt luận bàn, rằng qua đây có dạ thương chàng, muốn vùa giúp phụng loan kết cánh.

Chàng mựa chớ nghi lòng xa lánh, mà làm cho ngôn hạnh[669] phản nhau, một lời chàng đã kết thâm giao, muôn thuở chớ lãng xao lòng sắt".

[669] Ngôn hạnh: tức ngôn hành (lời nói và việc làm).

Bây giờ đây Năm Lát, mới ngước mặt lên cao, nghe mụ dì dặn bảo trước sau, lãnh thơ nhạn mau mau từ giã. Vội vã trở bánh xe song mã, về dọc đường nghĩ sạ quá hay, hèn chi tục nói rằng người có duyên gặp rủi cũng hóa may, kẻ vô phước lúc may day lại họa. Mình lãnh bốc việc này tưởng đã, có dè đâu đặng khá quá mà, chuyện tóc tơ vui dạ chủ nhà, lo chi chẳng thưởng ta nhiều ít. Ba tấc lưỡi tự tình xê xích, khôn dại rồi mặc thích bớt thêm, nói rằng mình tính việc đã êm, chắc tợ như nêm đóng chặt. Vó câu qua thấm thoát, hết ngõ tắt đường quanh, Lát còn đương bàn bạc sự tình, phút đâu tới nhà mình rồi đấy.

Ái Nhơn vừa ngó thấy, chơn vỡ chạy bon bon, hỏi việc chàng có đặng vuông tròn, Anh Cô dạ có còn tưởng đoái? Lát nghe hỏi chẳng thèm nói lại "Để vào nhà phân giải nguồn cơn, đi chuyến này công khó nào hơn, cũng vì một sự duơn của cậu".

"Phải, công khó ấy ta đà rõ thấu, vậy mà thành giai ngẫu cùng chăng? Hay là mi làm cho e mặt ả Hằng, để thỏ luống ước trăng chờ bóng?".

"Thôi đi cậu, nhiều chuyện nghĩ âu trặc họng, tại vì đâu xét cũng chẳng ra, tưởng cậu nên nàng mới tới nhà, trò chuyện trót canh gà với cậu. Ngỡ loan phụng một nhà hòa hảo, dè đâu, trao bức thơ nàng lậu sự tình, chẳng phải nàng ngơ mặt không nhìn, song nàng chẳng làm thinh giấu tín. Hỏi thơ nọ có điều chi kín, thơ của ai kỉnh gởi cho ai, dì ngồi gần nghe đã tạng tai, tôi chết điếng như say Cỏ nhác".

"Thôi rồi, công việc ta phú thác, ra cớ sự ni còn chi mà kể chút tình chung, ấy mới quả vô duyên đối diện bất tương phùng, thuyền quyên với anh hùng phân lưỡng lộ..".

"Cậu mựa vội than câu tế ngộ, e đến điều hơi giá bặt lòng đau, tuy mưu kia đã lậu mặc dầu, song chẳng đến đỗi nào mà sợ".

"Sao lại không sợ... a... Lát?". "Vì tôi đã kiếm lời nói đỡ, may dữ cậu". "Chi mà mi gọi may?". "May là có lỡ ra duyên nọ mới thành, chỉ hồng đà bén vướng tơ mành, lo chi nợ ba sanh thoát khỏi". "Thôi mi đi, đừng múa mỏ khua môi nói giỏi, lậu tâm tình ai gọi rằng xong, dẫu mà cho nàng có nặng lòng, lịnh trên ắt cũng

không khứng chịu". "Thưa cậu, lẽ ấy tôi đà sớm liệu, bởi cậu chưa có hiểu nên nghi, dụng mỹ từ tôi bẩm cùng dì, nên dì đã nghĩ vì đến cậu. Bây giờ dì hản thấu, lòng thương cậu bội phần, cũng muốn cho đôi lứa đặng gần, dì có dạy phân trần cùng cậu. Dì lại dặn, cậu phải mau lai đáo, giáp mặt rồi đàm đạo sự duyên, dẫu mà trời không xui rể thảo gặp dâu hiền, nhơn định cũng thắng thiên mà chớ". "Dẹp mi đi, công việc đà vỡ lở, mi còn gạt ta cho mắc cỡ nữa sao? Ta nói thiệt duyên nợ này mà có lãng xao, cũng tại bởi mi vào khuấy phá"."Cậu chớ tưởng rằng tôi xảo trá, sau ăn năn thì đã muộn rồi, tôi muốn cho loan phụng sánh đôi, lẽ đâu khiến lôi thôi cầm sắt. À, quên đi nữa, tôi sẵn có phong thơ làm chắc, cậu xem qua lảu đắc chơn tình, của Anh nương kỉnh gởi hồi tin, mắc nhiều chuyện quên trình với cậu". Nhơn nghe nói thơ thậm hiểu, như vầy đây mới thấu giả chơn, phong thơ cầm tay chưa rõ thiệt hơn, mừng lộn sợ lòng Nhơn hồi hộp. Thơ chưa đọc mà chàng đã khớp, không thấy đàng mắt chớp hào quang, lại trách rằng "Thơ từ gì mà không lối không hàng, viết chữ nằm ngang nằm dọc. Lại thêm không bỏ dấu mới biết sao mà đọc hay là Anh Cô ghẹo chọc ta chăng?". Lát liếc xem mới cất tiếng nói rằng "Thơ như vậy còn không ngay hàng ngay chữ. Bộ cậu mừng quính quíu quên hết vần quốc ngữ, rồi trở ra trách cứ người ta, gái như Anh nương lỗi lạc tài ba, nghe nói tiếng Lang Sa giỏi quánh mà!".

Nhơn nghe nói hổ ngươi, mới tỉnh, ngó Lát rồi thủng thỉnh xem thơ, cuộc mừng vui chung ở một tờ, cũng vì sợi tóc tơ nên mới.

Thơ rằng:

"Vâng lịnh mẹ thơ nhàn gởi lợi, Tiếc nghĩa chàng tin cá nhắn sang.

Trước là phân cho rõ đá vàng, Sau tỏ nỗi tào khang chi đạo.

Tuy chưa đặng tác thành giai ngẫu, Chớ cũng rằng kết cấu trái oan.

Một lời giao thệ hải minh san, Trăm năm nguyện keo sơn gắn chặt.

Kể từ bữa phân tay nam bắc, Lòng ước mơ cầm sắt bén duyên.

Kể từ khi chung gối tây hiên, Dạ hằng tưởng bách niên phu phụ.

Cớ ấy nên:

Năm canh luống mơ màng chẳng ngủ, Sáu khắc sầu võ võ không an.

Vừa may đâu thiếp gặp tin chàng, Phước lại đặng thơ nhàn đem tới.

Mừng chưa kịp họa đâu khéo gởi, Vui không cùng rủi lợi thình lình.

Năm Lát không dè lúc trao tin, Thân mẫu mới thấu tình ân ái.

Phận làm mẹ thường hay nghiêm dạy, Lẽ nào dung dưỡng gái lăng loàn,

Đạo làm con tứ đức chẳng toàn, Lý đâu dám ngỗ ngang với má.

Ra cớ đỗi ni:

Sự mai ước tưởng đà cũng đã..., Cuộc lứa đôi rời rã còn chi!

Còn chi trông tương kiến tương tri, Hết thế đợi phụ tùy phu xướng.

May nguyệt lão se săn còn vướng, Xui mẹ già độ lượng hải hà.

Thấy chàng than ước hiệp một nhà, Nghe tiếng thở thương mà bỏ quá.

Mẹ rằng "Đạo tào khang là giềng cả, Nghĩa phu thê là sạ tam cang.

Xích thằng dầu buộc trói hai đàng, Bạch phát há cản ngăn đôi lứa.

Vì túc đế trước đà lần lựa, Thiên thành xui hai đứa trái oan.

Mẹ lẽ nào nghịch ý tạo đoan, Làm đến đỗi phụng loan rẽ cặp.

Nhưng mà, mẹ chẳng muốn âm thầm khuất lấp, Phải ra bề sửa trắp nâng khăn.

Bởi mẹ e đen trắng khó phân. Mẹ mới dạy mời chàng đến tố trần hắc bạch".

Như chàng có giữ lòng kim thạch, Xin mựa đừng chấp trách khó khăn.

Chàng nhẫng dầu đẹp phận gối chăn, Thì chớ khá than rằng cực khổ.

Ba sinh nợ khó mà lựa chỗ, Bến mười hai đâu rõ đục trong.

Hễ nữ vi duyệt kỷ giả dung[670], Tưởng cùng chẳng tại lòng quân tử.

Thương chàng bởi tánh tình cư xử, Mến chàng vì trí lự cao sâu.

Phải nào yêu sự nghiệp chàng đâu, Phải nào chuộng nơi giàu nơi có.

Như đăng nọ quyết vầy cùng đó, Thì chớ rằng trăng tỏ hơn đèn.

Nếu ước cho muống hiệp với sen, Khuyên đừng nệ khó hèn khác bực.

Việc tâm sự thiếp đà tỏ thật, Có tưởng tình thảo thất mựa từ,

Chớ ngại nàn công uổng danh hư, Thiệt phận thiếp, đêm tư ngày tưởng!".

Anh Cô tiện nữ

[670] Nữ vi duyệt kỷ giả dung: tức "nữ vị duyệt kỷ giả dung" (phụ nữ trang điểm vì người yêu mình).

Nhơn đọc dứt Lát liền xin thưởng "Đó, cậu thấy không? Nếu không tôi liệu lượng chẳng thiềng, cho hay rằng thiên tứ lương duyên, cũng nhờ có tôi siêng mới được". "Thôi mi đi, phải chẳng có xích thằng buộc trước, thì còn chi ô thước tương phùng, mi làm cho lậu tiếng bướm ong, còn dám kể tấc công mai mối? Lẽ phải thì ta làm tội, song nghĩ tình tha lỗi cho mi, kể từ đây tao biểu chuyện gì, mi phải ráng mà ghi vào dạ. Xong chưa!". Cậu này khi trong thá[671], bắt đặng cá quên nơm, công khó mình lặn lội đêm hôm, đà trút sạch theo dòng nước chảy, hèn chi tục xưa còn để lại, chẳng chi mà thiệt hại hơn mai[672], buổi chưa xong biết tấc công dày, chừng rồi việc vặn nài bẻ ách.

[671] Trong thá: trong thế (trong đời).

[672] Chẳng chi... hơn mai: ý nói không có việc gì thiệt hại bằng việc làm mai mối.

Gái không cha gặp chồng giao của

Trai mất mẹ muốn vợ liều công

Nhơn mừng đặng tin nhàn nhẹ tách, tới lều tranh tầm mách sự duyên, mới biết rằng thiên tứ lương duyên, định rể thảo dâu hiền sánh cặp. Tới Chợ Lớn Ái Nhơn bỗng gặp, đám cưới người đang sắp ra đi, thấy xe mui xe kiếng thiếu gì, xem phụ nữ với nam nhi đi họ. Già sồn sồn cũng có, gái nhỏ nhỏ thiếu chi, nước vàng vòng rọi mặt phương phi, màu áo chói dung nghi tuấn tú. Trên thì quai tơ nón cụ, áo hàng màu bận đủ mớ ba, tay móng dài đeo ngọc chói lòa, lãnh Bắc thảo rọi màu ra da bát. Mang giày thêu cườm cắt, đáng cho phải má hồng, trước thì họ đờn ông, đội những nón lông tua nhiễu. Ăn mặc thật xem ra phải điệu, áo địa xanh lót chiếu màu hồng, chưn mang giày Ăn phón ma rông, quần củn xá Quảng Đông gởi lại. Còn chàng rể đâu mà chẳng thấy? Hỏi rằng "Áo rộng xanh ngồi đấy phải không?" Phải. Bưng quả đèn ngồi với mai

dong, còn xe trước là ông trưởng tộc. Ủa! Con chi đó mà để trong củi nhốt, lại nghe kêu ột ột om sòm? À há, heo mà lưng son nhuộm đỏ lòm, hai người xỏ một đòn khiêng cũi. Nhơn thấy vậy trong lòng bối rối, xét việc mình may rủi thể nào? May sau dầu lưỡng tánh tương giao, làm rực rỡ tốn hao chẳng nệ. Chế sửa bớt coi cho phải lễ, đừng làm kỳ miệng thế chẳng kiêng, cuộc hiệp hòa rể thảo với dâu hiền, cầu chúc đặng phỉ nguyền cầm sắt. Họ đương đi đủ mặt, quan hàm chức sắc thiếu chi, làm sao chẳng biết kiêng vì, để heo cũi chen đi với họ. Tục trước vậy đời này nên bỏ, vậy mới rằng nghiệm cổ suy kim, đời văn minh tua ráng sức tìm, đừng lấy chỗ tỵ hiềm tật đố.

Nhơn buông cương giục vó, noi quan lộ ruổi dong, thấy cò bay én liệng trong đồng, nhìn cảnh vật chạnh lòng nhớ bạn. Cuộc đôi lứa tuy chưa quyết đoán, mà ngày đêm những mảng nhớ thương, chẳng biết vậy mà trời có xui nên đạo tào khang, xích thằng có vấn vương chỉ đỏ. Vái bà nguyệt đừng lòng ghét bỏ, se làm sao cho đó hiệp đăng, gái với trai đẹp phận gối chăn, kẻo mà ngày tháng dạ hằng hoài ái. Sợ một nỗi đôi đàng vô oan trái, khiến cho bề nhơn ngãi lỡ làng, tôi nhứt nguyện tôi với Anh Cô mà không nên nghĩa đá vàng, nơi chín suối khối tình càng dồn dập. Dương gian dầu rẽ cặp, âm cung nguyền tìm gặp mặt nhau, vậy mới rằng trọn nghĩa thâm giao, kim bạc với tơ đào chẳng phụ.

Đang nghĩ nghị bỗng đà tới chỗ, Nhơn ngừng xe quan lộ bước vào, mụ dì nghe lật đật ra chào, Cô vừa thấy xôn xao tới hỏi. Nhơn mừng tợ long vân gặp hội, thỏa tình như mưa gội hạ thiên, mụ dì liền trà nước mời khuyên, rồi đàm luận sự duyên của trẻ. Rằng "Mụ chẳng mong lòng phân rẽ, muốn sao cho trẻ sánh duyên, nhưng mà mụ e chữ hàn vi nhơn ngãi chẳng đặng tuyền, sanh ra việc đảo điên phận gái. Chàng dầu có tình kia tưởng đoái, quyết một lòng vầy ngãi trước mai, khư khư câu giao nghĩa mạc giao tài, khắn khắn chữ duyên hài gia thất. Keo sơn sau gắn chặt, phước nhà mụ thật nhiều, mụ lẽ nào dứt mối chỉ điều, cho thước với ô kiều hai ngã. Từ ngày chàng bứt lá, đề thơ thả theo dòng, gởi lời than mụ cũng động lòng, nên khiến[673] trẻ đề phong gởi lại. Mời chàng đến phân điều phải trái, coi thử bề ân ái tính sao, chàng mau bày hơn thiệt lẽ nào, cho mụ rõ âm hao tơ tóc. Kẻo mà mụ chưa tường trong đục, để vậy hoài Ngô Thục cách xa, tại nơi chàng định lấy thất gia, nói gì con Anh Cô nó cãi lịnh mẹ cha sao đặng".

[673] Khiến: nguyên bản là kiếm, đây đính lại như trên.

Nhơn nghe nói "làm thinh" lẳng lặng, muốn hở môi mà nói chẳng ra lời, ngồi hổ ngươi ruột rối bời bời, ngần ngừ mới kiếm lời phân

giải. “Dạ tôi quyết vầy duyên kim cải, một lời đà thệ hải minh san, kể từ khi đá biết tuổi vàng, lòng những ước phụng loan kết cánh. Tôi mô dám làm điều bất chánh, cho thế gièm ngôn hạnh phản nhau, dẫu rằng cho bình địa nổi ba đào, cuộc may rủi lẽ nào chẳng bỏ. Huống chi nay lịnh trên đã hết lòng chiếu cố, lẽ nào tôi kiếm chỗ từ nan, dẫu rằng cho cực khổ muôn ngàn, tôi cũng ráng vầy đoàn nước cá”.

“Ấy vậy thì chàng đã nhứt ngôn thuyết quá, phải ghi lời vào dạ đừng sai, chàng về rồi cậy kẻ làm mai, qua đây với sui trai một lượt. Chừng giáp mặt bày lời giao ước, lễ vật cầu mai trước hiệp hôn, miễn là cho đôi trẻ đặng vuông tròn, mụ chẳng phải bán con mà đòi của”.

Trên đã đành đôi lứa, Nhơn mừng lửa bén rơm, bây giờ đây trời đã hoàng hôn, mau từ giã rồi bôn trở lại. Nhơn vừa mới đi ra khỏi chái, Anh Cô liền bước trái chưn theo, giả đưa chàng tỏ dạ mến yêu, ràng buộc mối tơ điều cho chặt. Ái Nhơn xem thấy mặt, ngừa tối trời chụp bắt lấy tay, má giao kề phỉ dạ ái hoài, rồi chàng mới giãi bày đôi tiếng “Hết lo nỗi chưn trời góc biển, vầy một nhà vinh hiển biết bao, thôi thời nàng mau khá trở vào, để ta về trong vài bữa lẽ nào sẽ biết”. Anh Cô rằng “Xin chàng tính một đàng Hồ Việt, chớ dần dà mà thiệt sự dươn, cuộc ở đời mưa gió không chừng, vì có chữ phong vân mạc trắc. Thiếp sợ lúc đôi đàng cách mặt, chàng đắm mê nhan sắc mà quên, hễ chơi trăng ắt phụ lửa đèn, thiệt bấy phận gái hèn mỏi đợi”.

Nhơn nghe nói tấm lòng phới phới, bèn lần chưn bước tới ôm nàng “Khuyên bậu đừng buông tiếng thở than, ta nguyện chẳng lỗi đàng nhơn ngãi. Nàng chớ khá nghi ta là Ngô Khởi, tham quyền không nghĩ tới ái ân, miễn là nàng đừng noi gương vợ Mãi Thần, đâu tới nỗi Tấn Tần cách bức”.

Nhơn bước đi ba lần không dứt, tay chưa lìa đôi mắt vội chan, chi mạnh bằng cái nết hồng nhan, rút khách mạnh hơn là đá nam châm rút sắt!

Về tới cửa Nhơn bèn gặp Lát.

Lát hỏi “Xong không cậu?”. “Mày thiệt là đại ác, Lát ôi, may không thôi chút nữa đã rồi còn chi cái lứa đôi mà nói”. “Cậu nói chơi sao chớ? Tôi mới gặp một anh thầy bói, tôi có ngồi lại hỏi thử chơi, ổng nói rằng chẳng mốt thì mơi, sao cậu cũng yên nơi yên chỗ”. “Mi thiệt là thằng dóc tổ, thôi đi, lo mở xe mở cộ cho rồi, dẫn ngựa ra quần nó một hồi, cho hết đổ mồ hôi sẽ nhốt”.

Nhơn vào nghĩ suy đàng tơ tóc, "Biết cậy ai lừa lọc mối mang, sách có câu quân tử tạo đoan[674], ai chẳng gọi tào khang làm trước. Vậy thì sáng ngày ta lần bước, bẩm cùng dưỡng thân ắt được chẳng không, để mặc ngài liệu cậy mai dong, lo chi chẳng vẹn phòng chung gối".

[674] Quân tử tạo đoan: lấy ý câu "quân tử chi đạo tạo đoan hồ phu phụ" (cái đạo của người quân tử bắt đầu từ việc vợ chồng).

Vừa rựng sáng Nhơn đà thúc hối, bắt kế xe dong ruổi đàng dài, chưa mấy hồi đã thấy tới đây. Nhơn ngừng vó bước ngay vào cửa.

Chú thợ vẽ thấy con mừng rỡ, hỏi chuyện chi hăm hở lạ dường, Nhơn đáp rằng vì việc cang thường, nên lật đật tới chường dưỡng phụ. "Xét trong cuộc nghinh hôn giá thú, thế còn ghi bất khả luận tài, miễn là cho đôi lứa gái trai, phải cuộc duyên hài thì đẹp. Bấy lâu đã trải mùi huê nguyệt, còn thiếu chi trong việc bướm ong, nên con mong lựa mối chỉ hồng, mà kết đạo vợ chồng với thế. Chẳng lẽ ở vậy hoài cho trễ, ngày tháng qua như thể tên bay, nay con đà gặp chỗ trước[675] mai, xem xứng cặp trai tài gái sắc. Thật là gái phỉ phong tư chất, cho hay rằng thảo thất hàn vi, bề dung ngôn ít chỗ dám bì, đàng công hạnh kém chi cửa các. Tuy nhà chẳng đủ tiền đủ bạc, mà thật là mình hạc xương mai, con nặng nguyền kết tóc sánh vai, hẹn hò với có ngày tương lễ. Xin dưỡng phụ hết lòng thương trẻ, nhận lời này mượn kẻ ước mai, con dầu nên gia thất duyên hài, ơn dưỡng phụ sánh tày sông biển. Bấy lâu trẻ hết lòng tìm kiếm, không gặp nơi tài đức kết đôi, nay ai xui thương gái mồ côi, lẽ khi thiên tứ định rồi chẳng sái. Ấy là con vì ngãi, nào có phải vì tiền, miễn là cho tài đức vẹn tuyền, thì đáng mặt thuyền quyên sửa trắp". "Con chớ ngại lòng cha nê chấp, trai lớn khôn phải lập thất gia, lẽ nào con ở vậy tới già, không lựa chốn phải mà kết cấu. Nay con muốn tác thành giai ngẫu, thiếu chi nền phú hậu kết duyên, trai anh hùng sánh gái thuyền quyên, mới đẹp phận dâu hiền rể thảo. Sao con lại tham sắc tốt quên đời cười nhạo, rằng dép đội đầu mão lại tròng chưn, con nhẫng dầu muốn kết lương duyên, để cha lựa cho hơn mới đáng. Thôi, con chớ vội rồi sau thán oán, để mặc cha lựa bạn hiền cho, con mựa đừng bảy liệu ba lo, mà trái cuộc duyên Hồ với Việt". "Thưa cha con khôn lớn cũng đà trải việc, dễ nào không hiểu biết cuộc đời, chữ lương duyên nên chẳng tại trời, nào có phải lòng người muốn đặng. Niềm chồng vợ vì chưng nghĩa nặng, áo vắn e mặc chẳng đặng dài, chữ nghinh hôn bất khả luận tài, miễn là gái với trai đẹp phận. Vẫn biết chữ tiền tài là phấn, câu nhơn ngãi ấy kim, nhưng mà cuộc phù vân nay nổi mai chìm, lại có chữ thiên kim dị đắc. Muốn đẹp phận trai tài gái sắc, thì đừng so sánh bạc với tiền, miễn

là cho nết gái vẹn tuyền, thì đành phận vầy duyên cá nước. Xin dưỡng phụ cậy người mai ước, lễ tương cầu cho ô thước gặp nhau, đừng nệ chi kẻ khó người giàu, mà phân áo rẽ bâu tội nghiệp. Nếu lỡ phận con nguyền cả kiếp, chẳng thèm vui sum hiệp với ai, hễ cùng nhau vả tiếng một ngày, ôm cầm lại dứt dây sao phải. Lời cha nói con không dám cãi, nhưng mà xin lượng cha nghĩ lại con nhờ, tính giùm cho sum hiệp tóc tơ, kẻo lòng trẻ ước mơ đêm trắng".

675 Trước: nguyên bản là ước, đây đính lại như trên.

Phần 3

Văn bản đăng báo Nông cổ mín đàm năm 1915

(Số 36, ngày 2. 3. 1915)

Gái không cha gặp chồng giao của

Trai mất mẹ muốn vợ liều công (tiếp)

"Lòng con quyết lẽ nào cha chẳng, dẫu muôn ngàn cay đắng cũng cam, nực cười thay con tạo khéo vơ quàng, thậm trách bấy xích thằng buộc lãng. Sao dầu có lứa đôi chẳng đáng, con mựa đừng trách lẫn vì ai, để rồi cha cậy mặt làm mai, tương lễ kết duyên hài cho trẻ".

Bây giờ mới tới phiên thợ vẽ, sắm định xong lựa kẻ mối mai, chọn ngày Thìn trong tháng mười hai, bưng rượu nhạo trầu khay đi nói. Cứ giữ việc làm y theo thói, bỏ trầu cau lễ hỏi dâng liền, định ngày hai mươi bốn sánh duyên, anh hùng với thuyền quyên hiệp cẩn. Ái Nhơn mới lo bề chưng dựng, người tới lui xem những viên quan, ngoài đèn ly[676] đèn giấy có hàng, trong xích tụi kim tòng[677] hực hỡ. Lục bình cắm trăm hoa đua nở, quả tử chưng nhiều thứ trái cây, quần bàn678 thêu song phụng chớp bay, cổ đổng đúc kỳ lân ngồi giữ. Liễn cẩn mười một chữ, chưn đèn sáp lăn đôi, mùi hương xông ngao ngát vô hồi, hơi rượu trắng phất thôi nực mũi. Lòng can[679] chấn trên treo* xích tụi, bàn vọng[680] thì kiếng dọi bóng hồng, cửa buồng treo màn nhiễu thêu rồng, ván gõ trải chiếu bông dệt phụng. Gần bên cửa có chưng bàn vọng, cũng tiền bàn cổ đổng[681] như nhau, bên hữu thì hòm ấn với bửu đao, bên tả thấy bộ đồ ngũ sự[682]. Kế lấy đó một bàn lớn dữ, khảm trải trên bông sứ rải cùng, ly sắp hàng rượu đủ thứ dùng, tô nê mới để chung quanh đó. Tả với hữu hai hàng ván gõ, ô Gò Công[683] đủ bộ

rất sang, một ông vôi đứng giữa kình càng, chín con gối nằm ngang dựa ngửa. Bộ kỷ cẩn chén trà chung chứa, bình tích đầy chè lựa thứ ngon, quả chi đây mà ngăn hết ngăn còn, dường như thể "bon bon" có phải? Không, ấy là mứt[684] của người để đãi, khổ qua cùng củ cải với thơm, mấy ngăn mà ngó thấy sạch trơn, là gừng bí ngon hơn nên hết!

[676] Đèn ly: có lẽ là đèn pha ly (pha lê).

[677] Xích tụi kim tòng: tụi đỏ tòng vàng. Tòng tụi là những hoa vải có tua thắt treo để trang trí.

[678] Quần bàn: tấm màng giăng chung quanh che khuất phần dưới chân bàn.

[679] Lòng can: nguyên bản là lòng cang, đây đính lại như trên. Lòng can tức khoảng trống phía trên giữa hai cột nhà.

[680] Bàn vọng: đây chỉ bàn thờ trời phật.

[681] Cổ đổng: đồ cổ loại bình, lư.

[682] Ngũ sự: chỉ chung bộ đồ đồng gồm lư, chân đèn... để thờ cúng.

[683] Ô Gò Công: khay đựng trầu cau được làm ở Gò Công.

[684] Mứt: nguyên bản là nước, đây đính lại như trên.

Hai bên vách tượng tranh vẽ tuyệt, giá trăm đồng người biết chẳng chê, đờn kìm, tranh, cò, độc đủ nghề, kỳ, thi, tửu ngỏa nguê dạ khách. Ngoài hàng ba ghế bàn phải cách, đôn để bồn cúc bạch cúc vàng, đèn khí treo ngay giữa mỗi bàn, trên quạt máy coi sang biết mấy. Dầu cho những bực nào dòm thấy, cũng chịu rằng dọn vậy là xinh, nhóm họ đương thiên hạ dư nghinh, nghĩ tại cái thế tình rất mỵ. Thấy nhà giàu thì vị, khó lại thị lại khi, ô hô, phải Ái Nhơn là kẻ hàn vi, không thịt rượu ai đi tới đó! Hèn chi lời tục vì tai nghe đã rõ, sang thua giàu nào có sai đâu, cuộc đời hay lấy bạc làm đầu, tiền vi nghĩa là câu sách để. Khuyên đồng bang hãy xem thời thế, buôn lấy lời là kế lâu dài, đừng bo bo thắt miệng túi hoài, nằm mê giấc như say ra khật[685].

[685] Khật: tức khật khù, bộ dạng như điên dại.

Tới ngày cưới xe hơi đậu chật, Ái Nhơn bưng trang vật với đèn, trên đầu thì bịt cái khăn đen, địa xanh lót kiếng sen làm áo, quần châu xá mới may tinh hảo, mang giày Tàu chưn rảo lên xe, họ gái

trai ăn mặc hoa hòe, già thủ thiếp nhỏ khoe màu sắc. Chuỗi hột vấn tay đeo neo đặc, trên đầu thì trâm giắt nhành rung, "má miếng bầu" hạp nhãn vô cùng, thêm son phấn tư dung thêm đượm. Cổ đeo chuyền có con bươm bướm, bâu áo vàng mới nhuộm rất xinh, giày thêu cườm thêm vớ trắng tinh, tay đậm đuột móng in như sáp. Bà già cả thảy đều áo cặp, gái đương đông thì sấp mớ ba, ngoài mặt hàng sô cô la, trong hường dợt cùng là bông phấn.

Bầy trẻ nhỏ đua chen rập rận, bọn kéo xe ngơ ngẩn đứng nhìn, bên xóm giềng thiên hạ dự nghinh, tựu trước ngõ làm thinh trơ mắt. Xe rút chạy áo màu phơ phất, ngọn gió lò chất ngất mùi hương, thoát ngang qua các nẻo các đường, người trong chốn phố phường xem chật. Tới ruộng thấy mục đồng mừng cười ngất, trầm trồ khen xinh thật là xinh, bọn ở trai tát cá cũng đứng nhìn, xầm xì ước phải... mình... được... một? Nói gì mấy tay công tử bột, dâm tâm thường gặp tốt thì mê, cơ khổ thì thôi, vụt chạy theo sau đánh đeo xe, lấy làm khoái dựa kề đít phấn!

Đi tới ngõ máy xe vừa chặn, có người ra tiếp dẫn họ đương, nhà Anh Cô nghèo khó mà thương, trên nóc rọi bóng hường sáng hoắc. Phận đơn chiếc có ai sắp đặt, hai mẹ con dọn sơ sài che mắt thế gian, chánh giữa nhà cũng vọng một bàn, trên lại có cái trang thờ Phật. Đệm buồm kéo phía sau làm vách, tượng Liên[686] xem đã rách te rồi, dựa bên giường là chỗ vong ngồi, trên có trải một đôi chiếu lác. Kế một bàn phía trác, có cặp chưn đèn trắc nứt đàn đàng, dưới không treo quần bàn, lư hương trống khói nhang bỏ vắng. Hai bên ván trải đôi chiếu trắng, gối rơm bày đâu đặng hai ba, quả mứt thì thấy những chà là, ngó vào kỷ chén trà thiếu bộ.

[686] Tượng Liên: có lẽ là ảnh Mục Liên nói tắt.

Chừng hai họ vừa ngồi yên chỗ, mắt nhìn nhau mà tỏ ý khi, ông mai liền sắm sẵn lễ nghi, xin nạp sính kịp thì kẻo trễ. Giở quả ra rồi kể, năm chục đồng dùng để thế heo, đồ nữ trang hiện một đôi neo, với cà rá đeo tai nhẫn ngọc. Thêm một nhánh trâm rung giắt tóc, với đôi bông nhẫn hột kim cang, bạc đồng đi đủ hai ngàn, lại với chuỗi vàng bốn lượng. Kể đủ món rồi bưng vào trướng, cho Anh Cô sửa soạn điểm trang. Xong việc rồi sắp đặt cỗ bàn, đãi hai họ đưa nàng xuất giá.

Về tới thấy chật đàng lấp ngả, người tựu coi đông đã nên đông, xe vừa ngừng rước họ vào trong, ngoài pháo nổ đùng đùng như sấm. Trà rượu khuyên mời chẩm hẩm, chuyện trò gởi bẩm êm hòa, bây giờ ra làm lễ ông bà, cùng là lạy mẹ, cha, cô, bác. Anh Cô thiệt là

tay quốc sắc, gái hồng nhan thấy mặt thất kinh, tiếng xầm xì khen tốt khen xinh, quốc sỹ thảy động kinh mắt chói. Tới đây mới nghe lời người nói "Cậu Ái Nhơn giỏi thiệt phải chơi, chốn phiền ba có thiếu chi nơi, vô Sằn dã tìm người cung nguyệt".

Lễ lạy đà xong việc, Nhơn với Cô đi riết vào phòng, à há nhập phòng! Bước vào xem bốn phía bịt bùng, mâm tơ hồng sẵn để. Vợ chồng mới lên đèn làm lễ, lạy ông tơ bà nguyệt se săn, đừng khuấy chơi bắt mối vơ quàng, làm đến nỗi xích thằng điên đảo. Vừa xong lạy Anh Cô ra áo, xuống phấn trù xem ráo việc nhà, từ đờn ông chí nhẫn đờn bà, tới con nít cũng là mê mắt. Ai cũng tưởng gái quê dốt đặc, có dè đâu nhan sắc phi thường, việc bếp nồi thông thạo mọi đường, chữ tứ đức chẳng nhường ai cả.

Khuya lại tiệc đãi đằng xong xả, họ đương đâu đều rã ra về, dọn trong ngoài ngăn nắp chỉnh tề, mới vào trướng lo bề hiệp cẩn. Chồng vợ bởi xích thằng buộc vấn, câu tề my cử án hằng ghi, trầu rượu đem làm lễ tương tri, xin quân tử nghĩ vì chút phận.

(Số 37, ngày 9. 3. 1915)

Rằng "Thân bồ liễu yếm mang quần vận, trao má hồng cho đấng anh hùng, nghĩa vợ chồng xin khá rộng dung, chặt lỏng thiếp nhờ cùng lượng cả". Anh Cô trỗi mấy lời tao nhã, Ái Nhơn nghe mừng quá đỗi mừng, ta vẫn biết "Phận cát đằng dựa bóng tùng quân, há chẳng xót chút thân bồ liễu. Nàng mựa chớ ba lo bảy liệu, ở sao cho trọn đạo xướng tùy, ta thệ lòng vàng đá tri tri, trăm năm nguyện gắn ghi vào dạ".

Lòng quân tử Anh Cô liền tạ, đó rồi... rồi... giọt... mưa... mây... mới... đánh... đổ... đóa... trà mi (sic)...

Hạch ôi! Bấy lâu nay ong bướm lấp đàng đi, bây giờ... bây giờ..., úy châu ôi!... hèn chi!... má thằng Lát nói "Lấy chồng thiệt hiểm nguy quá đỗi! Nghĩ cũng tại nơi mình muốn vội, lỡ rồi,... lỡ rồi,... thôi!... nước tới trôn phải lội biết sao? Phải hay... động phòng mà gan ruột lộn nhào, thà mà, mang chuỗi hột lần vào cửa Phật!". Kim châm dạ lẽ nào không biết nhức, nhưng mà cắn răng cho trọn bực hồng quần, cuộc trăm năm biết bấy nhiêu lần, mà chác giận mua hờn cho phải! Trách con bướm đã qua rồi còn lại, làm cho nhụy đào thơ giọt chảy cánh bầm, trót năm canh chồng mắt ôm cầm, cho thỏa dạ tri âm từ ấy!

Sáng ngày ra cả hai không muốn dậy, mười giờ rồi còn nằm ngáy pho pho, lạ chi điều ngao nọ gặp cò, mà phải nói vòng vo cho nhọc.

Trẻ nhà hận dạ trường[687] muốn khóc, Ái Nhơn phiền trách móc canh thâu, cũng vì tớ mỏi mê trông sáng cho mau, chủ lại khác ước giờ khắc qua lâu cho phỉ. Chừng thức giấc Ái Nhơn toại chí, còn Anh Cô yếm lụy chỉn khôn, lạ thay! Hai chưn nay sao lại mỏi run, đau đớn bấy không cùng dời bước! Trai mừng đặng kiều ô gặp thước, gái nghĩ rầu vô phước lấy chồng, phải hay vầy chực tiết cô phòng, hơn là đau lòng xót dạ!

[687] Dạ trường: đêm dài.

Lệ nhập phòng ba ngày đã quá, Anh Cô về thăm má với chồng, nghĩa mới mà coi bộ mặn nồng, mặt hớn hở trong lòng hoan hỷ. Trách "Má thằng Lát thiệt là con quỉ, đem điều phi tiếng mỵ phỉnh ta, lấy chồng vui sướng quá đi mà, dại mang chuỗi hột áo dà[688] cực xác!".

[688] Chuỗi hột áo dà: ý nói đi tu.

Ngày tháng qua như tên thấm thoát, tình vợ chồng mặn lạt biết bao, bữa kia nằm đàm đạo cùng nhau, Nhơn mới hỏi trước sau cho cạn. "Từ buổi đầu đến ngày vầy bạn, tới lui thường chưa hản sự gia, biết mẹ mà không thấy mặt cha, xin nàng hãy phân qua minh bạch. Vẫn biết, mẹ góa bởi vì cha sớm tách, tình thâm đành phân cách âm dương, chẳng hay, buổi Thới sơn còn ở tại đường, có dự chức thôn hương cùng chẳng?".

Cô nghe hỏi hàm thinh lẳng lặng, sắc buồn dường như quặn lòng đau, muốn hở môi miệng lại nghẹn ngào, ngần ngừ biết lẽ nào phân giải. Nhơn thấy vợ có hơi ngần ngại, mới đem lời trái phải bày ra, rằng "Đôi ta nghi thất nghi gia, gần còn nệ chi xa mà giấu. Hễ hai họ kết thành giai ngẫu, thì chớ quên xấu bậu xấu qua, chẳng phải tuồng trăng gió gọi là, không biết nể mà phòng sợ".

Cô nghe mấy lời chàng đã mở, hết ngại ngùng bợ ngợ tiếng phân, đôi ba phen mở miệng lại ngừng, Nhơn hỏi riết mấy lần mới tỏ. Rằng "Buổi thiếp lọt lòng chẳng rõ, chừng lớn khôn nào có thấy cha, mẹ cùng con hôm sớm vào ra, dưa muối chịu trải qua ngày tháng. Thiếp cũng ngỡ mẹ góa bụa vì cha quá vãng, lại thêm mắc lo nghèo sớm mãn tối qua, cho nên không hay ngồi đàm luận gần xa, cũng chẳng hỏi mẹ già sự tích. Một bữa nọ bóng hồng vừa tịch, mẹ con ngồi xúm xít trồng rau, thấy hai chim tập trẻ[689] nhành cao, động tình hỏi trước sau cặn kẽ. Rằng "Loại chim chóc còn đủ cha đủ mẹ, phận tôi sao như thế vậy mà? Từ lọt lòng chẳng biết mặt cha, hay là trẻ nước sa vớt đặng?". Mẹ thiếp ngồi gục đầu lẳng lặng, hình như nhắc càng thêm cay đắng nên buồn, thảm thay!

Trơ mắt nhìn đôi giọt vội tuôn, ngó mặt thiếp rồi buông tiếng khóc "Con ôi! Mẹ nghĩ lại con có cha dường như cô độc, vợ có chồng khác thể vọng phu, ôm đoạn sầu hè mãn quá thu, tin cá có biết đâu mà nhắn. Nhắc đến lúc dạ càng cay đắng, nghĩ nỗi niềm ruột quặn lòng đau, thuở mẹ chưa tuổi chất trên đầu, dung nhan mẹ ai hầu sánh kịp. Nhà chẳng giàu, mẹ hằng thủ tiết[690], chất phỉ phong trinh tiết một màu, ngày kia, lỡ bước đường vắng vẻ biết bao, một mình mẹ trước sau không kẻ. Dè đâu, ngày rủi lấp năm may xui tệ, khiến gặp tay vô lễ ô dâm, hoa thơm kia ong bướm vọc bầm, đành cho phận cát lầm ngọc trắng.

[689] Hai chim tập trẻ: chim cha mẹ tập cho chim con bay.

[690] Thủ tiết: nguyên bản là thủ thiếp, đây đính lại như trên.

Tưởng qua rồi hết hồi cay đắng, nào hay đâu dây vắn tình dài, gây mối sầu cho mẹ thọ thai, ôm bụng chửa tháng ngày bận bịu. Điều sỉ tiết mong manh đành chịu, chịu cho mình mất hiếu mất trinh, cực nỗi sợ mẹ cha mang nhục với thế tình, cùng là bị ra giữa tụng đình tra khảo. Bởi vậy mẹ mới tìm vào Chợ Gạo, cất lều tranh nương náu tháng ngày, bỗng tới ngày nhụy nở hoa khai, một mình mẹ không ai chiếu cố... Nói tới đó lụy hồng vội đổ, mẹ khóc rằng cam khổ biết bao, chuyển bụng ngồi nhăn mặt chịu đau, nào ai đến giùm sau đỡ trước. Thảm đến đỗi, mụ gần đó mà không người cậy rước, giường cũng không, y dược cũng không, thiếu làm sao cho đến nỗi xông, tiền trong túi một đồng chẳng có. Chừng sổ lòng con la khóc ó, mẹ ngồi nhìn lụy nhỏ chứa chan, trời ghen chi cái phận hồng nhan, đày đọa chịu cơ hàn như thế! Tiêu hột thiếu, thiếu luôn tới nghệ, ra như tuồng gà đẻ khác nào, vậy cũng chưa đành gọi là đau, như vầy thiệt gan nào chẳng động. Lâm bồn rồi trong lòng đã trống, ngày không ăn đói bụng biết bao, nghĩ nỗi niềm càng kể càng đau, coi lại gạo trong bầu đã sạch. Run lập cập tay thì lần vách, xuống quơ nồi quơ trách nấu ăn, ăn làm sao cho đặng củ nần, nhưng mà gặp lúc đói khó phân ngon dở. Lần tới xóm xin cơm ăn đỡ, xóm động tình không nỡ bỏ qua. Mẹ rằng "Phận mẹ dầu hồn xuống Diêm La, thương cho trẻ không cha mất mẹ, ngày tháng qua như tên rất lẹ, hành khất mà nuôi trẻ biết đi, mẹ lần dò tỉa bắp trồng mì, tay bồng trẻ tay thì xách nước. Tuy chẳng đủ cũng cho rằng được, mẹ cùng con sau trước cút cui, thôi đã đành thân mẹ lôi thôi, cam phận bạc như vôi mà chớ". Nhơn nghe thuật mấy hồi sực nhớ, nên muốn tìm ra cớ mới là, nghĩ cho vợ mình quả thiệt không cha, lẽ khi gái ông già gởi của.

(Số 38, ngày 16. 3. 1915)

Nhơn nghi vậy mới hỏi phăng tới nữa "Vậy chớ mẹ có nói tên người mà mẹ chung vui có chửa bậu chăng? Có lời hậu chi trong lúc gió trăng, có trao của gọi rằng tín vật? Người ấy có tỏ phân gốc gác, bây giờ đây, có nghe người thất lạc hà phang? Bậu với qua kết nghĩa tào khang, còn chi nữa nghi nan mà giấu. Dầu khó nhọc qua cũng gắng công cùng bậu, tầm kiếm về phụ mẫu đoàn viên". Cô nghe qua chép miệng tiếp liền "Mẹ chẳng rõ sự duyên chi cả. Bướm rời hoa rồi phân hai ngả, nút nhụy hồng ong rã đàng đi, không một lời giã nghĩa tương tri, cũng không để vật chi làm dấu. Mẹ nào tưởng là câu giai ngẫu, nằm cắn răng đâu thấu về đâu, trông cho hết hồi dồi dập chiếc thuyền câu, trông cho mãn lúc hoa sầu nắng hạ. Ấy là mẹ gặp lúc cùng chẳng đã, có cần chi hỏi sạ gia[691] người, dè đâu chịu mển mang nên rất hổ ngươi, thân như gà đẻ rồi bươi nuôi trẻ. Từ ấy nhẫn nay, trống xếp cánh nào lo cơn sanh đẻ[692], xét lại càng sự thế buồn tanh, cha thiếp là một đấng bộ hành, nào có rõ hà danh hà tánh. Cũng chẳng biết hà quê xa lánh, cũng không hay ấm lạnh dường nao, đặng như vầy thiếp cảm biết bao, đâu dám chịu công lao phu tướng. Dầu chàng có hết lòng đoái tưởng, cũng khó toan tìm lượng nhạc gia, dốt ngọn nguồn kiếm ngách sao ra, thôi thà mà để cho thiếp cam phận rủi mất cha còn mẹ". Nghe vợ bày trước sau cặn kẽ, Nhơn thầm cho như thế khó toan, nhưng mà muốn tận tường hư thiệt hành tàng, chàng mới hỏi thăm nàng cho thấu "Không tin để cũng không lời di hậu, vậy mà mẹ thấy mặt người có dấu chi chăng? Thấy người còn để tóc bịt khăn, hay là tập theo thói Lang sa đội nón? Gò má người thỏn thỏn, hay là gương mặt tròn tròn, phận đôi ta là đạo rể con, âm thầm để nước non âu hản". "Thưa phu tướng, hoa ngộ bướm quá hồi chạng vạng, khó cho tường hình dạng mặt mày, lại thêm mẹ căm hờn gặp cuộc chẳng may, dường như thể trêu cay ngậm đắng". Nhơn nghĩ "Như vậy thiệt khó mà tìm ra cho đặng, biết làm sao phân trắng với đen, bỏ qua không đành phận nhỏ nhen, bằng muốn hỏi biết đâu quen mà hỏi". "Ta chẳng nệ tấc công tìm hỏi, nàng khá tua phân nói rõ ràng, hồi tuổi xuân mẹ có nữ trang, đeo trong lúc bên đàng lỡ bước? Khi nàng lớn, mẹ có cho món chi làm dấu trước, hay là mẹ còn đeo mà nàng thấy được rõ không?". Cô đáp rằng "Của đáng mấy đồng, mà chàng phải nhọc lòng muốn biết". "Không, câu phú quới tợ môn tiền tuyết, dễ đâu ta dốt việc nhà sao, nàng mựa nghi ta muốn biếm bao, trong gia đạo nghèo giàu đã chán. Ta muốn hỏi tâm tình cho cạn, kẻo lỗi lầm nguyệt rạng khôn soi, bởi e nàng chịu phận thiệt thòi, nào có phải móc moi tầm vít".

[691] Sạ gia: tức sự gia (việc nhà).

[692] Trống xếp cánh... sanh đẻ: ý nói gà trống đạp gà mái xong, xếp

cánh không lo nghĩ gì nữa.

Cô rằng "Của mẹ cho thiếp đeo khít rịt, để lưu truyền dấu tích ngoại tông, cho hay không giá đáng mấy đồng, song của báu thiếp không rời phút". Nhơn mừng lòng xin coi thử chút, cho biết trong hay đục một bề, chừng xem ra hai chữ G.C., vùng nói lớn "Hiền thê quả quyết[693]". Chuyện thình lình Anh Cô nào biết, tưởng đâu chàng nghi việc ngoại tình, cho nên nàng sợ đã thất thanh, trơ đôi mắt làm thinh mà ngó. Chàng vui tợ hạn phùng cam vũ, nàng ngại ngùng như chim nọ nghi cung, Ái Nhơn mừng ôm vợ mà hun, rồi bày tỏ khúc trung cho hản. Nghe nói vậy lòng chưa quyết đoán, ngồi ngẩn ngơ bán tín bán nghi, tỷ như mộng huỳnh lương thấp thoáng chốn phòng vi, nghĩ như giấc chiêm bao mộng mỵ. "Của vô cớ có chi rằng quí, không phước thì cũng bị họa lây, ai ở đâu lại gởi của này, mà chàng nói lạ tai quá vậy?". "Nàng chớ khá đem lòng tin quấy, có đủ bằng mựa lấy làm chơi, như vầy đây thiệt của tìm người, hết trông đợi chim trời cá nước. Như nàng chẳng tin lời ta được, nàng phải mau về rước mẹ qua, giáp mặt rồi nguồn ngọn kể ra, nàng mới biết lời ta thiệt giả". Nhơn dứt lời Anh Cô vội vã, dạy thắng xe nhà má bôn ba, rước mẹ già đàm luận tin cha, kẻo từ ấy tha nha thiết xỉ (*). Mẹ thấy con tấm lòng hoan hỷ, Cô mới bày tự thỉ chí chung, mẹ già nghe mừng rỡ không cùng, vầy đoàn trẻ gia trung xá kíp. Về tới cửa Nhơn ra nghinh tiếp, rước vào trong trà nước mời khuyên, nghỉ đôi hồi mụ tiếp hỏi liền, Nhơn mới dẫn căn nguyên cặn kẽ. "Ngày nọ có thơ mời ngu tế[694], tới gia trang định kế liệu toan, khai phong xem lạ hoắc hai đàng, thêm chưa rõ cơ quan mánh lý. Người nguyện vậy lẽ nào phụ ý, con gượng lòng cật ký trẩy sang[695], đến chừng vào tới cửa gia trang, thấy một vị trên sàng đầu bạc. Gặp mặt trẻ ngài sa nước mắt, than rằng lâm bịnh ngặt đã lâu, mời trẻ ngồi rồi kể đuôi đầu, rằng nghe tiếng bấy lâu mới thấy". "Ừ, con nhằm tuổi tác người chừng mấy, ra làm sao nói lại thử coi". "Thưa, tướng mạo ngài phốp pháp hẳn hòi, ngài chịu ở lẻ loi từ ấu. Tuổi ngài đã đầy năm mươi sáu, mà xem trong gia đạo vắng hoe, cho hay giàu của chất muôn xe, song chẳng có cháu con nối nghiệp, không thú thê cũng không mãi thiếp, cận địa rồi sự nghiệp cho ai, ngài nghe tôi đủ đức đủ tài, nên ngài muốn nói vài lời trối. Rằng "Buổi nhỏ hàn vi lặn lội, trôi cồn này rồi nổi vịnh kia, đã không nhà nương ngụ sớm khuya, năm chí cuối làm thuê làm mướn. Một bữa nọ gặp nơi lộ thượng, gái hồng nhan vô lượng giá vàng, khởi tâm dâm hóc vắng làm ngang, đè nàng xuống vầy đoàn trăng gió. Rồi hai ngả phân tay từ đó, không rõ ràng tên họ là chi, chẳng biết tên quê quán là gì, mà lão cũng bất tri phụ mẫu. Lão có hỏi mà tại nàng nói giấu, nên lão không hản thấu sự nàng, biết có một điều tay nàng đeo cà rá bằng

vàng, có khắc nổi rõ ràng hai chữ. Cậy ánh diêm rọi tay coi thử, song cũng không hiểu tứ người đề, thấy phân minh hai chữ G.C., nào có biết dấu chi mà định. Bây giờ lão đã lâm trọng bịnh, khác nào như trái chín trên cây, sự nghiệp này bỏ lại cho ai, nên lão mời trí sỹ[696] tới đây mà trối. Một mai lão hồn về chín suối, ráng tìm cho ra mối ra mang, của sớt hai giao lại cho nàng, còn phân nửa lập tràng giáo hóa. Rủi mà tìm không ra tin cá[697], bố thí cho hết cả gia tài, hoặc giúp người tàn tật ăn mày, hoặc nuôi trẻ chẳng may cô độc".

[693] Quả quyết: đây có nghĩa quả là, đúng là.

[694] Ngu tế: con rễ ngu dại, đây là từ nhân vật Ái Nhơn tự xưng với mẹ vợ.

[695] Cật ký trẩy sang: chưa rõ ý nghĩa.

[696] Trí sỹ: đây có nghĩa là người khôn ngoan mưu trí, chỉ nhân vật Ái Nhơn.

[697] Tin cá: dịch chữ ngư thư, tức phong thư xếp hình con cá.

(Số 39, ngày 23. 3. 1915)

Đọc lời trối rồi nằm mà khóc, thêm bịnh già trằn trọc không yên, nghĩ đến thân tấc dạ càng phiền, phiền cho phận vô duyên xấu phước. Lãnh gia tài mà tìm không được, tưởng duyên người thuở trước đã qua, nào hay trời khiến hiệp một nhà, nào có phải đâu xa cách[698] dặm". Mụ nghe dứt ngồi mà thấm gẫm, gẫm lại rồi càng thấm càng đau, "Vậy cũng rằng duyên nợ buổi đầu, vậy cũng gọi là câu túc trái699. Trách người chẳng có lòng tưởng đoái, gây nợ nần rồi lại bỏ đi, chẳng nghĩ câu phong vũ bất kỳ, nào xót phận nữ nhi nan hóa[700]. Tình máu mủ mụ mang trong dạ, nỡ theo tuồng bướm bạ vườn hoang, mụ lâm bồn chi xiết gian nan, chịu nhiều nỗi cơ hàn thới quá. Chàng lắm lúc an phần sang cả, nay ăn năn thì đã lỡ bề, nghĩ chút tình cũng gọi phu thê, nghe chàng đã về quê mà cảm.

[698] Cách: nguyên bản là các, đây đính lại như trên.

[699] Túc trái: tức túc trái tiền oan, chỉ oan nghiệp kiếp trước.

[700] Nào xót phận nữ nhi nan hóa: đây ý nói nào xót phận phụ nữ.

Còn của cải mà chàng gởi gắm, mẹ con ta đâu dám chen vào, chữ rằng nhơn phi nghĩa bất giao, của phi nghĩa lẽ nào lại thủ. Thà

cam phận thú quê lam lũ, hơn là lãnh của này vi phú vô danh, mặc tình con đem hết làm lành, mẹ tự quyết chẳng đành tọa hưởng".

Nhơn nghe nói mười phần kính trượng, lòng phụ nhơn độ lượng hải hà, thấy của tiền mà chẳng biết ham, đành vui chữ y sam[701] lam lũ. Mụ mới hỏi qua mồ vô chủ, xin dẫn đàng lên thủ viếng thăm, Nhơn đề huề tới chốn kiếm tầm, dùng tửu thực hương đăng tế mộ. Xe máy hơi trải sang đường bộ, chưa mấy giờ tới chỗ rồi đây, xem tư bề nam bắc đông tây, vườn rậm rạp bóng cây che phủ. Chẳng phải chốn non xanh vượn hú, nhưng mà cảnh buồn dường như thú lâm toàn[702], gió lai rai như khóc như than, nhành xao động xem càng đau dạ, chỗ thì cỏ mọc ngọn đà cao quá, chỗ thì rụng đầy những lá xanh vàng, cảnh đành cho là cảnh vườn hoang, loài dây bạ bò ngang vấn dọc. Một gò đất cỏ xanh đã mọc, dựa đường mòn bên góc hướng tây, dưới chưn thì có mấy gốc cây, trên đầu, nước chảy ngay vô đó. Lá khua động vì hiu hắt gió, chim lẻ đôi tiếng đổ muôn ngàn, nước cuộn dòng thấy đáy trong ngần, cá đua lội sáng trưng[703] đôi mắt. Mộ bia chữ son bia tạc, đề tên người mạng bạc từ đây, mụ lão ngồi chép miệng than dài, người chín suối có hay chăng nhẽ? "Duyên xui gặp gặp rồi lại rẽ, rẽ hai đàng để kẻ mến mang, trách vì ai gây cuộc trái oan, rồi bỏ đó lỡ làng chút phận. Mụ nghĩ lại mụ càng thêm giận, giận ai làm bạc phận bấy lâu, mười mấy năm chác thảm ôm sầu, năm canh lụn lo âu tấc dạ. Dầu chẳng xét cho rằng vàng đá, cũng nghĩa tình bướm bạ nhành hoa, sao không suy máu mủ cũng là, mà nỡ để cho già luống chịu, nhà nghèo khó món chi cũng thiếu, chốn lạ lùng lúc yếu nhờ ai, ngồi ru con giọt vắn giọt dài, xét lại phận như loài gà mái. Trống đạp rồi bao giờ tưởng đoái, thỏa tấm tình vui gáy ó o, mái rũ lông bươi kiếm cho no, cù tác đẻ liệu lo lấy phận.

[701] Y sam: nguyên bản là y tham, đây chỉnh lại như trên. Sam tức áo vạt dài, âm Việt Hán là áo trường sam, âm Hoa Hán giọng Quảng Đông là xường sám.

[702] Lâm toàn: nguyên bản là lâm tàng, đây đính lại như trên. Lâm toàn tức lâm tuyền (rừng suối).

[703] Trưng: nguyên bản là trâng, đây chỉnh lại như trên.

(Số 40, ngày 30. 3. 1915)

Bạch tỷ Thoàn âm mưu trả oán

Ái Nhơn lâm kế độc dứt tình

Năm trường chịu hết hồi lận đận, con lớn khôn gầy dựng lứa đôi, hay tin chồng chồng đã thác rồi, nghe lời trối bồi hồi tấc dạ. Tuy là đó lỗi niềm vàng đá, nhưng mà gần tỵ trần tri quá[704] cũng hay, đặng người tìm giao nửa gia tài, cho thê tử lạc loài đất khách. Nghĩ hờn trước không cùng trộm trách, trách chàng không tầm mách hoa rơi, xét ơn sau ruột rối bời bời, nên tới mộ đôi lời than tiếc. Nơi chín suối hồn linh có biết, chốn dương trần cách biệt thê nhi, chén trà thô gọi chút xướng tùy, chung rượu lạt thê nhi tạm cúng".

Mụ than dứt ngồi mà khóc rống, Anh Cô nghe cảm động lòng vàng, trước mồ cha cắm một lọn nhang, lầm thầm vái mắt chan hột lụy. "Cha ôi, tình máu thịt lẽ nào không nghĩ, nhưng bởi phận đào thơ chẳng rõ thỉ chung, buổi lọt lòng cho tới lớn khôn, một mình mẹ với con hẩm hút. Con thầm nghĩ phận con côi cút, mới lọt lòng trong đục đâu tường, chừng nghiêng vai chung gánh cang thường, nghe nhắc tích thung đường mới biết. Dầu hai ngã âm dương cách biệt, xin chứng lòng thành thiệt rể con". Cô vái rồi đứng khóc nỉ non, Ái Nhơn cũng héo hon gang tấc.

[704] Tỵ trần tri quá: rời cõi trần mà biết lỗi.

Than chưa dứt bóng hồng hầu khuất, lụy không ngừng mặt nhựt đã chinh, đề huề ra phản bộ lộ trình, noi dặm thẳng sầu tình nan giải. Đàng vắng vẻ không người qua lại, chim hôm đà ba bảy vầy đoàn, gió bặt tin cây lá ngủ lặng trang, sao lố mặt ngổn ngang thức bóng. Bên triền lộ mênh mông đồng rộng, giọng nhái than mà động tấc lòng, ngựa ngán đàng bước nọ biếng dong, tiếng dế khóc não lòng cha chả!

Họa đâu tới nửa chừng đàng sá, biến đâu sanh rất lạ lùng thay, bánh xe đang dong ruổi đàng dài, có kẻ chặn ra tay sát hại. Người tích đức trời còn tưởng đoái, phước nhiệm mầu dành lại cho chàng, Lát lẹ chưn nhảy xuống cản ngang, giựt độc kiếm kẻ gian tại thử. Đá một đá gian nhơn ngã tử, nằm giữa đàng hơi thở hết trông, tưởng chàng đà hồn xuống chín sông. Nhơn xem thấy tâm trung kinh hãi, vợ chồng bước xuống xe coi lại "Ủa này Bạch tỷ Thoàn theo hại ta đây, vì tham tài oán nọ đã gây, nguyền chẳng kíp thì chầy trả đặng. Ta giữ một lòng ngay dạ thẳng, sao chẳng suy kết oán theo hoài, ta nghĩ là nghĩ tình ai chung chạ với ai, nên không nỡ dĩ tài hại mạng".

Cô nghe trách thỉ chung nào hản, hỏi chồng sao than vãn lạ lùng, Ái Nhơn liền bày tỏ khúc trung "Sự tích mẹ kết cùng Nghĩa Hữu. Trôi giữa biển nhờ người vớt cứu, cũng bởi lòng Nghĩa Hữu bất nhân, kể nỗi niềm phu phụ phi ân, làm đến đỗi mẫu thân vong

mạng. Chuyện Thị Hoa lâm tòng mắc nạn, nhờ tiều phu gặp đặng cứu về, kể những hồi Thoàn đắm nguyệt huê, dụ hiền nữ đề huề lén bước. Rồi lại chẳng nghĩ tình sau trước, Long dứt đàng ô thước lại qua, ngẫu nhiên xui nàng lại gặp ta, mướn phòng ở ngang ga xe lửa. Thoàn không bỏ còn tìm theo nữa, ngừa canh gà vào cửa cướp duyên, đâm ta hồn tưởng xuống huỳnh tuyền, may còn hãy ngồi miền dương thế. Cướp đặng rồi lại sanh lòng tệ, bỏ nàng đau thệ thế khốn thay, nàng nằm trơ không chút đoái hoài, gặp ta mới ra tay tế độ, chôn cất nàng đã an phần mộ, Bạch tỷ Thoàn nào có biết đâu, thời trời xui cho cuộc bể dâu, thiện ác thảy đáo đầu có trả. Lễ tân thị Sài Gòn vui quá, người Lục châu tựu đã nên đông, buổi chiều kia trời khuất bóng hồng, gặp Thoàn tại quán trung tân thị. Ngộ tiền cừu oán kia chưa phỉ, hường nhân đâu chăm chỉ bước vào, cùng Bạch tỷ âm hao bày tỏ. Đến chừng nàng xây lưng ra ngó, thấy mặt ta nhìn rõ hỏi liền: Chủ thiếp đà hồn xuống cửu tuyền, ai ngồi đó như ảnh truyền bia tạc".

"Nàng mới hỏi, ta e lầm lạc, chừng tỏ bày sau trước mới là, biết hản nàng tên thật Thị Hoa, ở nô tỷ nuôi ta thuở ấu. Nhờ nàng thuật chuyện nhà mới thấu, bằng chẳng ai tiết lậu mà hay, nàng mới phân tới chuyện gia tài, mẹ ta thác về tay Nghĩa Hữu. Bịnh trầm trệ hết phương giải cứu, nàng ép lòng Nghĩa Hữu di ngôn, nàng hối ta sao cũng phải bôn, làng Long Hải ruổi dong tới đó. Tờ di chúc chữ đề tỏ rõ, mau dời chưn mựa có nghi ngờ, đừng để cho những kẻ bá vơ, vô cớ đặng hưởng nhờ phụ ấm. Ta nghe lời lên xe tách dặm, sự nghiệp nhà mới nắm lại đây. Thoàn tức mình thù nọ mới gây, tụng đình quyết mướn thầy kiện cãi. Thoàn lại tính âm mưu sát hại, ra khỏi tòa chặn nhảy tới đâm, hễ cơ thâm họa diệc cũng thâm, chàng mắc án giam cầm nhà phạt. Ở tù rồi ra không cải ác, quyết theo ta tận sát rửa hờn, bởi vì câu thiện giả thiện huờn, khiến cho gã gặp cơn tai hại".

Nhơn dứt lời Thoàn đà tỉnh lại, thấy Ái Nhơn sợ hãi biết bao, nghĩ việc mình sực nhớ đề lao, muốn vụt chạy biết sao mà chạy. Chẳng dè Nhơn có lòng quảng đại, kêu Thoàn mà phân giải sự tình, lại biểu Thoàn về ở với mình, đừng quen bước linh đinh đất khách. Việc lầm lỗi Nhơn không thèm trách, cũng không làm minh bạch giữa quan. Thoàn ăn năn theo tới gia đàng, đành nương dựa cho an thửa phận.

Anh Cô sợ Thoàn còn oán hận, khuyên Ái Nhơn cẩn thận kẻo mà, "Nếu chàng mong nuôi cọp trong nhà, quen hơi ắt sanh ra ba miệng".

(Số 41, ngày 6. 4. 1915)

Lòng Ái Nhơn rộng dường như biển, chẳng thèm nghe mấy tiếng khuyên lơn, nghĩ cho mình chánh chánh đường đường, trời nào để họa ương mà sợ.

Kể từ buổi kết duyên chồng vợ, đôi lứa vui lẽ ở bề ăn, Anh Cô đà kiết tử nhâm thần, lần tay tính bốn trăng dư lẻ. Buổi chiều nọ ngừa cơn mát mẻ, cảnh trời dường như vẻ rất xinh, Nhơn ngồi xe dạo khắp lộ trình, xem những việc thế tình giải muộn. Bên dốc cầu có người đi xuống, sắc dợn dường nước cuộn ba đào, tóc cánh tiên mắt chói tợ sao, trán chẳng rộng mày cao vòng nguyệt. Má miếng bầu màu da tợ tuyết, răng như cưa miệng thiệt có duyên, hình dung dường vóc ngọc cốt tiên, nề nếp gái chính chuyên có một. Tay mũi viết móng dài đậm đuột, chưn mang giày chải chuốt biết bao, áo sô cô la tươi tốt khoe màu, quần lãnh trắng gió xao lưng rút. Che dù hàng thêu nhành bông cúc, tay vấn neo chận khúc hột vàng, cổ đeo chuyền nhận kim cang, thêm cà rá hột xoàn nước chói.

Nhơn liếc thấy lòng khen thầm nói"Cha chả! Gương đâu mà bóng dọi tới đây? Bạc ngàn cân không chuộc giá ngọc này, vàng trăm lượng khó vầy nhơn nghĩa đó! Phải mà đặng như trăng đưa gió, cho phỉ tình nguyệt thố ngó nhau, ai ra tay giúp mở cửa vườn đào, miễn cho được tốn hao nào nệ!".

Nàng thời gấp bước đường sợ trễ, Nhơn thời mê khôn thế bỏ qua, mới quày xe theo riết tới nhà, nàng vào cửa số ba mươi sáu.

Nhơn lại qua ngơ ngáo, cực nỗi về áo não tâm tình, trở bánh xe nương bóng trăng thinh, noi theo ngõ Ba Hình giục vó. Man mát mặt lóng nghe dì gió, thổi lai rai như tỏ tín nàng, ngơ ngẩn lòng trộm liếc chị Hằng, vặc vặc dường than tế ngộ. Làm sao đặng tay đăng vầy đó, kẻo còn mơ lá gió nhành chim, làm sao cho chỉ lọt trôn kim, phỉ tấc dạ kiếm tìm giai nữ. Mãng mơ tưởng nỗi niềm tâm sự, quên coi chừng đàng sứ ruổi dong, lúc quanh qua ngõ Mặc má hồng đụng xe kéo vạy cong gãy gọng! Tên kéo xe rộng họng, kêu ong óng mã tà, biết lỗi mình Nhơn muốn êm hòa, mau móc túi cho năm đồng bạc!

Về tới cửa kêu thằng Năm Lát, ra mở xe, chàng thoạt bước vào, Nhơn tưởng hình mặt héo dào dào, chàng nhớ bóng như bào trong dạ. Biết cùng ai tỏ niềm tâm sạ, nằm không yên giục giã cơn sầu, cứ thở ra chắc lưỡi lắc đầu, Cô ngừa lúc canh thâu hỏi thử "Chàng nay có việc chi tâm sự, giấc chẳng yên tư lự đêm tràng, hay trong mình chàng chẳng đặng an, xin chàng khá phân tàng áo lý". Chẳng dám tỏ việc mình riêng nghĩ, mới dối rằng mình bị

nhức đầu, Cô mau tay mở tủ lấy dầu, rồi cầm quạt, quạt vào cho mát. Đâu dè nỗi chàng mê nhan sắc, nên đêm nằm nhắm mắt không yên, phải mà nàng rõ thấu cơ duyên, lẽ khi giọt máu ghen tràn chảy.

Chưa kịp sáng chàng đà thức dậy, dạo vườn hoa cho giải cơn sầu, mới kêu Thoàn tỏ hết đuôi đầu, rồi lại cậy bắc cầu ô thước. Thoàn nói rằng thiếu gì mưu chước, khó bực nào cũng được chẳng không, dẫu cho nàng là gái có chồng, bắt đặng tấc hơi đồng cũng ngã. "Để một chập rồi tôi sẽ thả, lên Cầu Bông coi ả nào đây, nguyện làm sao cũng nội đêm nay, hoa bướm ắt vui vầy một cuộc".

Buổi trước Thoàn là công tử bột, nên mới là quen thuộc nhiều tay, ngừa cơn này oán hận trả vay, chẳng nghĩ cái ơn dày mình thọ.

Lên Cầu Bông hỏi thăm tinh gió, nhờ người bày mới rõ sự duyên, nàng này đây là gái Đạm Tiên, nào có phải chính chuyên chi đó. Tên của nàng là con Bảy Nhỏ, vàng với thau nào có chọn lừa, nghe hơi đồng lớn nhỏ cũng ưa, cặm chiếc (chích*) bá sớm đưa tối rước. Tuy chưa làm nghiêng thành đổ nước, hại anh hùng lỡ bước ghe phen. Thoàn tìm vào giả chước làm quen, rồi mới dạy trống kèn ăn nhịp. Bảy Nhỏ chịu rồi Thoàn mới tiếp "Chừng hai đàng có hiệp nói vầy... Sau rồi chàng hỏi đến của này... thì nàng sẽ tỏ bày như ý... Làm như vầy tan thành nát lũy, nhưng phận nàng chung thỉ vẹn xong, khá gắng ghi mựa chớ ngại lòng, lỡ cơ hội khó mong gặp lại. Tối bữa nay đồng hồ sang bảy, nàng ngồi xe bảo chạy Ba Hình, gặp mặt nhau đôi lứa trần tình, đem chàng lại gia đình chung gối".

Thoàn dặn dò trước sau mọi nỗi, mặt giã từ chưn vội bước ra, những mãng còn bàn bạc gần xa, bỗng lố thấy cửa nhà rồi đấy. Trông thấy vọi Nhơn mau chưn chạy, đón hỏi Thoàn oan trái ấy sao? Thoàn đáp rằng có gặp má đào, lời êm thuận bỏ vào lòng dạ. Nghĩa tơ tóc đã đành lòng gá, hẹn đêm nay đợi ngã Ba Hình, Thoàn bảo Nhơn theo dõi với mình, bảy giờ tối gặp tình trăng gió. Nhơn mừng tợ hạn phùng cam vũ, phỉ tấm tình linh thỏ ngóng trăng, kẻo còn mơ tấm giọng ả Hằng, đêm trăng xuống xốn xang tấc dạ. Ngồi mà đợi ngày giờ lâu quá, nghĩ buồn cho kẻ hận dạ tràng[705], xét ra rồi một tác thiều quang, dài biết mấy dặm ngàn mà độ. Chuông nhà thờ bảy giờ chưa đổ, Nhơn kêu Thoàn giục vó ra đi, tới Ba Hình nào có thấy chi, ngừng xe ngóng tâm bi bất tận. Chập lâu đợi Thoàn đà nổi giận, Nhơn thì ngồi ngơ ngẩn như say, bỗng chợt nhìn xe chạy như bay, còn nghi nỗi xe ai giục vó. Chừng lợi gần thấy con Bảy Nhỏ, mới hết lo bề nọ nỗi kia, Thoàn để cho súng nọ nhìn bia, cửa vườn đợi khóa chìa hiệp mở.

[705] Dạ tràng: nguyên bản là giạ tràng, đây chỉnh lại như trên. Dạ tràng là đêm dài.

(Số 42, ngày 13. 4. 1915)

Đôi lứa gặp vui mừng một thuở, bướm còn hơi mắc cỡ với hoa, hoa mở đàng cho bướm lân la, cười cợt giọng phiền ba với khách. "Chàng có tưởng mựa đừng chấp trách, để thiếp phân hắc bạch đôi lời, chốn này đây không chỗ không nơi, nhà thiếp đó xin mời chàng tới. Duyên kỳ ngộ một ngày cũng ngãi, chẳng phải tuồng bướm lợi ong qua, chồng thiếp nay không có ở nhà, mặc tình đó vào ra thong thả".

Nhơn nghe nói trong lòng mừng quá, mừng cho cơn vàng đá tương tri, mới hỏi "Chồng của nàng danh tánh là chi, nhơn sao lại có đi vắng mặt?".

Con Bảy Nhỏ kiếm lời tráo chác, đặt chuyện mà nói gạt Ái Nhơn, rằng "Từ Âu châu binh cách gặp cơn (Ngày mồng 2 tháng 8 tây 1914 là ngày Âu châu khởi sự – LHM), chồng thiếp đã mắc chưn quân lính, thiếp ở nhà một mình mang bịnh, nhớ chồng nên cơn tỉnh cơn mê, hồi trưa này xuống bút thơ đề, tỏ tấc dạ phu thê tương cách. Bỗng thấy Thoàn bước lên thềm gạch, hỏi thăm người khít vách đi đâu? Thoàn là tay mưu trí thiệt sâu, mượn tiếng ngọt mà cầu thân thiếp. Quen rồi chàng mở câu hồng diệp, hở môi bày sứ điệp tin ong, bởi gặp cơn thiếp chạnh cô phòng, nghe lời dỗ cầm lòng không đậu. Thiếp mô dám đổi xiêm thay áo, mà sanh tâm điên đảo cho đành, bởi nghe ông là đấng tài danh, e thẹn với mắt xanh bỏ quá. Phải cam chịu ven nhành vạch đóa, vẫn biết là gởi bạ nhành dâu, nghĩ khi thương chẳng lựa là cầu, lòng quân tử lẽ nào phụ rẫy. Phận hèn nhờ phước xưa roi lại, nên đại nhơn tưởng đoái chút thân, chốn trầm luân cởi sạch nợ trần, ngậm vành đáp công ân chưa phỉ". Lời cuộn cuộn như đờn lưu thủy, nhóng dây chờ tri kỷ ven tai, Nhơn thầm khen tài sắc bực này, tiếc thay bỗng lạc loài thân phận. Khôn đến mực phân trần êm thuận, giá cũng đành cho xứng ngàn vàng, còn đang suy xe vội ngừng đàng, vào cửa phố ở ngang rạp hát. Nhơn vào rồi mắt nhìn sau trước, phòng khách đồ sắp đặt nghiêm trang, vách mới sơn nét phấn ràng ràng, dựa cửa để ghế bàn tinh sạch. Nhơn mới liếc coi hai bên vách, san thủy treo nhiều cách khéo thay, thêm bức tranh vẽ Bá Lạc đài, chỗ Thương chúa đêm ngày lắm lúc. Nhơn sực nhớ tích xưa sùi sụt, sóng khuynh thành một phút phá tan, rất đỗi là đế vương còn bại quốc táng bang, huống một nắm gia cang chi kể. Tuy nghĩ vậy trở ra chưa dễ, bị má đào[706] xui tệ lắm thê, nết hồng nhan không thuốc mà mê, nhà xuân muốn trở về không đặng.

Con Bảy Nhỏ mới dắt chàng đi thẳng, vào trong phòng tươi trắng tuyết pha, gối tai bèo rưới giọt dầu hoa, thơm nặc mũi bằng ba mùi xạ. Nệm bông mềm lót đờ ra (drap – LHM) êm quá, mùng tàng ong màu giá cũng thua, mền trắng tươi có tụi có tua, giường bằng sắt mới mua trăm mốt. Lại thêm có bàn đèn sẵn đốt, ống nồi tiêm móc tốt hẳn hòi, đủ đồ nghề của bợm làng xoi[707], Nhơn chưa thạo hết mòi trăng gió. Chàng mới hỏi lại con Bảy Nhỏ, sắm hồi nào đồ đó làm gì? Nghe lời chàng nàng mới nghĩ suy, quả một mặt ít đi chơi điếm! Con Bảy Nhỏ kiếm điều giấu giếm, rằng "Đồ này của chú thím tôi, để dùng khi canh vắng bồi hồi, đọc nhựt báo cho vui thửa chí. Chàng muốn hút tôi mua ít chỉ, nằm táo chơi mà nghĩ cuộc tình, hay là chàng muốn cho truyền chí bình sinh, nhậu một cốc Áp xanh rồi sẽ...". Mặt son phấn xui chi cũng dễ, Nhơn nghe theo như thể nước xuôi, biết nặng chì nhẹ bấc[708] để coi, coi con tạo xoay rồi mới rõ. Móc bạc đưa cho con Bảy Nhỏ, biểu sai mua món nọ món kia, ba mang rồi hút lịa hút lia, hút cho tới canh khuya còn hút! Lúc vắng vẻ mặc tình sắc dục, đã đời rồi lắm lúc quên về, nào tưởng chi đến phận hiền thê, nằm thao thức mỏi mê chờ đợi. Cuộc điếm đàng giả tuồng nhơn ngãi, vui trăng hoa rồi tới chuyện trò, theo một bên rờ rẫm mằn mò, làm như cách ngao cò gặp mặt.

[706] Má đào: nguyên bản là bá đào, đây đính lại như trên.

[707] Làng xoi: nguyên bản là làng soi, đây đính lại như trên. Làng xoi đây chỉ giới nghiện thuốc phiện, có lẽ vì họ thường dùng tiêm sắt xoi vào bát trong ống điếu nên thành cách gọi như thế.

[708] Nặng chì nhẹ bấc: nguyên bản là nặng chì nhẹ bứt, đây chỉnh như trên.

Đời hằng ví trai thì tham sắc, dẫu cho rằng sấm sét cũng cam, bởi vậy cho nên Nhơn không rời một phút túi dâm, làm như thế đôi sam bị sóng. Nhơn rờ tới bàn tay mềm lụn, cầm lên coi mấy móng ra dài, thấy ngọc xoàn chàng cứ nhìn hoài, rồi lại hỏi của ai cho bậu? Lúc ban sơ nàng còn hơi giấu, giả như không đành lậu cơ gian, Nhơn thấy vầy thêm nỗi nghi nan, nên theo ép hỏi nàng cho đặng. Bảy Nhỏ nói "Bởi kết nghĩa cùng chàng đã nặng, không lẽ tôi giấu thẳng cho đành, xin chàng tua bưng kín miệng bình, chớ lậu sự thế tình rõ ý. Hột xoàn này thật là ngọc quí, của một người tri kỷ đem cho, nói rằng: ngọc này là ngọc của Anh Cô, vì tình nặng trao cho làm tín". Nhơn nghe nói Anh Cô bất tỉnh "Khoan! Nàng phân sao không chỉn khó nghe, Anh Cô nào có phải là Anh Cô ở Bến Tre, hay là gái Cầu Kè mới lại? Vì tình nặng trao tín người ngãi, ngãi nào đây có phải chồng nàng, nói ra thì phải nói rõ ràng,

cho ta đặng tỏ tàng khúc độc?". "Khéo thì thôi, chuyện kín nói cho nghe một chút, hỏi làm chi trong đục ngọn nguồn, hết cơn vui rồi tới cơn buồn, ai tránh khỏi những tuồng trăng gió. Anh Cô nào thiếp không biết rõ, song lóng nghe nàng đã có chồng, nhưng bởi nàng nhẹ tánh lạt lòng, tư tình với thầy Thông thầy kiện. Thầy ấy chẳng phải là người danh tiếng, song là tay oanh liệng quanh vành, cội phù dung bẻ biết mấy nhành, nên nổi tiếng lầu xanh từ ấy. Cả hai đều Sài Gòn cư tại, còn như thầy Thông thầy kiện với tôi, dẫu không tình cũng ngãi trước mai, bởi vậy cho nên của tin này mới lọt vào tay, thầy phần số chẳng may sớm mất. Tới ngày nay ngọc này thiếp cất, để đời làm một vật báu tin, việc đầu đuôi thiếp đã cạn tình, lời dặn kín miệng bình khá nhớ".

Nhơn nghe dứt có hơi mắc cỡ, song để lòng chẳng hở ngoài môi "Nghĩ lầm tay ác phụ đã rồi, còn chi chẳng rẽ đôi duyên nợ. Bấy lâu tưởng thật tình chồng vợ, nay ăn năn thành lỡ khó bồi, hột ngọc này là ngọc của tôi, mua cho vợ một đôi năm ngoái. Sao lại dám đưa cho người ngãi, có đành cho máu chảy ruột bầm, chớ phiền ta kết oán thù thâm, tại bởi bậu gian dâm bạc ngãi. Trông mau sáng ta về hỏi lợi, quả tang rồi ta mới rẽ phân, nghĩ nực cười cho cuộc ái ân, khéo gây cái nợ nần lãng nhách", Nhơn làm thinh trong lòng thầm trách, trăng hoa nào lấp mạch sầu tình, Bảy Nhỏ xem thấy ý bất bình, thì rõ kế của mình rất nhẹm.

(Số 43, ngày 20. 4. 1915)

Anh Cô ở nhà, ngày tháng đã ôm lòng mang mển, nằm trông chồng thức đến canh khuya, tưởng đâu chồng vì bạn quên về, nào ngỡ cuộc trăng huê buộc trói. Nằm một mình trong phòng biếng nói, cứ ra vào ngóng vọi phu lang, ngó gối luôn như cắt can tràng, nhìn trướng nội dạ càng cay đắng. Đèn leo lét chọc sầu canh vắng, gió hiu hiu thêm quặn lòng trông, gà ó o nhặt thúc bóng hồng, lằn chắc lưỡi vừng đông hầu lố.

Năm giờ sáng nhà thờ kiểng đổ, nghe tiếng chồng đứng gõ cửa kêu, Anh Cô mừng kể biết bao nhiêu, mừng chẳng khác Lam Kiều rước bạn. Vừa muốn hỏi đi đâu tới sáng, ngặt vì thấy bộ chồng bảng lảng sanh nghi, mặt dàu dàu dường có việc chi, nên tỏ sắc ai bi bất tận. Nhơn về nhà trong lòng căm giận, giận Anh Cô sớm mận tối đào, mới kêu nàng gạn hỏi trước sau, cho rõ thấu âm hao tơ tóc. "Chiếc cà rá kiểu tây nhận ngọc, sao không hay xem sóc trau dồi, hay là nàng đã bán đi rồi, cũng nói lại cho tôi hản dạ". Anh Cô gặp lúc cùng chẳng đã, mới kiếm lời nói khỏa cho qua "Đi sáng đêm chưa thỏa sao mà, còn kiếm chuyện rầy rà nữa đó?". Nhơn rằng "Thấy vắng hình không rõ, muốn cho nàng phân tỏ

cùng ta, cất ở đâu nàng lấy đem ra, đừng tưởng việc bỏ qua mà chớ!". Gặp lúc túng nàng không thế đỡ, dẫu ăn năn cũng trót lỡ rồi, cứ làm thinh không chịu hở môi, lòng tha thiết bồi hồi nan giải. Ái Nhơn cứ ép nàng hỏi mãi, nàng thì không nói lại một lời, Nhơn rằng "Hay là nàng ham cuộc chơi bời, đã cầm bán cho người rồi đấy? Hay là nàng sanh tâm biến cải, làm của tin tình ngãi đã rồi?". Anh Cô nghe ruột rối bời bời, ngần ngừ kiếm lời phân giải. "Từ buổi mới kết duyên kim cải, nghĩa vợ chồng quấy phải đã từng, yêu ấp nhau phần đã vẹn phần, còn chi nữa ái ân nghi kỵ. Lai thêm thiếp cận ngày nở nhụy, son góa gì gieo lý thả đào, chàng mê sa con đ... chó nào, về kiếm chuyện ngăn rào đón ngõ? Nghi cho thiếp bề kia nỗi nọ, nghi cho đến điều trăng gió với trai, nói vậy, thiếp tư tình nên mới thọ thai, máu mủ ấy của ai không biết? Dầu phụ nghĩa cũ càng Hồ Việt, cũng niệm tình khí huyết thiếp mang, nỡ mê theo chó điếm mèo đàng, về kiếm chuyện vu oan cho thiếp". "Nàng dầu có kêu oan la hiếp, cà rá đâu nàng kíp đem ra, bởi xưa ta tin bụng đờn bà, nên mắc phải bợm già như vậy".

"Chẳng trao làm của tin người ngãi, ngọc ấy đâu nàng phải đem ra, chẳng phải chơi mà nói chuyện bỏ qua, rồi trở trách sao ta phụ bạc". Cô rằng "Hột ngọc ấy bấy lâu thất lạc, thiếp kiếm tìm táo tác không ra, bởi sợ chàng chẳng tưởng rầy la, nên cam chịu tha nha thiết xỉ. Thiếp đâu dám sanh tâm hồ my, đem của chồng ra ký tình nhân, dẫu một ngày cũng gọi là ân, huống chi đã nhâm thần kiết tử. Sự may rủi biết đâu mà giữ, xin nghĩ tình tha thứ kẻo oan, một ngày kia đang lúc điểm trang, để cà rá nơi bàn rửa mặt. Bỏ quên đó người ăn cắp mất, nhớ lại tìm hết sức không ra, biết bao nhiêu tôi tớ trong nhà, dám nghi quyết ai mà tra hỏi". "Như có vậy thì nàng cũng nói, nếu quả nàng không thói tà tình, lý đâu nàng đánh chữ làm thinh, nay hỏi tới sự tình than tức. Hữu nhan sắc hề hữu ác đức, lời bàng nhơn[709] quả thật không sai, tang tích còn hiện tại nơi tay, mà còn kiếm lời hay đổ tháo. Này Anh Cô, xưa kia tưởng cùng nhau trọn đạo, nay mới tường phân áo rẽ bâu, dám hẹn người tới giữa vườn dâu, đem của báu mà trao làm tín. Mi tưởng chuyện trong mùng rằng kín, không có người tìm vít thổi lông, ta đã tường tận hết ngọn nguồn, còn chi nữa mà mong từ chối. Cùng ai mi chuyện trò sớm tối, cùng ai mi chung gối ngoại tình, hột ngọc xoàn trao để làm tin, còn chi cái chữ trinh mà kể. Vì mạng vắn thầy Thông thệ thế, kim cang thầy còn để cho ai, tang tích đà tạn mắt tạn tai, chữ đồng có bẻ hai cũng đáng. Bụng muốn vậy dạ nào còn thán oán, bởi vì mi thăm ván bán thuyền, phải nào ta lỗi hẹn lỡ duyên, cho má phấn đảo điên mà trách. Nàng dầu muốn làm ra minh bạch, ta sẵn lòng tầm mách cho coi, chớ ngỡ rằng chậu úp không soi, mà nói phận thiệt thòi cho lắm". "Nộ bất

cập xin chàng xét thẩm, thiếp lẽ nào sa đắm nguyệt huê, kể từ chàng cưới thiếp đem về, lòng dặn một trọn bề giai ngẫu. Chàng tưởng đến ơn đà rất hậu, nghi thất vầy quí báu biết bao, còn chi mà bẻ lựu hái đào, còn chi nữa vườn dâu to nhỏ. Ơn tri ngộ ngậm vành kết cỏ, lang chạ gì rày đó mai đây, biển trầm luân muốn lấp cho đầy, lẽ nào đặng phòng này khuê[710] nọ. Như chàng quyết một hai rằng có, xin làm ra cho rõ kẻo oan, giống miệng lằn muốn phá gia cang, nghe vội rẽ tào khang tội nghiệp". "Nàng dầu có kêu oan la hiếp, chứng cớ đem cho hiệp mới là, muốn vậy thì sai kẻ sang qua, mời người tới tại gia thời rõ... Thoàn, ngươi mau khá mời con Bảy Nhỏ, đem hột xoàn của nó qua đây, đặng cho ta phân rõ sự này, kẻo nghi nỗi mưu ai bày biểu".

[709] Bàng nhơn: người ngoài.

[710] Khuê: nguyên bản là khuây, đây chỉnh lại như trên.

Kế của Thoàn ác tâm định liệu, nghe Nhơn sai chàng đã hiểu ra, bước ra đi không chút dần dà, lại toan chước độc mà xui quấy. Gặp Bảy Nhỏ chàng liền nói lại, nỗi niềm dây oán trái Ái Nhơn, rằng "Kế mình thành đặng bảy phần, phải giữ chặt mựa đừng[711] tiết lậu. Nàng dầu muốn thành câu giai ngẫu, phải nghe theo lời bảo của ta. Gia đạo Nhơn đang lúc bất hòa, mời cô tới tại nhà đối nại. Vậy thì cô hãy đi mựa đừng nghi ngại, cứ theo lời ta dạy mà khai, duyên trước dầu rắm rối xẻ hai, nợ sau ắt bền quai dai cuống".

[711] Đừng: nguyên bản là đằng.

(Số 44, ngày 27. 4. 1915)

Con Bảy Nhỏ theo Thoàn tuốt xuống, song trong lòng những luống sợ thầm, sợ là sợ Anh Cô kết oán thù thâm, rẽ chồng vợ ngàn năm còn hận. Lại xét, làm như vậy đất trời cũng giận, huống là người há chẳng ghi xương, tội lỗi dường Bắc hải khó lường, ác độc ấy Thái sơn chất để. Nghĩ tới nỗi không đành xuôi tệ, ngặt bởi Thoàn sợ kế bất thành, nên kiếm điều ngon ngọt dỗ dành, ép con Bảy thi hành mưu độc.

Vào tới thấy Anh Cô còn khóc, khóc và than tơ tóc cùng chồng, gan dạ nào mà chẳng đau lòng, dẫu sắt đá cũng không đành vậy. Thấy Bảy Nhỏ Anh Cô đứng dậy, bước ra chào cô Bảy sang qua, gượng chào mừng mà hột lụy chan hòa, tức ấm ách như là té nặng. Thấy cà rá càng thêm cay đắng, muốn mở hơi mà nói chẳng ra lời, cắn răng ngồi thầm một trách trời, ghen chi hỡi hại người đến đỗi! Ái Nhơn mới kêu nàng mà nói "Cà rá kia nàng hỏi lại coi,

chớ tưởng rằng chậu úp không soi, mà toan giấu kín mùi hoa nguyệt. Hỏi cô Bảy cổ nói cho mà biết, kẻo rằng ta sanh việc bất hòa". Anh Cô xin cô Bảy phân qua, cà rá ấy bởi đâu mà có đó? Bây giờ mới tới con Bảy Nhỏ, giả không dè phân rõ ngọn ngành "Chuyện này đây là chuyện thình lình, vì chẳng rõ sự tình nói lỡ. Cũng vì cô với tôi chưa hề gặp gỡ, chẳng biết tên nên ngỡ là ai, tôi những dầu lời thiệt khai ngay, cô mựa trách thài lai đôi mách. Buổi trước tôi trộm tình kim thạch, với một thầy ở cách xa xa, bởi vì tôi nghi thất nghi gia, nên khó nỗi hiệp hòa cho tiện. Tuy vậy mà có lời thề nguyện, nguyện ngày sau lập kiểng trồng huê, hễ chồng tôi bước cẳng ra về, thì tính việc phu thê cùng thẩy. Bởi nguyền vậy cho nên mới vậy, chẳng bao giờ ở quấy với nhau, dẫu mà thầy có lấy con nào, cũng nói thật trước sau tôi rõ. Dịp đâu bỗng gặp nhau bữa nọ, trộm cang thường to nhỏ với nhau, hột xoàn này thầy cởi ra trao, tôi mới hỏi âm hao tự sự. Thầy mới nói: Của người phụ nữ, vì tình riêng ký giữ làm tin, gặp mình đây trao lại cho mình, mình đeo lấy giữ gìn dấu tích. Tôi với mình bấy lâu khắng khít, dẫu rằng chưa đồng tịch đồng sàng, bởi nặng nguyền hai chữ tào khang, lòng thệ chẳng phụ phàng chăn gối".

Anh Cô cười mà lụy tuôn như xối, ngồi khoanh tay nghe nói buồn tanh, hỏi "Vậy chớ chẳng hay thầy hà tánh hà danh, làm chi ở Bến Thành nói thử?". "Thưa cô, thầy cũng bực viên quan công tử, chẳng phải người lạc xứ ly hương, tên của thầy là Lý Mạnh Thường, nhà mười một ở đường Sở Giếng. Thầy giúp việc với quan thầy kiện, cũng là người danh tiếng bấy lâu". Anh Cô nghe nàng nói lắc đầu, nực cười cái họa đâu khéo gởi. Ái Nhơn kêu Anh Cô hỏi lợi "Vậy chớ phải là người tình ngãi mình chăng?". Anh Cô ngồi chẳng nói chẳng rằng, nỗi oan ức cắn răng chịu vậy. "Cô có biết tên người tình ấy, lẽ nào không nói lại cô hay, vậy xin cô mau khá tỏ bày, cho tôi rõ tai bay họa gởi". "Thưa cô, thầy có nói, Anh Cô thiệt là tên người ngỡi..". Khoan!... Nhơn rằng "Anh Cô mi có nghe chăng? Như không nghe biểu cô này nói lợi dùm cho? Cha chả! Dám cả gan trộm lịnh đưa đò, lại cắp của đem cho tình ngãi. Lời thánh để nghĩ âu chẳng sái, độc nhơn tâm là gái khó lường, bởi vì mi lỗi đạo cang thường, đừng trách lẫn tào khang sớm bứt". Anh Cô ngồi lụy tuôn không dứt, cứ làm thinh than tức trong lòng. Bảy Nhỏ liền từ giã ruổi dong, Thoàn mừng kế tính xong khấp khởi. Bây giờ Nhơn tính bề nhơn ngãi, quyết một lòng bứt sợi chỉ mành, chứng cớ và tang tích đành rành, còn chi kể thiên thành giai ngẫu. "Xưa cũng tưởng cùng nhau trọn đạo, nàng rõ câu kiết thảo hàm oan, nay mới tường lòng thú dạ lang, còn chi nữa mà toan chung gánh. Hay cho bậu giữ tròn tiết hạnh, hay cho nàng đức sánh Mạnh Quang[712], bổn phận nàng phải tính cho an,

đừng nói việc mển mang kiết tử. Hễ người trí phải toan tự xử, khó mà trông ta thứ lỗi cho, rảnh rang rồi mặc thích đưa đò, sớm tối hậu lần dò sâu cạn..". Anh Cô khóc cùng chồng than vãn, trách vì ai kết oán mưu toan, nghĩ xưa kia Tề phụ hàm oan, ba năm trọn không chan một giọt "Chàng ôi, chàng khá nghĩ chút tình thương xót, bướm ong đâu dễ lọt qua rào, xin xét niềm phu phụ chi giao, mà cảm phận má đào lâm nạn. Một ngày cũng là tình nghĩa nặng, huống cùng nhau bầu bạn trót năm, mình ôi, tuế hàn tri tòng bá chi tâm[713], đừng vội giận cát lầm ngọc trắng".

[712] Mạnh Quang: tức Mạnh Quang vợ Lương Hồng thời Hán, nổi tiếng hiền đức. Xem chú thích 130.

[713] Tuế hàn... chi tâm: lấy ý câu "Tuế hàn nhiên hậu tri tùng bách chi hậu điêu dã" (Mùa rét đến mới biết tùng bách tàn tạ sau cùng).

"Dầu chẳng xét quyết tình bứt thẳng, máu mủ này chàng chẳng nghĩ sao? Phận thiếp dầu no đói quản bao, thương trẻ dại u ơ bố cốc. Con có cha dường như cô độc, mới lọt lòng oan khúc nào hay, có phải là cha giàu sang con trẻ lạc loài, phận rủi ấy vì ai có biết! Chàng dầu muốn dứt tình Hồ Việt, xin đừng quên khí huyết của chàng, phận liễu bồ đang lúc mển mang, mựa vội khiến tào khang cho lỡ. Dầu chẳng gọi là duyên là nợ, thiếp xin làm tôi tớ trong nhà, đợi đến kỳ nở nhụy khai hoa, rồi đuổi thiếp đi ra cũng dễ". Nói dứt tiếng nhào lăn khóc kể "Trời đất ôi! Chửa nghén vầy mà chồng để khốn thay, phải chi mà thiếp chẳng có thai, liều xuống chốn Diêm đài cho rạng!". Nhơn thấy vậy lòng không đành đoạn, xót vì câu nghĩa nặng tình dài, nhưng mà nghĩ đến điều cắp của cho trai, cơn giận nổi bằng hai quyết bỏ. Thêm nhớ tới mặt mày con Bảy Nhỏ, lửa lòng càng thêm đỏ khó ngăn, cớ ấy nên chàng mới đành phân rẽ gối chăn, chẳng kể tiếng la oan than tức.

Tội nghiệp cho Anh Cô xét cạn hết nỗi niềm rất cực "Nghĩ phận mình gian tấc[714] càng đau, bây giờ đây biết tính lẽ nào, mang bụng chửa vào đâu đùm đậu. Trở về mẹ khó che nỗi xấu, bằng chẳng thì nương náu với ai, trời đất ôi! Khốn khổ này trời đất có hay, oan khúc ấy cao dày có thấu! Chàng ôi, chàng bao nỡ mê đồ đĩ lậu, nghe lời về phân áo rẽ bâu, thiếp mà đi ra đây, phận chẳng may hồn xuống vực sâu, thương cho trẻ lọt lòng mẹ sữa đâu mà bú. Thôi thôi, duyên dầu mãn nợ kia trả đủ, tình dầu rồi nghĩa cũ cũng rồi, cúi lạy chồng ân ngãi đáp bồi, thân hèn dẫu nổi trôi bao quản. Mặt từ giã lụy tuôn linh láng, mắt nhìn chồng đòi đoạn sụt sùi, thương thay, đưa chưn ra một bước hóa mười lui, trơ mắt ba nhìn ra sáu giọt.

[714] Gan tấc: đây có nghĩa như gan ruột.

Ra khỏi cửa tấm lòng chua xót, nghĩ cái thân bèo bọt mà phiền, muốn đem mình gởi chốn cửu tuyền, cho rảnh nợ tiền khiên túc trái. Nhưng mà xét phần khiến vậy liều mình cũng phải, ngặt một điều hại thân mình mạng lại thành hai, thương trẻ thơ chưa thấy mặt mày, mà phải chịu oan này với mẹ".

(Số 45, ngày 4. 5. 1915)

Đang suy nghĩ tính chưa ra lẽ, đi thẩn thơ theo mé thủy triều, gặp Thị Hoa Hoa mới cả kêu "Hiền muội, hiền muội, đi đâu mặt buồn hiu như thế?". Thấy mặt Hoa, Cô liền khóc kể, kể sự tình chồng để phải ra, cũng vì chồng sa đắm nguyệt hoa, mê nhứt kiếp đạo nhà chẳng tưởng. "Anh hùng mà bị con sóng lượn, quán đình xiêu nghĩa trượng cũng xiêu, máu mủ đành nhắm mắt bỏ liều, vui với sắc thiên kiều bá mỵ. Lại nghe những mưu thần chước quỉ, vu cho rằng chẳng nghĩ tình sâu, dám đem người tới giữa vườn dâu, trao của báu mà cầu ân ái. Nỗi oan ức khôn bề đối nại, phận rủi đành vâng dạy bước ra, một trách trời ghen ghét chi mà, làm đến đỗi kim xa chỉ thắm. Như phận em thân bèo bọt dẫu trôi ngàn dặm, sóng dập dồi em ngậm cười duyên, hay là số chẳng may dõi bước huỳnh tuyền, em cam phận chẳng phiền tơ đỏ. Ngặt một nỗi khí huyết chàng, em còn mang đó, nỡ lòng nào bứt bỏ cho đang, nên cắn răng chịu chẳng phàn nàn, đợi mãn nguyệt cho an phận trẻ. Lâm bồn rồi con tường mặt mẹ, mẹ thấy con rồi sẽ chia tay, tính vậy mà hãy còn e, e khi em xuống chốn Diêm đài, thương trẻ dại không ai cho bú. Chị ôi, như phận em bây chừ mang bụng chửa không nơi đình trú, khó trở về chốn cũ ở an, may mà gặp chị đây đang lúc giữa đàng, phân cho chị tỏ tàng chung thỉ. Chị dầu có tưởng tình em chị, giúp giùm nơi thê chỉ[715] kẻo mà, đặng nhờ khi nở nhụy khai hoa, cùng nuôi trẻ cho qua ngày tháng. Miễn em đặng tiện bề sanh sản, dẫu nan tồn tánh mạng chẳng than, ơn đức này nặng tợ Thái San, dầu thịt nát xương tàn còn tạc!".

Hoa nghe mấy lời Cô ký thác, đau tấc lòng liền phát xung tâm "Cha chả, chẳng tưởng niềm phu phụ chi ân, lại chẳng kể tình thâm chi đạo. Nuôi thằng Thoàn như ong tay áo, chị nhiều khi khuyên bảo chẳng nghe, theo nó mà lắm lúc nguyệt huê, không đoái nghĩa phu thê là trọng. Ngu đến đỗi bỏ mồi thèm bóng, để thuyền cây bị sóng lấp đi, dại gì lầm kế độc Quới phi[716], làm đến đỗi suy vi cơ nghiệp. Thôi thôi, về nhà chị nghỉ an giấc điệp, để chị mau xá kíp ruổi dong, tới hỏi chàng nguồn ngọn ngách sông, cho thấu nỗi đục trong tơ tóc. Em yểm lụy khốn vì khóc lóc, về chị mà xem sóc trước sau, tao nói thiệt, Ái Nhơn mà dám cãi quá tao, tao

nhứt nguyện, liều một giọt máu đào[717] với nó".

[715] Thê chỉ: đậu dừng, chỉ nơi cư trú.

[716] Kế độc Quới phi: có lẽ là nhân vật Bàng Quí phi sủng phi của Tống Nhân tông trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc, là kẻ mưu sâu kế hiểm, giết người không dao.

[717] Máu đào: nguyên bản là mưa đào, đây đính lại như trên.

Thị Hoa mới bước vào cửa ngõ, Nhơn ở trong mừng rỡ bước ra, rước Thị Hoa đi thẳng vào nhà, kêu trẻ ở pha trà giải khát. Hoa mới hỏi "Vậy chớ con Ba đâu vắng mặt, không thấy nàng ra mắt hỏi han?". Nhơn rằng "Hỏi chi đồ dạ thú lòng lang, chẳng niệm chữ tào khang nhơn ngãi. No cơm rồi sanh tâm biến cải, ấm áo đành phụ cái tình sâu, dám hẹn người tới giữa vườn dâu, trao của báu mà cầu dâm dục. Em hết sức niệm tình cốt nhục, bởi nàng không nghĩ chút tào khang, nên em đành rời rã hai phương, cho khỏi tiếng thế gian đồn tiếu".

Hoa hỏi "Chuyện như vậy mà sao em hiểu, hay có người chỉ biểu cho chăng? Chị xét như Anh Cô lý đâu còn đem dạ líu lăng, dám đưa tới ngọc xoàn làm tín. Chị biết nó có lòng trung chánh, cứ trau dồi tiết hạnh thờ chồng, không biết điều mua bưởi bán bòng, chẳng ưa cuộc bướm ong trăng gió. Em nói nó tư tình với thầy nào đó, cà rá về Bảy Nhỏ nào đâu, tích bởi sao mà rõ thấu đuôi đầu, em khá tỏ ngọn rau cuống mắm". "Thưa chị, từ buổi mới vầy duyên chỉ thắm, không mảy gì rối rắm tóc tơ, em tưởng là một dạ kính thờ, không có chí ước mơ hoa nguyệt. Thấy có thai em mừng chẳng xiết, tưởng là tình khí huyết hòa nên, dè đâu nàng chẳng giữ lấy nền, dám sanh chuyện trai trên gái dưới (sic). Một bữa nọ lòng buồn dã dượi, biết cùng ai nói với cho vui, em mới ngồi nghĩ tới xét lui, rồi biểu thắng xe mui hóng mát. Hay đâu bỗng gặp người nhan sắc, lạ hoắc mà thấy mặt cũng thương, có dè đâu chỉ vấn tơ vương, nợ oan trái giữa đường gây mối. Về trướng nội nhớ nàng quá đỗi, muốn sao cho tương hội phỉ nguyền, bởi vậy nên tọa ngọa chẳng yên, trông mau sáng kiếm tìm giai nữ. Nhờ Thoàn giúp mới là thành sự, em tới nhà hiền nữ giao duyên, thấy hột xoàn gạn hỏi nguồn cơn, nàng tỏ thiệt sự duyên từ ấy. Rằng nàng có trộm tình riêng ngãi, với một thầy đã mấy năm dư, quyết một lòng vàng đá khư khư, chờ thuở hiệp tóc tơ một mối. Vì thiên số có hay đâu nỗi, chưa tác thành thầy vội phân tay, buổi thầy chưa xuống chốn Diêm đài, thầy trộm bóng kề vai một gái. Nàng ấy cũng quyết lòng vầy ngãi, nguyện lập thành kim cải chi tình, mới cởi xoàn trao để làm tin, chẳng dè cuộc trớ trinh đâu lạ. Chẳng

phải việc trai son gái góa, người tình nhân cũng đã có chồng, bởi tại người quen nết bướm ong, nên đem của mà dụ lòng trăng gió. Em hỏi có biết tên nàng đó, nàng đáp rằng biết rõ chẳng sai, tên Anh Cô mà chưa biết vợ ai, hột xoàn lại về tay Bảy Nhỏ. Em về hỏi Anh Cô cho rõ, nàng chối rằng chẳng có tư tình, nếu mà nàng giữ trọn tiết trinh, sao lại có của tin như vậy"

"Nàng lại nói bỏ quên ai lấy, chị nghĩ coi nó phải chỗ nào, dường ấy chưa nên để nó sao, tình phu phụ chi giao phải đứt. Còn chi nữa mà lo oan than ức, bởi tại nàng muốn bứt ngãi nhân, thà lứa đôi kẻ Tấn người Tần, cho rồi cuộc ái ân ở bạc". Nhơn nói dứt Hoa cười sặc sặc "Em thiệt còn dại đặc em ôi, em lóng nghe chị kể khúc nôi, kẻo đến nữa rồi ngồi mà khóc. Vì em đã nghe lầm kế độc, mới đến điều tơ tóc đoạn phân, Thoàn là thằng ăn cướp sát nhân, em lấy oán làm ân nuôi nó. Việc ngày trước thù chưa dứt bỏ, diện phục[718] mà lòng nó oán vưu, giả náu nương mà dưỡng lòng cừu, nằm đợi lúc âm mưu rửa hận. Con Ba nó thật tình hờ hững, tin trong nhà nên chẳng nghi nan, cà rá xoàn cởi để trên bàn, chắc là bị thằng Thoàn ăn cắp. Bởi dại sợ em rầy khuất lấp, nên phải điều e ấp tệ tình. Thoàn ngừa cơn em cậy đem tin, trao kế độc thình lình phá hại. Thầy Thông nào vầy ngãi, em chớ tin con Bảy mà lầm, để chị làm cho nó phải lâm, cho rõ chữ cơ thâm họa diệc[719]. Em dầu quyết bức tình Hồ Việt, chị cũng ráng chị nuôi, nuôi cho Anh Cô mãn nguyệt khai hoa, thằng Thoàn này phải đuổi khỏi nhà, để mặc chị tới nha đầu cáo".

[718] Diện phục: phục tùng ngoài mặt.

[719] Cơ thâm họa diệc: tức "Cơ thâm họa diệc thâm" (Mưu sâu họa cũng sâu).

(Số 48, ngày 25. 5. 1915)

Nhơn rằng "Nghe chi tiếng Anh Cô nói xảo, đặng che lòng điên đảo tóc tơ, thằng Thoàn đâu có rõ trí cơ, mà nói nó oán vưu sanh chuyện. Chị cũng biết: Nhơn chi tương tử kỳ ngôn giả thiện, điểu chi tương tử kỳ minh giả ai[720], việc lỡ rồi than vắn thở dài, mượn giọt lụy mà rửa tay chàm nhúng. Em đâu muốn phân loan rẽ phụng, bởi tại nàng đem bụng tà tây, xin chị đừng biết tới chuyện này, để mặt nó ấp cây chờ thỏ". Hoa nổi giận hét la rầy ó "Mặc tình em tham đó bỏ đăng, chị sợ cho em lỗi đạo hằng, sau dầu có ăn năn cũng muộn. Việc thưa kiện tự tình chị muốn, em cản chi cho uổng tấc công, chị thệ nguyền phân rõ đục trong, kẻo mà ức tấc lòng hiền muội". Thị Hoa về.

[720] Điểu chi tương tử kỳ minh giả ai: con chim sắp chết thì tiếng kêu thương.

Về tới thấy Anh Cô thầm tủi, tủi vì thương phận rủi biết bao, thấy Thị Hoa mặt héo dàu dàu, Anh Cô luống tâm bào ruột thắt. Hoa với Cô chị em gặp mặt, xét nỗi niềm nước mắt vội sa, đau đớn thay cái phận đờn bà, nẻo tan hiệp như ngựa qua cửa sổ. Đờn ông thường bỏ đăng tham đó, nào nghĩ khi cam khổ có nhau, không kể niềm phu phụ chi giao, nào biết cuộc vàng thau chọn lựa. Nào thương phận vợ mang bụng chửa, nào xét câu bến cũ đò xưa, say với tình trưa sớm đỏng đưa, khiến nên mối tơ thừa rời rã. Hoa rằng "Phải trước biết để cho quân vất mả, thừa cơ mà hưởng cả gia tài, nó nên nhà nhờ bởi sức ai, mà dám phụ ý này như vậy".

"Muội nương ôi, muội nương khá nghe lời chị dạy, còn chi mà tưởng ngãi vợ chồng, chị đem em ra giữa cửa công, nhờ phép nước xử xong oan trái". Cô rằng "Thưa chị, chồng em dẫu vong niềm ân ái, em bao đành phụ ngãi cho đang, bia danh chồng tới giữa tụng đàng, nhục nhã ấy mấy ngàn dễ chuộc. Danh chồng em mang điều nhơ nhuốc, phận em đây lại tốt chi chăng? Cho hay rằng chồng lỗi đạo hằng, nên phụ nghĩa đò xưa bến cũ. Song em phải nghĩ tình máu mủ, em còn mang chưa đủ tháng ngày, ai lỗi nghì phụ bạc mặc ai, em phú có cao dày phân xử. Nẻo tan hiệp tự nhiên thiên sử, khiến cho chàng sanh sự đổi hai, em không hiềm cũng chẳng trách ai, một thầm tủi rủi may chút phận.

Em mong đợi cơn chồng bớt giận, thương vợ con lận đận lao đao, đem em về coi trước xem sau, đặng như vậy, may cho phận biết bao mà kể. Em mô dám làm điều tác tệ, tới giữa quan cậy thế ngoan ngôn, có phải là khó mà che miệng thế gian đồn, ngàn năm chửa lấp chôn tiếng xấu".

(Số 49, ngày 1. 6. 1915)

Hoa rằng "Em phân vậy sao toàn giai ngẫu, rủi may tua nương náu theo bề, lúc biến quyền miệng thế nào chê, nếu chẳng vậy phu thê rời rã. Bây giờ nó đương mê muội quá, khó mà tầm đàng cả cho ra, chi bằng em dẫn trí nghe qua, đề huề tới quan nha khống cáo. Dường ấy mới biết ai vô đạo, bằng chẳng chi thì lộn lạo bạc chì, ngàn năm còn mang tiếng thị phi, nước biển rửa chẳng đi sỷ tiết[721]. Phân hắc bạch ra cho nó biết, rằng mưu gian cách biệt vợ chồng, như vậy thì tái hiệp còn trông, bằng chẳng ắt tây đông lưỡng lộ. Lửa cháy mày ai ngồi mà ngó, nước tới trôn an chỗ cho đang, trí giả thì mặc thiếp với chàng, ngu giả phải xin quan phân xử. Để mặc chi tầm người hay chữ, viết rõ ràng ý tứ trước sau, mai

tới quan Biện lý đưa vào, phép công nghĩ lẽ nào thì biết".

[721] Sỷ tiết: nết nhục, mối nhục.

Lên xe kéo Thị Hoa đi riết, may gặp thầy Thông Niết giữa đàng, bảo ngừng xe nàng xuống chào mừng, tình tự mới tỏ phân sau trước. Thầy mới nói "Đang bán lộ biết làm sao được, xin thím tua dõi bước đi theo, về nhà tôi ở tại Thuận Kiều, định giá cả ít nhiều rồi sẽ".

Hại thay, vì dốt việc mới tìm người chỉ vẽ, rủi gặp nhằm chú lé hết trông, khoe rằng "Mười mấy năm tôi đứng thông ngôn, luật gì cũng nằm lòng hết thảy. Tôi hạ bút căn đo phân giải, ắt hết phương chối cãi đặng rồi, sẵn luật đây tôi đọc đôi hồi, cho thím rõ khúc nôi đắc thất". Thầy mới lấy truyện Tây du Tam quốc, để cả chồng làm luật đọc lia, con vợ ngồi xỉa thuốc "ba chia", cũng lẽ sự nói kia nói nọ. "Tôi rầu quá ở không yên chỗ, dường như chim không ổ gởi thân, ít ngày nữa đây ở nhà tôi đổi nhưng mà chưa biết xa hay đổi đi gần, lòng tôi muốn mười phần ở lại. Cực vì nổi lịnh quan khó cãi, dẫu bận lòng cũng phải biết sao".

Thị Hoa ngồi nghe nói ngọt ngào, thấy cuốn luật của Tàu mà ngán "Trời đất ôi, mình tối mắt cậy nhờ người sáng, dè đâu rủi gặp nhằm chú quáng manh rồi, biết sớm vầy chắc lưỡi hỡi ôi, phải chậm trễ đã lòi mắt cá! Thằng này thiệt là tay xảo trá, mang "bót chin" vào giả thông ngôn, trước vẫn là bộc lệ chi môn, may gặp lúc cô hồn giúp mối. Ăn huê hồng có tiền bỏ túi, sắm món giày làm lối khoe khoang, gạt dân quê ở tổng ở làng, tưởng nhà gã là hàng thông sự. Sức học biết đánh vần quốc ngữ, thiệt không ngơ[722] một chữ Lang sa, dám xưng mình Thông phán đứng tòa, tưởng dễ gạt đờn bà sao chớ? Con vợ khoe bưng lừng bở lỡ, mở miệng không bỡ ngỡ cũng hay, việc chi mà đổi mốt đổi mai, bộ đổi xuống Diêm đài thì phải! Vẫn biết, đời hiếm kẻ dĩ tài vi nhơn ngãi, song nhỏ lớn gì cũng cái thân danh, việc mình làm mình chịu đã đành, dối chi vậy người thanh mang trược! Cắt cổ người không gìn chút đước, con cái nhà hưởng phước mẹ cha, làm chi điều thiết xỉ tha nha, cho miệng thế gièm pha khi thị!".

[722] Ngơ: biết (từ cổ).

Thị Hoa tấn thối đà bất dị, việc lỡ rồi lấy trí liệu toan, nếu để cho chú quáng dắt đàng, ắt chẳng khỏi sẩy hang mà chớ. Thị Hoa mới kiếm lời nói đỡ "Để tôi về rồi trở lộn ra, có em tôi phân tấc gần xa, tôi chẳng rõ việc nhà cho hết". Ô hô! Nghĩ tội nghiệp cho con mẹ Niết, nghe như vầy mà chưa biết ý Hoa, nách con đưa quí khách

khỏi nhà, đặng sao cũng trở ra lập tức. "Chuyện này thầy tôi giúp ắt là chẳng thất, nhiều việc còn trục trặc nữa kìa, thẩy làm còn không thế phân chia, việc như vậy mà lìa sao đặng". Hoa chép miệng cười hơi cay đắng, bước lên xe ngồi mắng lầm thầm "Thấy như vầy mới biết loại vô tâm, truyện Tam quốc mà đem làm luật!".

Đi một đỗi gặp người trí thức, ngừng xe bày sự ức nỗi oan, người nghe qua hứa chịu dẫn đàng, cho Tề phụ tới quan đầu cáo.

Về nhà rồi bút văn liền thảo, thảo rồi đưa đơn não[723] cho Hoa, biểu cậy người biết chữ Lang sa, mua tín chỉ sao qua cho kỹ. Rồi đội trạng tới quan Biện lý, ngài cầm cân chả vị những ai, xem đơn này ngài rõ gian ngay, sao ngài cũng ra tay tế độ.

[723] Đơn não: bản nháp tờ đơn.

Hoa cảm tạ giã từ phản bộ, bước ra xe thượng lộ băng chừng, qua bữa sau vừa mới bửng tưng, chị em đã nối chưn tới cửa.

Con Bảy Nhỏ với Thoàn than tức

Anh Cô mừng nỗi ức đặng minh

Quan Biện lý thâu đơn rồi hứa, phóng lịnh troàn bắt đứa mưu gian, sở tuần thành hượt tróc thằng Thoàn, cơ mật thám bắt nàng Bảy Nhỏ. Còng hai đứa giải vào để đó, cậu Ái Nhơn cũng cớ đòi vô, đủ Thị Hoa lại với Anh Cô, ngọc xoàn để làm đồ tang vật. Hỏi tên họ rồi dẫn vào ngục thất, giao cho quan Bồi thẩm vấn tra, Nhơn cùng Cô lại với Thị Hoa, quan dạy trở về nhà đợi trát.

Cơn tra hỏi Bảy sa nước mắt, một hai xoàn vốn thật của tin, Lý Mạnh Thường trước đã gá tình, nên mới để của tin như vậy. Thoàn khai chẳng biết chi cả thảy, mang ơn Nhơn nên phải đền ơn, cà rá này không hản nguồn cơn, xin hỏi lại Ái Nhơn thì rõ.

(hết Tome VI)

Sở mật thám vâng quan đi dọ, tích Mạnh Thường thử có hay không, hỏi thăm tên đủ hết các phòng, chẳng có một thầy Thông tên ấy. Làm phúc bẩm gởi vào bẩm lại, mới hay rằng lời nói trớ trinh, bữa sau đòi Bảy Nhỏ một mình, vào gạn hỏi sự tình lại nữa. Bồi thẩm nói "Khuyên nàng chớ dại mà lần lựa, tội vạ tràng khó chữa cho qua, việc làm sao khai thiệt hết ra, thẩm xét lại rồi ta dung chế. Ta vẫn biết thằng Thoàn thi kế, cho sắt cầm phân rẽ hai phương, tội thằng Thoàn can cớ chi nàng, mà nàng phải liệu toan giấu ngược. Hay là nàng với Thoàn một lòng định chước, tay trong

ngoài cắp được của này? Vậy thì ta làm án cả hai, cho biết chữ tham tài tắc hại".

Bảy Nhỏ xếp (chè he) ngồi lạy, khóc xin tha phận gái làm ơn, rằng "Buổi Thoàn làm mối cho Ái Nhơn, cám dỗ thiếp kết duyên phu phụ".

"Phận bọt bèo đã tầng phong vũ, nên sợ khi cam khổ không ai, thiếp đành cho liễu ép hoa nài, bõ những lúc lạc loài từ ấy. Chiếc cà rá của Thoàn đem lại, trao cho tôi rồi dạy kế hay, hễ Ái Nhơn hỏi tới ngọc này, nói rằng của tin thầy Lý Mạnh, vì Anh nữ cang thường trộm gánh, trao kim cang làm tín lâu dài, bởi vậy cho nên chữ đồng Nhơn giận bẻ làm hai, gia thất với duyên hài rời rã". "Khoan! Vậy chớ lúc Thoàn đến mà trao cà rá, nàng có biết ngọc này quí giá hay chăng? Vì làm sao mà Thoàn có kim cang, lẽ cũng đã phân tàng nguồn ngọn?". "Bẩm, vì vô ý tôi không ngăn đón, cho thì vâng, hỏi hóng làm chi, nếu quan trên muốn rõ lẽ gì, đòi Thoàn tất tri duyên cớ. Bởi dại nên nghe lầm làm lỡ, xin rộng lòng một thuở nhiêu sanh, ơn trên nguyền kết cỏ ngậm vành, cả kiếp giữ lòng thành dạ chánh".

(Số 50 ngày 8. 6. 1915)

Thoàn tức giận chửi con Bảy Nhỏ

Nhơn ăn năn khóc với Anh Cô

Quan Bồi thẩm nghe khai đành rạnh, gian ngay đều biên gạch có ngằn, rồi dạy đem chú Bạch tỷ Thoàn, ra cật vấn cho tàng hắc bạch. Thoàn tới giữa án đường chịu hạch, quyết một lời than trách rằng oan, nào biết chi đến hột ngọc xoàn, cũng không rõ mưu gian ai biểu. Quan Bồi thẩm rằng "Ta đã hiểu, khuyên mi toan sớm chịu cho rồi, con Bảy đà khai thiệt khúc nôi, còn chi nữa giấu xuôi giấu ngược. Vậy chớ mi với con Bảy có quen nhau trước, hay là mới biết nhau khi thước ngộ kiều ô?". Thoàn rằng "Thường gặp nhau giữa chốn lộ đồ, nên quen mặt với cô Bảy Nhỏ. Sau Nhơn gặp thuyền quyên nơi đó, quyết một lòng chỉ đỏ vấn vương, về thở than hai chữ cang thường, tôi mới chịu đem đường dẫn ngõ. Giúp lời nói cho đăng hiệp đó, rồi thì thôi tôi có biết chi, kế độc này chẳng biết ai thi, xin quan lớn xét suy kẻo ức". "Lời mi nói nghe ra chẳng thật, con Bảy đà phân tất gần xa, rằng chưa hề biết mặt mi mà, mi khai vậy chẳng là sái nát. Mi với con Bảy không quen nhau trước, mới biết khi thù tạc làm mai, ấy là lời con Bảy nó khai, mi phân vậy đã sai rồi đó. Thôi, khi mi tới gặp con Bảy Nhỏ, mi chỉ đàng trăng gió đón đưa, vậy chớ mi buộc tình huê bướm sớm trưa,

hay nói gạt tơ thừa chắp mối?". "Bẩm quan lớn, tôi mô dám kiếm lời gian dối, có làm sao tôi nói giữa quan, ngày sang qua tính chuyện mối mang, thì là việc qua đàng qua ngõ. Nhơn có vợ sờ sờ trước đó, phải không sao mà chỉ đỏ vấn vương, chừng biết nhau thương nhớ nhớ thương, đào mận hóa tào khang nào biết". "Ta cho mi xảo thiệt, hèn chi làm những việc phi thường, ngày mi đi làm mối đôi đường, mi lấy việc tào khang mà gạt. Mi nói Nhơn cửa nhà rân rát, thiếu chi là vàng bạc sô sa, mi có nói với con Bảy như vầy không: Em ráng mà nghe thửa lời qua, trăng gió ắt hóa ra vàng đá. Con Bảy chịu mi mới trao cà rá, mi dặn khai xáng xả Anh Cô, chứng cớ kia nào phải mơ hồ, mà mi nói oán vưu khai vãi". "Xin quan lớn rộng lòng xét lại, tôi nào âm kế hại người lành, việc lứa đôi vỡ lỡ không thành, rồi kiếm thế đổ quanh đổ quất". "À há! Đến nước này mi còn than ức, chưa cam lòng chịu phứt cho rồi, để ta cho đối diện đôi hồi, kẻo mà nói lôi thôi vậy mãi". Bên này Thoàn bên kia cô Bảy, cả hai lo chối cãi chữa mình, con Bảy thì khai rõ sự tình, Thoàn nghẹn họng làm thinh không chối. "Thoàn, như vậy đó mi có đành chịu tội, đặng cho ta chế lỗi dùm cho, hay còn mong ngóng cổ đôi co, thì khá tỏ duyên do cho biết". Thoàn cong lưng lạy riết, bây giờ đành khai thiệt kế gian "Tôi âm mưu phân rẽ tào khang, cũng vì bởi Ái Nhơn ở ác. Đoạt hết của khi cha tôi thác, làm cho tôi lưu lạc xứ người, oán hận này đầu chẳng đội trời, nhưng bởi chửa gặp thời trả đặng. Bởi thù trước ở tù ba tháng, sau chặn đàng quyết chẳng nương[724] tay, thời còn hưng nên gặp lúc may, chàng mới thoát khỏi tai khỏi nạn. Nó lại đem tôi về mà nuôi, ơn cũng biết song không nguôi lòng oán, dẫu rằng cho biển cạn non mòn, cớ ấy nên, tôi mới cắp hột xoàn mượn giống phấn son, thi kế hại vợ con xa cách.

[724] Nương: nguyên bản là nhơn, đây đính lại như trên.

Tới đến đây, mưu dĩ lậu tôi không than trách, miễn quan trên biện bạch ngay gian, chẳng phải tham mà cắp hột xoàn, chỉ muốn hại cho tàn cho mạt. Tôi dầu những xương tàn thịt nát, cũng nằm gai nếm mật với chàng, trước sau đà khai bẩm rõ ràng, xin minh đoán nỗi oan từ ấy".

"Nghe mi kể động lòng biết mấy", Bồi thẩm rằng "Song mi làm lẽ quấy trăm đàng, Nhơn những dầu có ở ngang tàng, thì mi tới giữa quan đầu cáo. Lý đâu mi đón ngõ làm điều tàn bạo, chẳng giữ cho phải đạo làm người, cũng chẳng kiêng trời chín đất mười, tội lỗi biết mấy mươi mà kể. Lòng Nhơn ở cũng là phải thế, nuôi dưỡng mi như thể ruột rà, để cho mi chung lộn trong nhà, mi mong hại tàn gia bại thất. Mi ngừa lúc Anh Cô rửa mặt, cắp ngọc xoàn mà đặt mưu sâu, làm cho người đeo thảm chịu sầu, chữ thiện ác đáo

đầu rồi đó. Làm lây tội tới con Bảy Nhỏ, liên can theo lỗi nọ bề kia, một là âm mưu làm cho khóa xa chìa, hai là cắp của gái đi bia tiếng xấu. Chữ thiên võng sơ nhi bất lậu, lại có câu thiên địa tuần huờn, làm phải thì gặp phải trả ơn, bằng những tác ưng hườn những thọ. Người phàm tục những dầu chẳng rõ, trên cao xanh cũng đắc tri tình, huống là nay cáo ra tới giữa tụng đình, phép nước với luật hình chả vị. Tuy vậy mà lòng nhơn đức của ta còn nghĩ, nên ngụ trong tình ý chế phân, mai mốt đây đôi bữa cũng gần, đòi ra giữa sảnh đàng hầu cáo".

Tới ngày xử đòi vô đủ ráo, nào Anh Cô, nào cậu Ái Nhơn, thấy Thị Hoa cũng bước nối chưn, lính dẫn tội còng hơn chục rưỡi. Thoàn tức giận lầm bầm mắng chửi, con Bảy sao cái lưỡi vô tình, mưu kế làm kín tợ miệng bình, ai có khảo mà mình xưng tội. Con Bảy ngồi lụy tuôn như xối, biết ăn năn thửa lỗi muộn rồi, thấy Anh Cô sực nhớ những hồi, thẹn thuồng bấy hở môi chẳng tiện. Ngồi gục mặt suy ra buồn nghiến, nghĩ tại mình sanh chuyện bất lương, vợ chồng người ta đang ấp yêu hai chữ cang thường, mình lại muốn vào mà phá tào khang rời rã. Cơ thâm đã chẳng nên sanh họa, mới hay rằng tạo hóa chí công, làm lành thì phước cả còn trông, bằng mà tích ác ắt không khỏi lụy.

Tòa cật vấn hai đàng tiên bị, trạng sư ra cãi thí cho Thoàn, nói rằng Thoàn về sự ức oan, nên lén đoạt ngọc xoàn thi kế. Lòng Thoàn chẳng có tham như thế, mà cho Thoàn là kẻ gian nhơn, cắp của người tội ấy sạch trơn, duy còn việc oán hờn là khác. Bởi gia tài bị Nhơn sang đoạt, mới ra thân xiêu lạc quê người, ngóng cổ kêu kêu chẳng thấu trời, không mở đặng một lời oan ức. Suy ra biết trí Thoàn còn khật, cứ làm thinh chịu thật một mình, tức lòng sanh đến việc tệ tình, xin lượng phép công bình niệm xá.

Trạng sư Thoàn chữa vừa xong xả, xảy đâu nghe tiếng lạ tiếp ra, ấy cũng là thầy kiện của tòa, chữa bị cáo tên là Bảy Nhỏ. Rằng "Tuổi còn thơ trí khôn chưa có, lại thêm phận linh đinh cồn nọ bãi kia, nghe Thoàn bày bẻ hiệp khóa chìa, mừng tưởng đặng tròn bề no ấm. Nghe kế Thoàn cho bền chỉ thắm, có nài chi lươn lấm thửa đầu, đổ bể rồi phúc thủy nan thâu, lòng nàng thật không sâu không độc. Một là bởi quyết tròn tơ tóc, hai là ham nhà dọc dãy ngang, xét kỹ ra Anh nữ với nàng, thì hản thật hai đàng còn lạ".

(Số 51, ngày 15. 6. 1915)

Trạng sư tiếp "Ví như Bảy Nhỏ với Anh Cô không quen biết chi với nhau thì thù oán ấy có đâu mà trả, âm mưu làm cho rã keo san, chuyện này đây tại bởi thằng Thoàn, xui giục mới liên can như

vậy. Tội Thoàn làm thì Thoàn chịu lấy, xin quan trên lượng lại kẻo oan, cho hay rằng sau trước có nàng, song nàng thật không tàng mánh lý".

Lời bào chữa quan tòa nghe kỹ, rồi vào trong hiệp lý đoán phân! Cho Thoàn là một đấng gian nhân, chiếu theo luật hình cân mà xử, một năm tù năm năm biệt xứ, sửa tánh Thoàn hung dữ chẳng kiêng. Bảy Nhỏ thì mắc thửa án liên, tù ba tháng với tiền giấy mực.

Thằng Thoàn còn kêu oan la tức, con Bảy thì ấm ức thở than. Bây giờ đây Nhơn mới ăn năn, thương phận vợ hàm oan mắc phải. Theo Anh Cô nỉ non phải trái, Anh Cô không nói lại một lời, mới biết rằng muôn việc ở trời, nào phải tại người đời mưu sự. Nhơn nói "Phận ta lỗi để cho ta xử, xin nàng đừng chác dữ mua hờn, về cùng ta phân lẽ thiệt hơn, chớ trách thiện cho đờn lỡ bực. Đạo chồng vợ thỉ chung như nhứt, nghĩ nào đành đoạn dứt hay sao, chén nước đầy sao khỏi dợn xao, bát trong sống lẽ nào không động". Anh Cô bước khỏi nơi đình tụng, không thèm nghe mà cũng chẳng vì, kêu Thị Hoa dời gót tức thì, lên xe kéo giục đi chóng chóng. Ra khỏi cửa xe đà khuất bóng, Ái Nhơn còn đứng ngóng theo sau "Tại mình ham gieo lý phụ đào, tình tấm mẳn mới lãng xao như thế. Bây giờ biết liệu sanh tha kế[725], đặng sửa an nỗi tệ mối tình, chị Hai Hoa chỉ cũng giận mình, nói cũng khó làm thinh cũng khó. Trước bởi mình quyết đăng xa đó, đặng noi theo gương thỏ giỡn trăng, ngày nay dầu mình có ăn năn, muộn vì lỗi đạo hằng trót quá. Ối... mà... nghĩa chồng vợ phải ai đâu lạ, mà sợ e thiên hạ cười chê, mượn lời hay kể đạo phu thê, thua buồn ắt trở về trướng phụng".

[725] Liệu sanh tha kế: lo liệu nghĩ kế khác.

Trời vừa sáng Thị Hoa mở cửa, thấy Ái Nhơn đứng dựa bên nhà, Thị Hoa mời vào trước nhậm trà[726], uống cạn chén mới lân la đôi tiếng. Thị Hoa ngồi không thèm nói chuyện, làm như tuồng trách thiện phiền đời, hỏi tới thì nàng mới trả lời, bằng chẳng hỏi bặt hơi nín tiếng. Nhơn thấy vậy lòng đà buồn nghiến, song gượng mà trò chuyện lân la "Chị bữa nay có việc chi mà, mặt buồn thảm như là hữu sự?". Mắt háy nguýt miệng thì thầm hứ, đáp rằng nhà có sự chi đâu. Nhơn tiếp hỏi "Không điều chi sao lại buồn rầu, chẳng đàm luận một câu như trước?". "Trong mình chị nay không yên được, chẳng tiện mà tiếp rước khách nhà, chẳng biết sao cứ nhức đầu nước mắt sống chảy ra, thêm buồn ngủ ngồi đà chẳng vững". Nhơn mới nghĩ "Chị này ý xem ra chẳng thuận, nên bày tuồng lững đững lờ đờ, buông những lời như ghét như vơ, khó mở

việc tóc tơ mà hỏi. Chỉ muốn đuổi mình đi cho khỏi, còn ngồi đây mà nói nỗi gì, thà mà mình từ giã ra đi, ở lâu chẳng ích chi cho đặng". "Thưa chị, tôi về". "Ừ!". Nhơn hỏi vói "Ở nhà tôi nó đi đâu vắng, không thấy hình thấp thoáng ra vô?". Hoa đáp rằng "Có mẹ Anh Cô, ra đây chở hết đồ về trỏng. Mà em hỏi làm chi thứ đồ ăn no rồi đánh bóng, bụng kè kè còn ham giống bướm huê, chẳng giữ câu nội trợ gia tề, không gìn chữ phu thê nghĩa trượng. Đắm trai gái việc nhà chẳng tưởng, đem của chồng ra mượn làm tin, bởi phúc bồn nguyệt chiếu nan minh, nên tới phép công bình xử đoán. Con Bảy Nhỏ rủi mà mắc án, em ráng nuôi cho mãn đem về, sắc với tài hiệp nghĩa phu thê, vậy mới khỏi thế chê đời biếm". Hoa nói tỉnh miệng coi nhiêm nhiễm, mà Ái Nhơn ruột tím gan bầm, "Khéo thì thôi, kiếm những lời riềng tỏi xúc tâm, tìm những tiếng ớt chanh xát dạ".

[726] Nhậm: nguyên bản là "nhậu", đây đính lại như trên. Nhậm (hay nhẩm) là ẩm (uống) nói theo âm Hoa Hán giọng Quảng Đông.

Nói về Anh Cô ẩn mặt, nghĩ nỗi niềm đau quá, thầm thương chồng tay đã nhúng chàm, muốn bước ra mượn tiếng giả đàm, ngặt Hoa buộc phải làm như vậy. Theo kẹt vách nghiêng trông ngó thấy, thấy mà thương nghĩ quấy mà đau, giận để cho thẹn mặt anh hào, kẻo quen thói ham đào quên lý. Tuy nói vậy mà dòm lại phận gần ngày nở nhụy, ngó bụng mình sái lụy không ngăn, "Nếu mà mình bứt bỏ gối chăn, cho đã giận nghĩ oan con trẻ. Thà để vậy cho đành lòng kẻ, sau ra chi mình sẽ liệu toan, nếu lúc này đây không dằn lòng làm đứng với chàng, ắt chẳng khỏi mã an cựu lộ".

Nhơn về nhà nghĩ mà thêm khổ, xét lỗi mình khí nộ xung tâm, bởi không phòng tin mắc nghe lầm, tức anh ách không nằm khó ngủ. Năm canh luống ra vào thức đủ, nặng vì câu nghĩa cũ lợt phai, phải chi mà thấy mặt thấy mày, lời hơn thiệt giãi bày cho phỉ. Ngặt chẳng biết hà phương thê chỉ, thêm chị mình chẳng nghĩ đuổi xô. Anh Cô ôi, hỡi Anh Cô, nỡ đành để lãng Hồ xao Hớn! Càng nghĩ tới lòng càng đau đớn, trách ai xui cho dợn chén thề, định hà mưu tái hiệp phu thê, liệu hà kế loan kề trướng phụng. Không lẽ để ngày qua tháng lụn, muốn mau thì phải dụng thơ phong, phân trần cho hiền phụ rõ lòng, kẻo phiền muộn mà vong nghĩa nặng. Thơ rồi đây mà biết cậy ai làm nhạn, ngậm thơ trao cho bạn làm tin, Nhơn mới kêu trẻ tớ nhà mình, dặn chớ lậu sự tình ai biết "Mi vâng lịnh cầm thơ đi riết qua bên cô Hai, trao cho mợ mi nói có việc nhà, mợ mi có hỏi qua đến điều hoa nguyệt nguyệt hoa, thì mi nói rằng ta tinh sạch. Hễ có khôn thì có ngoan, mi liệu mà nói

sao cho có cách, láo xược mà nhằm sách thì thông, may mợ mi nguôi tấc phiền lòng, về cùng cậu thì công chẳng nhỏ".

Tớ vâng lịnh cầm thơ qua đó, thấy Anh Cô đang có ngó mông, cùng Thị Hoa luận việc vợ chồng, tớ mới bước vào trong thi lễ. Hoa hỏi có việc chi chăng nhẽ, Cô thì mừng như thể vàng cân, tớ trao thơ tỏ nỗi ân cần, Cô lãnh lấy nửa mừng nửa sợ. Mừng là mừng thấy tin nhà bớt nhớ, sợ là sợ Thị Hoa ngăn trở nỗi thương, bởi vậy cho nên tay cầm thơ mà dạ lo lường, chẳng dám mở chán chường trước mắt. Ngồi kiếm chuyện hỏi quanh hỏi quất, hỏi cậu mi buồn bực lắm sao, lúc đêm hôm chuyện vãn với cô nào? Miệng thì hỏi mà dàu dàu mặt héo. Thằng bảnh lảnh nói nghe bẻo lẻo "Mợ không thương nên khéo vu oan, kể từ khi phân rẽ hai phương, cậu tôi nhớ mợ mà khóc lụy tràn ướt áo. Trách rằng mợ chẳng nghĩ tào khang chi đạo, quyết một lòng phân áo rẽ bâu, cậu tôi lúc giận thì nói, chớ mợ ra đi đeo thảm ôm sầu, ngày sáu khắc gan bào ruột thắt. Tìm kiếm mợ mà không gặp mặt, trở về nhà nước mắt không ngưng, cậu tôi lo cho mợ quá chừng, lo lúc sanh để ai nưng đỡ mợ".

(Số 52, ngày 22. 6. 1915)

Hết lúc tan vợ chồng sum hiệp

Cô lâm bồn mẫu tử bình an

Hoa rằng "Khéo môi miếng kiếm lời nói đỡ, phải thương không lỡ vỡ phu thê, lâm cuộc rồi nó lại giả mê[727], khi khen với khi chê như một. Nại đầy tớ qua đây nói tốt, tưởng đâu ta dại dột chi sao, nghe lời qua, em khá mau mau, khai phong đọc dường nao cho biết".

[727] Lâm cuộc rồi nó lại giả mê: lấy chữ trong câu "Lâm cục giả mê" (Kẻ trong cuộc thì tối tăm), nhưng ở đây dùng chữ giả (kẻ) như giả (không thật), ý nói nhân vật Ái Nhơn sẽ giả vờ ngu dại để qua chuyện.

Anh Cô đọc. Thơ rằng:

Nín đi những đeo sầu ngậm tủi, Nói ra dường ép dấu nài yêu.

Vì đâu xui kim bạc phụ tơ điều, Nào phải tại chim xanh chê lá thắm.

Tánh khương quế già càng cay lắm, Dạ bá tòng năm lạnh mới hay.

Nằm suy câu gia thất duyên hài, Thậm trách bấy bởi ai bạc ác.

Vì lỡ dại vét hương dưới đất, Nay ăn năn rồi rất xót chua.

Bởi ham vui lượm nhụy cuối mùa, Sau tỉnh ngộ khôn mua thửa quấy.

Mượn tin nhạn xin mình nghĩ lấy, Nỡ chẳng thương bẻ gãy chữ đồng.

Dầu đắng cay cũng nghĩa vợ chồng, Bao đành giận phụ lòng chăn gối.

Vắn mặt mình nghĩ thương quá đỗi, Nhìn đèn khuya xét lỗi càng đau.

Ngày những đêm mặt héo dàu dàu, Trông hình bậu như bào trong dạ.

Cũng tại bởi trăng già khuấy phá, Khiến thay lòng đổi dạ mới là.

Bởi vậy cho nên nệm thúy đành đem ủ cùng hoa, Tình thương tưởng hóa ra phụ bạc.

Bề khổ não suy ra nào khác, Phận Đinh San thuở trước vô nghì.

Nơi Hàn Giang và lạy và đi, Đền thửa tội xướng tùy Phàn thị.

Cũng vì bởi lỗi niềm chung thỉ, Phàn nương còn đoái nghĩ mà thương.

Mình nỡ nào đoạn gánh cang thường, Mà bứt thẳng cái đường nhơn ngãi.

Dầu chẳng nghĩ tới câu oan trái, Cũng đoái thương trẻ dại còn kia.

Làm chi cho khóa nọ xa chìa, Tình phụ tử phải lìa phải cách.

Giọt sầu chảy khó mà lấp mạch, Nhưng mà dám hở môi trộm trách chi ai.

Một là xin nghĩ chút tình dài, Mà thương kẻ lỡ tay chàm nhúng.

Đêm nào cũng lo hoài trong bụng. Ngồi thở than tim lụn không hay.

Lo khi mình nhụy nở hoa khai, Sau trước biết cậy ai nưng đỡ.

Dẫu có cũng không bằng chồng vợ, Nghĩa trăm năm một thuở giúp nhau.

Dẫu rằng cho cực khổ thế nào, Tình tấm mẳn lẽ nào dứt bỏ.

Xin mình xét thiệt hơn cho rõ, Dung cho chồng tội nọ lỗi kia,

Đặng tin sang mình khá trở dìa, Nơi trướng phụng sớm khuya hiệp mặt".

Ngu phu cẩn ký.

Cô và đọc và tuôn nước mắt, đau đớn dường như cắt tâm can, và khóc và than rằng "Cớ đỗi ni cho đáng kiếp chàng, kẻo mê sắc phụ phàng duyên thiếp". Hoa nghe nói dứt lời liền tiếp "Em đừng tin sứ điệp mà lầm, nó là em của qua, qua không biết hay sao? Nó quả là một đứa vô tâm, nào biết xét tình thâm nghĩa trọng. Thây kệ nó để cho nó buông mồi mà theo bóng, chừng thuyền cây bị sóng coi chơi, vẫn biết nghĩa vợ chồng bứt bỏ sao rời, nhưng mà khoan em phải dằn, đừng nhẹ tánh nó dể ngươi làm nữa. Em phải biết, qua là chị lý nào khiến lìa đôi lẻ lứa, cho em qua hư cửa hại nhà, bởi muốn cho đôi lứa hiệp hòa, nên chị mới xúi em tới giữa tòa mà kiện. Vì muốn nghĩa đá vàng miên viễn, bằng chẳng thì kín miệng nói chi, nay nó ăn năn gởi thơ qua bảo vợ nó đi, không có một tiếng gì với chị. Em có trí lẽ nào không biết nghĩ, để chừng nào nó qua đây, trầu rượu mà năn nỉ với qua, chừng đó chị mới đưa em trở lại nhà, cho phu phụ hiệp hòa một cửa. Có như vậy sau chẳng dám làm như vậy nữa, bằng chẳng đàng cũ còn thì ngựa còn quen, để gương cho nó đừng chơi trăng quên tấc bóng đèn, đừng có thấy đám môn ngứa mà gọi sen Tây Tử[728]".

[728] Sen Tây Tử: nguyên bản là "sen Tăng Tử", đây tạm đính như trên. Tây Tử tức Tây Thi, một người đẹp nổi tiếng nước Việt thời Xuân thu ở Trung Quốc.

(Số 53, ngày 29. 6. 1915)

Cô nghe Hoa phân trần tự sự, ngồi làm thinh tư lự việc tình, Ái Nhơn đã biết lỗi hạ mình, lẽ nào lại chẳng nhìn cho phải. Dầu nghĩa lợt duyên phai cũng đoái, thương xót thân trẻ dại mẻn mang, huống vợ chồng chưa dứt dây oan, mà đành đoạn tào khang bao nỡ. Muốn về thấy mặt chàng kẻo nhớ, ngặt chị chồng ngăn trở biết sao, nếu mà mình không tiếng âm hao, té ra lẽ phụ nhau càng lỗi. Vậy mình phải lo toan giấu mối, tả một phong dắt lối cho chàng, trước là phân rõ nghĩa đá vàng, sau là chỉ nẻo đàng chàng bước. Như vậy mới kiều ô gặp thước, bằng chẳng thì cá nước cách xa. Cô kề tai nói nhỏ với tớ nhà, chiều mi khá trở qua ta dạy. Tớ từ giã Cô, Hoa trở lại. Cô vào phòng lụy sái khôn ngăn, càng tưởng tơ càng hận xích thằng, ghen chi khiến gối chăn cách bức. Cô rầu khóc giọt hồng chưa dứt, nghĩ nỗi niềm ấm ức lòng mơ, bút chỉ liền tả một phong thơ, phân cạn việc tóc tơ rắm rối.

Thơ rằng:

Thân bồ liễu đắng cay nhiều lối, Mảnh má đào hiếm nỗi phù trầm.

Bởi trăng già ngậm ghét căm căm, Vì con tạo ghen thầm sụt sụt.

Mười hai bến biết đâu trong đục, Phận tề my mặc lúc rủi may.

Một đời người mang nặng sắc tài, Bề cử án bao nài cam khổ.

Thiếp cũng tưởng ngậm vành kết cỏ, Mà đền ơn tri ngộ lang quân.

Em thề nguyền lấp biển trầm luân, Báo thửa nghĩa ái ân từ ấy.

Dè đâu nỗi tóc tơ khiến vậy, Chưa phỉ tình đã thấy lãng xao.

Có ngờ đâu kim bạc phụ tơ đào, Mới vừa hiệp tan mau như nháy mắt.

Cũng vì bởi chàng tham bóng sắc, Vu cho em thay mặt đổi lòng.

Tại nơi anh mơ tưởng hình dung, Nghi rằng thiếp giữa dòng thả lá.

Nỗi oan ấy em cam thửa dạ. Dám ngoan ngôn chống trả với chàng.

Sự ức này thiếp há phàn nàn, Mà quát tước cho mang tiếng đố.

Xưa Tề phụ tam niên bất võ, Nay Anh Cô có chỗ minh oan.

Phận rủi này nào khác họ Phàn, Bị anh Tiết Đinh San ghen vặt.

Bề nào cũng là phần sửa trấp, Dễ đám đâu nê chấp lỗi chàng.

Dẫu thế nào cũng phận nưng khăn, Tức tối phải cắn răng ráng chịu.

Nhờ nguyệt rạng phúc bồn ánh chiếu, Chừng mới hay mày liễu thọ oan.

Phải mà không đến giữa phép quan, Chàng chưa biết thằng Thoàn mưu hại.

Cũng bởi chàng thương yêu cô Bảy, Muốn vầy duyên kim cải mới là.

Hột ngọc xoàn mất tại trong nhà, Phao rằng thiếp trao ra làm tín.

Nộ bất cập chàng không định tánh! Ra oai hùm mà đánh đuổi đi.

Bề đói no thiếp có quản gì, Thương cho phận hài nhi rất khổ.

May nhờ chị có lòng chiếu cố, Đem thiếp về đùm đỗ náu nương.

Ngày nay chàng nghĩ lợi mà thương, Trao thơ dạy thiếp bương trở lại.

Đạo làm vợ em đâu dám cãi, Mang chữ tùng rồi phải hết ngay.

Phận mong manh chặt lỏng ở tay, Nương theo bóng há nài cao thấp.

Lời can gián xin chàng mựa chấp, Khá hết lòng cố cập vợ con.

Chỗ công ơn phải xử cho tròn, Mượn tiếng ngọt lời ngon cho thỏa.

Nếu chẳng vậy chị không vui dạ, Lòng thương nhau lại quá phụ nhau.

Nghĩa trăm năm em chẳng dám nào, Đặng tin nhạn xin mau bước tới.

Ngu phụ Anh Cô bái.

Thơ rồi xếp vào phong ngồi đợi, đợi tớ qua gởi lợi cho chồng, vắng mặt Cô Hoa bước vô phòng, thấy đôi giọt lụy hồng chưa ráo. Hoa thương xót kiếm lời khuyên bảo "Em mựa đừng áo não tấc lòng, từ xưa nay trong đạo vợ chồng, niềm ân ái ai không thương nhớ. Nhưng mà phải dằn lòng một thuở, đôi ngày rồi gặp gỡ muộn chi, mựa bày tuồng thống khốc ai bi, dò đặng tánh nó khi mà chơ".

Còn đang nói bỗng đâu thằng tớ, về bên nhà đã lộn trở qua, Anh Cô liền lật đật bước ra, gạn hỏi hết sự gia đôi lát. Trao thơ nhạn dặn dò sau trước, tớ giã từ chưn thoạt lui ra. Về gặp Nhơn ngồi đợi tại nhà, khai phong mới xem qua cho rõ.

Phụ lục

Một số hình ảnh tư liệu trong bản in lần đầu

Hà Hương Phong Nguyệt Truyện

(Nguồn ảnh: chụp từ Thư viện Quốc gia Pháp)

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

Siêng làm, dư tiền
Siêng xài, thiếu

Truyện nàng Hà-Hương

TRẢO CON RƯỜNG TƯỜNG CON HƯƠNG PHƯỢC, MỐI TRẺ HẢO DAY TRẺ DẠY LƯƠNG

Báo *Nông cổ mín đàm*
ngày 20/07/1912,
in *Truyện nàng Hà Hương*
kỳ đầu tiên.

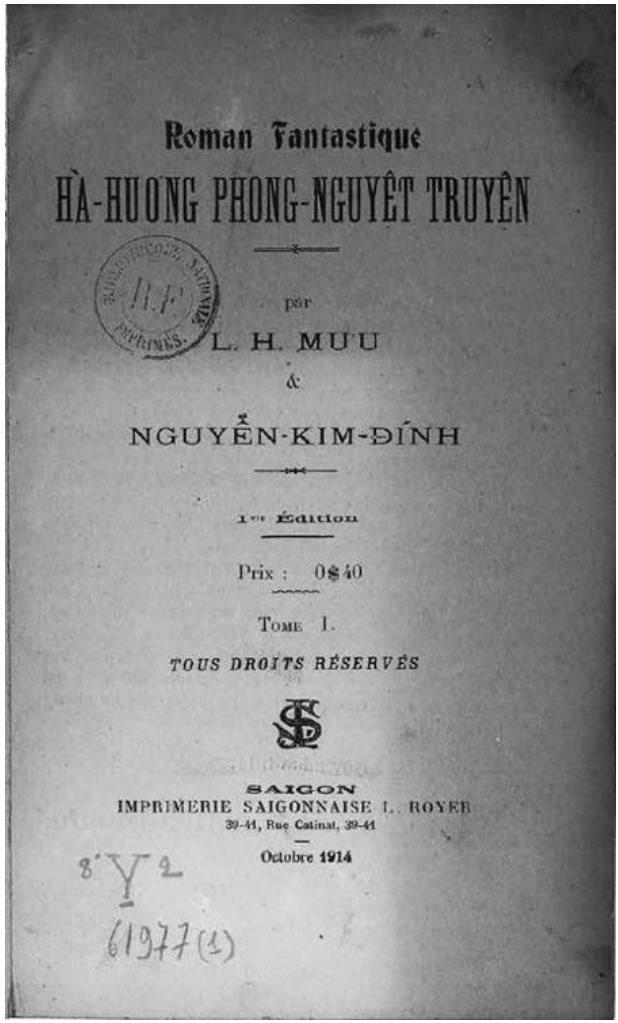

Trang bìa cuốn sách, Hà Hương phong nguyệt truyện, của nhà in Saigonnaise L. Royer năm 1914.

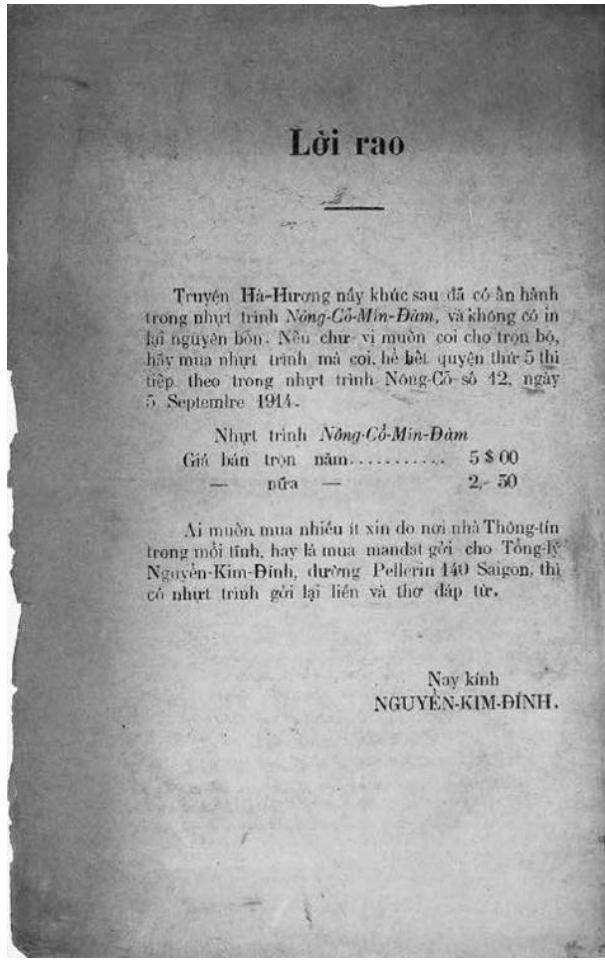

Lời rao

Truyện Hà-Hương nầy khúc sau đã có ấn hành trong nhựt trình *Nông-Cổ-Min-Đàm*, và không có in lại nguyên bổn. Nếu chư vị muốn coi cho trọn bộ, hãy mua nhựt trình mà coi, hễ hết quyện thứ 5 thì tiếp theo trong nhựt trình Nông-Cổ số 12, ngày 5 Septembre 1914.

Nhựt trình *Nông-Cổ-Min-Đàm*

Giá bán trọn năm..... 5 $ 00
— nữa — 2,- 50

Ai muốn mua nhiều ít xin do nơi nhà Thông-tin trong mỗi tỉnh, hay là mua mandat gởi cho Tổng-lý Nguyễn-Kim-Đính, đường Pellerin 140 Saigon, thì có nhựt trình gởi lại liền và thơ đáp từ.

Nay kính
NGUYỄN-KIM-ĐÍNH.

Lời rao quảng cáo cho sách Hà Hương phong nguyệt truyện, in trong bản in của nhà in Saigonnaise L. Royer năm 1914.

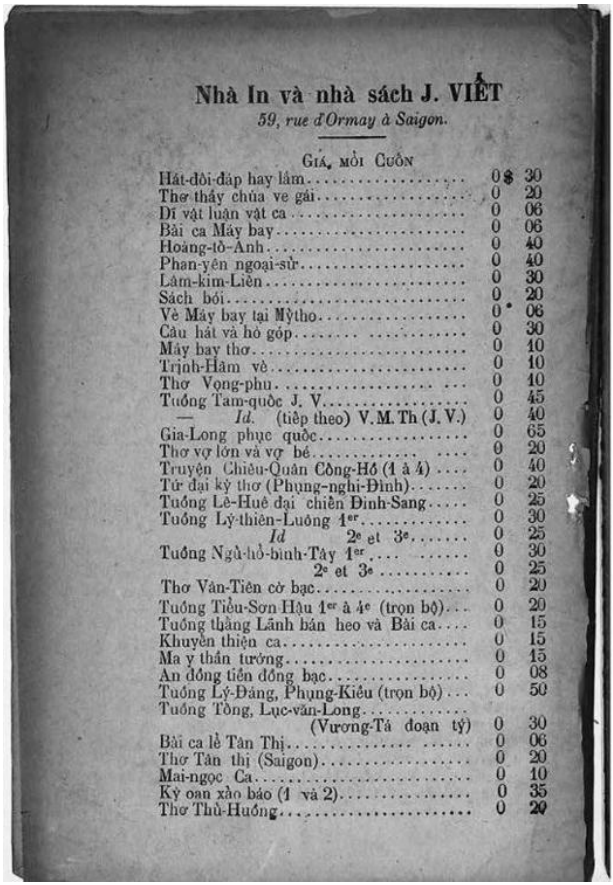

Nhà In và nhà sách J. VIỆT

59, rue d'Ormay à Saigon.

	Giá, mỗi Cuốn
Hát-đối-đáp hay lắm	0$ 30
Thơ thầy chùa ve gái	0 20
Dị vật luận vật ca	0 06
Bài ca Máy bay	0 06
Hoàng-tô-Anh	0 40
Phan-yên ngoại-sử	0 40
Lâm-kim-Liên	0 30
Sách bói	0 20
Vè Máy bay tại Mỹtho	0 06
Câu hát và hò góp	0 30
Máy bay thơ	0 10
Trịnh-Hâm vè	0 10
Thơ Vọng-phu	0 10
Tuồng Tam-quốc J. V.	0 45
— *Id.* (tiếp theo) V. M. Th (J. V.)	0 40
Gia-Long phục quốc	0 65
Thơ vợ lớn và vợ bé	0 20
Truyện Chiêu-Quân Công-Hồ (1 à 4)	0 40
Tứ đại kỳ thơ (Phụng-nghi-Đình)	0 20
Tuồng Lê-Huê đại chiến Đinh-Sang	0 25
Tuồng Lý-thiên-Luông 1er	0 30
Id 2e et 3e	0 25
Tuồng Ngũ-hổ-bình-Tây 1er	0 30
2e et 3e	0 25
Thơ Vân-Tiên cờ bạc	0 20
Tuồng Tiểu-Sơn Hậu 1er à 4e (trọn bộ)	0 20
Tuồng thằng Lãnh bán heo và Bài ca	0 15
Khuyến thiện ca	0 15
Ma y thần tướng	0 15
An đồng tiền đồng bạc	0 08
Tuồng Lý-Đáng, Phụng-Kiều (trọn bộ)	0 50
Tuồng Tống, Lục-vân-Long (Vương-Tá đoạn tỷ)	0 30
Bài ca lễ Tân Thị	0 06
Thơ Tân thị (Saigon)	0 20
Mai-ngọc Ca	0 10
Kỳ oan xảo báo (1 và 2)	0 35
Thơ Thủ-Hướng	0 20

Quảng cáo các sách đã xuất bản của nhà in.

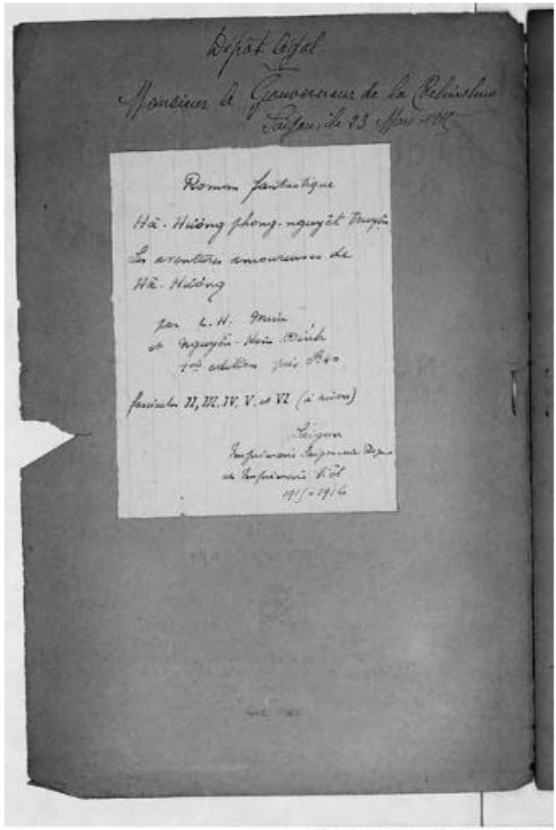

Trang lưu chiểu dán trên sách Hà Hương phong nguyệt truyện.

Nội dung thông tin có thể dịch như sau:

Lưu chiểu hợp pháp

Ngài Thống đốc Nam Kỳ

Sài Gòn, 23 tháng 3 năm 2013

Hà Hương phong nguyệt truyện

Những cuộc phiêu lưu tình ái của nàng Hà Hương

Viết bởi Lê Kim Đính và Lê Hoằng Mưu

Các tập I, II, III, IV và VI (còn tiếp) Sài Gòn

Nhà in Saigonnaise L . Royer và nhà in Viết

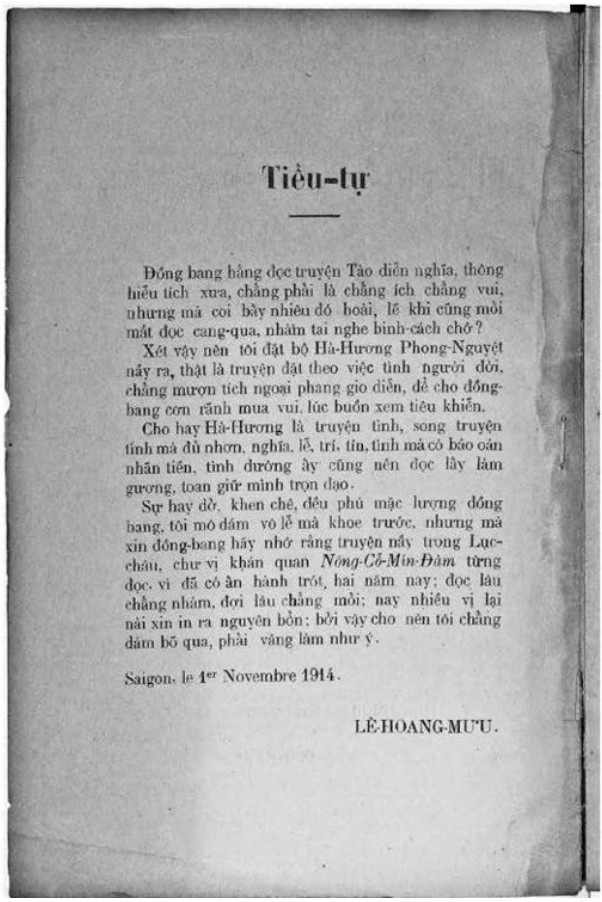

Tiểu-tự

Đồng bang hằng đọc truyện Tào diễn nghĩa, thông hiểu tích xưa, chẳng phải là chẳng ích chẳng vui, nhưng mà coi bấy nhiêu đó hoài, lỡ khi cũng mỏi mắt đọc cang-qua, nhàm tai nghe binh-cách chớ?

Xét vậy nên tôi đặt bộ Hà-Hương Phong-Nguyệt nầy ra, thật là truyện đặt theo việc tình người đời, chẳng mượn tích ngoại phang gio diễn, để cho đồng-bang cơn rãnh mua vui, lúc buồn xem tiêu khiển.

Cho hay Hà-Hương là truyện tình, song truyện tình mà đủ nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, tình mà có báo oán nhãn tiền, tình dường ấy cũng nên đọc lấy làm gương, toan giữ mình trọn đạo.

Sự hay dở, khen chê, đều phú mặc lượng đồng bang, tôi mô dám vô lễ mà khoe trước, nhưng mà xin đồng-bang hãy nhớ rằng truyện nầy trong Lục-châu, chư vị khán quan *Nông-Cổ-Min-Đàm* từng đọc, vì đã có ăn hành trót, hai năm nay; đọc lâu chẳng nhàm, đợi lâu chẳng mỏi; nay nhiều vị lại nài xin in ra nguyên bổn; bởi vậy cho nên tôi chẳng dám bỏ qua, phải vâng làm như ý.

Saigon, le 1er Novembre 1914.

LÊ-HOANG-MƯU.

Tựa của chính tác giả Lê Hoằng Mưu viết cho bản in sách tiểu thuyết Hà Hương phong nguyệt truyện.

Lời bạt

Cách nay nhiều năm tôi có đọc qua Hà Hương phong nguyệt, sách thiếu cũng không đọc được bao nhiêu, ấn tượng sâu nhất là đây không phải tiểu thuyết văn xuôi thông thường vì chủ yếu được viết bằng văn vần kiểu nói thơ pha yếu tố kịch bản tuồng đồng thời mang nhiều yếu tố của văn chương Hán Nôm truyền thống. Gần đây anh Võ Văn Nhơn gọi hỏi về vài từ Việt Hán trong Hà Hương phong nguyệt, được biết anh đã tìm kiếm được toàn bộ tác phẩm, đang chỉnh lý và chú thích nên tò mò muốn đọc toàn văn. Anh vui vẻ đưa bản thảo đang chỉnh lý cho, lại dặn viết một Lời bạt. So với văn học viết truyền thống thì tác phẩm này thuộc bộ phận thường được gọi là văn học hiện đại, nói rõ hơn thì thuộc dòng tiểu thuyết chữ quốc ngữ ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX, mang những đặc điểm lịch sử và xã hội, văn chương và ngôn ngữ độc đặc, không phải biết chút ít về văn học Hán Nôm là có thể hiểu được. Nhưng vì vốn đã có ấn tượng nói trên nên sau khi đọc hết toàn bộ mới dám nhận lời, sau đây là vài suy nghĩ kiểu biết gì nói đó.

Trước hết, cần nói tới việc lựa chọn văn bản. Theo Lời nói đầu quyển sách, Hà Hương phong nguyệt là một tác phẩm còn chưa hoàn chỉnh, hơn thế nữa lại có tới hai văn bản do quá trình in ấn xuất bản đưa tới tức bản in báo và bản in sách. Việc phát sinh dị bản ở đây không ảnh hưởng tới nội dung nên chọn lựa văn bản nào phụ thuộc vào định hướng nghiên cứu. Tuy nhiên việc chọn lựa bản in báo trên Nông cổ mín đàm trong hoàn cảnh tư liệu hiện nay vẫn là một thách thức chưa vượt qua được: độ dài của phần 1 và phần 3 in trên Nông cổ mín đàm năm 1912 và 1915 chỉ chiếm khoảng một phần Hà Hương phong nguyệt, ba phần còn lại vẫn phải dùng bản in sách. Tuy nhiên như anh Võ Văn Nhơn đã nhận định trong Lời giới thiệu, văn chương trong bản in báo có phần hiện đại hơn vì bản in sách (chủ yếu là Tome I) lại được sửa chữa theo hướng giảm số câu văn xuôi mà tăng số câu văn vần.

Thứ nữa là công tác chỉnh lý văn bản và chú thích tác phẩm. Nhiều người vẫn nghĩ rằng đây chỉ là công việc của giới nghiên cứu Hán Nôm vì họ phải tiếp xúc nhiều với các văn bản viết tay, nhưng thật ra không phải như vậy. Vào thời gian cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ngoài những khiếm khuyết tự thân, chữ quốc ngữ cơ bản cũng chỉ mới là "chữ viết của các phương ngữ", nên so với văn bản chữ Hán thì văn bản tài liệu chữ quốc ngữ còn phức tạp hơn nhiều, phần do từ ngữ cổ hay từ ngữ địa phương, phần do lỗi chính tả và lỗi in ấn vốn rất phổ biến trong các ấn phẩm, nhất là trong thời gian trước 1920 đưa tới. Nói theo ngôn ngữ tin học thì ngôn ngữ của Hà Hương phong nguyệt cần được chỉnh lý và chú thích mới có thể hội nhập vào các kênh thông tin của ngôn ngữ hiện đại. Công tác chỉnh lý văn bản và chú thích tác phẩm trong quyển Hà Hương phong nguyệt này chưa phải đã mười phần hoàn hảo, tuy nhiên điều đáng mừng là anh Võ Văn Nhơn rất có ý thức về công tác này, một ý thức chưa phải đã vững chắc và phổ biến ở nhiều người nghiên cứu văn học quốc ngữ đầu thế kỷ XX. Cho nên mặc dù vẫn còn vài mươi trường hợp chưa làm rõ được, đây vẫn là phần làm nên thành công của quyển sách.

Về nội dung, Hà Hương phong nguyệt phản ảnh đời sống hôn nhân, tình yêu và tình dục của một số nhân vật thuộc tầng lớp trung lưu trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, cũng là những năm cuối trong thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam (1887 – 1919). Góc khuất này của cuộc sống lần đầu tiên được phơi bày trên văn học chữ quốc ngữ nên có thể coi là một đề tài mới lạ trong sinh hoạt văn học ở Nam Kỳ, mặt khác được thực hiện bởi người viết và những người đọc thuộc tầng lớp trí thức tân học đang cố gắng khẳng định mình giữa một xã hội khác với xã hội truyền thống từ lối sống tới quan niệm sống, cái mới ở đây không chỉ gói gọn trong phạm vi đề tài. Nhân vật Hà Hương đại diện cho một mẫu hình phụ nữ phóng túng về tình dục, sẵn sàng dùng thân xác làm phương tiện để đạt mục đích hay nhiều nhân vật nam giới buông thả hưởng lạc, bất chấp dư luận từ Nghĩa Hữu tới Ái Nghĩa… rõ ràng là sản phẩm của một khu vực có vấn đề về các chuẩn mực xã hội cả luật pháp lẫn đạo đức. Người ta cũng thấy quan niệm thẩm mỹ truyền thống dẫn tới motive kết thúc có hậu trong nhiều truyện Nôm thời phong kiến đã trở nên phức tạp hơn trong Hà Hương phong nguyệt, vì Ái Nhơn con Ái Nghĩa và Hà Hương ngay thẳng thiện lương khác hẳn Thoàn con Nghĩa Hữu và Nguyệt Ba lưu manh hiểm độc, trong khi Hà Hương là loại phụ nữ bất trinh còn Nguyệt Ba nhiều lắm cũng chỉ có thể nói là không may thất tiết. Tóm lại đạo đức của các nhân vật trong tác phẩm không phải hoàn toàn là một loại

gène di truyền từ đời trước qua đời sau. Bên cạnh đó, không gian xã hội mô tả trong tác phẩm được mở rộng ra ngoài Lục tỉnh với chi tiết tư pháp viên Công sứ Bình Thuận theo đề nghị của một viên Tri phủ trong tỉnh gửi điện văn vào Bến Tre hỏi về Nguyệt Ba vì "Phải chi người Bình Thuận, thì tôi có phép vấn tra, ngặt là dân thuộc địa Lang sa, nên phải bẩm ra minh bạch" (Pháp chẳng vị Hà Hương tuôn giọt lụy, Tình quặn trông Nghĩa Hữu đượm dòng châu) cho thấy Lê Hoằng Mưu đã đi trước nhiều tác giả, chẳng hạn Hồ Biểu Chánh thường chỉ giới hạn không gian xã hội ở nhiều tiểu thuyết của mình trong phạm vi Nam Kỳ.

Tuy nhiên trái ngược với những điều nói trên, Hà Hương phong nguyệt lại được viết bằng một thể loại đặc biệt pha trộn hình thức văn vần kiểu nói thơ dân gian với kịch bản tuồng, tóm lại là một tác phẩm có nhiều yếu tố "diễn xướng" của văn chương cả bác học lẫn dân gian truyền thống. Đây là một dạng thức thể loại đặc biệt khá phổ biến ở Nam Kỳ trước Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Sau đây là ba đoạn ở ba tác phẩm – bài viết của ba tác giả khác nhau cùng đăng trên Nông cổ mín đàm số 36 ngày 2. 3. 1915 (chúng tôi có điều chỉnh về chính tả) – nói thêm là Hà Hương phong nguyệt của Lê Hoằng Mưu cũng có đăng trong số này.

Phạm Thị Phượng, Gái chính chuyên một chồng "Làm đến mạng hồng nhan phải dứt, thím nghĩ coi khốn cực dường bao? Cháu mới nghe, chuyện như vầy thím mới nghĩ làm sao, Xét có phải trai ham giàu chăng nhẽ? Một gái kia tươi dường như vẽ, Mồ côi cha tuổi trẻ đương đông. Chưa có nơi trao mối chỉ hồng, gìn tứ đức dung công ngôn hạnh…".

Nguyễn Hữu Ngân, Hòa thượng đăng đàn giảng tích thầy hù "Bàn hội đồng đèn đốt sáng lòa, bàn ông Thiện ngó qua ông Ác. Năm tấm sám đắp cho liền lạc, bảy từng đàn đem ráp cho cao. Đàng ông Tiêu đốn dứa mà rào, kẻo con nít hỗn hào giựt bánh".

H. Nhu, Nhím với thỏ "Con nhím kia ly hương lìa xứ, cũng vì chưng gây dữ với dân. Nhà thỏ bèn tìm đến gởi thân, đem khúc độc tố trần hắc bạch. Trước tỏ dạ oán thù phiến trách, sau xin cho ẩn dật nương thân. Thỏ già nghe thương mới thi ân, bèn phân rõ nguồn cơn cùng nhím".

Những trích đoạn trên đây nếu ngắt ra từng câu rồi xếp riêng từng hàng thì không ai có thể phủ nhận chúng là loại văn vần, ít ra là thuộc thể "nói thơ" phổ biến ở Nam Kỳ từ nửa sau thế kỷ XIX với những tác phẩm như Hịch Quản Định, Hịch thế biến… Còn quá sớm để đưa ra một nhận định, vả lại sau Chiến tranh Thế giới thứ

nhất dạng thức đặc biệt về thể loại này cũng mau lẹ rời khỏi văn đàn Việt Nam ở Nam Kỳ, nhưng có thể nghĩ rằng hiện tượng Bình cũ rượu mới không trọn vẹn nói trên là sản phẩm của một thời kỳ đặc biệt trong lịch sử văn học viết ở địa phương, ở đó vì nhiều lý do tập quán thưởng ngoạn và thị hiếu thẩm mỹ của văn học truyền thống vẫn còn chiếm một địa vị đáng kể trong hoạt động tiếp nhận tác phẩm văn chương của một bộ phận công chúng.

Sau cùng, chắc chắn nhiều người đọc sẽ đặc biệt chú ý tới từ ngữ trong Hà Hương phong nguyệt . Được sáng tác bởi một tác giả Nam Kỳ trong hoàn cảnh tiếng Việt đầu thế kỷ XX chưa đạt tới trình độ phát triển và mức độ thống nhất như hiện nay, tác phẩm có nhiều từ ngữ và lối diễn đạt mang màu sắc địa phương, điều đó là dễ hiểu. Tương tự, một số từ ngoại nhập gốc Pháp được Việt hóa như Ăng phón (en France – của Pháp), ca rê (carrée – vuông), oảnh (vingt – hai mươi), xíp lê (siffler – tiếng còi) hay mảng từ gốc Hoa với những y khậu (y khố – áo quần), khự (khứ – đi), sui gia (tuế gia – thông gia), tửng (Đường tức Đường nhân – người Hoa)… đều là ánh phản về các quá trình song ngữ và song văn hóa có thật trước 1945 ở Nam Bộ. Tuy nhiên ở đây có một điểm cần phải thẳng thắn.

Thông thường, một tác giả văn học phải nắm vững công cụ cơ bản nhất tức từ ngữ và sử dụng một cách ít nhất là chính xác. Trong trường hợp Hà Hương phong nguyệt, đó chủ yếu là tiếng Việt gồm mảng từ thuần Việt và mảng từ Việt Hán, nhưng đáng nói là ở đây Lê Hoằng Mưu lại thể hiện nhiều yếu kém về mảng từ Việt Hán mà nhìn qua thì quả thật không thể tin được. Có thể nêu ra nhiều ví dụ về điều này: kết cấu được hiểu như cưới nhau, tam thập lục thao được hiểu như tam thập lục kế (ba mươi sáu kế), thậm chí còn chế tạo thành ngữ nửa Việt nửa Hán kiểu nhứt cổ lưỡng thằng (một cổ hai dây)!… Một số điển tích Hán Nôm trong tác phẩm cũng bị vận dụng sai lạc tới mức thê thảm, ví dụ bằng điểu ngộ lam phong (đúng ra là nam phong, vốn lấy điển trong Nam Hoa kinh, Tiêu diêu du), hay tích Vĩ sinh chết đuối dưới chân cầu và tích Bùi Hàng gặp tiên ở Lam Kiều đã bị lầm thành một… Đặc trưng văn vần trong thể loại còn đẩy tác giả tới những cách xử lý từ ngữ phi qui chuẩn giống như vô nguyên tắc, chẳng hạn trong câu "Con trai mình không nhỏ chưa có chỗ có nơi, đem nảng về kết tóc ở đời. Cha chả, gái sắc trai tời rất đẹp" (Tránh nợ gặp duyên lòng chưa phỉ, Tìm nghĩa vương tình dạ chẳng nguôi) thì tời tức tài, hay trong đoạn "rồi dạy đem chú Bạch tỷ Thoàn, ra cật vấn cho tàng hắc bạch" (Thoàn tức giận chửi con Bảy Nhỏ, Nhơn ăn năn khóc với Anh Cô) thì tàng tức tường bị ép cho ăn vần. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Chánh Sắc trong bài Lê Hoằng Mưu thiệt

dốt, Tần Võ trong bài Nói chữ mà mang họa cùng đăng trên Nông cổ mín đàm ngày 23. 1. 1919 đều chế nhạo "Lê Hoằng Mưu nói tiếng An Nam gì mà bất nhơn ác nghiệp quá", "bác lãm quần tuồng" (ý nói học mót chữ Hán trong các vở tuồng hát), "học lóm mà nói chữ bậy". Tuy nhiên trong văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX thì hiện tượng này không phải cá biệt, nghĩa là không chỉ giới hạn trong phạm vi cá nhân Lê Hoằng Mưu.

NÔNG-CỔ MIN-ĐÀM — 23 Janvier 1919

LÊ-HOẰNG-MƯU
THIỆT ĐỐT

Tôi nhơn thấy Lê-hoằng-Mưu là một người dốt nát, ăn nói chẳng kiên dè, lại hiếu hiện tự đắc, làm ra mặt thông-minh; cụt đốt đã thình-thình, mà chưa chịu sửa mình, còn ráng bình cổ ra mà cãi bướng, nói ra e hợp lượng, bằng làm thinh cũng khó nỗi làm thinh.

Vả chẳng ông Cao-đắc-Minh tuy là người đất Bắc, song cũng là con cháu dòng Hồng-lạc như ta, từ ngày ra giúp nước, học được nghiệp mấy bay. Hôm nọ người vì vàng lịnh quan trên mà bay lên Tânđaumot, rủi lật máy mà phải tử trận, ấy là vì phận-sự vì chức-vụ mà thác, Lê-hoằng-Mưu lại cho rằng *bất đắc kỳ tử*. Tôi bất bình, phải chỉ cho Lê-hoằng-Mưu biết mà dừng dùng chữ sái nữa (*xin coi lại Nông-cổ số 95*). Chẳng dè Lê-hoằng-Mưu không biết tự tỉnh, lại còn khua môi múa mỏ, uống ba tài lưỡi-dốt mà cải đùa. Trong *Lục tỉnh Tân văn* số 591 ngày 16 Janvier nơi trương thứ 2, chỗ bài trả lời với tôi đó, chẳng những là cải bướng mà thôi, lại còn dùng lời vô lễ, nói chữ bậy mà nhiếc lây cho tôi và đặng anh-hùng đã quá vãng của Việt-Nam ta là ông Cao-đắc-Minh. Trong bài ấy Lê-hoằng-Mưu nói rằng: « *M. Cao-đắc-Minh chẳng chết đặng dựa chiến-trường như sở nguyện, ĐÀO SANH mà về lối Nam-Phương rồi, thì nào xem sóc cơ quan không cẩn thận, bay chưa khỏi đất để cho đến nỗi lật máy đỗ bình dầu cháy mà phải tự thiêu, chưa phải là bất đắc kỳ tử sao ?* »

Sao mà gọi là ĐÀO SANH ? Đây tôi giải sơ chữ *Đào sanh* cho L.-H.-Mưu rõ: *Đào sanh* nghĩa là trốn sự thác cho còn thân sống mà về, như bị tử-hình rồi vượt ngục mà trốn khỏi, hoặc người trốn giặc ngoài trận mà về; cổ kim cho chữ *Đào sanh* đó, là chỉ cho kẻ không gan dạ, không nghĩa-liệt, ham phẩn vinh-diệu mà quên đều trung-tín, đó là lời nhục-nhã cho những kẻ ấy.

Chỉ như ông Cao-đắc-Minh là người có chí anh-hùng, chẳng ham sống, chẳng sợ thác; sang giúp Mẫu-quốc bấy lâu, hăng quyết lòng ra chốn chiến trường cho vừa tờ nguyện mà làm cho rạng cái thinh-danh của con nhà Nam-Việt ta. Như thế thì cái lòng khẳn khái của người cả và Việt dân ta đều biết; mà chẳng những là Việt dân ta biết mà thôi, cho đến quan Nguyên-soái cùng là người Pháp cũng đã rõ thấu tấm gan anh-hùng nghĩa-liệt của người.

Tôi xin biên nhón một ít đều đại lược trong bài ai-điếu của quan Nguyên-soái Nam-kỳ đã đọc trong lúc tổng chung M. Cao-đắc-Minh cho khán-quan rõ.

« Tôi xin thay mặt cho quan Toàn-« quyền, và thay mặt cho dân chúng « Langsa và Annam trong xứ Nam-kỳ, « đến đây bày tỉnh thương tiếc, và biết « lòng buồn thảm mà ai biệt người anh « dỗng đã đem thân vùi lấp nơi đường vinh diệu.....

.... Vậy chúng ta nên cúi đầu mà « vĩnh biệt người vì chí cao thượng mà « phải vong xu.....»

Đó khán-quan nghĩ coi, M. Cao-đắc-Minh chết như vậy thì vinh diệu là đường nào? mà Lê-hoằng-Mưu dám gọi là *Bất đắc kỳ tử*. Rồi nay lại gọi là *Đào sanh*. Có phải nói bậy bạy không?

Hoặc là Lê-hoằng-Mưu có cừu oán chi với đồng-bào ta lắm sao chớ!

Vả lại hai bài trong tờ L. T. T. V. số 591, nơi trương thứ 2 và thứ 3 đó, một bài thì ký tên Tùng-Lâm, còn một bài thì ký Minh-Châu nào đó; tuy đặt tên nầy tên nọ cho lăng xăng, chớ hai bài ấy nếu chẳng phải thầy của Lê-hoằng-Mưu thì cũng Lê-hoằng-Mưu thú bút, chớ có ai mà đột quỵ như vậy bao giờ. Vậy nên tôi phải kiếu lời cùng liệt vị khán-quan mà nói một đôi điều cho Lê-hoằng-Mưu mắt dạ.

Nầy, Hội Công-báo Nam-kỳ mà đi hát đó là cốt lấy sự diễn-thuyết động cổ động cuộc quốc-trái mà làm tôn-chỉ, chớ chẳng phải vụ lấy tiền; nhưng mà được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, tử sở phí ra rồi, còn lại bao nhiêu thì lấy tên Hội mà giúp cho cuộc quốc-trái, ấy là của công, chớ chẳng phải ai được hưởng

Sau cái chết của Trương Vĩnh Ký, Hà Đăng Đàng, thầy dạy chữ nho tại trường Bến Tre viết bài Văn khốc quan Đốc Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký (về sau được in lại trong Trương Vĩnh Ký hành trạng của Thập bát Phù Viên Đặng Thúc Liên, Nhà in Xưa Nay, Sài Gòn, 1927) trong có câu "Mây lấp mịt mù cõi thụ (thọ), Đảnh Hồ lặng lẽ vắng hơi rồng, Trăng soi quạnh quẽ đêm thu, huê biểu nghêu ngao nghe tiếng hạc". Về sau lấy điển Đinh Lệnh Uy tu tiên hóa hạc trở

về quê cũ đậu trên trụ hoa biểu thở than cảnh cũ người xưa không có gì đáng bàn, nhưng vế trước lấy điển Đỉnh Hồ tức truyền thuyết Hoàng Đế lìa trần cưỡi rồng bay lên trời thì quả thật người ta không hiểu tác giả có định ví Trương Vĩnh Ký với các bậc vua chúa không và cũng mừng cho tác giả may mắn sống ở Nam Kỳ thuộc địa, chứ nếu sống ở vùng Trung Bắc thì không những có thể tự gây họa cho mình mà có khi còn làm liên lụy tới cả người đã khuất vì cái tội tiếm lễ sàm ngôn. Khoảng 1922 – 1923, Đông Hồ cũng từng thấy một nhà nho miền Trung lấy làm thú vị vì đôi câu đối "Minh kỳ nghĩa dĩ đạt kỳ đạo, Thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân" (Làm rõ điều nghĩa để đạt đạo, Thuận theo lòng trời mà hợp người) dùng toàn "chữ nghĩa làm giặc" trong hiệu buôn Minh Thuận của bác ông ở Hà Tiên không hề bị nhà cầm quyền làm khó dễ. Thuật lại câu chuyện trên, Đông Hồ cũng phát biểu một suy nghĩ đáng quan tâm về vị trí của chữ viết Hán Nôm trong sinh hoạt văn hóa – xã hội ở Nam Kỳ lúc ấy "Mới biết, chữ Hán ở trong Nam đã bị xã hội không thèm biết tới, dẫu cho muốn làm giặc mà nói bằng tiếng Hán cũng không ai thèm nghe" (Đông Hồ, Cải chính một điều lầm tài liệu về Nguyễn Trung Trực, Tập san Sử Địa, Sài Gòn, số 12, 1968). Khởi đi từ những trường hợp loại này, có thể nghĩ tới một vấn đề khác tức quan hệ giữa ngôn ngữ của Hà Hương phong nguyệt với tiếng Việt ở địa phương.

23 Janvier 1919 NÔNG-CỔ MIN-ĐAM 15

Nói chữ mà mang họa

Xem "Lục-tỉnh tân-văn" số 591 ngày 16 Janvier 1919, thấy Bài Cảm-tình của Chủ-bút E. T. T. V. Lê-hoàng-Mưu làm mà điếu Madame Hòa, tôi xin rút trọn bài ấy mà đăng vào đây cho các độc giả thưởng lãm :

CẢM TÌNH

« Bổn-quán tiếp tin thân-bằng linh-« phối của M. P. Hòa là một vị Chủ-bút « Bổn-quán L. T. T. V., mới tạ thế hữu « thứ bảy 11 Janvier, đi linh-cữu an táng « hôm thứ hai, 13, hồi 7 giờ ban mai. « Tiếc thay ! Thảm thay ! Madame Hòa, « tác sanh tiền, vẫn là một người tánh « chất ôn nhu, ĐỨNG TRANG PHỤ ĐẠO, « chưa bao lâm tuổi chẳng may sớm « lánh cõi trần ; hà con thân thuộc ai « nấy cũng lấy làm than tiếc, đều tổng « táng lên tới HUYỆT-MỘ rất đông.

« Báo L. T. T. V. ĐỒNG-LIÊU NỘI « QUÁN xin tỏ vài lời bi cảm, VÀ PHẦN « ƯU CHO NGƯỜI ĐỒNG SỰ RUỒI « GẶP TRUNG NIÊN. »

L. T. T. V.

Thiệt tôi không hiểu Lê-hoàng-Mưu là người học rộng ? Dốt không phải dốt, mà hay chữ cũng không ra hay chữ, lỡng đỡng nửa chừng khổ chịu quá !

Câu nói : *Đứng trang phụ-đạo*, không hiểu cụ muốn nói cái gì ? Như muốn khen đờn-bà từ tế thì nói : *Nên trang hiền-được*. Hoặc nói : *Phụ đạo hoàn toàn*. Vả-hai chữ phụ đạo nghĩa là đạo làm đờn-bà, hoặc đạo làm vợ. Nếu nói *đứng trang phụ đạo* như L. H. Mưu đó, thì tỏ ra nói : Đứng trang đạo làm đờn-bà, đứng trang đạo làm vợ hay sao ? có ai mà nói tiếng mẹ đẻ như vậy hay không ? Hay là tiếng-Mẹ đẻ của Lê-hoàng-Mưu nói vậy chăng ?

Chỉ như hai chữ *huyệt-mộ* của L. H. Mưu nói để lại cũng đốt hơn nữa ; huyệt thì huyệt, còn mộ thì mộ, sao lại để một ngang chình đứng kết chùm lại làm một tiếng (nom composé) mà kêu là huyệt-mộ. Có ai mà nói chữ như Hoàng-Mưu vậy-nữa hay không ? thầy nào dạy Hoàng-Mưu vậy ?

Còn nói cái gì mà : *Báo L. T. T. V. đồng liêu nội quán* ? Dốt gì mà dốt bậc nhựt ác nghiệp lắm vậy-ná !

Phàm kẻ tuổi ai tuổi (mới) mất chồng mà rồi vợ chết, hoặc chồng chết, thì người ta thản thằng : *Trung niên tân ngẫu đại bất hạnh*, chớ nói cái gì mà : VÀ PHẦN ƯU CHO NGƯỜI ĐỒNG SỰ RUỒI GẶP TRUNG NIÊN ?

Có học lớn được câu nào thì học cho trọn câu mà nói, bằng có nhớ nửa quên nửa thì thôi, đừng có nói làm liều vậy, làm cho đi tiếu ư đại phương mà khốn đo. Vì cái bịnh điên chữ vẫn chưa dễ trị, chớ cái bịnh DIỄN DỐT, chừng cuối thế rồi tức mình mà chết yểu đi giờ !

Xưa có một người đốt nát quê mùa quá đỗi, không biết nói năm một lời chi cho thanh nhã. Vợ nó thấy vậy thì than thân trách phận, mới cho nó đòi ba quang tiền cột lưng rồi thả ra chợ mà học khôn.

Khi bọm ta ra đường may gặp một người cỡi ngựa ở đâu kia đi lại, liền vọt miệng hỏi rằng : Ai đó ! người kia đáp : *Ta đây chớ ai*. Bọm ta lại hỏi : Ta với ai nữa ? Người kia đáp : *Một mình ta nhứt nhơn nhứt mã, chớ có mấy ai*. Bọm ta nghe được những tiếng lạ tai, thuở nay chưa từng nghe, thì mừng quýnh lật đật mở hết mấy quang tiền đền ơn cho người ấy ; rồi lập đi lập lại mấy lời nói đó hoài, học được thuộc lòng lấy làm đắc chí. Khi về tới nhà vừa mới bước vào vợ nó hỏi : « Ai đó ! » Nó đáp rằng : « *Ta đây chớ ai*. » Vợ nó lại hỏi : Ta lẻ ai ? » Nó lại đáp : « *Một mình ta nhứt nhơn nhứt mã, chớ có mấy ai*. » Con vợ cũng lấy làm mừng rỡ rằng chồng mình ngày nay ăn nói khôn ngoan lại biết nói chữ thêm là khác.

Bữa nọ bọm ta bất thần, bọ đâu đam tới thình lình, có một người thương khách rải rải chừng đánh đến đàng, rằng bò gần tới lối nhà bọm ta mà chết. Làng xóm đi báo quan. Quan đến khán nghiệm tử-thi. Thầy nhà bọm ta gần, liền đọc đều mà hỏi rằng : « Mi ở gần đây mi có biết ai giết người thương khách nầy chăng ? »

Bọm ta liền vọt miệng đáp rằng : *Ta đây chớ ai*. » Quan hỏi nữa : « Một mình mi hay là có ai hiệp lòa với mi mà giết người tá như thế ? » Bọm ta cũng cứ mấy câu học lỏm đó mà đáp rằng : « *Một mình ta nhứt nhơn nhứt mã, chớ có mấy ai*. » Quan thấy lời khai đã rõ ràng còn tra hạch chi nữa, liền dạy tịch bắt công giải lên tỉnh mà giam vào ngục.

Đó ! Lê-hoàng-Mưu thấy chưa ? nội nó học lỏm mà nói chữ hay có ngày phải ở tù oan mang lấy a đa !

Tân-Võ

CASINO DE SAIGON

Nhà hát bóng Casino đường bực nhứt trong cõi Đông-Dương, mỗi tuần thay nhiều lớp lạ thường, đã hay lại thêm vui vẻ, hình Pathé-frères gởi lại.

Ông Léopold đã lập nhà hát tại Saigon 25 năm công cán, thấy thấy đều rõ chánh công người mày không rưng hình chối tốt tươi xem tới mảng mà không mỏi mắt. Xin quí khách thừa khi hông mát đến xem chơi tiêu khiển rất vui lòng, nhiều tích hay đẹp đã qui ông. Sự nầu nhiệm xưa nay chưa từng thấy.

Bượn Cô-nhắc VIEILLE EAU-DE-VIE DEJEAN là một thứ rượu rất có danh-tiếng hơn hòn trục năm nay.

Tìm hiểu văn học quốc ngữ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhiều

người đã đề cập tới sự khác biệt giữa tiếng Việt trong các tác phẩm ở Nam Kỳ với nhiều nơi mà đặc biệt là miền Bắc. Dễ thấy không ít tác phẩm văn học ở Nam Kỳ lúc ấy có một loại ngôn ngữ bình dân tới mức có khi giống như dễ dãi, mộc mạc tới mức có khi giống như sống sít, tóm lại gần như không còn khoảng cách vốn có giữa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ tự nhiên. Nhưng sự khác biệt vùng miền trên phương diện đồng đại nói trên chỉ là một khía cạnh, chẳng hạn nếu so sánh Lục Vân Tiên với Hà Hương phong nguyệt cũng có thể nhận ra nhiều khác biệt về ngôn ngữ. Sự khác biệt lịch sử trên phương diện lịch đại này là một vấn đề rất lớn phải có điều kiện và thời gian mới có thể làm rõ, nhưng đây chính là một đường hướng quan trọng để tìm hiểu không những văn học mà thậm chí cả một số vấn đề văn hóa, xã hội và ngôn ngữ ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX.

Sau khi chiếm được toàn bộ Nam Kỳ, người Pháp chủ trương dùng chữ quốc ngữ Latin thay chữ viết Hán Nôm. Ba mươi năm sau khi Gia Định báo ra số đầu tiên năm 1865, đến 1895 – 1896 Đại Nam quấc âm tự vị được xuất bản. Chữ quốc ngữ với sự đóng góp của những trí thức giỏi chữ Hán so với người Pháp và giỏi tiếng Pháp so với người Việt loại Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của dần dần đóng vai trò chủ đạo trong sinh hoạt văn tự ở Nam Kỳ thuộc địa, nhưng trở thành công cụ phổ biến và tổng kết tiếng Việt, nó đã để lại nhiều hậu quả to lớn đối với cả văn học lẫn văn hóa ở địa phương. Tiếng Việt thời bấy giờ có tới khoảng 70% là từ Việt Hán, nếu không nắm vững mảng từ ấy thì khó mà nói chuyện làm thơ viết văn. Nhưng tiếng Việt được tổng kết trong Đại Nam quấc âm tự vị không phản ảnh được cái cấu trúc vốn có ấy. Chẳng hạn mục từ Ai Việt Hán trong Đại Nam quốc âm tự vị chỉ có Ai (thương xót) mà không có Ai (bụi bặm), hay mục từ Lịch Việt Hán chỉ nêu hai từ Lịch (trải qua) và Lịch (lịch sử), trong khi Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh năm 1932 kể ra tám từ trong đó ít nhất có một nửa rất thông dụng trong văn chương truyền thống và dĩ nhiên là cả ngôn ngữ Việt Nam. Cho nên tiếng Việt trong nhiều tác phẩm văn chương ở Nam Kỳ thuộc địa đầu thế kỷ XX là một thứ tiếng Việt được tái cấu trúc nửa vời và vì thế lại ít nhiều bị suy thoái sau nhiều năm chính quyền thực dân ra sức bài trừ Hán học. Chính thứ tiếng Việt mới ấy đã được đưa vào Hà Hương phong nguyệt một cách ít nhiều dễ dãi, tóm lại sự gia nhập của ngôn ngữ đời sống vào ngôn ngữ văn học ở đây diễn ra trên một nền tảng thiếu sau hụt trước nên đã dẫn tới tình trạng giống như rối loạn chức năng.

*

* *

Nhiều người cho rằng, mà điều này cũng dễ hiểu, người viết lời bạt không nên có cái lối giống như chê bai tác phẩm. Nhưng tôi quan niệm nghiên cứu khoa học không phải để khen hay chê mà nhằm chỉ ra đối tượng mà mình nghiên cứu là cái gì và tại sao nó là như thế. Trên đường hướng này, tôi đánh giá cao công sức lao động và nhất là ý thức nghề nghiệp của anh Võ Văn Nhơn trong việc công bố có chỉnh lý và chú thích Hà Hương phong nguyệt, vì chỉ qua những văn bản mà nội dung đã được xác định tới từng chi tiết, người ta mới thấy rõ được con đường từ ý đồ tới tác phẩm, và trong trường hợp này con đường ấy phải xuyên qua một bối cảnh xã hội và thời đại rất không thuận lợi của nhiều thế hệ tiền nhân.

Tháng 2.2018

Cao Tự Thanh